V.V. Xmirnốp

CÁC THỂ LOẠI báo chí phát thanh





NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

V.V. Xmirnốp

Các thể loại
BÁO CHÍ PHÁT THANH

(Sách tham khảo nghiệp vụ)
Người dịch: Đào Tấn Anh

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
HÀ NỘI - 2004

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tháng 6-2003, nhân dịp Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, Nhà xuất bản Thông Tấn đã ấn hành Bộ sách tham khảo nghiệp vụ báo chí gồm 14 cuốn, đáp ứng một phần nhu cầu tìm hiểu, học hỏi của báo giới trong nước và độc giả nói chung.

Sau hơn một năm kể từ ngày Bộ sách ra mắt bạn đọc, Nhà xuất bản đã nhận được sự hoan nghênh cùng nhiều ý kiến đóng góp quý báu. Trong lần biên soạn, xuất bản này, chúng tôi mong tiếp tục gửi tới bạn đọc những hiểu biết thêm về cơ sở lý luận – thực tiễn, các kỹ năng, hình thức và thể loại báo chí đã và đang được sử dụng ở nước ta và trên thế giới, hy vọng giúp ích phần nào cho các nhà báo, sinh viên báo chí, và những ai quan tâm đến lĩnh vực nghiệp vụ này.

Cuốn ***"Các thể loại báo chí phát thanh"*** *(NXB АСПЕКТ ПРЕСС - Mátxcơva, ấn hành năm 2002), trong Bộ sách xuất bản lần này được dịch từ nguyên bản tiếng Nga của Phó Giáo sư, Phó Tiến sĩ khoa học V.V.Xmirnốp, giảng viên khoa Báo chí, Trường Đại học Tổng hợp Rôxtốp; người có nhiều công trình nghiên cứu sâu về lịch sử, lý luận – thực tiễn của hoạt động báo chí nói chung và Báo chí phát thanh nói riêng. Bản thân tác giả là nhà báo giỏi, thành viên của Hội Nhà báo Liên bang Nga và Liên đoàn Báo chí quốc tế, từng giành nhiều giải*

thưởng báo chí - văn học, và gần đây, năm 1997, đã nhận Giải thưởng về thể loại " Báo chí phân tích" trong cuộc thi toàn Liên bang Nga.

Đi từ khái quát chung và đi sâu phân tích từng tiểu loại trong hệ thống các thể loại Báo chí phát thanh, dưới các loại hình: Thông tin; Phân tích; Tài liệu - nghệ thuật...; với lối viết súc tích, kèm theo những bài viết minh hoạ sống động, cuốn sách là công trình nghiên cứu đồng bộ cả về lý luận và thực tiễn, không chỉ có giá trị trong việc phân định thể loại mà còn là lời mách bảo cặn kẽ, chân tình về phương tiện hình thành, cách diễn đạt thông tin trong Báo chí phát thanh, nhấn mạnh đến tâm lý giao tiếp của người đứng trước micrô và đặc biệt là yếu tố sáng tạo của nhà báo.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích đối với bạn đọc nước ta, nhất là các giảng viên, nghiên cứu sinh, sinh viên ngành báo chí đang chuẩn bị trở thành phóng viên, nhà báo phát thanh.

Tuy nhiên, sách do tác giả người Nga viết, ở điều kiện cụ thể của nền báo chí Nga, nên ít nhiều, có thể khác biệt với ta về nội dung và phương thức tác nghiệp.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách và mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc, giúp cho chất lượng sách được nâng lền trong lần tái bản sau.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

CHƯƠNG I

THÔNG TIN PHÁT THANH. ĐẶC THÙ. THỂ LOẠI. PHƯƠNG TIỆN DIỄN ĐẠT

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA PHÁT THANH VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐỊNH HÌNH CỦA NÓ

Người Hy Lạp cổ đại quan niệm êphia là tầng trên cùng, tầng rực rỡ chói lọi của khí quyển. Họ đặt các vị thần của mình ở tầng khí quyển ấy. Khi còn theo học tại đại học tổng hợp và mơ ước về những phương pháp chuyển tải thông tin mới, ông A.X. Pôpốp, nhà phát minh vô tuyến điện, trong nhật ký của mình đã ghi lại những câu nói có thể gọi là tiên tri như sau: "Thần thoại Hy Lạp đã thần thánh hóa một cách chính xác các sức mạnh của tự nhiên, bắt gió, nước, lửa phải quy phục những vị thần loại hai và chỉ trao sấm sét cho thần Dớt. Nền công nghiệp hiện đại dần dần đã chinh phục được sức mạnh của gió, nước

và lửa. Còn nền khoa học hiện đại thì đang có những nỗ lực cuối cùng để giành lấy sấm sét từ tay thần Dớt".

Ông G. Maccôni, người đã có nhiều cống hiến cho sự phát triển của ngành phát thanh, đã gọi phát thanh là "giọng nói của Thượng đế". Tốc độ – nhân tố chủ yếu trong việc chinh phục không gian bằng cách sử dụng các làn sóng điện – đã biến phát thanh (và chẳng bao lâu sau thì cả truyền hình) thành phương tiện truyền thông đại chúng của hành tinh. Nếu có thể dùng chiếc gậy thần để bỗng nhiên nhìn thấy được không gian phát thanh gần Trái đất, thì hiện ra trước mắt chúng ta sẽ là một hành tinh được bao quanh bởi một "mạng lưới" dầy đặc những sợi tơ âm thanh – "sản phẩm" của vô số các đài phát thanh và truyền hình. Những tín hiệu ấy được gửi vào êphia (một trong những thành tựu phát minh vĩ đại nhất của loài người) – đó là cuộc cách mạng điện tử đã làm thay đổi không những bộ mặt thông tin của hành tinh, mà còn ảnh hưởng tích cực đến chính đời sống con người.

Đến cuối thế kỷ XX, sinh quyển đã mang một đặc tính mới: không gian vũ trụ bao quanh hành tinh chúng ta không những chứa đầy các sản phẩm hoạt động vật chất – kỹ thuật của con người, mà còn chứa đầy chính luồng tư tưởng tỏa ra trong khí quyển với tốc độ của những làn sóng điện từ. Sau khi "chế ngự được" chúng, con

người đã mở rộng vô độ không gian mà nó đã chinh phục và nhờ sự phát triển hết sức nhanh chóng của kỹ thuật, con người đã lao vào vũ trụ.

Tất cả những tín hiệu vô tuyến bao quanh Trái đất đều mang theo một số lượng lớn những thông tin âm thanh. Một mặt, phát thanh là sự nối tiếp tự nhiên kinh nghiệm đã tích lũy của loài người trong việc phản ánh và tổ chức thông tin xã hội. Phát thanh – đó là kênh chuyển tải những nghệ thuật âm thanh khác, bằng lời thoại, chuyển tải những khối lượng lớn hoạt động sáng tạo của mình. Mặt khác, phát thanh là sản phẩm của thực tế ngôn ngữ mới, của sự tồn tại ngôn ngữ trong êphia (không trung).

Khả năng thâm nhập vào mọi nơi, tốc độ chuyển tải nhanh, tính chất đại chúng và đồng thời cả tính chất cá thể trong việc hướng đến người nghe, đã quyết định quy mô phổ biến của loại hình thông tin phát thanh và vai trò của nó trong đời sống con người. Việc làm rõ tính đặc thù của loại hình thông tin phát thanh là điều cần thiết để nhận thức một cách tốt nhất về bản chất những thể loại của nó.

Thông tin phát thanh gắn với thời gian. Vì vậy, nó mang tính chất không thể đảo ngược, xảy ra trong một thời điểm, và có tính chất tuyến tính trong sự vận động. Người nghe không thể dừng nó lại (dĩ nhiên, không kể đến việc tắt máy thu thanh). Những dữ liệu được hấp thụ

liên tục trong dòng thác sự việc và tư duy mới. Thông tin phát thanh tác động và hướng tới cảm xúc của thính giả. Nó làm tăng khả năng viễn tưởng và sự hình dung của người nghe. "Phát thanh đặc biệt thuận tiện trong việc tạo trạng thái cảm xúc. Dòng thông tin liên tục, dòng chuỗi những phát biểu, đánh giá, ý kiến, một mặt, làm cho tư duy lôgíc trở nên hết sức phức tạp, mặt khác, nó lại giúp tạo ra được một tâm trạng cảm xúc nhất định". B.Pastecnác đã nói như sau: "Thính giác là con mắt của tâm hồn".

Những chức năng chung của báo chí bắt đầu được thực hiện trong phát thanh bằng việc sử dụng đặc thù của phương tiện thông tin này. Báo chí phát thanh là loại hình thông tin âm thanh. Những đặc điểm chủ yếu của loại hình thông tin này được quyết định bởi bản chất, khả năng của âm thanh, và tâm lý cảm thụ. "Dây chuyền âm thanh" cùng quyết định sự cần thiết phải có sự kiểm kê và tổ chức tư liệu âm thanh trên phương diện nội dung ý nghĩa, văn phong cũng như giọng điệu, phải hiểu biết về tâm lý cảm thụ nó bằng tai.

Phát thanh mở ra những khả năng to lớn trong việc tác động đến công chúng. Lôgíc của tư liệu, mối quan hệ bên trong giữa những đoạn của bản văn, hệ thống luận cứ phải được xây dựng theo các quy luật của ngôn ngữ âm thanh. Bởi vì những ưu thế của thông tin phát thanh có thể

biến thành những mất mát lớn, giống như là chiếc "bumêrăng"[1] nếu không chú ý đến những đặc điểm tâm lý của khâu cảm thụ.

Trong thông tin phát thanh điều có ý nghĩa quan trọng không chỉ là *nói gì*, mà còn là *nói như thế nào*. Các sắc thái giọng điệu, sự nhấn mạnh về lôgíc và cảm xúc, những đoạn tạm dừng, nhấn mạnh và giảm bớt cường độ âm thanh, nhịp độ, nhịp điệu – tất cả những điều đó đều là những cách hướng tới người nghe, đều là nhân tố tác động đến công chúng.

Mọi người đều biết câu nhận xét của Sớcsin trong một bài diễn thuyết của ông ta: "Lý lẽ mà yếu thì cần tăng cường giọng nói". Tính chất âm điệu có thể trở thành luận cứ bổ sung trong lời phát biểu của một người trước micrô. Và ngược lại, tính chất âm điệu có thể gây sự ác cảm của người nghe đối với bản thân người đang nói, có nghĩa là đối với cả những gì người đó nói. Việc nghe đài phát thanh thường không đòi hỏi có sự tập trung chú ý cao độ, người ta có thể nghe phát thanh mà vẫn làm những công việc khác, vừa làm bếp, vừa thu dọn nhà cửa, vừa ăn uống hoặc trong khi đi ôtô, v.v.. Do vậy, người ta gọi phát thanh là loại hình hoạt động thứ hai.

Sự cảm thụ các chương trình phát thanh không những chịu ảnh hưởng bởi kinh nghiệm

[1] Có nghĩa là có hai tác dụng, con dao hai lưỡi.

sống của mỗi con người, trình độ học vấn, nghề nghiệp, quan niệm của mỗi con người về thế giới, mà còn chịu ảnh hưởng bởi kinh nghiệm giao tiếp với kênh phát thanh, thái độ của người ấy đối với các chương trình phát thanh. Những trông đợi, tâm trạng cảm xúc của người nghe đối với chương trình cũng quan trọng đối với hiệu quả tiếp xúc.

Như vậy, bản chất vật lý của kênh thông tin, những khả năng chuyển tải của nó đã quyết định trước những phương thức xử lý và lý giải thông tin, phương thức chuyển tải thông tin và cách cảm thụ của công chúng. Tính đặc thù của kênh phát thanh cũng quyết định cả các đặc điểm về thể loại, phương pháp làm việc của nhà báo, các hình thức giao tiếp của nhà báo với thính giả.

Theo định nghĩa của M.M.Bakhơtin thì thể loại ngôn ngữ là "mô hình phân loại cấu trúc của chỉnh thể ngôn ngữ". Cấu trúc (quá trình xây dựng), cấu tạo của thể loại được quyết định bởi nhiều nhân tố, nhưng tất cả những nhân tố ấy đều ở trong trạng thái phụ thuộc vào nhau và tạo thành *một chỉnh thể* xác định trên cơ sở thống nhất bên trong của tất cả các thành tố định hình.

Việc tạo ra một tác phẩm phát thanh là một quá trình sáng tạo. Xét về bản chất và đặc điểm của hoạt động sáng tạo phát thanh thì công việc

nhà báo xử lý một tài liệu nào đó được quyết định bởi những khả năng của nhà báo ấy. Mà những khả năng ấy lại gắn với sự phản ánh thực tế bằng âm thanh, thông qua âm thanh.

Những phương tiện định hình và diễn đạt chính yếu của loại hình phát thanh chính luận là lời nói, âm nhạc, những tiếng động và công việc dựng ghép. Tất cả những phương tiện ấy đều phục vụ nhiệm vụ mà nhà báo đề ra cho mình và được nhà báo ấy thể hiện trong quá trình sáng tạo. Hình thức và kiểu quan hệ của tất cả các thành tố có thể mang tính chất đa chức năng. Trong một tác phẩm cụ thể chúng được quyết định bởi ý đồ tư tưởng – sáng tạo, bởi những đặc điểm văn phong, bởi trình độ nghề nghiệp của nhà báo và của đạo diễn.

Lời nói. Tất cả các phương tiện âm thanh đều là những thành tố của một chỉnh thể âm thanh, trong đó lời nói giữ vai trò chủ đạo. Tuy vậy, trong các thể loại tài liệu nghệ thuật, chẳng hạn như tùy bút trên đài phát thanh, truyện ngắn phát thanh, âm nhạc và tiếng động có thể không chỉ có chức năng bổ trợ, mà còn có chức năng độc lập. Trong trường hợp này chúng "giữ vai trò" làm rõ nội dung ý nghĩa và cảm xúc của chủ đề, ý tưởng.

Trong phát thanh chính luận, lời nói là tư liệu gốc, là sản phẩm giao tiếp và định hướng mục tiêu, tuân theo các quy luật của hoạt động

phát sóng. Lời nói tải trọng cả nội dung ý nghĩa, cảm xúc. Hai chức năng ấy không tách rời nhau, vì theo nhận xét của L.X. Vưgôtxki, lời nói cũng chính là hình thức thể hiện suy nghĩ và tình cảm.

Cơ sở của tất cả các thể loại báo chí phát thanh là những bản lời thoại thể hiện dưới hình thức văn viết rất đa dạng (được viết trước) và những yếu tố ngẫu hứng của một bài nói. Mỗi thể loại phát thanh tổ chức nên một chỉnh thể lời thoại, thống nhất về mặt âm thanh. Cơ sở hình thành chỉnh thể ấy là sự lệ thuộc nội tại lẫn nhau giữa các yếu tố, cùng hướng tới giải quyết một nhiệm vụ chung.

Ngôn ngữ chứa đựng tiềm năng biểu đạt, có vô tận thủ pháp hùng biện, cách nói ẩn dụ, so sánh, cường điệu, hoặc cách nói hạ thấp tầm quan trọng sự việc được phản ánh, những từ tương phản. Những hình ảnh và những yếu tố ấy được mô tả chi tiết trong các sách giáo khoa về văn học, trong các tài liệu bổ trợ về sử dụng các phương tiện diễn đạt trong báo chí chính luận, các tài liệu về phương pháp luận thực hành hùng biện. Còn cuốn sách này lại đề cập những phương tiện diễn đạt bằng âm thanh của lời nói.

Khi đánh giá những khả năng diễn đạt của lời nói, trước hết, cần tách riêng *ngữ điệu*. Trong giao tiếp bằng lời nói, ngữ điệu giữ vai trò quan trọng. Nhiều nhà ngôn ngữ học định nghĩa

ngữ điệu là phương tiện chính yếu tạo ra tính đặc thù của lời nói. Hơn nữa, ngữ điệu không chỉ chuyển tải trạng thái cảm xúc của người nói, mà còn chứa đựng một lượng đáng kể về nội dung, ý nghĩa. Thậm chí người ta đã cố gắng thể hiện quan hệ về số lượng giữa những thông tin do nội dung của văn bản chuyển tải và khâu phát âm văn bản ấy. Ví dụ, ông E.A. Nôgin nói rằng ngữ điệu có thể chứa đựng đến 40% tổng khối lượng một thông tin được chuyển tải bằng miệng.

Ngữ điệu là hình thức thể hiện quan hệ cảm xúc – ý chí của người nói đối với đối tượng được nói tới và đối với người nghe. Hình thức quan hệ này được thể hiện qua các tham số vật lý của âm thanh và được chế định bởi hình thức giao tiếp, bởi mục đích, tính chất, những đặc điểm của sự tiếp xúc bằng lời nói và bởi tình huống của hành vi thông tin.

Nhà triết học Hêghen đã chỉ rõ ý nghĩa của lời nói trong việc phản ánh thế giới tinh thần của con người, vì cho rằng giọng nói "là phương thức chủ yếu mà thông qua đó, con người có thể bộc lộ bản chất bên trong của mình".

Lời nói phản ánh mục tiêu, nhiệm vụ và tính chất tác động, định hướng giao tiếp và trạng thái tâm lý, đặc trưng nhân cách và tính khí của người nói. Giọng nói của con người mang tính chất cá thể: giọng nói cũng độc nhất vô nhị giống như dấu vân tay của con người. T.Gôchiê

nhận xét rằng giọng nói khó mô tả nhất. Người ta hầu như không thể thể hiện trên giấy những sắc thái tinh vi nhất của âm thanh. Điều này quả thật như thế: giọng nói thể hiện tình cảm, còn tình cảm thì được mô tả bằng văn viết một cách phỏng chừng mà thôi. Do vậy, nhà báo trẻ của ngành phát thanh không chỉ cần biết đặc điểm giọng nói của mình, những mặt mạnh và yếu của giọng nói ấy, mà còn phải thường xuyên phát triển lời nói, cách đọc, khả năng nói chân thành, hào hứng, tích lũy từng kinh nghiệm nhỏ trong giao tiếp bằng micrô với các thể loại khác nhau.

Trong cuộc sống thường ngày có thể "trông thấy" lời nói, nghĩa là nhìn thấy người nói. Những cử chỉ, dáng điệu, điệu bộ, tình huống giao tiếp, sự hào hứng đối với một cuộc trò chuyện cụ thể - những cái đó cung cấp thêm không ít thông tin bổ sung. Ngoài ra, người ta còn có thể tác động tích cực vào tiến trình trao đổi. Nói đúng ra, cuộc trò chuyện ấy là sản phẩm của sự tác động (tích cực hoặc thụ động).

Trong máy thu thanh, lời nói tách khỏi người nói. Trong sự giao tiếp không đối xứng này một phần ý nghĩa của lời nói đã bị mất đi. Các nhà khoa học cũng đã chú ý đến điều đó, vì lời nói tiếp xúc là sản phẩm của sự giao tiếp qua lại. Hơn nữa, chính ngữ điệu của người nói cũng xuất hiện trong quá trình cảm thụ lời nói và phản ứng của người đối thoại.

Tuy nhiên, khi tách ra khỏi con người, giọng nói có cuộc sống độc lập, buộc người ta phải lắng nghe chiều sâu của âm thanh. Mà đương nhiên điều này lại làm tăng giá trị thông tin của lời nói. Nếu như sự cảm thụ và đánh giá âm thanh "nhìn thấy được" chịu ảnh hưởng rõ rệt của thị giác – mà thị giác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của não – thì điều ảnh hưởng đến âm thanh chỉ được nghe thấy là tâm hồn, nó cảm thụ thế giới trước hết bằng cảm xúc. Sự cảm thụ thông tin ngôn ngữ được làm cho phong phú thêm bằng tác động của trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng này được tăng lên rõ rệt các cơ chế cảm thụ bằng thính giác. B.Sâu, một nhà hùng biện, thường phát biểu trên đài phát thanh, đã chú ý đến đặc điểm tâm lý ấy trong sự cảm thụ lời nói khi nó đã tách rời khỏi con người. Ông xem chiếc micrô như là một tên "mật vụ tàn nhẫn" xâm nhập vào thế giới nội tâm của con người mà không có "sự hay biết", và "sự kiểm soát" của con người, bởi bất kỳ ai cũng không thể "trốn tránh" giọng nói của mình khi phát biểu. Giọng nói sẽ luôn luôn thể hiện nhiều hơn những gì chúng ta muốn diễn đạt. Vì vậy, có thể gọi giọng nói là bản chân dung âm thanh nội tâm tự họa của nhân cách.

B.Sâu đã viết rằng khi nghe đài phát thanh ta thấy có sự nhấn mạnh, làm nổi bật những ngữ điệu mà ta không để ý tới khi giao tiếp

bằng lời nói. "Những ngữ điệu trong giọng nói của quý vị được nghe thấy rất rõ thông qua chiếc micrô, mà khi nghe bằng thính giác không được trang bị thì không thể nghe thấy được. Điều này thật đáng chú ý: chiếc micrô trên thực tế đưa quý vị đến nơi phản tỉnh, nó biến quý vị thành một con người hoàn toàn khác. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều nghệ nhân đứng nói trước micrô, các diễn viên, các đạo diễn, các nhà văn, các nhà báo đều nói đến những khả năng to lớn không gì sánh nổi của giọng nói trước micrô trong việc khám phá tâm hồn con người, khám phá thế giới nội tâm của con người.

Những hình thức thể hiện nhân cách trong lời nói thì hết sức đa dạng. Chúng phụ thuộc vào chủ đề của bài phát biểu, thái độ trạng thái cảm xúc của người nói đối với chủ đề ấy, và cả ước nguyện muốn tự bộc lộ qua bài phát biểu. Thể loại cũng quyết định nhiều đến việc định hướng, trạng thái và chất lượng của cảm xúc. Giọng điệu của thể loại là đề tài ít được nói đến trong lý thuyết và thực hành của hoạt động báo chí phát thanh. Vậy mà đó chính là hình thức thể hiện cuối cùng của bài vở, là sự thực hiện bài viết trên sóng phát thanh: từ việc đọc tin thời sự trong bản tin cho đến bài phát biểu chính luận ngẫu hứng trực tiếp trên làn sóng.

Các véctơ biểu thị chức năng của các thể loại khác nhau chứa đựng một phổ rộng những ngữ

điệu khác nhau, được chế định bởi các nhiệm vụ của một tài liệu cụ thể, của một chương trình cụ thể, và bởi trạng thái tâm lý của người nói trước micrô, bởi những đặc điểm giọng nói của người ấy.

Vì thế, nhà báo của ngành phát thanh cần biết rõ về khả năng của chiếc micrô và kỹ thuật ghi âm – chính là thông qua những cái đó mà tất cả những đặc điểm của thông tin phát thanh được bộc lộ ra. Chiếc micrô không đơn thuần là một thiết bị cơ khí để ghi âm. Thiết bị này đưa chúng ta đến quảng trường dành cho những bài phát biểu trước công chúng, đồng thời đó còn là "máy dò độ sâu" đi vào những nơi thầm kín trong tâm hồn của con người. Đó là phương hướng chinh phục thế giới âm thanh để quyết định hành động và tư duy sáng tạo của quý vị.

Chúng tôi nhắc lại một lần nữa: lời nói giao tiếp (mang tính chất đối xứng) và lời nói phi đối xứng có những đặc điểm và những ưu thế riêng. Cần phải biết rõ và sử dụng tối đa chúng trong công việc của mình.

Trên làn sóng phát thanh ngày nay, người ta phát rất nhiều chương trình đối thoại: người dẫn chương trình trò chuyện với các vị khách được mời tới đài phát thanh, trả lời những cuộc gọi điện thoại, thực hiện các cuộc phỏng vấn về những đề tài khác nhau ở những địa điểm hết sức khác nhau, tiến hành các cuộc tranh luận, những cuộc thảo luận chung quanh các vấn đề

nhạy bén. Như vậy là vai trò của nhà báo được nâng cao trong việc giao tiếp với công chúng vô hình. Nhà báo ấy phải thể hiện một cách tập trung những lợi ích của thính giả. Xét trên góc độ giao tiếp bằng micrô, nhà báo tạo ra bầu không khí giao tiếp với người phát biểu. Bầu không khí ấy giúp nhà báo tự bộc lộ trong bài nói, một sự tiếp xúc có điều chỉnh. Bầu không khí giao tiếp ấy được người nghe cảm thụ; và thính giả tựa hồ như được tham gia vào cuộc đối thoại.

Tính chất cởi mở, thoải mái của hoạt động phát thanh ngày nay còn chứa đựng những ngữ điệu mới. Vậy là, đài phát thanh tích cực hình thành công chúng thính giả mới, không chỉ thông qua nội dung các buổi phát thanh, mà còn bằng cách định hướng cảm xúc, định hướng ngữ điệu cho họ.

Âm nhạc. Âm nhạc là loại hình nghệ thuật phản ánh thực tế thông qua hình tượng nghệ thuật âm thanh và tác động mạnh đến tâm lý con người. Xét về bản chất, âm nhạc rất gần với tính chất thời điểm của thông tin phát thanh. Cũng giống như lời nói, âm nhạc tác động lên cảm xúc của thính giả.

Hêghen phân biệt hai biến thể trong âm nhạc: âm nhạc đệm theo và âm nhạc độc lập.

"Âm nhạc độc lập" thể hiện một thế giới trọn vẹn của tư duy và tình cảm của con người, thế giới ấy được phản ánh qua những hình thức và

thể loại khác nhau. Âm nhạc đóng vai trò to lớn như là nhân tố định hình của các chương trình phát thanh. Không phải ngẫu nhiên mà ở phương Tây người ta nói đến một trong những chức năng của truyền thông: "Âm nhạc là nước từ nguồn chảy ra".

"Âm nhạc đệm theo" được sử dụng rộng rãi cả trong những loại hình nghệ thuật khác: sân khấu, nhảy múa, truyền hình. Trong chính luận phát thanh người ta hiểu âm nhạc đệm theo không phải như là sự đệm theo bài hát một cách máy móc, mà như là sự tham gia tích cực của tư liệu âm nhạc vào quá trình hình thành các tác phẩm thuộc nhiều thể loại khác nhau. Âm nhạc thực hiện các chức năng đa dạng và được sử dụng dưới các hình thức:

- Phần xen kẽ giữa những thông tin trong một chương trình phát thanh;
- "Chiếc mũ" âm nhạc của chương trình phát thanh (Những giai điệu tiêu biểu) được dùng để nhận biết một chương trình phát thanh nào đó;
- Phần trang trí bằng âm thanh giúp người nghe hình dung được nơi diễn ra sự việc và thể hiện đặc trưng của hoàn cảnh lịch sử cần thông tin;
- Âm nhạc nền để nhấn mạnh nhịp điệu của bài nói (ngày nay chiêu thức này thường được sử dụng trong các chương trình tin tức);
- Chuyển tải bầu không khí âm thanh giúp

nhà báo mô tả tình huống, trạng thái của nhân vật và giới thiệu với người nghe về những trạng thái đó;

• Xác định nhịp điệu và nhịp độ của các trích đoạn bài viết có sử dụng phần đệm nhạc;

• Phương tiện nghệ thuật để tạo ra một hình ảnh âm thanh hoàn chỉnh.

Những thể loại báo chí phát thanh – bao gồm những phương tiện văn học khác nhau để tạo hình thức và tổ chức nội dung văn bản, có sử dụng âm nhạc – đã có được những khả năng bổ sung to lớn, trước hết là những khả năng nghệ thuật.

Bố cục phần âm nhạc có vai trò quan trọng. Việc bó khuôn văn bản (phần mở đầu và phần cuối của văn bản) bằng một câu âm nhạc, một trích đoạn của tác phẩm âm nhạc, bằng một đoạn ca khúc, - sẽ tạo ra một chủ đề âm nhạc thống nhất thể hiện thái độ của tác giả với các sự kiện, các nhân vật. Âm nhạc có thể liên kết những mảnh thời gian và không gian, có thể là cốt lõi bố cục của toàn bộ tài liệu. Âm nhạc và văn bản văn học giả định bắt đầu tác động qua lại ở những giai đoạn hết sức khác nhau – theo ý đồ của tác giả. Trong trường hợp này tính chất của tài liệu, giọng điệu của nó quyết định chủ đề cụ thể của trích đoạn âm nhạc; và đến lượt mình, trích đoạn âm nhạc lại ảnh hưởng đến văn phong của bản văn văn học.

 Ví dụ, chúng ta hãy xét xem cảm giác của tác giả về nhịp điệu, về chi tiết âm thanh - chi tiết âm thanh này được chế định bởi tài liệu và sẽ quyết định giọng điệu của toàn văn bản văn học- được lồng như thế nào vào nội dung kịch bản.

Người dẫn chương trình số 1. Tính chất Ôlimpich.

Người dẫn chương trình số 2. "Một bước đi vào cuộc sống khác". Ký sự phát thanh của Valentin Xôriatin.

Phần âm nhạc. Nói đúng ra, đây thậm chí chỉ là một câu nhạc, mang tính chất giống với loại âm nhạc vẫn được chơi tại các cung thể thao mỗi khi dừng trận thi đấu khúc côn cầu. Phần âm nhạc được phụ họa bằng những tràng vỗ tay, đến đây vang lên giọng nói của phát thanh viên – người cung cấp thông tin.

Phát thanh viên đưa tin. Vì có những cống hiến đặc biệt trong sự phát triển của nền thể dục thế giới, nữ vận động viên Ônga Coocbút được Liên đoàn thể dục quốc tế tặng thưởng Huy hiệu Danh dự bằng vàng...

Vỗ tay.

Người trao phần thưởng là Chủ tịch Liên đoàn thể dục quốc tế, kiện tướng thể thao công huân ông Iuri Titốp.

Vỗ tay.

Nhịp điệu linh hoạt được thể hiện rõ ngay từ đầu ("Câu nhạc... *được phụ họa* bằng những tràng vỗ tay và đến đây vang lên giọng nói...), được hậu thuẫn bằng tiếng ồn của những tràng vỗ tay luôn luôn nhịp nhàng, vang lên mạnh mẽ. Phần mở đầu của tác giả được phụ họa bằng nhịp điệu được đề xuất.

Nhà báo. Khán giả đã chờ đợi sự xuất hiện của nữ nhân vật này. Các vị còn nhớ cô bé vị thành niên chứ? Những bím tóc được thắt bằng chiếc nơ, trước khi bước tới dụng cụ thể thao cô bé thổi mạnh ngược lên phía trước, trên trán bờm tóc cứ bay nhảy không chịu nằm yên. Quý vị còn nhớ chứ: trong khi làm những động tác kết hợp, cô bé đột nhiên thực hiện một tuyệt chiêu gây choáng váng, làm lóe mắt cả trọng tài, người xem? Những giọt nước mắt chảy giàn giụa trên má cô bé, đầy vẻ tức giận, những giọt nước mắt thực sự, không giả tạo – các vị còn nhớ chứ?

Ba lần nói với thính giả ("Các vị còn nhớ chứ?"), ba lần sử dụng những hình dung từ ("những giọt nước mắt giận dữ, thực sự không giả tạo") ở đoạn nói cuối cùng đã làm tăng nhịp điệu, phát triển nhịp điệu âm thanh bằng những phương tiện bản văn.

Định hướng tâm trạng được duy trì trong toàn bộ câu chuyện kể của nhà báo, chủ yếu bằng những câu ngắn gọn. Việc lựa chọn những từ so sánh, những hình dung từ, những từ ẩn dụ tựa hồ như phục vụ cho nhịp điệu mạnh mẽ của bài biểu diễn thể dục – đó là biên độ chủ đạo của chủ đề ("Một cô bé mạnh mẽ, gai góc", "Cô bé giống như que diêm mà sau khi được xòe lửa thì ta không biết đốm lửa trên que diêm ấy sẽ bay về đâu", "... cô bé cắm cổ lần lượt lao thẳng vào dụng cụ thể thao", "Coócbút là vận động viên có bản chất nồng nhiệt, chỉ cần cô tung ra một cử chỉ đầy tính cảm xúc là hội trường như bị nổ tung ra").

Câu chuyện truyền thanh "Một bước đi vào cuộc sống mới" thì kể không phải về tiểu sử thể thao của nữ vận động viên thể dục, mà là kể về phong cách sáng tạo đặc biệt trong những bài biểu diễn của Ônga Coócbút. Theo lời của Coócbút, mục đích của những cuộc biểu diễn ấy "không phải là giành phần thắng, mà là gây ngạc nhiên cho mọi người". Nhịp điệu của phần âm nhạc, của tất cả các yếu tố âm thanh chuyển tải bầu không khí trong hội trường thi đấu đã giúp nhà báo kể về những đặc điểm trong các buổi biểu diễn của Coócbút: dứt khoát, táo bạo kết hợp với sự uyển chuyển, ngẫu hứng và nghệ thuật hết sức cao, và thông qua phong cách cá nhân ấy xây dựng nên hình ảnh của một nữ vận động viên trẻ tuổi.

Qua ví dụ này có thể thấy rõ âm nhạc có thể đạt đến những khả năng như thế nào khi phối hợp với tiếng động.

Tiếng động. Trong báo chí phát thanh, người ta thường hiểu tiếng động là sự biểu hiện bằng âm thanh (trong giới tự nhiên sống và không sống), đối lập với các thành tố lời thoại và âm nhạc, vang lên trên làn sóng phát thanh một cách độc lập và có tổ chức. Chẳng hạn, trong trường hợp trên, những lời nói không rõ, tiếng ồn của đám đông, những đoạn âm nhạc vô tình lọt vào micrô, đều là những tiếng ồn.

Tiếng ồn cũng thực hiện những chức năng

quan trọng:

• Tiếng ồn là đặc trưng âm thanh nói lên tình huống, sự việc, thái độ. Đặc trưng này hoặc do nhà báo mô tả, hoặc ngẫu nhiên lọt vào băng từ. Tiếng ồn có tính chất tư liệu, được ghi cùng lúc với lời thoại thì trong trường hợp này chuyển tải đặc tính âm thanh của thực tế, chứa đựng thông tin bổ sung có tính chất cụ thể hóa;

• Tiếng ồn tạo thành nền âm thanh, đóng vai trò là sự minh họa âm thanh đặc thù. Tiếng ồn làm nổi bật những chi tiết đặc trưng nhất của bối cảnh, của sự việc;

• Tiếng ồn mang tính biểu tượng trong văn cảnh văn học, được nhà báo sử dụng cho việc thể hiện hình tượng đặc thù. Trong trường hợp này, tiếng ồn giải quyết nhiệm vụ thẩm mỹ độc lập, chúng là chi tiết nghệ thuật, là "nước sơn" âm thanh.

Tiếng ồn thể hiện những sắc thái biểu cảm và tạo hình của một bài phát thanh. Nhà báo và đạo diễn của đài phát thanh cần có một thính giác tinh tế và điêu luyện, khả năng không những ghi nhớ giọng nói, âm nhạc, tiếng ồn, mà còn cần phải có khả năng phân tích chúng một cách có bài bản, thâu tóm những sự kết hợp mới của giọng nói, tiếng ồn, âm nhạc, sự liên kết chúng với nhau để tạo ra một giọng điệu thống nhất từ những thành tố âm thanh được lựa chọn.

Phát thanh viên sử dụng tiếng ồn trong các thể loại khác nhau: phóng sự, bút ký, câu chuyện truyền thanh, với chất lượng khác nhau tùy theo nhiệm vụ mà họ theo đuổi và cũng lựa chọn thủ pháp sử dụng tiếng ồn được chế định bởi tính chất của tài liệu. Tiếng ồn được ghi cùng lúc với lời thoại thì tạo thành một chỉnh thể gắn bó khăng khít, tạo thành một phần tình huống giao tiếp. Thông tin chứa đựng trong tiếng ồn ấy có tác dụng làm rõ, làm sâu sắc thêm văn bản lời thoại, làm cho nó súc tích hơn về phương diện âm thanh.



Trong câu chuyện truyền thanh "Những con người khả kính"; A.Rêvencô giới thiệu với thính giả về những con người mà ông đã gặp trên các nẻo đường mà ông đã đi qua. – đó là những người lái xe ở xứ Iacutia, những ngư dân của Biển Trắng, một A.Ananhiép, nghệ nhân cao tuổi ở thành phố Voocxmơ thuộc tỉnh Goocki.

Qua câu chuyện giản dị giữa tác giả với Ananhiép ta thấy hiện lên hình ảnh của một người Nga chân chính, đó là ông Lépsa, khi ở tuổi 80 đã chế tạo được con dao nhíp với 53 chi tiết. Trước khi sử dụng chi tiết âm thanh có tính chất biểu đạt và phản ánh nét sâu sắc nhất của nhân vật – lòng yêu lao động, A.Rêvencô đã tạo ra một hình ảnh cụ thể, sử dụng hình thức phỏng vấn để thực hiện mục tiêu này. Và đến khi người nghe có ấn tượng về một nghệ nhân tự học đến mức gây kinh ngạc thì nhà báo dẫn ra trích đoạn thứ hai của cuộc trao đổi mà nhà báo

đã ghi lại trong lúc Ananhiép làm việc tại bàn thợ.

Giọng hát trầm nhẹ của ông già, tiếng búa gõ, tiếng cưa xẻ gỗ.

Sau khi chào hỏi, nhà báo hỏi nhân vật:

- Dạ thưa, mọi chuyện đều ổn chứ ạ?

- Tất cả đều bình thường! Hiện tôi vẫn sống. Chỉ có điều tôi không biết có sống được lâu không.

- Nhìn kìa, bác luôn luôn làm việc...

- Đây là thói quen... từ lúc mới lên tám tuổi. Tôi không thể làm khác được: không lao động là ốm ngay.

Phóng viên. Chúng tôi còn nói thêm nữa, rồi chia tay...

Tiếng búa của Alêchxây Vaxiliêvích lại vang lên. Ông ấy lại cưa xẻ, vừa làm vừa hát.

Có tiếng hát, tiếng búa.

Nhất định tôi sẽ nhớ suốt đời giọng ca nhẹ nhàng, trầm lắng của người nghệ nhân già ấy.

Lại có tiếng hát - với cường độ vừa phải.

Đến đây, nhà báo đưa ra sự đánh giá của mình về công việc của Ananhiép, ở ngoài khuôn khổ câu chuyện truyền thanh, dành cơ hội cho thính giả có thể tự mình nhận ra tính chất xác thực trong những ý kiến của nhà báo. Việc ghi lại buổi trò chuyện ấy làm tăng tính xác thực của câu chuyện truyền thanh. Câu nói có tính then chốt trả lời: "Không lao động là ốm ngay" trong văn cảnh đoạn văn ghi âm, trên nền tiếng ồn của công việc, đã trở thành một chi tiết làm rõ thái độ năng động của nhân vật đối với lao động. Tiếng búa, tiếng rít của chiếc cánh cửa đồng thời cũng là nền âm thanh cho thấy bối cảnh của cuộc trò chuyện và khi nó kết hợp với

lời thoại thì chúng trở thành những chi tiết biết nói. Còn những câu hát của nghệ nhân già trong khi làm việc, cùng với những lời nhận xét của tác giả nói rằng suốt đời anh ta cũng không quên bài hát ấy, sẽ biến thành một bài ca tôn vinh lao động.

Tuy thế, nếu cũng là những tiếng ồn, nhưng ghi trên đường phố thì nó lại có thể gây trở ngại cho cuộc chuyện trò trong trường hợp nó có cường độ quá lớn. Do vậy, trước đó nhà báo cần tìm hiểu, lựa chọn địa điểm ghi âm, tính toán khoảng cách từ nơi ghi âm đến những thiết bị máy móc hoạt động ầm ĩ. Cần phải học cách biết nghe và lắng nghe thế giới âm thanh, lựa chọn sắc thái để khéo léo sử dụng chúng cho công việc.

Sự kết hợp đa dạng những phương tiện diễn đạt định hình ấy đạt được nhờ khâu dựng ghép.

Công việc dựng ghép. Lĩnh vực phát thanh dựa vào tài liệu mang tính thời gian. Do vậy, đài phát thanh đương nhiên sử dụng phương pháp "chi phối nó" – dựng ghép.

Từ "dựng ghép", nếu dịch từ tiếng Pháp, có hai ý nghĩa. Dựng ghép thuần túy mang tính chất kỹ thuật – có nghĩa là "lắp ráp và lắp đặt các công trình, các cấu kiện, các thiết bị máy móc từ những bộ phận khác và từ những linh kiện có sẵn, theo một kế hoạch, một đề án và những bản vẽ nhất định". Ý nghĩa thứ hai – tức

là "lựa chọn và liên kết những phần riêng biệt của một cái gì đó để tạo ra một thể thống nhất, một tác phẩm hoàn chỉnh, ví dụ, trong điện ảnh thì đó là việc lựa chọn và liên kết những đoạn đã quay của bộ phim theo trình tự mà kịch bản đòi hỏi".

Trong trường hợp này chúng ta xem xét ý nghĩa thứ hai của thuật ngữ và nói thêm rằng khâu dựng ghép không chỉ là một quá trình sáng tạo trong văn học, nghệ thuật, chính luận. Nó còn quyết định tính chất của toàn bộ quá trình, cả việc tạo ra các hình thức cấu trúc, bởi vì một người khi làm phim, viết kịch, tiểu thuyết, nhạc kịch, bút ký, thì *hình dung được* ý nghĩa của tất cả các yếu tố riêng lẻ của một tác phẩm tương lai và vị trí của những yếu tố ấy trong bố cục của tác phẩm. Dĩ nhiên, đó là một sự hình dung đại thể, phỏng chừng (sự hình dung ấy có thể thay đổi trong quá trình làm việc), nhưng sự hình dung ấy tồn tại trong đầu tác giả, phương án ban đầu.

Việc soạn thảo đề cương của một câu chuyện, một cốt truyện truyền thanh, bản liệt kê các câu hỏi trong cuộc phỏng vấn sẽ được thực hiện – Tất cả công việc ấy cũng là hình thức dựng ghép ban đầu và có ảnh hưởng đến tiến trình công việc sau này – sự lựa chọn tài liệu và việc sắp xếp trong đầu những thành tố tương lai.

Chính khâu dựng ghép là cơ sở của việc tạo

ra hình ảnh âm thanh. Theo định nghĩa của A.A.Sêrêlơ, hình ảnh âm thanh được tạo nên bởi "tổng thể những yếu tố âm thanh (lời thoại, âm nhạc, tiếng ồn) – thông qua các liên tưởng dưới dạng tổng quát – quan niệm về đối tượng vật chất, về hiện tượng, về tính cách của một người".

Chúng tôi nêu ra đây vai trò và những hình thức sử dụng của khâu dựng ghép:

- Cắt giảm văn bản;
- Chuyển dịch về bố cục những trích đoạn trong phần ghi âm có tính chất tư liệu, có kết hợp chúng với phần văn bản của tác giả;
- Dồn nén thời gian;
- Sử dụng các phương tiện diễn đạt bằng âm thanh dưới dạng phông nền, trang trí theo ý đồ của tác giả và tính chất của tài liệu;
- Tạo ra những khía cạnh thời gian và không gian khác nhau, thông qua chúng mà chỉ ra đặc trưng của thời gian và địa điểm diễn ra sự việc, của các sự kiện xét từ những góc độ khác nhau của phần ghi âm thanh;
- Sử dụng sự tương phản của các phương tiện diễn đạt khác nhau, như thủ pháp gây xung đột giữa các tình huống và tâm lý khác nhau, giữa các cảnh, các khía cạnh khác nhau;
- Sử dụng các thủ pháp có tính chất liên tưởng, tuần tự, song song trong quá trình diễn biến của cốt truyện;

• Tạo ra một bố cục hoàn chỉnh của tác phẩm phát thanh.

Những phương pháp kỹ thuật trong việc thực hiện khâu dựng ghép cũng rất đa dạng. Trong số những phương pháp đầu tiên và đơn giản nhất nên kể đến phương pháp dựng ghép liên hoàn, khi mà những yếu tố định hình, những phương cách diễn đạt bằng âm thanh liên tục nối tiếp nhau.

Khi tiến hành dựng ghép, bằng nhiều cách khác nhau, người ta sử dụng cường độ âm thanh (tăng lên, hạ xuống, sự tương phản), dừng lại, chồng cách diễn đạt này lên cách khác (lời thoại chồng lên âm nhạc, tiếng ồn được sử dụng theo nhiều cách, trong sự kết hợp giữa chúng với nhau...).

Việc có nhiều phương pháp dựng ghép khác nhau trong từng trường hợp cụ thể sẽ cho phép đạt được – mức độ biểu cảm cao nhất và tính xác thực lớn nhất của hình ảnh âm thanh. Vì vậy, khi lựa chọn phương án dựng ghép cần dựa vào tính hợp lý của nó xét trên góc độ tính xác thực, tính biểu cảm, sự kết hợp giữa các thành tố trong văn bản văn học và những biện pháp âm thanh, cần dựa theo ý đồ nghệ thuật. Phương pháp dựng ghép, nếu được lựa chọn đúng, có thể tạo ra những hình ảnh bổ sung ngoài văn bản và tạo ra được những hiệu quả tác động vào cảm xúc của thính giả.

Trong mỗi thể loại, khâu dựng ghép đều kết hợp những yếu tố định hình, căn cứ vào nhiệm vụ dựng ghép, vào tính chất phức tạp của cấu trúc, khối lượng và tính chất của tài liệu. Phạm vi sử dụng dựng ghép được quyết định bởi những đặc điểm và khả năng của các thể loại: những khả năng mang tính chất chức năng cụ thể, chức năng văn phong, chức năng âm thanh.

Trong bản tin phát thanh thường được dựng ghép dưới những hình thức đơn giản nhất, nhưng lại có ý nghĩa nhất: sự lựa chọn các sự việc và cách trình bày chúng, cũng như cách bố trí trong cấu trúc của chương trình, cách sắp xếp chương trình. Trong thể loại câu chuyện truyền thanh, về bố cục, khâu dựng ghép được sử dụng như là một biện pháp chủ yếu để tạo ra hình ảnh âm thanh. Việc dựng ghép phục vụ cho thể loại, định hướng mục tiêu của chương trình và nhằm giải quyết một nhiệm vụ cụ thể và, đến lượt nó, nó lại quyết định trước cách cấu trúc của thể loại, những mối liên hệ bên trong và qua đó quyết định việc thực hiện chính những nhiệm vụ ấy. Đó là biện chứng của quá trình sáng tạo trong đó ý đồ "dẫn dắt" toàn bộ quá trình, còn tác phẩm hoàn chỉnh thì, qua nội dung, làm rõ con đường vận động và kết quả của nó.

Như vậy, tất cả những biện pháp diễn đạt định hình của đài phát thanh đều giúp phản ánh bức tranh âm thanh của thực tại dưới một góc

nhìn nhất định, một thể loại cụ thể, nhờ những phương pháp sáng tạo khác nhau. Bằng cách tác động qua lại, phụ thuộc lẫn nhau, chúng tạo ra một sự thống nhất về nội dung và âm thanh của một tác phẩm chỉnh thể.

Trong việc xử lý các thể loại phát thanh mang tính chất tài liệu – nghệ thuật, người đạo diễn phát thanh và đạo diễn âm thanh giúp rất nhiều cho nhà báo. Nhưng nhà báo cần phải tạo ra các khả năng của tư liệu âm thanh, phải nghiên cứu những đặc điểm và các thủ pháp sử dụng âm nhạc, sử dụng tiếng ồn, những khả năng của khâu dựng ghép tại phòng thu của đài phát thanh. Việc này sẽ giúp nhà báo thực hiện có hiệu quả hơn những cuộc ghi âm tài liệu tại chỗ, nhận thức được lĩnh vực sử dụng các phương tiện diễn đạt bằng âm thanh khi viết kịch bản của một tác phẩm tương lai, khi viết nội dung văn học của tác phẩm ấy.

KHÁI NIỆM VỀ THỂ LOẠI

Từ tiếng Pháp "genre" có nghĩa là "loại hình", "thể loại". Mỗi loại hình nghệ thuật có phương pháp riêng để định nghĩa khái niệm này, nhưng những phương pháp ấy dựa trên cơ sở chung, đó là hoạt động thực tiễn của những loại hình nghệ thuật ấy trong cả một khoảng thời gian nào đó.

Thể loại âm nhạc được mô tả như là một "khái niệm đa nghĩa, chỉ những loại hình và

hình thức tác phẩm âm nhạc đã hình thành trong lịch sử, căn cứ vào nguồn gốc và vai trò của nó trong cuộc sống, vào phương thức điều kiện (địa điểm) thực hiện và cảm thụ, cũng như căn cứ vào những đặc điểm về nội dung và hình thức của nó". Ở đây đã thể hiện những dấu hiệu cụ thể hơn về thể loại, để từ những dấu hiệu ấy chúng ta chú ý đến "sứ mạng" của tác phẩm.

Trong giới báo chí, đặc biệt là thời gian gần đây, trong việc định nghĩa các thể loại người ta đã chú ý nhiều hơn đến chức năng của chúng, vì báo chí là loại hình hoạt động sáng tạo gắn với những nhiệm vụ tác động công khai của chính luận lên xã hội.

Cơ sở của mọi hoạt động là con người thỏa mãn các nhu cầu của mình. Các nhu cầu xã hội về thông tin, về quản lý nhà nước và quản lý tư tưởng đối với quần chúng chính là nguyên nhân làm xuất hiện báo chí như là phương cách phản ánh và hình thành công luận, tác động vào tư tưởng và tình cảm của con người. Nhu cầu làm nảy sinh nhiệm vụ, mục tiêu. Các nhiệm vụ và mục tiêu được thực hiện, chức năng, đối tượng và phương pháp.

Nhiệm vụ là tổng số những công đoạn phải được thực hiện trong hoạt động sáng tạo nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định và con đường đi tới thỏa mãn những nhu cầu ấy.

Mục tiêu là cái mốc cụ thể chứa đựng nhu cầu

và biểu thị con đường đi tới thỏa mãn nhu cầu ấy.

Nếu dịch từ tiếng Latinh thì "chức năng" ("functio") có nghĩa là "thực hiện". Đó là khả năng của một "cỗ máy", một thiết bị, một cơ quan nào đó mà nhờ chúng người ta thực hiện những hành động có mục tiêu, khả năng có được những phương tiện cần thiết để giải quyết nhiệm vụ được đặt ra.

Đối tượng là vấn đề cụ thể cần nghiên cứu. Nó được thể hiện trong tác phẩm báo chí; đó là cơ sở thông tin cần phải có để giải quyết nhiệm vụ báo chí: những sự việc, sự kiện, hiện tượng, tình huống, các quan hệ giữa chúng, quá trình phát triển của chúng; đó là những dữ liệu để ra tư duy của con người.

Phương pháp là tổng thể những cách thức, những thủ pháp nhằm giải quyết nhiệm vụ, nhằm nắm lấy đối tượng (quan sát, nghiên cứu, suy ngẫm và, v.v..), là viết tài liệu và các biện pháp nghiệp vụ khác.

Nội dung và hình thức – đó là nhiệm vụ được thể hiện một cách sáng tạo trong một bài viết, là kết quả có sẵn, được thể hiện trong một tác phẩm báo chí hoàn chỉnh. Bài viết được hiểu không phải như là một "trích đoạn trên báo", mà là nội dung được chấp nhận trong khoa học hiện đại và mang một hình thức (bài viết âm nhạc, bài viết truyền hình và, v.v..).

Chức năng, đối tượng, phương pháp, nội dung

và hình thức tác động qua lại hết sức khăng khít, bởi việc tạo ra một tác phẩm là một *quá trình sáng tạo.*

Thể loại có một tổng thể những dấu hiệu. Những dấu hiệu ấy vẫn được quyết định bởi nhiệm vụ của thể loại và tính chất của tài liệu. Mỗi thể loại đều có véctơ nội tại để thể hiện tài liệu. Nó cũng được chế định bởi véctơ của chức năng, bởi những dao động của chức năng trong từng trường hợp cụ thể. Và sự dao động ấy lại phụ thuộc vào các nhiệm vụ được đặt ra cho nhà báo, vào truyền thống của ban biên tập, vào vị trí của tác phẩm trong chương trình.

Để được thực hiện, mọi nhiệm vụ đều đòi hỏi phải có những biện pháp nhất định; đó là biện pháp định hình, bố cục, từ vựng, âm thanh. Mỗi thể loại có sứ mạng phản ánh thực tại với chiều sâu cần thiết, với tầm bao quát tài liệu xác thực. Do vậy, các thể loại khác nhau cả về quy mô phản ánh và khái quát. Khi giải quyết các nhiệm vụ có mức độ phức tạp khác nhau, nhà báo sử dụng thời gian và không gian khác nhau. Khối lượng tài liệu cũng là một trong số những phẩm chất quan trọng của thể loại. Khối lượng tác phẩm càng lớn thì bố cục của nó càng phức tạp, mối quan hệ nội tại của tất cả những thành tố của nó cũng phức tạp.

Thể loại không chỉ thể hiện sự việc được phản ánh, mà còn bộc lộ bản thân tác giả, thái độ của

tác giả đối với các sự việc, sự kiện, hiện tượng. Do vậy, mỗi thể loại có mức độ tự thể hiện khác nhau của tác giả.

Những đặc điểm của các thể loại báo chí phát thanh, như đã nhấn mạnh, được quyết định bởi tính chất đặc thù của kênh phát thanh và bởi hình thức thể hiện sự giao tiếp bằng lời nói sống động. Có nhiều thể loại đến với lĩnh vực phát thanh từ sự giao tiếp đời thường. Chúng thay đổi do ảnh hưởng của hoạt động sáng tạo văn học, trở nên phức tạp hơn, đa diện hơn, đánh mất sự tiếp xúc trực tiếp với thính giả, mà thính giả lại là nhân tố tự điều chỉnh mạnh mẽ của quá trình giao tiếp bằng lời nói. Nhưng sự định hướng vào công chúng, sự hướng đến thính giả trong các thể loại phát thanh lại mang hình thức gián tiếp và biểu hiện ra bằng những phương thức khác nhau: từ sự giao tiếp trực tiếp cho đến việc đưa vào văn bản những thủ pháp điều chỉnh khác nhau. Trong ngành phát thanh các thể loại giao tiếp bằng lời nói cũng mang một phẩm chất mới – đó là những phương cách nghệ thuật trong khâu tổ chức bài viết.

Ở phần trên cuốn sách đã từng đề cập tầm quan trọng như thế nào của sự thể hiện ngữ điệu trong lời nói. Các véctơ thể hiện chức năng của các thể loại khác nhau chứa đựng một phạm vi rộng những ngữ điệu khác nhau, được xuất phát từ các nhiệm vụ cụ thể.

Trong các thể loại thông tin thì ngữ điệu trong thông tin phát thanh, trong bài phỏng vấn, trong phóng sự được quyết định bởi nhiệm vụ: hoặc thông báo tin tức, hoặc kể về một sự kiện, làm cầu nối giữa người có những thông tin sốt dẻo, mang ý kiến có thẩm quyền với công chúng. Nhưng ngay cả trong những khuôn khổ tưởng chừng gò bó ấy thì những dao động về ngữ điệu vẫn có thể xảy ra: từ cách đọc khô khan một tin tức chính thống cho đến việc thực hiện một cách sống động, "súc tích" những thông tin liên quan đến tất cả mọi thính giả. Hình mẫu về những kiểu đọc như vậy là những thông tin về các sự kiện quan trọng nhất trong đời sống của đất nước, được Iuri Lêvitan đọc trên làn sóng phát thanh; đó là bài tường thuật thể thao của Vađim Xinhapxki, Nicôlai Ôđêrôp.

Thời gian luôn luôn quyết định ngữ điệu chung của phát thanh. Điều này đã thể hiện trong báo chí thông tin. Ông Iuri Lêvitan nhớ lại cảm giác khi làm việc với chiếc micrô vào những năm 30 của thế kỷ XX: "Chính bầu không khí những năm ấy – nhịp độ hối hả của các công trình xây dựng, tinh thần hăng say của quần chúng, những kỷ lục lao động – đã để lại dấu ấn trong công việc của chúng tôi. Thời kỳ ấy tôi coi công việc của người phát thanh viên không chỉ có ý nghĩa, mà còn mang tính chất trọng đại: thiết tưởng, chỉ có bằng cách ấy mới chuyển tải

được quy mô hùng vĩ của những sự kiện diễn ra ở trong nước; mỗi người đều cảm thấy tự hào về đất nước mình, đều tham gia vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội". Đây là đoạn trích mang tính chất thuần túy lịch sử. Đoạn trích này đáng chú ý vì nó cho thấy người ta đã nhận thức và sử dụng như thế nào vai trò của phát thanh viên trong việc loan báo các bản tin.

Trong các thể loại có tính chất phân tích, phạm vi ngữ điệu rộng hơn, vì những thể loại ấy có sứ mạng công khai tác động đến người nghe. Từ đó mà có những đặc điểm của ngữ điệu hướng đến công chúng thính giả. Người ta biết rõ tác động của thể loại hùng biện chính luận – đó là một trong những thành tố của các chương trình phát thanh ngay từ buổi bình minh của hoạt động phát thanh nước nhà. Sự tác động ấy được quyết định không chỉ bởi nội dung ý nghĩa, bài vở phát thanh, những thủ pháp tranh luận, thủ pháp hùng biện, mà phần lớn còn được quyết định bởi cách xướng âm: bởi tính khí của cá nhân, diễn xuất, bởi sự hiểu biết tâm lý công chúng thính giả và tâm trạng cụ thể của các nhóm thính giả mà bài phát biểu hướng tới.

Ngữ điệu tâm tình cũng có khả năng không kém trong việc tác động mạnh mẽ đến thính giả. Ngữ điệu này là cơ sở của một số loại hình trò chuyện và trao đổi với thính giả.

Những thể loại tài liệu – nghệ thuật, bao gồm những yếu tố đa dạng của những bài vở khác nhau, thì có một dải tần ngữ điệu lớn. Trên thực tế, ngữ điệu của yếu tố lời thoại – tùy thuộc vào nhiều nhân tố trong một bài phát biểu cụ thể trong bối cảnh của một sự giao tiếp nào đó – là không có giới hạn về phương diện biểu hiện cảm xúc – ý nghĩa.

Thể loại đối thoại thực hiện nhiệm vụ càng phức tạp, cấu trúc bên trong của thể loại ấy càng súc tích thì những khả năng bộc lộ ngữ điệu trong giao tiếp bằng lời càng đa dạng.

Sơ đồ có phần càng đa dạng đơn giản hóa ấy đã giúp hiểu rõ các cơ chế của thể loại, cấu tạo bên trong của nó và phản ánh những đặc tính, dấu hiệu chủ yếu của nó.

Toàn bộ quá trình sáng tạo được mô tả trên đây là một quá trình thống nhất. Sự phân chia quá trình ấy thành những giai đoạn, theo một cách quy ước nhằm suy ngẫm – trên phương diện lý thuyết, công việc của nhà báo.

Một lần nữa cần nhấn mạnh đặc điểm của các thể loại. Chúng rất năng động và nhiều khi không có ranh giới rõ rệt. Điều đó đôi khi gây khó khăn trong việc xác định thể loại của một bài vở cụ thể. Tính chất năng động và sự không rõ ràng về ranh giới là do tính đặc thù của hoạt động sáng tạo chính luận, tính chất đa dạng của các phương pháp sáng tạo chính luận

và do quan niệm của từng nhà báo đối với việc tạo ra tác phẩm.

Để hiểu được sâu sắc hơn về thể loại còn cần phải có một sự bổ sung quan trọng nữa: các thể loại tồn tại không đơn lẻ, mà ở trong một hệ thống. Trong quá trình phát triển của mỗi thể loại, nó đều trải qua một sự diễn biến nhất định bên cạnh những thể loại khác. Chính sự tác động qua lại giữa các thể loại đã ghi dấu ấn của mình trên sự phát triển và cấu trúc bên trong của chúng. Tính chất đa dạng của các nhiệm vụ quyết định sự phong phú của các thể loại, liên kết chúng thành một chỉnh thể, một hệ thống điều tiết sự lệ thuộc lẫn nhau giữa chúng, những mối liên hệ bên trong và bên ngoài của chúng.

HỆ THỐNG CÁC THỂ LOẠI BÁO CHÍ PHÁT THANH

Theo định nghĩa chung nhất thì hệ thống là một chỉnh thể mà tất cả các thành tố của nó tạo thành một sự thống nhất và nhằm thực hiện một chức năng chung.

Báo chí phát thanh thuộc hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng. Do vậy, để có được một quan niệm bao quát hơn về những đặc điểm của các thể loại trên đài phát thanh, chúng ta hãy xem xét một số mối quan hệ mang tính chất hệ thống ở cấp độ rộng hơn và đồng thời cũng mang tính chất so sánh.

Sự ra đời và tiến triển của các thể loại là một

quá trình phức tạp. Quá trình ấy phụ thuộc không chỉ vào điều kiện lịch sử, quy luật phát triển bên trong của thể loại, mà còn được quyết định bởi môi trường thể loại chung quanh trong kênh thông tin của mình, cũng như bởi tác động của những kênh khác bên cạnh. Bởi vì mọi sự tác động qua lại trong lĩnh vực chính luận đều được thực hiện không chỉ theo chiều thẳng đứng, mà còn theo chiều ngang, mà không gian của những chiều ngang ấy có thể khá rộng.

Các thể loại trong lĩnh vực báo chí, phát thanh và truyền hình đều có nét tương đồng. Chúng có chức năng báo chí chung là phản ánh và hình thành công luận. Mỗi hệ thống chuyển tải thông tin giải quyết chức năng ấy bằng các phương tiện của mình, do bản chất và đặc thù của kênh thông tin.

Chẳng hạn, trong báo chí đó là lời nói được viết ra và hình ảnh được in ấn (ảnh chụp, tranh vẽ, phiên bản của bức tranh hội họa), còn trong lĩnh vực phát thanh thì đó là thực tại âm thanh (lời nói, âm nhạc, tiếng ồn), trong ngành truyền hình thì đó là sự phản ánh thực tại bằng các phương tiện nghe – nhìn. Nhưng trong mỗi kênh thông tin và thể loại đều cố những đặc điểm tiêu biểu: tính nhanh chóng, xác thực, biểu cảm, v.v.. Những đặc điểm này được quyết định bởi khả năng kỹ thuật của kênh và cách sử dụng sáng tạo những đặc điểm ấy.

Hệ thống các thể loại được hình thành trong lịch sử mỗi kênh thông tin. Quá trình tiến triển của các thể loại có quan hệ chặt chẽ với đời sống chính trị xã hội tức là có quan hệ chặt chẽ với những nhiệm vụ mà các nhà báo phải giải quyết vào các thời kỳ khác nhau trong đời sống đất nước. Thể loại của các phương tiện thông tin điện tử phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của kỹ thuật. Chẳng hạn, vào đầu những năm 30 của thế kỷ XX, sự xuất hiện kỹ thuật ghi âm là cuộc cách mạng thực sự trong ngành phát thanh. Khả năng ghi âm chương trình phát thanh vào băng từ, lưu giữ băng từ, kỹ thuật dựng ghép – đã tác động tốt đến sự tồn tại của các thể loại, phát triển những thể loại mới cũng như những biến thể. Chính vào thời kỳ ấy, kỹ thuật dựng ghép – với những biểu hiện khác nhau – được sử dụng, trước hết trong khâu tổ chức nghệ thuật đối với bài vở phát thanh. Việc phát minh ra và sử dụng kỹ thuật ghi hình có ý nghĩa không kém đối với truyền hình.

Các thể loại và các hình thức phát thanh phát triển do ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác nhau: nghệ thuật tuyên truyền miệng, tạp kỹ, các hình thức giao tiếp bằng lời nói, các bài báo được đọc trước micrô... Đó là sự khai thác tính chất đặc thù của phương tiện thông tin này. Điện ảnh và sân khấu cũng đã có vai trò của mình trong ảnh hưởng đến các thể loại phát thanh.

Nhưng dù sao thì vào những năm 20, 30 của thế kỷ XX, báo chí đã có ảnh hưởng lớn nhất đối với ngành phát thanh, đặc biệt ở thời kỳ hình thành ban đầu của các chương trình và thể loại phát thanh. V.N.Pugiônhicốp nhận xét quá trình phát triển của các thể loại phát thanh là quá trình đi "từ những thể loại báo, thông qua các thể loại báo phát thanh để đi đến những thể loại báo chí phát thanh hiện đại".

Cũng cần nói thêm rằng cả những chương trình "sống động" (dưới hình thức bài giảng, buổi nói chuyện, báo cáo của các nhà hoạt động xã hội, phát biểu của các nhà văn, các nhà khoa học, các chuyên gia), sau này còn có những hình thức bên ngoài trường quay (những cuộc míttinh, hội họp, giao lưu qua đài phát thanh) cũng đã tác động đến sự hình thành, phát triển của hệ thống các thể loại báo chí phát thanh.

Theo nhận xét của Iu.A.Lêtunốp, sự phát triển của các chương trình phát thanh được thực hiện ở bên ngoài trường quay xuất phát từ sự tìm kiếm các hình thức và những thể loại phát thanh hữu hiệu nhất, một sự tìm kiếm được quyết định bởi quy luật nội tại của sự phát triển hoạt động báo chí phát thanh: "Những chương trình phát thanh được thực hiện ở bên ngoài trường quay ra đời còn do những nguyên nhân chính trị – xã hội, khi nó cần phải đạt được tốc độ thật nhanh chóng, và điều chủ yếu

là phải có sức thuyết phục tối đa.

Đối tượng để chúng ta xem xét không phải là loại hình phát thanh nghệ thuật, nhưng loại hình ấy cũng có ảnh hưởng đáng kể đến loại hình chính luận phát thanh mang tính chất tài liệu.

Như vậy, trong quá trình hình thành hoạt động phát thanh thường xuyên và đại chúng thì hệ thống các thể loại bao gồm việc xử lý, biên soạn lại một số mảng, thông tin được căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và những khả năng bên trong của nó: các bài vở của báo, những cuộc giao tiếp bằng miệng và những thể loại phát thanh đang hình thành. Về sau này, phát thanh cũng chịu ảnh hưởng của truyền hình. Sự tồn tại của kênh thông tin song song, có bản chất tương đồng và phục vụ cùng một công chúng - với các phương tiện và phương pháp của mình nhằm phản ánh thực tại – đã giúp ngành phát thanh sử dụng một cách mạnh mẽ hơn các khả năng của nó.

Có thể đánh giá hệ thống chỉnh thể những thể loại báo chí phát thanh hiện đại như là tổng thể các thể loại mà những mối quan hệ năng động của chúng (những quan hệ bên trong và bên ngoài) được quyết định bởi:

• Nhu cầu phản ánh đời sống xã hội nhằm mục đích thông tin, tác động vào công luận;

• Sự hoạt động của báo chí phát thanh trong hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng;

- Loại hình sáng tạo thống nhất – loại hình chính luận;
- Chức năng của các thể loại, quy luật nội tại trong sự phát triển của chúng, sự tác động qua lại giữa các thể loại.

Hệ thống các thể loại là một cơ cấu mang tính chất uyển chuyển, linh hoạt, có thay đổi. Đặc trưng của hệ thống ấy là sự tác động và ảnh hưởng qua lại, sự xâm nhập lẫn nhau của các thể loại, sự biến đổi của chúng cho phù hợp với những nhiệm vụ thường xuyên thay đổi trong việc phản ánh đời sống xã hội.

Báo chí giải quyết 3 nhiệm vụ thống nhất, thể hiện ra như sau:

- Thông tin về các sự việc;
- Đánh giá, phân tích, lý giải các sự việc, sự kiện, hiện tượng;
- Mô tả các sự việc, sự kiện, hiện tượng.

Ba nhiệm vụ cơ bản ấy tạo thành ba nhóm thể loại:

- Các thể loại thông tin;
- Các thể loại phân tích;
- Các thể loại tài liệu – nghệ thuật.

Căn cứ theo các dấu hiệu chức năng – cụ thể: cơ sở của những dấu hiệu ấy là xem xét nội dung của một tác phẩm báo chí – thì các thể loại được phân ra thành các nhóm như sau:

Các thể loại thông tin trên đài phát thanh:

- Bản tin;

- Điểm báo;
- Tường thuật;
- Phỏng vấn;
- Phóng sự;
- Thư tín, v.v..

Các thể loại phân tích trên đài phát thanh:

- Phỏng vấn phân tích;
- Thư tín phân tích;
- Phóng sự phân tích;
- Phê bình;
- Thư bạn đọc – Điểm thư từ;
- Tọa đàm (đối thoại);
- Bình luận;
- Tổng quan thời sự;
- Tranh luận;
- Diễn văn;
- Điều tra báo chí.

Các thể loại tài liệu – nghệ thuật:

- Bút ký phát thanh;
- Phác họa phát thanh;
- Truyện kể phát thanh;
- Tiểu phẩm phát thanh;
- Phối tác phát thanh.

Tổng thể các thể loại là một "chuỗi mắt xích" mang tính chất ước lệ có dạng "xoáy trôn ốc". Vị trí của các thể loại trong mỗi nhóm kể trên được quyết định bởi sự dịch chuyển từ những hình thức đơn giản nhất đến các hình thức cấu trúc phức tạp hơn, bởi sự bổ sung

phong phú dần dần cho tài liệu thực tế, và còn bởi những phẩm chất chức năng cụ thể khác. Những thuộc tính ấy biểu hiện đặc biệt rõ nét trong nhóm các thể loại tin tức. Ví dụ, những bản tin, phỏng vấn, phóng sự phát thanh. Tuy chúng có cơ sở là những thể loại tin tức, nhưng lại gần gũi với nhóm các thể loại phân tích và ở mức độ nào đó, nếu chứa đựng những yếu tố khác thì chúng lại chuyển vào nhóm tài liệu nghệ thuật.

Xét về hình thức phát thanh trên sóng, thì các thể loại được phân ra thành các nhóm sau đây.

Các thể loại độc thoại:

- Bản tin;
- Bình phẩm;
- Tổng quan báo chí;
- Phê bình;
- Tường thuật;
- Điểm báo;
- Diễn văn;
- Thư từ bạn đọc;
- Phác họa, v.v..

Các thể loại đối thoại trên đài phát thanh:

- Phỏng vấn;
- Tọa đàm;
- Tranh luận.

Các thể loại tổng hợp trên đài phát thanh:

(có sử dụng tất cả các phương tiện âm thanh của đài phát thanh)

- Tường thuật;
- Bút ký;
- Điểm báo;
- Phác họa;
- Phóng sự;
- Truyện kể phát thanh;
- Phê bình;
- Tiểu phẩm (tạp đàm);
- Tổng quan trên đài;
- Phối tác phát thanh.

Như chúng ta đã thấy, một số thể loại không bó hẹp cứng nhắc trong nhóm. Sự uyển chuyển ấy, được quyết định bởi sự thay đổi nhiệm vụ của chương trình, sự chuyển dịch sắc thái chức năng: nhằm vào phản ánh thông tin về các sự việc hoặc phân tích chúng, hoặc mô tả chúng.

Hình thức phát thanh cũng thay đổi: một số thể loại được phát dưới hình thức độc thoại, và sau khi người ta đưa yếu tố âm thanh vào thể loại tường thuật, những minh họa âm thanh vào các thể loại bình phẩm và vào tổng quan trên đài thì chúng chuyển sang nhóm những thể loại tổng hợp.

Nói chung, giữa các thể loại không có ranh giới cứng nhắc. Có những yếu tố thuộc thể loại này có thể thuộc về những thể loại khác, có cấu trúc phức tạp hơn. Sở dĩ như vậy là vì khi giải quyết một nhiệm vụ cụ thể, nhà báo buộc phải sử dụng các phương pháp khác nhau mà thường

hay được sử dụng trong các thể loại khác – nhiệm vụ sáng tạo của thể loại "chi phối". Sự thay đổi nhiệm vụ làm thay đổi các phương pháp, và cách áp dụng chúng trên thực tế. Nói chung, quan hệ giữa chức năng, đối tượng và phương pháp mang tính chất uyển chuyển, đa dạng và lệ thuộc lẫn nhau.

Tuy nhiên, mỗi thể loại đều độc lập trong hệ thống. Khi nói đến sự tác động qua lại giữa các thể loại, M.M.Bakhơtin đã nhấn mạnh sự ảnh hưởng của những thể loại này đối với các thể loại khác: "Sau khi ra đời, một thể loại mới không bao giờ loại bỏ và thay thế những thể loại đang tồn tại. Mọi thể loại mới chỉ bổ sung cho những thể loại cũ, mở rộng số lượng các thể loại đang tồn tại. Bởi vì mỗi thể loại đều có một lĩnh vực ưu tiên, trong đó nó không thể bị thay thế.

Nhưng đồng thời mỗi thể loại quan trọng và trọng yếu, sau khi xuất hiện, lại tác động vào toàn bộ tổng thể các thể loại cũ: có thể nói rằng thể loại mới làm cho những thể loại cũ có ý thức hơn, nó buộc những thể loại cũ nhận thức tốt hơn về những khả năng và giới hạn của mình". Ngoài ra, sự xuất hiện thể loại mới có ảnh hưởng đến các mối liên hệ giữa những thể loại cũ.

Tuy nhiên, sự tồn tại "sinh động" của các thể loại lại hết sức uyển chuyển, khiến người ta phải xem xét khía cạnh thứ hai, khía cạnh bên trong của sự tác động qua lại giữa chúng với nhau. Tất

cả các phạm trù thể loại đều ở trong một sự tác động qua lại mang tính chất biện chứng. Sự tác động qua lại ấy phụ thuộc vào tính năng động trong việc giải quyết một nhiệm vụ xác định, vào việc thể hiện ý đồ bằng tất cả những biện pháp chính luận và nghệ thuật cần thiết trong quá trình sáng tạo.

Sau khi xem xét tổng quát lý luận về thể loại và những phạm trù thể loại (chức năng – đối tượng – phương pháp – nội dung – hình thức), chúng ta đề cập chi tiết hơn đến sự chuyển hóa của các thể loại, diễn ra trong khi tạo ra tác phẩm, tức là đề cập sự tác động qua lại giữa các thể loại.

Đối tượng được chức năng ấn định trước – đó là tài liệu cần thiết, là cơ sở cho nghiên cứu, cho sự suy ngẫm, và khai thác sáng tạo. Nội dung và hình thức là thành phẩm của hoạt động sáng tạo. Phương pháp là phạm trù trung tâm bao chứa quá trình sáng tạo và sự chuyển hóa "nguyên liệu" thành tác phẩm. Do vậy, quan hệ giữa phương pháp và thể loại làm bộc lộ những khía cạnh trọng yếu nhất của quá trình này. "Việc lựa chọn thể loại để công bố đòi hỏi nhà báo phải có những phương pháp nhất định trong việc thu thập tài liệu. Đến lượt nó, những phương pháp khác nhau trong nhận thức, trong nghiên cứu thực tại cũng không tan biến đi mà nó sẽ để lại dấu vết cho sự tiến triển của các

thể loại", - đó là ý kiến của V.V.Usênốp. Dĩ nhiên, việc lựa chọn thể loại và tính chất của các tài liệu được thu thập bằng những phương pháp khác nhau đều có ảnh hưởng đến cả việc sử dụng các phương pháp đa dạng trong hoạt động văn học.

Chức năng và đối tượng đều mang tính chất khách quan. Còn việc sử dụng và thể hiện các phương pháp sáng tạo thì mang tính chất cá thể và chủ quan hơn.

Chúng ta hãy xem xét quá trình xử lý tài liệu thực tế dưới tác động của sự thay đổi chức năng trong các nhóm khác nhau của hệ thống thể loại.

Bản tin phát thanh đáp ứng nhiệm vụ hàng đầu là thông tin về các sự việc, nó là cơ sở của toàn bộ hoạt động báo chí. Các thể loại thông tin thì "chứa đựng tràn đầy" những dữ liệu thực tế, tùy thuộc từng thể loại cụ thể. Thể loại tường thuật, phóng sự chi phối các sự kiện (lựa chọn, bình luận, phác họa) để đáp ứng nhiệm vụ của mình. Các phương pháp quan sát, trần thuật, khái quát đã đặt ra các điều kiện cho việc lựa chọn sự việc, việc dựng ghép, liên kết chúng và diễn biến cốt truyện. Tròng thể loại phỏng vấn, sử dụng phương pháp cùng tên (đặt câu hỏi), thì các sự việc phải tuân theo lôgíc của việc triển khai chủ đề, sự dựng ghép các câu hỏi, trong sự phát triển nội tại của tư duy.

Ngay trong các thể loại ấy – mà cơ sở của chúng là thông tin – đã bắt đầu bộc lộ những yếu tố đánh giá (lựa chọn các sự việc, nhận xét, nêu sắc thái) và mô tả (địa điểm xảy ra sự việc, thời gian diễn ra các tình huống) và những nhận xét chân dung.

Dĩ nhiên trong các thể loại phân tích ta thấy tồn tại cơ sở thực tế, nhưng các sự việc được sắp xếp trong một mối liên hệ khác giữa chúng với nhau. Chúng phục tùng chức năng chủ yếu của thể loại: phân tích, lý giải. Việc đánh giá được đưa lên hàng đầu, nó là trung tâm của những suy nghĩ và suy luận của tác giả. Phương pháp làm việc đối với thể loại này là: khi lựa chọn sự việc, suy ngẫm các sự kiện phải phục tùng quan điểm đầy đủ nhất, toàn diện và sâu sắc về đối tượng của nghiên cứu chính luận. Các thể loại phân tích dựa trên những thể loại thông tin. Chúng tồn tại và là cần thiết vì sự kiện được biết đến nhờ các biện pháp của các thể loại thông tin.

Các thể loại tài liệu – nghệ thuật cũng bao gồm cả những sự việc, khâu phân tích, nhưng ở cấp độ khác. Chức năng chủ yếu của chúng - trình bày các sự việc, các sự kiện, các hiện tượng và nghiên cứu chúng bằng những phương tiện tài liệu - nghệ thuật, quyết định sự chuyển hóa của các phương pháp sáng tạo và của những mối liên hệ của các yếu tố cấu trúc bài vở. Việc quan sát,

phỏng vấn, mô tả, trần thuật, suy ngẫm đều phục vụ không phải cho việc đánh giá trực tiếp chúng trên góc độ chính luận, mà là phục vụ cho việc làm rõ tính chất xã hội, làm rõ vấn đề, phục vụ cho việc nghiên cứu các hiện tượng có ý nghĩa xã hội quan trọng đối với công chúng.

Như vậy, khi tập hợp thành hệ thống, thì các thể loại đối chiếu những nhiệm vụ của mình và những khả năng giải quyết chúng với những nhiệm vụ và những khả năng của các thể loại thuộc những nhóm khác nhau.

Thành tố quan trọng khác của cơ cấu hệ thống các thể loại là việc một số các thể loại sử dụng những yếu tố của những thể loại khác, những thể loại có liên quan. Sự tác động qua lại ấy vẫn được quyết định bởi những biến thể của các chức năng và bởi "sự đan xen" tự nhiên giữa chúng trong khuôn khổ một bài vở, nhằm giải quyết một nhiệm vụ cụ thể và qua đó nhằm sử dụng các phương pháp khác nhau để giải quyết chúng. Tuy nhiên, xét về phương diện cấu trúc, tính chất ghép mảnh của một thể loại phức tạp lại phục tùng chức năng chủ yếu của thể loại ấy, sứ mạng của nó. Do vậy, sự liên kết hữu cơ các yếu tố là điều kiện không thể thiếu được để tạo ra một bài vở có giá trị đầy đủ. Mỗi yếu tố trong cơ cấu đều phục tùng nhiệm vụ chung. Nếu không có được điều đó thì thể loại "bị tan rã", mất đi "diện mạo" của mình, không tạo ra được

một tác động mong đợi tới thính giả bởi vì, về mặt tâm lý, thính giả đã sẵn sàng cảm thụ thể loại ấy; và những cảm giác của thính giả được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm giao tiếp trước đó với các chương trình phát thanh. Nhà báo của đài phát thanh mới vào nghề cần đặc biệt chú ý đến điều đó và đừng có say mê, chẳng hạn, với những yếu tố phỏng vấn trong phóng sự, say mê với sự mô tả trong phỏng vấn và, v.v..

Sự tác động qua lại giữa các thể loại bắt đầu biểu hiện ra ngay trong các thể loại thông tin – trong thể loại phỏng vấn và phóng sự phát thanh. Trong những thể loại ấy có thể tồn tại những yếu tố bình luận, phác họa, tổng quan. Bảng màu sắc cấu trúc của các thể loại tài liệu – nghệ thuật thì đặc biệt đa dạng. Chúng có thể bao gồm những yếu tố gần như của tất cả những thể loại khác (thậm chí những yếu tố của những thể loại phát thanh nghệ thuật). Nhưng điều đó tuyệt nhiên không có nghĩa việc sử dụng chúng là điều kiện nhất thiết phải có. Chúng chỉ hiện diện trong trường hợp cần thiết ở mức sáng tạo cho phép.

Chúng ta hãy chú ý đến một chi tiết quan trọng: những thể loại sử dụng các yếu tố của các thể loại liên quan, - đó là những thể loại giải quyết các nhiệm vụ phức tạp hơn. Chẳng hạn, những yếu tố mô tả phác họa ở phần đầu cuộc

phỏng vấn đã tạo điều kiện cho thính giả hình dung được bối cảnh giao tiếp. Những yếu tố bình luận là nhằm làm nổi bật khía cạnh đánh giá của tài liệu. Những yếu tố phỏng vấn trong phóng sự giúp nhà báo vẽ lên bức tranh xác thực hơn, lý thú hơn về sự kiện diễn ra, đưa sự đa dạng ngôn ngữ vào bài vở.

Nghệ thuật của nhà báo trên đài phát thanh là ở chỗ nắm vững tất cả các phương pháp sáng tạo, biết cách sử dụng những khả năng hết sức phong phú của lời nói và sự đa dạng của các sắc màu âm thanh để tác động hữu hiệu tới thính giả.

Như thế, cơ sở chức năng còn là công cụ lý luận đáng tin cậy để làm rõ tính chất đặc thù của từng thể loại và những biến thể của chúng.

Mỗi thể loại đều có dải tần của mình, trong đó nhà báo tác nghiệp nhằm giải quyết nhiệm vụ sáng tạo. Những dải tần ấy có thể hẹp hơn hoặc rộng hơn tùy thuộc vào từng nhiệm vụ và vào đặc điểm của mỗi thể loại. Chính những dải tần ấy quy định việc sử dụng tất cả những gì có thể hữu dụng đối với một thể loại nào đó, tạo không gian sáng tạo rộng mở trong tất cả các khâu công việc: từ thu thập tài liệu cho đến sử dụng tài liệu đó. Những biến thể của thể loại bộc lộ ra chính trong các dải tần ấy.

Sự xuất hiện của những dải tần ấy là do có "những dao động" trong nhiệm vụ chủ yếu của thể loại. Thể loại luôn luôn duy trì cơ sở chức

năng cụ thể của mình, vẫn luôn luôn là nó, nhưng việc nghiên cứu tài liệu, suy ngẫm tài liệu, việc sử dụng tiềm lực thể loại lại thay đổi tùy theo yếu tố nào được đề lên hàng đầu: các sự việc, các sự kiện, con người, vấn đề, thời gian, các tình huống xã hội. Những biến động chức năng cũng có thể phụ thuộc vào quan điểm, đối tượng, mức độ nghiên cứu của nhà báo, và tầm khái quát, chiều sâu của sự phân tích. Những biến thể về thể loại cũng được quyết định bởi chất lượng áp dụng các phương pháp sáng tạo, định hướng của chúng nhằm vào đối tượng nghiên cứu.

Các ranh giới giữa những biến thể của một thể loại nào đó cũng mang tính chất không rõ ràng. Những biến thể làm cho hệ thống các thể loại trở nên uyển chuyển hơn, linh hoạt hơn.

Như đã nói, ngữ điệu đặc trưng cho từng thể loại không phải là một khái niệm cố định, mà là một khái niệm dao động, phụ thuộc vào hoàn cảnh khách quan, vào những ưu tiên sáng tạo của nhà báo, vào dữ liệu giọng nói của nhà báo.

Mỗi thể loại phản ánh, theo cách của mình, thời gian và không gian. Hơn nữa, cần phân biệt thời gian xảy ra sự kiện, thời gian tài liệu được phát sóng và thời gian được ghi lại trong tác phẩm. Do vậy, nhân tố quan trọng là khối lượng của tác phẩm. Trong các thể loại có khối lượng lớn - khối lượng này được quyết định bởi các

chức năng và đối tượng của thể loại, cũng như bởi vị trí của nó trong chương trình phát thanh - tác giả có điều kiện sử dụng theo cách khác tất cả những yếu tố tạo nên nội dung tác phẩm: những ghi chép có tính chất tài liệu, nội dung bài viết của bản thân, âm nhạc, tiếng động.

Các chức năng và đối tượng của sự phản ánh của nhà báo cũng quyết định trước cả mức độ thể hiện nhân cách của tác giả trong tác phẩm: từ khâu lựa chọn các sự việc trong bản tin, từ sự lý giải các sự việc, sự kiện, hiện tượng trong những thể loại phân tích, trong khâu dựng ghép chúng trong các chương trình tin tức, cho đến sự hiện diện của tác giả với tư cách là nhân vật trữ tình trong một bài bút ký truyền thanh hoặc một câu chuyện truyền thanh.

Các thể loại phát huy chức năng trong văn cảnh một chương trình phát thanh. Điều này cũng để lại dấu ấn lên sự tác động qua lại của chúng. Trong một chương trình cụ thể thường diễn ra hiện tượng liên kết bề ngoài giữa các thể loại. Sự tác động qua lại ấy tùy thuộc vào loại hình chương trình phát thanh, vào định hướng của nó tới công chúng thính giả, vào sự ứng xử của người dẫn chương trình, và vào những gì tạo nên chương trình.

Xin dẫn ra đây những ví dụ đơn giản nhất. Trong các bản tin thường thấy loan báo các tin tức nóng hổi đòi hỏi phải có sự chi tiết hóa, một

sự đánh giá. Thủ pháp dựng ghép phổ biến nhất, xuất phát từ sự cần thiết triển khai tài liệu thực tế, là như sau: bản tin được bổ sung bằng một đoạn bình luận nhỏ, phỏng vấn trên đài phát thanh với một chuyên gia phân tích một cách ngắn gọn nhưng có chất lượng chuyên môn về sự kiện đã xảy ra. Trong những chương trình phát thanh có cấu trúc phức tạp thuộc loại hình hợp tuyển thì những mối quan hệ ấy mang tính chất đa dạng hơn và phức tạp hơn.

Chính luận, với tính cách là một loại hình sáng tạo, có quan hệ gần gũi với khoa học và văn nghệ. Những lĩnh vực của chúng không chỉ tiếp xúc với nhau, mà ở mức độ nào đó còn xâm nhập vào nhau ở "ranh giới tiếp giáp". Tính khách quan, xác thực, tính tài liệu mà báo chí hướng tới trong các bản tin thì cũng gần gũi với sự trình bày khoa học về các sự việc. Những thể loại tài liệu – nghệ thuật gần gũi với văn nghệ. Do vậy, các thể loại bút ký, tiểu luận là những thể loại giáp ranh. Mức độ nghệ thuật của chúng gắn hữu cơ với cơ sở tài liệu (tính hình tượng trong thể hiện, việc nêu lên những nhân vật tiêu biểu, sáng chói) và phụ thuộc vào mức độ tài năng và nghệ thuật của tác giả.

Ở phần trên đã đề cập tính chất nghệ thuật hiểu theo nghĩa trực tiếp của từ này, nhưng tất cả thể loại chính luận, ở mức độ nào đó, đều liên quan đến yếu tố nghệ thuật trong tổ chức, bố cục

bài vở. Trong bản tin, yếu tố nghệ thuật trong tổ chức bài vở chỉ hiện diện trong trạng thái ban đầu. Mức độ nhiệm vụ và phương pháp giải quyết các nhiệm vụ ấy ngày càng phức tạp hơn thì việc sử dụng các yếu tố nghệ thuật cũng tăng lên. Bố cục không chỉ đơn thuần là yếu tố hình thức kiến tạo thể loại, tài liệu tạo nên cấu trúc, mà còn là phương thức thể hiện thái độ đối với tài liệu. Trong các thể loại tài liệu – nghệ thuật, các yếu tố nghệ thuật thể hiện một cách công khai – qua việc sử dụng cả kho tàng các biện pháp diễn đạt.

Ở trên kia đã nêu rõ những thay đổi nào đang diễn ra với các thể loại trong lĩnh vực phát thanh hiện đại. Thời gian cũng tác động đến cả hệ thống các thể loại. Trong số những đặc điểm biến đổi chủ yếu của hệ thống ấy có sự xóa bỏ những văn bản viết và hướng tới lời thoại tự nhiên thường nhật. Ngay từ đầu những năm 1930, V.Scôlốpxki đã kêu gọi sử dụng lời thoại sống động có những ưu thế quan trọng đối với việc cảm thụ bằng tai. Ông viết: "Việc khắc phục văn viết là một trong số những nhiệm vụ của ngành phát thanh. Chỉ có ngành phát thanh mới khôi phục lời thoại đích thực. Cần phải làm cho lời nói thoát khỏi đồ họa! Bởi vì thứ văn phạm, cú pháp được xây dựng trong ngôn ngữ là một sự ước lệ. Trong lời thoại sống động không tồn tại sự ước lệ đó. Trong lời thoại sống động ta thấy tồn tại đối thoại và đối thoại không tồn

tại câu văn và chỉ đưa trên ngữ điệu. Còn chúng ta thì lại sử dụng những câu văn chương chết cứng, có tính chất đồ họa ấy. Theo tôi, nhiệm vụ chủ yếu của ngành phát thanh là vứt bỏ hình thức đọc theo văn bản".

Dĩ nhiên, vào thời kỳ ấy lời kêu gọi đó đã không được nghe thấy và đã không thể được lắng nghe. Mãi đến những năm 1990 thì ngành phát thanh mới có được tính chất tự nhiên trong giao tiếp với thính giả nhờ có lời thoại ngẫu hứng sống động.

Đúng vậy, trong nhiều năm báo chí phát thanh chủ yếu mang tính chất "văn viết". Điều đó biểu hiện ở định hướng không phải vào thính giả cụ thể, mà là định hướng vào toàn khối công chúng thính giả hoặc vào những nhóm thính giả lớn. Nhưng vấn đề không chỉ là ở cơ sở văn viết của các thể loại phát thanh của chúng ta trong quá khứ. Mà những bài vở văn viết ấy còn xây dựng trên một cơ sở chính trị được tổ chức cứng nhắc. Sau khi chuyển sang chế độ phát thanh tự do thì điểm trung tâm là giao tiếp trực tiếp với thính giả; những nhiệm vụ tác động kiểu khác đã bắt đầu làm thay đổi các hình thức phát biểu và nội dung của các thể loại.

Việc giải quyết một cách gián tiếp các nhiệm vụ tư tưởng, đã tác động đến các nguyên tắc tổ chức bên trong bài vở. Sự tổ chức này thể hiện không những qua nội dung mà dĩ nhiên còn

thông qua những quan hệ khác, những quan hệ từ vựng, văn phạm, văn phong, ngữ điệu giữa những thành tố bên trong bài vở.

Ngày càng có những biểu hiện tích cực hơn của bản chất lời thoại ở các thể loại có dùng chúng, định hướng của chúng vào thính giả trực tiếp, vào người tham gia đối thoại. Các hình thức đối thoại hóa ngày càng đa dạng hơn: ngoài hình thức đối thoại trực tiếp, có sự tham gia của hai hoặc nhiều hơn những người đối thoại, còn có thêm hình thức đối thoại "có diễn xuất" (về phương diện văn phạm, văn phong, ngữ điệu). Cả thể loại bình luận – khi người dẫn chương trình trò chuyện với người được mời đến để đánh giá sự kiện nóng hổi – cũng được đối thoại hóa.

Vậy là, sự hình thành, hoạt động của hệ thống các thể loại báo chí phát thanh là một quá trình lịch sử phức tạp, phụ thuộc vào đời sống chính trị của xã hội và sự hoàn thiện của kỹ thuật, vào sự phát triển nội tại của nó. Quá trình này được đặc trưng bởi *tính năng động* của tất cả các thành tố trong hệ thống các thể loại báo chí. Quá trình này gắn chặt với vai trò của phát thanh trong hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng và trong đời sống con người, gắn liền với sự chuyển hóa của các thể loại phát thanh trong tiến trình khai thác các khả năng của báo chí phát thanh trong bối cảnh có sự thay đổi quan hệ với công chúng thính giả.

CHƯƠNG II

CÁC THỂ LOẠI THÔNG TIN TRONG BÁO CHÍ PHÁT THANH

TIN TỨC PHÁT THANH

Sứ mạng của các thể loại thông tin là cung cấp nhanh chóng thông tin về các sự kiện quan trọng. Cơ sở của sự kiện là sự việc. Dịch từ tiếng La tinh ra thì từ "factum" có nghĩa là "điều đã làm": 1) Sự kiện và hiện tượng đã diễn ra thực sự, không hư cấu; là sự hiểu biết đã được xác định dứt khoát, thể hiện qua kinh nghiệm, được dùng để đưa ra một kết luận nào đó, và là sự kiểm tra một giả thuyết nào đó; 2) Là thực tại, thực tế, là cái tồn tại khách quan.

Nếu xét trên góc độ triết học thì sự thật, tức là tri thức đã trở thành tài sản của con người, của xã hội, là sự kết hợp thực tế khách quan với sự cảm thụ chủ quan, sự phản ánh chủ quan

thực tế đó. Trong báo chí, sự thật (sự việc) là những dữ kiện nóng hổi, quan trọng đã diễn ra trên thực tế và có ý nghĩa xã hội.

Cơ sở của các thể loại thông tin là những tin tức về các sự việc được loan báo dưới nhiều hình thức khác nhau. Thông tin về chính sự kiện, câu chuyện tóm tắt kể về diễn biến của sự kiện ấy cung cấp một quan niệm về điều đã diễn ra, thông tin những dự báo mới về sự kiện ấy, do nhân vật có thẩm quyền đưa ra. Các thể loại thông tin là cơ sở của hệ thống các thể loại, chúng quyết định quan hệ giữa tất cả các tác phẩm báo chí, quyết định sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống ấy, quyết định hoạt động của các thể loại.

Hướng chủ yếu trong hoạt động của các bộ phận làm tin của các đài phát thanh là "khai thác" những thông tin mới, xử lý chúng và soạn ra các chương trình tin tức. Vì vậy, trước khi xem xét tính chất đặc thù của chính các thể loại, chúng ta hãy nhận định một cách súc tích hơn nữa về bản chất các tin tức.

Trong dòng thác lớn thông tin về đời sống trên hành tinh chúng ta thì không nghi ngờ gì nữa, những bản tin chiếm vị trí hàng đầu, xét về mặt ý nghĩa của chúng. Chính những bản tin, trước hết, đã vẽ lên bức tranh chính trị – xã hội, bức tranh kinh tế, xã hội, văn hóa luôn thay đổi của thế giới. Chúng là thông tin quan trọng nhất

đối với hoạt động của xã hội. Khi được biết về những tin tức diễn ra ở những nơi khác nhau trên Trái đất và trước hết ở trong nước mình mọi người theo dõi - với sự lo lắng và hy vọng - diễn biến của các sự kiện chủ yếu trên thế giới và ở nước mình. Những sự kiện ấy có thể đang tác động trực tiếp đến đời sống của họ. Như đã nêu rõ ở trên, chiếm ưu thế trong việc thông tin nhanh chóng cho mọi người trên toàn thế giới là đài phát thanh; không biết đến biên giới và khoảng cách, đài phát thanh đem tin tức đến từng nhà. Trong hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng, đài phát thanh đã giành được vị trí là kênh chuyển tải tin tức thuận tiện nhất, dễ tiếp cận nhất, đều đặn nhất và giá thành thông tin rẻ nhất.

Tin tức của các đài phát thanh lớn chiếm phần lớn thời gian trong ngày, nó giống như dòng nước chảy. Nhìn tổng thể, dòng tin tức ấy tạo ra một bức tranh toàn cảnh về những sự kiện đang diễn ra, nếu xem xét rộng hơn về khuôn khổ thời gian thì đó là một sự chuyển động sống động, một dây truyền liên tục cung cấp tin tức. Ý nghĩa của tin tức đối với công chúng, khối lượng tin tức và những hình thức cung cấp tin tức khác nhau trên làn sóng có vai trò quyết định đối với việc tổ chức hoạt động phát thanh thông tin.

Một trong những đặc điểm quan trọng nhất

của phát thanh là tính chất chương trình của nó. Chương trình phát thanh trong ngày tạo ra tính đa chiều, đa dạng, năng động và những quan hệ qua lại giữa các bộ phận cấu thành, đó là toàn bộ khối lượng các chương trình phát thanh, bao gồm các chương trình chính trị – xã hội, tài liệu – nghệ thuật, nghệ thuật và âm nhạc. Và điều chủ yếu là chương trình phát thanh trong ngày ảnh hưởng đến sự cảm thụ của thính giả đối với các phần riêng lẻ của chương trình ấy, nó tạo ra một văn cảnh đặc biệt của sự tác động qua lại giữa các chương trình trong quá trình tiếp thụ của thính giả.

Các chương trình tin tức là cơ sở của chương trình phát thanh trong ngày, nếu nói một cách hình tượng, thì đó là "sức sống" của nó. Trong chương trình phát thanh những bản tin không bị cô lập ngay cả khi xét trên góc độ cảm thụ tin tức. Chúng được bổ sung bằng những bài bình luận, bài tổng quan, những cuộc tọa đàm với những con người trên phạm vi hết sức rộng rãi. Trong các chương trình phát thanh thông tin thường tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau.

Những bản tin không phải là cái gì đó xơ cứng về hình thức; khối lượng phát sóng các bản tin và dĩ nhiên, cách tiếp cận và phản ánh các sự kiện, mức độ khách quan, khả năng cung cấp thông tin và mức độ phụ thuộc của các tổ chức phát thanh vào hệ thống chính trị của xã hội

đều có thể thay đổi. Hơn nữa, là hình thức thông tin cơ động nhất, có ý nghĩa nhất, các bản tin phản ánh không chỉ chính sách thông tin, mà còn ảnh hưởng đến những chương trình khác.

Lịch sử của ngành phát thanh thông tin ở nước Nga phản ánh rất rõ những thay đổi chính trị diễn ra trong đời sống xã hội, và điều chủ yếu là phản ánh thái độ của ban lãnh đạo đài phát thanh đối với công chúng. Với tính cách là một loại hình phát thanh, phát thanh thông tin đã trải qua một quãng đường phát triển không quá đơn giản và không quá ngắn ngủi như người ta quan niệm khi mới thoạt nhìn, đặc biệt là nếu xuất phát từ con đường đã đi qua.

Hoạt động thực tiễn của ngành báo chí phát thanh nước Nga, kinh nghiệm hoạt động của các đài phát thanh nước ngoài đã đề ra những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức phát thanh tin tức. Những nguyên tắc ấy dựa trên cơ sở suy ngẫm về quá khứ, nghiên cứu công chúng thính giả, quan sát phản ứng của công chúng thính giả, quan sát những khuyến cáo của các nhà tâm lý học, và điều chủ yếu – chúng tôi xin nhắc lại định đề quan trọng bậc nhất này – là chúng dựa trên sự thay đổi của "bầu không khí" chính trị.

Đặc điểm của phát thanh tin tức biểu hiện trước hết là ở chỗ loại hình phát thanh này phải hướng đến sự khách quan tối đa. Nhiệm vụ của nhà báo làm tin thời sự, của phóng viên tin tức

là thông tin các sự việc. Còn các chuyên gia, chuyên viên, các nhà bình luận thì phải đưa ra những lời bình luận, đánh giá. Thính giả chú ý đến điều gì trước tiên, họ đứng trên lập trường nào, căn cứ vào những tiêu chí gì để đánh giá nội dung và hình thức bản tin phát thanh? Những chỉ số quan trọng nhất, có ý nghĩa nhất đối với sự cảm thụ là: tính khách quan, tính chuyên môn cao, tính thời sự và tính nhạy bén. Những đặc tính ấy phải là cơ sở của các bản tin. Mà điều đó quyết định công việc của nhà báo trong các khâu thu thập, lựa chọn và đưa tin.

Loại hình phát thanh tin tức hướng đến công chúng thính giả rộng rãi nhất. Do vậy, nó phải kết hợp được những thông tin về các sự kiện quan trọng, những vấn đề của đời sống xã hội mà thính giả có thể tiếp cận được. Khi soạn các chương trình phát thanh, lựa chọn địa điểm và phát các chương trình tin tức, người ta có tính đến thời gian phát sóng (các bản tin buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, đêm khuya) – các chương trình tin tức này có tính chất rất khác nhau. Khối lượng phát thanh (từ 3, 4 phút đến 10 phút) quyết định chủ đề, nội dung, tính chất bao quát, tính chất ưu tiên của những sự kiện chủ yếu, sự phát triển của chúng trong ngày, tâm lý cảm thụ bằng tai các bài vở chứa đầy những thông tin cụ thể. Bản thân thính giả "sàng lọc" những tin quan trọng và sự tác động tới họ

mang ý nghĩa trực tiếp hay gián tiếp, v.v..

Dưới dạng chung nhất, bản tin tập hợp những tin tức phát thanh và những tài liệu đào sâu và phát triển thêm những thông tin ấy. Nó thường xuyên hiện diện trên làn sóng. Điều này rất quan trọng đối với việc tổ chức sự chú ý của công chúng thính giả. Thính giả cần biết khi nào và ở nơi nào họ sẽ nghe được những tin tức sốt dẻo trên làn sóng. Ví dụ, "Đài phát thanh của nước Nga" phát các bản tin theo chu kỳ nửa giờ một lần, còn đài phát thanh " Tiếng vọng Matxcơva" thì theo chu kỳ 15 phút một lần. Vào những thời gian khác nhau trong ngày những bản tin ấy cũng khác nhau, trước hết về khối lượng tin tức được chuyển tải và về nhóm tin tức.

Bản tin có sự trình bày âm thanh "chính hiệu" của mình. Có vi nhét của mình, hoặc như cách gọi của các nhà báo phát thanh, có "mũ chỏm", có những đoạn nhạc đệm xen kẽ (các nhạc công gọi đó là "những đoạn nhạc bao quanh"). Cách trình bày hình thức chuyên biệt như vậy đã làm nổi bật bản tin giữa những chương trình phát thanh khác. Không nên thường xuyên thay đổi phần trình bày nhạc hiệu: thính giả phải quen và hướng đến nhạc hiệu ấy. Nhạc hiệu quen thuộc thường thu hút sự chú ý của thính giả. Nhạc hiệu phải ngắn, sáng rõ về mặt âm nhạc, súc tích, uyển chuyển và hướng tâm lý thính giả vào việc hưởng thụ

chương trình. Nhiều thính giả còn nhớ đoạn nhạc hiệu của đài phát thanh "BBC". Đoạn nhạc hiệu này tồn tại nhiều năm trên làn sóng. Nhạc hiệu mở đầu chương trình phát thanh – đó là tấm danh thiếp âm thanh của một chương trình phát thanh. Việc lặp lại đoạn nhạc mở đầu ấy tạo điều kiện cho nội tâm thính giả sẵn sàng nghe bản tin. Ví dụ, đài phát thanh "Hải đăng" mở đầu chương trình phát thanh bằng một đoạn nhạc hiệu lấy từ bài hát nổi tiếng "Chiều Mátxcơva". Đoạn nhạc hiệu này lặp lại 2 – 3 lần và kéo dài 8 giây, nhằm tạo ra tâm trạng quan trọng ấy. Nhạc hiệu chương trình tin tức của "Đài phát thanh nước Nga" kéo dài 20 giây, có 7 đoạn nhạc nền xen kẽ bản tin. Nhạc nền xen kẽ tạo điều kiện "tách riêng" từng mảng tin này với mảng tin khác. Thông thường các mảng tin bao gồm những thông tin về các đề tài khác nhau: chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao, quảng cáo.

Căn cứ tính chất của tài liệu, khối lượng, đề tài, tầm bao quát các sự kiện, ý nghĩa, và tính thời sự của tài liệu, người ta phân chia các bản tin thành các loại như sau:

- Bản tin tổng hợp;
- Bản tin chuyên đề;
- Bản tin đặc biệt;
- Bản tin bất thường.

Những bản tin tổng hợp gồm những thông tin hết sức đa dạng. Mục đích của nó là cung cấp

bức tranh toàn cảnh cơ động về các sự kiện. Đó là những chương trình phát thanh phổ biến nhất. Những chương trình này là mối quan tâm của đông đảo công chúng, vì nó giới thiệu với thính giả về một phạm vi tin tức rộng lớn về tình hình trong nước và trên thế giới.

Những bản tin chuyên đề thì cung cấp thông tin về từng lĩnh vực kinh tế, tài chính, nghệ thuật, thể thao và, v.v.. Những chương trình này thu hút sự chú ý của những thính giả nào chủ yếu quan tâm đến những lĩnh vực ấy của đời sống. Các bản tin ấy được cung cấp bởi những kênh phát thanh phát sóng suốt ngày đêm hoặc phần lớn thời gian trong ngày.

Những bản tin đặc biệt thì đề cập những sự kiện lớn: những cuộc thi đấu thể thao có tầm cỡ thế giới (các kỳ Ôlimpích), cuộc tranh giải quán quân, các cuộc liên hoan, những ngày hội điện ảnh v.v..). Các bản tin ấy cung cấp những thông tin chi tiết hơn về những gì diễn ra trong những hoạt động lớn ấy.

Những bản tin bất thường xuất phát từ sự cần thiết phải cung cấp thông tin nhanh nhất về những sự kiện rất quan trọng (ví dụ: vụ từ chức của Tổng thống, Thủ tướng).

Nhân tố quan trọng nhất trong hoạt động của bộ phận làm tin là lựa chọn tin tức. Công chúng cần được biết những tin tức quan trọng nhất, có ý nghĩa nhất, đáng quan tâm nhất. Khi

soạn các bản tin, người biên tập giải quyết hai nhiệm vụ: phản ánh bức tranh toàn cảnh về các sự kiện và tạo cho thính giả có được một cái nhìn toàn diện về bức tranh thông tin trong ngày. Công việc này đòi hỏi cao về trình độ, kinh nghiệm, nghề nghiệp, một định hướng tốt về chính trị. Chính khâu lựa chọn, dựng ghép, và cung cấp tin tức tạo ra chính sách thông tin của một đài phát thanh.

BẢN TIN PHÁT THANH

Bản tin phát thanh giống như bản tin trong báo chí định kỳ. Trong tất cả các thể loại báo chí phát thanh, bản tin phát thanh gần gũi với báo hơn cả. Cơ sở của bản tin phát thanh là sự việc có ý nghĩa xã hội trong đời sống xã hội. Cũng như bản tin trên báo, bản tin phát thanh phải trả lời được những câu hỏi chủ yếu: Ai? Cái gì? Bao giờ? Ở đâu? Có thể có những câu hỏi bổ sung: Như thế nào? Bằng cách nào? Tính chất nhanh chóng là đặc tính quan trọng nhất của bản tin phát thanh. Do vậy, ý nghĩa của thông tin sẽ giảm đi nếu nó tụt hậu về thời gian so với sự kiện.

 Đài "Hải Đăng" rõ ràng là đã đưa tin chậm ("Hôm vừa rồi...". Những thông tin không trả lời được câu hỏi "khi nào?" khiến thính giả mất phương hướng. Hơn nữa, việc chỉ rõ thời gian đôi khi không đòi hỏi ban biên tập

phải có những nỗ lực đặc biệt. Trong ví dụ dẫn ra dưới đây (ở bên trái) không chỉ rõ thời gian diễn ra cuộc thi đấu, cũng không nêu ra hình thức thể thao mà các đội thi đấu giành địa vị quán quân.

Chúng ta hãy so sánh phần mở đầu các bản tin:

"Hôm vừa rồi" Tổng thống Nga đã trao đổi bằng điện thoại với Tổng thống Cadắcxtan" (Đài phát thanh "Hải đăng").	Theo tin của hãng ITAR-TASS hôm nay Tổng thống Nga thảo luận bằng điện thoại với Tổng thống Cadắcxtan Nuốcxuntan Nadacbaiép ("Đài phát thanh nước Nga").
"Các đội thi đấu trẻ tuổi của Nga đã mở đầu bằng thất bại trong cuộc thi đấu của các đội trẻ giành danh hiệu quán quân thế giới ở Canada. Ở trận đầu tiên họ đã thua đội Mỹ với tỷ số 3:4 ("Đài phát thanh nước Nga").	"Tối hôm qua tại Canada các cầu thủ trẻ tuổi của Nga đã mở đầu thất bại trong đợt thi đấu quốc tế giữa các đội trẻ để giành danh hiệu quán quân thế giới về môn khúc côn cầu".

Ở phía bên phải chúng tôi dẫn ra bản tin chính xác và cụ thể hơn...

Đối với ban biên tập tin tức thì điều rất quan trọng là xác định tầm quan trọng của các sự việc được đưa vào bản tin. Trước hết, đó phải là những tin tức được mọi người quan tâm: những tin tức về đời sống chính trị – xã hội và đời sống xã hội của đất nước, những sự kiện có ý

nghĩa nhất diễn ra ở nước ngoài. Điều luôn luôn thu hút thính giả là những tin tức về các sự kiện phản ánh mọi mặt đời sống của cộng đồng, quyết định tới sự tồn tại của họ: những vấn đề bảo vệ sức khỏe, học tập, giáo dục trẻ em, giá cả hàng hóa và dịch vụ, tình hình phạm tội.

Những nguồn thông tin có thể khác nhau: các cơ quan nhà nước, phòng báo chí của cơ quan hành chính, mạng lưới các phóng viên của đài, các hãng tin (ở trong nước và ở nước ngoài), những đài phát thanh khác.

Những tham số quan trọng nhất của bản tin phát thanh là: tính nhanh chóng, tính sự kiện, tính mới mẻ, tính sốt dẻo, tính chính xác, tính cụ thể. Những đặc tính ấy quyết định đặc điểm của khâu thu thập tài liệu, các phương pháp xử lý tài liệu, nội dung và hình thức của bản tin phát thanh. Tính sự kiện, tính mới mẻ, tính nhanh chóng đòi hỏi nhà báo, người biên tập bản tin phải có sự định hướng rất tốt trong đời sống chính trị xã hội, phải rất năng động. Còn tính chất nóng hổi của bản tin thì đòi hỏi phải biết đánh giá ý nghĩa của sự kiện, vị trí của nó trong bức tranh chính trị – xã hội trong ngày. Tính chính xác, tính cụ thể không thể có được nếu nhà báo phát thanh không có trình độ chuyên môn cao, nếu không biết xử lý nguồn thông tin, không biết quý trọng tính chính xác, mức độ đáng tin cậy, tính khách quan của tin tức.

Đôi khi các ban biên tập sử dụng cách đưa lên làn sóng những tin tức chưa được kiểm tra. Nhưng cũng có những trường hợp không thể làm như thế vì hiệu quả của cách đưa tin như vậy có thể tỏ ra không nên làm.



Bản tin phát thanh dẫn ra dưới đây lẽ ra không nên đưa lên làn sóng chính vì nguyên nhân ấy (trong bản tin có nhấn mạnh một yếu tố gây phản ứng bất lợi từ phía thính giả): "Thư ký Hội đồng An ninh Nga Ôlếch Lôbốp cho biết rằng giai đoạn hai về thiết lập trật tự hợp hiến ở Tresnia quy định quét sạch các tổ chức vũ trang bất hợp pháp ra khỏi Grôdơnư. Theo lời của ông, hôm nay từ Tresnia đã nhận được thông tin cho biết *chính quyền ở Grôdơmư đã ra lệnh cho các viên chỉ huy của các tổ chức bất hợp pháp phải xử bắn những kẻ sẽ hạ vũ khí. Tuy nhiên, Thư ký Hội đồng An ninh Nga đã thừa nhận rằng ông không chắc chắn về sự xác thực của thông tin này".*("Đài phát thanh nước Nga").

Trên sóng phát thanh thường thấy những bản tin thuộc các loại khác nhau: thời sự, có bổ sung bằng một lời bình luận ngắn, bài phát biểu có tính chất thông tin. Tất cả những bản tin ấy mở rộng bức tranh nội dung và phát thanh của bản tin.

Thông tin phát thanh thời sự có đặc điểm là ngắn gọn, súc tích. Bản tin phát thanh kéo dài 10 – 15 giây. Bản tin đầy đủ thì có phần mô tả

những chi tiết, tình tiết quan trọng. Bản tin ấy chứa đựng một số lời giải thích, những ví dụ, thường kéo dài 30 – 40 giây. Bản tin phát thanh kèm theo âm thanh thì bao gồm một đoạn ghi âm tư liệu ngắn được thực hiện ở nơi diễn ra sự kiện, hoặc có cả giọng nói của nhân chứng. Bản tin phát thanh như vậy giống như bài phóng sự ngắn. Điều này làm cho bản tin súc tích hơn và lý thú hơn. Nhưng các biên tập viên tin tức ít khi sử dụng thủ pháp đưa tin như thế. Trong trường hợp các tin tức bất thường, đòi hỏi có sự giải thích, thì người bình luận những tin tức ấy phải là một chuyên gia, một nhân vật có uy tín. Những bài đánh giá ấy cần được đưa ra ngoài khuôn khổ bản tin phát thanh. Trong bản tin phát thanh cũng không được phép đưa ra sự đánh giá sự kiện nếu nhà báo không am tường những hoàn cảnh ảnh hưởng đến sự đánh giá ấy.

Những người có thể đưa ra thông tin phát thanh không chỉ là các nhà báo, mà cả nhân chứng, các chuyên gia, các chuyên viên. Trong thông tin ấy những sự thật có tính chất tư liệu tạo thành cơ sở chính của câu chuyện, còn những luận cứ thì bổ sung, đưa ra những lời giải thích phổ thông, lý giải sự kiện đã diễn ra nhưng không đưa ra một sự phân tích cơ bản và về sự kiện. Những thông tin ấy có thể phát thanh theo bản viết hoặc không theo bài viết.

Cấu trúc của bản tin phát thanh tùy thuộc vào nhiệm vụ, mức độ nhanh chóng của việc loan báo một tin quan trọng. Vì vậy, câu đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt, vì nó thu hút sự chú ý của thính giả. Hơn nữa, trong một trường hợp ý nghĩa của sự kiện có thể được đề lên hàng đầu, trong trường hợp khác thì tính chất lý thú được đưa lên hàng đầu, trong trường hợp thứ ba thì tính chất bất bình thường của sự kiện được đưa lên hàng đầu.

Sự cảm thụ bằng tai đòi hỏi phải củng cố tài liệu quan trọng nhất. Tư tưởng chính, sự việc, đặc biệt là tên gọi, những tên gọi địa lý, có thể được lặp lại, có thể được thay đổi ở đầu và cuối bản tin.

Bản tin phát thanh là một bài viết không lớn. Nhưng hình thức nhỏ đó của báo chí đòi hỏi phải có sự chuẩn bị căn bản, phải có tài nghệ, kinh nghiệm. Ở đây, các phương tiện diễn đạt của báo chí phát thanh được sử dụng tối thiểu. Do vậy, ngôn ngữ, văn phong, ngữ điệu của giọng nói có ý nghĩa đặc biệt.

Ngôn ngữ trong bản tin phát thanh phải dễ hiểu, rõ ràng, giản dị và chính xác. Văn phong phải hết sức ngắn gọn, cô đọng, hướng vào cách nói đời thường và hướng vào từ vựng trung lập. Đối với đài phát thanh, đặc biệt không chấp nhận văn phong kiểu hành chính quan liêu.

Về yêu cầu đối với ngôn ngữ và văn phong của bản tin, có thể viện dẫn kinh nghiệm và khuyến cáo của Đài phát thanh "BBC", là đài đã giành được sự quan tâm của đông đảo người nghe trên khắp thế giới. Sau đây là một số khuyến cáo của Đài BBC:

- Cơ sở của những yêu cầu về ngôn ngữ là sự cần thiết phải đáp ứng phong cách hay và thị hiếu hoàn hảo;
- Câu chữ lý tưởng phải chứa đựng một ý tưởng hoàn chỉnh, không dài quá một dòng;
- Một câu dài quá hai dòng thì luôn luôn được tiếp thu khó hơn và phức tạp đối với việc ghi nhớ;
- Tốt hơn nên xen kẽ những câu ngắn và dài. Điều này sẽ giúp tránh được sự đơn điệu, bóng bẩy rườm rà, cầu kỳ và làm mất ý;
- Khi tạo câu hãy tránh những mệnh đề phụ và những trạng động từ;
- Không nên dùng những từ như "cái gọi là", "khét tiếng".

Những con số nhiều khi tạo thành phần quan trọng trong bản tin. Nhưng chúng cũng đòi hỏi phải có sự xử lý đặc biệt. Hãy cố gắng tránh sử dụng chúng, giảm đến mức tối thiểu, đặc biệt là những con số lớn. Có thể vê tròn các con số. Thật khó tiếp thu bằng tai những số liệu phần trăm, vì chúng có ý nghĩa so sánh. Đặc biệt nếu bài vở có quá nhiều những con số.

 Chúng tôi xin dẫn ra ví dụ, sau đó sẽ nêu ra phương án tốt hơn:

"Từ tháng 4 đến tháng 10 tại huyện Sôlôkhốp vẫn duy trì những mức giá ấn định, hoàn toàn chấp nhận được về các sản phẩm sữa. Thế nhưng, từ tháng 10 đến ngày 10 tháng Chạp giá đã tăng lên 3 lần. Giá loại bơ hảo hạng đã tăng lên 4 nghìn rúp, giá sản phẩm xmêtana tăng lên gần gấp đôi. Nếu như vào năm 1991 tại huyện Sôlôkhốp mức lợi nhuận trung bình của sản xuất sữa là cộng 37%, thì đến năm ngoái mức lãi ấy là trừ 40. Còn trong 11 tháng năm nay mức lãi ấy là trừ 95%. Nói một cách nhẹ nhàng, đó là những chỉ số không lạc quan. Người ta cho chúng tôi biết, trong 11 tháng số sữa được cung cấp để chế biến đã giảm 32% so với số lượng năm ngoái" (*Hãng phát thanh - truyền hình* "Đôn - TR").

"Trong 11 tháng năm nay sản xuất sữa đã giảm hai lần. Số sữa được cung cấp để chế biến đã giảm gần 1/3 so với số lượng năm ngoái".

Và những con số, dù ở cách nào thì cũng nên được viết bằng chữ. Điều này tạo dễ dàng cho công việc của người đọc bản tin trước micrô. Các con số không chỉ không thuận tiện đối với thính giả, mà còn chứa đựng khả năng sai sót. Những sai sót ấy có thể làm cho công chúng bị thông tin sai.



Chúng ta hãy phân tích bản tin phát thanh dưới đây:

"Số đường dự trữ trong các kho của Mátxcơva vẫn ổn định – *hàng tháng có hơn 4 tấn đường, được chuyển thông qua những kho ấy.* Tại trung tâm báo chí của sở thị chính Mátxcơva, người ta đã viện dẫn các số liệu của ông Chủ tịch Công ty cổ phần đường Mátxcơva và đã bác bỏ việc một số phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về tình hình nguy kịch trong lĩnh vực cung cấp đường. Trong quý I năm tới, mạng lưới thương mại ở Mátxcơva sẽ nhận được khoảng *28 nghìn tấn đường*" (*"Đài phát thanh nước Nga"*).

Khi đưa ra tin này, đài phát thanh muốn xua tan tin đồn rằng ở Mátxcơva không có đường. Nhưng thay vì nói: "... mỗi tháng có 4 nghìn tấn đường được chuyển thông qua những kho ấy", thì trên sóng phát thanh lại nghe thấy câu: "bốn tấn đường". Như vậy đã làm tăng thêm những lời đồn đại và nỗi hốt hoảng trong các cửa hàng bánh kẹo. May mà trong câu cuối cùng đã nêu ra con số thực thụ: "28 nghìn tấn";

Có thể nói chính xác rằng người dẫn chương trình tin tức đã không đọc trước bản tin, nếu không thì người ấy đã chú ý đến tính chất kỳ quặc của con số đầu tiên. *Yêu cầu đọc bản tin trước khi phát sóng là điều kiện bắt buộc trong công việc của người dẫn chương trình. Đối với một bài phát biểu trên đài phát thanh thì những đòi hỏi cũng không kém quan trọng.*

Ví dụ, trong văn bản bản tin phát thanh cần tránh dấu ngoặc kép chuyển tải ý châm biếm, chế nhạo hoặc ý thứ

hai. Những tên gọi địa lý ít được biết đến phải được gắn với những tên gọi được mọi người đều biết. Ví dụ, đối với thông tin về một thành phố nhỏ, một thị trấn mà tên gọi của thành phố ấy không nói gì với người nghe, thì cần nói thêm: "Ở gần Matxcơva" hoặc "Cạnh thành phố Nôvôxiviếcxcơ" và, v.v..

Cũng cần chú ý đến những từ viết tắt. Thứ nhất, một số từ viết tắt khó phát âm. Thứ hai, - điều này còn quan trọng hơn, - không phải tất cả những từ viết tắt đều hiểu được đối với thính giả. Đây, xin nêu một ví dụ:

Đã phát sóng:	*Lẽ ra phải thế này:*
"Trên lãnh thổ NKR..." *("Đài phát thanh nước Nga")*	"Trên lãnh thổ Cộng hòa Nagoócnơcarabac..."
"Hôm qua tại Mátxcơva đa số các AZX đã không hoạt động ..." (*Đài phát thanh "Hải đăng"*).	"Hôm qua tại Mátxcơva đa số các trạm bán xăng đã không hoạt động".

Trong ví dụ này ngay cả xuất phát từ văn cảnh cũng khó có thể hiểu những từ viết tắt ấy có nghĩa là gì. Người ta chỉ có thể đoán biết được rằng đây là nói về Hội đồng Dân tộc Tresnia.

Đã phát sóng:	*Lẽ ra phải thế này:*
"Tình trạng giá NL và DM cũng như các loại năng lượng tăng giá dẫn đến..." *(Hãng phát thanh- truyền hình "Đôn – TR").*	"Tình trạng giá nhiên liệu và dầu mỡ cũng như các loại năng lượng tăng giá dẫn đến...".

Trong khâu biên tập bản tin cần tránh những thuật ngữ quá chuyên môn, những thuật ngữ chuyên dùng chỉ một số người biết. Nếu không sẽ phải giải thích những thuật ngữ ấy.

Trước lúc phát sóng nhất thiết phải đọc văn bản bản tin. Hãy theo dõi xem ở đâu có những từ ghép nối khó phát âm, khiến phát thanh viên có thể bị vấp trong khi đọc. Hãy chú ý xem có lời nào nghe không hay. Chúng có thể gồm những bộ phận của hai từ.

Đã phát sóng:	*Lẽ ra phải thế này:*
"Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cho rằng những bất đồng gay gắt với nước Nga trong vấn đề an ninh châu Âu và cuộc khủng hoảng ở Bôxnia không phải là nguyên nhân dẫn đến sự chia rẽ nghiêm trọng.	*"Mỹ cho rằng..."*
Theo lời của *vị đại diện Bộ Ngoại giao Mỹ cho rằng* nhìn chung *Mỹ có quan hệ tốt* với nước Nga" (Đài phát thanh "Tự do").	"Theo lời của vị đại diện Bộ Ngoại giao, Mỹ cho rằng..."

Ví dụ, ở phía bên trái của ví dụ, từ "Mỹ" thuộc về phía nào, nối nghĩa với cụm từ "Bộ Ngoại giao" hay cụm từ "cho rằng"? Dĩ nhiên, xét về lôgíc thì phải là: "Mỹ cho rằng...". Nhưng phát thanh viên đã không dừng nhịp đọc giữa các từ "Bộ Ngoại giao" và "Mỹ". Như vậy thì sẽ là ai "cho rằng"? Câu này thật kỳ cục. Nếu chú ý đến một

điều là bản tin này đề cập những thời điểm quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia lớn, thì sai lầm lại nghiêm trọng gấp bội. Cần phải biên tập lại bản tin phát thanh ấy.

Đó là những vấn đề nghiêm ngặt trong ngôn ngữ thông tin. Tuy nhiên, những bản tin lại đề cập những đề tài rất khác nhau. Cho nên không nên hiểu ngôn ngữ thông tin như là thứ ngôn ngữ hành chính – bàn giấy, mang tính chất long trọng, nghi thức. Từ vựng của ngôn ngữ nói đưa thính giả đến gần với thông tin, đặc biệt những thông tin mà chính bản thân thính giả quan tâm đến.

Cá thể hóa bản tin phát thanh còn biểu hiện ra cả ở tài khéo léo diễn đạt cảm xúc của mình, đưa tin một cách sáng tạo. Khi nghiên cứu những đặc điểm của ngôn ngữ các chương trình phát thanh, bà M.Dacva đã viết như sau: "Tất cả những tìm tòi của các nhà báo phát thanh để tìm ra nguyên tắc được ghi nhớ về cách viết bản tin phát thanh, về chiếc chìa khóa cảm xúc, về hình thức biểu cảm một cách sáng sủa, không khuôn mẫu, - trước hết đó là quá trình tìm tòi quan niệm của mình về thế giới, tìm kiếm khả năng biết quan sát, nhận xét thấy cái căn bản, đánh giá được nó, thông tin về nó".

Nhưng khuôn khổ của bản tin phát thanh lại rất chật hẹp để nhà báo phát thanh tự thể hiện

mình. Ở đây, đến trợ giúp nhà báo còn có những thể loại thông tin khác: phỏng vấn phát thanh, phóng sự, tường thuật... Dựa trên cơ sở những sự việc có cơ sở tài liệu xác thực, những thể loại ấy mở rộng đáng kể những khả năng của các nhà báo trong việc phản ánh các sự kiện cũng như trong việc thể hiện "cái tôi" tác giả của mình.

ĐIỂM BÁO PHÁT THANH

Điểm báo là một trong những thể loại xưa nhất của báo chí phát thanh. Đài phát thanh và báo in tác động qua lại với nhau dưới nhiều hình thức khác nhau ngay từ khi ngành phát thanh mới ra đời. Điểm giống nhau giữa đài phát thanh và báo in trước hết là ở chỗ: đó là hai phương tiện thông tin song song, cùng thực hiện những chức năng xã hội chung. Đài phát thanh đã và đang sử dụng những buổi điểm báo để mở rộng phạm vi phát thanh và làm phong phú các nguồn thông tin của mình. Báo đăng các chương trình phát thanh, qua đó thu hút sự chú ý của người đọc vào các chương trình ấy.

Điểm báo là giới thiệu với người nghe về những thông tin chủ yếu đã được đăng trên các trang của những ấn phẩm lớn nhất, phổ thông nhất, thu hút sự chú ý của họ vào nội dung của những thông tin ấy. Đối tượng – đó là những sự kiện đăng trên báo và là mốc quan tâm lớn của xã hội. Các phương pháp – đó là lựa chọn thông

tin dưới một góc nhìn nhất định, dựng ghép các thông tin đã được xử lý trong bản tin phát thanh, đoạn trích dẫn ngắn, giải thích những tư tưởng quan trọng nhất, nêu bật những khía cạnh chủ yếu trong khối lượng lớn các báo chí.

Vào thời kỳ Xôviết, các buổi điểm báo trên đài phát thanh nhằm tăng cường phục vụ công tác tuyên truyền. Việc điểm các tờ báo của Đảng, đặc biệt là tờ *Pravda*, đã nêu những ý kiến chỉ đạo dành cho các cấp ủy đảng, định hướng công tác cụ thể của họ. Các tờ báo, đài phát thanh và truyền hình không cạnh tranh với nhau trong việc thông tin về những sự kiện chủ yếu nhất, trong việc đánh giá, trình bày các sự kiện cũng như trong sự định hướng tới công chúng. Về cơ bản, những nguồn thông tin là của các cơ quan của đảng và chính quyền Xôviết. Do vậy, những buổi điểm báo được xây dựng theo một khuôn mẫu, chỉ được phép có những thay đổi không đáng kể.

Các đài phát thanh địa phương thì phát sóng nội dung điểm các ấn phẩm của Đảng, các ấn phẩm Xôviết, các ấn phẩm thanh niên trong khu vực. Và đó cũng là một hình thức trình bày những ý kiến chỉ đạo giải quyết những vấn đề cụ thể khác nhau thuộc mọi lĩnh vực của nước cộng hòa, của miền, của tỉnh. Người ta tiến hành các buổi điểm báo trung ương. Sau khi chế độ kiểm duyệt bị bãi bỏ, với sự xuất hiện rất nhiều

tờ báo và tạp chí phục vụ đủ mọi lợi ích và hướng vào những nhóm độc giả khác nhau, với sự thay đổi quan điểm của ngành phát thanh về thông tin các sự kiện, thì cũng đã có sự thay đổi các hình thức tác động giữa các tờ báo và đài phát thanh. Đã xuất hiện các đề án phát sóng chung của các tờ báo phổ thông: "AIF – trên sóng phát thanh", trò chơi trên đài phát thanh mà tờ báo "Anphavit" thực hiện, những bài phát biểu trên sóng phát thanh của các chủ biên và nhà báo thuộc những ấn phẩm lớn nhất và có ảnh hưởng nhất.

Nội dung của các buổi điểm báo cũng đã thay đổi. Giờ đây nhiệm vụ của nhà báo là phải biết làm nổi bật cái căn bản nhất, cái quan trọng, có ý nghĩa và khéo léo soạn thảo thông tin. Như vậy, khâu điểm báo bổ sung cho những chương trình thông tin và thông tin-phân tích của chính đài phát thanh.

Các mục tiêu của điểm báo có thể khác nhau: Mở rộng phổ thông tin lấy từ mọi nguồn, thu hút sự chú ý đến lập trường của một tờ báo nào đó, đưa ra một bức tranh toàn cảnh về các ý kiến trong một số buổi điểm báo. Do vậy, điểm báo, nội dung điểm báo, đề tài, cấu trúc đều tùy thuộc vào quan điểm thông tin của đài phát thanh, vào những ưu tiên chính trị (điều này ảnh hưởng sự lựa chọn các báo để điểm báo), vào kiểu báo, vào các quan niệm của ban biên

tập đài phát thanh về những mong đợi và về những lợi ích của công chúng.

Có thể phân loại các buổi điểm báo thành những loại hình như sau: điểm báo chung, điểm báo chuyên đề, điểm báo quảng cáo. Trong buổi điểm báo chung người ta đưa ra bức tranh về những sự kiện nóng hổi nhất đã diễn ra ở trong nước và ở nước ngoài, đã được đăng trên các ấn phẩm định kỳ. Thông thường trong những buổi điểm báo như thế, người ta trình bày việc nhận định tóm tắt về các thông tin quan trọng nhất.

Khác với các chương trình phát thanh, các tờ báo phân tích sâu hơn và đầy đủ hơn về các sự kiện đang diễn ra, những vấn đề lớn. Phạm vi các tờ báo hướng đến các nhóm thính giả khác nhau thì rất rộng. Vì vậy, những tờ báo ấy thông tin nhiều hơn, đầy đủ hơn, rộng hơn, đa dạng hơn về những gì đang diễn ra ở trong nước và trên thế giới.

Trong điểm báo theo chuyên đề người ta xem xét các vấn đề kinh tế, chính trị, tài chính. Chương trình điểm báo ấy được soạn theo các trang ấn phẩm chuyên đề: các ấn phẩm kinh tế, thể thao, cũng như các ấn phẩm đề cập vấn đề văn hóa. Có thể xếp các tài liệu điểm các tạp chí chuyên đề vào loại hình ấy. Nhưng những buổi điểm các tạp chí chuyên đề được phát thanh thưa hơn nhiều, đặc biệt nếu đó là những ấn phẩm xuất bản hàng tháng. Một số đài phát

thanh, trước hết là những đài phát thanh thương mại, cung cấp các chương trình điểm báo cho người nước ngoài.

Các buổi điểm báo quảng cáo thì do chính tòa soạn các báo soạn ra, nhấn mạnh những đề tài gay gắt nhất trong các ấn phẩm và là những đề tài – theo ý họ – thu hút sự chú ý của độc giả (và thính giả). Nhiều khi trong các chương trình điểm báo như vậy người ta sử dụng một mẹo nhỏ làm yếu tố bố cục: người ta mô tả bài viết hoặc đưa ra đoạn mở đầu hấp dẫn, sau đó đoạn này chấm dứt và bằng cách đó khơi dậy sự quan tâm đến tài liệu được quảng cáo.

Xét theo chức năng thì các chương trình điểm báo phân thành điểm báo thông tin và điểm báo thông tin – phân tích (chứa đựng những yếu tố đánh giá về chính các thông tin cũng như về những vấn đề được xem xét trên các trang báo). Nhưng thường thấy nhiều nhất là những bài phân tích chuyển thành bài điểm bài đăng trên các báo.

Theo quan niệm của các nhà báo phát thanh nước ngoài, nhất là của các nhà báo Đức, thì điểm báo nói chung không được chứa đựng những ý kiến đánh giá của ban biên tập đài phát thanh. Để tránh hiện tượng này, chương trình điểm báo, về cơ bản, phải được xây dựng trên cơ sở những đoạn trích dẫn.

Đặc điểm của điểm báo thông tin là ngắn, liệt

kê chủ đề và vấn đề trong các ấn phẩm. Như vậy, điểm báo trên đài phát thanh tựa hồ đưa người nghe đến với tờ báo. Nếu nhiệm vụ của nhà báo là giới thiệu đầy đủ hơn với thính giả về những ấn phẩm quan trọng nhất thì nhà báo sử dụng phương pháp trích dẫn. Hơn nữa, đoạn trích dẫn có thể ngừng ở chỗ hay nhất. Người ta sử dụng phương pháp này trong hình thức đọc báo trên đài của tờ *Luận chứng và sự kiện*. Tòa soạn của báo này giới thiệu các trích đoạn ghi lời của các nhân vật và đưa âm thanh lên đến "điểm nhiệt độ sôi" của sự quan tâm của thính giả.

Khâu soạn thảo chương trình điểm báo của nhà báo có vai trò ra sao? Nếu tự bản thân ban biên tập đài phát thanh soạn thảo các chương trình điểm báo, thì việc này được giao cho các tác giả có trình độ chuyên môn cao vẫn thường xuyên theo dõi các sự kiện và theo dõi tờ báo phản ánh như thế nào các sự kiện ấy. Trong trường hợp này điều quan trọng là theo dõi cả quá trình kênh phát thanh phản ánh các tin tức, các vấn đề trong các chương trình thông tin của mình như thế nào. Công việc biên soạn chương trình điểm báo được trao cho nhân vật không chỉ biết rõ "chính sách" của tờ báo, mà còn biết cách sử dụng không gượng ép việc thực hiện chính sách ấy có tính đến lợi ích của thính giả.

Nhiều khi những người điểm báo phát biểu ý

kiến của mình trên đài phát thanh, đưa ra ý kiến đánh giá dưới dạng những nhận xét ngắn, những lời bình luận về những tài liệu mà họ quan tâm. Đây cũng có thể là lập trường của ban biên tập đài phát thanh, cũng có thể là ý kiến của chính nhà báo. Nhưng sự khác biệt ấy không mang tính chất nguyên tắc, mà chỉ mang tính chất cục bộ mà thôi. Ở đây, điều quan trọng là sắp xếp thông tin theo một trật tự nhất định, đặt những điểm nhấn mà vẫn không xuyên tạc nội dung của ấn phẩm.

Chương trình điểm báo chuyên đề có thể được xây dựng trên cơ sở liệt kê những ấn phẩm hay, có kèm theo những ý kiến giải thích về chúng. Việc phân loại những ấn phẩm ấy phụ thuộc vào ý tưởng của người dẫn chương trình. Người dẫn chương trình nối kết tất cả mọi thành tố của bài điểm báo bằng những ý kiến nhận xét và đánh giá ngắn gọn, những ý kiến liên tưởng.

Những chuyên mục, trong đó người ta thực hiện việc điểm báo, đã nói lên nhiều điều về tính chất của những buổi điểm báo ấy: "Báo chí theo đường chéo", "Kiốt báo", "Phòng đọc", "Người bưu tá trên sóng phát thanh", "Theo các trang báo...", "Đọc các báo vừa ấn hành", "Tin tức từ các trang báo".

Việc chuẩn bị một bài điểm báo chung đòi hỏi nhà báo phải có một định hướng tốt về chính trị và phải biết lựa chọn những ấn phẩm chủ yếu

nhất. Việc chuẩn bị các bài điểm báo chuyên đề cũng đòi hỏi phải theo dõi các quá trình diễn ra trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Một trong những phẩm chất quan trọng của nhà báo chuyên làm công việc điểm báo là phải biết trình bày một cách súc tích, lý thú nội dung của một khối lượng tài liệu lớn, đưa vào bài viết của mình những đoạn trích chính xác. Tất cả những điều này gắn với một trọng những đặc tính căn bản của báo chí nói chung – đó là việc lựa chọn trên cơ sở suy ngẫm các sự việc.

Những bài điểm báo quảng cáo đòi hỏi nhà báo đóng vai trò tích cực hơn. Ở đây chức năng của nhà báo thể hiện đa dạng hơn nhằm phục vụ nhiệm vụ chủ yếu: tuyên truyền cho ấn phẩm của mình thông qua những tài liệu nóng hổi của từng số báo.

Mỗi ban biên tập của đài phát thanh đều xây dựng chính sách của mình đối với những thông tin đăng tải trên các trang của các ấn phẩm định kỳ, tùy thuộc vào một số nhân tố: trước hết tùy thuộc vào các nhân tố chính trị và kinh tế. Ban biên tập ấy ủng hộ một số tờ báo (có tinh thần chính trị tương đồng), nó lặng thinh về những tờ báo khác và nó phê phán những tờ báo thứ ba, dĩ nhiên, thông qua các bài điểm báo.

Có cảm tưởng rằng thể loại điểm báo khá chật hẹp trên góc độ về hình thức thể hiện. Nhưng trên đài phát thanh ngày nay tồn tại

không ít những biến thể có nội dung khác nhau. Đó là ví dụ rất hùng hồn cho thấy thể loại này, tuy vẫn duy trì những đặc điểm mang tính chức năng của mình, nhưng vẫn bổ sung rất hiệu quả cho những chức năng ấy bằng nội dung đa dạng, đa dạng hóa cách tiếp cận tài liệu và sử dụng các phương pháp sáng tạo trong việc điểm báo.

 "Đài phát thanh nước Nga" trong chương trình buổi sáng có phát bài điểm báo tự do có nhan đề "Báo chí theo đường chéo". Bài điểm báo được phát vào 6 giờ 15 và 6 giờ 35. Sau đó được phát lại lúc 8 giờ 15 và 8 giờ 35. Tỷ lệ giữa các mảng phụ thuộc không phải chủ yếu vào nội dung các tờ báo, mà vào thái độ của nhà báo đối với các tờ báo ấy khi chuẩn bị bài điểm báo. Việc tự do lựa chọn các bài báo đã thể hiện sự lựa chọn rộng rãi các chủ đề, các vấn đề.

Mảng thứ nhất cho thấy phần giới thiệu với thính giả về những sự kiện quan trọng nhất, mảng thứ hai cho thấy nội dung đầy đủ hơn, rộng hơn của những sự kiện ấy. Nhưng vì trong tầm ngắm là những ấn phẩm của các tờ báo trung ương chủ chốt nổi tiếng nhất, cho nên nhà báo có rất nhiều cơ hội lựa chọn. Và không một "bài điểm báo chéo" nào lại có thể đem lại một ý niệm đầy đủ hơn hoặc ít đầy đủ về tất cả các ấn phẩm, thậm chí là những ấn phẩm trọng yếu nhất.

Chúng ta hãy xem xét một ví dụ.

Phóng viên. Những sắp xếp lại về mặt nhân sự trong chính phủ – đó là một trong những đề tài chủ yếu trong

các bài viết đăng trên các tờ báo trung ương ngày hôm nay. Chẳng hạn, các báo *Tin tức, Ngày nay, Thanh niên cộng sản Mátxcơva* đã đề cập vấn đề này.

"Thời đại của Vlađimia Putin" – đó là đầu đề bài phỏng vấn nhà sử học Nga nổi tiếng Rôi Mêtvêđép đăng trên báo *Lao động.*

Báo nước Nga thì mở ra ngân hàng các câu hỏi về cải cách hưu trí. Trong số báo này có đăng một bài có ý định trả lời các câu hỏi: Làm thế nào để bảo vệ tiền hưu trí và cần làm gì để những khoản đóng góp hưu trí của người dân có thể đảm bảo cuộc sống của tuổi già.

Trong báo *Tin tức* số ra hôm nay cũng có bài viết về cải cách hưu trí.

Báo *Thanh niên cộng sản* tiếp tục loạt bài chuyên đề. Trong số ra hôm nay tờ báo này cho biết cần gửi cho ai bản kê khai thuế năm ngoái, và nói đến những ưu đãi về thuế mới.

Cải cách tư pháp lại một lần nữa hiện diện trong các chủ đề được thảo luận nhiều nhất: thực chất của cuộc cải cách ấy là gì và nó sẽ được thực hiện như thế nào – đó là nội dung cuộc tọa đàm giữa phóng viên báo *Lao động* với Chủ tịch về hoạt động lập pháp của Đuma quốc gia Paven Crasennhicốp.

"Mátxcơva không còn như xưa" – quy chế đặc biệt của thủ đô tồn tại những ngày cuối cùng. Đó là tựa đề bài viết đăng trên báo *Chương trình tin tức.* Chủ đề này cũng là mối quan tâm của báo *Thương gia.*

"Săn bắt trẻ sơ sinh" - đó là đầu đề bài báo đăng trên *Sự thật Thanh niên cộng sản.* Bài báo tường thuật chi tiết

về một vụ bắt cóc trẻ sơ sinh một tháng rưỡi tuổi ở Mátxcơva. Vợ của Mavrôđi bị tình nghi thực hiện vụ bắt cóc này.

Âm nhạc.

Phần điểm báo "chéo" chủ yếu không phải đem lại một ý niệm về những gì các báo đã viết, mà chủ yếu nêu lên những đề tài chủ yếu trong ngày. Những thông tin này tương tự "những tờ liệt kê". Nhiệm vụ của nhà báo là phải biết rút gọn chủ đề xuống còn một - hai câu. Một số tờ báo được xếp vào một nhóm chung quanh những vấn đề quan trọng nhất.

Qua bài điểm báo này chúng ta thấy rằng điều mà đài phát thanh quan tâm không phải là thông tin, mà là việc thảo luận các vấn đề. Bài điểm báo hội tụ những vấn đề quan trọng nhất thành một "chùm" thông tin, cung cấp cho người nghe và người đọc có được một cái nhìn đầy đủ về các vấn đề được đề cập trong các ấn phẩm định kỳ trung ương.

Sau nửa giờ bài điểm báo đã khác rồi. Chúng ta hãy xem xét một số yếu tố trong bài điểm báo mà giờ đây đã được trình bày toàn diện.

Phóng viên. Hôm nay, chiếm vị trí hàng đầu là những sự sắp xếp lại trong Chính phủ, cuộc cải cách hưu trí, quan hệ Nga - Mỹ và quan hệ giữa Nga với Quỹ tiền tệ quốc tế.

Bây giờ xin trình bày chi tiết hơn.

"Giờ đây "Con gấu" sẽ cắn xé lũ ăn cướp" - đó là đầu đề bài viết trên tờ *Thanh niên cộng sản Mátxcơva* bình luận vụ sắp xếp lại nhân sự hôm qua trong Chính phủ.

Theo ý kiến của tờ báo, trong thời kỳ cầm quyền của Putin chưa xảy ra những chấn động có quy mô như vậy về nhân sự, và chắc chắn đó chưa phải là những vụ chấn động nhân sự cuối cùng. Hôm qua chỉ bằng một đòn giáng, khối các cơ quan sức mạnh đã bị thanh lọc, giờ đây đến lượt các cơ quan kinh tế!

Nhìn chung, trên thực tế, các bài viết đăng trên tất cả các báo đều đề cập cuộc thanh lọc hôm qua. Theo lời của báo *Ngày nay* thì sau khi làm cuộc cách mạng nhân sự, Tổng thống đã giải quyết được một số nhiệm vụ: Tổng thống đã bổ nhiệm người của mình giữ các chức vụ trong khối các cơ quan sức mạnh, đem lại cho khối cơ quan này một tính chất dân sự hơn và đã tạo điều kiện cho những cải cách tiếp theo trong những thiết chế ấy.

Còn theo ý kiến của báo *Tin tức* cuối cùng ông Putin đã tập hợp những nhân vật cùng chí hướng với mình thành một quả đấm thống nhất và bố trí họ vào giữ các chức vụ then chốt. Lần đầu tiên có thể nói rằng chính quyền thực sự được quy tụ lại.

Về vấn đề cải cách hưu trí, tờ *Báo nước Nga* cho rằng chế độ hưu bổng theo phân phối vẫn được duy trì, nhưng ý nghĩa của nó sẽ dần dần giảm. Trong tương lai chế độ hưu trí này sẽ chuyển thành mức hưu bổng nhà nước tối thiểu được đảm bảo. Sau bước khởi động của hệ thống hưu bổng mới vào tháng Giêng 2002, những người được hưởng lợi là những ai sẽ cần mẫn đóng góp vào tuổi già của mình. Ngược lại, những người thua thiệt sẽ là những ai được hưởng lương dưới

hình thức những phong bì không chính thức. Kiểu hưởng lương như vậy sẽ không làm tăng tiền lương bổng trong tương lai.

Báo *Thanh niên cộng sản* tiếp tục loạt bài chuyên đề. Trong số ra hôm nay, báo này cho biết cần gửi cho ai tờ khai thuế năm ngoái và vẫn chỉ nói đến những ưu đãi thuế má. Những người không bắt buộc phải khai các khoản thu nhập là những công dân chỉ có thu nhập ở nơi làm việc chủ yếu hoặc phải quay cuồng kiếm sống như con sóc quay bánh xe trong lồng. Nghĩa là có một số nguồn thu nhập, nhưng chỉ có khoản thu nhập không quá 50 nghìn rúp. Tờ báo viết: Tuy nhiên, giờ đây tất cả chúng ta phải thu thập giấy chứng nhận về các khoản thu và chi, bởi vì phần thứ hai trong Luật thuế – có hiệu lực từ tháng Giêng năm nay – đem lại không ít ưu đãi, và một số khoản thu nhập thì hoàn toàn được miễn thuế.

"Tất cả mọi thứ trên trái đất đều được điều khiển bằng số lượng" – đó là câu được viết trên tờ *Lao động*. Và đó là điều đã được xác lập bởi Pitago nhà toán học và nhà triết học của Hy Lạp cổ đại. Trên các trang của mình báo này trình bày hệ thống số lượng của nhà toán học Pitago. Hệ thống này là cơ sở của khoa danh số học. Tờ báo này nghiên cứu về một trong những điều bí ẩn của thế giới – tên của con người. Thực chất của hệ thống này là như sau: các con số được sử dụng như là hệ thống mã số để chuyển tải những chân lý tinh thần. Mỗi con số chứa đựng bí mật và chỉ có dùng con số mới giải mã được sự thông thái của toàn bộ thế giới hiện

hữu. Trong số ra ngày hôm nay, bài viết "Thế giới do những con số điều khiển" đưa ra những chi tiết.

Mỗi chủ đề của bài điểm báo này, lọt vào sự chú ý của nhà báo, thì trong bài điểm báo thứ hai lại trở thành một thông tin phát thanh đầy đủ. Trong trường hợp này tác giả phải làm nổi bật điều chủ yếu, nói một cách ngắn gọn, súc tích về điều đó và bằng thông tin của mình mà cuốn hút sự quan tâm của người nghe và những thính giả tiềm tàng.

Nhà báo lựa chọn các đề tài quan trọng đối với nhiều người, đối với những ai quan tâm đến chính trị (những vụ sắp xếp lại trong Chính phủ và thái độ của các nhà chính trị học đối với các sự kiện này), những ai quan tâm đến những vấn đề xã hội (hưu bổng, thuế khóa), khoa học (thông tin về ý nghĩa của con số trong đời sống chúng ta).

Như vậy, bài điểm báo gồm 3 mảng. Hơn nữa, trong mỗi lần đều chứa đựng thông tin mang ý nghĩa độc lập (người nghe có thể giới hạn trong thông tin ấy). Cấu trúc của bài điểm báo, ở trường hợp thứ nhất, được xây dựng dưới hình thức trình bày tóm lược các đề tài, trong trường hợp thứ hai thì bố cục phức tạp hơn: mở đầu, lặp lại những thông tin chủ yếu, sau đó trình bày chúng một cách sâu rộng.

Ở các địa phương hiện nay có hàng trăm tờ báo khác nhau được xuất bản. Khả năng tài chính của báo quyết định loại hình bài điểm báo được đài phát thanh thực hiện, nhưng trong mọi ấn phẩm ấy đều sẽ bộc lộ rõ động cơ quảng cáo. Chúng ta hãy xem xét bài điểm báo hàng

tuần của tờ báo ở tỉnh Pôxtốpxcaia là tờ *Búa*, để thấy rõ những biểu hiện của chức năng ấy.

Phóng viên. Xin chào quý vị! Tôi xin giới thiệu với quý vị về những trang chuyên đề của tờ *Búa* mà không thấy có ở những tờ báo khác. Một trong những trang chuyên đề ấy là: "Bạn phục vụ ra sao?". Bài này đề cập đến công việc phục vụ quân sự nặng nhọc của các quân nhân nước ta. Ví dụ, quý vị biết gì về niềm kiêu hãnh của những xạ thủ bắn tỉa nói chung? Quý vị có biết rằng một xạ thủ bắn tỉa cấp cao thì có giá trị bằng cả một tiểu đoàn, hay không? Tài liệu này được đăng ở cột báo có tựa đề "Người đàn bà đi vào đêm tối", kể về nữ xạ thủ bắn tỉa có tên là Natasa. Vì lý do dễ hiểu, người ta không thể nêu họ của người phụ nữ này được.

"Những người đầu tiên" – có thể nói như vậy về trung đoàn thông tin liên lạc, trung đoàn không quân thực sự lần đầu tiên xuất hiện trong các lực lượng vũ trang của Quân khu Bắc Cápcadơ. Họ không chỉ canh giữ bầu trời.

Trong bài nói về ngày hội của các đơn vị quân của Bộ Nội vụ mà chúng ta sắp kỷ niệm, ngày 27-3, có kể về những phi công trực thăng đã tham gia như thế nào trong cuộc chiến đấu chống bọn khủng bố và không chỉ trên lãnh thổ Tresnia.

Ngày hội hóa trang ở Khuênnơ là gì? Về lễ hội hóa trang ở Vơnidơ thì ai ai cũng biết. Còn sự vui nhộn của những thị dân đạo mạo có gì khác với những trò ầm ĩ của những người Italia náo nhiệt thì quý vị có thể biết được trong cột báo có tên gọi là: "Ôi! hội hóa trang, hội hóa trang".

Còn về cột báo có tên gọi là "Tôi sẽ chia sẻ bí quyết chữa lành bệnh" thì chẳng cần phải nói gì. Mọi người đều biết cột báo này thường xuyên xuất hiện trên tờ *Búa* xuất bản vào các thứ 6 và rất được ưa chuộng.

Trong số báo này người đọc cũng sẽ biết dự báo thủy văn và các chương trình của tất cả các kênh truyền hình.

Chúng tôi xin nêu lên những phương tiện được tác giả sử dụng để thu hút sự chú ý của thính giả và độc giả. Tác giả nói về điều này, điều kia, tựa hồ như những tờ báo khác không viết gì. Tác giả xây dựng các thông tin của mình trên cơ sở của mẹo mực để hâm nóng sự chú ý mong muốn, lựa chọn các đề tài có thể được độc giả quan tâm.

Như đã nói, lập trường của nhà báo ảnh hưởng lớn đến những ý kiến đánh giá và những ưu tiên trong khi soạn thảo bài điểm báo. Một số bài điểm báo của *Đài phát thanh nước Nga* có "xu hướng" rõ ràng muốn tạo sự giật gân. Phần lớn nội dung trong một bài điểm báo như vậy đều nói đến những thông tin về vụ xét xử viên giám đốc doanh nghiệp thương mại "Nikê", về việc bọn Taliban ở Ápganixtan phá hủy tượng Phật, bí mật về Nữ hoàng Clêôpát...

Chúng ta hãy xem sự giật gân được thể hiện như thế nào qua hai ví dụ. Một trong hai ví dụ ấy đưa ra kết quả những cuộc nghiên cứu của các nhà Aicập học.

Chuyện giật gân đáng buồn trên tờ *Ngày nay*. Hóa ra, Nữ hoàng Clêôpát không phải là một mỹ nhân. Các cán bộ của Bảo tàng nước Anh đã nghiên cứu các tượng về vị Nữ hoàng Aicập ấy khi còn sống và đã nhận ra rằng đến

cuối tuổi 38 Nữ hoàng Clêôpát đã béo phì ra nhiều, trở thành một phụ nữ có thân hình phốp pháp và có những chiếc răng tồi tệ. Bà ta có vóc người nhỏ – cao 1 mét 52, có một cái mũi khá dài. Thật là rất buồn: bởi vì huyền thoại về sắc đẹp của Clêôpát đã là nguồn cảm hứng của các nhà văn và các họa sĩ suốt bao nhiêu thế kỷ.

Thông tin về những vụ xét xử khác nhau thuộc vào mảng tin thời sự, thường thu hút sự chú ý của thính giả. Vụ phá hủy tượng Phật và khả năng khôi phục nó, sự thật về bức chân dung của Nữ hoàng Clêôpát là những tin tức cũng nhằm vào sự chú ý nào đó.

Nhưng dưới đây lại có một tin tức giật gân, kể về cuộc vật lộn với chó sói tại một ngôi làng giữa ban ngày.

Trên tờ *Thanh niên cộng sản* đăng câu chuyện kể về hai người chiến thắng một con sói đã từng cắn một nửa số dân làng Grômôvô thuộc tỉnh Caliningrát. Con sói này tấn công mọi người giữa ban ngày và đã cắn nhiều trẻ em. Nghe thấy tiếng la hét của lũ trẻ, Iuri Xôlôviép và Grigôri Đunđusencô nhảy bổ ra khỏi nhà. Chính hai anh đã kết liễu con sói – bằng tay không. Có ai đó đã lập tức đưa ra giả thuyết cho rằng đó là con sói bị bệnh dại. Người ta đã chở hai nhân vật của chúng ta vào bệnh viện của khu. Người ta còn đưa tới bệnh viện tất cả những người bị con sói ấy cắn. Sau đó các nhân vật giết sói đã gây ra một sự cố: để chữa chạy, họ đã đưa đến bệnh viện – như các vị thấy đấy – các món ưa thích của họ, hơn nữa, lại với số lượng không ít, và họ đã được chữa trị, theo cách mà các thầy thuốc đã phải gọi cảnh sát tới. Thế là các anh bạn đã phải bỏ chạy khỏi bệnh viện.

Chúng ta có thể đem so sánh bài đăng trên báo với thông tin mà nhà báo của đài phát thanh "câu được" từ bài báo đó.

Trong chuyên mục "Hãy tìm hiểu người của chúng ta", báo *Sự thật thanh niên cộng sản* (số ra ngày 27-3-2001) đã công bố thông tin của phóng viên của bản tin ở tỉnh Caliningrát A. Vưpônzốp, có nhan đề là "Con sói lập tức lao vào cắn cổ tôi". Bài viết có phụ đề: "Hai người tay không chiến thắng con thú điên dại đã từng cắn một nửa số dân trong làng". Các tấm ảnh chụp: mõm con sói với hàm răng nhe nanh (dĩ nhiên, đây là tấm ảnh lấy từ nguồn khác), những cậu bé bị sói cắn. Chúng trông hoàn toàn không có vẻ là nạn nhân. Còn các tay giết sói "lại là những bác nông dân bế con nhỏ".

Ngôi làng Grômôvô thuộc tỉnh Caliningrát bị bao bọc bởi những đầm lầy và rừng bạch dương rậm rạp um tùm. Đâu đâu cũng thấy để biển "Rừng bảo tồn", "Cấm săn bắn!". Nghe nói, ở những khu rừng rậm rạp ấy có cơ man các loại muông thú.

Dân làng Grômôvô là những người dày dạn, từ tuổi nhỏ đã biết bắn súng hai nòng. Nhưng họ lại sợ chó sói, vì chó sói vào làng và lần đầu tiên bắt đầu tấn công con người.

"Tôi đang ngồi trong nhà. Bỗng nhiên nghe thấy lũ trẻ la hét, - bà Tachiana Rusơcôva, là người có hai đứa cháu bị sói cắn, kể lại. Tôi liền đứng chồm dậy, ngó nhìn và thấy các cháu tôi bê bết máu, cả hai đứa đều la hét. Rồi từ bụi rậm một con sói chạy vụt ra! Nó lao thẳng vào tôi. Con mèo của chúng tôi nhảy lên mõm con sói. Con sói

bắt đầu giằng xé con mèo. Thế là tôi kêu toáng lên: "Chó sói đang cắn xé lũ trẻ, bà con ơi!".

- Chúng tôi đang ngồi và đánh dấu ngày sinh của một thợ đốt lò, - ông hàng xóm Iuri Xôlôviép nói tiếp, - Bỗng nhiên chúng tôi nghe thấy tiếng la hét từ phía sân vọng vào. Chúng tôi chạy nhào ra và, ôi chao, thấy con sói!

- Nó liền nhảy bổ vào cắn cổ tôi, - ông Grigôri Đunđusencô xen vào câu chuyện, - Một con sói 1 tuổi, to hơn con chó một chút và có những cái chân dài hơn. Nó dùng móng vuốt bám vào ngực tôi, tôi cũng đấm vào mõm nó.

Trong khi đó Iuri Xôlôviép túm lấy họng con thú và kêu toáng lên: "Đưa dao lại đây!" Anh bạn rượu thứ ba Pasa Cudriasốp lao ra từ ngôi nhà gỗ. Chính anh ta đã cắt cổ con thú.

Có ai đó đưa ngay ra giả thuyết: chắc đó là con sói bị bệnh dại. Tại Xôviết thôn người ta ra lệnh đưa tất cả những người bị cắn và những người "trực tiếp vật lộn" với con thú đó đến bệnh viện khu. Cùng chuyến xe đó người ta chở con sói bị giết đến trạm thú y để giám định bệnh dại.

Tiếp đó các nhân vật giết sói đã gặp sự cố như sau:

- Chúng tôi có vớ theo một lít rượu Xamôgonca để chữa trị, - Xôlôviép và Đunđusencô cười, - Vậy là chúng tôi đã được chữa trị... các thầy thuốc gọi cảnh sát đến để trấn an chúng tôi. Chúng tôi đã phải bỏ chạy ra khỏi bệnh viện.

Bài đăng trên báo được viết theo quy luật của sự giật gân, cả nhà báo của đài phát thanh cũng tuân theo

những quy luật ấy khi soạn bài điểm báo. Những quy luật giật gân là gì? Trước hết, đó là phóng đại, nêu bật một – hai sự việc thu hút sự chú ý. Trong bản tin gửi từ làng Grômôvô những sự việc ấy là: "Con sói đã cắn một nửa số người trong làng" và "có hai người tay không đã chiến thắng con thú bị bệnh dại". Thứ nhất, dĩ nhiên, không phải một nửa số dân trong làng: trong tài liệu không thấy nói có bao nhiêu người sống ở đó. Thứ hai, không phải là hai người, mà là ba người đã hợp sức, không phải tay không, mà là dùng dao. Cuối cùng, không rõ đó có phải là con sói đã bị lên cơn dại hay không.

Tác giả bài điểm báo đưa ra tất cả những thông tin ấy vào bài viết của mình, bỏ đi các chi tiết và cũng "tóm họng con sói".

Khi đem so sánh hai bài – bài viết trên báo và bài phát trên đài phát thanh – người ta thấy rõ nhà báo của đài phát thanh đã sử dụng cơ sở bài báo, "lèn chặt" bài báo in như thế nào.

Đó là những thực tế trong đời sống tài chính, đó là cuộc giành giật lấy độc giả và thính giả, và nó đã ảnh hưởng đến nội dung của thể loại này trên làn sóng phát thanh.

Thể loại điểm báo trên đài phát thanh có tương lai to lớn, sự tác động qua lại giữa đài phát thanh, báo và truyền hình ngày càng được thực hiện mạnh mẽ hơn cả trên mạng Internet, là mạng thu thập những thông tin lý thú, nóng hổi. Internet tích tụ những thông tin ấy, mở rộng

phạm vi công chúng khán – thính giả, liên kết độc giả, thính giả và khán giả.

Trên sóng phát thanh ngày nay có một hình thức điểm báo mới đã trở nên khá phổ biến – không phải báo chí hàng ngày, mà là đủ loại nguồn ấn phẩm liên quan đến việc phản ánh các sự kiện đã diễn ra: Lịch, từ điển bách khoa, ấn phẩm ghi các ngày đáng ghi nhớ, những ngày kỷ niệm lịch sử, ngày tháng liên quan đến tiểu sử những người nổi tiếng trong lĩnh vực văn hóa.

Những bài điểm báo như vậy phần nhiều mang tính chất mở rộng tri thức, nói về ngày tháng năm sinh và ngày qua đời của những nhân vật xuất chúng đã để lại dấu ấn trong lịch sử của nền văn minh, về những sự kiện trọng đại đã ảnh hưởng đến tiến trình lịch sử toàn thế giới. Những bài điểm báo như vậy được phát sóng dưới hình thức vắn tắt, có tính chất liệt kê, thuần túy mang tính chất thông tin, cũng như dưới một hình thức mở rộng, với những chi tiết, tình tiết cụ thể và sự đánh giá của nhà báo đã soạn thảo bài điểm báo ấy.

Trong những bài điểm báo như vậy, việc lựa chọn các sự kiện được quyết định một cách nghiêm ngặt hơn là trong những bài điểm báo bình thường. Còn việc phát sóng những bài điểm báo ấy thì theo những phương án khác nhau dành cho tác giả một sự tự do nào đó về những ý kiến riêng của mình, làm rõ hơn vai trò, ý

nghĩa của chúng trong sự phát triển của khoa học, văn hóa, nghệ thuật.



Những bài điểm báo ấy được phát sóng trong các chuyên mục khác nhau: "Lịch sử về những ngày đáng ghi nhớ", "Máy đo thời gian", "Biểu thời gian" và, v.v.. "Đài phát thanh nước Nga" phát các bài điểm báo trong chuyên mục "Cái gì đã qua thì đã qua rồi". Chúng ta hãy xem một trong những bài điểm báo như vậy để thấy rõ chúng chứa thông tin cụ thể như thế nào, tác giả sử dụng những cách thức gì để trình bày rõ chủ đề, đưa tài liệu lên sóng ra sao.

Phóng viên. Ngày 27-3-2001. "Chúa phù hộ chúng ta! Xin hãy cầu nguyện và sám hối. Chúa sẽ phù hộ chúng ta!". Đó là câu nói của vua Nicôlai Đệ nhất vào cùng ngày hôm đó của năm 1848 để kết thúc bản tuyên ngôn của mình. Chính văn bản ấy là bằng chứng về lòng quyết tâm của nước Nga chống lại những tư tưởng cách mạng ở Tây Âu. Những đề nghị của vua Nicôlai Đệ nhất về việc thành lập một thành trì tập thể để chống lại phong trào cách mạng đã đến trung tâm châu Âu quá muộn. Đến đầu tháng 3 chế độ quân chủ ở Pháp đã bị lật đổ, còn ở Áo và ở Béclin đã diễn ra những cuộc bùng nổ cách mạng. Nhưng ngay khi có tin tức đầu tiên về phong trào cách mạng ở Mônđavia thì nước Nga đã đưa ra một đội quân nhiều nghìn người đến biên giới phía Tây. Vua Nicôlai Đệ nhất không ngại ngùng mang tiếng là "tên sen đầm của châu Âu". Y đã giúp vua Áo đập tan quân đội Hunggari và đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

Trong chính sách đối nội, vua Nicôlai cũng theo đuổi những quy tắc không kém phần hà khắc. Chế độ kiểm duyệt, cơ quan mật vụ, chính quyền giám sát các trường đại học. Tuy nhiên, không thể đánh giá một cách quá đồng nhất những hành động của vua Nicôlai Đệ nhất. Không phải ai khác mà chính là vua Nicôlai Đệ nhất là người đã thành lập ra các trường kỹ thuật. Trên thực tế, những người tốt nghiệp các trường này đã nâng cao ngành kỹ thuật – kỹ sư của Nga và giành cho nước Nga sự thừa nhận của quốc tế.

Âm nhạc

Điều gì là điểm chung của những con người sẽ được nói đến ngay bây giờ? Đó chính là họ có chung ngày sinh nhật. Đó là những phát minh đã đem lại vinh quang cho họ. Năm 1863 Henri Rôixơ ra đời. Ông là nhà vẽ kiểu ôtô và chủ nhà máy sản xuất ôtô của nước Anh. Trước đó, vào năm 1845, trong một gia đình hạnh phúc đã vang lên tiếng khóc chào đời của Uyliam Rơnghen. Ông là người đã khám phá và nghiên cứu hiện tượng phóng xạ mang tên ông, ông chỉ có thể hy vọng rằng hoạt động khoa học của ông sẽ đem lại kết quả tốt đẹp trong tương lai. Bởi vì, chắc quý vị sẽ đồng ý rằng trước khi đến với nhà phẫu thuật hoặc bác sĩ nắn xương thì tốt hơn nên có trong tay tấm phim chụp X quang.

Âm nhạc

Những tấm áo choàng của các anh
Trông tựa những cánh buồm,
Những chiếc cựa giầy và giọng nói của các anh.
Vang lên nghe vui lòng

Với ý chí sắt đá

Các anh đã giành lấy trái tim và đỉnh núi

Các anh là những vị vua trên từng bãi chiến trường.

Và cả trong các vũ điệu cũng là những ông vua.

Năm 1913 bà Maria Xnêtácva đã viết bài thơ "Gửi các vị tướng của năm thứ 12". Chẳng bao lâu sau đã nổ ra các cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, và những thanh niên cùng thời với nữ thi sĩ đã trở thành những vị anh hùng. Kinh nghiệm, kỷ luật và sự hiểu biết của các sĩ quan Nga hoàng là điều cần thiết cho ban lãnh đạo Liên Xô trong thời kỳ nổ ra cuộc can thiệp vũ trang và cuộc nội chiến.

Ngày 27-3-1918 các báo đăng tin về việc thu hút các cựu sĩ quan vào phục vụ quân đội. Họ chỉ cần đến gặp bất kỳ một ủy ban quân sự nào và nộp đơn. Ngoài ra, họ còn được hưởng quyền lựa chọn chức vụ. Tuy nhiên, những người bônsêvích đã đưa ra điều kiện: giai cấp công nhân được trao quyền lãnh đạo chính trị và giám sát toàn diện tầng lớp sĩ quan.

Chỉ trong một năm, bằng nhiều cách, đã thu hút được hơn 36 nghìn sĩ quan và gần 10 nghìn bác sĩ.

Âm nhạc

"Anh ấy nói: "đi nào", rồi vẫy tay. Tựa hồ như phóng dọc theo phố Pitécxcaia, anh đã bay bên trên Trái đất". Iuri Alếchxâyêvích Gagarin là người đầu tiên bay vào khoảng không vũ trụ. Năm 1961 anh đã thực hiện bay một vòng quanh trái đất, hết 108 phút, một thời gian huyền thoại, kể từ lúc cất cánh đến lúc hạ cánh.

Sáu năm sau đó, ở gần Kiếcgiasơ thuộc tỉnh Vlađimia đã diễn ra những cuộc bay luyện tập bình thường, người

ta tiến hành các công tác thử nghiệm để chuẩn bị cho chuyến bay của con tàu vũ trụ "Liên hợp – 3". Sự cố xảy ra trên sân bay vào ngày 27-3-1968, cũng như tai nạn máy bay xảy ra như thế nào đều đã bị giấu giếm trong một thời gian dài. Chỉ có cái chết của đội bay trên chiếc máy bay tiêm kích huấn luyện, gồm Iuri Gagarin và Vlađimia Xêrêghin là không thể giấu giếm được.

Tôi muốn kết thúc buổi điểm báo hôm nay bằng những dòng trong bài hát của nhạc sĩ Packhơmutôva và Đôbrônơravốp: "Chùm sao Gagarin". "Chúng ta hãy nhớ đến anh, anh ấy đã để lại tình yêu và hơi ấm. Anh đã để lại tất cả cho những người còn sống. Vì vậy chúng ta không có quyền làm điều xấu. Khi chúng ta nói về anh thì trong lòng thấy rực sáng".

Bài điểm báo trên đây cho thấy những sự kiện khác nhau đã tạo ra nhiều cách trong việc trình bày về chúng. Chỉ thị về việc thu hút các sĩ quan Nga hoàng vào Hồng quân đã được mở đầu bằng những câu thơ của Xơvêtaêva. Câu chuyện kể về cái chết của Gagarin được mở đầu bằng những lời trong bài ca về anh ấy. Các con số, các sự kiện ở trong từng sự việc được lựa chọn theo cách "lèn chặt"; chúng chứa đựng một tải trọng thông tin lớn.

"Dây truyền" của đủ mọi sự kiện, đủ mọi việc làm của con người, lịch sử của nền văn minh – được trình bày không phải ở trong một dòng chảy tự nhiên, mà tuân theo những "đỉnh" ngẫu

nhiên của những sự kiện vĩ đại, của những ngày tháng anh hùng và bi thảm đáng ghi nhớ – hiện ra trước mắt chúng ta trong một "kính bách sắc" khác thường, hiện lên nhờ tài liệu khách quan và cách nhìn của nhà báo về nó.

Cái mới mẻ của những bài điểm báo ấy là ở chỗ chúng đưa ra nhiều dữ liệu mới rút từ cuộc đời của những con người xuất chúng, những chi tiết về các sự kiện lịch sử lớn mà trước kia bị giấu giếm.

Những loại hình điểm báo như vậy cũng có một tương lai rộng mở. Nếu như những bài điểm báo hàng ngày tạo nên dòng chảy của thời gian trước mắt, thì những bài điểm báo về các sự kiện diễn ra trong quá khứ lại tạo nên bức tranh toàn cảnh về quá khứ. Tóm lại, dựa trên cơ sở thời gian và không gian khác nhau, chúng cho thấy sự thống nhất của tiến trình lịch sử và ảnh hưởng của tiến trình ấy đến cuộc sống của chúng ta.

PHỎNG VẤN PHÁT THANH

Đài phát thanh luôn hướng vào công chúng: nó giao lưu với thính giả, nó mang bản chất đối thoại.

Phỏng vấn, một trong những thể loại tiêu biểu nhất trong lĩnh vực phát thanh, cũng mang bản chất đối thoại. Phỏng vấn trên đài phát thanh là thể loại phổ biến nhất của lĩnh vực chính luận phát thanh. Nhờ thể loại này mà

nhà báo có thể giải quyết nhiều vấn đề về thông tin cho công chúng, thông qua việc trình bày những đề tài rất khác nhau.

Phỏng vấn trên đài phát thanh là hành vi thông tin giữa người được phỏng vấn, nhà báo và thính giả. Mục đích của thể loại này là thu thập thông tin nóng hổi, đáng quan tâm từ một nhân vật có thẩm quyền và am hiểu. Cơ sở của thể loại này là sự xen kẽ giữa những câu hỏi và những câu trả lời, tạo thành một chỉnh thể thống nhất về nội dung ý nghĩa và cảm xúc có chung một chủ đề.

Tính chất đặc thù của thể loại phỏng vấn trên đài phát thanh là ở chỗ phóng viên ghi âm cuộc trò chuyện hoặc chuyển tải trực tiếp cuộc nói chuyện ấy qua sóng phát thanh. Đó là hình thức đối thoại sống động trên sóng phát thanh. Khác với thể loại này, phóng viên của báo in viết bài, rồi xử lý tài liệu về phương diện văn học. Phóng viên có thể rút gọn, nén chặt câu văn mà người đối thoại nói ra, thể hiện tư tưởng của người đối thoại một cách rõ ràng hoặc viết lại những câu hỏi của mình. Tác phẩm phỏng vấn phát thanh ra đời khi nhà báo tiến hành cuộc đối thoại. Trong trường hợp này việc ghi âm kỹ thuật trở thành một quá trình sáng tạo đem lại những kết quả cuối cùng. Sau đó, nếu cuộc đối thoại ấy không được phát sóng thì nhà báo có thể dựng ghép cuộc nói chuyện

ấy, bỏ đi những yếu tố thứ yếu, một số câu chữ dài dòng, nhưng không thể thay đổi chính quá trình diễn biến của cuộc đối thoại.

Phỏng vấn trên đài phát thanh, chuyển tải những giọng nói sống động của những người tham gia đối thoại thì có tính chất xác thực hơn, cảm xúc hơn. Trong loại hình phỏng vấn này, nhà báo là người trung gian, cầu nối giữa nguồn thông tin và công chúng thính giả. Và đó là một trung gian cầu nối tích cực và sáng tạo. Công việc chuẩn bị bài phỏng vấn đòi hỏi phải có sự chuẩn bị công phu và tài nghệ chuyên môn, đặc biệt là nếu nó được phát thanh trực tiếp.

Về cấu trúc bài phỏng vấn trên đài phát thanh gồm ba phần: phần vào đề ngắn, phần chính và phần kết luận. Ở phần vào đề, thính giả được giới thiệu về chủ đề, và thành phần người tham gia trao đổi. Điều quan trọng là phải viện vào uy tín của nhân dân, giải thích tại sao lại lựa chọn chính nhân vật ấy. Trong phần vào đề cuộc trao đổi người ta nêu câu hỏi, đưa ra chủ đề đang làm nhiều người dân nước Nga trăn trở, và thu hút những nhân vật có thẩm quyền, có trình độ chuyên môn tham gia thảo luận đề tài đó.



Chúng tôi xin dẫn ra ví dụ sau đây:

Người dẫn chương trình. Hiện nay mọi người đang lo lắng muốn biết tình hình giá cả thực phẩm sẽ ra sao

trong năm 1995 đang bắt đầu này. Phóng viên của chúng tôi đã gặp gỡ với các đại biểu Đuma quốc gia Nga phụ trách những vấn đề nêu trên, và đề nghị các vị ấy cho biết tình hình có thể diễn ra trên thị trường thực phẩm.

Phóng viên giới thiệu những người tham gia cuộc trao đổi *Đài phát thanh nước Nga.*

Bây giờ chúng ta hãy xét ví dụ về việc lựa chọn không thành công những người tham gia cuộc đối thoại.

Phóng viên. Giờ đây vấn đề phạm tội hầu như là vấn đề chính ở nước Nga. Các nhà xã hội học nói: Sau nỗi lo về giá cả gia tăng thì 60% người dân nước Nga đặt ra mối quan tâm đến sự an toàn của mình. Các cơ quan của Bộ Nội vụ hoạt động ra sao? Cảnh sát của chúng ta đảm đương nhiệm vụ của mình như thế nào? Chúng tôi quyết định phỏng vấn các cán bộ điều hành thuộc Sở Nội vụ tỉnh.

Tiếp theo là cuộc trao đổi với các cán bộ điều hành, họ đã kể về cuộc đấu tranh có hiệu quả chống bọn tội phạm (*Hãng phát thanh – truyền hình Đôn-TR*).

Trong phần vào đề này cũng nêu lên chủ đề nóng hổi – tình trạng phạm tội gia tăng và nêu ra một vấn đề quan trọng – các cơ quan bảo vệ luật pháp đấu tranh chống tình trạng phạm tội như thế nào. Nhưng rõ ràng là việc lựa chọn những người tham gia đối thoại đã không thành công. Dĩ nhiên, các đại diện của cảnh sát sẽ giải đáp các câu hỏi được nêu ra với quan điểm ngành mình. Nếu trong phần vào đề có nêu câu hỏi về đặc điểm của tình trạng phạm tội ngày nay, về cách vũ trang

của bọn tội phạm, thì như vậy sẽ có lý khi người ta cần đến các cán bộ của ngành cảnh sát. Còn để đánh giá hoạt động của họ thì tốt hơn hãy để cho cơ quan pháp luật hữu quan của tỉnh làm việc này, hoặc hỏi ý kiến của chính người dân.

Trong phần chính của bài phỏng vấn, điều quan trọng là phải tranh thủ được sự chú ý của thính giả ngay từ phút đầu tiên. Muốn vậy, các nhà báo có kinh nghiệm tìm kiếm một câu hỏi lý thú nhất, sử dụng cách khơi mào độc đáo, làm cho phần mở đầu thêm phần hấp dẫn.



Dưới đây là một ví dụ về thí nghiệm sáng tạo của ông L. Magrasép, một nghệ nhân trong lĩnh vực báo chí phát thanh.

Phóng viên. Xin chú ý, micrô của chúng tôi đang được đặt tại một nhà máy ở Lêningrát. Tại đó tôi sẽ trò chuyện với kỹ sư trưởng. Còn bây giờ... khi nào anh ấy kết thúc cuộc nói chuyện điện thoại.

Và nghe thấy rõ tiếng viên kỹ sư trưởng hỏi người nào đó:

- Hôm nay chúng ta sản xuất được bao nhiêu khẩu pháo? Một trăm hai mươi khẩu phải không? Hơi ít đấy. Còn số lượng xe tăng thì sao? Ba trăm năm mươi chiếc? Như vậy là khá hơn rồi. Còn số lượng máy bay thì sao? Ba mươi lăm chiếc ư? Thật tồi tệ. Chẳng lẽ các anh cũng bị trục trặc về vấn đề súng cối? Hai trăm khẩu thôi ư? Điều này thật khủng khiếp.

Viên kỹ sư trưởng gác máy điện thoại, còn tôi thì hỏi:

- Ở Lêningrát nhà máy nào sản xuất tất cả những sản phẩm quân sự ấy vậy? Có một nhà máy mà sản phẩm của nó là các loại đồ chơi của trẻ em.

Thế là bắt đầu cuộc trò chuyện bình thường với viên kỹ sư trưởng.

Ở phần chủ yếu của bài phỏng vấn trên đài, chủ đề được triển khai, thực chất cuộc trao đổi được làm rõ. Phần kết luận tổng kết cuộc trò chuyện. Ở đây nhà báo mới vào nghề có thể vấp phải những sai lầm như thế nào? Phần vào đề nhiều khi kéo dài. Trong trường hợp này bài phỏng vấn có quá nhiều lời của phóng viên.

Hoặc ngược lại – không có phần kết. Vào cuối buổi trao đổi nhất thiết cần nhắc lại họ tên người tham gia đối thoại. Nếu cuộc phỏng vấn kéo dài quá 10 phút, thì giữa buổi cần giới thiệu một lần nữa người tham gia đối thoại. Vì ở trên báo người đọc luôn luôn biết người tham gia cuộc phỏng vấn. Còn trên làn sóng phát thanh, thính giả nhiều khi bắt đầu nghe chương trình phát thanh không phải ngay từ đầu và không được biết ai đang nói trước micrô. Trên truyền hình vấn đề này được giải quyết bằng "dòng chú thích bằng chữ chuyển động".

Nhiều khi người ta nhầm lẫn phỏng vấn với tọa đàm. Đây là những thể loại khác nhau. Sự khác biệt của hai thể loại này ở vai trò khác

nhau của nhà báo. Trong bài phỏng vấn nhà báo chỉ đưa ra các câu hỏi. Trong tọa đàm, nhà báo là thành viên bình đẳng của cuộc đối thoại. Nhà báo có thể đưa ra quan điểm của mình, minh họa ý kiến của người đối thoại, tranh luận với người ấy. Thông thường thì tọa đàm là thể loại phân tích.

Điều rất quan trọng là khi tiến hành phỏng vấn, nhà báo phải cảm thấy tự tin trước người đối thoại với mình. Nhưng không phải luôn luôn nhà báo có thể xếp ngang hàng với người đối thoại về phương diện kiến thức, địa vị xã hội – vì nhà báo phải gặp gỡ nhiều loại nhân vật: nhà báo, nhà khoa học, các chính trị gia, các chuyên gia. Cần hiểu những khuyến cáo này như là lời tư vấn, lời khuyên hãy chuẩn bị nghiêm túc trước buổi gặp gỡ với người đối thoại. Còn cảm thấy mình có thể ngang hàng về mặt tâm lý, thì phẩm chất này sẽ có được nhờ kinh nghiệm. Chúng tôi xin dẫn ra đây những khuyến cáo của đài phát thanh "BBC" và của nhà báo chúng ta:

- "Cuộc phỏng vấn sẽ thành công và có nội dung, nếu đó là cuộc trao đổi giữa hai người đối thoại bình đẳng";
- "Hãy tôn trọng người đối thoại, cố gắng duy trì cuộc trao đổi với người ấy, đừng ngại tranh luận, nhưng nhất thiết phải lắng nghe ý kiến của người đối thoại, đừng cắt ngang lời người ấy, hãy để người ấy nói hết suy nghĩ của mình".

Thời gian kéo dài phổ biến nhất của bài phỏng

vấn là từ 2 phút đến 8 phút. Số câu hỏi tối ưu trong một cuộc phỏng vấn là 5 – 6 câu hỏi.

Cơ sở của thể loại phỏng vấn là thể loại thông tin. Nhưng cũng có *bài phỏng vấn chứa đựng các yếu tố phân tích,* trong đó có sự đánh giá về tình hình, đánh giá vấn đề. Hình thức *phỏng vấn chân dung* cung cấp một quan niệm đầy đủ hơn về một con người. Nhưng trong trường hợp này cuộc phỏng vấn có thể kéo dài đến 20 phút, đưa ra những câu hỏi không phải chủ yếu nhằm thu thập tin tức, mà chủ yếu nhằm khám phá nhân cách của nhân vật. Trong bài phỏng vấn tự họa chân dung như vậy, các nhà báo giúp người đối thoại tự bộc lộ.

Loại hình phỏng vấn có văn bản, phỏng vấn đối thoại, phỏng vấn thăm dò ý kiến, họp báo cũng thuộc vào những hình thức phỏng vấn thông tin.

Phỏng vấn có văn bản cung cấp thông tin chính thức về cuộc gặp gỡ với nhà hoạt động chính trị tại sân bay, tại nhà ga xe lửa, cuộc phỏng vấn các đại diện chính quyền về một cuộc họp long trọng, về một sự kiện nào đó. Những câu hỏi của cuộc phỏng vấn như vậy thường mang tính quy chuẩn và được biết trước.

Phỏng vấn đối thoại là cuộc gặp gỡ giữa nhà báo với một người hoặc với một nhóm những người đối thoại. Đây là loại hình phỏng vấn cổ điển.

Phỏng vấn thăm dò ý kiến là cuộc phỏng vấn nhanh bất thường trên các đường phố, trong các phòng họp, các phòng biểu diễn văn nghệ, ở ngoài hành lang nhà hát, trên sân vận động và, v.v.. Thông thường người ta đề ra câu hỏi. Ví dụ: "Đối với quý vị năm vừa qua có gì đáng ghi nhớ?" hoặc "Quý vị chờ đợi điều gì ở năm mới?". Câu hỏi trong loại hình phỏng vấn thăm dò ý kiến phải mang tính chất nóng hổi và lý thú đối với đông đảo người nghe.

Họp báo được tiến hành với sự tham gia của các đại diện của các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với nhà báo phát thanh thì điều khó khăn nhất chính là việc ghi lại nội dung của cuộc họp báo. Kỹ thuật ghi lại các câu hỏi và câu trả lời của những nhân vật tham gia cuộc gặp gỡ đó thì phức tạp hơn nhiều.

Nói chung, bài phỏng vấn đòi hỏi phải có nhiều nỗ lực chuẩn bị trước. Công việc ấy bắt đầu từ việc lựa chọn người đối thoại. Ngoài ra, người được phỏng vấn phải là người am hiểu công việc của mình: đại diện giới trí thức sáng tạo, nhà lãnh đạo của một xí nghiệp, của một tổ chức... Nhà báo cần biết điều mà người đối thoại sẽ nói ra sao. Một người đối thoại biết cách nói ngắn gọn, nhưng lại súc tích, dễ hiểu, đầy cảm xúc, - đó là một sự thuận lợi đối với phóng viên. Tuy nhiên, những nhà báo mới vào nghề và đang học cách khai thác thể loại này lại có thể

có ấn tượng cho rằng thực hiện một bài phỏng vấn không phải là một công việc quá khó khăn: tìm kiếm một người đối thoại – đồng ý nói chuyện, mở máy ghi âm – thế là mọi chuyện đã được thực hiện. Đó là ý kiến sai lầm. Cảm tưởng cho rằng tài liệu đó dễ dàng thực hiện sẽ có nguy cơ dẫn đến thái độ khinh suất, qua loa. Thể loại pnỏng vấn đòi hỏi phải có lôgíc phát triển lời thoại, đòi hỏi một sự vận động hữu cơ của suy nghĩ, phải phong phú về nội dung lý thú.

Thể loại phỏng vấn có bố cục và cốt truyện của nó. Cơ sở của hai điều đó là những câu hỏi của nhà báo. Chính những câu hỏi ấy quyết định chất lượng và tổ chức cấu trúc bên trong của phỏng vấn. Nhưng không phải lúc nào nhà báo cũng tự mình lựa chọn nhân vật. Người đối thoại có thể là một nhân vật cụ thể nào đó, và chỉ có họ mới có thể cung cấp những dữ liệu làm cho thính giả quan tâm.

Trong mọi trường hợp nhà báo phải tìm hiểu hết sức cặn kẽ về người đối thoại tương lai (từ bạn bè, người thân, những đồng nghiệp), để hình dung được về những đặc điểm tính cách, về cách ứng xử, nắm biết những mặt mạnh, yếu trong cách nói của nhân vật. Nhưng trong khâu chuẩn bị phỏng vấn thì điều chủ yếu nhất là tìm hiểu chủ đề của cuộc đối thoại. A. Rêvencô viết như sau về công việc của người thực hiện phỏng vấn: "Nhiệm vụ của chúng ta là giúp người đối

thoại làm nổi bật điều chính yếu. Muốn vậy thì bản thân chúng ta phải là những người am tường". Nhân tố trợ giúp nhà báo ở đây là hồ sơ thông tin do chính mình chuẩn bị. Dĩ nhiên, phương án tốt nhất khi phóng viên là chuyên gia về một lĩnh vực nào đó và thực hiện cuộc phỏng vấn theo "sở trường" của mình. Nhưng tình hình không phải luôn luôn diễn ra như vậy. Nếu nhà báo cần phỏng vấn nhà văn, họa sĩ, diễn viên, thì nhà báo ấy hãy tìm hiểu những đặc điểm trong hoạt động sáng tạo của họ.

Như đã nói, "công cụ" chủ yếu của nhà báo trong cuộc phỏng vấn là nêu ra những câu hỏi. Nhưng nêu lên các câu hỏi không phải là việc đơn giản. Cần tránh đưa ra những câu hỏi đã chứa đựng lời giải đáp hoặc một phần lời giải đáp rồi, bởi vì những câu hỏi ấy sẽ dẫn đến những câu trả lời giống nhau: "có", "không", "dĩ nhiên rồi", "tôi đồng ý với ông".



Trong cuộc phỏng vấn người lãnh đạo đoàn ca nhạc dân gian "Balalaica", liên quan đến buổi biểu diễn văn nghệ nhân ngày tết năm mới, với sự trình diễn của các nghệ sĩ.

Phóng viên. Tôi có một câu hỏi: Chắc ngài muốn biết trẻ em sẽ có thái độ ra sao? Có phải thế không?

Trả lời. Vâng (đài phát thanh của thành phố Pôxtốp "Thông tin liên lạc").

Sẽ đúng hơn nếu trong đoạn phỏng vấn này câu hỏi

được nêu ra thế này: "Ngài có cảm giác như thế nào khi quan sát thái độ của các em nhỏ?" hoặc là: "Ngài có cảm giác thế nào?"

Trong đoạn phỏng vấn phát thanh này còn phải lưu ý đến một sai lầm nữa của phóng viên. Rất nhiều khi trong lúc đề ra câu hỏi, nhà báo mở đầu một câu thế này! "Ngài có thể trả lời một câu hỏi không?", "Tôi muốn hỏi ngài...", "Có một câu hỏi làm tôi trăn trở...", và, v.v.. những câu ấy là thừa. Trong đoạn văn trên đây câu hỏi sẽ như thế này: "Tôi có một câu hỏi thế này". Và nhà báo ngay lập tức phải nêu ra nội dung của câu hỏi.

Không ít khi nhà báo biết trước thông tin ở nơi người đối thoại, rồi đưa thông tin ấy vào câu hỏi của mình, khiến cho câu trả lời trở nên nghèo nàn. Có thể gọi kiểu câu hỏi như vậy là câu hỏi "đưa ra từ trước" câu trả lời, đưa ra một phần câu trả lời. Cùng xuất phát từ hàng loạt sai lầm như vậy mà hình thành ý niệm "thông tin" về người đối thoại và cuộc trao đổi với người ấy, trong đó không thấy có các câu hỏi của phóng viên.

 Trong cuộc phỏng vấn Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần "Công nghiệp khí đốt tây Xibiri" I.T.Insencô, câu chuyện xoay quanh vấn đề áp dụng các ống tổng hợp thay cho các ống kim loại tại các nhà máy dầu khí.

Phóng viên. Thưa ông Igo Timôphêêvich. Tôi được biết, ông được mời đến đây để chia sẻ kinh nghiệm tiên

tiến mà rõ ràng các ông đã tích lũy được. Trên thực tế các ông đã làm được gì ạ? (Hãng phát thanh - truyền hình *Đôn-TR*).

Các câu nói: "Tôi được biết...", "Rõ ràng..." khiến cho người nghe thắc mắc. Làm sao phóng viên biết được điều đó?

Câu hỏi lẽ ra phải như thế này: "Ông đến Rôxtốp với mục đích gì?"

Tiếp theo:

Phóng viên: Chúng tôi được biết về một kinh nghiệm đáng buồn, khi mà do những chi tiết chưa được suy nghĩ kỹ, cho nên một công việc lớn bị cản trở chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt. Ở chỗ các ông có phải đã xây dựng được một cơ sở hạ tầng khiến cho có thể, chẳng hạn, đảm bảo – theo đơn đặt hàng – đầy đủ các thiết bị đồng bộ, có phải thế không, thưa ông?

Insencô. Đúng thế (Hãng Phát thanh – truyền hình *Đôn-TR*).

Các câu hỏi của phóng viên phải góp phần làm sáng tỏ điểm mới, mở rộng thông tin về kinh nghiệm (trong trường hợp trên câu hỏi ấy lẽ ra phải được nêu ra như thế này: "Hiện nay việc triển khai công nghệ đặt các ống nước đang ở giai đoạn nào?").

Trong cuộc phỏng vấn các câu hỏi của nhà báo phải xoay chủ đề theo các hướng khác nhau, khêu gợi ở người được phỏng vấn có những suy nghĩ. Bởi vì ý kiến riêng có thể được phát biểu ở nhiều cấp độ khác nhau: một cách hời hợt, một

cách sâu sắc, làm rõ những nét chính trong quan điểm của người đối thoại. Do vậy cần tránh đưa ra những câu hỏi thô thiển.

Một trong số những sai lầm của các nhà báo mới vào nghề là đưa ra quá nhiều câu hỏi. Khi mà trong một câu đã có đến hai, ba câu hỏi hoặc nhiều hơn thế, thì người được phỏng vấn không biết cần trả lời câu hỏi nào và thường trả lời câu hỏi cuối cùng, hoặc trả lời câu hỏi mà họ nhớ rõ.



Ví dụ, trong cuộc trao đổi với một cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, phóng viên kết thúc cuộc trao đổi bằng một mớ câu hỏi thế này:

Phóng viên: "Ngài có mong ước gì trong năm mới đối với tất cả các thầy thuốc cũng như bệnh nhân? Cần tránh điều gì? Cần tiến bước tiếp đến đâu?".

Ở đây ngoài dẫy dài câu hỏi, nhà báo còn đặt các câu hỏi ấy theo cách mà người đối thoại khó có thể trả lời. Làm sao có thể mong ước điều gì đó cùng lúc đối với các thầy thuốc và các bệnh nhân? Câu hỏi này có nghĩa gì: "Cần tránh điều gì?". Phải hiểu như thế nào câu hỏi: "Cần tiến bước tiếp đến đâu?". Tiến bước tiếp đến đâu – theo ý nghĩa gì? Cho nên, dĩ nhiên người đối thoại sẽ trả lời một phần câu hỏi đầu tiên, tức là đưa ra những mong ước đối với các thầy thuốc. Nếu phóng viên muốn làm cho sự mong ước của vị chuyên gia ấy được mở rộng hơn, thì phóng viên phải hỏi như thế này: "Ngài có những mong ước gì đối với thính giả của chúng tôi trong năm mới?".

Câu hỏi rắc rối, không rõ ràng cũng làm cho người đối thoại lúng túng.

Chúng ta hãy xem một số ví dụ về cách ứng xử có trình độ nghề nghiệp của nhà báo khi tiến hành phỏng vấn.

> *Phóng viên.* Cuối tháng Chạp tập thể Công ty Cổ phần ở Rôxtốp "Ênpinxơ" sẽ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập của mình. Tôi đã mời bà Anbina Páplốpna Chêpliacôva, Trưởng phòng xã hội hậu thuẫn những người lao động, phát biểu trước micrô.

Trong phần giới thiệu này không thấy nói đến động cơ của việc mời nhân vật này phát biểu trước micrô. Lẽ ra phải nói thế này: "Tập thể đã giành được thắng lợi trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nhưng còn trong lĩnh vực xã hội thì như thế nào?... Tôi đã mời...".

> *Phóng viên.* Thưa bà Anbina Páplốpna. Ở vùng sông Đông này có không nhiều xí nghiệp có thể khoe về tuổi đời như vậy – ngày kỷ niệm vàng.
>
> *Bà Chêpliacôva.* Từ lâu, chúng tôi đã chuẩn bị cho kỷ niệm 100 năm ngày ra đời của Công ty. Chúng tôi có cơ sở của mình, có một khu văn hóa- củng cố sức khỏe đồng bộ. Tại đó sẽ diễn ra ngày hội thể thao.

Nhà báo không đề ra câu hỏi cho người đối thoại. Bà bắt đầu kể về những gì gần gũi với bà và chỉ nói họa theo lời của phóng viên về ngày kỷ niệm ấy. Câu hỏi đáng lẽ phải được nêu ra như sau: "Xin bà cho biết, người lao động trong Công ty cổ phần của bà có được sự bảo vệ như thế nào về mặt xã hội?". Tiếp theo đó, về phía mình, phóng viên nói họa theo suy nghĩ của người đối thoại.

Phóng viên. 2 - 3 năm về trước thì không có nơi để tiến hành ngày kỷ niệm ấy.

Bà Chêpliacôva. Vâng.

Lẽ ra phải nói thế này: "Vâng, quý vị có một cơ sở tuyệt vời. Nhờ đâu mà có thể đạt được những thành công ấy?".

Cuộc trao đổi tiếp diễn không có những câu hỏi của phóng viên, là người kể về những gì mà lẽ ra bà Chêpliacôva phải nói.

Phóng viên. Nếu như trước kia, tất cả chỉ bắt đầu với một nhà máy nhỏ, với phạm vi chủng loại sản phẩm hẹp - các mặt hàng bằng sắt tây, thì bây giờ Công ty của các vị đã có 22 đơn vị hết sức khác nhau: các đơn vị sản xuất và phi sản xuất, nghĩa là trên thực tế nhà máy hóa chất cũ đã biến thành một tổ hợp hùng mạnh, có ngân hàng của mình, có công ty bảo hiểm...

Bà Chêpliacôva. Đây là một xí nghiệp chuyên ngành rất hùng mạnh. Thật vậy, cả lĩnh vực sản xuất, cả lĩnh vực xã hội đều phát triển. Ban quản trị của Công ty chúng tôi đang tìm kiếm những con đường khác nhau để xí nghiệp phát triển và củng cố tùy theo thời gian, tùy theo hoàn cảnh mới, và những yêu cầu mới về kinh tế, kỹ thuật (Hãng phát thanh – truyền hình *Đôn-TR*).

Trên thực tế, những lời phát biểu của bà Chêpliacôva không bổ sung điều gì mới cho những câu nói của phóng viên. Nhưng về phần mình, phóng viên đã bỏ qua một ý quan trọng trong câu trả lời: xí nghiệp đang tìm kiếm những con đường khác. Ở đây, phải nảy sinh câu hỏi: đó là những con đường như thế nào? Điều thính giả quan

tâm, muốn được biết bằng cách nào mà Công ty "Êmpinxơ" đạt được những thành công trong điều kiện khủng hoảng kinh tế và Công ty sử dụng như thế nào số tiền chi vào phát triển lĩnh vực xã hội.

Trong cuộc trao đổi với các nhà khoa học, các chuyên gia, đặc biệt là trong lĩnh vực kỹ thuật, thì nhà báo ít kinh nghiệm còn gặp thêm một trở ngại nữa – đó là các thuật ngữ. Trong văn bản đối thoại có rất nhiều thuật ngữ mà thính giả ít hiểu hoặc nói chung không biết đến.



Dưới đây là bản mẫu về một văn bản như thế. Nhà báo trao đổi với một chuyên gia về cải tạo các hầm mỏ.

Sapôvalốp. Trong số các phương pháp mới, thì phương pháp quan trọng nhất là phương pháp tôn tạo các mỏ đã cũ. Phương pháp tôn tạo trước hết đòi hỏi phải lành mạnh hóa tình hình kinh tế của các hầm mỏ. Quá trình cải tổ ngành sản xuất này đòi hỏi phải mở rộng phạm vi hoạt động của xí nghiệp và tăng chủng loại. Quá trình cải tổ gắn chặt với quá trình tôn tạo, vì nó đòi hỏi phải thay đổi cơ cấu của ngành công nghiệp than.

Phóng viên. Cũng có thể thực hiện cùng lúc cả ba quá trình được chăng: cải tổ, cấu trúc lại và thậm chí tôn tạo? (Hãng phát thanh – truyền hình *Đôn-TR*).

Bài này không hợp lý ngay cả đối với một tạp chí nguyên ngành và hoàn toàn không áp dụng được đối với một chương trình phát thanh. Nếu không tránh được việc

sử dụng các thuật ngữ thì cũng cần phải giải thích chúng. Dưới đây là ví dụ cho thấy nhà báo đã tìm lối thoát ra khỏi tình huống này như thế nào.

Insencô. Hiện nay chúng tôi đang sản xuất các khớp nối cầu cho khâu thực hiện các sơ đồ cung cấp khí đốt, có sử dụng các ống tổng hợp (Hãng phát thanh – truyền hình *Đôn-TR*).

Nhà báo lẽ ra phải hỏi: "Khớp nối là gì?"

Chúng tôi xin dẫn ra ví dụ về câu hỏi được nêu chính xác hơn.

Ivanốp. Bây giờ chúng ta đang nói về kỳ phiếu varănggơ...

Phóng viên. Xin ngài nói rõ từ đó có nghĩa gì vậy?

Invanốp. Đó là một hình thức mới của loại giấy có giá, cho phép người sở hữu loại giấy này mua các cổ phiếu theo mệnh giá của chúng trong vòng một thời gian nào đó ("Đài phát thanh nước Nga").

Khi chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với người đối thoại của mình, nhà báo phải có thật nhiều câu hỏi dự phòng, nhiều hơn số câu hỏi mà nhà báo có thể đưa ra. Điều rất quan trọng là phải theo dõi diễn tiến của cuộc giao lưu. Các câu hỏi cũng phải nảy sinh cả trong quá trình giao lưu trước micrô. Như vậy, cuộc trao đổi mới có quy mô cần thiết được dự định từ trước, cũng như có chiều sâu được tạo ra nhờ sự sáng tạo chung trước micrô. Thính giả không phải là người quan sát thụ động. Thính giả phải gián tiếp can dự vào cuộc trao đổi.

Tài liệu phát thanh ấy phải hướng vào những suy nghĩ và những tình cảm của thính giả.

Trên đây đã đề cập các câu hỏi với tính cách là then chốt của cuộc phỏng vấn về phương diện bố cục và cấu trúc. Nhưng các câu hỏi này cũng có thể làm cho tài liệu bị "phân tán". Có hai sai lầm thường hay lặp lại: những câu trả lời độc thoại dài dòng và cuộc giao lưu "bị phân tán". Sự kết hợp hợp lý giữa các câu hỏi và câu trả lời sẽ tạo được sự cân bằng của cuộc đối thoại, sự cân đối của nó. Đó là nghệ thuật của người thực hiện phỏng vấn trong việc điều khiển cuộc trao đổi, "đạo diễn" dòng thông tin.

Nhà báo cũng còn phải xét đến cách nói của người đối thoại: nhanh hay chậm. Đối với phóng viên thì tốt nhất là tốc độ nói trung bình: 80 – 90 từ/ phút. Ngay tính chất của các câu hỏi cũng đòi hỏi phải có một bầu không khí nhất định cho sự suy nghĩ. Sự ngẫu hứng của nhà báo, sự xuất hiện của câu hỏi ngay trong cuộc trao đổi sẽ chỉ hậu thuẫn động viên người được phỏng vấn. Phỏng vấn trên đài phát thanh là thể loại bộc lộ đầy đủ ý nghĩa của tâm lý đứng trước micrô. Phải biết lắng nghe người đối thoại và để cho người đó biết rằng điều mà họ nói đang cuốn hút phóng viên. Có thể biểu lộ thái độ của mình bằng động tác gật đầu, đưa ra những nhận xét ngắn tỏ ý đồng tình.

Phần mở đầu cuộc giao lưu rất quan trọng. Nó

quyết định phần tiếp theo của cuộc giao lưu, của toàn bộ cuộc gặp gỡ. Nhà báo phải luôn luôn sẵn sàng hướng cuộc trao đổi vào quỹ đạo cần thiết khi xuất hiện thời điểm ngừng nghỉ không được dự tính trước, khi xuất hiện sự im lặng. Cần suy nghĩ về địa điểm và thời gian tiến hành phỏng vấn. Tốt nhất nếu người đối thoại cảm thấy mình được ở trong một bầu không khí quen thuộc đối với họ. Cuộc trao đổi diễn ra tại trường quay đòi hỏi phải có một sự khởi động sơ bộ, đặc biệt nếu người đối thoại lần đầu tiên đến trường quay. Cần phải trấn an, động viên cười đùa, khích lệ người đó, cần đưa ra những câu hỏi về một điều gì đó không quan trọng, qua đó trút bỏ sự căng thẳng về tâm lý, tâm trạng gò bó. Những nhà báo có kinh nghiệm còn xét đến cả giới tính, lứa tuổi, địa vị xã hội, nghề nghiệp của người được phỏng vấn – đó là nhân tố ghi dấu ấn lên hành vi ứng xử trước micrô.

Nhà báo của đài phát thanh còn có quan hệ với kỹ thuật. Chiếc micrô không đơn giản là một đồ vật bằng kim loại - thiết bị ghi âm. Đó là công cụ của tư duy sáng tạo. Nhà báo của đài phát thanh làm việc với chiếc micrô. Lao động loại này mang tính chất đặc thù và khác xa so với loại công việc văn học sử dụng ngòi bút. Việc chuẩn bị máy ghi âm, kiểm tra băng từ – đó chưa phải là công việc cuối cùng. Nếu máy móc không hoạt động tốt nếu việc ghi âm bị hỏng vì kỹ thuật thì

toàn bộ sự lao động sáng tạo sẽ uổng phí.

Đối với nhà báo phát thanh thì công việc dựng ghép là khâu trợ giúp lớn. Tại trường quay có thể làm sạch băng ghi âm, xóa bỏ những dữ liệu và những chỗ ngừng không cần thiết. Đôi khi người ta phát trên sóng bài phỏng vấn mà các câu hỏi được ghi trong trường quay. Những câu hỏi này có sự khác biệt về ngữ điệu, về cảm xúc so với phần ghi âm được thực hiện ở một địa điểm khác. Bằng tai có thể dễ dàng phát hiện ra "sự làm giả" này và người ta tiếp nhận nó một cách tiêu cực, khiến bị giảm sự tin cậy đối với toàn bộ cuộc trao đổi. Tất cả những nhà báo mới vào nghề cần ghi nhớ sai lầm thô bạo này. Chính họ nhiều khi sử dụng cơ hội cứu nguy là đọc và ghi lại các câu hỏi tại trường quay.

Tổng kết lại, có thể nói rằng thể loại phỏng vấn trên đài phát thanh đòi hỏi nhà báo phải có những phẩm chất nghề nghiệp như: sự nhạy cảm thông tin, khả năng biết tranh thủ lòng tin của người đối thoại, biết định hướng trong bối cảnh ngôn ngữ và nhanh chóng có phản ứng trước những thay đổi của bối cảnh đó.

PHÓNG SỰ PHÁT THANH

Trong hệ thống báo chí, mỗi thể loại đều lặp lại – ở điểm nào đó – những thể loại đơn giản hơn về phương diện nội dung và hình thức, nhưng ở cấp độ khác nhau. Thể loại ấy có chất

lượng mới. Xét về phương diện này thì thể loại phóng sự phát thanh là thể loại tiêu biểu nhất. Thể loại này sử dụng tất cả mọi khả năng của đài phát thanh, mang đầy đủ tính chất đặc thù của đài phát thanh. Phóng sự phát thanh kết hợp tất cả các mặt mạnh của thông tin phát thanh: tính nhanh chóng, nóng hổi, súc tích của tài liệu. Trong đó cũng có cả những yếu tố chính luận – sự đánh giá về sự kiện đang diễn ra, sự phản ánh sự kiện ấy mang tính chất cảm xúc, sự mô tả mang tính chất hình tượng.

Nhiều khi tuy đánh giá cơ sở tài liệu xác thực chiếm ưu thế trong phóng sự phát thanh, nhưng các nhà nghiên cứu báo chí phát thanh cũng không phủ nhận những yếu tố nghệ thuật trong nó. Giáo sư Trường Đại học Tổng hợp Mátxcơva A. Sêrenlơ nói về những khả năng tổ chức nghệ thuật có thể có đối với tài liệu thông tin. Giáo sư Trường Đại học báo chí phát thanh ở thành phố Xôphia M. Mincốp đã nhấn mạnh rằng trong phóng sự phát thanh tính nghệ thuật hiện diện không chỉ trên phương tiện hình tượng của ngôn ngữ, mà còn hiện diện cả trong chính hệ thống cấu trúc của cốt truyện, hệ thống chỉnh thể hữu cơ của tài liệu. Ông viết: "Phóng sự là cái gì đó lớn hơn là một thông tin đơn giản. Đó là tác phẩm nghệ thuật của sự sáng tạo bằng ngôn ngữ. Trong đó, thông tin được mang hình thức nghệ thuật – chính luận". Quan điểm này chịu

ảnh hưởng của hoạt động thực tiễn của ngành phát thanh ở nước ngoài. Tại đó người ta phát trên sóng phát thanh thể loại phóng sự nghệ thuật, bao gồm thậm chí những yếu tố dàn dựng tài liệu. Lý luận ở nước Nga cho rằng phóng sự là thể loại thông tin, nghĩa là dựa trên cơ sở dấu hiệu chủ yếu của nó. Nhưng cũng có cả thể loại phóng sự phân tích. Nó xuất hiện khi có sự thay đổi chức năng của thể loại.

Những dấu hiệu thể loại chủ yếu của phóng sự phát thanh – tính tài liệu, tính xác thực, tính nhanh chóng – lại dựa trên thông tin nóng hổi. Nhiệm vụ là phản ánh các sự kiện gắn với quá trình diễn ra sự kiện trên phương tiện thông tin và thời gian.

Phóng sự gắn với tài liệu mang tính thời gian. Do vậy, nó mang tính sự kiện, tính chất mới mẻ và năng động. Thường thấy nhiều nhất là phóng sự phát thanh đề cập đến một sự kiện nóng hổi, mang ý nghĩa xã hội, là sự kiện phần lớn công chúng quan tâm (ví dụ, sự kiện phóng con tàu vũ trụ, khai mạc triển lãm, cuộc thi đấu thể thao, một cuộc trình diễn hay một cuộc liên hoan và, v.v..).

Người làm phóng sự phải luôn luôn có mặt tại nơi xảy ra sự kiện. Phóng sự là chuyện kể của nhân chứng, nhiệm vụ của phóng sự là giới thiệu với thính giả bức tranh sống động về những gì đang diễn ra, giúp tạo ra ở thính giả một ý niệm

hình ảnh về bức tranh đó. Do vậy, trong phóng sự phát thanh có 3 hiệu quả quan trọng: tính xác thực, sự hiện diện của tác giả và đồng cảm xúc.

Như vậy, một mặt, trong phóng sự phát thanh có các sự việc, các chi tiết của tình huống do sự kiện, sự việc nào đó quyết định. Và những sự việc, chi tiết ấy phải khách quan, phản ánh cái tiêu biểu, cái sáng rõ nhất. Mặt khác, phóng viên làm phóng sự phải có năng lực nhìn thấy tất cả những cái đó, để lựa chọn – trong những sự việc xảy ra trước mắt mình – cái có ý nghĩa nhất, lý thú nhất, đánh giá nó, tạo điều kiện cho những người khác tham gia sự kiện có cơ hội phát biểu ý kiến của mình về những gì đang diễn ra.

Nhà báo của báo in, khi làm phóng sự, cũng đứng trước những nhiệm vụ như thế, nhưng công cụ lao động chủ yếu của họ là lời nói được trau chuốt, tức là có khả năng – như trong thể loại phỏng vấn – lèn chặt bài viết, sử dụng các phương tiện diễn đạt của ngôn ngữ viết. Người làm phóng sự phát thanh thì sáng tạo vào thời điểm ghi âm. Phóng viên này "được vũ trang" tất cả các phương tiện của báo chí phát thanh: lời nói, tiếng động thật, âm nhạc. Nhà báo ấy tạo ra hình ảnh âm thanh về những gì đang diễn ra. Việc lựa chọn sử dụng các phương tiện ấy phải tác động đến trí tưởng tượng của thính giả.

Thể loại cổ điển là thể loại phóng sự, được

phát sóng trực tiếp từ nơi xảy ra sự kiện. Mẩu phóng sự sự kiện kiểu ấy – đó chính là phóng sự phát thanh trực tiếp từ những cuộc thi đấu thể thao. Nhưng nhiều khi thính giả được nghe những bài phóng sự phát thanh được ghi âm từ trước vào băng. Cũng có cả những phóng sự được dựng ghép trong trường quay. Thường hay sử dụng nhiều nhất hình thức phóng sự kiểu này là các nhà báo mới vào nghề, vì phóng sự trực tiếp đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn cao, phải có nhiều phẩm chất nghề nghiệp: năng lực nói năng dễ dàng, thoải mái, nhưng đồng thời cũng ngắn gọn và súc tích trước micrô tại nơi xảy ra sự kiện, biết nói một cách ngẫu hứng, chộp lấy điều thiết yếu nhất và không tầm thường – nhìn thấy, nghe thấy, suy nghĩ "theo kiểu dựng ghép", biết lựa chọn những tình tiết riêng rẽ.

Mỗi thể loại phóng sự: Phóng sự sự kiện, phóng sự chuyên đề (ở phần dưới chúng ta sẽ xem xét thể loại này chi tiết hơn), phóng sự mở rộng kiến thức, - đều có biến đổi một số sắc thái của thể loại. Chẳng hạn, *phóng sự chuyên đề* thì thông thường mở đầu, từ nơi diễn ra sự việc (ví dụ, tốt nhất nên mở đầu phóng sự về giao thông ôtô trong một thành phố lớn bằng một cảnh sống động trên đường phố, miêu tả dòng xe chạy, phần phóng sự tại đồn cảnh sát, tại trạm cảnh sát – thanh tra giao thông hoặc tại văn phòng Sở thị chính thành phố). Trong phóng sự

ấy vấn đề được đặt ra và được xem xét trên cơ sở những sự thật thông tin.

Phóng sự mở rộng kiến thức: mục đích chủ yếu của loại phóng sự này là: giới thiệu với thính giả về những thành tựu mới, lý thú của khoa học, của y học, trong sản xuất. Địa chỉ của những phóng sự ấy là phòng thí nghiệm, là các khoa của các trường đại học, cao đẳng.

Phóng sự là thể loại tổng hợp, nó có thể bao gồm những yếu tố phác họa, phỏng vấn, bình luận. Ở đây nhà báo mới vào nghề đứng trước không ít khó khăn. Bài phóng sự phát thanh phải liên kết một cách hữu cơ tất cả những yếu tố hợp thành đó. Chúng phải có sự tác động qua lại, chuyển động theo hướng khám phá chủ đề cốt lõi của bài phóng sự.

Trong cấu trúc của phóng sự phát thanh có những khác biệt khi sử dụng những yếu tố của thể loại khác. Việc phác họa, miêu tả địa điểm trong từng thời gian, hoàn cảnh không được kéo dài, nếu không thì chúng sẽ phá vỡ sự thống nhất của bài phóng sự. Mải mê với những phần lạc đề trữ tình kéo dài, hoặc với những chi tiết thứ yếu sẽ làm lạc hướng sự chú ý của người nghe. Cần nhớ rằng thính giả không nhìn thấy điều mà nhà báo nhìn thấy.

Những yếu tố phỏng vấn trong bài phóng sự được thực hiện tại nơi xảy ra sự kiện. Những yếu tố ấy thể hiện bầu không khí của phóng sự.

Nếu trong bài phóng sự bình thường nhà báo quan tâm trước hết đến thông tin nóng hổi, thì trong phần phỏng vấn của bài phóng sự, phóng viên phải hướng câu chuyện trao đổi vào việc làm rõ tính chất của sự kiện hoặc vấn đề. Việc ghi âm phần phỏng vấn tại nơi xảy ra sự kiện, giữa sự hiện diện của những người khác, đòi hỏi nhà báo không những phải có khả năng tháo vát, sự tự tin về tâm lý, mà còn phải biết truyền sự tự tin ấy cho người đối thoại. Iu. Letunốp, nhà lý luận và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực phóng sự, đã viết như sau: "Nghệ thuật làm phóng sự phát thanh thể hiện ở chỗ người phóng viên phải biết lựa chọn, trong tiến trình diễn ra sự kiện, những yếu tố tự nhiên hoặc cố ý nhằm đặt các nhân vật vào tình huống khiến cho họ tự bộc lộ mình một cách sáng rõ và đầy đủ nhất, và chủ yếu là thể hiện tự nhiên và hữu cơ".

Phần phỏng vấn phải rất linh hoạt, ngắn, mang tính chất biểu cảm. Những câu hỏi phỏng vấn kéo dài, có quá nhiều các câu hỏi làm cho bài phóng sự phát thanh bị méo mó.



Chúng ta hãy xem xét điều này qua ví dụ cụ thể sau đây: nhà báo thực hiện bài phóng sự tại cuộc triển lãm "Tất cả dành cho ngôi nhà". Phóng viên (trên nền tiếng ồn trong gian phòng nghe rõ các giọng nói ồn ào) nêu rất ngắn gọn địa chỉ thực hiện bài phóng sự, sau đó

trên làn sóng, nối tiếp nhau vang lên những phần phỏng vấn những người tham gia triển lãm.

Dưới đây là một số trích đoạn.

Phóng viên. Tôi chú ý đến những bộ cánh rất đẹp không chỉ có những chiếc áo váy, mà còn có những thứ gì nữa?

Có giọng nói. Ở đây có các bộ complê, các loại áo choàng, bluzông, nói chung có tất cả những gì cần thiết...

Phóng viên. Dành cho phụ nữ?

Có giọng nói... Dành cho phụ nữ (có tiếng cười).

Tiếp đó có một câu nói chung không thể nghe rõ, vì tiếng ồn.

Phóng viên. Tôi nhìn thấy có những loại hoa *gì đó,* đó là những bông hoa *đẹp* khác thường.

Có giọng nói. Đó là hoa thêu nổi, theo kiểu cổ xưa, khi mà chỉ có những loại vải thô và những loại chỉ thô nhưng vẫn may được những áo quần rất đẹp.

Phóng viên. Nhưng ở đây không phải là những loại vải thô mà những loại chỉ thô...

Có giọng nói. Không, xin hãy nhìn xem – đây là loại vải chưa được tẩy trắng.

Có tiếng ồn trong gian hàng.

Phóng viên. Đây này, nhìn từ xa trông như đó là những chiếc quần bình thường, nhưng thật ra, chúng thậm chí còn chứa đựng một phát minh nào đó. Tôi hỏi một vị khách người Bêlôruxia: có phải ông đến từ Bêlôruxia?

Có giọng nói. Vâng, tôi đến từ Bêlôruxia. Từ thành phố Minxcơ.

Rồi người khách ấy kể về những chiếc quần khác thường ấy, không bị nhàu.

("Đài phát thanh - 1")

Bài phóng sự này được phát trên sóng 8 phút và toàn bộ bài phóng sự này chỉ gồm những đoạn trao đổi tương tự. Chúng ta hãy xem xét những sai sót của nhà báo. Thứ nhất, ở đây thật ra không có sự mô tả cuộc triển lãm theo kiểu phóng sự, ai tham gia cuộc triển lãm này, ai đến tham quan cuộc triển lãm này. Không hề có một đoạn phỏng vấn nào với các khách đến tham quan cuộc triển lãm. Chính họ có thể kể xem họ đã thấy ở đây có những gì mà họ thấy thích thú. Không thấy nhà báo giới thiệu về những người đối thoại với mình. Trong một số địa điểm có tiếng ồn tự nhiên – dĩ nhiên, tiếng ồn này là cần thiết, nó cho thấy địa điểm diễn ra sự kiện và tiếng tăm của cuộc triển lãm – đã làm át giọng nói của mọi người. Lẽ ra, khi nói chuyện với những người tham gia triển lãm, phóng viên nên lánh sang phía không có sự tụ tập quá đông người tham quan. Trong phần phỏng vấn các bộ đồ phóng viên đã nói át ngắt lời người đối thoại ("dành cho phụ nữ"). Sự gợi ý này hoàn toàn vô nghĩa. Đương nhiên, áo váy là dành cho phụ nữ, cứ để cho người đối thoại ấy tự kể về điều đó. Điều làm cho người ta chú ý là tính chất thiếu cẩn trọng trong ngôn ngữ của các nhà báo ở đoạn phỏng vấn đầu tiên (lặp lại những từ "đây rồi", "đẹp"). Lẽ ra câu thứ hai phải như thế này: "Bây giờ tôi đang chú ý đến những bông hoa trông lạ mắt".

Trong phần phỏng vấn vị khách đến từ Bêlôruxia nhà

báo "đi trước" các sự kiện. Thay vì đưa ra câu hỏi: "Ông từ đâu đến cuộc triển lãm này? Xin ông hãy tự giới thiệu", thì phóng viên đã phạm hai sai lầm: từ đâu anh ta biết vị khách ấy là từ Bêlôruxia? Còn câu hỏi của anh ta: "Có phải ông đến từ Bêlôruxia không ạ?" lại ám chỉ câu trả lời có tính chất khẳng định. Một khi đã biết rồi, còn hỏi làm gì nữa. Câu hỏi thứ hai lẽ ra phải như thế này: "Ông đem đến triển lãm thứ gì đáng quan tâm vậy ạ?". Còn nhà báo thì đã biết mặt hàng mới rồi: "Chúng chứa đựng thậm chí một phát minh nào đó". Bài phóng sự đứt quãng ở những câu nói của người nói sau cùng, với lời giải thích thường lệ. Nó không có đoạn kết để tổng kết các ấn tượng.

Trong bài phóng sự phát thanh cũng không được có sự vượt trội của những yếu tố bình luận. Nhờ những câu bình luận phóng viên giải thích, làm rõ đối với thính giả những gì mà họ không thấy được, nghĩa là phóng viên làm nổi bật điều chính yếu nhất trong những điều đang diễn ra, nhưng giải thích điều này không sâu sắc, có đưa thêm những luận cứ - mà nếu thiếu những luận cứ ấy thì không thể có được một sự phân tích nghiêm túc – và phóng viên tạo điều kiện cho sự suy ngẫm, trí tưởng tượng của thính giả.

 Chúng tôi xin dẫn ra đây ví dụ về việc sử dụng thành công phần bình luận.

Nhà báo thực hiện bài phóng sự tại cuộc triển lãm

các con vật kỳ lạ và những đồ cổ thuộc một bảo tàng tìm hiểu về địa phương. Sau khi kể về các loài vật như: trăn, cá sấu, báo và những loài thú hiếm khác, phóng viên đã đề nghị cán bộ khoa học của bảo tàng hãy bình luận về những đặc điểm khác của các vật trưng bày tại cuộc triển lãm.

Xôlômaxa. Chúng tôi đã quyết định bổ sung vào cuộc triển lãm các con vật kỳ thú lần này bằng những đồ trưng bày thuộc các bảo tàng. Ở đây các vị nhìn thấy những di tích về thời kỳ cổ sinh vật: những dấu vết của các loài thực vật khác nhau, hóa thạch của các loài ốc. Và tất nhiên, có những loài lớn nhất và lý thú nhất trong số đó: xương sọ và xương của các loài vật đã tuyệt chủng – những con voi mamút. Khán giả đến đây xem có thể bổ sung các kiến thức của mình về môn cổ sinh vật học. Phần này của cuộc triển lãm được mang tên gọi "Các trang lịch sử thời đồ đá". Tất cả những vật trưng bày ở đây đều được tìm thấy trên địa phận tỉnh chúng tôi. Và chúng ta có thể có được một số ý niệm về hình ảnh của tỉnh chúng tôi hàng triệu năm về trước. Nếu chúng ta nhìn thấy những con vật kỳ thú ấy còn sống thì chắc là sẽ không bao giờ chúng ta sẽ còn nhìn thấy chúng".

(Hãng phát thanh – truyền hình *Đôn-TR*)

Những lời giải thích ấy của cán bộ chuyên môn làm cho bài phóng sự phong phú thêm. Ở đây vị nữ cán bộ của bảo tàng đóng vai trò của người làm phóng sự khi hướng sự chú ý của thính giả vào những gì hay nhất, làm rõ những điều mà thính giả có thể hiểu được. Đồng thời,

qua phần kể của mình, người nữ cán bộ ấy mời thính giả đến tham quan triển lãm.

Iu. Lêtunốp khẳng định rằng "Phóng sự phát thanh có những đặc điểm về cấu trúc, có sự tinh tế của mình. Phóng sự là một tác phẩm nhỏ, nhưng hoàn chỉnh, có phần mào đầu, thắt nút và mở nút. Phóng sự phải mang kịch tính". Sự kiện quyết định cốt truyện của bài phóng sự phát thanh. Tuy nhiên, trong việc lựa chọn các tình tiết, trong khâu cấu trúc tài liệu phóng sự thì tác giả đóng vai trò to lớn. Trong phóng sự phát thanh, nhà báo có vai trò tích cực, không chỉ luôn luôn có mặt ở trung tâm sự kiện, mà còn ở trung tâm của bài phóng sự. Tác giả là nhạc trưởng của bài phóng sự, là đạo diễn, là người quay phim và dĩ nhiên còn là người dẫn chương trình. Việc giới thiệu nhân vật tham gia đối thoại, người tham gia sự kiện đòi hỏi nhà báo phải có một nghệ thuật nhất định. Nhiều khi, do không chú trọng đến điều này, nên nhà báo sử dụng cách thức dễ dàng nhất, vì vậy, thay vì có thể tạo thêm một khía cạnh chuyển biến của sự kiện, thì nhân vật trong bài phóng sự lại chỉ là "gánh nặng", một giọng nói thừa. Hơn nữa, thính giả lại thấy rõ những sai sót ấy.

Bố cục của bài phóng sự phát thanh phải phục vụ việc triển khai chủ đề – thông tin về sự kiện. Có thể không có nguyên cớ thông tin, nhưng

nhất thiết phải chuyển tải những dữ liệu về những gì diễn ra tại nơi phóng viên đã tới. Phóng sự trước hết phải chứa đựng thông tin về điều mới mẻ, đáng quan tâm. Sự giới thiệu hời hợt về sự kiện mà không làm rõ ý nghĩa của nó thì chỉ là một bản tin phát thanh mở rộng.



Chúng tôi xin dẫn ra đây ví dụ về sự "chuyển dịch" thể loại và sẽ bình luận về ví dụ này.

Cô dẫn chương trình. Chúng tôi đang phát bài phóng sự về ngày khai mạc sở giao dịch "Tuabidơnet-95".

Phóng viên. Vậy là, đã sang ngày thứ hai tại thành phố Rôxtốp – trên sông Đông, tại khách sạn "Du lịch" ở Rôxtốp, *đây là ngày thứ hai* diễn ra cuộc triển lãm - hội chợ "Tuabidơnet-95". *Tại đây* có *đại diện* của các hãng bảo hiểm khác nhau, các hãng du lịch của Nga, cũng như của nước ngoài. Các hãng này trích bảo hiểm cho những người ra nước ngoài, cũng như những người đến từ nước ngoài. Ở đây có mặt đại diện của *các tổ chức du lịch địa phương của chúng ta.* Tôi đã mời bà Phó giám đốc Hội chợ Nam Nga Ônga Iuriépna Dakharôva đến phát biểu trên đài.

Tiếp đó là phần kể của bà Dakharôva cho biết tại sao đại diện của một số hãng của Nga tham gia cuộc triển lãm, kể về các vấn đề tổ chức và điều kiện tham gia triển lãm, về các kế hoạch cho năm tới. Bài phóng sự kết thúc bằng lời phát biểu của bà Dakharôva.

Hiển nhiên ta thấy ngôn ngữ bất cẩn ở đây: lặp đi lặp lại cùng một đoạn đầu của câu nói. Nhưng điểm chủ yếu là: thính giả không được biết tại triển lãm này có gì hay

không? Mục đích mở triển lãm là gì? Có nhiều người đến tham quan triển lãm không? Họ nghĩ gì về triển lãm? Bài phóng sự mở đầu rất tẻ nhạt, cả phần kể của bà Dakharôva cũng rất nghèo thông tin.

Lẽ ra nên mở đầu bài phóng sự ấy bằng một cảnh hấp dẫn nào đó đối với thính giả nghe đài, ví dụ:

"Chúng ta đang ở trên một bãi tắm cát vàng. Nắng chói chang. Những làn sóng biển vỗ ngay bên cạnh. Thật là sảng khoái khi ta quên đi tất cả những trăn trở, ngồi êm ái trong bóng râm của những cây cọ sang trọng. Vâng, thính giả thân mến, đây là giấc mơ của chúng ta. Nhưng tại sao lại không thể mơ mộng nhỉ? Và tại sao không thử thực hiện giấc mơ của mình? Bằng cách nào có thể đến được những đất nước xa xôi, làm thế nào để biết được những thắng cảnh của các thành phố cổ của phương Đông và phương Tây? Về tất cả những điều đó và về những điều khác chúng ta sẽ được biết sau khi đến với hội chợ - triển lãm "Tuabidơnét-95". Cuộc triển lãm này đã mở cửa sang ngày thứ hai tại khách sạn "Du lịch" ở Rôxtốp.

Tiếp đó phải kể về những hãng du lịch đã quảng cáo tại cuộc triển lãm và những khả năng của họ. Có thể ghi âm lời phát biểu của một khách tham quan đã từng có những chuyến du lịch đi xa và những cảm tưởng của vị khách ấy tại cuộc triển lãm này. Bài phóng sự kết thúc bằng lời kết của phóng viên, hoặc có thể với một bức tranh hội họa bằng lời khác về chuyến đi xa. Một phóng sự như vậy có thể thu hút sự chú ý của tất cả những ai quan tâm đến các chuyến du lịch.

Phần thứ nhất trong phóng sự phát thanh có ý nghĩa quan trọng vì nó luận chứng sự lựa chọn đề tài, sự kiện và cung cấp những thông tin, thời gian diễn ra sự kiện. Những thông tin ấy giúp khán giả nắm được vấn đề, hướng thính giả vào những sự mong đợi nhất định. Phần mở đầu phải cuốn hút người nghe. Để có được sự kích thích ấy có thể sử dụng "nước cờ" báo chí độc đáo, nêu lên những đặc tính nổi bật của sự kiện đang diễn ra.



Lại xin nêu ra đây một ví dụ rút ra từ phòng thí nghiệm sáng tạo của L. Magrasép.

Phát thanh viên. "Đứng trước micrô là ông Ladarơ Magrasép. Nghe thấy tiếng gầm của sư tử. Sau khi để nó rít lên một chút, tôi mỉm cười nói:

- Cháu cháu ơi, đừng sợ, đây không phải là giọng nói của tôi. Giọng nói của tôi không đáng kinh hãi như vậy. Đây là những con sư tử đã chạy ra khỏi vườn thú và hiện đang đi dạo trên các đường phố của Lêningrát. Dĩ nhiên, tôi đang nói đùa thôi. Nhưng tuy vậy, điều đó lại cũng là nghiêm túc: ở thành phố Lêningrát của chúng ta có thể bắt gặp cả sư tử, cả những loài thú khác nữa, rất nhiều. Chỉ cần có trí tò mò.

Sau đó là câu chuyện nói về những tượng con thú tạc bằng đá để trang trí thành phố trên bờ sông Nêva".

Đôi khi nhà báo sử dụng chi tiết âm thanh đặc trưng. Chi tiết này trở thành chủ đề chính của toàn bộ bài phóng sự. Bức tranh phụ bằng âm thanh của sự

kiện có thể chứa đựng thông tin cảm xúc lớn. Trong trường hợp này phóng viên có nhiệm vụ giải thích rõ về những gì đang diễn ra để thính giả có được một ấn tượng hình ảnh.

A. Rêvencô cho biết hình ảnh ấy được tạo ra và sử dụng như thế nào. Từ thuở nhỏ ông đã có một mơ ước: được đi trong phòng lái tàu hỏa. "Tôi đã thực hiện được ước mơ thuở nhỏ và biết ơn giấc mơ ấy, ít ra cũng vì nó đã khơi dậy, đã giúp tôi biết được một chuyện lớn". Thế là nhà báo, khi ngồi trong phòng lái tàu hỏa, đã cảm nhận được ở phía trước là không gian bao la, chứ không phải chỉ có một phần con đường. Vậy là, trong đầu anh ta hiện lên hình ảnh một con đường, như là cầu nối giữa hai thành phố Mátxcơva và Lêningrát. Phóng sự "Mũi tên đỏ" chính là kể về con đường sắt.

Có tiếng ồn của tàu hỏa.

Phóng viên. Mátxcơva với Lêningrát chẳng khác nào mẹ với con trai. Có điểm giống nhau, có điểm khác nhau, nhưng gắn bó chặt chẽ với nhau như mang tình mẫu tử. Tựa hồ như hai thành phố này luôn luôn sống tay nắm tay. Đây là tôi nói về con đường - con đường Tháng Mười. Con đường sắt Tháng Mười.

Tôi ưa thích được đi trên con đường này. Ban ngày cảm thấy tuyệt diệu, tàu chạy qua những khu biệt thự ngoại ô Mátxcơva, chạy qua thành phố Clin và Calinin, chạy qua những cánh rừng và những con sông nhỏ hiền hòa. Mùa hè toàn là màu xanh, làm dịu mắt, còn mùa đông là vẻ đẹp.

Ban đêm cũng tuyệt diệu. Ta bước lên tàu vào lúc

nửa đêm, ta uống trà, ngả lưng, tiếng bánh xe của con tàu ru ta ngủ như tuổi ấu thơ. Đến sáng đã đến Lêningrát rồi. Tôi không cảm nhận được khoảng cách. Khi ấy, hai thành phố vĩ đại của chúng ta như hòa vào làm một - thành một cái gì khăng khít, một khối thống nhất.

Tiếng ồn của phòng điều hành, những câu trao đổi, những tín hiệu, những tiếng còi.

Tiếp đó là phần kể của nhà báo về chuyến du hành của mình trong phòng lái tàu hỏa, về công việc của những người làm việc trong ngành đường sắt.

Hiệu ứng âm thanh khác thường, một chi tiết âm thanh "biết nói" đòi hỏi phải biết sử dụng khéo léo. Thủ pháp này rất có hiệu quả khi âm thanh mang tính chất đặc trưng và biểu cảm, còn bài viết của phóng viên thì bổ sung cho âm thanh ấy, tạo ra một hình ảnh âm thanh.

Trong bút ký phát thanh tiếng ồn đóng vai trò trang trí âm thanh, giúp mô tả địa điểm, thời gian, chuyển tải những đặc điểm của sự việc đang diễn ra. Nhà báo phải đặc biệt luyện thính giác của mình. Khả năng biết cách nghe thấy các âm thanh, phân biệt chúng, nắm biết "những bí mật" của kỹ thuật ghi âm như thế nào tốt hơn - đó là một phần không nhỏ trong nghề phóng viên. Để luyện tập được tốt, nên thực hiện ghi lại cho mình những đoạn âm thanh nho nhỏ để làm sao chỉ căn cứ vào tiếng ồn cũng có thể đoán biết được cảnh tượng được ghi lại diễn

ra ở đâu, điều gì xảy ra ở đó. Chẳng hạn, thực hiện ghi âm một cuộc biểu tình nhân ngày lễ. Dưới đây là kịch bản "tiếng ồn" dự tính:

Tiếng ồn ào của đám người (nền chung) - có tiếng còi hú của xe cảnh sát - có tiếng mệnh lệnh phát ra, có giọng nói của vài người (ở gần) - có tiếng nói chen vào của một em bé - tiếng ồn của dòng người diễu hành - các khẩu hiệu hô vang - âm nhạc - bài hát - tiếng chân người đang đến gần (rồi xa dần).

Khi ghi âm (ghi âm thanh) một bài phóng sự phát thanh, những cảnh tượng âm thanh như vậy sẽ giúp lựa chọn được những âm thanh đặc sắc nhất, tiêu biểu nhất, có mặt ở trung tâm âm thanh của sự kiện.

Đoạn mở nút liên quan đến diễn biến của sự kiện. Chính ở đây cần có thái độ của tác giả, cần có sự phân biệt điều chính yếu, khả năng biết nhấn mạnh điều chính yếu đó bằng sự mô tả chính xác hoặc bằng một lời nhận xét của mình.

Phóng sự phát thanh đòi hỏi phải có phần kết luận nhỏ trong đó nhà báo phải tổng kết, kết luận tóm tắt, ví dụ:

Phóng viên. Vậy là chúng ta đã có mặt trong buổi khai mạc triển lãm các tác phẩm của những họa sĩ trẻ. Triển lãm này đã khai mạc ngày hôm nay tại cung văn hóa của ngành xây dựng và sẽ kéo dài một tháng...

Cuối cùng nên nhắc lại sự kiện gì đã diễn ra và diễn ra ở đâu. Nhiều khi các nhà báo không

có phần kết ấy, họ chấm dứt bài phóng sự ở việc mô tả các chi tiết hoặc – điều này còn tệ hại hơn – ở phần phỏng vấn người đối thoại.

Các sự kiện thường diễn ra năng động, đầy ấn tượng. Nhưng không hiếm khi tính chất năng động của chúng không được biểu hiện ra một cách rõ ràng. Khi ấy nhà báo có nguy cơ chuyển từ hình thức kể chuyện một cách sinh động về những sự việc diễn ra sang hình thức tường trình – một hình thức mô tả mang tính chất biên bản về một cuộc gặp chính thức.

Hãy hình dung rằng quý vị nhận được nhiệm vụ soạn thảo một bài phóng sự phát thanh giới thiệu về một hãng nào đó. Đây không phải là một nhiệm vụ đơn giản. Tại sao? Bởi vì chính những bài giới thiệu lại tẻ nhạt, đơn điệu về phương diện các sự việc diễn ra. Một bài phóng sự như vậy đòi hỏi phải có sự chuẩn bị bổ sung. Do vậy, nhà báo tìm hiểu để biết từ trước những sự việc, những chi tiết lý thú để làm phong phú thêm sự kiện có tính chất văn bản.

Phương diện có tính chất biểu cảm chủ yếu của phóng sự là lời nói. Lời nói chuyển tải tư tưởng và cảm xúc của người nói. Sự thay thế tiếp diễn của những dòng chảy ngôn ngữ, những bài phát biểu của những người khác nhau trước micrô, sự thay đổi các vai, nhịp độ, nhịp điệu tạo nên một sắc thái đa dạng của bài phóng sự phát thanh. Ở đây, khác với thể loại bản tin phát

thanh và phỏng vấn phát thanh, nên sử dụng những sự liên tưởng, những sự tương phản, những câu ẩn dụ. Khó khăn của việc làm phóng sự phát thanh là ở chỗ ngay tại nơi xảy ra sự kiện nhà báo cần tìm ra những câu nói mang tính chất hình tượng, những tính ngữ và những sự so sánh chính xác, phát hiện những chi tiết tiêu biểu. Vai trò của ứng tác thật to lớn. Cần phải luyện vai trò này qua những lần ghi âm luyện tập trên đường phố, ở nhà, tại trường quay, khi mô tả những cảnh sinh hoạt nho nhỏ, những cảnh thuộc thể loại.

Phóng viên làm phóng sự phải có giọng nói tốt, phát âm rõ ràng. Biết cách nói lưu loát, thoải mái trước micrô, điều đó có nghĩa là đã thực hiện được bước đi đáng kể trong việc nắm vững nghệ thuật làm phóng sự.

Khi chuẩn bị thực hiện bài phóng sự, nhà báo đi trước đến nơi xảy ra sự kiện để hình dung diễn biến trong tương lai, lựa chọn cách làm thích hợp. Nhà báo cần quan tâm đến việc di chuyển của mình cũng như việc thay đổi điểm ghi âm. Cần nhìn thấy trước, đâu sẽ là địa điểm tiêu biểu nhất, địa điểm "biết nói", "có âm thanh". Cần suy nghĩ về địa điểm và cách thức nhà báo sẽ lựa chọn những người đối thoại, làm thế nào giới thiệu họ một cách tốt hơn, đưa ra những câu hỏi về chủ đề gì. Sự ứng tác sẽ thành công khi nó được chuẩn bị một cách cẩn thận.

Khi di chuyển với chiếc micrô thì cần nhớ đến nó, xem ở chỗ nào và bằng cách nào chìa micrô ra là tốt nhất, những trở ngại kỹ thuật nào có thể xuất hiện.

Trong phóng sự phát thanh nếu có âm nhạc thì đó như là âm thanh tự nhiên trong thời gian diễn ra sự kiện. Âm nhạc làm tăng tính cảm xúc của chương trình phát thanh.

Tiếng ồn và âm nhạc không được lấn át giọng nói của nhà báo và của những người tham gia sự kiện mà nhà báo đã mời tới phát biểu trước micrô. Khả năng biết cách đưa họ vào phát biểu độc lập (điều này đã được giới thiệu qua ví dụ về bài phóng sự phát thanh của A. Rêvencô) – đó chính là tài đạo diễn nhạy bén, thể hiện kinh nghiệm của nhà báo. Nhà báo phải nghe thấy toàn bộ tài liệu của mình, tựa hồ như từ bên ngoài, đồng thời cũng hình dung bản thân mình là thính giả.

Khâu dựng ghép bài phóng sự cũng như bài phỏng vấn – nếu nó không được phát sóng trực tiếp – sẽ giúp cho bài phóng sự súc tích hơn, bỏ đi tất cả những gì không cần thiết, có ít ý nghĩa. Trong khâu dựng ghép cần chú ý động tác ghép nối những tình tiết khác nhau. Trong trường hợp này dễ phát hiện thấy hiện tượng không hòa âm, nghịch tai, và do đó có thể gây ra thái độ không tin cậy của người nghe. Có trường hợp tại trường quay các nhà báo thêm

vào những trích đoạn mô tả của mình. Dù cho họ cố gắng đến mấy để có được ngữ điệu của cuộc trao đổi trực tiếp, thể hiện bản ghi âm ngay tại nơi diễn ra sự kiện, thì vẫn không thể tái hiện những đặc điểm của cuộc trao đổi ấy. Bài phóng sự, do đó, mất đi tính hữu cơ, âm hưởng tự nhiên, tức là mất đi chỉnh thể âm thanh của nó. Tốt hơn, nên để lại trên băng ghi âm một số chỗ chưa ổn về ngôn ngữ hơn là sao chép lại chúng trong trường quay.

Làm thế nào để có được sự ngắn gọn, khúc triết nhưng đồng thời cũng có được sự súc tích thông tin và tính hình tượng của ngôn ngữ? Biết nói một cách lưu loát, hấp dẫn, thực chất – đó là tài nghệ. Không phải ai ai cũng có được tài nghệ ấy. Nghĩa là cần luyện để có được tài nghệ đó. Một trong số những phương pháp tập luyện là: viết bài, sau đó kể lại bằng những lời của mình mà không nhìn vào bài viết. Bằng cách ấy, có thể có được một bài văn súc tích. Phát hiện ra những chỗ yếu của mình (mô tả dài dòng, không biết cách đặt câu hỏi rõ ràng, giới thiệu quá ngắn về người đối thoại) và khắc phục chúng. Có một phương pháp khác: ghi âm bài phóng sự trên sóng phát thanh rồi chú ý nghiên cứu nó trên góc độ cấu trúc, cách đặt các câu hỏi. Sau khi phát hiện ra những sai sót của người khác, hãy cố gắng khắc phục chúng trong lần luyện tập kể lại trước micrô bài phóng sự đã ghi lại ấy.

Đối với một sự kiện, một ngày hội thể thao, một cuộc biểu tình lớn, khi thực hiện phóng sự tại một đại hội, tại một cuộc míttinh đông hàng nghìn người, thì các phóng viên có thể làm việc theo tốp 2 người, 3 người. Cách làm này tạo điều kiện tập hợp lại, thay đổi đội hình nếu cần. Những bài phóng sự như vậy được phát đi từ một trạm phát thanh di động, có sự tham gia của cả đạo diễn âm thanh.

Như vậy, phóng sự thông tin của đài phát thanh, giống với thể loại bình luận và bố cục phát thanh, là những thể loại, trong đó yếu tố phân tích chiếm ưu thế – ở trường hợp thứ nhất, và yếu tố nghệ thuật – ở trường hợp thứ hai. Ngoài ra, còn có thể loại phóng sự phân tích hoặc phóng sự chuyên đề.

TƯỜNG THUẬT PHÁT THANH

Cơ sở của bài tường thuật là sự mô tả về kết quả của một công việc nhất định, về con đường đạt đến kết quả. Ở đây điều cần thiết là nêu lên những giai đoạn và dấu hiệu đặc trưng của công việc đó. Điều quan trọng chính là diễn tiến của quá trình đạt đến kết quả, là quá trình thực hiện một nhiệm vụ nào đó. Trong báo chí, tường thuật thông thường có sự khác biệt so với bản báo cáo khoa học chính thức nhờ hình thức ngắn hơn, năng động hơn và súc tích hơn. Trong bài tường thuật ấy người ta đề cập thông tin về một

hội nghị, một cuộc họp, một cuộc gặp gỡ, và trong tiến trình công việc phóng viên "dựng ghép" thông qua quá trình lựa chọn, "nén" thông tin nhằm nêu ra điểm cốt lõi của sự việc đang diễn ra. Hiện nay trong điều kiện thời gian eo hẹp, khuynh hướng này ngày càng biểu hiện rõ qua tính chất đặc thù của bản tường thuật. Không nên phí thời gian phát sóng vào những chi tiết nhỏ, những điểm cục bộ. Điều quan trọng là thực chất các vấn đề và con đường để đi đến giải quyết các vấn đề ấy.

Về nhiều điểm, thể loại tường thuật phát thanh giống với thể loại phóng sự phát thanh, hai thể loại ấy có chức năng chung kể về sự kiện tại nơi diễn ra chúng. Sự khác biệt giữa hai thể loại này là đối tượng thể hiện, nghĩa là ở nội dung tài liệu. Cũng có sự khác biệt về không gian diễn ra sự việc. Phóng sự phát thanh được ghi lại tại nơi diễn ra sự kiện, sự việc, như cách nói của các nhà xã hội học, diễn ra "trên cánh đồng", - đó là sự việc sống động, đa dạng về tính chất. Trong sự việc ấy có sự tham gia trực tiếp của nhiều người: lễ khai trương một phân xưởng mới, cuộc biểu tình hoặc míttinh tại quảng trường, vụ thu hoạch mùa màng, cuộc thi đấu thể thao, v.v.. Còn thể loại tường thuật phát thanh thì kể về những điều đã diễn ra trong một cuộc hội họp, một phiên họp, một cuộc tụ tập, v.v.. Nhân tố quan trọng thể hiện sự khác nhau giữa hai thể loại ấy

là nơi thực hiện, không gian thực hiện.

Những thể loại báo chí ấy còn khác biệt ở chỗ: khi có mặt tại địa điểm diễn ra sự kiện, phóng viên liên quan nhiều hơn đến quá trình diễn biến của sự kiện, hơn là phóng viên có mặt trong phòng họp. Khâu dựng ghép tài liệu trong bản tường thuật tạo điều kiện cho anh ta cơ động, để bố trí các điểm nhấn và thậm chí để đưa ra những sự đánh giá có tính chất tổng quát của mình. Phóng sự được ghi lại trong thời gian diễn ra sự kiện, còn thể loại tường thuật thì theo thông lệ, được ghi lại sau khi sự kiện đã diễn ra. Trong phóng sự nhà báo theo sát sự kiện, còn trong tường thuật thì nhà báo nhìn toàn bộ sự kiện và suy nghĩ lựa chọn các trích đoạn của sự kiện.

Những sự khác biệt giữa phóng sự và tường thuật thể hiện rõ hơn trong việc xử lý đề tài thể thao. Ví dụ, một bên là nhà báo thực hiện bài phóng sự tại sân vận động về trận đá bóng, và một bên là các nhà báo viết bài tường thuật về trận bóng đá này. Công việc của họ có sự khác nhau bắt nguồn từ chức năng của các thể loại ấy, từ những nhiệm vụ khác nhau đặt ra cho họ.

Mục đích của bài tường thuật phát thanh là làm cho thính giả hình dung được về nội dung, quá trình phát triển của sự kiện, chuyển tải những yếu tố quan trọng nhất của sự kiện ấy. Thông thường nhà báo ghi vào băng từ toàn bộ

diễn biến của một sự kiện nào đó, đôi khi ghi âm có sự lựa chọn. Điều đó phụ thuộc vào mức độ quan trọng của sự kiện, vào trình độ của những nhân vật tham gia thảo luận vấn đề. Nhưng thường thì thời lượng diễn ra sự kiện lại không trùng với thời lượng phát sóng – thời lượng phát sóng ít hơn nhiều so với thời lượng diễn ra của sự việc đó. Do vậy, nhà báo kể lại một phần thông tin bằng lời của mình, dồn nén thời gian, như nêu tên những người phát biểu quan trọng nhất xét về quy chế xã hội, uy tín, địa vị lãnh đạo, lựa chọn những trích đoạn quan trọng nhất và hay nhất.

Trong số những bản ghi âm người ta dành ưu tiên cho những bài phát biểu sáng hay nhất. Người ta cũng xét đến cả lượng bản ghi âm. Sau đó, nhà báo cùng với người phụ trách kỹ thuật âm thanh tiến hành khâu dựng ghép, tập hợp toàn bộ tài liệu tại trường quay, ghi lại những đoạn trong bài viết của mình, xen kẽ chúng – về phương diện thời gian – với những đoạn trong băng ghi âm tài liệu. Kết quả là có được một "bố cục" thông tin nhỏ, đó là bài tường thuật phát thanh. Trong trường hợp này nhà báo đóng vai trò thính giả. Tài nghệ của người phụ trách kỹ thuật âm thanh cũng có vai trò của mình. Người này tập hợp toàn bộ chương trình, dựng ghép nó tại bàn điều khiển. Điểm yếu của cách dựng ghép này là hiện tượng không khớp âm thanh giữa

nền của bản ghi âm tại hội trường với bản ghi âm tại trường quay. Đôi khi nhà báo sử dụng một mẹo nhỏ, ghi riêng tiếng ồn trong hội trường, sau đó "ghép" nó vào phần phát biểu của mình tại trường quay, tạo ra vẻ phát sóng trực tiếp.

Công việc chủ yếu của nhà báo khi thực hiện thể loại này là phải biết cách đánh giá bài phát biểu của các diễn giả, biết cách làm nổi bật điều quan trọng nhất. Cũng cần phải xét đến những đặc điểm của việc tiến hành ghi âm trong điều kiện có rất đông người: việc lựa chọn điểm bố trí micrô, động tác nhanh nhẹn khi thay băng. Như đã nói, các nhà báo có kinh nghiệm có thể không ghi liền một mạch, mà lựa chọn trong quá trình ghi âm, chỉ bật máy ghi âm vào những thời điểm quan trọng nhất. Nhưng cách làm này luôn luôn có nguy cơ dẫn đến những mất mát: đoạn đầu câu nói "bị nuốt mất", câu nói bị đứt quãng.

Trong báo chí thời Xôviết thể loại tường thuật đã từng là thể loại quan trọng, dùng để tuyên truyền các văn kiện của Đảng, đưa ra những chỉ thị, ý kiến, quan điểm chỉ đạo, tạo ra dư luận trên một vấn đề nào đó thuộc về sinh hoạt Đảng, về phát triển nền kinh tế, giáo dục, văn hóa.

Những bài tường thuật phát thanh theo chủ đề quan trọng nhất về chủ đề đã đề cập các kỳ đại hội của Đảng, các hội nghị đại biểu, những cuộc họp của Đảng, các kỳ họp của Xôviết thuộc

các cấp, đề cập đủ các loại tập thể kinh tế nòng cốt, những cuộc gặp gỡ giữa các quan chức nhà nước với các phái đoàn nước ngoài. Dĩ nhiên, những bài tường thuật phát thanh ấy được xây dựng theo những "mẫu chuẩn" được quy định chặt chẽ. Các bài tường thuật ấy thật tẻ nhạt, nội dung khuôn sáo, cũng như có bố cục rập khuôn. Theo thông lệ, trên diễn đàn mọi người phát biểu theo văn bản được các chuyên gia viết sẵn, một cách khuôn sáo, có ngữ điệu vô cảm.

Những bài tường thuật như vậy đã lui vào lịch sử. Với sự phát triển của nền báo chí mới, kể từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, những bài tường thuật đã bắt đầu thay đổi, cũng như tất cả các thể loại và hình thức giao tiếp khác với công chúng. Thoạt đầu, thay vào đó là những bài tường thuật phát sóng trực tiếp từ các Đại hội đại biểu nhân dân của Liên Xô, của Cộng hoà XHCN Xôviết Liên bang Nga. Người ta phát sóng đưa tin về tất cả những gì đang diễn ra tại hội trường. Chiều sâu chưa từng thấy trước kia và sự sắc bén của các bài phát biểu là trường học rèn luyện tư duy mới của thính giả. Những bài phát biểu ấy được phát sóng trực tiếp. Điều này đã làm tăng hiệu quả của sự tác động vào công chúng.

Nhưng những buổi phát sóng như vậy cũng đã đi vào lịch sử. Chúng là phần mở đầu ngắn của quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội. Một mặt,

một bộ phận thính giả và khán giả không cần đến một số lượng thông tin chính trị như thế, đầy tràn trên làn sóng phát thanh và truyền hình; mặt khác, bản thân những nhà hoạt động chính trị đã bắt đầu hiểu rằng không nên để đông đảo công chúng tiếp cận "bếp núc" chính trị.

Với sự ra đời của các công ty tư nhân, các hãng, thì các cơ quan nhà nước đã bắt đầu quảng cáo hoạt động của mình, tổ chức những chương trình giới thiệu, các cuộc họp báo. Những bài tường thuật về các sự kiện được xuất hiện trên sóng phát thanh bên cạnh các thông tin ấy được cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng khác. Những thay đổi về chức năng của thể loại này đã phần nào ảnh hưởng đến sự thay đổi nội dung và cấu trúc của nó. Giờ đây, các nhà báo đã cố gắng không chỉ thuật lại sự kiện, mà còn cho thấy bầu không khí của sự kiện, tất cả sự đa dạng trong hành vi ứng xử của mọi người.

Về một điểm nào đó, thể loại tường thuật phát thanh gần giống với thể loại phóng sự phát thanh và thậm chí còn giống thể loại bình luận. Sự mô tả sinh động về địa điểm và giới thiệu thành phần người dự và "những bức tranh" về sự kiện ấy - tất cả những điều đó đều mang tính chất phóng sự. Sự đánh giá về những gì đang diễn ra, ý kiến của nhà báo về những vấn đề tại cuộc họp báo đều chứa đựng những yếu tố phân tích.

Do tình hình mới đã phát triển trong đời sống chính trị và xã hội, thể loại này tuy vẫn duy trì chức năng chủ yếu của mình, nhưng đã phần nào thay đổi nội dung và hình thức, trở nên sống động hơn, uyển chuyển hơn, giàu hình ảnh hơn, tùy theo mức độ cho phép của chính sự kiện.

Những loại hình của thể loại tường thuật cũng phụ thuộc vào những biến thể định hướng chức năng của nó. Tuy trong thể loại tường thuật thông tin thì thông tin chiếm ưu thế, nhưng đã xuất hiện những yếu tố đánh giá. Thể loại này tựa hồ như hướng vào nhóm thể loại bên cạnh – nhóm thể loại phân tích ngả về hướng tổng quan.

Chúng ta hãy xem xét sự tồn tại của thể loại tường thuật phát thanh qua những ví dụ về các chương trình phát thanh ngày nay.



Phóng viên của hãng phát thanh - truyền hình *Đôn-TR* ở Rôxtốp bắt đầu bài tường thuật từ trụ sở cơ quan chính quyền tỉnh, tại một hội nghị bàn về việc trả tiền hưu bổng kịp thời trong khu vực, dựa trên cơ sở bài tổng quát, chứ không phải dựa trên bài mô tả tiến trình hội nghị.

Phóng viên. Đến hôm nay tình hình vẫn khá phức tạp. Trước ngày 1-7 sẽ phải trả các khoản hưu bổng cho tháng 4, một phần cho tháng 5 và tháng 6. Nếu tính tròn sẽ là hơn 850 tỷ rúp. Tính đến ngày hôm nay, 18-6, tạm thời chưa có số tiền ấy. Số tiền này sẽ còn phải thu thập

tại các địa phương và nhận được từ Quỹ hưu bổng Liên bang. Dĩ nhiên, nhiệm vụ này không dễ dàng. Nhưng phải thực hiện nhiệm vụ ấy. Chính vì thế mà chính quyền của tỉnh đã huy động nhiều lực lượng tham gia vào việc thực hiện nhiệm vụ này.

Trong đoạn trên người ta thấy rõ lập trường của nhà báo (trong việc đánh giá tình hình, nhận định về tình hình đáng lo ngại trong vấn đề trả hưu bổng). Ngôn ngữ chân chất ("con số tròn", "dĩ nhiên: nhiệm vụ này không dễ") là để nói với công chúng thính giả đông đảo nhất. Đây không phải là thông tin của quan chức với lối nói khuôn sáo, mà đây là nói về vấn đề thường nhật có tầm quan trọng to lớn. Cho nên phóng viên tự cho phép mình nói với thính giả bằng thứ ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu.

Tiếp đó đến phần mô tả: có những ai tham gia hội nghị và những điều đã ghi được tại trung tâm tỉnh, cũng như tại các địa phương, trong các trường quay của huyện và của các thành phố trong tỉnh. Ở đây bài tường thuật dựa vào chính cơ sở của mình – tin bài của đài phát thanh.

Trong băng ghi âm đã ghi lại bài phát biểu của vị phó tỉnh trưởng. Bài phát biểu này đề cập những biện pháp của chính quyền, những nhiệm vụ cụ thể trước mắt, những điều kiện ngặt nghèo của việc thực hiện các nhiệm vụ ấy và những đòi hỏi đối với các nhà lãnh đạo, và đối với tất cả những ai tham gia giải quyết vấn đề này.

Bài tường thuật kết thúc bằng những câu nói của nhà báo.

Nhiệm vụ đã rõ ràng. Tôi ít hoài nghi về việc những nhiệm vụ ấy sẽ được thực hiện. Bởi lẽ, đã huy động

một lực lượng quá lớn. Nhưng hội nghị này đã để lại cho tôi một điều cay đắng. Thứ nhất, giá như tinh thần hăng hái ấy được thể hiện ra sớm hơn. Thứ hai, tất cả những hoạt động tất bật ấy không phải nhằm phục vụ chính các đối tượng hưu trí, mà là vì các vị quan chức lo sợ không thực hiện những chỉ thị của vị lãnh đạo tối cao quốc gia- Tổng thống.

Lại một lần nữa được nghe thấy những lời nói bình dị thường nhật ("giá như tinh thần hăng hái ấy được thể hiện ra sớm hơn", "tất cả những hoạt động tất bật ấy"), những lời nói ấy chứa đựng ý nhận xét.

Trong bài tường thuật này cũng thấy cả quá trình chuẩn bị bài tường thuật, cũng như khâu chuẩn bị phát sóng bài đó. Phóng viên đã có mặt tại hội nghị và kể về hội nghị ấy, cũng như đánh giá toàn bộ hội nghị ấy. Mục đích của bài tường thuật là: nói rõ về tình hình trả hưu bổng trong tỉnh, và những biện pháp đã được áp dụng để giải quyết nhiệm vụ hết sức phức tạp này. Những yếu tố bình luận đã làm tăng cơ sở thông tin của bài tường thuật, hướng bài tường thuật ấy về phía lợi ích của đông đảo thính giả.

Thể loại tường thuật phát thanh ngày nay không những dành cho nhà báo có được một sự tự do nhiều hơn trong việc trình bày nội dung sự kiện, mà cả trong việc làm phong phú thêm cho tài liệu. Khâu dựng ghép khá linh hoạt, dĩ nhiên là vẫn không phá vỡ trình tự thời gian của sự kiện. Khâu này hiện diện trong phần thuật lại

những gì diễn ra, trong phần bổ sung thông tin cho bài tường thuật. Chúng tôi xin nhắc lại rằng, cũng như thể loại phóng sự phát thanh, thể loại tường thuật phát thanh gắn với chính thời gian trôi qua. Đó là những thể loại phát sóng có tính chất thời lượng, mặc dù trong những thể loại ấy thời gian có thể được sử dụng dưới hình thức dồn nén, vo tròn, khác với thời lượng diễn ra trên thực tế. Ở đây thời gian như thể biểu hiện ra dưới hai dạng, với tính cách là thời lượng thực tế và thời lượng phát sóng.

Phóng viên của chuyên mục "Tin tức vùng sông Đông" (đài phát thanh *Đôn-TR*) bắt đầu bài tường thuật – về cuộc gặp gỡ giữa các nhà báo của hãng phát thanh truyền hình này với thính giả thành phố Camenxcơ - từ phần kể về sự thay đổi mạng lưới phát tin của đài phát thanh Rôxtốp, điều gì đang chờ đón thính giả trong những chương trình mới. Điều đó là hoàn toàn hợp lý, lý do - cuộc gặp gỡ với các thính giả - đã tạo điều kiện để mở rộng những cuộc tiếp xúc bổ ích với thính giả vẫn nghe các tin tức của tỉnh.

Nhìn chung, báo chí phát thanh ngày nay cố gắng sử dụng đầy đủ hơn nữa những khả năng của đài phát thanh: tính chất cơ động, hình thức giao tiếp sống động với công chúng thính giả, sự tác động cảm xúc lên người nghe. Điều này cũng hoàn toàn liên quan đến những thể loại thông tin - tiền đồn của báo chí phát thanh.

THƯ TÍN PHÁT THANH

Thông tin được phát sóng có mức độ quan trọng khác nhau về các sự kiện đang diễn ra. Những thông tin quan trọng nhất trong số đó đòi hỏi phải có thông tin bổ sung. Thư tín phát thanh thông tin chính là phục vụ mục đích ấy.

Khái niệm "thư tín" có ý nghĩa rất rộng. Đó vừa có ý nghĩa là sự trao đổi thông tin giữa nhiều người hoặc giữa các cơ quan với nhau (những bức thư, những tài liệu gửi theo bưu điện và điện tín), và sau hết, là những thông tin gửi đến từ các địa phương, do phóng viên gửi về. Chúng ta quan tâm đến ý nghĩa này, vì nó thể hiện một trong những dấu hiệu chủ yếu của thể loại thư tín thông tin.

Chức năng của thư tín phát thanh là kể về một sự kiện cụ thể diễn ra tại một địa điểm và vào một thời gian nhất định. Đó là thể loại cục bộ. Giữa thông tin phát thanh đầy đủ và bài thư tín phát thanh nhỏ không có những giới hạn cứng nhắc. Sự khác nhau giữa chúng là khối lượng tài liệu, là những yếu tố của sự đánh giá và những kết luận của tác giả. Những yếu tố ấy là đặc trưng của loại hình thư tín.

Đối tượng của thư tín phắt thanh là một tài liệu cụ thể tạo thành nội dung thực của sự kiện, là quan hệ giữa người với người trong một tình hình nhất định, trong một tập thể nhất định, được hình thành nhờ kết quả sự

hoạt động của con người.

Phương pháp là nghiên cứu tình hình, thu thập tư liệu tại chỗ, từ các nguồn khác nhau, là lựa chọn những sự việc quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất làm bộc lộ thực chất của vấn đề, là mô tả những sự việc ấy, những bản ghi chép lời của nhân vật lọt vào tầm nhìn của nhà báo khi nghiên cứu tình hình, những câu chuyện kể của các nhân chứng, khâu dựng ghép tất cả các thành tố thành một bài viết thống nhất.

Hình thức đơn giản nhất của thư tín phát thanh thông tin – đó là thông tin về những chi tiết của sự kiện với những yếu tố bình luận trong thông tin. Những tài liệu ấy thường xuất hiện trong những bản tin. Chương trình tin tức đòi hỏi phải có sự cô đọng, ngắn gọn, lựa chọn chặt chẽ các sự việc, các chi tiết. Tất cả những thông tin bổ sung phải làm sáng rõ những gì đã diễn ra, giúp người nghe có được một cái nhìn đầy đủ hơn về những gì đang diễn ra.

Trong thư tín phát thanh thông tin, vai trò của tác giả chủ yếu là lựa chọn những sự việc đã khai thác được, trình bày theo phong cách văn học sự việc đã diễn ra. Ở đây nhà báo giữ lập trường tích cực hơn (đặc biệt là trong loại hình thư tín phân tích. Ngoài việc nhà báo sắp xếp tài liệu theo bố cục, nhà báo còn trực tiếp nói lên thái độ của mình đối với những gì nhà báo kể lại. Do vậy, theo thông lệ, chính tác giả

phát biểu trước micrô.

Khi bình luận tin tức, nhà báo thường sử dụng các nguồn thông tin chính thức. Trong thư tín phát thanh kể về sự kiện xảy ra thì các nhà báo hoặc nhân chứng bám sát những dấu hiệu nóng hổi của sự kiện. Bản ghi âm tại chỗ, ghi lại ý kiến của nhiều người, làm từng cơ sở xác thực của tài liệu. Trong thư tín phát thanh, điều chủ yếu không chỉ là nguyên tắc, là phương pháp làm sáng rõ các sự việc, là khâu lựa chọn các sự việc, mà điều quan trọng còn là khâu "nối kết" chúng lại, dựng ghép các sự việc ấy. Bài vở của tác giả hợp nhất những thành tố ấy lại và đồng thời còn chứa đựng nội dung ý nghĩa to lớn.

Khác với thông tin phát thanh, không gian và thời gian được thể hiện ra theo cách khác, khi mà không gian và thời gian không chỉ được gọi là "khi nào", mà còn được chỉ rõ thêm rằng "ở đâu" đã diễn ra sự kiện. Những thông tin bổ sung đem lại một khối lượng khác cho thời gian và không gian của sự kiện, sự cố – đó là sự mô tả các chi tiết, bối cảnh, những đặc tính của những người tham gia vào sự việc.

Thư tín thông tin phát thanh – tùy thuộc vào những mục đích cụ thể – mang tính chất phóng sự hoặc phác họa, nhưng trong mọi trường hợp thì cơ sở của tài liệu là nội dung thông tin. Nhưng không phải lúc nào thư tín phát thanh cũng "gắn chặt" với một thời gian cụ thể.

Nguyên nhân xuất hiện thư tín có thể là sự gắn kết vào thời gian theo những cách khác nhau.



Trước ngày diễn ra thế vận hội ở Xítni, đài phát thanh ở Rôxtốp đã phát sóng loạt thư tín mang tính chất phác họa về sự phát triển của thể thao tại vùng sông Đông, về những thành tích của các vận động viên điền kinh ở nơi đây, của các vận động viên tham gia thế vận hội.

Chúng ta hãy phân tích một trong những bài thuộc thể loại thư tín nói về môn thể thao đua ngựa.

Phóng viên. Lịch sử thể thao tại vùng sông Đông là một phần trong lịch sử chung của miền đất vẻ vang của chúng tôi. Một số môn thể thao không thể không xuất hiện tại đây – trong cộng đồng người Côdắc vùng sông Đông. Trước hết là môn thể thao đua ngựa. Từ lúc còn nhỏ, thanh thiếu niên đã học cưỡi ngựa, luyện các kỹ xảo cưỡi ngựa, điều khiển kiếm và thương, học vượt chướng ngại vật trong trận chiến bộ binh và kỵ binh. Vào những ngày hội tại các làng của người Côdắc người ta tiến hành những cuộc thi đấu quần chúng và những cuộc trình diễn.

99 năm về trước, theo sáng kiến của viên thị trưởng thành phố Rôxtốp là tướng Dơvôrukin người ta đã thành lập hội kỵ sĩ và hội khuyến khích nghề nuôi ngựa đua. Các hội này có gần 120 hội viên - đó là con số không nhỏ xét theo thời bấy giờ. Cũng trong năm 1902 tại Rôxtốp đã xây dựng một trường đua ngựa lớn, rộng 23 hécta, được trang bị tốt.

Tại đó, mỗi tuần có 2 lần tổ chức cưỡi ngựa và các cuộc đua ngựa thể thao, thu hút rất đông dân chúng ở Rôxtốp và những người đến từ nơi khác. Nhưng chỉ sau khi cuộc nội chiến kết thúc môn thể thao này mới định hình. Ở đây có sự trợ giúp của các vị chỉ huy các đơn vị Hồng quân đã giải phóng thành phố Rôxtốp vào năm 1920, cũng như của Đoàn thanh niên cộng sản. Năm 1922 đã có 36 chiến sĩ thuộc Quân đoàn kỵ binh số 1 thực hiện 100 dặm đường trên lưng ngựa ở khu vực Nôvôséccaxơ. Sang năm sau các kỵ binh đã thực hiện được 400 dặm đường trên lưng ngựa, quãng đường từ Rôxtốp đến Kháccốp. Sau đó môn thể thao đua ngựa được hội OXOVIAKHIM phát triển. Họ đã thành lập các câu lạc bộ cưỡi ngựa, tổ chức cuộc sát hạch đại chúng cấp danh hiệu "Kỵ binh Vôrôsilốp". Từ năm 1936 các vận động viên vùng sông Đông bắt đầu tham gia đều đặn vào các cuộc thi đấu toàn Liên Xô về môn thể thao đua ngựa. Nhưng tất cả bị gián đoạn do chiến tranh nổ ra.

Ngay sau khi chiến tranh vừa kết thúc tại Rôxtốp hoạt động thể thao đã bắt đầu được tổ chức lại. Từ những năm 1960 các vận động viên vùng sông Đông đã trở nên nổi tiếng, thoạt đầu tại vũ đài Nga, sau đó trên vũ đài Liên Xô. Ở đây, có công lao to lớn của huấn luyện viên công huân Liên Xô Antôn Khôlôrốp, người đã 8 lần giành danh hiệu vô địch toàn Liên Xô, 16 lần giành danh hiệu vô địch Cộng hoà XHCN Xôviết Liên bang Nga. Gần 20 học trò của ông đã giành danh hiệu vô địch của Nga và của Liên Xô, đã tham gia và đã trở thành vô địch vào các kỳ Thế vận hội, các cuộc tranh giải vô địch của

thế giới và của châu Âu: Xêmênốp, Gônsarốp, Ápđêép, Antôsin, Đêép, Timôsencô, Gôrenkin, Gácnusencô, Xannhicốp, Côrôncôp, Axmêép. Hiện họ vẫn đứng trong đội ngũ thể thao đua ngựa, đào tạo các vận động viên trẻ, huấn luyện các con ngựa đua. Chúng ta hy vọng các chàng trai của chúng ta sẽ tiếp tục thi đấu thành công.

Qua bài viết này, thính giả được biết lịch sử tóm tắt của môn thể thao đua ngựa tại vùng sông Đông – biết những nét chung cũng như một số nét cụ thể. Bài viết chứa đựng nhiều sự việc, nhiều con số, nhiều tên tuổi. Bài viết mang tính chất mở rộng kiến thức. Và toàn bộ loạt bài viết về lịch sử của các môn thể dục, vật, điền kinh nặng các vận động viên của Rôxtốp đã đạt được những thành tích xuất sắc (về các môn thể thao này) đã tạo nên lịch sử thông tin thể thao.

Thư tín phát thanh có thể chứa đựng những yếu tố phóng sự, phỏng vấn, bình luận, phác họa. Tính chất hợp lý của việc sử dụng những yếu tố ấy được quyết định bởi nhiệm vụ hoạt động của nhà báo, bởi tính chất của sự kiện và của tài liệu được thu thập.

Gần đây, các nhà báo thuộc tòa soạn báo *Tin tức*, *Đài phát thanh nước Nga* đã bắt đầu sử dụng hình thức mới trong việc đưa tin về những sự kiện quan trọng. Vào lúc 12 giờ trưa, sau khi kết thúc chương trình thời sự hàng ngày, là đến chuyên mục "Tin chính trong ngày". Tham gia bản tin này có các phóng viên làm việc tại các khu vực.

Trong một chương trình như vậy, phóng viên của *Đài phát thanh nước Nga* thường trú tại tỉnh Rôxtốp, C.Sulêpốp, đã gọi điện thoại kể về phiên tòa xét xử đại tá Buđanốp bị buộc tội đã bắt cóc và giết hại một cô gái người Tresnia diễn ra như thế nào. Lẽ ra phóng viên có thể trình bày thông tin trong bài viết của mình, nhưng trong câu chuyện kể của phóng viên ấy lại có hai câu hỏi từ trường quay được lồng vào: "Tại sao những người Côdắc lại hăng hái bảo vệ Buđanốp đến thế?" và "Hy vọng khi nào có thể kết thúc phiên tòa xử vụ án này?". Thực chất vụ án đã được trình bày từ trước: phiên tòa thường xuyên bị hoãn lại, báo chí không được phép có mặt, chính phòng xử án được rời đến tòa nhà khác vì lý do an toàn – tất cả những sự việc ấy là do phản ứng khá mạnh mẽ của bà con người Côdắc và của những nhóm công luận nhất định lên tiếng chống lại vụ xử án con người thuộc binh chủng xe tăng này.

Các câu hỏi của người dẫn chương trình đưa câu chuyện của phóng viên vào hướng gợi mở những bước ngoặt mới trong việc xét xử vụ án. "Sự cộng hưởng" giữa tin bài phát thanh và bài phỏng vấn đã khiến thông tin đưa ra trở nên nóng hổi, hướng thông tin vào những thính giả đang theo dõi diễn biến của sự kiện. Như vậy, thư tín phát thanh mở ra những khả năng mới cho việc sử dụng nó, liên quan đến quá trình đối thoại hóa trên sóng phát thanh. Có nhiều sự kiện lớn tiếp diễn trong một thời gian dài. Vì vậy, các thư tín phát thanh, cũng như các thông tin phát thanh

đều thể hiện rõ tính chất cơ động của chúng khi chuyển tải những chi tiết mới đến người nghe, cho thấy các khuynh hướng phát triển của chúng. Trong trường hợp này các nhà báo ở trường quay và các phóng viên tại chỗ phải theo dõi diễn biến ấy, lựa chọn những bước ngoặt mới và những sắc thái, để kịp thời chuyển tải chúng.

Mỗi thể loại có "nguồn dự trữ" nhất định cho việc phát triển nội tại. Thể loại ấy gắn với việc giải quyết các nhiệm vụ đang trở nên phức tạp và gắn với việc thu hút những nguồn lực bổ sung về nội dung và phương tiện diễn đạt. Sự chuyển động của thư tín đi từ những nhiệm vụ đơn giản nhất là thông báo những chi tiết bổ sung về sự kiện, thông qua việc làm rõ các bối cảnh của một tình huống nào đó cho đến sự nghiên cứu bước đầu, chưa sâu sắc, về những quan hệ bên trong giữa các sự việc, làm rõ những nguyên nhân dẫn đến các sự việc và nêu lên các vấn đề. Trong sự vận động ấy, thư tín thông tin, dựa vào các sự việc mới, vào thái độ của tác giả đối với sự việc, sự kiện được phản ánh, được nghiên cứu; bài vở đó được bổ sung những hình thức phân tích khác nhau, đưa ra những kết luận ngắn dựa trên việc nghiên cứu tài liệu thông tin đa dạng, để rồi đi đến hình thức bài thư tín có tính chất phân tích. Bài này đã đi đến chỗ đưa ra những khái quát.

Trong một thời gian dài, các loại hình thư tín thông tin và thư tín phân tích đã giữ một vị trí

nổi bật trong các tạp chí phát thanh khác nhau. Những thư tín ấy kể về tất cả những điều thú vị, có ý nghĩa, đã diễn ra, tại các vùng, các tỉnh, qua đó tạo ra bức tranh toàn cảnh âm thạnh về những công việc cụ thể, và những thành tựu, phát hiện và nêu ra những vấn đề về kinh tế, đời sống xã hội và văn hóa.

Trên sóng phát thanh ngày nay, người ta vẫn tích cực sử dụng thể loại thư tín phát thanh trong các chương trình tin tức, còn thể loại thư tín phân tích thì được sử dụng trong các tạp chí phát thanh vẫn được tiếp tục phát sóng. Cũng như trước kia, đó là một trong những thể loại phổ biến nhất của các đài phát thanh địa phương.

Nhiều khi những thông tin nhanh chóng được soạn thảo một cách vội vã, nhưng trong trường hợp này nhà báo phải đặc biệt chú ý đến bài viết và nhớ rằng có thể phạm phải những hiện tượng cẩu thả, sai sót về ngôn ngữ, v.v..

Như đã nói ở trên, thư tín thông tin, khi mô tả các sự kiện, cũng chứa đựng nhiều yếu tố đánh giá của mọi người, của chính tác giả. Những yếu tố ấy gắn kết tài liệu thực tế bằng lôgíc, giúp mọi người có thể hình dung đầy đủ hơn về tình hình.



Chúng ta hãy xem xét những yếu tố ấy thể hiện ra như thế nào trong nội dung bài viết cung cấp thông tin.

Âm nhạc.

Đây là phần chuyển từ thông tin về "cuộc xâm lăng" của một nhóm những vật thể bay không ghi phù hiệu nhằm vào bang Indiana, Hoa Kỳ.

Người dẫn chương trình. Nhưng bây giờ chúng tôi xin chuyển sang câu chuyện thực tế của đời sống thường nhật của chúng ta hôm nay: đối với chính quyền của mọi thành phố ở Nga thì có gì khủng khiếp hơn câu hỏi muôn thuở này: lấy đâu ra tiền để xây dựng và sửa chữa các tòa nhà ở?

Nhằm tìm kiếm những khoản tiền bổ sung, chính quyền thành phố Pêtơrôdavốtxcơ đã quyết định: từ ngày 1-4 sẽ áp dụng các mức tiền thuê nhà khác nhau. Đó là lời của phóng viên đài chúng tôi, Igo Iiin.

Phóng viên. Có thể gọi quyết định mới của chính quyền thành phố Pêtơrôdavốtxcơ là một quyết định *khắt khe, nhưng công bằng.* Thực chất của quyết định ấy là ở chỗ: những ai có diện tích ở gọi là thừa thì từ ngày 1-4 sẽ phải trả đầy đủ số tiền sử dụng những mét vuông thừa đó, tức là trả 100%, không được hưởng những khoản ưu đãi và trợ cấp của nhà nước. Số diện tích được coi là diện tích thừa khi diện tích căn hộ vượt quá định mức xã hội. Ở Carêlia diện tích ấy là 18 m^2/người. Tôi đã đề nghị ông Anđrây Iurêvích Đêmin bình luận quyết định này của chính quyền thành phố.

Ông Đêmin. Ý tưởng của quyết định do nhóm chúng tôi đưa ra là: ngày nay khi mà tại thành phố Pêtơrôdavốtxcơ một người trả 60% giá thuê nhà và dịch vụ công cộng, còn 40% thì do cơ quan tự quản địa phương trả hộ người đó. Và tương ứng là 40% đối với

người sống trong căn hộ "thời Khơrútsốp" gồm 5 người trong căn hộ 2 phòng – *nói nôm na* – trả 3 rúp. Còn đối với *người nào* sống trong căn hộ 150 mét vuông, với 2 người, thì số tiền ấy là 300 rúp. Chúng tôi cho rằng sẽ là một nguyên tắc *không đúng* khi nhà nước trợ giá cho người giàu nhiều hơn mức trợ giá cho người nghèo. Do vậy chúng tôi đã quyết định *những ai* sống trong mức quy định xã hội về diện tích ở thì sẽ được hưởng mọi ưu đãi *dành cho* diện tích ở phụ trội, họ sẽ được hưởng những ưu đãi ấy, tính theo số mét nằm trong mức quy định. Tất cả số liệu tính thừa sẽ được trả theo các điều kiện nhà ở công cộng trong mức 100%. Vậy là, chúng tôi có thể nhận được số tiền mà *nhờ đó* chúng tôi có thể duy trì những quỹ tài sản công cộng. Xét cho cùng số tiền ấy sẽ thuộc về *những người* hiện đang sống trong điều kiện xấu hơn.

Phóng viên. Theo đánh giá của các chuyên gia thì, hàng tháng, ngân quỹ của thành phố sẽ nhận được thêm 500 nghìn rúp.

Ông Đêmin. Đối với thành phố Pêtơrôdavốtxcơ thì *đây là con số rất lớn.* Tôi xin dẫn ra các con số: năm ngoái chúng tôi chi phí vào khâu sửa chữa cơ bản quỹ nhà ở khoảng 10 triệu rúp. Trong trường hợp này, con số đó chỉ còn khoảng 5 triệu rúp mỗi năm, sẽ được chúng tôi có thể bổ sung vào việc sửa chữa cơ bản cho quỹ nhà ở của thành phố.

Phóng viên. Bản thân người dân thành phố Pêtơrôdavốtxcơ *có thái độ khác nhau* đối với quyết định của chính quyền thành phố, nhưng – *tôi có cảm nhận* là

họ đã hiểu được quyết định ấy.

Giọng nói nam giới. Việc đó sẽ được thực hiện, chắc *là một cách đúng đắn,* bởi vì ngày nay có sự đồng đều, sống với mức trung bình. Vấn đề là ở chỗ đó. Thu ở người giàu theo đủ giá trị, còn ở những người khác thì thu một nửa, đặc biệt là đối với những người có mức thu nhập thấp – như vậy sẽ *công bằng.*

Giọng nói của phụ nữ. Chúng tôi cảm thấy lo ngại, bởi vì tiền hưu thấp, không đủ để trả cho số diện tích thừa.

Giọng nói của phụ nữ. Có thể, làm như thế sẽ đúng...

Giọng nói nam giới. Không nên vội vàng. *Xin thưa các vị, không nên thúc dân làm theo những điều kiện ta muốn.* Xin hãy làm sao để dân chúng tuy hiện thời mới được hoàn hồn - xin lỗi về cách nói này - đã chịu khổ nhiều rồi, hãy để cho họ có cơ hội kiếm chút đỉnh, kiếm cho mình cái gì đó. Sau đó hãy nghiên cứu xem. Hãy để chờ nhân dân tự lên tiếng: hãy làm đi, chúng tôi không phản đối.

Giọng nói nam giới. Đó là quyết định công bằng. Mức trả theo định mức xã hội phải được đảm bảo, còn những cái khác phải được thanh toán đầy đủ. Xét cho cùng, những ai có diện tích ở thừa thì xin hãy hiểu cho điều đó. Chẳng hạn, tôi đây không có diện tích ở thừa thãi đâu.

Phóng viên. Igo Ilin. Pêtơrôdavốtxcơ *Đài phát thanh nước Nga.*

Cấu trúc của tài liệu phải phục vụ việc làm rõ chủ đề từ nhiều phía: từ góc độ của một nhà báo- mà xét theo những sự đánh giá của anh ta - đã ủng hộ những biện pháp của chính quyền thành phố, từ góc độ của thị trưởng thành phố Pêtơrôdavốtxcơ và của dân chúng

thành phố này. Trong bài, vấn đề mới chỉ được nêu lên, như vẫn thường thấy trong các tài liệu thông tin. Điều đó quyết định mức độ phân tích vấn đề. Những quy định mới của ban lãnh đạo thành phố về sự thay đổi hệ thống trả tiền thuê nhà là mối quan tâm của tất cả mọi người dân thành phố. Và không chỉ những người dân thành phố Pêtơrôdavốtxcơ – một khi hệ thống này được áp dụng ở đó, thì ai cản trở việc áp dụng nó tại cả các thành phố khác của nước Nga. Do vậy, vấn đề này liên quan đến một phạm vi rộng về thính giả. Đó chính là tính chất thời sự nóng hổi của vấn đề này.

Trong những câu phát biểu ngắn gửi cho ông thị trưởng chúng tôi thấy có sự so sánh rất đạt về các con số. Đó là luận cứ có sức thuyết phục trong trường hợp ông nói đến khoản tiền bổ sung đáng kể cho ngân quỹ thành phố. Nhưng trong trường hợp khác lại dẫn ra những yếu tố cực đoan về mức diện tích ở khác nhau. Giữa những cực ấy có rất nhiều phương án tưởng như chưa được xét đến một cách cụ thể.

Nhà báo phải nhớ rằng những con số có một sức mạnh to lớn như thế nào, và nhà báo phải luôn luôn chú ý đến việc sử dụng những con số ấy. Nhà báo đại diện cho lợi ích của dân chúng lẽ ra phải hỏi vị thị trưởng ấy xem nếu trong "căn hộ thời Khơrusốp" gồm 2 - 3 phòng có hai người lao động kỳ cựu, có diện tích thừa, nhưng không có khả năng tài chính để trả tiền thuê số diện tích thừa ấy theo sơ đồ của quý vị, thì sao?

Nhằm mục đích có thêm tiền cho ngân quỹ, chính quyền thành phố đã sử dụng một định đề tưởng như

đúng đắn, "ý tưởng" – theo lời của vị thị trưởng, nhưng nhất thiết phải huy động cả những khoản thu nhập của người dân – những khoản thu nhập ấy cũng khác nhau, ở tất cả mọi người. Và khi trả tiền thuê nhà thì cần phải tính đến những khoản thu nhập ấy. Quan điểm này được xem xét dựa trên ý kiến nhận xét của những người được nhà báo hỏi.

Một ví dụ tiêu biểu: chúng ta hãy chú ý đến phần kết thúc của tài liệu. Điều này luôn luôn có ý nghĩa rất quan trọng. Trong trường hợp này đó là sự hậu thuẫn rõ ràng đối với quyết định của chính quyền. Những sự đánh giá xuất hiện cả ở chỗ ai nói và nói như thế nào – qua ngữ điệu, đặc biệt là sự hậu thuẫn ấy thể hiện qua giọng nói của người dân thành phố.

Một vấn đề xã hội nóng hổi đã được nêu ra. Để nghiên cứu một cách sâu sắc và căn bản hơn về vấn đề này thì đòi hỏi phải có những nguồn dự trữ của thể loại thư tín phát thanh có chức năng phân tích.

CHƯƠNG III

CÁC THỂ LOẠI PHÂN TÍCH TRONG BÁO CHÍ PHÁT THANH

Báo chí nước Nga vào những năm 1990 đã mở ra những cơ hội rộng lớn cho sự tìm tòi sáng tạo. Những đề tài mới, những vấn đề mới, những cách tiếp cận rất đa dạng đối với các sự kiện đời sống chính trị và xã hội đã ảnh hưởng đến nhận thức của các nhà báo về vị trí của mình trên thị trường thông tin.

Những sự tìm kiếm các nguyên tắc báo chí, những giá trị của báo chí đã bộc lộ qua sự tự do thể hiện ý kiến, tăng cường nhân tố tác giả - đó là một trong những khuynh hướng chủ đạo của các phương tiện thông tin đại chúng ngày nay. Điều này liên quan trước hết đến quy mô và chiều sâu của việc giải thích sự kiện, các hiện tượng liên quan đến lĩnh vực thông tin, trong đó bình luận chiếm ưu thế, với tính cách là hình

thức thể hiện sự đánh giá, tăng lên vai trò của sự suy ngẫm, sự lý giải những gì diễn ra. Điều này liên quan đến nhu cầu của những người muốn biết tất cả những sự kiện quan trọng có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, suy xét về những đổi thay trong xã hội, tập hợp những quan điểm khác nhau – đó là một trong những nhiệm vụ dân chủ hóa đời sống xã hội.

Báo chí phát thanh phân tích có chức năng giúp dân chúng trong nước hiểu rõ những đổi thay phức tạp trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội, có ý kiến của mình về mọi vấn đề. Tác phẩm báo chí tồn tại trong văn cảnh đời sống thực tế được mọi người biết rõ. Thính giả, khán giả, độc giả khi tiếp nhận thông tin trong các chương trình phát thanh và truyền hình, trong các báo, đem đối chiếu những thông tin ấy với những hiểu biết, quan điểm, chính kiến, kinh nghiệm của mình về thế giới. Định hướng ấy hướng đến tính chất khách quan, đến sự phản ánh đầy đủ về cuộc sống, việc tính đến thực tế cuộc sống đã làm tăng sức thuyết phục cho các luận cứ mà nhà báo đưa ra trong các bài viết của mình. Ngược lại, những lời nói mâu thuẫn với thực tế thì gây ra thái độ không tin tưởng đối với phương tiện thông tin đại chúng.

Cuộc tranh cãi xưa cũ giữa báo chí tư sản và báo chí xã hội chủ nghĩa về thái độ trung lập, tính khách quan của thông tin (quan điểm của

các tư tưởng gia phương Tây) và thông tin mang yếu tố tuyên truyền, rằng báo chí thực hiện nhiệm vụ xã hội (quan điểm của các nhà lý luận báo chí xã hội chủ nghĩa) đã trở nên gay gắt về mặt chính trị trong điều kiện diễn ra cuộc chiến tranh tâm lý, cuộc chiến tranh tư tưởng.

Khi phân tích đối chiếu chính sách thông tin thuộc thời kỳ Xôviết và thời kỳ cải cách đã cho thấy rõ những quan điểm khác nhau về báo chí, mức độ khác nhau của tính chất khách quan: từ khâu lựa chọn và thông tin về các sự việc trong văn cảnh lựa chọn các bản tin viết (trên trang báo) và tin tức (trên đài phát thanh và truyền hình).

Những cuộc tranh luận về tính khách quan trong báo chí cũng được tiến hành cả trên báo chí phương Tây. Trong báo chí, ngay từ đầu đã không thể có sự khách quan tuyệt đối, bởi vì mọi sự việc đều chứa đựng yếu tố khách quan, tồn tại trên thực tế, không phụ thuộc vào ý thức con người và chứa đựng cả sự phản ánh sự việc ấy trong ý thức con người. Sự phản ánh ấy, việc nêu bật sự việc ấy trong thực tại đã chứa đựng yếu tố chủ quan. Huống hồ việc công bố một sự việc lại xuất phát từ những mục đích nhất định.

Và dẫu sao thì trong việc chuyển tải thông tin sự đánh giá thường tồn tại dưới hình thức ẩn. Nó không được trưng ra, mà ngược lại, nó "được nấp" sau việc giới thiệu tưởng như khách quan

về cuộc sống. Tùy theo sự thay đổi về các nhiệm vụ mà trong các thể loại thông tin (tường thuật, tổng quan, phỏng vấn, phóng sự) sự đánh giá bộc lộ ra ngày càng rõ ràng hơn. Trong các thể loại phân tích sự đánh giá biểu hiện ra công khai, nó được đưa lên hàng đầu.

Báo chí phân tích giới thiệu cho công chúng thấy sự xem xét các sự kiện đã được chuyển tải qua thái độ của nhà báo đối với các sự kiện ấy. Báo chí phân tích có thể tác động trực tiếp đến ý kiến xã hội. Hạt nhân của thể loại phân tích là luận cứ và hệ thống các bằng chứng, nhằm khẳng định một quan điểm nhất định. Sự phân tích đòi hỏi phải có quan điểm riêng của mình về đối tượng nghiên cứu. Sự nghiên cứu ấy lại dựa trên sự xem xét mọi bối cảnh có thể diễn ra của sự kiện.

Dịch từ tiếng Hy Lạp thì từ "analysis" có nghĩa là phân ra, phân nhỏ ra. Đó là sự phân tích một vật nào đó thành các bộ phận nhằm mục đích nghiên cứu những mối liên hệ bên trong giữa các yếu tố và thành tố của vật đó, nhằm nhìn thấy vật đó với chất lượng khác. Phân tích là một trong những con đường chủ yếu để nhận thức, là phương pháp nghiên cứu khoa học. Phân tích là cách hoạt động của nhiều môn khoa học, và trong từng môn khoa học như trong toán học, hóa học, vật lý, sinh học, v.v.. Những đặc điểm của sự phân tích được quyết định bởi

đặc thù của đối tượng nghiên cứu và những nhiệm vụ nghiên cứu đối tượng ấy.

Trong báo chí, thuật ngữ "phân tích" có nghĩa là nghiên cứu các sự việc, các sự kiện dựa trên sự đánh giá của cá nhân. Sự phân tích chính luận được quyết định bởi các nhiệm vụ của báo chí. Những hình thức phân tích thì đa dạng và bao gồm các phương pháp nghiên cứu bằng kinh nghiệm, lý thuyết – khoa học, quan sát, nghiên cứu các văn bản, các tình huống quan hệ, những sự khái quát...

Ngay ý nghĩa của những thuật ngữ cơ bản mà nhà báo sử dụng: đánh giá, suy xét (thảo luận), suy ngẫm, tư duy cũng đã nói lên thực chất của sự phân tích là đi vào quá trình suy nghĩ, là cách tiếp cận đa dạng đối với sự vật được nghiên cứu.

Báo chí phát thanh mang chức năng phân tích – cơ sở của nó là sự phân tích - nhưng không thể thiếu sự tổng hợp. Nhà báo làm công việc khái quát, tổng kết, đưa ra kết luận, tức là đưa tư duy lên một trình độ mới. Cơ sở của sự phân tích luôn luôn là tư duy, được phát biểu trực tiếp hoặc nằm trong cơ sở của sự lựa chọn các sự việc, các luận cứ. Luận cứ – đó là sự việc hoặc suy nghĩ được đưa vào hệ thống những mối liên hệ lôgic và cảm giác với những sự việc và những suy xét khác. Sự việc ấy được tăng cường bởi văn cảnh ấy và, đến lượt mình, nó cũng làm tăng sự việc tổng thể của toàn bộ hệ thống các sự kiện. Luận cứ - đó là

hình thức bằng chứng trong tranh luận, tranh cãi, sự xung đột giữa các ý kiến.

Các thủ pháp và phương pháp luận cứ cũng đa dạng, trong số đó có thể nêu ra hình thức đánh giá trực tiếp (ý kiến, sự suy xét), sự giải trình, loại suy, đối lập, sự tiếp cận kinh nghiệm của một nhóm công chúng vào đó, việc trình diễn các ví dụ, sử dụng kinh nghiệm cá nhân, những sự viện dẫn con số thống kê, đưa ra các câu trích dẫn, dựa vào ý kiến có uy tín của một nhân vật nổi tiếng (của một chuyên gia, một nhà chuyên môn), sử dụng bản cli-sê, những khuôn mẫu tuyên truyền, đưa vào tranh luận những tư tưởng mới, cách tiếp cận độc đáo của tác giả trong việc giải thích các sự kiện, phát triển tư duy, khẳng định, bác bỏ, tranh luận với phía phản biện, nhấn mạnh sự chú ý vào những sự việc có ý nghĩa nhất – theo ý kiến của tác giả – vào việc giải thích, lý giải, dự báo, tổng hợp, luận chứng và phản luận chứng, v.v..

Những thủ pháp này đặc trưng cho báo chí phân tích nói chung. Chúng thể hiện qua những thể loại khác nhau, những tác phẩm báo chí cụ thể phù hợp với nhiệm vụ của bài phát biểu, với kinh nghiệm, trình độ nghề nghiệp, trình độ đào tạo.

Chiều sâu của sự phân tích tùy thuộc không chỉ vào các nhiệm vụ của bài phát biểu cụ thể, vào trình độ nghề nghiệp của chuyên gia, của

nhà báo, mà còn phụ thuộc vào khối lượng của bài phát thanh, thời lượng phát sóng cho phép tác giả "triển khai". Những nhân tố ấy giúp nhìn thấy rõ hơn chính kịch bản sử dụng các luận cứ, những cách tiếp cận việc thông tin về vấn đề.

Luận cứ trong chính luận không chỉ đòi hỏi lôgíc của các sự việc, mà còn đòi hỏi cả lôgíc nội tại – mối liên hệ giữa các sự việc và lôgíc cấu trúc của toàn bộ tác phẩm: sự phát triển tuần tự của cốt truyện, những bước chuyển đổi giữa các bộ phận của tác phẩm, sự hòa âm và kết cục.

Nhìn tổng thể, báo chí phân tích hiện đại đã trở thành diễn đàn các ý kiến, góp phần vào việc phát triển các hình thức giao tiếp dân chủ, giúp hình thành ý thức công dân của mọi người.

PHỎNG VẤN PHÂN TÍCH

Nhiệm vụ của phỏng vấn - thông báo những dữ liệu nóng hổi về một vấn đề quan trọng, tạo sự quan tâm của công chúng thính giả, do một nhân vật có uy tín cung cấp – quyết định cơ sở thông tin của thể loại này.

Trong bài phỏng vấn luôn luôn tồn tại những yếu tố của thái độ, tức là cả sự đánh giá về những sự kiện đang diễn ra, những tình huống đang hình thành. Nhưng cũng có trường hợp nhà báo đề ra cho mình nhiệm vụ phức tạp hơn: không chỉ có được thông tin về một vấn đề nóng

hỏi, mà còn được nghe ý kiến của người được phỏng vấn về đề tài trò chuyện. Trong trường hợp này, bài phỏng vấn được làm phong phú thêm bằng thông tin có bình luận. Để thuyết phục thính giả thì người được mời đến trước micrô phải trả lời những câu hỏi kèm theo sự đánh giá, phải sử dụng các luận cứ củng cố cho quan điểm của mình. Cũng có sự thay đổi trong tính chất của nội dung trao đổi, của những câu hỏi của nhà báo và những câu trả lời. Nếu trung tâm của cuộc đối thoại là thảo luận về những vấn đề xã hội quan trọng, thì bài phỏng vấn trở thành bài phỏng vấn chuyên luận.

Công việc của nhà báo đòi hỏi phải có một trình độ chuyên môn cao, sự am hiểu tường tận đề tài. Người được phỏng vấn và thính giả sẽ lập tức cảm nhận được trình độ đào tạo ấy: nó được thể hiện trong định hướng của các câu hỏi, trong thông tin chứa đựng trong những câu hỏi ấy. Trình độ ấy còn thể hiện qua phản ứng của các nhà báo trước thông tin nhận được. Người ta biết rằng câu hỏi và câu trả lời tạo thành một chỉnh thể ngôn ngữ thống nhất. Câu hỏi không những quyết định định hướng, nội dung, mà còn quyết định cả ngữ điệu của câu trả lời. Nhiệm vụ mà nhà báo đặt ra cho mình - thể hiện gián tiếp trong các câu hỏi – phải định hướng vào sự quan tâm đến một người nhất định, đến vấn đề được thảo luận, như vậy là quan tâm đến thính giả.

 Chúng tôi dẫn ra đây một ví dụ để xem xét mức độ am tường chuyên môn của người phỏng vấn và định hướng bên trong cuộc phỏng vấn hướng đến con người, đến chủ đề và thính giả.

Trước cuộc phỏng vấn của nhà báo X. Bôiacsencô dành cho ông Xviatôxláp Phêđôrốp, người ta nghe được câu sau đây "Cơ thể con người có thể được phục hồi giống như chất dẻo và kính hữu cơ", - đó là lời tuyên bố của Xviatôxláp Phêđôrốp, chuyên gia hàng đầu của Nga trong lĩnh vực vi phẫu thuật mắt.

Bôiacsencô. Xin ông cho biết, theo quan điểm của ông thì phẫu thuật lade có phải là đỉnh cao của y học ngày nay, và y học bước vào thế kỷ XXI với thành tựu ấy sẽ không xuất hiện điều gì mới nữa ư?

Phêđôrốp. Những tia lade chỉ là công cụ để đạt đến những mục tiêu phẫu thuật nào đó. Hiện tại các tia laze không thể làm thay đổi các phân tử prôtít cấu tạo chúng theo cách mà chúng ta muốn. Nhưng có thể, trong tương lai không xa lắm, điều đó là có thể xảy ra. Với tuổi tác, con người dần dần bị pôlime hóa, già đi, như chất nhựa, như kính hữu cơ, là thứ kính ngày hôm nay thì trong suốt, nhưng sau 20 năm nữa sẽ phải vứt bỏ nó đi, vì trên bề mặt của loại kính này sẽ xuất hiện những vết rạn, màu sắc bị thay đổi. Con người cũng vậy. Tất cả mọi quá trình diễn ra trong con người đều chịu ảnh hưởng của những năng lượng mà chúng ta đang sống chung trong một cái nồi năng lượng hết sức to lớn – đó là vũ trụ, đang diễn ra quá trình pôlime hóa: những phân tử prôtít,

giống như các viên gạch, mất đi sự bền vững của mình. Do vậy, vấn đề là làm thế nào để những phân tử, những viên gạch tạo nên chúng ta, tức là các phân tử prôtit được trẻ mãi. Vấn đề này có khả năng giải quyết được trên phương diện lý thuyết.

Tính chất đột ngột trong câu thứ nhất của nhà báo nhất định sẽ thu hút được sự chú ý của thính giả. Người ta đã mời một trong số những nhân vật nổi tiếng ở trong nước, nhà khoa học – phẫu thuật có tên tuổi trên thế giới, đến phát biểu trước micrô. Nhà báo đã chọn đề tài nóng bỏng, được tất cả mọi người quan tâm: khả năng kéo dài tuổi thọ của con người. Nhưng ông đã nói về khả năng ấy như là một thực tế. Còn Phêđôrốp thì ghi nhận: "Nhưng có thể trong tương lai, và cũng không xa lắm, *điều đó là có thể xảy ra"*.

Ngày nay trong các chương trình phát thanh không hiếm trường hợp người ta có xu hướng thể hiện sự giật gân trong việc thông tin về những sự việc mới, những khám phá mới, những thành tựu khoa học, những dự báo gây xôn xao dư luận. Nhưng đối với thính giả điều quan trọng hơn vẫn là tính chất trung thực, chính xác của thông tin, chứ không phải tính chất bất ngờ giật gân của thông tin.



Chúng ta hãy tiếp tục phân tích bài phỏng vấn phát thanh với ông Phêđôrốp.

Bôiacsencô. Đã có nhiều kênh truyền hình, nhiều ấn

phẩm chuyên ngành y học nói về khám phá, không thể hình dung nổi, của bác sĩ nhãn khoa người Anh Mátsi. Bác sĩ này bắt đầu chữa bệnh chỉ đơn giản bằng chùm tia nhiệt. Ngài có suy nghĩ gì về sự việc này?

Phêđôrốp. Chúng tôi đã áp dụng cách chữa bệnh này trước ông Mátsi, cách đây khoảng 15 năm hoặc 20 năm. Chúng tôi có chiếc máy ấy, nó còn lưu giữ ở chỗ tôi. Chúng tôi đã làm hàng chục nghìn ca phẫu thuật bằng chiếc máy ấy. Nó được cấp bằng sáng chế từ lâu rồi. Đơn giản là chúng tôi không quảng cáo. Anh có hiểu không? Chúng tôi làm công việc.

Qua câu hỏi trên đây nhà báo tỏ ra đã có sự chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn. Dĩ nhiên, những phương pháp chữa trị mới có hiệu quả luôn luôn thu hút sự chú ý của hết sức đông đảo công chúng, bởi vì những phương pháp ấy liên quan đến điều trọng yếu nhất trong cuộc sống – đó là sức khỏe. Những lời nói của người phỏng vấn ("khám phá không thể hình dung nổi") đã cho thấy hoạt động của loại hình báo chí hướng đến sự gây giật gân. Còn câu trả lời của viện sĩ X. Phêđôrốp thì phơi bày những lời tuyên bố ầm ĩ của báo chí nước ngoài. Đối với chúng ta, điều quan trọng là nhấn mạnh cách X. Bôiacsencô đã thông tin về các sự việc, đã dựa vào những sự việc ấy như thế nào.

Bôiacsencô. Thưa ông Xviatôxláp Nicôlaêvích; Ông có thể nói gì về hiệu chỉnh thị lực, về loại kính áp tròng. Chúng tôi nhận được thư từ của những người trước kia đã quyết định phẫu thuật, còn giờ đây lại phàn nàn rằng thời gian trôi đi, họ ngày càng bị giảm thị lực. Họ nói

rằng thà đeo kính lúp còn tốt hơn.

Phêđôrốp. Cách đây khoảng 20 năm tôi đã nói rằng mọi người không nên đeo kính. Kể từ năm 1974, chúng tôi đã bắt đầu làm các ca phẫu thuật để khỏi phải đeo kính. Suốt từ đó đến nay chúng tôi đã thực hiện được gần một triệu ca phẫu thuật. Tất nhiên, có một số người không hài lòng với những ca phẫu thuật như vậy, bởi vì vào thời kỳ mới bắt đầu thực hiện phương pháp này một số bác sĩ đã có những sai sót, đã lạm dụng phương pháp phẫu thuật mắt hoặc ngược lại không phẫu thuật đủ mức. Thời kỳ đầu tiên khai thác mọi công nghệ đều gắn với những sai sót nào đó.

Đây là vấn đề nhạy bén, nó cũng hướng vào sự chú ý của công chúng thính giả. Thính giả đều biết đến bác sĩ Phêđôrốp là một bác sĩ phẫu thuật hết sức điêu luyện, từng là tác giả của những điều kỳ diệu trong nhãn khoa hiện đại. Phóng viên đã có từ trước những thông tin sơ bộ. Phóng viên đặt thẳng câu hỏi.

Nhà báo phát thanh mới vào nghề có thể gặp nguy cơ rơi vào ảnh hưởng của một nhân vật có uy tín, chiêm ngưỡng cá nhân nhân vật của mình. Chính cái bầu không khí giao tiếp hâm mộ ấy có thể ảnh hưởng đến nội dung các câu hỏi. Ở đây nhà báo cần phải có một sự chuẩn bị nào đó về phương diện tâm lý, cần có một nỗ lực nhằm khắc phục khuôn mẫu ấy. Nên nhớ rằng xét cho cùng thì sự sắc sảo và chiều sâu của các câu hỏi giúp nhân cách bộc lộ tốt hơn, đi sâu

hơn vào bản chất của vấn đề. Nhưng điều chủ yếu là vấn đề sẽ được thính giả tiếp thu với thái độ tán đồng. Mỗi câu hỏi của nhà báo đều làm cho cuộc trao đổi biểu lộ ra một khía cạnh khác.

 Trong trường hợp của chúng ta điều đáng quan tâm không chỉ là chủ đề của nhãn khoa, mà chính là nhân cách của người đối thoại.

Chúng tôi xin nêu lên một đặc tính của cuộc phỏng vấn được dẫn ra đây để làm ví dụ: Không chỉ có các sự việc, những thông tin đa dạng, những sự kiện có thể trở thành đối tượng của thể loại, mà còn có cả chính con người, nếu người ấy được công chúng biết đến rất rõ, nếu người ấy vừa là người mang thông tin, vừa là người đại diện cho quan điểm độc đáo hoặc quan điểm phổ biến. Thính giả luôn luôn cảm thấy thú vị được gặp gỡ với một nhân vật phi thường, một chính khách nổi tiếng, một nhà hoạt động khoa học, nghệ thuật, một nhà văn, diễn viên nổi tiếng.

Bôiacsencô. Thưa ông Xviatôxláp Nicôlaêvich, ông vừa là nhà nhãn khoa vừa là chính khách. Nếu dịch từ tiếng Hy Lạp cổ thì thuật ngữ "chính trị" ("politile") có nghĩa là nghệ thuật quản lý nhà nước. Trong hàng ngũ những người quản lý chúng ta ngày nay phải chăng có những kẻ "đui mù"? Bằng cách nào có thể khiến cho họ nhìn thấy được?

Phêđôrốp. Gần như toàn bộ chính phủ của chúng ta đều hạn chế về tầm nhìn. Tại Sêkhôxlôvakia người ta đã thực hiện tư hữu hóa theo tinh thần là một số lượng lớn

công nhân và viên chức đã trở thành những người thực sự sở hữu thu nhập và lợi nhuận của mình. Ngay cả giờ đây Mỹ cũng hiểu ra: cần làm cho mỗi người lao động quan tâm đến kết quả cuối cùng của lao động. Chúng ta thì, do sai lầm, đã tư hữu hóa không phải lao động của con người, mà lại đi tư hữu hóa cái xẻng mà con người dùng để lao động. Trên thực tế, đồng tiền hoặc mảnh kim loại trở nên quan trọng hơn là con người, hơn là nhân tố sáng tạo tâm hồn của con người, hơn là những quan điểm chính trị, năng suất lao động, và đạo đức, tư cách của con người.

Nhà báo đưa ra câu hỏi hoàn toàn hợp lý. X.Phêđôrốp là nhà chính trị nổi tiếng, là người sáng lập ra chính đảng, là một trong số những ứng cử viên giành chức Tổng thống trong cuộc bầu cử năm 1996. Ông có quan điểm của mình không những về tình hình chính trị trong nước, mà còn có cả chương trình tổ chức một nền kinh tế hữu hiệu mà bản thân ông tin chắc sẽ thành công và thuyết phục người khác cũng tin như vậy, bằng dựa trên cơ sở những thành tích xuất sắc trong hoạt động của "Viện vi phẫu thuật mắt" của mình. Ngoài ra, ông luôn luôn suy nghĩ một cách không công thức, một cách hình tượng.

Điều gây sự quan tâm là câu trả lời của Xviatôxláp Phêđôrốp, là những luận cứ của ông. Tiếp đó ông đưa ra những khuyến cáo thực tế dành cho các thành viên trong chính phủ. Đây là những khuyến cáo đã được kiểm nghiệm qua nhiều năm hoạt động có kết quả của bản thân nhà phẫu thuật, cũng như của viện do ông lãnh đạo.

Cuộc phỏng vấn này cho thấy định hướng các câu hỏi của nhà báo. Những câu hỏi ấy cũng hướng cả vào nhân cách người đối thoại, đồng thời cũng hướng vào thính giả. Các câu hỏi buộc người đối thoại phải lập luận cho quan điểm của mình, cho những sự đánh giá của mình. Cũng có biểu hiện của những đặc điểm tiêu biểu của cá nhân ông Phêđôrốp, của tính chất ẩn dụ, tính chất diễn xuất, tính chất chính luận sắc bén trong ngôn ngữ của ông. Ông luôn luôn sử dụng cơ hội tiếp xúc với báo chí nhằm tuyên truyền cho các quan điểm và lý thuyết của mình về tổ chức lao động. Một trong những thủ pháp chính luận chủ yếu của ông là phương pháp so sánh và đưa ra suy nghĩ thông qua sự so sánh ấy với một phẩm chất khác. Chúng tôi nhấn mạnh một lần nữa: các câu hỏi của nhà báo có tính đến mối quan tâm của công chúng thính giả. Đó là những câu hỏi có địa chỉ chính xác.

Khi phóng viên của báo tiến hành phỏng vấn thì anh ta có thể không đặc biệt quan tâm đến sự nối kết giữa những câu hỏi của anh ta với các câu trả lời của người đối thoại. Còn trong ngành phát thanh thì điều quan trọng là sự nối kết hài hòa giữa phần cuối của câu hỏi và phần đầu của câu trả lời. Đó là đối tượng cần đặc biệt chú ý của nhà báo làm việc ở đài phát thanh. Nhà báo phải theo dõi sự nhập cuộc của mình như thế nào vào cuộc đối thoại: liệu câu hỏi kế tiếp của

mình có ngắt lời người được phỏng vấn hay không. Nhà báo có nhiệm vụ: lắng nghe người đối thoại, để cho họ nói hết ý kiến của mình. Kinh nghiệm cho thấy rằng cách này giúp nhân vật của quý vị bộc lộ mình. Những cuộc phỏng vấn thường có khuôn khổ thời gian phát sóng khá hạn chế. Nếu nhân vật nói dài thì sao, và lại nói không thú vị lắm, chìm ngập trong những chi tiết, tình tiết? Trong trường hợp này sẽ không có sự ngừng lại. Chính ở chỗ này mới cần phải sử dụng tài biết cách "nghe bằng câu hỏi". Phải ghi nhận rằng công việc tinh tế này không phải luôn luôn thành công ngay cả đối với các nhà báo phát thanh có kinh nghiệm, trong ngôn ngữ sống động không dễ dàng tránh được "sự chồng chất" ý kiến này lên ý kiến khác. Mối nguy tự nhiên này thể hiện ra ở chỗ là trong "sự sắp xếp" một câu này có thể lấn át câu khác, cho nên thính giả không phải lúc nào cũng phân biệt rõ những lời đã nói ra.

Vai trò của nhà báo còn được quyết định bởi định hướng mục tiêu mà nhà báo hướng câu chuyện vào đó: nhà báo muốn nêu ra vấn đề, muốn thảo luận vấn đề hay là muốn nghiên cứu. Điều này biểu hiện ra trong lời mở đầu chương trình mà tác giả đưa ra.

Sự thiếu am hiểu của nhà báo trong cuộc phỏng vấn có thể biểu hiện ra trong một số chi tiết nào đó mà thuộc lĩnh vực nhà báo không

thể là chuyên gia. Tốt hơn nên thú nhận trước và dành cho người đối thoại phát biểu về chuyên đề ấy.

Những đặc điểm biểu hiện yếu tố chính luận phân tích trong thể loại phỏng vấn được quyết định bởi tính chất đặc thù của chính thể loại – chỉ dựa vào những câu hỏi và những câu trả lời, bài viết ra đời ở đây, ngay lúc này. Những đặc điểm ấy cũng được quyết định bởi sự tác động qua lại giữa hai dòng lời thoại và bởi những thuộc tính ứng tác.

THƯ TÍN PHÂN TÍCH

Trong lịch sử các quan điểm về một thể loại nào đó, trong sự hình thành lý luận về các thể loại thì thể loại thư tín chiếm vị trí đặc biệt vì có sự bất đồng giữa những người nghiên cứu trong cách tiếp cận thể loại này. Điều đó do một loạt nguyên nhân. Thứ nhất, do có sự giải thích rộng rãi về thuật ngữ này; thứ hai, do tính chất năng động của sự phát triển tùy thuộc vào bối cảnh chính trị; thứ ba, do có một số sự khác biệt trong chức năng của thư tín trong các phương tiện thông tin đại chúng. Chẳng hạn, trong sách giáo khoa cũ về báo chí phát thanh (Mátxcơva, năm 1984) thể loại thư tín được xếp vào nhóm các thể loại thông tin. Trong lý luận về báo chí thì thể loại thư tín được liệt vào các thể loại phân tích, hơn nữa, trong lý luận này còn xem

xét những biến thể của thể loại ấy: biến thể "thông tin" và biến thể "phân tích". Điều này làm nảy sinh các câu hỏi.

Trong lý luận báo chí thời Xôviết thư tín được giải thích như là thể loại có chức năng tuyên truyền kinh nghiệm tiên tiến, kể về những thành tựu của chủ nghĩa xã hội, vạch trần và phê phán những thiếu sót, những hiện tượng tiêu cực cụ thể. Những nhiệm vụ này cũng quyết định đối tượng nội dung của thể loại thư tín: những tình huống cục bộ về địa điểm và thời gian, kể về đời sống của tập thể lao động (nhà máy, phân xưởng, nông trang tập thể, phòng thí nghiệm, và v.v.). Các câu hỏi chủ yếu mà bài thư tín phải trả lời, là: "Tại sao?", "Như thế nào?". Nhà báo thường làm rõ các nguyên nhân đưa đến những kết quả của hoạt động.

Nếu như trong bài viết trên báo chứng minh một tư tưởng nào đó, nếu các sự việc và những luận cứ được dẫn ra trong bài báo ấy được lấy từ mọi lĩnh vực (thời gian, địa điểm), miễn là chúng thuyết phục được độc giả, thì trong một bài thuộc thể loại thư tín người ta sử dụng quy mô hoàn toàn khác trong khâu khai thác tài liệu. Quy mô ấy bị hạn chế bởi thời gian, không gian, phạm vi các sự kiện nhất định. Từ đó mà phương pháp làm việc cũng khác: nghiên cứu hoàn cảnh (tìm hiểu các tài liệu văn bản, trò chuyện với mọi người, những quan sát của mình,

nghiên cứu ngược trở lại quá trình diễn biến của một sự kiện nào đó).

Cơ sở của tập sách giáo khoa về báo chí phát thanh (Mátxcơva, năm 1984) là các tài liệu của Cục phát thanh toàn Liên Xô, trong đó bài thư tín thường cho biết những chi tiết của các sự kiện và mang tính chất thông tin.

Thể loại thư tín là thể loại "thông dụng" nhất của báo chí địa phương, của đài truyền hình và đài phát thanh địa phương. Sở dĩ như vậy cũng vẫn xuất phát từ những nhiệm vụ của thể loại này. Những nhiệm vụ ấy có chức năng nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm cụ thể.

Thư tín phát thanh, cũng như thể loại phóng sự, phỏng vấn, có thể mang tính chất thông tin, mang tính chất phân tích, tùy thuộc vào những nhiệm vụ mà nhà báo đề ra cho mình. Thể loại thư tín thông tin bổ sung những chi tiết, những tình huống thứ yếu, để bổ sung cho thông tin phát thanh mở rộng. Trong thể loại thư tín này cũng có thể có sự đánh giá trực tiếp, nhưng chủ yếu là thông tin – thông tin về các sự việc. Trong một bài thư tín phân tích thì những sắc thái ấy có sự dịch chuyển. Các sự việc đóng vai trò phụ trợ, tự chúng không quan trọng, giống như trong bản tin hoặc trong bài thư tín thông tin. Những sự việc ấy đưa nhà báo đến với sự phân tích và "phục vụ" cho việc làm rõ những mối liên hệ nội tại, cho việc nghiên cứu một tình

hình cụ thể. Trong trường hợp này, bài thư tín phát thanh có nhiều điểm giống với bài thư tín trên báo, nhưng những đặc điểm của thư tín phát thanh bắt nguồn từ tính chất đặc thù của thông tin phát thanh. Chúng ta hãy xem xét những đặc điểm này một cách chi tiết hơn.

Nhằm đạt đến mục đích của mình: làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự kiện, dẫn đến những hệ quả nào đó có ý nghĩa xã hội, thì nhà báo sẽ tìm hiểu các bối cảnh, nghiên cứu hoàn cảnh, trao đổi với những người có can dự vào những sự kiện ấy, kiểm tra những dữ liệu đã thu thập được. Tính chất xác thực của tài liệu (những nhân vật cụ thể, các địa chỉ xí nghiệp) sẽ buộc nhà báo phải cần đến những cuộn băng ghi âm. Nội dung của bài thư tín phát thanh: câu chuyện kể của nhà báo, người nhất thiết phải có mặt tại "đối tượng" khiến nhà báo quan tâm. Những yếu tố phỏng vấn, bình luận, phác họa là nội dung hữu cơ của cấu trúc. Hơn nữa, bản thân tác giả cũng như những người mà nhà báo đã gặp gỡ bởi vì họ biết khung cảnh, quan hệ giữa các thành viên của tập thể.

Như chúng ta thấy, đã xuất hiện một sự tương đồng nào đó giữa phóng sự phát thanh và bài thư tín phát thanh. Nhưng trọng tâm của phóng sự luôn luôn là sự kiện, còn trong bài thư tín thì những hoàn cảnh, sự kiện có thể không phải là trọng tâm. Do vậy, có những phương pháp khác

nhau trong việc xử lý các sự việc và nội dung thời gian của một tác phẩm báo chí. Tác giả của bài thư tín không gắn với dòng chảy thời gian trực tuyến, tác giả sử dụng tài liệu thời gian đã qua. Tác giả lựa chọn những sự việc làm cho anh ta quan tâm dưới góc độ nghiên cứu những nguyên nhân đã trở thành cơ sở của những hệ quả nào đó. Như vậy, nhiệm vụ làm thay đổi phương pháp làm việc, cách tiếp cận và nhìn nhận tài liệu thông tin, qua đó cũng làm thay đổi cả nội dung của bài thư tín và những đánh giá trong bài đó.

Ở mức độ nhất định, bài thư tín còn giống cả phác họa thông tin, vì trong thư tín có sự mô tả về địa điểm nơi tác giả có mặt, những đặc trưng chân dung, những ấn tượng của tác giả. Cốt truyện của bài thư tín phát thanh là sự di chuyển của tài liệu, cùng với nó là sự vận động tư duy của tác giả, những đánh giá, sự giải thích, nhận thức của tác giả về những gì xảy ra - từ lập trường ban đầu, phần khai mào đưa thính giả nắm bắt vấn đề, đi đến kết luận, tổng kết công việc nghiên cứu đã thực hiện. Chính phương pháp ấy cũng sẽ ảnh hưởng cả đến hình thức, văn phong của tác phẩm, phương tiện ngôn ngữ, ngữ điệu của sự giao tiếp với các nhân vật của mình và với thính giả.

Tác giả bài thư tín hiện diện trực tiếp trong bài đó; tác giả kể chuyện, nghiên cứu, bình luận.

Và cái "tôi" của tác giả thể hiện dưới nhiều khía cạnh: lựa chọn tài liệu, cấu trúc của tài liệu, cách giải thích, thái độ cảm xúc đối với con người và các tình huống trong bài viết trên báo, tác giả cố gắng thuyết phục độc giả thấy sự đúng đắn của mình và biến độc giả thành người đồng chí hướng với mình. Trong bài thư tín phát thanh nhà báo cố gắng thu hút thính giả về phía mình thông qua những luận cứ cụ thể làm rõ nguyên nhân của các sự việc, dựa trên cơ sở tài liệu có thực. Nhà báo dẫn dắt thính giả theo từng nấc phân tích, không phải đi từ cái chung đến cái riêng (như trong bài báo viết) mà là đi từ cái riêng đến cái chung. Trong bài thư tín phát thanh, chiều sâu của sự phân tích phụ thuộc vào uy tín, vào trình độ nghề nghiệp, và sự tìm hiểu toàn diện về bối cảnh và vào nguyện vọng của tác giả muốn đào sâu tìm ra chân lý, làm hiện ra nội dung sự thật của những gì đã diễn ra (đặc biệt nếu điều đó liên quan đến sự phê phán).

Những khó khăn đặc biệt là ở thể loại thư tín phê phán, thư tín chuyên đề, khi mà điều kiện tiếp xúc với "các nhân vật" của mình, khâu thu thập dữ liệu, các văn bản kèm theo không ít khó khăn. Ở đây đòi hỏi không chỉ có kinh nghiệm cao về nghiệp vụ, mà có khi còn đòi hỏi cả lòng dũng cảm công dân, sự mạnh dạn.

Ngoài những phần ghi âm có tính chất tài liệu xác thực, thì bài thư tín còn bao gồm những

thành tố của bài văn học do nhà báo viết theo các dấu vết điều tra của mình. Thư tín là thể loại tổng hợp. Dĩ nhiên, việc bài thư tín bao gồm cả những yếu tố phỏng vấn, phóng sự sẽ đưa cả những tiếng ồn thực sự vào cấu trúc tác phẩm. Điều cần phải làm là dựng ghép, lắp ráp tất cả "các chi tiết" thành một chỉnh thể thống nhất.

Những phương pháp làm việc khác nhau, hình thức "kể chuyện" - có đặc điểm hướng đến công chúng thính giả – cũng đều ảnh hưởng đến ngôn ngữ. Ngôn ngữ ấy phải mang tính chất hội thoại tự nhiên, phải bao chứa tất cả những phương tiện làm tăng sự tác động lên người nghe: cách tiếp xúc thoải mái, những thành ngữ trong khi nói, đặc trưng cho lối thể hiện bằng lời.

Báo chí phân tích ngày nay nêu lên hàng loạt vấn đề nóng hổi trong các chương trình phát thanh. Đó là những vấn đề do thời đại làm nảy sinh. Thể loại thư tín phát thanh luôn luôn chứa đựng sự tổng kết kinh nghiệm, phần kể về những cố gắng của mọi người mong muốn khắc phục những khó khăn trong điều kiện ngày nay.

 Bài thư tín phát thanh đề cập vấn đề ăn uống của trẻ em ở nhà trường, nghiên cứu tình hình xuất hiện do hậu quả tình trạng khó khăn về kinh tế (đài phát thanh *Đôn-TR*). Bài này không chỉ nêu ra các vấn đề xã hội, mà còn chỉ ra một số con đường thực tế để giải quyết những vấn đề ấy.

Phóng viên. Thật khó hiểu nổi thời đại chúng ta. Đây là thời đại của những sự tương phản. Đối với một số người đó là thời đại thành công, đối với những người khác thì thời đại ấy là tàn nhẫn đến mức không hiểu nổi. Tất cả những thăng trầm trong cuộc sống của chúng ta được phản chiếu – như trong chiếu gương – trong cộng đồng trẻ nhỏ. Ngày nay chúng ta hãy xét đến một lĩnh vực trong cuộc sống của các em là trường học. Nếu nói chính xác hơn, đề tài của chúng ta là vấn đề ăn uống của các em tại trường học. Người đầu tiên mà tôi gặp, khi chuẩn bị bài phát thanh này, là người nấu bếp của nhà ăn thuộc Trường số 83 ở thành phố Rôxtốp.

- Xin bà cho biết, thời kỳ khó khăn giờ đây đã đến?

Bà Dơlôbina. Rất khó khăn. Nhưng vẫn phải sống...

Phóng viên: Cần phải sống, phải nuôi dạy trẻ nhỏ và cần cho chúng ăn uống.

Dơlôbiba. Vâng, đúng thế. Làm thế nào để chúng khỏi thèm thuồng nhìn ổ bánh mì này với con mắt đói khát.

Phóng viên. Vậy chúng hiện giờ có nhìn với những con mắt đói khát không?

Zơlôbina. Thật kinh hãi khi nhìn thấy những con mắt đói khát của chúng. Đứa trẻ không có tiền, bởi vì... chúng tôi sống tại khu vực nhỏ bé này... Đây kia, Lendavát. Nó không hoạt động. Các gia đình không được đảm bảo cuộc sống, các trẻ em bị nửa đói, nửa no. Trẻ em đến trường với cái bụng đói – vậy thì cái gì lọt được vào đầu chúng? Trẻ em như vậy trở thành người lớn sao được? Mọi thứ đều hình thành trong thời thơ ấu.

Xin hãy chú ý: ngay sau khi nêu vấn đề là lập tức có ngay "bức tranh sinh động". Đó là tiềm năng cảm xúc của bài viết. Nó tác động vào tình cảm người nghe, phơi bày khía cạnh nhạy bén nhất của vấn đề. Bố cục của bài thư tín này cho phép đưa bất kỳ "cảnh tượng" cụ thể nào vào phần đầu của bài viết - đoạn ghi âm thực, chứa đựng một nội dung cảm xúc. Nhà báo khi khai thác thể loại này phải nhớ đến phần mở đầu thuận lợi trong tài liệu của mình. Lôgíc nghiên cứu đòi hỏi phải đặt ra những câu hỏi cụ thể, và phóng viên đã nêu ra những câu hỏi ấy.

Phóng viên. Hiện nay ở bất kỳ một trường học nào nhà ăn cũng là nơi thể hiện những sự tương phản. Một số em đến nhà ăn để ăn cho no và không tiếc tiền vào việc này, những em khác thì đã chuẩn bị thức ăn từ trước. Còn các em khác nữa thì thỏa mãn với miếng bánh chiêu với nước trà.

Làm thế nào để lập trật tự cho quá trình ăn uống của các em? Em nào cần giúp đỡ trước hết? Chuyên gia hàng đầu của Sở Giáo dục thành phố Rôxtốp là bà Galina Lêônhiđốpna Rưbina giải thích...

Bà Rubina. Để xây dựng được một cơ sở chuẩn mực mang tính pháp lý, Sở Giáo dục thành phố đã soạn thảo dự thảo quyết định của thị trưởng. Và bản dự thảo đã được chấp nhận: "Về thể thức tổ chức ăn uống cho các em học sinh của thành phố Rôxtốp trên sông Đông". Bản quyết định ấy đã phê chuẩn thống nhất giá bữa ăn của các học sinh là 3 rúp 20 côpếch theo mức giá hiện nay, cũng như các em học sinh thuộc diện đảm bảo ăn

miễn phí là: các em mồ côi không có nguồn trợ cấp, các em thuộc các gia đình đông con và các gia đình có thu nhập thấp. Gia đình có thu nhập thấp được xác định trên cơ sở xuất trình các giấy tờ hữu quan. Nếu mức thu nhập của gia đình không vượt quá mức sinh hoạt tối thiểu vào thời gian kể trên, thì gia đình ấy được coi là gia đình có thu nhập thấp.

Phóng viên. Những con số ấy là bao nhiêu. Xin bà cho biết...

Bà Rubina. Chúng tôi đã thông báo đến các phòng giáo dục quận những con số mới: đó là mức thu nhập 219 rúp 75 côpếch.

Thư tín phát thanh đòi hỏi bài viết phải chứa đựng tài liệu phong phú và cụ thể. Cần phải phân bố tài liệu theo liều lượng, đặc biệt các con số: có những con số được dẫn ra trong lời phát biểu của những người nắm được các số liệu thống kê, những con số khác thì đưa vào phần do tác giả viết.

Thư tín phát thanh hiếm khi không chứa đựng những yếu tố phỏng vấn. Những yếu tố ấy làm thay đổi nhịp điệu lời kể. Điều chủ yếu là chúng làm tăng cơ sở xác thực của tài liệu. Có thể căn cứ vào những câu hỏi của nhà báo để xem tác giả muốn đạt được điều gì: vẫn là tăng cường yếu tố cảm xúc.

Bài thư tín phát thanh đòi hỏi nghiên cứu toàn diện vấn đề. Đó là nhiệm vụ của thể loại

này. Và người am hiểu rõ nhất về công việc là những chuyên gia trực tiếp làm thể loại này. Do vậy, nên mời những chuyên gia có các trình độ khác nhau. Họ có thể làm rõ thông tin, bình luận thông tin theo quan điểm của họ. Ở đây, nhà báo phải đóng vai trò đặc biệt tích cực: tỏ ý hoài nghi, hỏi đi hỏi lại, làm rõ thêm, đưa câu chuyện vào những khía cạnh có thể không thích thú lắm đối với những ai tham gia thảo luận.

Như đã nêu rõ, trong bài thư tín phát thanh, phần mở đầu là quan trọng, nhưng phần kết của tài liệu cũng có ý nghĩa quan trọng không kém. Phần này tổng kết nghiên cứu, cho thấy rõ nhà báo đã xử lý như thế nào một vấn đề cục bộ trong văn cảnh các quan hệ xã hội.

Trong hoạt động phát thanh ngày nay, mục đích và nhiệm vụ tuyên truyền về điển hình tiên tiến, về thành tích và kinh nghiệm của các tập thể lao động trong hoàn cảnh hết sức phức tạp của nền kinh tế và đời sống xã hội nước Nga, – đã bị đẩy lùi xuống hàng cuối cùng. Trước kia, các bài thư tín phát thanh có chức năng phân tích và mang tính chất chuyên đề đã hiện diện trong nhiều chương trình tạp chí. Ngày nay những loại thư tín ấy trở thành một hiện tượng khá hiếm. Tuy vậy, đây vẫn là thể loại đã được thử thách trong hoạt động phát thanh và có nhiều tiềm năng.

PHÓNG SỰ PHÂN TÍCH

Lịch sử của thể loại phóng sự phát thanh – đó là con đường khai thác tất cả những hình thức âm thanh phức tạp của một tác phẩm phát thanh nhằm tiếp cận thính giả. Lịch sử ấy đồng thời cũng bộc lộ nhân cách của nhà báo ở những thời kỳ khác nhau trong quá trình hình thành và phát triển của ngành phát thanh nước nhà! Từ chỗ phát sóng những thông tin được lựa chọn chặt chẽ, đóng vai trò loa phát thanh chính trị về các sự kiện, đi đến cách tiếp cận cá thể trong thông tin sự kiện, đó là cách tiếp cận chứa đựng những ý kiến đánh giá của cá nhân mỗi con người về những gì họ đã nhìn thấy.

Phóng sự là một trong số những thể loại năng động nhất, linh hoạt nhất. Về cơ bản, thể loại này thuộc nhóm các thể loại thông tin. Nhưng ngay trong những phóng sự ấy đã chứa đựng yếu tố đánh giá. Nhà báo có mặt ở nơi xảy ra sự kiện, suy ngẫm về những điều đang diễn ra, kể lại sự kiện, sử dụng tất cả các phương tiện của báo chí phát thanh: lời thoại, tiếng ồn, âm nhạc. Người nghe hình dung bức tranh âm thanh của sự kiện mà phóng viên thu nạp được và "vẽ ra". Như thế có nghĩa là phóng viên đã đem thái độ cá nhân của mình tô lên toàn bộ thông tin đã được lựa chọn, tô lên những đoạn phỏng vấn người tham gia sự kiện, những sự mô tả của mình. Sự đánh giá còn thể hiện ở chỗ là nhà

báo kể như thế nào về những điều trông thấy, dành ưu tiên cho cái gì, nhấn mạnh điều gì. Một sự lựa chọn mang tính chất đánh giá như vậy cũng có cả trong bài nói của những người được mời phát biểu trước micrô.

Bên cạnh đó, trong sự mô tả của phóng viên cũng có thể có cả những yếu tố đánh giá trực tiếp. Có những sự kiện đòi hỏi phải có sự suy ngẫm sâu sắc hoặc trở thành "bàn đạp" cho sự suy tư về những điều diễn ra. Những sự kiện ấy có thể dẫn phóng viên và những người đã trao đổi với phóng viên đi đến vấn đề. Trong quá trình soi sáng các sự kiện, những sắc thái của nó có sự dịch chuyển; về cơ bản, chúng mang tính chất đánh giá. Thông tin trở thành phông nền, nguyên cớ để giải thích và nêu lên những vấn đề xã hội quan trọng. Được đưa lên hàng đầu là sự phân tích sự kiện và tất cả những gì liên quan đến sự kiện. Có những câu hỏi do phóng viên đưa ra cho những người đối thoại với mình. Những câu hỏi ấy có thể như thế này: "Ngài nghĩ thế nào, tại sao...?", "Ngài nghĩ thế nào, nguyên nhân là ở đâu...?" Chính cách tiếp cận tài liệu đã có sự dịch chuyển, góc nhìn cũng đã có sự dịch chuyển. Nhưng dù sao thì trong phóng sự này những yếu tố phân tích vẫn không được dài dòng: nhà báo phải đưa ra sự đánh giá giải thích ngắn gọn, súc tích, phân tích ngắn gọn. Như vậy, thể loại có được những

đặc tính của bài phóng sự phát thanh có chức năng phân tích.

Những biến thể ấy của thể loại phóng sự phát thanh tùy thuộc vào các quan điểm sáng tạo của nhà báo. Nếu nhà báo muốn cung cấp bức tranh thời sự về sự kiện thì bài phóng sự phát thanh sẽ là bài phóng sự thông tin. Nếu phóng viên không giới hạn ở nhiệm vụ này, mà cố gắng nhìn sự việc, rộng hơn, sâu hơn, nhìn ra những nguyên nhân của sự kiện, thì phóng sự phát thanh trở thành phóng sự phân tích. Dĩ nhiên, tính chất, quy mô, ý nghĩa của sự kiện – những yếu tố này cung cấp cho nhà báo những tài liệu "tạo hình" đa dạng và nội dung nuôi dưỡng cho những sự đánh giá – cũng có tác động của nó. Chính sự kiện có ý nghĩa quyết định trong phóng sự. Viết phóng sự tại nơi diễn ra diễu binh, biểu tình, míttinh thì có rất nhiều chi tiết, nhân vật, những sự di chuyển đã tạo không ít điều kiện cho nhà báo. Vấn đề lại khác khi phải kể trên sóng phát thanh, ví dụ, về lễ khai trương một phân xưởng, một nhà máy, đưa ra bức tranh về buổi giới thiệu một cuốn sách, một cuộc triển lãm.

Loại hình cổ điển của phóng sự phát thanh được coi là phóng sự thể thao. Sự phong phú về nội dung của cuộc thi đấu thể thao, sự biến chuyển mau lẹ, nhiều bước chuyển biến, sự thay đổi thường xuyên của tình hình, sự thể hiện tính

cách của những người tham gia, sự quan tâm của công chúng đối với nhiều hình thức thể thao, - tất cả những yếu tố ấy trở thành những thành tố cần thiết để đưa vào bài phóng sự những chi tiết âm thanh đa dạng, lý thú và có lợi. Một điều cũng có ý nghĩa to lớn là những cổ động viên không biết đến kết quả cuối cùng của cuộc thi đấu. Điều đó đảm bảo những cảm xúc tâm lý, sự tham gia vô hình của tất cả những ai quan tâm quan sát diễn biến của cuộc thi đấu, và điều chủ yếu là quan tâm kết quả trận thi đấu thể thao.

Những buổi lễ khai mạc và bế mạc các kỳ tranh giải vô địch của thế giới thường mang tính chất trọng đại, được đông đảo công chúng quan tâm, đặc biệt là những kỳ thế vận hội. Để triển khai có hiệu quả hơn bức tranh đa dạng về những gì đang diễn ra, thì thường có 2 – 3 nhà báo cùng làm việc với chiếc micrô trong tay. Câu chuyện kể của họ nhờ vậy trở nên súc tích. Thời điểm dừng lại của nhà báo này cho phép nhà báo kia tập trung nỗ lực, thực hiện những gì mà đồng nghiệp của anh ta có thể bỏ sót. Thể loại phóng sự cổ điển cao cấp nhất là những phóng sự thực hiện tại các cuộc thi đấu của nhiều môn thể thao: bóng đá, khúc côn cầu, bóng rổ.

Thông thường những phóng sự thể thao là do các nhà bình luận thực hiện. Họ là những chuyên gia về các môn thể thao khác nhau.

Những tên tuổi đã đi vào lịch sử báo chí phát thanh và lịch sử thể thao Nga là: V. Xinhapxki, N. Ôdêrốp, V. Maxlasencô. Họ là những kiện tướng tuyệt vời về phóng sự phát thanh và phóng sự truyền hình. Mỗi người trong số các nhà bình luận kể trên đều đã đưa vào thể loại phóng sự những nét riêng của cá nhân, cá tính, phong cách hội thoại của mình trước micrô. Sự quan tâm của những người hâm mộ đối với sự kiện, chẳng hạn, đối với trận đấu bóng đá, không những đã "khích lệ" câu chuyện kể về diễn biến của trận đấu mà cả sự đánh giá về những thời điểm có tính chất bước ngoặt của cuộc gặp gỡ, cả cách ứng xử của các kiện tướng bóng đá trên sân cỏ, khích lệ động cơ hành động của họ, việc luận chứng cho kết quả cuối cùng.

Sau khi xuất hiện thể loại phóng sự thể thao truyền hình thì đã có sự thay đổi của phóng sự phát thanh và phóng sự báo chí. Tờ báo xuất bản ngày hôm sau khi sự kiện xảy ra đã dành vị trí chủ yếu cho việc phân tích, bình luận. Đài phát thanh thì rơi vào tình trạng khó khăn. Không phải ngẫu nhiên mà số lượng các phóng sự phát thanh và khối lượng của thể loại này trên sóng phát thanh đã giảm đi nhiều. Nhưng điều chủ yếu là công chúng đã thay đổi thái độ đối với thể loại phóng sự.

V. Xinhapxki viết: "Trước kia chính sự việc trong phóng sự và những gì mà bình luận viên

bình luận cuộc thi đấu đã hoàn toàn làm hài lòng thính giả. Nhưng thời kỳ ấy đã qua từ lâu rồi. Hiện nay tất cả các phóng viên đều bình luận trận thi đấu, biết rõ các cầu thủ, tường thuật sôi nổi các tình huống trong trận đấu, nhưng giờ đây không đơn giản là buộc người khác phải nghe mình. Vấn đề thậm chí không phải ở chỗ thính giả nghe đài và khán giả xem truyền hình đã trưởng thành trong nhận thức về thể thao, trong đòi hỏi đối với phóng sự. Nhân cách! Đó là chính là điều mà khán – thính giả đòi hỏi. Họ đòi hỏi một con người biết suy nghĩ bằng lời một cách độc đáo, một con người biết cung cấp cho họ những cách lý giải mới mẻ, những màu sắc tươi rói, những thông tin xác thực. Và sau hết, người bình luận không chỉ biết diễn xuất, mà còn phải là đạo diễn, nhà báo, phải biết một cách có bài bản những gì mình nói ra.

... Giới bình luận viên chúng ta đôi khi tin chắc rằng chiếc micrô tự nó đã có ma lực, và tất cả những gì ta nói đều có trọng lượng, đều có ý nghĩa. Do vậy, cho rằng không cần tìm kiếm, suy nghĩ về cách nhìn của mình, nhận thức của mình, sự lý giải về thể thao. Hoàn toàn không phải thế! Sự tầm thường được nhân lên, với số lượng vô kể, bằng những chiếc loa phóng thanh thì dù sao vẫn là sự tầm thường, mặc dù đôi khi nó cũng tạo ra ảo giác về tầm quan trọng...".

Đó là những câu đã được nói ra cách đây 30

năm. Nhưng đến nay nó vẫn mang ý nghĩa nóng hổi. Phóng sự thường đòi hỏi nhà báo phải có nhiều phẩm chất: uy tín chuyên môn, sự chuẩn bị cho cuộc thi đấu, phản ứng nhanh, khả năng biết đánh giá chớp nhoáng các tình thế phát sinh trên sân chơi. Phóng sự thể thao làm tăng tất cả những đòi hỏi ấy, vì các sự kiện trên sân chơi thường biến chuyển rất nhanh và không để cho nhà báo có thời gian suy ngẫm về chúng. Do vậy, những yếu tố bình luận trong bài phóng sự phát thanh có ý nghĩa đặc biệt quý báu. Chúng phải ngắn gọn, chính xác, chứa đựng nội dung đánh giá sâu sắc. Chúng đòi hỏi người bình luận phải nêu bật, một cách ngắn gọn và súc tích, điều căn bản nhất trong tính chất của cuộc thi đấu thể thao, cung cấp thêm thông tin cho những ai nghe phóng sự phát trên đài phát thanh. Chúng ta hãy xem xét những đặc điểm ấy của phóng sự qua một ví dụ sau đây.



Đài phát thanh của thành phố Rôxtốp đã có sự chuẩn bị lâu dài cho buổi phát thanh trực tiếp cuộc thi đấu giữa đội của Nhà máy cơ khí nông nghiệp Rôxtốp với đội "Spactác" Mátxcơva. Thông thường những trận đấu giữa hai đội ấy diễn ra trong một cuộc giằng co gay gắt, không khoan nhượng và thu hút sự chú ý của nhiều nghìn cổ động viên. Trận đấu sắp tới được quảng cáo rộng rãi trên đài phát thanh. Cả hai hiệp của trận đấu đều được phát sóng. Đó là trường hợp rất hiếm hoi.

Chúng ta hãy xét xem người bình luận đã sử dụng như thế nào những yếu tố đánh giá trong phóng sự của mình. Nhà báo cố gắng đưa yếu tố bình luận vào phóng sự hễ có cơ hội, nhưng điều đó không phải luôn luôn thành công.

Người bình luận. Tôi có những con số thống kê không làm hài lòng lắm đối với các cổ động viên của đội "Rôxtơxenmasơ" ("Nhà máy cơ khí nông nghiệp Rôxtốp") nhưng biết làm thế nào được. Tôi có ý muốn nói đến những kỳ thi đấu tranh chức vô địch toàn quốc của môn bóng đá nước Nga. Xin thứ lỗi *(Nhịp độ của lời thoại trở nên rất nhanh).* Pêxtơriacốp lọt vào khu vực 16m50 tranh bóng với hai cầu thủ của đội "Spactác". Anh lọt qua. Phải sút! *(Một chút ngừng lại, tiếng ồn ào trên sân vận động tăng lên).* Mối nguy hiểm vẫn chưa qua. Cuối cùng thì quả bóng bật về phía khung thành. Côlôchilốp đón quả bóng vào ngực rất ngoạn mục và thậm chí không bắt bằng tay...

Từ đó rút ra kết luận: cần bắt đầu bình luận khi đã hình thành tình huống thích hợp trên sân cỏ: quả bóng đã ở ngoài vạch sân, một chút ngưng lại, trận đấu diễn biến chậm lại, v.v.. Nhìn ra những đặc điểm trong trận thi đấu thường xuyên biến hóa muôn hình muôn vẻ - đó là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của người bình luận.

Người bình luận: Tình hình đã trở nên rõ ràng. Các cầu thủ của đội "Spactác" tấn công ở phía cánh phải. Họ băng nhanh phần giữa sân. Và chỉ thỉnh thoảng họ mới đi bóng ở phía sát biên bên trái, để giãn hàng phòng thủ của đội "Rôxtơxenmasơ", làm giảm ý thức cảnh giác của hàng

phòng thủ. Ở cánh trái cầu thủ Bedơrốtnưi hoạt động tích cực, tiếp sức với anh là cầu thủ Luixơ Rốpxơn. Nhìn chung, anh chơi phần nhiều ở trung tâm *(Tiếng ồn ào trên sân vận động).* Tôi cảm thấy hiện nay tình hình rất nguy hiểm, nhưng trọng tài của trận đấu hôm nay đã ghi nhận hành vi tấn công thủ môn. Quả đá phạt là từ phía các cầu thủ của đội Rôxtốp *(Ít ra chúng ta cũng cảm thấy dễ chịu).* May thay, chúng tôi đã có được ông trọng tài trung thực Xécgây Guxép, người hoạt động lặng lẽ trên sân. Vị trọng tài này theo kịp mọi nơi, nhìn thấy mọi thứ, còn bản thân ông thì lại di chuyển vô hình trên sân cỏ và không can thiệp vào trận đấu khi không cần có sự can thiệp đó. Vâng đấy là vị trọng tài của FIFA mà!

Điểm dừng có ý nghĩa to lớn đối với người bình luận trên sóng phát thanh: thời gian ngừng tạm thời của cuộc thi đấu, xung đột trên sân cỏ, trường hợp cầu thủ được sơ cứu khi bị chấn thương do va chạm... Thời gian ngừng cho phép đưa một cách hữu cơ những yếu tố bình luận vào phóng sự, có được động tác cơ động, kéo sợi chỉ nối với thính giả, đưa ra một mẹo nhỏ – đó lại thêm một nhiệm vụ nữa của nhà báo thực hiện phóng sự thể thao trên sóng phát thanh.

Người bình luận. Trên sân lúc này có tốp y tế của đội bóng "Rôxtơxenmasơ". Chúng ta lại có một phút ngừng lại. Chắc chắn, trận đấu càng đến gần hồi kết thì chúng ta sẽ càng có nhiều giây phút ngừng lại như vậy, bởi vì trận đấu trở nên căng thẳng, gay go hơn. Như tôi đã nói, cầu thủ Cốptun chơi rắn, nhưng như thể vẫn đúng luật cho đến nay, đó là theo ý kiến của trọng tài. Nhưng bây

giờ trên sân cỏ không chỉ có tốp y tế chạy đến nơi xảy ra sự cố, mà còn có cả những nhân viên cứu thương mang cáng đến *(Giây phút ngừng lại)*. Bây giờ trận đấu lại tiếp tục.

Như tôi đã nói trước đây, thật đáng tiếc, đội "Rôxtơxenmasơ" đã thi đấu không thành công với đội "Spactác" tại các giải vô địch của nước Nga. Chỉ có một lần đội "Rôxtơxenmasơ" đã thắng, còn trong các trận khác đội Mátxcơva đã thắng. Trong số 13 lần gặp nhau có 7 lần đội "Spactác" thắng, 5 trận kết thúc hòa. Và chỉ vào năm 1993 đội "Rôxtơxenmasơ" mới thắng trên sân nhà với tỷ số 2:0. Hơn nữa, cả hai bàn thắng đều được thực hiện ở hiệp đầu, do Balakhơnhin thực hiện.

Như vậy, đội "Spactác" là địch thủ truyền thống khó khăn của các cầu thủ Rôxtốp.

Tài liệu trong bài phóng sự sự kiện cũng có thể mang nội dung chuyên đề, nêu lên những vấn đề quan trọng của đời sống xã hội. Chúng tôi xin dẫn ra đây một ví dụ nữa.



Ngày 19-9-1999 thành phố Rôxtốp trên sông Đông kỷ niệm 250 năm ngày thành lập thành phố. Vào ngày hôm trước lễ kỷ niệm, tại một trong số các thành phố của tỉnh này – thành phố Vôngôđônxcơ – bọn khủng bố đã đặt bom phá hủy một tòa nhà ở. Sự kiện bi thảm này để lại dấu ấn trong ngày kỷ niệm.

Nhà báo đã đưa tài liệu nóng hổi vào bài phóng sự phát thanh được thực hiện tại lễ hội âm nhạc có tên gọi

"Thành phố Rôxtốp nhiều dân tộc – một trong nhiều hoạt động của một chương trình lớn nhân lễ kỷ niệm ấy.

Phóng viên. Xin kính chào các thính giả thân mến của chúng tôi! Bất chấp những kẻ không muốn lễ hội diễn ra, bất chấp những tin tức đáng lo ngại và những tin đồn gây hoảng sợ, bất chấp tất cả những điều đó và nhờ trên thế gian này có những lực lượng bảo vệ sự thống nhất và điều thiện sáng tạo. Mà những lực lượng ấy rất đông, và họ sẽ tất thắng. Để thấy rõ điều đó, tôi đề nghị quý vị hãy nhớ đến những người đã trực tiếp tham gia và lần đầu tiên giới thiệu với những ai chưa biết rõ điều đó, - để họ biết rõ vào một buổi tối tháng chín đẹp trời người dân Rôxtốp, không chỉ có họ, không chỉ có người Nga đã kỷ niệm như thế nào - tại buổi biểu diễn tạp kỹ mùa hè của công viên trung tâm - ngày ra đời của thành phố Rôxtốp. Các khách mời đến từ xứ Scốtlen xa xôi. Rồi những giai điệu dân gian Scốtlen đã vang lên cùng với ngọn gió nam ấm áp.

Âm nhạc.

Phóng viên. Đội nhạc dân tộc của sinh viên, như một chủ nhà mến khách đã hân hoan chào đón các vị khách từ xa, cũng như ở gần đến. Người lãnh đạo của đội nhạc ấy, giáo sư, nhà hoạt động nghệ thuật, công huân của nước Nga, ông Cricor Khuốcđôian đã đề nghị tất cả mọi người có mặt hãy dành một phút im lặng để tưởng nhớ những người vô tội đã bị giết. Bởi lẽ câu nói đau khổ chứa đựng trong câu hỏi vĩnh cửu của hoàng tử Hamlét vẫn bay lơ lửng rất lâu rồi trong không trung - bên trên sân khấu rực rỡ của công viên, bên trên số phận của

những người có mặt - đó là câu hỏi: "Tồn tại hay không tồn tại?". Thế là lễ kỷ niệm vẫn diễn ra. Bởi lẽ vào buổi tối hôm ấy rất nhiều cộng đồng dân tộc, chỉ mới xuất hiện trong thành phố chúng tôi trong một thập kỷ gần đây, đã đưa lên sân khấu ngày hội các đoàn ca múa dân gian, mà nhiều đoàn trong đó đã giành được thành công đối với công chúng châu Âu. Nhưng điều chủ yếu là họ duy trì được các giai điệu dân gian và khẳng định câu thành ngữ cổ xưa, do vị Nữ hoàng Êlidaveta Pêtơrốpna đã nói trong chỉ dụ của mình về việc đặt nền móng xây dựng bức thành của thánh Đimitơri Rôxtốpxki. Bức chỉ dụ này đã mở đầu sự ra đời thành phố của chúng ta: "Loài chim có sức mạnh là nhờ ở đôi cánh, còn con người có sức mạnh là nhờ ở tình hữu nghị". Trên đôi cánh của tình hữu nghị, những giai điệu Átxiri cổ xưa – với sự trình diễn của đoàn ca múa "Babilon", dưới sự điều khiển của bà Nama Xêmênôva – đã bay tới từ sâu thẳm ngàn xưa".

Âm nhạc

Phóng viên. Đương nhiên, lễ kỷ niệm này đã buộc người ta không những phải có cái nhìn khác đi về hiện tại, phải nhìn chăm chú hơn vào tương lai, mà còn phải suy ngẫm lại về quá khứ.

Câu chuyện kể về những gì đang diễn ra trên sân khấu đã đan xen với phần phỏng vấn những người tham gia buổi lễ kỷ niệm. Âm nhạc của các vũ điệu và các bài ca (các đoàn ca múa của Nga, Tacta, Đức, Acmêni, Hy Lạp, Triều Tiên và những đoàn ca múa khác đã có những tiết mục biểu diễn) cùng với những lời bình luận

của người dẫn chương trình đã tạo ra được bức tranh âm thanh rực rỡ, chuyển tải được tâm trạng của tất cả những người tụ hội về lễ kỷ niệm này.

Thành phần đa dân tộc của các đoàn tham gia buổi biểu diễn nhân ngày kỷ niệm, chủ đề của những bài hát dân gian: về Tổ quốc, về quê cha đất tổ, về tình yêu - đã cung cấp tài liệu cho các nhà báo suy ngẫm về ý nghĩa của tình hữu nghị giữa các dân tộc trong những ngày khó khăn của tình trạng căng thẳng giữa các dân tộc tại một số khu vực của nước Nga. Chính các diễn viên cũng đã nói đến những vấn đề ấy.

Mỗi người phát biểu trước micrô đều đưa ra quan điểm của mình về các mối quan hệ dân tộc và thể hiện điều đó thông qua sự nhận thức, sự giải thích về nền nghệ thuật dân gian của mình. Đây là điều mà nhà báo cần nhớ khi thực hiện bài phóng sự phát thanh: phản ánh các khía cạnh khác nhau của sự kiện, của vấn đề, sự đan xen các tiết mục âm nhạc, giọng nói của những người tham gia đã tạo nên bản sắc của lễ hội, nhưng thông qua toàn bộ bài phóng sự phát thanh, tư tưởng chủ yếu phải xuyên suốt là về ý nghĩa của tình hữu nghị, sự cần thiết phải sống trong hòa bình và tình láng giềng.

Người dẫn chương trình. Đây là tiết mục của nữ ca sĩ lĩnh xướng thuộc đoàn văn công thanh niên "Nghệ thuật" trình diễn.

Darina. Chúng tôi gìn giữ các vũ điệu truyền thống trong các tiết mục thuộc chương trình Ôxêtin. Nhưng đối với chúng tôi, điều rất quan trọng giờ đây phải xét đến tình trạng khó khăn đã hình thành ở Bắc Cápcadơ.

Chúng tôi cố gắng bổ sung vào chương trình của mình những vũ điệu của các dân tộc láng giềng. Chúng tôi có vũ điệu rất hay của xứ Ápkhadia, vũ điệu tuyệt diệu của xứ Atgiarơ có tên gọi là "Gantagan".

Người dẫn chương trình. Thật khó có thể cưỡng lại nổi những nhịp điệu cháy bỏng, nhưng đôi lúc giữa tiếng trống dồn dập lại có ai đó suy nghĩ: phải chăng đây là thời điểm cho một lễ hội như thế này, khi mà cách đó hoàn toàn không xa, ở ngay kề cận - theo nghĩa đen - đang diễn ra chiến sự, khi mà những tin tức về các vụ nổ mới đã buộc người ta phải thức nhiều đêm. Tại sao bây giờ lại cần có lễ hội này?

Người dẫn chương trình. Vị Phó Chủ tịch cộng đồng người Ôxêtia, ông Viasexláp Côdưrep đã tìm được câu trả lời.

Ông Côdưrep. Càng có nhiều ngày hội của chúng ta thì càng có nhiều tình hữu nghị, sẽ càng có sự hiểu nhau giữa những người Ôxêtia, người Grudia, người Côdắc. Chúng ta cố gắng sống cùng nhau. Nếu có nhiều lễ hội thì sẽ càng có ít hành động khủng bố. Chúng tôi cũng thuộc về Cápcadơ, chúng ta thuộc về Rôxtốp. Tôi cho rằng nếu ở Rôxtốp mọi chuyện đâu vào đấy, thì tại vùng Bắc Cápcadơ sẽ có nhiều trật tự, yên ổn hơn.

Người dẫn chương trình. Vâng, còn hiện giờ chính qua những bài ca đang vang lên trên sân khấu của ngày hội đa dân tộc đã toát lên tinh thần thống nhất lịch sử của các dân tộc. Cả trong bài hát ru, qua sự trình bày của nữ ca sĩ lĩnh xướng thuộc đoàn ca múa đến từ Bêlôrêsenxcơ Ônga Culicôva, cũng toát lên những giai điệu Cápcadơ.

Âm nhạc

Người dẫn chương trình. Vào thời điểm đáng lo âu hiện nay đã diễn ra một ngày hội đầy màu sắc như vậy. Ngày hội ấy là sự thách thức đối với những người làm công việc sáng tạo trước các chính khách. Các ca sĩ, các nhạc công, các vũ công, bằng những giai điệu dân gian không bao giờ tàn lụi, với những hòa âm rực rỡ làm tràn ngập công viên cổ của thành phố, đã khơi dậy tâm hồn của nhiều người, buộc tất cả những người có mặt trong lễ hội phải suy ngẫm về sứ mạng của con người: yêu nhau, nuôi dạy con cái, gìn giữ ký ức về cội nguồn của dân tộc mình và sống trong hòa bình và đồng thuận.

Phần kết của bài phóng sự phát thanh tổng kết một vấn đề đã trở thành nhân tố kết dính đối với chính ngay ngày hội cũng như đối với câu chuyện kể về ngày hội ấy.

Phóng sự phát thanh là thể loại, trong đó thể hiện đặc biệt rõ tất cả các phẩm chất của nhà báo. Trước hết nó làm bộc lộ năng lực ứng tác, năng lực sáng tạo tại chỗ, ngay tức thì, tại nơi diễn ra sự kiện. Đó là những ưu thế của lĩnh vực hội thoại sống động trên sóng phát thanh.

PHÊ BÌNH

Thể loại phê bình phát thanh là thể loại tương đối hiếm. Sở dĩ như vậy trước hết là vì hình thức bài vở phê bình văn học của nhà phê bình phần lớn lại đáp ứng tính chất đặc thù của báo, của tạp chí. Một bài phê bình nhỏ, với một

sự đánh giá ngắn, thường được phát sóng trong các tạp chí phát thanh chuyên đề, đề cập sinh hoạt văn học, sân khấu và âm nhạc. Việc trích dẫn nội dung tác phẩm trên sóng phát thanh không đạt hiệu quả cao đối với thể loại phát thanh này. Do vậy, bài phê bình có sử dụng tài liệu âm thanh rút ra từ các tác phẩm âm thanh nhằm phục vụ việc minh họa, cũng như "những mẩu" tiêu biểu rút ra từ những vở diễn sân khấu. Đồng thời, với sự mở rộng các hình thức đối thoại, hội thoại cũng như các thể loại phát thanh thì khối lượng các chương trình bài viết để đọc cũng như các chương trình độc thoại rõ ràng đã giảm đi.

Thể loại phê bình phát thanh thuộc lĩnh vực không mang tính phổ biến này. Tuy nhiên, cũng cần nói rõ rằng những yếu tố phê bình, những lời nhận xét ngắn về các tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật, hoạt động sáng tạo khác nhau thì lại thuộc về các chương trình phát thanh khác, phức tạp về cơ cấu và thậm chí thuộc về những thể loại khác.

Chúng ta hãy xét những hình mẫu tiêu biểu của việc sử dụng các yếu tố phê bình, xem đó như phần mở rộng chức năng của thể loại.

 Trong bài bút ký phát thanh thuộc loạt bài "Du hành đến bảo tàng Ermitagiơ" *(Đài phát thanh nước Nga)* người ta đã nói đến thư viện và phòng tranh của

bảo tàng, được xây dựng và sưu tầm bởi Nữ hoàng Êcatêrina vĩ đại. Đặc biệt, có một nhà báo (chương trình này do hai tác giả thực hiện, họ xen kẽ các trích đoạn trong câu chuyện của mình) đã mô tả các bức tranh của Gioócgiôn, Rubenxơ, Rembrantơ. Đây thực sự là "những bức chân dung" được viết ra về những tác phẩm hội họa vĩ đại. Nội dung các bức tranh được nhận xét một cách cô đọng, đầy hình tượng, đầy biểu cảm. Các tác giả cần đến nội dung ấy để làm cho thính giả nhớ lại, hình dung những cốt truyện trong các tác phẩm hết sức nổi tiếng ấy. Nhưng điều chủ yếu nhất là: thông qua các chi tiết ta thấy toát lên một suy ngẫm triết học về các nhân vật có tính chất biểu tượng trong Kinh thánh, được vẽ lên trong những bức tranh ấy. Chính chiều hướng ấy trong sự đánh giá các bức tranh, trong sự suy tư về thời đại Êcatêrina II đã nhằm vào nhận thức của người nghe. Những yếu tố phê bình đã bổ sung cho bài bút ký phát thanh bằng nhận định: điều quan trọng là phải cho thấy Êcatêrina II đã mua những bức tranh như thế nào ở nước ngoài, cho thấy vị Nữ hoàng này đã yêu thích hội họa, đã hiểu về nghệ thuật cao cấp, đã quan tâm như thế nào đến sự phát triển của văn hóa ở nước Nga.

"Phê bình" ("resencio"), dịch từ tiếng Latinh, có nghĩa là xem xét, khảo sát, thông báo, đưa ra nhận xét về điều gì đó. Ở đây chứa đựng dấu hiệu mục tiêu cơ bản của thể loại. Nhiệm vụ của nhà phê bình là nói về một tác phẩm văn học, điện ảnh trong sân khấu, âm nhạc trong truyền

hình, hay xiếc, - là những tác phẩm có ý nghĩa quan trọng, nổi bật hoặc, ngược lại, không thành công, nhưng tạo nên sự quan tâm xã hội. Mục đích của thể loại này là chỉ ra những ưu điểm hoặc thiếu sót của những tác phẩm ấy, vị trí của chúng trong đời sống nghệ thuật và xã hội, ý nghĩa của chúng đối với những ai quan tâm đến một loại hình sáng tạo nào đó. Nhiệm vụ này quyết định việc lựa chọn đối tượng để nghiên cứu, phân tích. Phương pháp làm việc của nhà báo, của nhà phê bình là xem xét một cách sâu sắc, toàn diện, đánh giá tác phẩm một cách xác thực. Nhiệm vụ ấy cũng quyết định cấu trúc của bài phê bình, sự vận động trong tư duy nghiên cứu của nhà phê bình, quyết định sự lựa chọn tài liệu minh họa và việc đưa nó một cách hữu cơ vào văn cảnh những suy tư của mình. Sự đánh giá của nhà phê bình phải xuất phát từ sự cảm thụ đồng bộ của cá nhân tác giả bài phát thanh đối với tác phẩm được đưa ra phê bình. Những minh họa là nhằm khẳng định suy nghĩ ấy, thuyết phục thính giả tin vào những định đề, những quan điểm mà nhà phê bình đưa ra để xã hội phán xét.

Suy nghĩ chủ yếu của nhà phê bình đi theo hướng làm rõ ý đồ tư tưởng – sáng tạo của tác giả; xem xét tác giả sử dụng những phương tiện gì để thể hiện ý đồ ấy và kết quả của nó. Đó là cốt truyện nội tại trong sự vận động tư duy của

nhà phê bình. Bố cục bài phê bình có thể uyển chuyển, linh hoạt. Nó có thể được mở đầu bằng một yếu tố, một tình tiết, một ấn tượng thuận lợi nào đó. Nhưng xét về tổng thể thì phương pháp làm việc của tác giả và cấu trúc của bài phê bình sẽ được thể hiện trong tài liệu phân tích cụ thể mà tác giả sẽ dựa vào đó để luận chứng cho ý kiến đánh giá của mình. Ý kiến đánh giá ấy có thể "được rải ra" trong nội dung bài phê bình, hoặc có thể được đề cập một cách tập trung.

Bài phê bình liên quan đến thực tại gián tiếp, nó đề cập những gì được phản ánh trong tác phẩm thông qua thứ ngôn ngữ quy ước của một loại hình nghệ thuật nào đó. Quan điểm rất phổ biến cho rằng công việc của nhà phê bình là giải thích, minh họa ý tưởng của tác giả, nội dung nghệ thuật của tác phẩm, những thủ pháp làm việc, ngôn ngữ – toàn bộ bài viết. Cách nhìn như vậy về công việc của nhà phê bình đã thu hẹp những khả năng của tác giả, đẩy nhà phê bình đến việc kể lại nội dung, tức là khi mà bài phê bình giống như một bài giải thích mở rộng. Chính ở đây nhà báo mới vào nghề, một người chuyên làm công tác phê bình, đứng trước nguy cơ rơi vào lối kể lại nội dung mà thôi.

Quá trình quan trọng nhất của công việc là suy ngẫm về tác phẩm được đem ra phê bình. Nhà phê bình phải cố gắng nhận ra tác phẩm

nào đó, không chỉ đặt nó giữa những tác phẩm tương tự, mà cả trong văn cảnh của thực tại, phải xem xét tác phẩm ấy trong mối liên hệ với các quá trình xã hội và nhận ra những vấn đề nóng hổi được giải quyết như thế nào bằng các phương tiện nghệ thuật. Công việc của nhà phê bình đòi hỏi phải có trình độ nghề nghiệp cao, phải biết rõ tính chất đặc thù và những khả năng của thể loại phê bình như là một loại hình sáng tạo.

Trong bài phê bình, lập trường của tác giả được bộc lộ công khai. Lập trường ấy biểu hiện qua sự đánh giá. Những đánh giá này không nhất thiết phải được tuyên bố ra, mà phải trực tiếp xuất phát từ những suy tư của tác giả, được khẳng định bởi toàn bộ hệ thống lựa chọn tài liệu minh họa, bởi ngữ điệu, văn phong của bài viết: giọng điệu khâm phục, kính trọng hay mỉa mai, và v.v.. - tùy thuộc vào chủ đề, trình độ của tác phẩm, vào sự cảm thụ và cả nghệ thuật, khả năng vận dụng các phương pháp phân tích của tác giả bài phê bình đối với tác phẩm. Không nên đưa ra sự đánh giá cộc lốc, không được chứng minh hoặc thái độ thô lỗ, xúc phạm tác giả của tác phẩm được đem ra phê bình.

Không hiếm bài phê bình mang “sắc thái” thiên vị: cuộc đấu đá giữa các trường phái, các xu hướng trong nghệ thuật, quan hệ giữa các cá nhân, những tham vọng về sáng tạo. Trong các

chương trình phát thanh cũng xuất hiện những bài phê bình "theo đơn đặt hàng". Nhà báo, biên tập viên mới vào nghề, phải luôn luôn biết định hướng vào những chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ trong khi tiếp cận các tác phẩm nghệ thuật, cần tránh đưa ra những đánh giá đứng trên quan điểm nhóm phái, xu thời. Chính những chuẩn mực đạo đức và thẩm mỹ ấy sẽ giúp nhà báo đạt đến trình độ phê bình tư tưởng – nghệ thuật. Tác giả của tác phẩm không thể đáp lại nhà phê bình (đây không phải là cuộc tranh luận), họ không thể tự bảo vệ mình chống lại những đánh giá có tính chất định kiến. Trên thực tế, tác giả của tác phẩm bất lực trước các phương tiện thông tin đại chúng.

Ông L. Likhôđêép, một nhà báo và nhà văn tài ba, khi nói chuyện với các sinh viên, đã phát biểu thế này: "Cần tránh đưa ra những lời phê bình không có bằng chứng, không nên phê phán bừa bãi, không được xúc phạm, nhất là không được phỉ báng con người một cách vô cớ. Đằng sau nhà báo có cả "bộ binh và hạm đội", còn chẳng có ai đứng đằng sau một người đã lọt vào tầm đạn của nhà phê bình". Đáng tiếc, việc thưa kiện chưa trở thành chuẩn mực trong đời sống chúng ta. Nhà báo mới vào nghề phải luôn luôn suy nghĩ về những hệ quả tác phẩm của mình trên làn sóng.

Ngành phát thanh ngày nay có đầy đủ kinh

nghiệm trong lĩnh vực phê bình. Đó là những loạt bài phân tích phê bình về những cuốn sách mới, với tên gọi "Điểm sách" của Tachiana Ivanôva, các chương trình của các tác giả như: "Quay phim", "Giới thiệu sân khấu" của A. Xilicasvili và "Nhạc kịch dành cho công chúng" của L. Adackhơ. Trong các loạt bài phê bình ấy chủ yếu chứa đựng những bài phân tích có tính chất nghiệp vụ về các tác phẩm văn học, điện ảnh, sân khấu, âm nhạc. Mỗi tác giả đều bày tỏ thái độ của mình đối với tài liệu được phê bình, trên cơ sở thế giới quan của mình, trình độ hiểu biết, quan điểm sáng tạo của mình. Ở bà Tachiana Ivanôva người ta thấy có cách tiếp cận, thái độ, giọng điệu hơi gay gắt, những sự đánh giá của bà thường mang tính chất thẳng thừng, có sự nhấn mạnh cứng nhắc về tư tưởng. Còn ở bà Alina Xilicasvili người ta thấy một sự phân tích và những suy luận cặn kẽ, bình thản, kiên định. Lêônit Adackhơ có "tiếng nói" của mình – ở mọi chỗ người ta cảm nhận thấy sự say mê của ông với nhạc kịch, sự am hiểu sâu sắc về tư liệu lịch sử.

Những đặc điểm của thể loại phê bình phát thanh là do việc sử dụng tài liệu âm thanh: những trích đoạn nhỏ rút ra từ các vở kịch, từ các tác phẩm âm nhạc, từ các bộ phim. Mặc dù việc đưa các trích đoạn ấy vào bài phê bình có kèm theo những khó khăn của việc phát sóng từ

trường quay "tài liệu âm thanh lặp lại", vì tài liệu này không được trù liệu tái phát thanh trên làn sóng. Cần nhớ đến tính chất hài hòa giữa những phần viết của tác giả và "những phần đánh giá" bằng âm thanh ấy. Chúng không được mang tính áp đảo. Nếu không, "những phần đánh giá" ấy có thể phá vỡ cơ cấu của bài phê bình. Nếu thấy cần, những đánh giá ấy phải được giải thích rõ: ai nói, đề cập vấn đề gì, một điều gì được thể hiện trong trích đoạn. L. Adackhơ đã đặc biệt thành công khi ông phân tích một vở nhạc kịch, những điều kiện xây dựng nên vở nhạc kịch, tiểu sử và quá trình sáng tạo của tác giả.

Chất liệu âm thanh làm phong phú thêm bài phê bình phát thanh bằng cách bổ sung những phương tiện diễn đạt: âm nhạc, giọng nói diễn viên, tiếng ồn - những điều đó đã giúp người nghe hình dung cụ thể và rõ ràng bức tranh, giúp tăng cường trí tưởng tượng của thính giả. Tất cả những yếu tố ấy tạo nên một bức tranh toàn cảnh bằng âm thanh. Trong trường hợp này nhà báo có được sự giúp sức của đạo diễn âm thanh. Công việc của người phụ trách kỹ thuật âm thanh cũng quan trọng. Người này phải góp phần tạo nên chất lượng âm thanh cao và sự hài hòa giữa tất cả những thành tố âm thanh. Có như vậy bài phê bình trên sóng phát thanh mới trở nên có sức thuyết phục, có bằng chứng.

Chất liệu minh họa được đưa vào bài phê bình phát thanh thực hiện những chức năng khác nhau, vì nó rất đa dạng nếu xét về bản chất diễn đạt. Những trích đoạn rút ra trong các tác phẩm âm nhạc, những câu thơ, những bài hát, các trích đoạn trong một vở kịch, một tiết mục tạp kỹ đều góp phần tạo nên bầu không khí giao tiếp, một phông nền, một tâm trạng nhất định, chứa đựng những dữ liệu hết sức đa dạng. Những chi tiết ấy luôn luôn là sự khẳng định một cách xác thực những kết luận của tác giả bài phê bình. Sự kết hợp hữu cơ giữa phần bài viết của tác giả và những trích đoạn thể hiện tài nghệ của nhà phê bình. Đặc biệt khi những lời đánh giá của nhà phê bình ấy thật ngắn gọn.



Chúng ta hãy xem nhà phê bình văn học E. Gisôiêva kết hợp những yếu tố ấy như thế nào trong bài phê bình tập thơ "Những hạt bụi từ các vì sao".

Nhà báo. Ngày nay mỗi người đều trải qua thời kỳ khó khăn theo cách của mình: một số thì tìm kiếm cho mình một cái hốc để ẩn mình, số khác thì đơn giản là cố gắng sống cho qua ngày, số người thứ ba thì cố gắng gìn giữ những điều mà nếu không có chúng thì không thể sống trên thế gian này, ở mọi thời đại - phẩm giá của mình. Các nhà thơ viết thơ.

Giọng nói của diễn viên.

Sống qua thời buổi này –

Đó là cười vào mặt cái chết

Và cười vào mặt sự thối ruỗng ngạo mạn,
Đó là xem thường khoảng cách
Và đạt đến tương lai,
Và kéo dài cuộc đời mình
Như vần thơ cổ điển,
Như sự bay bổng,
Và đem bản thân mình, ý kiến của mình
đến ngày mai...
Âm nhạc nổi lên.

Nhà báo. Với bài thơ này Ara Ghêvôrokian mở đầu tập thơ "Những hạt bụi từ các vì sao", và qua đây nhà thơ đưa ra tuyên ngôn thơ ca của mình. Trước khi tập thơ này được xuất bản, tôi chưa được biết đến tên tuổi của tác giả. Chắc chắn, các quý vị cũng thế. Nhưng rồi sau khi đọc tập thơ này tôi đã thấy mừng; làng thơ ở vùng sông Đông đã có thêm thành viên. Tôi mừng còn vì lẽ trong phần chú giải ngắn gọn đã nói ra những điều không võ đoán, rằng đây là tập thơ bước đầu: "Đây là lời bộc bạch tâm hồn của một kẻ vô cùng đau khổ, đã tận mắt chứng kiến trận động đất ở Ácmênia, cái chết của những người ruột thịt và gần gũi, nhưng là một con người vẫn tiếp tục sống và sáng tác vào thời buổi khó khăn có một không hai của chúng ta.

Cảnh không tiền, như một bi kịch vĩnh hằng
Lại như băng giá xuyên vào óc ta
Và tâm hồn – tấm màng vô cùng nhạy cảm –
Tan ra, như cây nến cháy trong nhà thờ...
Cuộc sống thì nguội lạnh
Bằng thứ văn xuôi tầm thường,

Nó chém thẳng vào ta dữ dội.
Và nỗi buồn vô tư của tôi
Sẽ tuôn trào với những vần thơ muộn màng.
Âm nhạc vang lên

Nhà báo. Những bài thơ của Ara Ghêvôrơkian mang tính chất bộc trực, nhưng đồng thời cũng mang chất triết lý. Đó là những vần thơ đầy cảm xúc và thông thái, bởi vì chúng gợi lại mối liên hệ vĩnh hằng giữa trời và đất, giữa tâm hồn và thể xác, gợi cho ta nhớ rằng có những thứ tồn tại vĩnh hằng trên Trái đất.

Người ta bảo tôi rằng mọi thứ đều lên giá:
Thảm Thổ Nhĩ Kỳ, khăn trải bàn, những quyển vở...
Nhưng hỡi nhà thơ, lạy Chúa, hãy cho ta hay
Buổi bình minh có lên giá?
Và phải chăng Mặt Trời cũng đo bằng giá
Của những nhà buôn, của những quầy hàng -
Những đợt lạm phát là thói đời vị kỷ -
Xin hãy để lại một khoảng không gian cho thơ.
Âm nhạc.

Nhà báo. Tôi đã đọc hết tập thơ của Ara Ghêvôrơkian. Các vị có biết tôi đã nghĩ gì không? Tôi nghĩ rằng chừng nào trên thế gian còn có một nhà thơ sống thì chừng ấy Trái đất vẫn còn tồn tại.

Vang lên những câu thơ về Puskin, có âm nhạc hòa theo.

Bố cục của bài phê bình được quyết định bởi sự vận động của tư duy tác giả, bởi sự cần thiết phải trình bày những khía cạnh khác nhau của tài liệu: các câu thơ, trích đoạn, chú giải, ý kiến và những suy xét của tác giả

sau khi đọc các câu thơ ấy. Phần mào đầu ngắn đã đưa thính giả vào chủ đề.

Những câu thơ tuyên ngôn mang tính chủ đề của tập thơ cho ta ý niệm về nhà thơ. Sau khi tìm hiểu những vần thơ tiêu biểu trong thơ của A. Ghêvôrơkian, thính giả có thể bị thuyết phục hoặc còn hoài nghi về sự đúng đắn của những câu nói của nhà phê bình. Giọng đọc thơ của diễn viên, những giai điệu trữ tình, có điểm những nốt nhạc lo lắng, đã làm tăng sức gợi cảm âm thanh, đồng nghĩa với tăng cường sự cảm thụ.

Bài phê bình có thể nhằm vào công chúng đông đảo. Trong trường hợp này nhiệm vụ của bài phê bình có thay đổi đôi chút và quy tụ vào việc giới thiệu với thính giả về một tác phẩm mới và hay, về một cuốn sách vừa mới được xuất bản của một tác giả nổi tiếng, về một vở kịch với giải pháp độc đáo của đạo diễn, với sự diễn xuất tuyệt diệu của các diễn viên, về một buổi trình diễn của một ca sĩ nổi tiếng. Bài phê bình ấy còn mang sắc thái quảng cáo – lưu ý công chúng về một điểm sáng trong lĩnh vực nghệ thuật. Nhưng bài phê bình cũng có thể hướng vào một nhóm thính giả hẹp hơn: các nhà chuyên môn, những người thực sự quan tâm đến nghệ thuật, những người am hiểu văn học, sân khấu, điện ảnh. Định hướng của bài phê bình cũng ảnh hưởng đến công việc của tác giả: trong trường hợp thứ nhất, đó sẽ là một bài trình bày

mang tính chất đơn giản, phổ cập về ý kiến của mình. Trong trường hợp thứ hai, đó là một bài phân tích chi tiết hơn, nghiên cứu sâu hơn, có sử dụng cả một hệ thống những luận cứ, để khẳng định những đánh giá của nhà phê bình.

Thể loại phê bình phát thanh cho phép nhà báo cảm thấy mình được tự do hơn về phương diện sáng tạo. Điều đó liên quan đến việc nhà báo chi phối tài liệu, liên quan đến mức độ hiện diện trực tiếp của cá nhân nhà báo.

Nghệ thuật của nhà phê bình - đó còn là khả năng biết xây dựng cốt truyện, đưa ra một cách mào đầu hay, hấp dẫn. Nhà phê bình nhớ lại một điều gì đó, gắn điều đó với những cảm xúc của cá nhân, sự trần thuật của nhà phê bình có thể đi chệch tuyến chính, nhưng sự lạc đề ấy không được trở thành "vòng xoắn ốc chính luận", như cách nói của ông A. Agranốpxki. Tất cả phải phục vụ cho tư tưởng chính, phải giúp làm rõ chủ đề cơ bản. Tác giả chương trình phát thanh sử dụng những dữ liệu đáng chú ý về tác giả của tác phẩm được đem ra phê bình, về hoạt động sáng tạo của tác giả, về cuộc đời của tác giả. Những nét chấm phá chân dung ấy cũng sẽ giúp làm rõ tư tưởng chính, nếu chúng mang tính chất hữu cơ trong bài phê bình. Trình độ tư duy tùy thuộc vào tầm cỡ nhân cách, vào năng lực sáng tạo và kinh nghiệm sống của nhà báo, tác giả bài phê bình.

THƯ - ĐIỂM THƯ TỪ

Một trong những mối quan tâm hàng đầu của báo chí là tìm kiếm sự tiếp xúc với công chúng, sử dụng ý kiến của mọi người trong hoạt động của ban biên tập. Trong các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền ở thời kỳ Xôviết, công tác thư từ rất được chú ý. Người ta cho rằng thư từ là chiếc phong vũ biểu phản ánh công luận và tâm trạng xã hội, là hình thức thể hiện rõ thái độ đối với chính những phương tiện thông tin đại chúng.

Vào những năm cải tổ hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, người ta đã thay đổi thái độ đối với bưu điện, số lượng thư từ gửi cho báo chí đã giảm, tính chất của các bức thư của độc giả, khán giả, thính giả cũng đã thay đổi. Có nhiều tờ báo đã hoàn toàn từ chối xử lý các bưu phẩm. Tuy nhiên, những ấn phẩm nổi tiếng nhất, có số lượng ấn bản lớn, lại đều đặn cho đăng trên các trang ấn phẩm của mình những bức thư của độc giả.

Báo *Sự thật Thanh niên cộng sản* đã dành cả nhiều cột báo để đăng những bức thư, trong đó độc giả thảo luận những vấn đề bức xúc, phê phán những thiếu sót, nêu lên những vấn đề có ý nghĩa xã hội.

Nhiều trường quay truyền hình, đặc biệt là những kênh truyền hình trung ương, đã cắt giảm việc sử dụng thư từ của khán giả trong các

chương trình của mình, thay vì viết thư thì người ta bắt đầu sử dụng điện thoại.

Ngoài ra, những ban biên tập các đài phát thanh khác nhau, trong hoạt động phát sóng, vẫn thường xuyên sử dụng những cú điện thoại gọi đến trường quay. Có những chương trình chỉ gồm những cuộc gọi điện thoại. Mỗi buổi tối chủ nhật *Đài phát thanh nước Nga* đều phát chương trình "Câu lạc bộ phát thanh của nước Nga" – "Quý vị có vấn đề không?". Bản thân tên gọi của chương trình, định hướng của nó đều hướng thính giả vào cuộc trao đổi nghiêm túc mang tính chất phân tích, mời thính giả tham gia thảo luận những vấn đề quan trọng trong cuộc sống của họ. Gọi điện thoại đến trường quay để bày tỏ ý kiến, sự đánh giá, đặt ra câu hỏi, có ý kiến trao đổi lại – đó giống như là "bức thư" âm thanh ngắn.

Nhưng cũng đã có sự giảm thiểu rõ về những chương trình phát thanh dựa theo thư từ của thính giả, mặc dù vẫn phát sóng các chương trình bao gồm cả thư từ. Trong thập kỷ gần đây đã có sự thay đổi nội dung của thư từ. Các bức thư mang tính chất cởi mở, không phải "giữ gìn" quá mức. Trong những bức thư ấy thể hiện những ý kiến, suy nghĩ của những người quan tâm đến tình hình trong nước, lo lắng về kết quả cải cách, chứa đựng thái độ phê phán gay gắt hành động của chính quyền. Đã có sự mở

rộng nhiều về phạm vi các đề tài trước kia đã bị cấm thảo luận công khai: những vấn đề tội phạm có tổ chức, vấn đề nghiện rượu, mại dâm, ma túy, tham nhũng, những hành vi phân biệt đẳng cấp của các quan chức. Những vấn đề gay gắt của đời thường cũng được nêu lên. Tất cả những điều đó làm tăng, mở rộng và làm sâu sắc thêm "những dòng" phân tích. Những bức thư đã thực sự trở thành "tiếng nói của nhân dân" không bị kiểm duyệt. Có thể đơn cử ví dụ về những chương trình như thế. Đó là chương trình theo dấu các bức thư mà nhà báo B. Liasencô đã thực hiện vào giữa những năm 90 của thế kỷ XX, trong chương trình số 1 của Đài phát thanh nước Nga. Đó là cuộc trao đổi cởi mở về những điều bức xúc. Trong bài phân tích, trong sự suy ngẫm về những vấn đề xã hội hết sức phức tạp, về những quá trình đang diễn ra trong nước người ta thấy ý kiến của thính giả bị chia rẽ. Người dẫn chương trình không tìm cách san bằng những góc cạnh, không né tránh câu trả lời cho những câu hỏi gay gắt. Nhiều khi nảy sinh các cuộc tranh luận giữa thính giả và người dẫn chương trình.

Vai trò của người dẫn chương trình thật đáng ghi nhận. Người dẫn chương trình không giữ lập trường trung lập, bảo vệ những chính kiến, quan điểm của mình về những sự kiện diễn ra, nhưng lại luôn luôn chú ý lắng nghe với thái độ tôn

trọng ý kiến của người khác, có cách ứng xử đúng mực ngay cả trong những trường hợp thính giả phê phán người dẫn chương trình một cách không công bằng. Người dẫn chương trình giải thích, thuyết phục, khuyên cáo. Toàn bộ chương trình do B. Liasencô thực hiện là một chương trình chính luận đại chúng và đồng thời còn là một chương trình mang sắc thái cá nhân của tác giả. Điểm tiêu biểu là sự chấm dứt chuyên mục của ông trên làn sóng. "Sự mệt mỏi vì chuyên mục" đã có sự tác động. Thính giả bắt đầu thảo luận những vấn đề nóng hổi đến lần thứ hai, thứ ba. Điều này chứng tỏ, trên thực tế, báo chí ít có ảnh hưởng đến tình hình xã hội. Báo chí có thể cho thấy thực chất những vấn đề được công luận nêu lên, sự thất vọng của những nhóm người nào đó do họ bất lực không thể làm thay đổi tình hình mà họ không hài lòng. Đó cũng là vai trò xã hội quan trọng của báo chí trong chức năng phân tích.

Khi chúng ta nói đến thư từ, thì chúng ta phải chia sẻ ý nghĩa của từ này trong lý luận về thể loại. Thư từ là hình thức thư tín thông tin gửi qua bưu điện. Đó có thể là bài viết ngắn, ý kiến phản hồi, suy ngẫm, v.v.. Thư từ là một thể loại chính luận độc lập, có những dấu hiệu tiêu biểu của nó. Thể loại này thể hiện rõ nhất trên báo; trên đài phát thanh cũng có những thể loại tương tự.

Thể loại thư từ trên báo là hình thức chính luận thư tín. Trọng tâm của thể loại này là vấn đề có ý nghĩa xã hội nóng hổi và nhân cách của tác giả. Chúng ta xin nêu ra hai biến thể của thể loại này là "thư ngỏ", gửi cho một người cụ thể, và "thư không địa chỉ". Những đặc điểm của thư từ là: tác giả, lập trường của tác giả về một vấn đề nào đó, và việc phát biểu trên báo là cách đưa vấn đề ấy cho toàn thể công chúng thảo luận. Một phương án khác – tác giả nêu vấn đề thông qua việc trao đổi, đề đạt với một chính trị gia nổi tiếng, với một nhà lãnh đạo lớn của nhà nước. Phiên bản tương tự của loại hình như vậy trên đài phát thanh là bài phát biểu chính luận. Đó là bài diễn văn được chuyển tải qua đài phát thanh, bài phát biểu, diễn thuyết trên - các hình thức chính luận diễn thuyết.

Những bức thư chứa một kho tàng lớn những khả năng để tác giả biểu thị ý kiến, suy tư của mình, để tác động một cách có hiệu quả hơn lên công chúng. Đây là hình thức tự do, cho phép dựa vào mọi luận cứ, những tài liệu minh họa khác nhau, sự quan sát của mình, những suy tư, những ví dụ rút ra từ lịch sử, từ lĩnh vực văn học, và, v.v..

Lịch sử của ngành phát thanh còn lưu giữ nhiều chương trình và chuyên mục có liên quan đến việc sử dụng thư từ của thính giả: "Phân tích thư của thính giả", "Những cựu chiến binh

nói và viết", "Theo dấu vết các bức thư của thính giả", "Bức thư gọi lên đường", v.v.. Đặc biệt đài phát thanh "Tuổi trẻ" đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Có rất nhiều hình thức lồng thư từ vào cơ cấu các chương trình phát thanh thuộc những loại hình khác nhau. Những hình thức ấy đáp ứng các nhiệm vụ và mục tiêu của các chương trình cụ thể, phù hợp với truyền thống của những chương trình ấy.

Thư từ có vị trí và vai trò quan trọng trong các chương trình thuộc kiểu văn tập (tạp chí). Trong các chương trình ấy thư là đối tượng để suy ngẫm, là hình thức liên hệ với công chúng. Người dẫn chương trình sử dụng những chương trình ấy để liên kết những thành tố đề tài và thể loại khác nhau, để nêu lên một vấn đề quan trọng. Thư bộc bạch nhiều khi trở thành phần mở đầu cho cuộc tranh luận của thính giả. "Trên đài phát thanh thư từ được nhập một cách hữu cơ vào cơ cấu của các chương trình, tồn tại bên cạnh phần bình luận của tác giả, bên cạnh những bút ký có cùng đề tài, bên cạnh các phóng sự, những tài liệu ghi chép. Trên đài phát thanh, thư từ gần như luôn luôn là yếu tố độc lập trong một chương trình phức tạp".

Những bài điểm thư từ cũng là những bài phổ biến. Ở đây điều quan trọng là khâu lựa chọn thư từ cả về nội dung, cả về ngôn ngữ. Cần duy trì hoàn toàn văn phong của bức thư. Chỉ loại bỏ

ra khỏi văn bản những gì bị cấm bởi Đạo luật về báo chí và về những phương tiện thông tin đại chúng khác. Bức thư càng cởi mở thì nó càng được người ta tin, càng có thể có sự hưởng ứng rộng rãi hơn. Những bài điểm thư từ cũng có thể mang tính chất chuyên đề. Tổng quan trên đài phát thanh – đó không phải là sự liên kết một cách máy móc các ý kiến khác nhau. Đây là một chương trình trọn vẹn, có cốt truyện của mình, với sự vận động của tư duy. Việc giới thiệu thường kỳ những ý kiến của thính giả phải phục vụ ý đồ chung. Những ý kiến xen vào của tác giả, những nhận xét, suy tư của tác giả và những bức thư tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Sự đa dạng về quan điểm, ý kiến về những suy xét, những nhận xét được nêu lên trong các bức thư, đã làm cho chương trình phát thanh trở nên "đa âm sắc", đem lại chất liệu cho những suy tư của chính thính giả, tạo nên nguyện vọng muốn tranh luận.

Những chương trình rất được quan tâm là những chương trình phân tích chỉ gồm những bức thư và lời bình luận của người dẫn chương trình về những bức thư ấy. Kiểu mẫu về một chương trình phát thanh như vậy là chương trình phát thanh của V. Xôcôlốpxcaia, có tên gọi "Với tình yêu từ nước Nga". Tài liệu đa dạng của các bức thư đã tạo điều kiện xây dựng nên cốt truyện của chương trình tổng quan. Trong mỗi

chương trình như vậy V. Xôcôlốpxcaia lại đề cập điểm nhạy cảm của những sự kiện gần đây và đồng thời cho thấy một tâm trạng chung của mọi người. Những bức thư của thính giả là bức tranh toàn cảnh về công luận. Tác giả phải đánh giá các sự kiện đang diễn ra trước mắt, thể hiện nét đặc trưng của những sự kiện ấy, nhưng điều chủ yếu là phải làm toát lên một tư tưởng nhất định tập hợp tất cả những suy luận đa dạng ấy. Trong một tác phẩm như vậy điều quan trọng là các khâu lựa chọn, dựng ghép, phân định liều lượng những bức thư và những trích đoạn của những bức thư ấy.



Chúng ta hãy xem V. Xôcôlốpxcaia xây dựng chương trình của mình như thế nào.

Nhà báo. Trước mặt chúng tôi là những chồng thư của các quý vị. Vẫn như mọi khi, chúng tôi sẵn sàng chăm chú đọc chúng. Người đang ở bên micrô là bà Vera Xôcôlốpxcaia.

Những bức thư ấy dù sao cũng cuốn hút chúng tôi vào cuộc chiến. Những bức thư gửi đến trong những ngày gần đây, đề tài này đã mang những hình thức cụ thể. Ông Vađin Caraxép từ thành phố Ômxcơ có thói quen giãi bày tấm lòng của mình bằng những vần thơ:

Từ ngữ có tính thời sự vẫn là từ "dân tị nạn", "nỗi sợ hãi".

Lại đang là thời buổi tồi tệ - đó là sự phá sản của nền chính trị nước ta.

Những bức thư luôn luôn cụ thể, chúng thể hiện tâm trạng của ngày hôm nay. Đáng tiếc, giờ đây ngày càng nghe nhiều đến những từ: bọn khủng bố, dân tị nạn, nỗi sợ hãi.

Còn bà Cơxênha Blancôva từ thành phố Xaratốp đã gửi đến cho chúng tôi một bức thư rất ngắn, chỉ vẻn vẹn một trang vở học trò. "Phải có đạo luật bảo vệ an ninh trên lãnh thổ Bắc Cápcadơ và trên toàn lãnh thổ Liên bang Nga. Cần phải ổn định tình hình ở Mátxcơva để không còn những vụ khủng bố nữa, phải giúp đỡ những ai có thể trở thành nạn nhân của các vụ khủng bố!". Đó là những lời khuyên không vui. Còn biết khuyến cáo điều gì ở đây nữa? Ông Víchto Mikhailôvích Nheverốp, một người dân ở Mátxcơva, thì nói cụ thể hơn và tỏ ra kiên quyết hơn trong những lời khuyến cáo. "Tại các cửa hàng ở Tresnia hầu hết dân cư nam giới, kể cả các thiếu niên, đều là những tên khủng bố. Còn phụ nữ thì đều là trợ thủ của chúng. Tại sao không cho 48 giờ đối với dân ở những điểm dân cư ấy để cho họ có thể rút đi yên ổn, rồi sau đó san bình địa toàn bộ địa bàn ấy". Tiếp nữa, còn có những bức thư trong đó viết về những sự kiện gần đây theo một tinh thần mà tôi không dám đọc to chúng lên. Tôi chỉ muốn hỏi ngài Víchto Mikhailôvích: ngài hình dung như thế nào về việc dân cư các làng ở Tresnia rút đi một cách bình yên ra khỏi những ngôi nhà của mình. Cùng với những đứa trẻ bế trên tay, cùng với những ông bà già bất lực, những người bệnh tật. Chủ nghĩa cực đoan đang lan ra toàn thế giới, do vậy không thể để những dòng người tị nạn mới lại xuất hiện.

Tôi phần nào có thể đồng ý với những gì mà ngài viết về các ông tướng – Mà như chính ngài thấy đấy, khái niệm tướng là khái niệm rộng – về các ông tướng thuộc bất cứ ngành nào của cảnh sát, thuộc các cơ quan quân sự, các cơ quan an ninh. Xin nêu một trong số những ví dụ rõ ràng nhất.

Một vị tướng hứa trước cả nước bằng lời hứa của một sĩ quan: đưa trở về viên tướng đã bị các phiến quân Tresnia bắt cóc. Viên tướng này phải sử dụng địa vị cao của mình để không chỉ đưa viên tướng Spigu trở về, mà là đưa trở về tất cả các tù binh Nga đang bị giam cầm trong những hầm hố ở Tresnia. Vậy giờ đây lời hứa danh dự của viên tướng ấy biến đi đâu? Về phần tôi xin nói thêm: Con đường từ chỗ bắt cóc đến chỗ thực hiện hành động xâm lược trực tiếp là rất ngắn. Và không thể tha thứ cho các vị tướng của chúng ta khi họ không nhìn ra mối liên hệ ấy, ở điểm này tôi đồng ý với thính giả của chúng tôi. Việc bắt cóc người phảng phất hương vị kinh doanh. Còn bọn khủng bố thì, như người ta nói, ở châu Phi chúng vẫn là kẻ khủng bố. Nhưng chúng ta không được phép rơi xuống ngang hàng với chúng.

Ý kiến của mọi người về các sự kiện được quyết định bởi chính những quan điểm đạo đức của họ. Bà Xôcôlốpxcaia đưa ra những suy xét mạnh mẽ nhất, bởi vì những ý kiến ấy phản ánh tâm trạng của một bộ phận dân cư trong xã hội. Không né tránh những vấn đề gay gắt có nghĩa là tranh thủ lòng tin của công chúng – đó là một trong những tâm niệm của những người làm việc tại trường quay.

Chúng ta hãy chú ý xem tác giả bình luận như thế nào về những lời đánh giá ấy. Vai trò của tác giả là sự sắp xếp những điểm nhấn, lưu ý đến những khía cạnh đạo đức trong thái độ đối với chính những vấn đề không đơn giản nhất của chính sách dân tộc ("Chúng ta không được phép rơi xuống ngang hàng với bọn khủng bố").

Nhà báo. Ở phần đầu tôi nói: dù sao chúng ta cũng bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh, thì tôi có ý muốn nói đến kinh nghiệm mà giờ đây tạo điều kiện quở trách chính quyền. Lại như mọi lần, chính quyền đã hoàn toàn cho ta thấy: chỉ có thể hy vọng vào bản thân và trông cậy vào nhau.

Chính quyền nhớ đến nhân dân mình khi kẻ thù lấp ló ở cửa ngõ thành phố. "Các anh chị em! Tôi kêu gọi các bạn, hỡi những người bạn của tôi". May ra, họ sẽ nói thế này: "Đoàn cử tri". Bà Êlêna Phêđôrốpna Sêmiacô ở thành phố Vôrônegiơ viết rất hay, và tôi nghĩ, bà đã viết ra những câu rất chính xác: "Giờ đây tất cả chúng ta nhớ lại những năm chiến tranh. Giờ đây tất cả chúng ta, cả trẻ lẫn già, đều đang trải qua thời kỳ khó khăn. Giờ đây chúng ta không được buông xuôi tay trước những khó khăn. Chúng ta không có cuộc đời khác. Đoàn tàu của chúng ta đã rời ga rồi. Nhưng chừng nào chúng ta còn thở được thì hãy thở căng lồng ngực. Phải làm tất cả những gì có thể làm. Quý vị có thể giúp đỡ người hàng xóm – vậy thì hãy giúp đi, đừng tạo chiến thắng của mình từ những cái vẩy kết, hãy tìm cho mình một công việc vừa sức". Hãy nhớ rằng, thế hệ trải qua cuộc chiến tranh lớn đã nắm vững chiến thuật giành chiến thắng đối

với tất cả những gì cản trở cuộc sống. Có những điều cần học tập ở thế hệ đó.

Khi trao đổi với thính giả, nhà báo phải nhớ đến chức năng giáo dục, tổ chức, động viên của đài phát thanh. Những chức năng ấy thể hiện qua nội dung của các chương trình, qua khâu dựng ghép các tài liệu chính luận, và thể hiện qua ngữ điệu của nhà báo khi nói với công chúng.

Bà V. Xôcôlốpxcaia trò chuyện một cách tâm tình. Trong trường hợp này, nhà báo không thể đóng vai trò quan tòa để lên lớp mọi người. Nhà báo phải sử dụng một cách tinh tế, khôn khéo tâm trạng của mọi người, phải ủng hộ nhân tố khẳng định cuộc sống, làm cho thính giả tự tin vào bản thân mình.

Một trong những đề tài có tính thời sự nhất là thái độ đối với chính quyền. Ở đây những đánh giá của nhà báo không thiên vị, vì vậy những đánh giá ấy trùng khớp với ý kiến của đa số thính giả. Dĩ nhiên, cốt truyện chuyển sang khía cạnh: "chính quyền – những con người bình thường". Bức thư của công dân C. Sêmiacô nói đến việc mỗi người phải tìm chỗ dựa trong chính bản thân mình, trong sự tương trợ lẫn nhau.

Câu chuyện chuyển sang những vấn đề đơn giản hơn, đời thường hơn. Một đề tài nữa được đề cập: ý thức giác ngộ công dân, nhận thức về sự cần thiết phải cùng nhau trụ vững trong điều kiện khó khăn.

Nhà báo. Mọi người sống theo cách của mình: có người sống dư dật, có người sống chật vật. Tôi nhớ, đã có ai đó từng nói: "Hạnh phúc – đó là không có hạnh

phúc". Trong một bức thư gửi đến từ thị trấn Nigiơni thuộc tỉnh Tula của ông Xơvétcốp - ký tên như thế - thật sự những giọt nước mắt nóng hổi đã rơi: nhà kho của họ bị cháy với tất cả những gì chứa trong đó. Họ không có tiền và chẳng có ai muốn giúp họ, chính quyền thì không cấp tiền. Tóm lại, xin bắc thang lên mà hỏi ông trời.

Ông bà Xơvétcốp thân mến! Thật vậy, cần biết giới hạn! Xin các vị hãy nhìn chung quanh: mọi người phải chịu những tai ương như thế nào. Một số người có những người thân bị vùi lấp dưới đống gạch đổ nát, những người khác bị mất hết của cải gom góp được, số khác thì ở ngôi làng bị tàn phá, còn đối với chúng ta không có gì quý hơn cái kho bị cháy. Phải chăng các vị cần phơi bày sự bất lực của mình ra để cho mọi người nhìn thấy ư? Vâng, xin hãy đào hầm chứa đồ, làm hầm trú ngụ dưới đất, cho đến khi nào có tiền.

Xin hãy kêu gọi những người hàng xóm. Kêu gọi những người đưa ra những lời khuyên cho các vị. Các vị ấy sống cũng tàm tạm đấy chứ. Ở phương Đông có tập quán: những người hàng xóm hợp sức lại xây những gì bị phá đổ cho một người này, rồi lại xây như thế cho người khác. Nhưng muốn thế, trước hết phải có quan hệ tốt với những người láng giềng.

Và cuối cùng, thêm một "nấc thang" nữa trong cốt truyện. "Nấc thang" này, xét về lôgíc và cảm xúc, là phần kết thúc việc nghiên cứu một khía cạnh của tâm trạng xã hội.

Nhà báo. Tôi có nhận được bức thư của ông Phêđo Ivanôvích Agapốp ở Mátxcơva. Trong phong bì có một

cuốn sổ con ghi các bài thơ. Trong thư ông viết: "Bất chấp thế giới đại loạn, song tôi vẫn yêu cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống của tôi. Khi ta bị người khác bóp bẹp thì ta muốn mở ra thật lớn.

Tôi cũng vậy. Tôi sẽ không bao giờ ngừng tìm kiếm lối thoát ra khỏi tình thế khó khăn. Và tôi đã tìm thấy lối thoát ấy: tôi bắt đầu viết thơ tình, và tình yêu theo tôi suốt cuộc đời".

Trong chương trình phát thanh theo dấu thư bạn nghe đài này, những cảm xúc thơ ca của thính giả ít khi có được sự công nhận, may ra chỉ có những trích đoạn thơ đúng dịp. Bây giờ tôi thấy nên trích dẫn một bài thơ nhỏ trong cuốn sổ nhỏ ấy, do ông Phêđo Ivanôvích gửi cho tôi. Bài thơ ấy có nhan đề "Buổi sáng", được viết để tặng cháu Ivan của ông:

Tôi đón buổi sáng trên đường rợp bóng cây ban mai,
Cháu tôi trong xe đẩy, nó bên tôi.
Tôi nghĩ, tôi tin, và tôi không tin rằng
Thế giới lại tuyệt vời đến thế dưới ánh trăng.
Ánh sáng ngày càng rực rỡ, mùa xuân ngày càng tràn trề.
Trên ngọn cỏ đọng giọt sương như giọt thủy ngân.
Cháu tôi ngủ. Nó là ngày mai đấy.
Đó chính là thực chất thiêng liêng của cuộc đời.

Thưa ông Phêđo Ivanôvích kính mến! Hôm nay là ngày tuyệt đẹp của ông. Chào đón tuổi 82 của mình dưới hình thức sáng tác cao như thế. Điều đó thật quý giá.

Xin chúc ông mạnh khỏe! Chúc ông có những tập thơ mới và những đứa cháu mới!

Trước khi chia tay, xin có thêm đôi lời: xin chúc ông có một ngày đầy nắng và bình yên! Vera Xôcôlốpxcaia- Chương trình "Từ nước Nga gửi tấm lòng yêu thương!".

Những câu thơ về chiến tranh được đọc lên ở phần đầu, cũng như những vần thơ về đứa cháu trai đã tô điểm cho toàn bộ chương trình. Đây tựa hồ như là "vòng tròn" của những ý kiến khác nhau, nói lên thái độ đối với cuộc sống. Những nốt lo âu và những nốt an ủi – đó là hai cực của một phổ rộng những ý kiến.

Từ chương trình này rút bài học gì? Những bức thư là tài liệu quý giá để nghiên cứu công luận và đồng thời cũng là "công cụ để điều khiển", để thực hiện những quan điểm của nhà báo về những gì đang diễn ra. Công việc xử lý thư từ thể hiện những khả năng to lớn của "chính luận nhân dân". Đó như là một diễn đàn để bày tỏ các ý kiến; diễn đàn ấy tạo điều kiện cho tác giả tác động đến tư duy và tình cảm của mọi người.

ĐỐI THOẠI

Thể loại tọa đàm đối thoại là thể loại đặc trưng hữu cơ của đài phát thanh, đặc trưng cho tính chất đối thoại của nó, cho tính định hướng của nó hướng về thính giả. Từ "đối thoại" (tiếng Hy Lạp là "dialogos") có nghĩa là "tọa đàm", có nguồn gốc từ kinh nghiệm của các nhà ngụy biện. Trong triết học cổ đại đây là hình thức

văn học mà người ta sử dụng để trình bày các quan điểm của mình bằng phép biện chứng – phát biểu toàn diện những định đề, những tư tưởng nào đó đã được kiểm nghiệm qua những mâu thuẫn, tức là thử nghiệm những tư tưởng ấy bằng những lý lẽ đối nghịch.

Nhà triết học Platông đã phát triển đối thoại lên đến sự hoàn thiện cao, biến nó thành công cụ hữu hiệu để nhận thức thực tại. Trong những cuộc tranh luận - đối thoại - trong đó chỉ đưa ra những câu hỏi - ông đã đưa phía phản biện của mình đến với những kết luận nhất định nào đó, thúc đẩy đi đến những kết luận ấy bằng định hướng và nội dung của những câu hỏi. Ông làm sinh động việc trình bày tài liệu, làm cho tài liệu rõ ràng hơn, dễ hiểu hơn, gần gũi với thính giả và độc giả. Đối thoại chiếm vị trí nổi bật trong văn học, trong triết học thời Trung cổ và vào các thời đại muộn hơn.

Ngày nay, người ta hiểu đối thoại là "cuộc trao đổi giữa hai người hoặc một số người". Cũng như một số thể loại khác trong báo chí phát thanh, thể loại tọa đàm đối thoại đến với đài phát thanh từ quá trình giao tiếp thường nhật bằng lời. Tất cả chúng ta không ít khi tọa đàm với nhau. Chúng ta thảo luận những chuyện quan trọng trong gia đình, những vấn đề bức thiết trong đời sống chính trị và xã hội.

Hình thức thuyết trình cũng có tác động

không kém đối với thể loại tọa đàm – đối thoại phát thanh. Ngay từ thời kỳ hình thành ngành phát thanh của nước nhà, người ta đã phát sóng những bài thuyết trình, những cuộc tọa đàm – đối thoại của các chính trị gia hàng đầu, các nhà khoa học, các chuyên gia của nền kinh tế quốc dân. Ví dụ, Bộ trưởng Dân ủy giáo dục A. Lunasacxki đã đọc loạt bài thuyết trình về lịch sử nghệ thuật. Văn bản nội dung các bài thuyết trình ấy đã được công bố trên tạp chí "Thính giả nghe đài". Việc phân tích những bài thuyết trình ấy đã cho ta ý niệm về những hình thức tác động lên công chúng. Đó là những hình thức tác động mà nghệ nhân xuất sắc ấy của thể loại chính luận hùng biện đã sử dụng để nghiên cứu lý luận về ngôn ngữ nói.

Chức năng của tọa đàm – đối thoại là thông tin những tri thức mới cho thính giả dưới hình thức trình bày một cách sâu sắc, có hệ thống về một chủ đề nhất định. Đề tài của cuộc đối thoại "luôn luôn nóng hổi, phù hợp với thời đại, nhiều khi còn nảy sinh từ một nguyên nhân thực tế".

Đài phát thanh sử dụng một loạt cuộc đối thoại phát thanh lớn. Trong thời đại Xôviết người ta đã phát sóng hàng loạt "Các cuộc đối thoại về thiên nhiên", "Kể về trẻ em cho người lớn nghe". Những chương trình này kéo dài trong nhiều năm. Thể loại đối thoại theo đuổi những mục tiêu giáo dục, học vấn, tuyên truyền.

Những mục tiêu ấy thay đổi tùy theo nhóm thính giả mà những mục tiêu ấy hướng tới (nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính, dân tộc và tôn giáo, sở thích, đam mê), cũng như tùy thuộc vào những nhiệm vụ cụ thể mà ban biên tạp đề ra cho mình.

Bản chất của thể loại này là trò chuyện, trực tiếp giao tiếp với thính giả được giả định. Thể loại tọa đàm - đối thoại phát thanh có nhiều nét tương đồng nhất với thể loại báo viết. Do vậy, để làm rõ tính chất đặc thù của thể loại này chúng ta hãy sử dụng phương pháp phân tích so sánh thể loại tọa đàm - đối thoại và bài báo viết. Cả hai thể loại này đều đòi hỏi sự hiện diện của một chủ đề nhất định: những ý tưởng, những quan sát có kèm theo sự việc, những dữ liệu cùng có chung chủ đề ấy. Cơ sở của bài báo viết và của cuộc tọa đàm - đối thoại: phát triển thông thường là một ý tưởng, một tư tưởng, một luận điểm. Trong bài báo viết, trong cuộc tọa đàm – đối thoại, tác giả có được cơ hội tiếp cận một cách rộng rãi các sự việc và đánh giá và giải thích chúng. Ở đây khuôn khổ thời lượng cũng rộng. Nhờ vậy, tác giả của cuộc tọa đàm có thể sử dụng mọi tài liệu, miễn sao tài liệu ấy "phục vụ" việc làm rõ chủ đề, khẳng định những suy nghĩ, những quan sát, những đánh giá của tác giả. Và sự lựa chọn ấy phụ thuộc vào các quan điểm sáng tạo, sự hiểu biết và uy tín

chuyên môn của tác giả. Do vậy, bài báo viết và tọa đàm - đối thoại đều đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn, được đào tạo nghiêm chỉnh. Mục đích của tọa đàm - đối thoại và của bài báo viết đều là thuyết phục độc giả và thính giả cung cấp cho họ chất liệu để suy ngẫm hoặc đưa họ đến gần với những kết luận của mình.

Còn đâu là sự khác biệt giữa bài báo viết và cuộc tọa đàm đối thoại trên đài phát thanh? Bài báo viết là thể loại đòi hỏi một hình thức luận chứng bằng văn bản đặc biệt, đòi hỏi lôgíc, những phương tiện văn phong. Những con số, những luận điểm lý thuyết, những văn bản được trích dẫn, những định đề khoa học, kinh nghiệm được tổng kết đều được kết hợp – trong các hình thức bài viết khác nhau – với những thủ pháp chính luận văn học. Bài báo viết phải đọc bằng mắt, nó chủ yếu hướng vào sự suy xét trí tuệ của độc giả, nó hướng vào một trình độ chuẩn bị nhất định.

Còn tọa đàm – đối thoại trên đài phát thanh là thể loại giao lưu đối thoại sống động. Nó giả định một sự tiếp xúc tâm lý đặc biệt nhằm thụ cảm nội dung bằng tai. Điều đó đã quyết định những đặc điểm của giao tiếp bằng lời của người phát biểu tại trường quay – trước micrô (với thính giả tưởng tượng); của sự giao tiếp bằng lời của thính giả trước chiếc máy thu thanh (điều kiện để nghe các chương trình phát thanh).

Nhân vật ngồi tại trường quay phải đại diện thật tốt cho thính giả giả định của mình và hướng về chính họ. Những hình thức hướng về thính giả có thể rất khác nhau: từ câu chào hỏi cho đến những câu hỏi mà thính giả có thể nêu ra. Điều có ý nghĩa quan trọng là giọng điệu đầy quan tâm, sự trình bày đầy cảm xúc. Thính giả phải cảm nhận được rằng nhân vật đang trao đổi với họ không những nắm chắc tài liệu, mà còn có thể kể một cách lý thú về những gì nhân vật ấy biết. Để thuyết phục người nghe, tác giả phải quan tâm tìm kiếm "một loạt" luận cứ, quan tâm đến mối liên hệ giữa những ví dụ của mình, sự liên tưởng, so sánh, những phần trao đổi ngoài lề. Đề tài, định hướng của cuộc đối thoại hướng đến các nhóm thính giả khác nhau, giọng điệu của cuộc đối thoại quyết định văn phong ngôn ngữ, các đặc điểm giao lưu với công chúng.

Phân tích càng sâu, mối liên hệ giữa các sự việc càng có sức thuyết phục khi đưa ra thảo luận, thì câu chuyện càng lý thú, càng có tác dụng mở rộng sự hiểu biết, càng bổ ích. Dĩ nhiên, điều đó để lại dấu ấn lên công việc của nhà báo khi chuẩn bị nội dung cuộc tọa đàm trên đài phát thanh. Nhà báo phải là người trợ giúp tốt cho người phát biểu tại trường quay: giúp người đó định hướng vào tính chất đặc thù của sự giao tiếp bằng lời nói trước micrô. Cuộc đối thoại giả định hai hình thức giao lưu chủ yếu

với thính giả. Một cuộc đối thoại truyền thống – đó là bài phát biểu tại trường quay của một chuyên gia thuộc lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất hoặc hoạt động xã hội nào đó hoặc là bài phát biểu của một nhân vật nắm vững kiến thức một cách có hệ thống về vấn đề được đông đảo thính giả quan tâm. Trên đây chính là nói về một cuộc đối thoại như thế - cuộc đối thoại với thính giả. Cuộc đối thoại ấy được chuẩn bị từ trước, nội dung được phát sóng. Hình thức này phổ biến trong các chương trình phát thanh của nước Nga trong nhiều năm. Đôi khi tác giả đọc tại trường quay mà không cần bài viết. Nhưng trường hợp này đòi hỏi phải có nhiều kinh nghiệm và một sự chuẩn bị rất tốt từ trước. Một cuộc đối thoại được ghi âm theo bản viết sẵn thì có bố cục chặt chẽ hơn, súc tích hơn về phương diện thông tin, chặt chẽ hơn về lôgíc bên trong, bởi vì nó sử dụng các thủ pháp của văn bản văn học. Phát biểu tại trường quay mà không có văn bản (dựa theo đề cương, theo những luận đề, theo ý phác thảo) có những ưu điểm khác: bài nói ấy mang tính chất bộc trực hơn, giàu cảm xúc hơn, có những đặc điểm của ngôn ngữ hội thoại sống động đặc trưng cho lối ứng tác.

Một cuộc đối thoại như thế đòi hỏi phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước, một sự nghiên cứu tài liệu, phải biết làm cho tài liệu phục vụ lôgíc câu chuyện trao đổi với thính giả tưởng tượng.

Trong trường hợp này thính giả có điều kiện theo dõi sự diễn biến suy nghĩ của tác giả ngay tức thì, tại chỗ, ở mức độ nào đó trở thành đồng tác giả của một suy nghĩ, đồng tác giả phát triển suy nghĩ ấy. Đôi khi tại trường quay có mặt một nhà báo "tạo dựng mô hình" cho quan hệ với công chúng tưởng tượng.

Có một hình thức đối thoại khác – cuộc trao đổi của một chuyên gia được mời đến để đối thoại với nhà báo. Đó là cuộc đối thoại giữa hai người hoặc của một số lượng người đông hơn thế, dành cho đông đảo thính giả. Những chương trình phát thanh ngày nay, khi được phát sóng trực tiếp, đã mở rộng rất nhiều khuôn khổ cuộc đối thoại. Đa dạng cả về mặt đề tài, cả về ngữ điệu ngôn ngữ. Những cuộc gặp gỡ tại trường quay làm cho cuộc đối thoại trở nên gần gũi với thính giả. Nhà báo trở thành đại diện của công chúng thính giả. Nhà báo có điều kiện đưa ra những câu hỏi bổ sung, giải thích rõ thêm, hướng diễn biến của cuộc đối thoại. Ở đây tác giả – chuyên gia hoặc nhân vật phát biểu tại trường quay đóng vai trò vượt trội, họ là "chủ nhân" của tài liệu, nhà báo chỉ giữ vai trò phụ trợ.

Hình thức đối thoại thứ ba giống với thể loại phỏng vấn. Trong phỏng vấn nhà báo chỉ đưa ra các câu hỏi và sử dụng chúng để hướng cuộc trao đổi theo hướng mà nhà báo cho là cần thiết. Còn trong đối thoại thì vai trò của nhà báo trở nên

tích cực hơn nhiều. Ở đây nhà báo có thể phát biểu ý kiến của mình, chia sẻ những ấn tượng, đưa ra những nhận xét về các sự việc và ý kiến của người đối thoại kể cả tỏ ý không nhất trí với người đối thoại về một điều gì đó.

Tọa đàm có thể mang tính chất độc thoại và đối thoại.

Thể loại bình luận phát thanh và điểm báo trên đài phát thanh gắn chặt chẽ hơn với chủ đề được thảo luận - về cơ bản đó là những thể loại thời sự. Thể loại đối thoại phát thanh thì cho phép mở rộng khuôn khổ ấy. Trong phạm vi một chủ đề và dựa vào một số đề tài, dựa vào những vấn đề rộng rãi hơn có quan hệ với nhau hoặc loại hình hoạt động của người được mời phát biểu trước micrô.

Kiểu mẫu về những cuộc đối thoại là chương trình của các đài *Phát thanh nước Nga, Nhân vật được ưa thích*. Những chương trình này là hình thức đối thoại tổng hợp. Trong khuôn khổ một chương trình, người ta có thể đề cập đến một số chủ đề, có thể chuyển những chủ đề ấy từ một khía cạnh này sang khía cạnh khác trong thảo luận. Mỗi cuộc và những cuộc đối thoại ấy được phát sóng hàng ngày - bao chứa những đặc điểm tiêu biểu của cá nhân người được mời đến trường quay. Điều này thể hiện qua cách phân tích các sự kiện, qua những thiên vị cá nhân, qua các chính kiến, qua phong cách ngôn ngữ

hội thoại, qua các thủ pháp chính luận hùng biện, văn phong, ngữ điệu của bài phát biểu. Dĩ nhiên, điều đó đòi hỏi nhà báo phải có sự chuẩn bị rất công phu. Khả năng biết cách "cảm nhận được" người đối thoại, hướng vào người đó, biết dùng những câu hỏi và đưa ra những ý kiến trao đổi lại, nhận xét của mình để làm lộ rõ những mặt mạnh của người đối thoại.



Trong một chương trình của chuyên mục "Nhân vật được yêu chuộng" người ta đã phát sóng cuộc trò chuyện giữa ông V. Uscanốp, người dẫn chương trình thường xuyên của chuyên mục, với nhà chính trị học ở G. Xatarốp.

Trước đó, trong chương trình truyền hình phân tích "Tổng kết", ông Xatarốp đã đưa ra ý kiến dự báo về khả năng Đuma quốc gia phê chuẩn việc bổ nhiệm Thủ tướng mới của Chính phủ là V. Putin. Dự đoán của ông Xatarốp về số phiếu ủng hộ mà vị Thủ tướng mới ấy có thể nhận được, đã tỏ ra chính xác.

Nhìn chung thì sự dự báo khoa học, chính luận trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, và đời sống xã hội, v.v.. ngày càng có vị trí nổi rõ trong lĩnh vực báo chí. Dự báo luôn luôn thu hút sự chú ý của công chúng. Xét về tâm lý thì công chúng có những quan điểm khác nhau về tương lai gần và tương lai xa. Cuối thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI là thời kỳ làm cho những sự dự báo có được sự nhạy bén đặc biệt. Dự báo chính luận là phương tiện có hiệu quả để tăng cường sự chú ý của thính giả. Xét về thực chất,

dự báo là một trong những phương pháp phân tích thực tại, đưa ra những trông đợi về các sự kiện trước mắt.

Ông V. Uscanốp, như chính ông ấy đã nói "nắm đúng sừng con bò":

"Vào lúc đó ngài đã dự đoán số phiếu ủng hộ Putin trong cuộc bỏ phiếu phê chuẩn ứng cử viên Putin tại Đuma quốc gia. Vậy chúng ta chờ đợi điều gì trong cuộc bầu cử vào Đuma mới? Trong quá trình này các lực lượng chính trị nào sẽ chiếm ưu thế?".

Xatarốp. Mọi người đã mỏi mệt vì những chính trị gia ngày nay. Họ muốn nhìn thấy những nhân vật mới trong cơ cấu quyền lực mới.

Chúng tôi tạm ngừng trích dẫn, để lưu ý quý vị đến một nhân tố quan trọng: nhà chính trị học nổi tiếng ấy đưa ra những luận cứ mà thính giả đã biết rất rõ.

Xatarốp. Điều đó cũng diễn ra với các chính đảng: Đảng Dân chủ tự do của nước Nga, Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Đảng "Quả táo". Các chính đảng này đã tự bộc lộ trên chính trường rồi. Mọi người có thể hướng nhìn vào các phong trào mới, đặc biệt là hướng vào Phong trào "Tổ quốc".

Nhiều chính trị gia nói đến "trung tâm" và cho rằng bằng cách đó họ thu hút được sự chú ý của cử tri. Nhưng chính sách "trung tâm" chỉ làm tốt ở những nước từ lâu đã hình thành những thiết chế của chính quyền dân chủ, ở những nước mà chính sách trung tâm gắn với tinh thần bảo thủ, với sự ổn định. Còn ở nước Nga thì đa số không hiểu được "trung tâm" là gì. Vì trong suốt lịch sử nước Nga mọi người đã quen với những khẩu hiệu đơn giản,

những khái niệm đơn giản, những lời hứa đơn giản, cho nên ở nước Nga từ "trung tâm" là một điều khó hiểu về chính trị. Các chính trị gia của Nga không tính đến hoàn cảnh ấy, do vậy họ có thể tính toán sai".

Chúng ta hãy chú ý đến những đặc điểm của sự phân tích, đến sự luận chứng cho dự báo. Những đặc điểm ấy dựa trên một nhân tố rất quan trọng: trạng thái tâm lý của người dân nước Nga. Sự tiên đoán những gì có thể chờ đón nước Nga trong tương lai chính trị của nó, sự tiên đoán ấy có tính đến tâm trạng đã hình thành như thế nào trong suốt lịch sử của nước Nga, là lịch sử đã luyện cho người Nga quen với những khẩu hiệu đơn giản, những khái niệm đơn giản, những lời kêu gọi đơn giản. Đó là cơ sở cho sự đánh giá của họ về các chính đảng và các phong trào hiện nay, và là cơ sở của thái độ có thể tỏ rõ đối với các tổ chức mới. Chúng ta cũng cần lưu ý đến việc Xatarốp sử dụng phương pháp loại suy, so sánh thái độ đối với "trung tâm" ở các nước phương Tây và ở nước Nga. Luận cứ của ông về ý nghĩa của sự ổn định, về hoạt động của những thiết chế dân chủ đã hình thành, là rất có sức thuyết phục.

Vậy là, tâm lý cộng với các luận cứ – đó là các phương pháp của Xatarốp trong việc phân tích tình hình và luận chứng cho những tiên đoán của mình.

Còn trong chính sách của nước Nga, trong hành động của chính quyền, trong hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng thì môn tâm lý học kích thích công luận, tâm lý học cá nhân nằm ở rìa ngoài của sự chú ý. Thái độ này dựa trên thái độ của bộ máy tuyên truyền

trước đây đã xem thường tâm lý học. Mà đây là sai lầm nghiêm trọng. Tâm lý học quần chúng, tâm lý học giai cấp phải được thay thế bằng tâm lý học các nhóm xã hội, tâm lý học cá nhân. Đồng thời dự báo của Xatarốp dựa trên sự hiểu biết rất tường tận về những biến đổi trong lĩnh vực phân bố các lực lượng chính trị, những đặc điểm của cuộc đấu tranh trong các giai đoạn khác nhau của đời sống xã hội những năm gần đây.

Nhà báo tiến hành cuộc đối thoại phải thường xuyên nhớ rằng nhân vật được mời đến trường quay nắm trong tay những thông tin rất rộng và đa dạng về vấn đề được đem ra thảo luận. Thông thường đó là người biết nói và thích nói. Người dẫn chương trình phải lưu ý: những nhân vật của mình có thể sa đà vào vấn đề "quá tâm đắc", khiến cho thực chất của cuộc trao đổi bị hòa tan trong những chi tiết, những tình tiết, những chuyện vụn vặt. Thể loại đối thoại không chấp nhận tình trạng tản mạn, cuộc đối thoại ấy phải thường xuyên được "giữ" trên một trục duy nhất.



Phần thứ hai cuộc trao đổi của V. Uscanốp với G. Xatarốp đã cho thấy vai trò của nhà báo - người điều khiển quá trình đối thoại - là như thế nào và tại sao lại như vậy. Khi được hỏi rằng phong trào, mà chính bản thân nhà chính trị học ấy tham gia, có một hoạt động cụ thể như thế nào, thì ông G. Xatarốp kể về những sửa đổi có hệ thống cho bản Hiến pháp, do chính những nhà

hoạt động nòng cốt của phong trào ấy soạn thảo. Và đến đây ông bắt đầu liệt kê, bình luận những thay đổi ấy. Cuộc trao đổi có nguy cơ "bị hòa tan" trong một vấn đề phức tạp mà chủ yếu hướng đến các nhà chuyên môn. Cho nên, là một người dẫn chương trình có kinh nghiệm, ông V. Uscanốp đã cảm nhận được điều đó và ngay lập tức đưa cuộc thảo luận chuyển sang một khía cạnh gần gũi hơn với các thính giả bình thường.

Nhà báo. Bây giờ tôi xin đưa ra một câu hỏi buồn cười (bản thân nhà báo khẽ cười).

Xatarốp. Xin cứ tự nhiên.

Nhà báo. Hiện giờ các thính giả đang nghe chúng ta: Ghêoócghi Xatarốp đưa ra các điểm sửa đổi cho bản Hiến pháp. Vậy các thính giả nghe thấy vậy và nghĩ: cần gì phải có những sửa đổi ấy. Có thể, làm thế để có sự dễ dàng hơn đối với các nhánh quyền lực khác nhau, để cho chính quyền được dễ dàng hơn. Còn đối với một người bình thường thì chuyện đó có gì khác nhau đâu?

Xatarốp. Bây giờ tôi có thể nói với những ai đã tỏ rõ sự thiện cảm và đang tỏ rõ sự thiện cảm, ví dụ như ông Épghinhi Macximôvích Primacốp. Nếu bây giờ đây bản Hiến pháp được chúng tôi sửa đổi đã phát huy hiệu lực thì, như trước đây, ông ấy vẫn là Thủ tướng và lẽ ra đã không xảy ra tất cả những chấn động liên quan đến sự thay đổi quyền lực. Điều đó tốt hay xấu thì hãy cứ để mọi người tự phán xét.

Bây giờ, một chính phủ không ổn định là thế nào? Điều đó có nghĩa là các quan chức thường xuyên ngồi không, họ không thể xây dựng được những kế hoạch dài

hạn gắn với lợi ích của đất nước, cũng là gắn với những lợi ích của từng người chúng ta. Họ chỉ nghĩ đến sự trụ lại của mình hoặc vơ vét thật nhiều trong thời hạn cầm quyền ngắn ngủi của mình. Điều đó phải chăng là cần thiết đối với người dân bình thường nhất, cử tri của chúng ta?

Tiếp nữa. Thế nào là những bộ trưởng vô trách nhiệm? Đó đồng thời cũng là những Phó Thủ tướng mà họ ở dưới quyền. Bộ trưởng đồng thời còn phụ thuộc vào sự điều khiển của sếp mình và cũng chịu trách nhiệm về bộ của mình. Trong trường hợp này bộ trưởng không chịu trách nhiệm về công việc, mà phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của bộ của mình.

Tình trạng rối rắm ấy với hai lớp chỉ huy cũng ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng và ảnh hưởng đến tất cả chúng ta: trong những quyết định, trước hết là những quyết định về hoạt động của nền kinh tế. Chúng tôi muốn xóa bỏ – qua những điểm sửa đổi đối với bản Hiến pháp - những sự liên hệ không cần thiết ấy.

Hiện những bộ "tạm thời" của chúng ta hoạt động ra sao? Trước kia, ở thời Liên Xô đã có tình hình như vậy – đó là Bộ Nông nghiệp. Nó phải nghĩ đến mọi thứ, đến máy gieo hạt, đến những chiếc đinh ốc, v.v.. và v.v.. Tất cả thời kỳ ấy đã kết thúc. Những ai phụ trách nông nghiệp phải suy nghĩ xem điều gì sẽ xảy ra với nền nông nghiệp của chúng ta sau mười năm nữa và bằng cách nào giúp đỡ những người lao động trong sản xuất nông nghiệp – các ac-ten, các trang trại, các hợp tác xã. Những cơ sở ấy sản xuất lúa mì và những sản phẩm khác. Còn nhân vật của các vị là: hãy suy nghĩ giúp họ

xem tình hình đất nước sẽ như thế nào, chính sách chiến lược nào sẽ được thực hiện trong công việc đồng áng, tình hình các thị trường quốc tế sẽ ra sao và liệu nông dân nước ta sẽ bán được sản phẩm của mình ở đó hay không? Tình hình thị trường ở trong nước sẽ như thế nào? Giúp họ như thế nào đây? Cần phải ngồi xuống và suy nghĩ về những vấn đề ấy. Đó là nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan quản lý ngày nay. Những cán bộ của các bộ chúng ta vẫn làm việc theo kiểu cũ, bằng những phương pháp trước chiến tranh.

Chúng tôi xin nêu ra sơ suất của người dẫn chương trình: sử dụng một thuật ngữ không đạt ("câu hỏi buồn cười"). Câu hỏi do người dẫn chương trình đưa ra chính lại là câu hỏi chính: hướng vào đông đảo thính giả. Điều đó chỉ có thể được giải thích rằng người dẫn chương trình đã quen giao thiệp trong giới các chính trị gia cỡ lớn, các chuyên viên đối thoại về những đề tài phức tạp. Chỉ có thể giải thích sự quay hướng mang tính chất thuật ngữ ấy là do muốn "đẩy" Xatarốp ra khỏi vấn đề "sở trường" của ông ta bằng một hình thức khác thường. Thế là Xatarốp chớp lấy "cái gậy" ấy và khéo léo chuyển câu chuyện vào hướng cần thiết.

Những điều kiện kỹ thuật và sự quan tâm của ban biên tập đến những hình thức giao lưu chặt chẽ hơn đã mở rộng rất nhiều khả năng tác động trực tiếp vào thính giả. Một cuộc đối thoại được phát sóng trực tiếp có thể gồm cả những cú điện thoại của thính giả. Trong trường hợp này

cấu trúc của cuộc đối thoại ấy có một số sự thay đổi. Người ta suy nghĩ, lập kế hoạch và chuẩn bị cơ cấu ấy có tính đến sự giao lưu sống động trên sóng, khi mà nhiều điều mà các tác giả đưa ra đã được thể hiện trực tiếp trong các câu hỏi của thính giả và phải sẵn sàng thay đổi cơ sở của chủ đề, sẵn sàng có bước chuyển sắc bén hơn trong diễn biến của cốt truyện.

Cách ứng xử bằng lời nói của nhà báo tại trường quay trong khi tiếp xúc với thính giả đòi hỏi một sự hết sức linh hoạt, phản ứng chớp nhoáng, sự tinh tế, nhạy cảm. Ngoài ra, chính chủ đề của cuộc đối thoại, nội dung của những câu hỏi của thính giả đòi hỏi có sự điều chỉnh các câu trả lời, sự thay đổi ngữ điệu của cuộc trao đổi trong tiến trình thu nhận thông tin mới.

Kiểu mẫu về một cuộc đối thoại đối tác hai chiều như thế có thể là chương trình phát thanh do tác giả A. Bôvin soạn, có nhan đề "Thế giới trong tuần" ("Đài phát thanh nước Nga").

Vai trò của nhà báo trong cuộc đối thoại như thế thật là đa dạng. Nhà báo có thể đảm nhiệm vai trò người khuyến khích đối thoại, nhạc trưởng của cuộc đối thoại ấy, nhưng lúc nào cũng giữ vai trò là một người nghe động viên nhân vật được mời tới trường quay. Nhà báo phải nhớ đến công chúng thính giả không phải nói chung, mà phải hướng vào nhóm thính giả mà chương trình phát thanh nhằm vào. Nhân tố bộc lộ cá

tính trên làn sóng, những hình thức khác nhau của nhân tố ấy phụ thuộc vào đề tài, vào nhận thức về vai trò của mình – đó là những chi tiết không kém phần quan trọng cả trong khi chuẩn bị và thực hiện cuộc đối thoại.

BÌNH LUẬN

Trong số các thể loại phân tích ngày nay thì bình luận giữ một vị trí quan trọng. Những nhiệm vụ đa mục tiêu của việc phản ánh toàn diện thực tại bằng những phương tiện báo chí đã quyết định tất cả các hình thức và các phương pháp làm việc trong lĩnh vực sáng tạo này: trình bày các sự việc, mô tả văn học, phỏng vấn, bình luận.

Thể loại bình luận tồn tại dưới những hình thức khác nhau với tính cách là yếu tố đánh giá, giải thích trong cơ cấu những thể loại khác (phỏng vấn, đối thoại, phóng sự, bút ký, tổng quan, thư từ, phát thanh), với tính cách là yếu tố tác động qua lại giữa các thể loại. Bản tin, phóng sự, tranh luận đều có thể kèm theo một phần bình luận ngắn, có tác dụng xác định, làm thay đổi quan điểm về những sự việc được trình bày, về các sự kiện, về cuộc tranh luận. Trong chương trình phát thanh,những yếu tố bình luận hiện diện trong những lời chú giải của người dẫn chương trình. Những yếu tố ấy nối kết những trích đoạn khác nhau của chương trình phát

thanh, trong những kết luận, những lời góp ý theo đà của người dẫn chương trình.

Với tư cách là một thể loại độc lập, bình luận có chức năng đánh giá những sự việc xã hội quan trọng, những sự kiện, giải thích về chúng, sự giải thích của một nhân vật có uy tín chuyên môn, của nhà báo, một chuyên gia, một nhà chuyên môn trong một lĩnh vực hoạt động nào đó.

Mục đích của bình luận là làm sáng tỏ ý nghĩa của sự việc, của sự kiện, làm rõ nguyên nhân của những sự kiện ấy, mối liên hệ với những sự kiện khác, những hệ quả có thể có của chúng, và qua đó mà ảnh hưởng đến thái độ của thính giả đối với những sự kiện. Đối tượng để bình luận là những sự việc, những sự kiện, những hiện tượng, những tình huống trong mối liên hệ lẫn nhau của chúng, qua sự giải thích của nhà báo, của chính trị gia, của nhà kinh tế học, của một luật gia và v.v... Nội dung của bài bình luận gồm ý kiến được trình bày tuần tự, sự giải thích bản chất của sự việc đã diễn ra. Suy nghĩ của tác giả và những sự việc do tác giả sử dụng đều có mối liên hệ lẫn nhau chặt chẽ. Sự mô tả các tình huống ở đây không phải là sự minh họa như ở trong bài đánh giá (trong thể loại ấy những tình huống ấy có thể được lựa chọn một cách tùy tiện, có thể bị thay thế), mà là tài liệu chính luận có hiệu lực, là cơ sở xác thực của tác giả. Chính sự suy nghĩ, những đánh giá, những

chính kiến, những sự giải thích không những tạo thành nhân tố nối kết, cái lõi của bài bình luận, nhưng đồng thời cũng là nội dung của tài liệu ấy.

Trong bản tin việc lựa chọn và dựng ghép các sự việc (khâu soạn chương trình) đều phục vụ quan điểm của chương trình này, một chương trình được xây dựng trên những nguyên tắc của tính chất nóng hổi, ý nghĩa của các tư tưởng lọt vào tầm chú ý của các phóng viên, của các nhà báo làm phóng sự, và của các biên tập viên, phục vụ các phương châm ý thức hệ của tổ chức phát thanh.

Trong bài bình luận phát thanh, tác giả gắn chặt nội dung của nó với một nhóm sự việc cụ thể. Tác giả quan tâm rất nhiều đến những tình tiết, cho phép nhận ra rõ hơn, đánh giá và giải thích tốt hơn về sự kiện đã diễn ra. Việc lựa chọn, dựng ghép, phục vụ cho việc làm rõ những nguyên nhân bên trong của sự kiện, phục vụ lôgíc của sự suy ngẫm về những nguyên nhân ấy. Lôgíc trình bày là công cụ bình luận quan trọng của sức thuyết phục. Ở mức độ nào đó, thể loại bình luận gần gũi với thể loại đối thoại. Nhưng trong thể loại này, tư duy của tác giả dù sao vẫn không bị ràng buộc chặt chẽ bởi thời gian, bởi tính chất, địa điểm diễn ra các sự việc, các tình huống. Ở đây các sự việc đóng vai trò phụ trợ. Đó là một thể loại "toàn cảnh".

Theo ý nghĩa này, thể loại bình luận là thể loại "trực tuyến".

Nhiệm vụ phân tích đã quyết định sự hiện hữu của lập trường tác giả. Sự việc do chính người ấy đánh giá, tại chính chương trình ấy, trên kênh phát thanh ấy. Những ý kiến của các bình luận gia về cùng một sự kiện có thể không trùng hợp. Một mặt, thể loại này đòi hỏi một thái độ ít nhiều khách quan. Mặt khác, người bình luận thể hiện một hệ thống nhất định nào đó các thái độ đối với thực tại, đại diện cho quan điểm của một nhóm chính trị, của một tầng lớp xã hội. Sự kết hợp hai nguyên tắc của nền tảng ấy tùy thuộc vào những điều kiện cụ thể, vào tính chất quan trọng, sắc thái chính trị của sự kiện, ý nghĩa của sự kiện ấy trong đời sống của mọi người, vào mức độ uy tín chuyên môn của người bình luận, thái độ can dự của người đó, sự lệ thuộc của người ấy vào các cơ cấu quyền lực và tài chính. Sắc thái chính trị, màu sắc tư tưởng của bài bình luận thể hiện đặc biệt rõ ràng trong việc xem xét những đề tài quốc tế phức tạp đụng chạm đến lợi ích của các quốc gia khác nhau.

Bài bình luận luôn hướng vào công chúng thính giả. Điều này thể hiện trước hết là ở chỗ sự việc hoặc sự kiện, mà thính giả biết rõ, được đem ra thảo luận. Tác giả cần thường xuyên nhớ đến tính chất dễ tiếp cận, dễ hiểu của tài liệu do tác giả trình bày.

Bình luận là quá trình theo dõi sự biến động của các sự kiện. Người bình luận tập trung chú ý vào các sự kiện thuộc hai loại: những sự kiện "diễn ra một lần", những sự kiện diễn ra trong thời gian ngắn và những sự kiện diễn ra trong thời gian kéo dài. Những sự kiện ấy thường xuyên phát triển, có những chi tiết mới, chất lượng mới. Trong mỗi bài bình luận, sự giải thích về những sự kiện ấy trở nên phong phú nhờ những sự việc nóng hổi, những bước ngoặt, sự thay đổi tính chất của những sự việc ấy. Thính giả cũng theo dõi sự phát triển của những sự kiện quan trọng nhất và theo dõi sự bình luận về các sự kiện ấy, bởi vì không ít khi những sự kiện ấy đụng chạm đến những lợi ích thiết thân của thính giả. Trong trường hợp này, bài bình luận là sự tiếp nối cuộc đối thoại. Các nhiệm vụ bình luận đòi hỏi tác giả phải có trình độ am tường, nắm vững chuyên đề, phân tích kỹ lưỡng hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng.

Mỗi thể loại báo chí, trong các phương tiện thông tin đại chúng khác nhau, ít nhiều đều có sự khác nhau so với "những người anh em của mình trong cùng cái tổ thể loại". Những khác biệt ấy đặc biệt nổi rõ trong các thể loại sử dụng đầy đủ những khả năng của kênh thông tin, tính chất đặc thù của kênh đó. Ví dụ, các bài phóng sự trên báo, đài phát thanh và đài

truyền hình sẽ có sự khác biệt nhau – đặc biệt là trong hình thức thực hiện tài liệu, tức là cả về hình thức cũng như về các phương pháp tác động đến công chúng. Trong những tác phẩm thuộc thể loại nào đó càng có nhiều nội dung văn học (được viết từ trước) thì chúng càng dễ giống nhau.

Về cơ bản, bình luận là thể loại văn học, tuy điều này không loại trừ hình thức phát biểu tại trường quay căn cứ theo các đề cương, những sự chuẩn bị sẵn. Những sự khác biệt của thể loại bình luận trên báo, trên đài phát thanh và trên đài truyền hình đều liên quan đến phương pháp ứng xử ngôn ngữ, đến những hình thức hướng vào công chúng, và khả năng diễn đạt của các loại hình bài vở khác nhau.

Trong thể loại bình luận phát thanh chỉ sử dụng phương tiện thông tin chủ yếu – lời nói sinh động. Các nhiệm vụ và phương pháp làm việc cũng quyết định cả những đặc điểm văn phong trong ngôn ngữ. Phong cách nói, những dữ liệu giọng nói, mức độ quan tâm của tác giả, nguyện vọng và sự cố gắng của tác giả muốn đưa quan điểm của mình đến với thính giả – tất cả những yếu tố ấy đều ảnh hưởng đến sự cảm thụ. Lôgíc của sự trình bày ảnh hưởng đến lôgíc của ngữ âm. Những độ dài thời gian của một câu, nhịp độ của ngôn ngữ, các phương tiện từ vựng đều phục vụ cho việc làm rõ tài liệu, phục vụ

khả năng cảm thụ tài liệu.

Thông thường, bình luận là thể loại độc thoại, mặc dù trên sóng phát thanh những bài bình luận có thể là những biến thể bình luận đối thoại, khi mà có hai nhà bình luận cùng phát biểu trước micrô.

Điều kiện cảm thụ bằng tai đòi hỏi phải sử dụng tối thiểu những từ khó phát âm, những thuật ngữ chuyên môn, những từ mới có nguồn gốc tiếng Anh vốn đã làm mất đi sự trong sáng của ngôn ngữ chúng ta, phải có những chỗ giải thích, phát âm rõ ràng họ tên người, những địa danh. Cần tránh đưa ra những con số tỉ mỉ. Ví dụ, thay vì nói: "Công trình này đòi hỏi một khoản đầu tư 79 triệu 780 nghìn rúp" thì nên làm tròn số: "gần 80 triệu rúp".

Cần đặc biệt chú ý đến khâu trích dẫn. Nhất thiết cần phải nói rõ phần đầu và phần cuối đoạn trích dẫn. Không được cắt vụn đoạn trích dẫn khi chưa trình bày nội dung chính của ý kiến phát biểu được trích dẫn. Việc nêu rõ nguồn thông tin, làm tăng tính chất xác thực của những tài liệu được dẫn ra. Cần có thái độ đúng mực đối với những ý kiến của người phản biện nếu những ý kiến ấy được dẫn ra trong bài bình luận với tư cách là tài liệu nhằm bác bỏ, phản biện, tranh cãi. Sự hưởng ứng của xã hội đối với bài phát biểu của người bình luận tùy thuộc vào ý nghĩa của sự kiện, vào sự chú ý

dành cho sự kiện ấy. Sự chú ý ấy cũng còn tùy thuộc vào uy tín của người bình luận.

Có thể phân bình luận thành hai loại: bình luận nhanh và bình luận chuyên đề. Bình luận nhanh diễn ra tiếp theo sau sự kiện, gắn với sự kiện ấy. Trọng tâm của bài bình luận chuyên đề là sự suy ngẫm sâu sắc hơn về tài liệu, đưa nó vào chuỗi những quá trình quyết định hành vi xã hội của mọi người, vào tình hình chính trị, đất nước, quan hệ liên quốc gia, thử cố gắng tiên đoán một cách có cơ sở khả năng phát triển tiếp theo của tình hình đó. Đó là những bài bình luận của các nhà hoạt động xã hội, các chính khách có tầm cỡ.

Bài bình luận nhanh và ngắn thường gắn với sự kiện và được trình bày tiếp theo sau bản tin. Chính "mối gắn kết" những "sợi chỉ" thông tin ấy kéo dài từ bản tin đến bài bình luận lại hàm chứa nhiều sự đánh giá. Trong một bài bình luận như vậy, sự đánh giá ấy thể hiện qua những chi tiết nội dung phân tích.



Có thể dẫn ra đây một ví dụ, đó là bài bình luận được phát trên đài phát thanh *Hải đăng*.

Người dẫn chương trình. Ở Nam Tư đã có quyết định khôi phục hoạt động của phái đoàn của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu tại Côxôvô, Xangian và Anabulin. Bêôgrát cần có 10 ngày để chấm dứt sự bế tắc của tình hình khủng hoảng và bắt đầu cuộc đối thoại chính trị với

ban lãnh đạo của những người Anbani ở Côxôvô. Sau đây là lời phát biểu của nhà bình luận của chương trình chúng tôi ông Cônxtantin Casalin.

Casalin. Như đã biết, tại Mỹ, Anh, Đức, Italia và Pháp đã đề xuất một loạt những biện pháp trừng phạt về kinh tế và chính trị đối với Nam Tư, nếu Bêôgrát không tìm ra giải pháp cho vấn đề Côxôvô trong thời gian ngắn nhất.

Mátxcơva bảo lưu lập trường của mình về một loạt tình tiết không thể chấp nhận được đối với Nga. Nhưng Mátxcơva đã hậu thuẫn luận điểm ghi trong văn kiện tổng kết. Chẳng hạn, văn kiện ấy quy định tạm thời việc hạn chế cung cấp vũ khí và kỹ thuật quân sự. Trước hết, điều này liên quan đến Tirana mà từ lâu đã chuyển một cách bất hợp pháp những khẩu súng kiểu "Calasnhicốp" cho các bạn chiến đấu của mình, cho quân đội giải phóng Côxôvô bị cấm hoạt động. Giờ đây, điều quan trọng nhất là: không để cho những tư tưởng dân tộc chủ nghĩa bùng phát với sức mạnh mới. Chiến trường Côxôvô có thể trở nên khủng khiếp hơn nhiều và đẫm máu hơn nhiều so với chiến trường ở Bosnia. Tuyệt đối không thể để cho nó nổ ra.

Tại châu Âu người ta hiểu rất rõ điều đó. Điều quan trọng là làm sao để giờ đây Bêôgrát cũng hiểu ra điều đó, cũng như Prisvina – thủ đô của Côxôvô hiểu ra điều đó.

Một giai điệu nhanh và đầy lo âu vang lên

Ở đây những sự đánh giá thể hiện ra dưới nhiều hình thức khác nhau: trong từ vựng ("tư tưởng bùng phát",

"hiểu ra", "chiến trường Côxôvô có thể trở nên khủng khiếp hơn nhiều", "chuyển những khẩu súng kiểu "Calasnhicốp") trong khi đọc (giọng đọc rất truyền cảm, sống động). Điều dễ thấy là còn thiếu một chi tiết quan trọng: những tình tiết nào đó dẫn đến việc Nga không thể chấp nhận nổi các quyết định của phái đoàn Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu? Trong một bài bình luận không thể có "những sự bỏ qua" đối với những chi tiết như vậy: thông tin quan trọng đã bị bỏ qua.

Trong chương trình phát thanh, việc lựa chọn những bài bình luận ngắn rất có hiệu quả. Chẳng hạn, trong một chương trình phát thanh của mình, *Đài phát thanh nước Nga* đã phát bài điểm các bài bình luận sau vụ tổ chức của Chính phủ diễn ra vào sáng ngày hôm trước. Đó là những ý kiến bình luận của những người đứng đầu quốc gia, các nhà ngoại giao có tiếng tăm và các nhà hoạt động chính trị. Những ý kiến ấy có tầm quan trọng rất lớn: chúng cho thấy bức tranh toàn cảnh về thái độ của các nước chủ chốt đối với các sự kiện ở Nga. Qua những ý kiến đánh giá, người ta thấy bộc lộ chính sách của các nước chủ chốt, những nhận định của các nhân vật quyết định - ở mức độ nhất định - sự phát triển sau này của tình hình kinh tế nước Nga.

Bình luận hiện diện trong các chương trình tin tức, trong các chương trình thông tin – phân tích và phân tích. Bình luận tồn tại với tư cách là bộ phận độc lập của chương trình phát thanh trong ngày.

TỔNG QUAN

Nhiệm vụ của tổng quan là cung cấp một ý niệm tổng thể về những sự việc, những tình huống, những bức tranh thực tại, những tác phẩm thuộc các loại hình sáng tạo khác nhau cùng đề cập đến một chủ đề nào đó và giới hạn trong phạm vi một thời gian, đồng thời làm rõ ý nghĩa của chúng đối với đời sống xã hội, bằng cách giải thích, lý giải.

Thuật ngữ "tổng quan" làm bộc lộ thực chất chức năng, đối tượng của thể loại này. Cần phải xem xét một tài liệu thông tin, một tài liệu chuyên đề nào đó, phải nhìn tổng quát về nó. Điều này có nghĩa là lựa chọn tình tiết có ý nghĩa nhất, sáng rõ nhất, hay nhất và đánh giá, phân tích đứng trên một quan điểm nhất định, bởi vì có thể có cái nhìn tổng quát khi đứng ở một điểm không gian cụ thể đối với một đối tượng lựa chọn. Điểm không gian ấy chính là trung tâm tư duy của tác giả, thể hiện thái độ của tác giả đối với tài liệu. Những nhiệm vụ như thế mở rộng rất nhiều các khả năng đề tài và cơ cấu của thể loại, tức là mở rộng cả nội dung và hình thức của nó.

Trong số những đặc điểm chủ yếu của thể loại tổng quan cần nhấn mạnh những đặc điểm gắn với sự hiện diện trực tiếp của tác giả trong tác phẩm: tác giả có mặt ở trung tâm, đưa ra ý kiến của mình, đánh giá – dưới những hình thức khác

nhau – đối tượng nghiên cứu của mình, đưa ra bức tranh khái quát về tài liệu.

Sự khác biệt giữa thể loại tổng quan trên báo, trên truyền hình, trên đài phát thanh cũng được quyết định bởi tính chất đặc thù và những khả năng của các kênh thông tin ấy, bởi những đặc điểm của sự tiếp xúc với công chúng. Trên báo viết, thể loại tổng quan có nét đặc trưng chủ yếu là cách trình bày tài liệu một cách lôgíc, trên truyền hình thì chủ yếu là sự thể hiện những thành tố tạo hình, còn trên đài phát thanh người ta sử dụng tất cả các phương tiện âm thanh, trước hết là sử dụng lời nói của người thực hiện bài tổng quan. Quá trình phát triển của thể loại tổng quan phát thanh là con đường khai thác những khả năng ấy, cả những khả năng về kỹ thuật và sáng tạo.

Tổng quan phát thanh là thể loại tổng hợp. Thể loại này có thể bao gồm những yếu tố phác hoạ, phỏng vấn, bình luận. Những yếu tố ấy phải phục vụ tư duy chủ yếu của tác giả, phải giúp làm rõ tư duy ấy. Đó không phải là sự kết hợp máy móc những thành tố khác nhau. Sự liên kết một cách hữu cơ những thành tố ấy phải được chính tác giả đảm bảo, vì tác giả là người thực hiện nhiệm vụ sáng tạo phức tạp. Sự đa dạng ấy nhằm đạt được hiệu quả tác động lớn hơn đến công chúng. Thính giả không thể theo dõi nhiều sự kiện đang diễn ra trong các lĩnh

vực hoạt động khác nhau của con người: chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao.

Trong các mục tiêu của thể loại tổng quan, có một mục tiêu quan trọng nhất: làm cho thính giả tiếp cận được bức tranh đầy đủ về những lĩnh vực khác nhau của đời sống. Cố gắng tạo ảnh hưởng đến thái độ của thính giả đối với những sự kiện ấy, giúp hình thành những chính kiến, quan điểm chính trị, những khát vọng xã hội, những giá trị văn hóa, lý tưởng thẩm mỹ.

Muốn vậy, người làm thực hiện tổng quan phải là người am tường trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể, phải có trình độ diễn xuất nhất định, phải biết cách tác động đến thính giả không chỉ bằng nội dung của tài liệu, sự thuyết phục, thiên hướng và thái độ đối với những gì mình nói và mình trình bày, mà còn phải biết "chuyển tải" một cách sinh động, hấp dẫn tài liệu đa dạng ấy.

Khuôn khổ thời gian của thể loại tổng quan (ngày, tuần, tháng, quý) tạo điều kiện cho nhà báo, chuyên gia được mời đến trước micrô, chăm chú theo dõi, lựa chọn tài liệu, lựa chọn những minh họa âm thanh, so sánh, suy ngẫm về các quá trình đang diễn ra.

Tổng quan phát thanh là thể loại thu thập, tổng kết. Các chương trình tổng quan diễn ra vào cùng một thời gian đã tạo ra được một sự phản ánh uyển chuyển về những sự kiện quan

trọng nhất của thực tại. Trong thể loại tổng quan mức độ phân tích có thể khác nhau. Ở mức độ phân tích tối thiểu thì nó giống với bài điểm tin phát thanh, trong đó cũng có thể có những yếu tố phân tích. Một số chương trình phát thanh có nhan đề như thế: "Điểm tin...", mặc dù trên thực tế nó giống với những chương trình tổng quan.

Đề tài cũng tác động đến "cuộc sống bên trong" của thể loại: cấu trúc, việc sử dụng những tài liệu phụ trợ, vai trò của tác giả.

Tổng quan về các đề tài chính trị, kinh tế, tài chính quyết định tính chất xử lý tài liệu, xem xét đặc thù của sự phản ánh báo chí về những lĩnh vực ấy của đời sống xã hội. Những bài tổng quan ấy đòi hỏi phải có sự định hướng tốt trong các lĩnh vực của đời sống, hiểu biết những xu hướng chủ yếu và những phương án phát triển có thể có trong tương lai gần nhất. Do vậy, người thực hiện tổng quan có trách nhiệm cao về định hướng tư tưởng chung, về những sắc thái tư tưởng, sự đánh giá, tổng kết những sự kiện quan trọng nhất trong ngày, trong tuần.

Mỗi thể loại, nhất là từng tác phẩm – tùy thuộc vào nhiệm vụ, chức năng, chủ đề cụ thể của nó, tính chất của tài liệu, đặc điểm giao lưu với các nhân vật và thính giả, những tham vọng sáng tạo của cá nhân tác giả – đòi hỏi phải thể hiện một ngữ điệu chủ yếu của thể loại. Như đã

nhấn mạnh, nhìn chung véctơ ngữ điệu của các thể loại thật khá rộng: từ ngữ điệu lạnh lùng, mang tính chất quan phương, cho đến ngữ điệu diễn xuất, bông đùa, châm biếm, mỉa mai cay độc... Bình luận, bình xét, đối thoại – đó là những thể loại chủ yếu đòi hỏi phải có thái độ nghiêm túc, trình bày cặn kẽ tài liệu, từ đó có những đặc trưng của sự biểu hiện bằng lời nói. Tuy rằng cả ở đây nữa cũng có một sự thông thoáng nào đó cho sự tìm kiếm những hình thức giao lưu với công chúng mang tính chất sinh động hơn, thoải mái hơn.

Thể loại tổng quan trên sóng phát thanh tạo cho tác giả có được một phổ rộng hơn về ngữ điệu, đặc biệt là trong lĩnh vực xem xét các kiểu mẫu sáng tạo nghệ thuật: âm nhạc, sân khấu, tạp kỹ. Điều quan trọng là những thủ pháp mà tác giả sử dụng để trình bày tài liệu "minh họa". Chúng ta gọi tài liệu ấy là như thế, vì tác giả đã đưa chúng vào bài viết của mình. Trên thực tế, tài liệu này – cũng như sự việc trong thể loại bình luận, đối thoại, cũng như các trích đoạn tác phẩm trong thể loại bình luận - không chỉ đóng vai trò phụ trợ, vai trò "làm sinh động", mà còn mang nội dung tư tưởng và sự sáng tạo nghiêm túc, ý nghĩa và khả năng biểu cảm.

Về phương diện cơ cấu thì tính đa dạng được thể hiện rất uyển chuyển. Khối lượng, sự xen kẽ, và chính việc đưa vào, kết hợp các yếu tố minh

họa khác nhau đều phục vụ ý đồ của tác giả, phục vụ tính chất của tài liệu.

Cũng giống như thể loại bình luận, ở đây điều quan trọng lại vẫn là khâu dựng ghép, chất lượng âm thanh, kỹ thuật "ghép nối" những đoạn khác nhau.

Người ta đặc biệt chú ý đến các bài tổng quan về các đề tài chính trị, kinh tế vì những lĩnh vực ấy quyết định nhiều điều trong cuộc sống của từng người. Những bài tổng quan ấy chứa đựng những đoạn trích dẫn báo chí, những đoạn viện dẫn nguồn tin của các hãng truyền hình hàng đầu trong nước và ở nước ngoài, số liệu thống kê, dự báo của các chuyên gia, ý kiến phát biểu của các nhà hoạt động nhà nước có tầm cỡ, các cơ quan chức năng có ảnh hưởng quan trọng đối với xã hội. Không chỉ bản thân các sự kiện đòi hỏi sự suy ngẫm, sự đánh giá, mà chính những thành tố quan trọng ấy, khi được đưa vào nội dung bài tổng quan và đóng vai trò luận cứ, cũng đòi hỏi phải có một sự suy ngẫm như vậy. Xét về hình thức phát sóng thì đó là những bài tổng quan độc thoại.

Những bài tổng quan âm nhạc, sân khấu, văn học, thể thao, được thực hiện tại những cuộc triển lãm nghệ thuật, những cuộc liên hoan lại sử dụng những tài liệu hoàn toàn khác: những cảnh diễn rút ra từ các vở kịch, những trích đoạn trong các bản ghi âm các tác phẩm âm

nhạc, những tình tiết trong các cuộc thi đấu thể thao. Trong trường hợp này cần đảm bảo chất lượng ghi âm và cũng không thể thiếu đạo diễn phát thanh, đạo diễn âm thanh, vì chất lượng âm thanh quyết định rất nhiều chất lượng của toàn bộ chương trình phát thanh.



Những bài tổng quan phát thanh về các bộ phim được giới thiệu trong cuộc liên hoan điện ảnh "Kinôsốc" tại Anapơ – tác giả của những bài tổng quan này là bà A. Xilicasvili – được phát liên tiếp trong nhiều ngày. ("Đài phát thanh nước Nga"). Mỗi bài tổng quan đều phân tích 4 – 5 bộ phim. Thời lượng (10 phút) đã quyết định điều kiện triển khai tài liệu. Nhà phê bình điện ảnh A. Xilicasvili đã khéo kết hợp sự mô tả vắn tắt nội dung các bộ phim với việc đánh giá về công việc của đạo diễn, diễn viên. Tuy mỗi trường hợp, trong phạm vi một bài tổng quan, bà đã nêu bật những ưu điểm của các bộ phim trên những khía cạnh khác nhau, đứng trên góc độ kịch bản, thể hiện ý tưởng, những biện pháp nghệ thuật, nghệ thuật của những người thực hiện, thái độ của khán giả. Nhờ vậy, tác giả đã tránh được sự đơn điệu. Nhìn chung, những ý kiến đánh giá ấy đã cung cấp cho thính giả những thông tin bổ ích.

Những bài tổng quan "Các sự kiện trong tuần", do đài phát thanh Rôxtốp phát sóng, đã được xây dựng theo nguyên tắc lựa chọn tính chất quan trọng của các sự kiện và đồng thời căn cứ theo chủ đề của những phóng sự tài liệu, phỏng vấn, bài bình luận đã được phát sóng

ngày hôm trước. Hình thức tổng quan như vậy cho phép đứng lên trên các sự kiện trong tuần, suy ngẫm về chúng một cách quy mô hơn, nhận ra những khuynh hướng phát triển của các sự kiện ấy. Chúng ta hãy xem nhà báo phân bố như thế nào những ý kiến đánh giá nhấn mạnh trong một bài tổng quan như vậy.

Âm nhạc vang lên.

Người dẫn chương trình. Xin chào thính giả yêu quý của chúng tôi!

Điều tự nhiên là mở đầu chương trình phát thanh từ một sự kiện mà người ta đã chuẩn bị hơn một năm - đó là lễ kỷ niệm 250 năm ngày thành lập thành phố Rôxtốp trên sông Đông. Nhưng tình hình căng thẳng đến cực điểm ở trong nước và trong tỉnh nhà đã buộc phải có sự lựa chọn khác. Tháng chín đã trở thành tháng quá đẫm máu đối với người Nga. Trên thực tế những gì bị phá đổ lại không phải là những cao ốc, mà chính là những con người sống trong đó. Và trong lòng mọi người, vẫn không hết nỗi lo lắng. Một tuần lễ hai đám tang – vào thứ hai và chủ nhật. Đó là con số quá nhiều. Tất cả mọi người đều hiểu rất rõ rằng bất chấp mọi nỗ lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật, của Cơ quan an ninh liên bang, ý thức cảnh giác của mỗi chúng ta, bọn khủng bố còn có thể tỏ ra nguy hiểm hơn nhiều. Cái giá đã phải trả là như thế nào trong vụ xảy ra ở Vôngôđônxcơ. Trước đó, người ta đã kiểm tra kỹ lưỡng các tầng hầm của chính tòa nhà ấy, vậy mà nửa tấn thuốc nổ TNT vẫn bị đặt cạnh đó – có thể là trong chiếc xe tải đỗ ở đó, có thể ở bên dưới nắp cống. Dù sao thì các hố được tạo ra, có đường kính 15

mét và chiều sâu 4 mét, cũng giống một hố bom do máy bay ném xuống. Vụ nổ đã làm cho 45 tòa nhà trong khu vực đó bị hư hại. Có 17 người hoàn toàn vô tội bị chết, trong đó có cả trẻ em. Đó là tổn thất không thể bù đắp được.

Sau đây là những phút đầu tiên khi bà Carina Aganhan, phóng viên của chúng tôi có mặt tại nơi xảy ra sự cố.

Những dữ liệu rút ra từ chương trình bất thường.

Trong bài tổng quan này phần nhiều là sự đánh giá mang tính cảm xúc, có tăng cường yếu tố mô tả "những điểm đau đớn" – chính các sự kiện đòi hỏi điều đó. Trong phần đánh giá sự việc, nổi trội là phần bình luận của tác giả. Sự chú ý như vậy được dành cho phần nói về tình hình thương vong và việc chuyển những người bị thương ra khỏi khu vực chiến sự hoặc khi đề cập tình hình ở Vôngôđônxcơ.

Người dẫn chương trình. Điều gì chờ đợi chúng ta ở phía trước? Từ Tresnia những lời đe dọa hoàn toàn rõ ràng vẫn tiếp tục bay tới. Như lời tuyên bố của một sĩ quan ở chiến trường Tresnia trên một tờ báo trung ương, vị sĩ quan này muốn giấu tên, "chiến dịch khủng bố chống lại những kẻ vô đạo sẽ chỉ kết thúc khi nào quân đội Liên bang chấm dứt ném bom giết hại những phụ nữ, người già, và trẻ em của nước Cộng hòa Isơkêria".

Nếu vậy thì khó mà nói đến cuộc sống bình yên, bởi vì theo lời giải thích, đưa ra vào thứ 5, của một trong số những nhân vật lãnh đạo của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, và sau đó, vào ngày hôm sau, của Thủ

tướng, thì sẽ vẫn có những đòn giáng vào các ổ phiến quân trên lãnh thổ Tresnia. Điều kiện đưa ra trên đây của tên thủ lĩnh quân phỉ đã chứng tỏ rằng trong các vụ bắn phá có thể gây thương vong trong dân thường. Vậy là, sẽ phải đặt dấu ngang bằng ở đây?

Trong tuần, tại Hội đồng Liên bang, vị đứng đầu Chính phủ Nga đã đề nghị đóng kín lãnh thổ Tresnia bằng cái gọi là vùng tẩy rửa vệ sinh. nhưng sẽ phải tốn bao sức lực và tiền của vào việc tạo ra một cái phễu lọc như vậy?

Sau đây là sự đánh giá của chính những người can dự vào các sự kiện đang diễn ra ở Đaghextan: Nhà báo Tachiana Mêgianôva đã có mặt tại một trong số các nhóm quân chiến thuật của Bộ Nội vụ, khi đó tại huyện Khaxavuytốp, trong số các chiến sĩ có những người đồng hương thuộc các đơn vị của sư đoàn Nôvôséccaxơ. Đó là Trung tướng Épghênhi Abrasin, Tư lệnh tập đoàn tác chiến.

Băng ghi âm.

Sau cùng là sự kiện mà lẽ ra phải là sự kiện chủ yếu trong tuần – lễ kỷ niệm ngày thành lập thành phố Rôxtốp.

Âm nhạc.

Người dẫn chương trình. Vậy đấy. Hôm nay thành phố Rôxtốp kỷ niệm 250 năm ngày ra đời của mình trong bối cảnh xảy ra những sự kiện bất thường.

Những nghiên cứu của ông Anđrây Dimin, một nhà nghiên cứu nổi tiếng về vùng đất tỉnh nhà, đã cho rằng có thể coi ngày thành lập thành phố cũng là thời điểm

thành lập các trại ấp thời Pie tại vùng cửa sông Chêmécnhích, tức là vào những năm 1695 - 1696. Vào thời gian đó, đội ngũ các nghệ nhân bắt đầu tụ hội về xứ sở này. Tại đây, Pie I đã cho lập căn cứ hạm đội của mình, và xây dựng các xưởng đóng tàu. Năm 1749 là thời gian thiết lập trạm thuế tại cửa sông Chêmécnhích. Nhân vật mà thành phố chúng ta mang tên, là một người Côdắc vùng Dapôrôgie, tên là Đanhin Tuptalô. Sau khi bỏ vào tu viện, ông có tên là Đimitơri và qua năm tháng, ông đã trở thành Đại Giáo chủ của xứ đạo Rôxtốp. Năm 1761 trên sông Đông người ta đã xây một thành lũy. Theo chỉ dụ của Nữ hoàng Êlidaveta, tỏa thành này được mang tên của thánh Đimitơri Rôxtốpxki. Năm 1796 thành phố Rôxtốp được nhắc đến trong các tài liệu chính thức, và từ năm 1806, khác với thành phố Đại Rôxtốp, nó được gọi là thành phố Rôxtốp trên sông Đông. Năm 1811, thành phố chúng ta có biểu tượng chính thức và bản đồ tổng thể. Đấy là những cái mốc mà chúng tôi nêu ra.

Ngày hôm qua, thành phố đã khánh thành tượng Đimitơri Rôxtốpxki.

Băng ghi âm.

Sau phần vào đề của tác giả về chủ đề kỷ niệm ngày thành lập thành phố Rôxtốp, là những lời hướng dẫn liên quan đến các đoạn tài liệu ghi âm rất ngắn, chỉ có hai - ba dòng: về việc khánh thành tượng đài Đimitơri Rôxtốpxki, những dấu hiệu kỷ niệm xuất hiện trong thành phố, việc hoàn thành công trình xây dựng nhà hát và cây cầu bắc qua con sông Chêmécnhích.

Thể loại tổng quan phát thanh tạo không gian thoải mái cho nhà báo "cơ động trong thể hiện tác phẩm", nhưng xin nhắc lại, sự cơ động này được quyết định bởi tính chất quan trọng của các sự kiện đang diễn ra.

TRANH LUẬN

Một trong những biến thể của thể loại tọa đàm đối thoại là tranh luận. Trên thực tế, trong nhiều năm gần đây thể loại tranh luận đã thiếu vắng trong nền báo chí của nước Nga. Nếu thể loại này xuất hiện trên đài phát thanh hoặc trên truyền hình, thì ý kiến của những người tham gia thể loại này cũng chỉ giới hạn trong khuôn khổ ý thức hệ chính thức.

Vào những năm 80 của thế kỷ XX *Báo văn học* đã cố gắng thực hiện mục tranh luận về các đề tài chuyên nghiệp. Việc thảo luận diễn ra dưới hình thức hai ý kiến được phát biểu tuần tự. Người tham gia thảo luận thứ nhất không biết trước các luận cứ của người phản biện mình. Sau đó, tòa soạn có thêm một bước tiến: bài tranh luận được dành đăng hẳn trên một trang báo, nhờ vậy những người tham gia tranh luận đã có thể tranh luận với nhau. Đề tài thảo luận cũng được mở rộng. Các vấn đề nóng hổi của đời sống xã hội đã được đem ra trong những cuộc thảo luận của các nhà văn lớn, các nhà xã hội học, các nhà khoa học tầm cỡ.

Những cuộc tranh luận thực sự đã được đài truyền hình trình chiếu trong thời gian chuẩn bị cho cuộc bầu cử Tổng thống năm 1996. Tại trường quay, phía sau chiếc bàn có chiếc đồng hồ cát, người ta đã tổ chức cuộc tranh luận của hai ứng cử viên tranh chức Tổng thống của đất nước. Người dẫn chương trình chỉ giới thiệu những người tham gia tranh luận. Trong cuộc tranh luận đã đề cập nhiều chủ đề hết sức khác nhau, chủ yếu là những đề tài mà khán giả quan tâm.

Những cuộc tranh luận như thế đã cung cấp rất nhiều chất liệu cho những suy tư. Trước mắt khán giả, những cuộc tranh luận ấy đã giới thiệu không phải chương trình của một bài phát biểu chính thức, được soạn thảo bởi các chuyên viên, mà là giới thiệu sự việc "sống động", trong đó tài nói năng, khả năng đối đáp lại những lý lẽ của phía phản biện, biết cách phản ứng trước diễn biến tình hình và cử chỉ của người tham gia tranh luận - tất cả mọi cái đều chứa đựng thông tin về nhân cách.

Những chương trình tranh luận ấy đã cho thấy rằng ngay cả những chính trị gia hàng đầu ở nước Nga, đã từng quen phát biểu trước công chúng, cũng không biết tiến hành cuộc tranh cãi. Rất ít khi có phản xạ kịp thời trước điều vừa phát biểu, khi mà một phía của cuộc tranh luận đã sử dụng ngay những luận điểm của phía đối lập để bác bỏ chính nó. Mỗi bên đều nói ý kiến

của mình, tựa hồ như không nghe thấy phía phản biện. Qua đó có thể đưa ra kết luận rằng tranh luận về các đề tài chính trị là một thể loại khó. Thể loại này thú vị bao nhiêu cũng phức tạp bấy nhiêu.

Trên đài phát thanh thể loại tranh luận ít gặp hơn nhiều. Một số giọng nói cùng vang lên trên làn sóng khiến cho thính giả khó nhận ra những người tham gia tranh luận mà thường họ chỉ được giới thiệu ở phần đầu chương trình phát thanh. Một cuộc tranh luận có đầy đủ giá trị chỉ có trong trường hợp có sự tham gia của những nhân vật nổi tiếng: các chính trị gia, các diễn viên. Bởi dễ phân biệt giọng nói của họ với giọng của người nói trước micrô. Yêu cầu người dẫn chương trình giới thiệu theo họ tên từng người thì gặp nhiều khó khăn, bởi vì cuộc tranh luận nhiều khi mang tính chất rất giàu cảm xúc, cuồng nhiệt, và những câu nói thường "chồng lẫn lên" nhau.

Đài phát thanh nước Nga đã phát sóng cuộc tranh luận về tình hình ở Côxôvô. Cuộc tranh luận này đã thảo luận về lập trường của châu Âu và cách tiếp cận của Nga đối với việc giải quyết vấn đề hết sức phức tạp này. Tham gia vào chương trình có 3 nhân vật: đại diện của đài phát thanh *Làn sóng Đức*, nhà báo thuộc tờ *Những dặm đường* và nhà bình luận về tình hình quốc tế. Do các giọng nói xen kẽ nhau nên thính giả đã không thể hiểu được quan điểm nào đó là của ai.

Tranh luận là hình thức đối thoại mà trung tâm của nó là vấn đề nóng hổi, có ý nghĩa xã hội. Mục tiêu của tranh luận là đưa ra những ý kiến của các chính trị gia, các nhà khoa học nổi tiếng về những tình huống hết sức quan trọng đang diễn ra ở trong nước để công luận phán xét hoặc là tìm hiểu ý kiến của mọi người về những vấn đề nóng hổi trong đời sống xã hội. Thông thường, những quan điểm ấy thể hiện những quan điểm của một bộ phận nào đó trong xã hội, tụ hội những ý tưởng, những chính kiến phổ biến. Do vậy, cuộc tranh luận của các nhân vật nổi tiếng trở thành một cuộc tranh luận có tính chất quy ước giữa các thính giả. Nó tựa hồ như được tiếp tục trong đầu mọi người. Tham gia vào cuộc tranh luận ấy có thể là những thính giả bình thường, họ thảo luận các vấn đề nóng hổi trong cuộc sống của họ.

Cuộc tranh luận giả định hiện diện của hai hoặc của một số người, nhưng nhất thiết phải có sự hiện diện của người dẫn chương trình. Vai trò của người dẫn chương trình rất quan trọng. Người dẫn chương trình phải hướng cuộc đối thoại, không cho nó đi chệch khỏi vấn đề được thảo luận, không để cho nó biến thành một cuộc cãi vã cá nhân.

Các phương châm, mục tiêu của tranh luận đã tạo ra một bầu không khí giao tiếp đặc biệt bằng lời nói. Sự cần thiết phải bảo vệ các chính

kiến, những quan điểm của mình, tiến hành đối thoại tích cực với các bên phản biện đã có ảnh hưởng đến ngữ điệu của ngôn ngữ, định hướng của nó. Trong tranh luận đôi khi tính lôgíc, tính chỉnh thể của các luận cứ được thay thế bởi sự bùng phát, và những cảm xúc.

Một trong những hình thức tranh luận trên đài phát thanh là những cuộc trao đổi trực tiếp trên làn sóng với thính giả. Vấn đề được đem ra thảo luận, những điểm nhấn của việc đánh giá được sắp xếp. Sau đó, thính giả tham gia thảo luận. Trong trường hợp này những cuộc gọi điện thoại vang lên một cách bất thình lình (mặc dù không loại trừ cả việc tổ chức một số thông tin ban đầu cung cấp "chất men" cho cuộc tranh luận). Tính chất ngẫu hứng ấy đã quyết định diễn biến của cuộc đối thoại, những bước ngoặt bất ngờ của nó, sự phát triển của đề tài.

Hình thức thảo luận như vậy có một loạt ưu thế – trên thực tế đó là cuộc tranh luận của chính các thính giả. Vai trò của người dẫn chương trình chỉ là "lấp vào" những thời điểm ngừng giữa những tiếng chuông điện thoại. Còn những thời điểm ngừng lại thì được sử dụng để giải thích các ý kiến được gửi tới, những điểm làm rõ thêm và những lời giải thích trong quá trình giao lưu trên làn sóng với các thính giả.



Chúng ta hãy phân tích một cuộc tranh luận như vậy. Đài phát thanh *Tiếng vọng Rôxtốp* đã chuẩn bị cuộc tranh luận này. Không ít khi cuộc tranh luận gắn với một nguyên nhân khẩn cấp. Trong trường hợp này nó đề cập những vấn đề học vấn, giáo dục và được tiến hành nhân dịp khai mạc Hội nghị tháng Tám của các nhà giáo ở thành phố. Lý do này đã được thông báo ngay từ đầu chương trình phát thanh. Điều đó đã làm tăng tính thời sự của vấn đề. Chương trình còn được tiến hành bởi hai nhà báo Ô. Côvalencô và E. Iliukhina. Trong chương trình này cũng có sự tham gia của bà I. Ivanôva, Trưởng phòng văn hóa và giáo dục của đài phát thanh *Tiếng vọng Rôxtốp*.

Côvalencô. Như mọi người đã biết, thời gian gần đây tại thành phố của chúng ta đã xuất hiện rất nhiều trường chuyên. Tôi không rõ hiện tượng ấy liên quan đến điều gì. Nhưng nhiều bậc cha mẹ, khi đưa con đến lớp 1, thì chắc chắn phải biết định hướng cho con mình dựa vào năng lực của nó. Có những trường thiên về ngoại ngữ, thiên về kỹ thuật, về toán học, v.v.. và v.v.. Nhưng dù sao định hướng ấy cũng nhằm mở rộng tri thức, chứ không nhằm giáo dục học sinh. Xu hướng thì bộc lộ rõ: nhà trường phải cung cấp tất cả những kiến thức có chất lượng.

Bà Ivanôva. Tôi không hoàn toàn đồng ý, có nhiều bậc cha mẹ đơn giản là không có thời gian giáo dục con cái, và không phải ngẫu nhiên mà họ đưa con mình đến các trường chuyên, nghĩa là bằng cách đó họ gỡ bỏ

trách nhiệm và trao công việc giáo dục vào tay những người có chức năng, tức "các nhà sư phạm". Thế là họ đã trao đứa con của mình cho các thầy, cô giáo: mong các vị hãy dạy dỗ con tôi về mọi điều, cả trí dục và đức dục của nó.

Iliukhina. Điều này kể ra cũng kỳ lạ, bởi còn có thể chịu trách nhiệm về ai nữa, nếu không phải là những đứa con của mình, không thể trao công việc giáo dục con cái mình vào tay người khác, cho dù đó là những nhà sư phạm giỏi, bởi vì chức năng chủ yếu của họ vẫn chỉ là cung cấp kiến thức.

Trước kia, chúng ta có Đoàn Thanh niên Cộng sản, có Đội Thiếu niên Khăn quàng đỏ, còn ở nhà trẻ thì có tổ chức măng non tháng Mười. Con người được giáo dục về điều gì cũng có nghĩa là được hướng đến điều đó. Giờ đây, điều đó không còn nữa. Do vậy, đương nhiên nhà trường cũng không còn chức năng giáo dục, mặc dù vẫn còn chức hiệu phó phụ trách công tác giáo dục.

Côvalencô. Cũng đã xuất hiện những chức vụ mới: cán bộ tâm lý học. Cán bộ này bằng cách này hay cách khác phải phụ trách công việc giáo dục trẻ em.

Iliukhina. Cán bộ tâm lý học còn phải phụ trách vấn đề quan hệ trong tập thể giáo viên. Nhưng tất cả những điều đó chỉ trên giấy tờ. Tôi biết những trường hợp giáo viên dạy thể dục ở nhà trường kiêm nhiệm luôn chức năng tâm lý học.

Phần mào đầu kết thúc. Trong phần này, người ta nêu lên một cách chung chung những vấn đề cần thảo luận: những vấn đề kết hợp giữa dạy chữ và giáo dục ở nhà

trường. Chúng tôi xin nêu ngay chỗ yếu trong bài viết của người dẫn chương trình, Ô. Côvalencô. Ông mắc kẹt trong những câu đầu tiên (khi kể ra những trường chuyên), việc giải mã những câu phát biểu của ông không tạo khả năng làm rõ hơn những suy nghĩ của ông đằng sau sự ấp úng ấy. Qua đây rút ra bài học thứ nhất: người dẫn chương trình không những phải sẵn sàng tiến hành cuộc đối thoại chung, mà còn phải có một ý niệm khá rõ ràng về chủ đề, phải biết xem cụ thể mình sẽ nói gì.

Côvalencô. Có ai đó đang gọi điện thoại đến trường quay chúng tôi. A lô, chúng tôi đang nghe quý vị đây!

Giọng nói trong máy điện thoại. Xin chào! Tôi là Alếchxanđrơ Áccađiêvích Vôncôvinxki. Có ba hình thức giáo dục: cha mẹ, nhà trường, sân chơi và đường phố. Vâng, còn có cả nhà trẻ nữa - khâu trung gian.

Iliukhina. Thưa ông Alếchxanđrơ Áccađiêvích. Theo ông thì hình thức giáo dục nào là hữu hiệu nhất?

Vôncôvinxki. Các bậc cha mẹ phải tốn công suy nghĩ. Tục ngữ có câu: "Dạy con từ thuở còn thơ". Dĩ nhiên, trước hết các bậc cha mẹ phải giáo dục con cái. Bản thân tôi đã dạy dỗ hai đứa con của mình. Ơn Trời! Có cả hai cháu gái nữa.

Dĩ nhiên, nhà trường phải cung cấp kiến thức. Đây là công việc chủ yếu, nhưng cũng cần cố gắng làm công việc dạy dỗ trẻ về đức dục nữa. Đôi khi, đường phố và sân chơi - đáng tiếc, người ta lại quên hai yếu tố này (tôi phụ trách các vấn đề câu lạc bộ thanh thiếu niên tại địa bàn cư trú, cho nên tôi hiểu rõ vấn đề này) - là môi trường giáo dục nhiều hơn cả. Nhưng trước hết tôi nghĩ

rằng: Thưa các vị cha mẹ thân mến! Đừng suy nghĩ xa xôi! Các vị đã sinh ra con cái thì các vị hãy dạy dỗ chúng! Và phải dạy dỗ thật tốt. Đừng đòi hỏi bất kỳ ai làm việc này. Quý vị chịu trách nhiệm về những đứa con và những đứa cháu của mình.

Iliukhina. Thưa ông Alếchxanđrơ Áccađiêvích. Theo ông thì nhiệm vụ nhà trường cũng chủ yếu là cung cấp kiến thức?

Vôncôvinxki. Không! Nhà trường dù sao cũng không được quên công việc giáo dục đức dục cho trẻ. Tại Trường số 47, nơi tôi từng theo học, đã có các tổ dạy khiêu vũ. Còn có những tổ ngoại khóa khác dạy dỗ cho trẻ kể từ năm lớp 7 trở đi.

Còn tuổi thơ của tôi đã qua: 5 năm sinh hoạt tại cung thiếu niên khăn quàng đỏ. Rất biết ơn tổ chức ấy. Đó là vào những năm 1947 – 1952. Tôi đã từng là đoàn viên thanh niên cộng sản 16 năm. Tất cả những hình thức ấy đều đã đem lại một sự giáo dục tương ứng.

Côvalencô. Thưa ngài Alếchxanđrơ Áccađiêvích. Ngài có biết không, giờ đây thanh niên rất ít chú ý đến chuyện sử dụng thời gian nghỉ ngơi nhàn rỗi. Rất nhiều tổ chức ngoại khóa đã biến mất. Nhờ Trời, cho đến nay Cung thiếu nhi vẫn hoạt động. Nhưng bây giờ nó mang tên gọi khác: Cung thiếu nhi sáng tạo, có phải thế không ạ?

Iliukhina. Nhà sinh hoạt sáng tạo của thanh thiếu niên.

Vôncôvinxki. Cung thiếu nhi này còn hoạt động chỉ là nhờ nhiệt tình hăng hái của vị giám đốc của nó. Nếu không thì nó đã biến mất và hòa tan trong các cơ sở thương mại.

Côvalencô. Tôi đồng ý với ngài. Rất cảm ơn ngài đã tham gia chương trình của chúng tôi! Nhân đây xin nói thêm. Ngài Alếchxanđrơ Áccađiévích đã đề cập đề tài đường phố. Tôi xin nhắc đến câu châm ngôn dân gian: "Đường phố là người giáo dục tốt nhất", nhưng đa số các bậc cha mẹ đều có thái độ tiêu cực đối với đường phố. Mấy từ "trẻ em đường phố" luôn luôn chứa đựng một sự đánh giá không tốt, nhưng còn cậu bé hoặc cô bé, các nhà giáo dưỡng, -những câu nói gắn với những từ này được hiểu theo ý tốt hơn nhiều. Có thể tranh luận về điểm này.

Bà Ivanôva. Ta không thể tránh né đường phố được. Tôi đồng ý với một thinh giả của đài cho rằng gia đình đặt nền móng cho công việc giáo dục. Vấn đề là ở chỗ các gia đình lại khác nhau. Ở nước ta không phải gia đình nào cũng có thể có một sự giáo dục đúng đắn. Trong những trường hợp nào và ai sẽ phải đến giúp đỡ? Nếu như trong gia đình có được nền tảng ban đầu đúng đắn, thì theo tôi, đường phố sẽ không có được ảnh hưởng quyết định.

Thính giả của đài gọi điện thoại lại đặt vấn đề một cách cụ thể hơn. Thật là hay, khi các nhà báo đưa thính giả này tham gia vào cuộc đối thoại và trao đổi với thính giả ấy (chúng tôi xin nêu ra đây một sơ suất nữa của Côvalencô: ông ấy không biết tên gọi chính xác của nhà sinh hoạt sáng tạo của thanh thiếu niên. Người dẫn chương trình số 2 đã giúp ông ấy). Nhân đây chúng tôi xin nêu lên rằng trong những chương trình phức tạp như thế mới thấy rõ ưu thế của hình thức có hai người hướng

dẫn chương trình cùng làm việc trước micrô. Họ hậu thuẫn và bọc lót cho nhau, xen kẽ đưa ra các câu hỏi, tạo điều kiện cho đồng nghiệp tựa hồ như từ phía ngoài nghe được diễn biến cuộc trao đổi. Ý kiến của thính giả là chất liệu để triển khai tiếp chủ đề.

Iliukhina. Chúng tôi lại nhận được cú điện thoại gọi đến. Đây là ý kiến tiếp theo. Xin chào quý vị!

Giọng nói trong điện thoại. Xin chào! Tôi là Clápđina Ivanốpna.

Iliukhina. Rất hân hạnh, xin chào bà!

Giọng nói trong điện thoại. Không thể đặt vấn đề này theo kiểu "hoặc là thế này, hoặc là thế kia". Bởi vì, ta hãy xét đến vấn đề gia đình: để giáo dục thành một đứa trẻ có văn hóa, thành một công dân thì bản thân cha mẹ đứa trẻ cũng phải có một nguồn tri thức dự trữ. Song, không phải tất cả các gia đình đều có được nguồn tri thức dự trữ ấy. Vì vậy, theo quan điểm của tôi – và tôi tin chắc vào điều này – nhà trường nên dành chí ít một giờ để dạy về đạo đức và văn hóa. Muốn hay không thì cũng nên để cho các em được nghe thấy những điều ấy, và làm sao để chúng có ý thức về môi trường xung quanh, có cách nhìn cuộc sống trên cơ sở của khuôn mẫu nghệ thuật ở trình độ cao. Nếu không làm như vậy, thì các gia đình khác nhau, có thể có cách dạy con theo kiểu khác nhau. Vả lại cũng không rõ một số gia đình dạy con em mình những điều gì. Nhưng bằng sự giáo dục của gia đình chí ít các em cũng lĩnh hội được những kỹ năng sơ đẳng về văn hóa. Do vậy, không thể đem gia đình đối lập với nhà trường. Cũng nên suy nghĩ về cách tổ chức

sử dụng thời gian nhàn rỗi của các em trên đường phố, ngoài sự giáo dục các em ở trong lớp và ở nhà.

Xin lưu ý rằng vấn đề được đem ra thảo luận có quy mô lớn và phức tạp. Có cảm tưởng rằng đã đi chệch chủ đề chính đã nêu: Kết hợp dạy chữ và giáo dục về mặt đạo đức. Không thấy nói gì riêng về các vấn đề dạy chữ: dạy cái gì và dạy như thế nào, cần kết hợp ra sao việc dạy chữ và giáo dục nói chung ngay trong bài học. Người dẫn chương trình phải nói thêm về khía cạnh này. Cuộc tranh luận đòi hỏi phải vạch rất chính xác đối tượng, đề tài tranh luận.

Diễn biến của cuộc thảo luận cho thấy có sự phụ thuộc nào đó của những ý kiến phát biểu sau vào ý kiến của những người phát biểu trước. Điều đó là đương nhiên: trong ký ức thường lưu lại thông tin cuối. Ở đây người dẫn chương trình phải kết hợp một cách rành mạch hơn – trong những thời điểm ngừng lại – giữa những ý kiến khác nhau. Hoặc là phải nói thế này: chúng ta không có đủ thời gian để thảo luận toàn diện một số khía cạnh của vấn đề. Chúng tôi tạo điều kiện để chính các thính giả đưa ra ý kiến của mình.

Chương trình kết thúc bằng những câu chào mời tiếp tục cuộc trao đổi.

Thông thường, trong quá trình tranh luận, người ta thảo luận những vấn đề phức tạp mà công chúng đã biết rõ. Nhiệm vụ của họ là tăng cường công luận, cung cấp những kiến thức mới, những cách tiếp cận mới trong hành trình khó

khăn đi tới chân lý. Do vậy, điều hoàn toàn hợp lý là để ngỏ cuộc tranh luận: giờ đây, cuộc tranh luận này có thể tiếp tục diễn ra trong một tập thể lao động, trong gia đình, giữa những người bạn. Thực tiễn cho thấy những vấn đề sắc bén, được đem ra thảo luận trên các trang báo, trong các chương trình phát thanh và truyền hình, đã trở thành "cầu nhảy lấy đà" cho những cuộc tranh luận của các độc giả, thính giả và khán giả.

Thể loại tranh luận có những khả năng to lớn trong việc thu hút sự chú ý của thính giả, thu hút họ tham gia vào quá trình nghiên cứu những vấn đề bức thiết được làm phong phú thêm nhờ những dữ liệu mới, những ý kiến có uy tín. Những cuộc điện thoại gọi đến trường quay không chỉ làm cho cuộc thảo luận ấy gần gũi với công chúng, mà làm cho những vị đại diện của công chúng thính giả, có sự quan tâm tích cực đối với chủ đề này, trở thành những người tham gia trực tiếp vào cuộc đối thoại. Trong trường hợp này sự tin cậy vào các nhà báo tăng lên. Thính giả trở thành người nhà trên sóng phát thanh. Dù đồng ý hay không chấp nhận với ý kiến nào đó thì khán giả cũng đặt mình đứng trước không phải một nhân vật chính khách hay nhà báo của đài phát thanh, mà là đứng trước "những con người của đường phố", đứng trước chính thính giả. Việc lắng nghe những ý kiến khác nhau đã mở rộng, làm phong phú thêm rất

nhiều ngữ điệu của chương trình phát thanh. (Trong ví dụ được dẫn ra ở đây cho thấy người gọi điện thoại đầu tiên đến trường quay đã cố gắng phát biểu sao cho có sức thuyết phục. Người ấy nói có phần nào chậm rãi, đó là một nhà giáo nói bằng giọng mang tính nghề nghiệp của mình. Ngôn ngữ của bà đã nghỉ hưu thì đầy cảm xúc). Mỗi giọng nói đều mang sắc thái cá nhân, chuyển tải nỗi niềm mỗi người. Những lý lẽ, ví dụ, suy luận của những người tham gia tranh luận đều mang phong thái ngôn ngữ riêng, trong trường hợp này những lý lẽ ấy làm tăng nội dung, trong trường hợp khác, chúng thể hiện những mặt yếu trong cách trình bày suy nghĩ của mình.

Nhìn chung, thể loại tranh luận chứa đựng những tiềm năng không nhỏ trong sự tác động hữu hiệu lên công chúng thính giả. Thiết nghĩ, thể loại này có tương lai đầy triển vọng trên sóng phát thanh trực tiếp.

"Bàn tròn" là hình thức khác của tọa đàm đối thoại, nhiệm vụ của hình thức này, cũng như nhiệm vụ của thể loại tranh luận, là thảo luận những vấn đề quan trọng có ý nghĩa xã hội. Thông thường, người tham gia "bàn tròn" là đại diện của các tổ chức khác nhau, các chuyên gia, các nhà chuyên môn. Hình thức thảo luận "bàn tròn" đòi hỏi một sự bình đẳng đối với tất cả những người tham gia đối thoại. Họ mang những

quan điểm khác nhau. Nhiệm vụ của hình thức đối thoại ấy là: triển khai một cách rộng hơn, toàn diện hơn vấn đề thảo luận, phân tích và bình luận nó.

Ở đây có thể xảy ra sự va chạm giữa các ý kiến, có thể có tranh cãi. Hình thức "bàn tròn" rộng hơn khái niệm tranh luận. Hình thức này có thể bao gồm tranh luận. Trong thể loại tranh luận thông thường những người tranh luận là đại diện của cùng một loại hình hoạt động, một nghề, các chính trị gia, những người làm công tác văn hóa, khoa học. Phía sau "bàn tròn" có thể là những con người thuộc những lĩnh vực hoạt động khác nhau. Vấn đề tựa hồ như xoay về nhiều hướng. Thể loại tranh luận trên đài phát thanh có xu hướng đi sâu nghiên cứu vấn đề. Đồng thời hình thức thảo luận "bàn tròn" cũng triển khai theo chiều rộng. Mỗi người tham gia thảo luận "bàn tròn" đều đưa ra cách nhìn vấn đề của mình, những luận cứ của mình. Nhờ vậy mà cuộc thảo luận mang được tính chất toàn cảnh. Thể loại tranh luận trên đài phát thanh có điểm giống với thể loại bình luận đối thoại với hai hoặc nhiều người.

Hình thức thảo luận "bàn tròn", ở mức độ đáng kể, đã đáp ứng bản chất của truyền hình. Hình thức "bàn tròn" được sử dụng nhiều hơn trên truyền hình. Các báo cũng sử dụng hình thức này. Trên đài phát thanh, hình thức "bàn

tròn", cũng giống như thể loại tranh luận, có quan hệ với vấn đề nhận biết giọng nói. Như đã dẫn, có thể phát sóng trực tiếp thể loại tranh luận, thông qua việc sử dụng những cú điện thoại gọi đến trường quay. Thảo luận "bàn tròn" thì đòi hỏi sự có mặt của tất cả những người tham gia trực tiếp ở bên micrô.

Vai trò của người dẫn chương trình thảo luận "bàn tròn" đòi hỏi phải có khả năng đặc biệt biết lắng nghe người đối thoại, nhanh chóng phản ứng trước mọi tình huống, không lường trước được, đặt dấu chấm hết trong một cuộc đối thoại phức tạp, tiến hành tổng thể cuộc thảo luận ấy.

DIỄN VĂN

Thể loại "diễn văn phát thanh", bên cạnh tên gọi của một số thể loại phát thanh khác ("thư từ", "thư tín phát thanh"), cũng đòi hỏi một sự giải thích đặc biệt, bởi vì không ít trường hợp người ta gọi nó bằng thuật ngữ "bài phát biểu chính luận trước micrô", "bài phát biểu trên đài", "bài nói trên đài", để chỉ rõ đó là một hình thức giao lưu với công chúng thính giả. Nhưng mọi hình thức công việc tại trường quay (của phát thanh viên, của nhà báo, của người dẫn chương trình, của khách mời) đều luôn luôn phát biểu trước micrô. Mọi hành vi bằng lời tại trường quay đều được coi là diễn văn trên đài,

hay là diễn văn trên sóng phát thanh. Thông thường người ta hiểu thể loại "diễn văn phát thanh" là hình thức phát biểu trước công chúng của một thủ lĩnh chính trị, một nhà hoạt động xã hội tầm cỡ, một nhà văn lớn.

Ở nước Nga, ngay từ khi mới ra đời, ngành phát thanh đã được Nhà nước Xôviết sử dụng trước hết như là phương tiện cổ động và tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho quần chúng. Những nhiệm vụ đóng vai trò "một cuộc míttinh của nhiều triệu người" – theo cách gọi của V.I. Lênin về ngành phát thanh – được người ta nhìn nhận thông qua việc sử dụng rộng rãi đài phát thanh như là phương tiện phát sóng việc tác động chính trị lên công chúng. Chính thuật ngữ "phát thanh" được ngầm hiểu là "tiếng nói quốc gia" vang lên "từ phía trên". "Phát thanh" có nghĩa là "biết", "am tường", nói bằng tiếng nói cao cả, không những mang đến tin tức, mà cả tri thức mà chỉ người nói mới có được.

Vì vậy, từ cuối những năm 1920 đầu những năm 1930, đài phát thanh thường xuyên phát các bài diễn văn, những bài nói của các nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng, Chính phủ trong các chuyên mục "Báo cáo của Chính phủ", "Giờ của đảng ủy". Người ta cũng mời các nhà văn, các nhà khoa học nổi tiếng, các nhà hoạt động nghệ thuật lên đài phát thanh phát biểu.

Lịch sử của ngành phát thanh còn lưu giữ

những kiểu mẫu xuất sắc của thể loại chính luận văn học. Những bài diễn văn trên đài của V. Visnhépxki, Ô. Bécgônxơ, Ia. Gala là những trang sáng chói mang tinh thần công dân nồng nhiệt, được thể hiện qua giọng nói sinh động trên làn sóng phát thanh. "Các nhà văn trước micrô" là một trong những chương trình tồn tại lâu nhất trong ngành phát thanh thời Xôviết. Đó thực sự là diễn đàn "của" nhiều nhà văn nổi tiếng.

Những năm gần đây thể loại diễn văn không thấy xuất hiện nhiều trên sóng phát thanh: do ảnh hưởng vượt trội của các hình thức đối thoại, hội thoại trong khâu công tác thính giả.

Trong những chương trình phát sóng trực tiếp về Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô, của Cộng hoà XHCN Xôviết Liên bang Nga, các phiên họp của Đuma quốc gia, người ta đã phát các bài phát biểu trên diễn đàn của nhiều nhà hoạt động quần chúng của thời đại chúng ta: G. Iavlinxki, M. Ulianốp, R. Bưcốp, Iu. Sécnhisencô.

Diễn văn phát thanh là thể loại chứa đựng tất cả những khả năng của chính luận phân tích. Nó tạo cho tác giả một không gian tự do rộng rãi để thể hiện lập trường, chính kiến, quan điểm của mình về thế giới và những sự kiện nóng hổi của thời đại ngày nay. Đồng thời, thể loại này cũng mở ra cơ hội cho sự thể hiện cảm xúc của cá nhân.

Những phương tiện ngôn ngữ nghệ thuật đóng

vai trò to lớn trong thể loại này. Chúng tôi xin dẫn ra đây một số lời phát biểu của các nhà triết học cổ đại và các nhà hùng biện về nghệ thuật hùng biện. Platông đã định nghĩa như sau về nghệ thuật diễn thuyết: "Nghệ thuật hùng biện là nghệ thuật thuyết phục bằng lời nói, sức mạnh tác động của nghệ thuật này chính là ở trong lời nói". Arixtốt cũng đã nói như sau: "Hùng biện là nghệ thuật nói". Xixêrông đặc biệt coi trọng *tính chất hùng biện* trong diễn thuyết. Qua những định nghĩa và cách đánh giá ấy ta thấy rằng ở thời cổ đại người ta đã chú ý như thế nào đến nghệ thuật xây dựng lời nói, nghệ thuật sử dụng tất cả những kho tàng chính luận hội thoại để thể hiện tính chất trong sáng, truyền cảm của ngôn từ nhằm đạt được tính thuyết phục của lời nói.

Nhưng không nên quên rằng từ "diễn thuyết" còn có ý nghĩa thứ hai: "diễn văn hào nhoáng, đẹp lời, nhưng có ít nội dung". Đó là lời cảnh cáo đối với những ai chỉ say mê với khía cạnh bên ngoài trong khi thể hiện diễn văn và sử dụng những hình tượng biểu cảm của nó, nghĩ nhiều về những hiệu quả bên ngoài mà quên rằng trong loại hình chính luận phát thanh, điều chính yếu vẫn là tính chân thành, thuyết phục, sự nồng nhiệt chuyển tải trạng thái cảm xúc của người nói.

Quá trình giao lưu với thính giả, định hướng

của bài nói nhằm vào một giới công chúng thính giả nhất định là rất quan trọng. Việc hiểu biết lợi ích của công chúng thính giả có một ý nghĩa to lớn.



Chúng ta hãy xem nhà văn A.Gaiđa dựa vào sự hiểu biết về công chúng đã lựa chọn các phương tiện như thế nào giúp cho các em học sinh hiểu rõ tính chất quan trọng và cần thiết của những việc làm cụ thể trong thời kỳ đất nước gặp khó khăn. Đó là bài phát biểu trên đài phát thanh ngày 30-8-1941, ngay trước ngày mở đầu năm học.

"Các em thân mến!

Những đoàn tàu liên tục rú còi. Những đoàn tàu dài cứ rời ga. Đó là những người cha, những người anh, những người thân thuộc, những người quen biết của các em xông ra mặt trận – đến nơi Hồng quân anh dũng đang chiến đấu chống quân thù, một trận chiến đấu chưa từng có trên thế giới này.

Đêm đêm ánh sáng của những ngọn đèn pha bừng lên chói lòa và những khẩu pháo phòng không nhả đạn vang rền đầy khiếp sợ đối với quân thù, liên tục đánh trả những đợt tấn công các máy bay địch dội bom xuống các thành phố của chúng ta.

Sáng dậy, các em nghe thấy những mệnh lệnh vang lên, những bước dậm chân đều đều. Đó là những tiểu đoàn dân quân đang hành quân qua khung cửa sổ của trường các em.

Nhưng vẫn như mọi khi, đúng vào ngày 1-9 - không

chậm hơn một ngày, cũng không chậm hơn một giờ – các em bắt đầu đến trường học tập.

Chúc các em may mắn!

Năm nay, một năm gian khổ và đầy nguy hiểm, sẽ chứng tỏ em nào thực sự chăm lao động, bình tĩnh và dũng cảm.

Năm nay các em không những phải học tốt, không những phải củng cố kỷ luật – đó là cơ sở của thắng lợi ở hậu phương và ngoài mặt trận – các em còn phải lao động thật nhiều, giúp người lớn ở nhà, ở sân tập thể, tại nhà máy, trên đồng ruộng, ở khắp mọi nơi và bằng tất cả những gì có thể được.

Thật vô dụng nếu nhà chiến lược nào hùng hổ trỏ ngón tay vào bản đồ, hùng hổ tiên đoán sự diệt vong của kẻ thù, vung tay bao vây và tiêu diệt các trung đoàn, sư đoàn kẻ thù, nhưng bản thân lại sợ bàn tay mình bị chai sạn, sợ đi lấy một xô nước, không dám cọ rửa sàn nhà hoặc đào lấy một bao khoai tây ngoài đồng ruộng.

Thật nhục nhã cho kẻ "anh hùng" nào mơ ước nhảy lên mình ngựa, lao vào giữa trận chiến, dùng kiếm chém nát hàng chục xe tăng, nhưng bản thân lại nằm ườn ra, hèn nhát trốn tránh công việc, trút lên vai các bạn bè tất cả những công việc nặng nhọc. Hãy đồng tâm, lạnh lùng khinh rẻ những kẻ ba hoa ấy.

Ở nước chúng ta đâu đâu vinh quang cũng thuộc về những chàng trai lao động trung thực và khiêm tốn, những em thiếu niên thuộc các đội "Timua" sẽ noi gương cha anh để ngoan cường học tập, lao động, kiên trì tinh thông quân sự, một công việc phức tạp, giúp các gia

đình có người đi chiến đấu và chăm sóc các thương binh anh hùng.

Như vậy có nhiều không? Vâng, như vậy không ít đâu. Nhưng để giành chiến thắng cần không ít nỗ lực.

Đất nước đã luôn luôn quan tâm, giáo dục các em, đã dạy dỗ, nâng niu và nhiều lúc còn cưng chiều các em.

Cũng đã đến lúc các em – không phải bằng lời nói mà bằng việc làm - cần chứng tỏ các em yêu quý đất nước mình, bảo vệ và thương mến đất nước mình thế nào".

Xuyên suốt toàn bộ bài phát biểu của nhà văn Gaiđa là tư tưởng chính: cuộc Chiến tranh vệ quốc đòi hỏi ngay cả ở những công dân nhỏ nhất của đất nước phải có sự cống hiến rất nhiều sức lực tinh thần và thể chất. Đây không chỉ là việc học tập như trước đó, mà còn là sự giúp đỡ thực tế dành cho người lớn trong mọi công việc hợp với sức lực của các em. Nhà văn Gaiđa đã hướng các em học sinh vào việc khắc phục những khó khăn, làm những việc thực tế và có sự quan tâm thực tế. Về phương diện tâm lý, điều đó rất quan trọng.

Lần đầu tiên ta thấy nói đến kỷ luật (cơ sở của "chiến thắng ở hậu phương và ngoài tiền tuyến"). Nhà văn A. Gaiđa mở đầu bài diễn văn bằng những câu trực tiếp hướng vào các em ("Các em!") và bằng những lời mô tả ngắn vẽ lên những bức tranh đã gây ấn tượng sâu sắc trong cuộc sống của mọi người sau khi cuộc chiến tranh bắt đầu. Và ông kết thúc bài phát biểu bằng những lời giải thích về những điều mà các công dân nhỏ tuổi của đất nước phải làm để chứng tỏ tình yêu của mình đối với Tổ quốc không phải trên lời nói, mà bằng việc làm.

Hãy chú ý đến việc tác giả đã sử dụng khéo léo như thế nào sự hiểu biết về tâm lý và tâm trạng các em – dĩ nhiên, trong số các em thái độ nổi trội là thái độ khinh thường kẻ thù, đã được giáo dục bởi bộ máy tuyên truyền trước chiến tranh, và đó là thái độ phù hợp với lứa tuổi của các em. Gaiđa đã chỉ ra những "anh hùng" kiểu ấy có thể xuất hiện bằng thái độ hưng phấn đầy cảm xúc, trống rỗng, mang tính chất bề ngoài. Ông cho biết phải có thái độ như thế nào đối với những kẻ "khoác lác" ấy (những ai "tự bản thân lại sợ làm cho bàn tay mình bị chai sạn"): "đồng tâm lạnh nhạt khinh bỉ" những kẻ như thế. Sử dụng những phương pháp so sánh, đối lập, nhà văn đã dẫn ra hình ảnh về những em mong muốn và biết cách giúp đỡ người lớn.

Bài phát biểu ấy có một cấu trúc rất đơn giản, dễ tiếp cận và dễ hiểu đối với từng em. Nhà văn nói với các thính giả bằng ngôn ngữ của các em. Nhưng, để tăng cường tác động tâm lý, ông vẫn sử dụng những thủ pháp đơn giản nhất và phổ biến nhất của kỹ thuật hùng biện. Toàn bộ bài viết ấy có thể chia một cách ước lệ thành ba phần. Những phần ấy được mở đầu bằng những từ: "Các em!", "Chúc các em may mắn!", "Điều đó có nhiều không? Vâng! Điều đó không ít". Tính chất ngắn gọn của từng phần dẫn đến những bức tranh nối tiếp nhau. Những bức tranh ấy cứ mở rộng ra bằng âm thanh uyển chuyển, chứa đựng những sự việc và thái độ của tác giả. Chúng phát triển trên phương diện ngữ điệu (ngữ điệu của tác giả dễ dàng được nhận biết qua văn phong bài viết).

Những câu nói ngắn gọn uyển chuyển được thay thế bằng những câu dài hơn. Chính nhờ vậy mà có được hiệu quả ý nghĩa của những lời phát biểu. Nhưng những câu dài ấy dễ dàng được phân ra thành những mệnh đề ngắn gọn. Toàn bộ bài phát biểu được xây dựng theo quy luật của sự cảm thụ lời nói và cảm thụ bằng thính giác, trong đó luôn luôn có "sự nổi trội" của nhịp điệu làm tăng tính cảm xúc. Những sự lặp lại ba lần duy trì yếu tố then chốt ấy của nhịp điệu.

Trong bài phát biểu ta thấy hiện ra hình ảnh của tác giả, là một người biết rõ chiến tranh là thế nào và kể về chiến tranh không tô vẽ, không lên gân lên cốt một cách giả dối. Không nghi ngờ gì nữa, nhà văn Gaiđa đã có được niềm tin của hàng triệu các cậu bé và cô bé – ông đã có được uy tín nhờ những cuốn sách tuyệt diệu của mình. Đối với bài phát biểu ấy sự lựa chọn của tác giả thật là chính xác. Và tác giả đã thực hiện một cách hết sức tuyệt vời nhiệm vụ của mình.

Nhiệm vụ của thể loại diễn văn phát thanh là đưa ra công luận thảo luận vấn đề quan trọng của đời sống xã hội, một vấn đề đã đi vào khối óc, con tim của tác giả và được thể hiện dưới hình thức chính luận sáng chói. Mục đích nhằm gây ảnh hưởng đến công luận, thuyết phục công luận nhận thức ra một điều gì đó, biến các thính giả trở thành những người cùng chí hướng với mình. Đối tượng nội dung của thể loại được quyết định bởi tư tưởng và chủ đề của bài phát

biểu, bởi tính chất biến chuyển của chủ đề này, bởi những suy ngẫm về một vấn đề có thể đụng chạm đến nhiều đề tài khác nhau được liên kết bởi một tư tưởng. Do đó, tác giả hướng đến sử dụng những tài liệu cụ thể trên phạm vi hết sức rộng đã lọt vào tầm chú ý của tác giả. Tư duy của tác giả không chỉ liên kết những tài liệu mà thoạt nhìn tưởng là mang những tính chất khác nhau, nhưng chính bản thân tư duy ấy cũng là sự tập trung và biểu hiện của vấn đề. Chính tư duy của tác giả là thông tin nóng hổi, là "máu thịt" của bài diễn văn trên đài phát thanh.

Hình thức phát biểu trực diện, phát biểu miệng đòi hỏi hướng tới công chúng. Nghệ thuật diễn thuyết, hùng biện: phát biểu tại cuộc mít tinh, hội họp, hội nghị, trong một đám người tụ tập một cách tự phát ngoài đường phố, tại quảng trường vào những thời điểm nổ ra các cuộc xung đột xã hội, - từ thời cổ đại, nghệ thuật hùng biện đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm. Những đặc điểm của bài phát biểu ấy phụ thuộc vào năng lực của diễn giả biết suy nghĩ trước công chúng, vào thái độ của diễn giả đối với thính giả và ngược lại, vào những mục tiêu cụ thể của diễn giả, vào bối cảnh giao lưu, vào tâm lý của quần chúng (đôi khi là của đám đông).

Người phát biểu trên đài phát thanh cũng có thể không nắm được các quy luật của nghệ thuật hùng biện, không biết được nhiều thủ pháp

nhằm tranh thủ sự chú ý của thính giả, không biết được những điều tinh tế của tâm lý giao tiếp trong những tình huống phi quy chuẩn. Nhưng diễn giả phải có một sự hình dung cần thiết về những điểm chủ yếu trong tính đặc thù của sự giao tiếp với công chúng thính giả trên sóng phát thanh.

Một trong những đặc điểm chủ yếu của kỹ thuật hùng biện chính luận là định hướng vào sự phản ứng của thính giả, sự phụ thuộc của bài phát biểu vào cách cảm thụ bài phát biểu ấy. Trên đài phát thanh sự tự điều chỉnh ấy của bài phát biểu phải được trù tính trước, phải được thể hiện qua sự hiểu biết của tác giả về những mặt mạnh và những mặt yếu trong bài phát biểu của mình và qua sự định hướng vào công chúng được giả định. Điều quan trọng là diễn giả đề cho mình một siêu nhiệm vụ nào: phát biểu ý kiến của mình hay là được lắng nghe.

Và nhiệm vụ của nhà báo là đã mời nhân vật nào đó đến trường quay thì phải giúp nhân vật ấy lưu ý đến những đặc điểm của việc phát biểu trước micrô, hướng người ấy vào cách giao tiếp với những thính giả vô hình mà phản ứng của họ thì người phát biểu lại không biết. Tư duy trong sáng rõ ràng, ngôn ngữ dễ hiểu, trình bày đơn giản – đó là những nhân tố tranh thủ sự chú ý của thính giả.

Người phát biểu trước micrô hiểu rằng mình

đồng thời nói trước một giới công chúng đông đảo có thái độ khác nhau đối với kênh phát thanh kể trên. Làm thế nào để tìm được thính giả của mình? Làm thế nào để buộc phía phản biện phải suy nghĩ về những điều được đề cập? Những chuyên gia thường xuyên làm việc trước micrô (các phát thanh viên, các diễn viên, các nhà báo) đưa ra những lời khuyên sau đây: tác giả phải hình dung trong đầu về những người gần gũi, quen biết của mình và hướng vào chính họ mà phát biểu. Chính điều này quyết định ngữ điệu của cuộc trao đổi với họ, và do đó, sẽ giúp tránh được giọng điệu "lên lớp", lối "thông tin" "lên lớp" với thính giả.

Như đã nói trên đây, hạt nhân của diễn văn phát thanh là tư tưởng của tác giả, là những suy nghĩ về điều đã buộc tác giả phát biểu trước micrô. Nếu ý tưởng của tác giả mới mẻ, độc đáo, sắc bén, dựa trên những luận cứ có sức thuyết phục, đụng chạm đến những sợi dây tâm tư vốn đầy nhạy cảm của người nghe, thì bài diễn văn ấy sẽ không làm cho thính giả thờ ơ. Muốn vậy, cần phải nắm vững, tâm tư tình cảm của những con người đại diện những cộng đồng người khác nhau, những khát vọng và niềm hy vọng của họ. Những phương tiện truyền cảm của ngôn ngữ sống là: những hình tượng, sự so sánh, cách nói ẩn dụ, những câu tục ngữ, châm ngôn, những lời nói dân gian sắc sảo, - tất cả những phương tiện

ấy đều làm phong phú thêm cho tư duy, khiến nó trở nên động và dễ hiểu hơn. Chính nhờ vậy mà diễn từ của một nhà văn vẫn luôn luôn độc đáo, thú vị. Chúng ta hãy nhớ lại những diễn văn khác lạ, đầy hình tượng của nhà văn A. Xôngienhixưn, đầy "sức sống", với những lời nói không phai mờ. Thông thường, nhà văn lớn là một con người có cấu trúc tư duy riêng, có cách thể hiện đặc biệt những quan sát, ấn tượng, suy tư của mình, với "sắc thái" riêng trong ngôn ngữ sống động mà thính giả thường đã biết rõ. Uy tín cá nhân, lập trường công dân của tác giả, những lý tưởng mà tác giả bảo vệ đã góp phần không nhỏ vào thành công.

Những sự lặp lại, những lời trực tiếp nói với thính giả, sự liên tưởng, so sánh đương nhiên là hợp lý, nếu chúng mang tính hữu cơ và chứa đựng nội dung chính luận – nghệ thuật. Sự khuôn mẫu, rập khuôn đều là những thứ chống chỉ định trong thể loại diễn văn phát thanh. Trừ những trường hợp diễn giả cố tình sử dụng những khuôn mẫu ấy để "đùa giỡn" công chúng thính giả đã quen với dạng khuôn mẫu ấy. Nhưng tác giả không được quên rằng lôgíc bên trong, tính hợp lý về cấu trúc, sự phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các yếu tố trong diễn từ làm cho bài diễn từ ấy trở thành một tác phẩm chính luận chỉnh thể. Đây chính là chuỗi mắt xích duy trì sự chú ý của thính giả và đưa thính giả từ

một luận đề này đến một luận đề khác, bổ sung và phát triển tư tưởng đã được phát biểu trước đó. Một trong những thủ pháp quan trọng của thể loại diễn văn trên đài phát thanh là khả năng của tác giả biết duy trì sự chú ý của thính giả. Có thể đạt được điều đó thông qua việc giải đáp những câu hỏi giả định có thể nảy sinh trong tiến trình gặp gỡ trên sóng phát thanh.

Diễn văn phát thanh là thể loại (xét về hình thức giao tiếp) độc thoại, nhưng thật ra đây là hình thức đối thoại bên trong với người đối thoại vô hình. Tư duy uyển chuyển, tiếp cận tư duy ấy từ nhiều phía sẽ là những yếu tố có tính đến những quan điểm đối lập và nhờ đó sẽ thu hút sự chú ý của những người, nói chung, không tán đồng lập trường của tác giả. Một trong những điều kiện chủ yếu tạo nên hiệu quả của bài diễn văn phát thanh là niềm tin sâu sắc của tác giả về những điều mình nói. Tính chân thành, bộc bạch, vẻ tự nhiên và sắc thái cảm xúc bắt nguồn từ đó, đã tạo nên bầu không khí tin cậy, buộc mọi người phải lắng nghe những lời được nói ra.

Lời nói sống động thể hiện những đặc điểm của nhân cách, tính khí của diễn giả. Lời nói ấy có sức mạnh tác động to lớn. Một số diễn giả rất nhiệt tình, hào hứng, một số người khác thì có thái độ kiềm chế bề ngoài, ý chí thể hiện nội tâm.

Lịch sử cho thấy: đài phát thanh thường hay sử dụng "vũ khí mạnh" ấy, những hình thức tác động như vậy lên công chúng vào các thời kỳ có những chấn động xã hội. Chính vào những thời điểm như vậy mới thấy đặc biệt cần đến ngôn ngữ chính luận sáng chói, có tác dụng liên kết mọi người, kêu gọi hướng đến những mục tiêu xác định, khẳng định những lý tưởng xã hội và những giá trị tinh thần.

Trong lĩnh vực phát thanh hiện đại, thể loại diễn văn phát thanh được thực hiện dưới một trong những biến thể của mình – phát biểu trên đài phát thanh. Tác giả các bài phát biểu ấy là những nhà hoạt động chính trị. Nhiệm vụ của các bài phát biểu ấy là phân tích những tình huống quan trọng đã xuất hiện ở trong nước, đánh giá các tình huống ấy, đưa ra những tuyên bố. Hình thức phổ biến của diễn văn phát thanh là phát biểu của các ứng cử viên tranh cử vào các cơ cấu quyền lực thuộc các cấp khác nhau trong các chiến dịch tranh cử.

Nhiệm vụ và mục tiêu của những bài phát biểu ấy thật rõ ràng: kể về những đặc điểm, cương lĩnh của đảng mình; nếu đó là đại biểu độc lập thì cho biết cương lĩnh vận động tranh cử, thuyết phục các cử tri tiềm tàng gây ảnh hưởng đến sự lựa chọn của họ. Trong những bài phát biểu ấy có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích: cách xây dựng hệ thống các luận

cứ hoặc cách chú ý đến những ý niệm về thính giả, cũng như những điều cần nhấn mạnh trong mỗi bài phát biểu.



Chúng ta hãy xem xét những thành công và những sai sót của các bài phát biểu ấy qua việc điểm lại những diễn văn của các ứng cử viên tranh cử chức đại biểu Hội nghị lập pháp tỉnh Rôxtốp (Hãng phát thanh - truyền hình *Đôn-TR*).

Bài phát biểu của ứng cử viên Iu. Culôsơkin người thành phố Nôvôséccaxơ đã được phát sau mẩu chuyện ngắn của ông kể về mình (ông ta là tiến sĩ khoa học, giáo sư thuộc Trường Đại học tổng hợp bách khoa - kỹ thuật, biết rõ các vấn đề của thành phố). Phần chủ yếu trong bài phát biểu ấy là phần liệt kê những đạo luật cần được thông qua tại các phiên họp của Đuma tương lai. Điều đáng chú ý là việc lựa chọn và luận chứng của các đạo luật ấy. Ví dụ, đề nghị về việc cần thông qua Đạo luật về khôi phục công nghiệp, sản xuất các loại sản phẩm có chất lượng, trước hết dành cho tiêu dùng trong tỉnh Rôxtốp, đã được củng cố bằng những luận cứ sau đây: tạo ra những chỗ làm việc mới, đảm bảo thu nhập nhằm duy trì cuộc sống khá tốt cho người lao động. Trong số những đề nghị khác đã nêu lên việc thông qua Đạo luật quy định những người sử dụng lao động phải trả lương đúng hạn, Đạo luật về hưu trí, cũng như Đạo luật của tỉnh về việc chuyển dự án xây dựng nhà máy điện nguyên tử của tỉnh Rôxtốp sang loại nhiên liệu phi hạt nhân. Ngoài ra, còn đưa ra 7 dự luật khác nhau (về việc

bảo vệ lợi ích của giáo viên, về việc kiểm soát mạng lưới phát thanh và truyền hình, về việc cấm bán đất nông nghiệp và, v.v..).

Hoàn toàn hiển nhiên là đề tài dân túy chiếm ưu thế. Không nghi ngờ gì nữa, các đạo luật liên quan đến vấn đề nâng cao mức sống của dân chúng đều có ý nghĩa quan trọng, nhưng tác giả không nói một câu nào về việc làm thế nào để có tiền cho ngân sách, làm thế nào đưa nền kinh tế thoát ra khỏi khủng hoảng. Lòng mong muốn giới thiệu với thính giả về một số lượng lớn thông tin đã ảnh hưởng đến văn phong bài phát biểu của Iu. Culôsơkin. Ông ta nói quá nhanh, vì muốn trong khuôn khổ thời gian quy định nói được thật nhiều mà hoàn toàn quên mất rằng làm sao mà tiếp thu bằng tai những lời nói nhanh như vậy được.

Bài phát biểu của ứng cử viên đại biểu Đuma G. Riabốp thì lại hoàn toàn khác: nhịp điệu bình tĩnh, hướng trực tiếp vào thính giả.

Riabốp. Thưa các thính giả nghe đài vùng sông Đông thân mến! Thưa bà con đồng hương ở Nôvôséccaxơ! Ngày 29-3 các vị sẽ bầu chính quyền lập pháp của tỉnh nhà. Chính quyền ấy sẽ quyết định cuộc sống và tương lai của xứ sông Đông đã từng có thời thịnh vượng và vô cùng giàu có. Chỉ riêng 6 tháng gần đây của cái gọi là công cuộc cải tổ – hay nói đúng hơn, đó là công cuộc "phá hoại cải tổ" – nền kinh tế và lĩnh vực xã hội của tỉnh Rôxtốp đã lâm vào tình trạng khủng hoảng. Năm 1997, so với năm 1990, sản lượng công nghiệp chỉ bằng 33%. Tỷ lệ các doanh nghiệp bị thua lỗ trong lĩnh vực sản xuất

công nghiệp là 40%. Xét về tiềm lực kinh tế thì tỉnh nhà từ chỗ xếp ở 10 tỉnh đứng đầu nay đã tụt xuống vị trí 84 – 85 trong số 89 khu vực của nước Nga. Tỉnh ta đã bị rơi vào tệ nạn hình sự đến cùng cực. Mức độ bệnh tật thì cao, đặc biệt là trong các em.

Ở phần này của bài phát biểu tác giả đưa vào những số liệu thống kê (ở phần đầu tác giả lựa chọn rất rành rọt các sự việc), nhưng hai đề nghị cuối cùng thì không kèm theo các con số. Nhưng thiếu sót chủ yếu của bài diễn văn là ở chỗ: khi đưa ra những sự việc thì tác giả không phân tích nguyên nhân của tình trạng ấy, do vậy không có phần luận chứng đánh giá trong bài phát biểu của ông.

Riabốp. Chỉ có một con đường thoát ra khỏi tình trạng hết sức khó khăn này: thắng lợi của Đảng Cộng sản và những người ủng hộ đảng này trong cuộc bầu cử vào Hội nghị lập pháp. Chúng tôi, những người cộng sản và những người yêu nước ở Nga, sẵn sàng nhận lấy trách nhiệm về vận mệnh tương lai của những người lao động bình thường và chúng tôi biết phải làm gì.

Luận đề này vẫn lại không được củng cố bằng các luận cứ: những người ủng hộ ông ta biết rõ phải làm cái gì để đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, đảng của ông ấy nắm chắc những bí quyết gì. Có thể nói ra điều đó rất ngắn gọn: hướng hành động chủ yếu.

Tiếp theo là phần kể về bản thân.

Riabốp. Tôi nói qua về bản thân. Tôi là Ghêoócghi Vlađimirôvích, 43 tuổi, dân tộc Nga, sinh ra trong một gia đình thợ mỏ, là phó tiến sĩ, phụ giảng của Đại học tổng

hợp kỹ thuật quốc gia ở Nôvôséccaxơ. Là Phó Trưởng khoa khoáng sản – địa chất.

Là đảng viên cộng sản từ năm 1966, là Bí thư thứ nhất Thành ủy Nôvôséccaxơ Đảng Cộng sản Nga, Ủy viên Đoàn chủ tịch Tỉnh ủy Rôxtốp.

Tôi sống 27 năm tại thành phố Nôvôséccaxơ. Thành phố này đã trở thành thành phố thân thương của tôi. Tại đây tôi đã có được tình yêu, các con của tôi cũng sinh ra tại đây: một cậu con trai và một cô con gái. Đã hơn 20 năm nay tôi làm việc tại Trường Đại học tổng hợp tỉnh nhà. Tôi làm việc ở trước mắt mọi người, tôi sống bên cạnh các quý vị. Cũng giống như đa số mọi người, tôi sống nhờ đồng lương hàng tháng, nhiều khi tôi lâm vào cảnh nợ nần.

Chúng ta thấy tác động của vẻ bên ngoài của bài phát biểu. Luận đề chủ yếu: "Tôi là người đằng mình", nhấn mạnh vào tình cảm (gia đình), "Tôi cũng giống như mọi người" (đồng hương).

Riabốp. Do không nhận được nguồn tài trợ thích đáng của nhà nước dành cho khoa học và giáo dục, cho nên tôi đã buộc phải bỏ dở việc làm luận án tiến sĩ. *Do vậy* những khó khăn của các vị cũng là những khó khăn của tôi, nỗi đau của quý vị cũng là nỗi đau của tôi, *những sự phản đối và nỗi tức giận* của các vị cũng là *những sự phản đối và nỗi tức giận* của tôi.

Sự đánh giá tình hình được hậu thuẫn và được tăng cường bởi cảm xúc: có sự nhấn mạnh trọng tâm vào các từ. Lặp lại 3 lần - đó là sự tăng cường. Nhưng điều chủ yếu: sự liên kết "của các vị - của tôi" đã gắn lợi ích của

ứng cử viên với lợi ích của các cử tri có khả năng bầu cho ông ấy.

Riabốp. Các đồng chí! Sau khi tôi được đề cử làm ứng cử viên đại biểu Hội nghị lập pháp, tôi tin rằng tôi có thể bảo vệ lợi ích của những người lao động, những nhà khoa học, những người làm công tác giáo dục, văn hóa, thanh niên, trẻ em.

Từ "Các đồng chí!" được tung ra như một lời kêu gọi. Nhưng sự nhấn mạnh ấy đã làm cho người phát biểu bị chệch choạc: đã có sự vi phạm mối liên hệ văn phạm giữa các từ ("Sau khi được đề cử – tôi tin rằng"). Cũng cần lưu ý đến một thủ pháp nữa: hướng đến tất cả mọi tầng lớp dân chúng ngay cùng một lúc, mà ông Riabốp sẵn sàng bảo vệ lợi ích của họ.

Riabốp. Tôi không phải là một anh hùng đơn độc. Bên cạnh tôi có các chiến hữu trong đảng, có tổ chức, có sức chiến đấu của những người yêu nước. Tôi không đơn độc ứng cử vào Hội nghị lập hiến. Những người cộng sản và những người yêu nước vùng sông Đông được đề cử từ 45 khu vực.

Hiển nhiên ta thấy những thủ pháp tuyên truyền và cổ động của đảng. Một thủ pháp trong số ấy là: Kết hợp các từ "những người cộng sản và những người yêu nước". Lặp lại từ "những người yêu nước".

Riabốp. Nhờ sự giúp sức của các đại biểu Đuma quốc gia và của những người yêu nước từng đứng đầu chính quyền các thành phố và các vùng trong tỉnh, chúng tôi đủ sức thực hiện nhiệm vụ đưa khu vực chúng ta ra khỏi vực thẳm. Những người cộng sản vùng sông Đông tham

gia cuộc bầu cử lần này với một chương trình hành động rõ ràng. Chương trình hành động ấy đã xác định những phương hướng chủ yếu trong hoạt động lập pháp của tỉnh nhà trong thời kỳ 1998-2002.

Những ngữ điệu được đưa lên cao đã bắt đầu giảm, và tác giả mắc kẹt trong các con số.

Riabốp. Tôi cho rằng những người tham gia làm luật của tỉnh Rôxtốp phải đảm bảo bằng luật và buộc Chính phủ phải bảo vệ hoạt động của các nhà máy chủ yếu, gỡ bỏ gánh nặng thuế má có tính chất bóp nghẹt các doanh nghiệp nông nghiệp, phải đều đặn và định kỳ báo cáo trước cử tri về việc chi tiêu ngân sách, phải tạo ra những chỗ làm việc cho thanh niên, tạo điều kiện nâng cao tay nghề, chi trả đúng kỳ hạn lương, tiền hưu trí, học bổng và các khoản trợ cấp, dừng ngay lại cuộc cải cách nhà ở - công ích tai hại đối với nhân dân lao động. Phải tiếp tục công cuộc cải cách hệ thống giáo dục và y tế, không được để những người bình thường bị tước mất nền giáo dục có chất lượng và những dịch vụ y tế.

Chính ở đây đã nêu lên những điểm nhức nhối trong đời sống xã hội của dân chúng. Tất cả đều nhằm gây một sự cảm thụ mang tính cảm xúc.

Riabốp. Hỡi các đồng hương! Hỡi bà con thành phố Nôvôséccaxơ! Tôi sẵn sàng bảo vệ lợi ích và các quyền của bà con. Hãy bắt tay vào việc! Hãy ủng hộ tôi, hãy ủng hộ Riabốp Ghêóocghi Vlađimirôvích!

Đoạn kết là những lời kêu gọi cổ điển, khái quát mọi quy luật của lối diễn văn hùng biện kiểu míttinh.

Trong trường hợp này chúng ta thấy đây là loại hình

diễn văn phát thanh nhằm đạt được sự tác động cảm xúc, là diễn từ hướng vào những người ủng hộ mình. Không thấy có sự cố gắng nào chí ít triển khai vắn tắt một luận đề nào đó. Tác giả cũng không nghĩ đến việc hướng vào những người còn hoài nghi.

Và xin nêu một loại hình diễn từ nữa – bài phát biểu. Đây là bài nói của đại biểu độc lập, phát thanh viên của đài phát thanh Rôxtốp, ông V.Lagutin. Ông xây dựng bài phát biểu của mình trên cơ sở phê phán chính quyền hiện hành. Nhưng tất cả các luận cứ của ông đều hướng vào từng người, chứ không phải cùng một lúc hướng vào tất cả mọi người. Ưu điểm chủ yếu trong "diễn văn phát thanh" của ông là bài diễn văn- công cụ gây cảm xúc có bài bản, là sự đề cập trực diện, có tính thuyết phục, làm tăng tính chất biểu cảm trong sự tác động bằng lời nói.

Những ví dụ trên đây cho thấy: trên đài phát thanh, điều có ý nghĩa quan trọng còn bao gồm cả âm thanh ngôn ngữ, sự lưu ý đến những đặc điểm của ngôn ngữ ấy bắt nguồn từ bản chất của thính giác.

ĐIỀU TRA

Thể loại này gần đây mới bắt đầu được sử dụng trong báo chí của nước Nga. Lịch sử báo chí trước cách mạng đã biết đến những ví dụ cổ điển về cuộc điều tra báo chí sâu sắc và cặn kẽ, do các nhà văn và các nhà chính luận tiến hành. Tại các nước Tây Âu, ở Mỹ, những cuộc điều tra của báo chí đã trở thành nguyên nhân của

những vụ tai tiếng chính trị ầm ĩ và những vụ vạch trần.

Nhiệm vụ của nhà báo thực hiện điều tra là phát hiện và công bố cho công luận biết những hoạt động, nguyên nhân của những vấn đề xã hội, sự che giấu công luận vì những lý do khác nhau. Mục đích của điều tra báo chí là nhằm gây ảnh hưởng tích cực đến tình hình và những quyết định của chính quyền, khơi dậy và hình thành dư luận, dùng các phương tiện chính luận để lên án các hiện tượng xấu xa, sự lạm dụng quyền lực.

Ở nước Nga chỉ trong những năm gần đây nhà báo mới có điều kiện thực hiện công việc này. Đối tượng điều tra là hoạt động của các cá nhân vi phạm các chuẩn mực pháp luật, che giấu những hậu quả tiêu cực của những hành động ấy. Phương pháp tiến hành điều tra của báo chí gồm: quan sát, thu thập thông tin mật, nghiên cứu các văn bản, tài liệu của báo chí, đài phát thanh và truyền hình, cũng như những thông tin chính thức và không chính thức khác, những cuộc trò chuyện với những người hữu quan.

Nhiều khi cuộc điều tra được tiến hành bí mật, nếu không chưa chắc có thể thu thập được những dữ liệu cần thiết. Vì vậy, nhà báo phải làm việc trong những điều kiện phức tạp, trong điều kiện "bí mật". Điều này liên quan đến những khó khăn trong việc thu thập các dữ liệu,

văn bản cần thiết, cũng như liên quan đến tính chất nguy hiểm của công việc: việc này đụng chạm đến lợi ích của những kẻ che giấu rất kỹ kết quả hoạt động của mình và lo sợ bị vạch mặt. Nhà báo thuộc báo *Thanh niên cộng sản Mátxcơva* Đ.Khôlôđốp, chủ biên báo Xứ Canmưkia Xôviết L.Iuđina đã bị giết, vì điều tra đã lần ra dấu vết những vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng.

Không ít trường hợp cuộc điều tra của báo chí được thực hiện song song với cuộc điều tra chính thức, khi mà cuộc điều tra chính thức dậm chân tại chỗ và không đem lại những kết quả đáng mong muốn. Cuộc điều tra báo chí có thể được tiến hành bởi các tòa soạn báo, các ban biên tập truyền hình và phát thanh. Trong những trường hợp lợi ích nghề nghiệp, tài chính của họ bị đụng chạm hoặc bị gây áp lực nhằm mục đích vô hiệu hóa các thông tin không mong đợi, ảnh hưởng đến sự đánh giá về các sự kiện đang diễn ra. Những con người ấy là ai? Đằng sau họ là cái gì? Mục đích cuối cùng của họ là gì? Bản thân các nhà báo phải tự bảo vệ mình.

Đôi khi cuộc điều tra được tiến hành trong một thời gian dài, đòi hỏi một sự lao động cần mẫn. Trong cuộc điều tra, mọi cái phải được chứng minh, có bằng chứng chặt chẽ; ban biên tập cần có một khối lượng lớn các tài liệu vạch trần để dự phòng, bởi vì sau khi các tài liệu điều

tra được đăng lên báo, được phát sóng thì có thể diễn ra cuộc xét xử của tòa án.

Trong thời đại chúng ta "những trận chiến về bôi nhọ đối phương", những cuộc điều tra báo chí có thể do các tập đoàn tài chính nào đó đặt hàng, bởi vì điều quan trọng ở đây không chỉ là sự vạch trần, mà còn là sự loan tin cho đại chúng biết. Tất cả những dữ liệu do nhà báo, do ban biên tập thu thập được (các bản sao tài liệu, những tài liệu truyền hình và băng hình, những cuốn băng ghi âm, các bức ảnh, v.v..), phải được bảo vệ thật tốt, không thể lọt vào tay những kẻ muốn thủ tiêu các tài liệu ấy.

Nhân tố quan trọng trong điều tra báo chí là lập trường, lòng dũng cảm, sự am hiểu của tác giả về các cơ sở tư pháp, sự tham khảo thường xuyên với các luật gia, các nhà luật học.

Nội dung của một tác phẩm hoàn tất – đó là sự trình bày có lôgic về các sự việc, phân tích các văn bản, phân tích bối cảnh của vụ việc được nghiên cứu. Trong điều tra, nhà báo phải chịu trách nhiệm về từng lời nói. Do vậy, nhà báo phải vững tin vào sự đúng đắn của mình và phải tin chắc rằng "hậu phương" của mình đã được bảo vệ vững chắc: mỗi luận đề, mỗi sự việc phải được luận chứng rất cẩn thận bằng văn bản. Trong điều tra báo chí, sự phân tích phải phục vụ nghiêm ngặt mục đích cuối cùng và là một hệ thống chỉnh thể các bằng chứng. Ở đây không có

chỗ cho những cảm xúc có thể xuất hiện trong các thể loại phân tích khác. Do tính chất đặc thù ấy của thể loại này mà điều tra báo chí chủ yếu là lĩnh vực của báo viết. Chính bài vở trên báo ghi nhận tài liệu, tạo điều kiện tìm hiểu các trích đoạn văn bản, các bản sao của chúng, viện dẫn ý kiến của các nguồn có uy tín. Trong điều tra truyền hình chính văn bản không được củng cố, thật khó ghi nhận văn bản ấy bằng mắt trong một thời gian ngắn và văn bản ấy chỉ được phô ra. Do vậy, trên truyền hình người ta sử dụng thể loại phóng sự nhiều hơn, mời đến trường quay các chuyên gia có uy tín muốn khám phá vụ việc. Do những người phát biểu trong trường quay, và chính bản thân người dẫn chương trình đôi khi không đọc bản viết của mình, cho nên có thêm khả năng nảy sinh những sai sót, những điểm không chính xác.

Thực tiễn cho thấy rằng trong điều tra báo chí trên đài phát thanh và trên truyền hình thì nội dung chủ yếu nằm ở trong bài viết của nhà báo. Đó là lôgíc bên trong, là sự cần thiết phải có luận cứ bằng lời nói. Những văn bản tài liệu được nói đến trong chương trình phát sóng - cũng như thể loại phóng sự - đóng vai trò phụ trợ. Bằng những dữ liệu thu thập được từ các nguồn ấy người ta xây dựng một hệ thống luận cứ của nhà báo, nhưng khi được phát sóng - chúng chủ yếu minh họa cho tư duy điều tra. Về

phương diện này, điều có giá trị lớn nhất là những dữ liệu thu thập được qua những cuộc trò chuyện với những người nắm giữ các thông tin mật quý hiếm được nhà báo bình luận và được đưa vào quỹ đạo của cuộc điều tra.

Điều tra trên đài phát thanh vẫn còn là hiện tượng hiếm thấy hơn. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng: trên đây đề cập những cuộc điều tra báo chí có tính chất cổ điển nhằm khám phá những vụ ápphe lớn, những vụ lạm dụng, vạch và phơi bày những kẻ có liên quan, tức là chống lại: "những thế lực hùng mạnh trên thế gian". Điều này không loại trừ trường hợp nhà báo có thể thực hiện một cuộc điều tra cục bộ cỡ nhỏ (cả về quy mô, cả về tính chất của tài liệu), vả lại, về những hiện tượng không gây ầm ĩ lắm, không nổi bật, nhưng có ý nghĩa không nhỏ trong cuộc sống của những người bình thường. Đó có thể là cuộc điều tra về nguyên nhân của tình trạng hoạt động không tốt của các cơ quan phục vụ đời sống, các cơ quan y tế, các cơ sở phục vụ công cộng, nguyên nhân của tình trạng phân bổ không hợp lý các khoản ngân sách ở cấp khu vực, hành động của các quan chức địa phương vận động hành lang cho các tập đoàn tài chính nào đó, và, v.v..



Trong cuộc điều tra báo chí, được phát trên "Đài phát thanh nước Nga", đã nêu lên vấn đề tình trạng lộng hành của các quan chức địa phương.

Người dẫn chương trình đặt vấn đề:

Tình hình nông nghiệp của chúng ta không tốt, điều đó thì ai cũng biết. Nhưng liệu trong một thời gian ngắn có thể làm tan hoang ngành nông nghiệp của cả một tỉnh được chăng? Hóa ra, có thể làm được chuyện này và làm rất "thành công". Phóng viên của chúng tôi A.Giêntơcốp đã tiến hành điều tra về tỉnh Vôngôgrát.

Nhà báo. Các quan chức đã trấn lột bà con nông dân tỉnh Vôngôgrát. Người ta đã thành lập "Tổng Công ty nông nghiệp" tỉnh. Công ty này đảm nhiệm việc cung cấp các nhiên liệu và các chất bảo dưỡng, hạt giống, các phương tiện kỹ thuật. Chỉ có 1/3 các khoản ngân sách dành cho phát triển nông nghiệp của tỉnh đã đến tay những ai lao động trên đồng ruộng. Số tiền còn lại đọng trong các "két sắt" của Tổng Công ty. Nó mở rộng, mua sắm những máy móc mới, vậy mà sản lượng ngũ cốc, thịt sữa trong tỉnh lại không ngừng giảm sút. Trên thực tế "Tổng Công ty nông nghiệp" đã không đem lại lợi lộc gì. Tại sao lại xảy ra tình trạng ấy?

Và thế là nhà báo bắt đầu mở cuộc điều tra, kết quả cho thấy, nấp đằng sau bức bình phong giúp đỡ các hộ nông dân là những kẻ đã sử dụng tiền của của nhân dân không đúng mục đích. Người ta tiến hành nghiên cứu chính sách giá: nông dân buộc phải bán sản phẩm của mình theo các giá cả hiển nhiên đã bị hạ thấp. Rồi sau đó giá sản phẩm ấy đã tăng lên như thế nào. Nhà báo mời một số nhà lãnh đạo cấp tỉnh lên phát biểu trước micrô. Việc làm rõ các nguyên nhân chỉ ra thực trạng tai họa ở thôn quê được thực hiện từ mọi phía. Chúng tôi xin nêu rõ ngay:

Các đại diện của chính các hộ nông dân cần đến đài phát thanh. Họ có thể kể về cách thức người ta "phục vụ" họ như thế nào, bình luận về những lời phát biểu của các quan chức. Qua những lời phát biểu của người lãnh đạo một tổ hợp nông nghiệp, ông X.A.Xêrôkhơvalốp, người ta thấy một chuỗi những sự mất cân đối về giá đã nảy sinh như thế nào. Câu nói của ông Xêrôkhơvalốp "Các quan chức giầu lên, còn nông dân thì nghèo đi" là câu kết luận của phần phân tích ấy. Trưởng phòng điều tra V.Sarốp, kể về hoạt động của ủy ban điều tra. Họ đã khởi tố hai vụ án hình sự. Trên thực tế công việc điều tra đã kết thúc, đã nêu ra được tên tuổi của những kẻ can dự vào "hoạt động " của Công ty này. Cuộc điều tra có những tài liệu cụ thể.

Điều tra báo chí giả định, những cách suy nghĩ khác nhau, góp phần thể hiện thực chất vụ việc. Sarốp nêu ra một trong số các kết luận như sau: "Các quan chức buộc tội nông dân về đủ điều: theo họ, nông dân, khi ký vào các bản hợp đồng, đã không đọc nội dung các bản hợp đồng ấy". Ngay ý kiến này đã thể hiện một cách đánh giá về những điều đã diễn ra: một cách vô thức, người điều tra tựa hồ như biện minh cho các cán bộ của Tổng Công ty. Giọng điệu này càng tăng lên từ câu nói của người đứng đầu sở nông nghiệp V.Vecsinhin. "Mọi người đều có lỗi". Vậy là, một phần lỗi đã được gỡ bỏ đối với những người lãnh đạo Tổng Công ty và được trút lên đầu những người bị hại. Trong bất kỳ một cuộc điều tra báo chí nào thì sự đánh giá và những kết luận của nhà báo cũng có ý nghĩa quan trọng, vì nhà báo độc lập thu thập

tài liệu, độc lập tìm hiểu về các hoạt động, và ý kiến của mọi người. Chẳng hạn, ông A.Giêntocốp có thể đưa ra những điểm nhấn mà không e ngại các nhân vật có chức quyền. Nhà báo nói về sự thao túng của các quan chức và về sự bao che của chính quyền tỉnh đối với các quan chức ấy. Kết luận được khẳng định bởi cả những ý kiến đánh giá nửa vời của chính các đại diện chính quyền.

Trong những cuộc điều tra như thế có không ít những điểm chung với thể loại bài vở thư tín phát thanh có tính chất chuyên đề và phê phán. Những bài điều tra ấy cũng có thể mang hình thức bài viết, có chứa đựng cả những tài liệu thực được ghi âm. Nhà báo cần phải lựa chọn vấn đề khiến nhiều thính giả quan tâm. Trong trường hợp này, nhà báo có thể hy vọng thính giả quan tâm đến chương trình phát thanh của mình, hy vọng được thính giả hưởng ứng và ủng hộ.

Tài liệu ghi âm không phải là tài liệu pháp lý, nhưng nó là tài liệu âm thanh làm tăng thêm luận cứ các bên của cuộc điều tra báo chí. Kết hợp giữa tài liệu thực và giọng đọc đầy cảm xúc, một tài liệu ghi âm như vậy trên sóng phát thanh có thể mang lại một sức thuyết phục to lớn.



Chúng ta hãy xem xét các sự việc và những cảm xúc tác động qua lại như thế nào qua ví dụ về một cuộc điều tra báo chí có nhan đề "Điều gì đang diễn ra tại vườn thú Rôxtốp", được thực hiện bởi Hãng phát

thanh - truyền hình *Đôn-TR.* Đó là cả một loạt chương trình phát thanh. Mà loạt chương trình ấy thì luôn giúp làm rõ vấn đề từ nhiều phía khác nhau. Nét đặc trưng của những tài liệu đó là chiều sâu và tính chất toàn diện của việc nghiên cứu vấn đề và bên cạnh đó, tính cảm xúc ở mức độ cao.

Mấy năm về trước vườn thú Rôxtốp được coi là một trong số những vườn thú tốt nhất không chỉ ở khu vực Bắc Cápcadơ, mà còn trong toàn quốc. Nhưng gần đây, vườn thú này đã thực sự bị xuống cấp. Nhà báo đã điều tra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Phát biểu trong chương trình phát thanh là những cán bộ bình thường, những người lãnh đạo đã từng làm việc tại vườn thú. Nhà báo liên tục tháo gỡ những khúc mắc xung quanh vấn đề trên. Mà vấn đề trung tâm là quan hệ giữa lãnh đạo và các nhân viên. Ông giám đốc và các vị phó của ông đưa ra quan điểm cho rằng sở dĩ vườn thú rơi vào tình trạng khó khăn là do mọi người đã bỏ việc ở đây do đồng lương thấp. Còn các cán bộ kỹ thuật và công nhân lại cho rằng vấn đề không chỉ là đồng tiền, mà là thái độ đối với con người. Đây là những suy nghĩ mang tính chất phê phán gay gắt. Do vậy, lãnh đạo thành phố đã đề nghị đài phát thanh hãy dừng các buổi phát sóng các chương trình này, và họ cho rằng những buổi phát sóng ấy không giúp ích cho vấn đề. ("Hiện nay vườn thú này sống rất khó khăn, cần giúp đỡ nó, chứ không phải phê phán nó. Phê phán là điều dễ làm nhất".) Nhưng trong cuộc điều tra, nhà báo tìm kiếm những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên xuất hiện ở vườn thú, cố

gắng thu hút sự chú ý của công luận đến vấn đề này. Trong chính vườn thú này các tài liệu điều tra đã được thảo luận đặc biệt sôi nổi.

Chúng ta hãy xem xét những ý kiến phát biểu của các nữ nhân viên vườn thú này. Đó là các kỹ thuật viên vườn thú L.Iacôvleva, N.Đuđima và nữ công nhân A.Curôsơkina.

Xét về tính chất triển khai tài liệu thì bài điều tra báo chí có thể được xây dựng chủ yếu trên cơ sở bài viết của tác giả, là người giới thiệu về các sự việc đã được nghiên cứu, quá trình nghiên cứu những sự việc ấy, hoặc được xây dựng trên cơ sở những tài liệu được ghi âm. Cách tiếp cận thứ hai tạo điều kiện cho nhà báo đưa ra được bức tranh toàn cảnh về những ý kiến khác nhau. Sự hiện diện của nhà báo thể hiện ở việc điều khiển các cuộc trao đổi, ở việc đưa ra các ý kiến nhận xét, các kết luận. Nhưng trong trường hợp này, điều có ý nghĩa quan trọng là sự kiểm tra lại cơ sở thực tế, để ý kiến của mọi người phù hợp với thực trạng của vấn đề và không xuất phát từ những suy xét chủ quan, thiên vị và không khách quan.

Trong phát biểu của các bà L.Iacôvlêva và N.Đuđima điểm nổi trội là những dẫn chứng thực tế, còn trong lời phát biểu của A.Curôsơkima điểm nổi trội là những sự việc được trình bày với sắc thái cảm xúc dâng cao. Gộp lại, những ý kiến phát biểu ấy tạo thành một cơ sở tài liệu đúng sự thật, đã được giới lãnh đạo của vườn thú bình luận rất ít và một chiều, qua đó họ đã công nhận sức thuyết phục trong lý lẽ của những người phản biện mình.

Bà Iacôvlêva. Vào tháng 5 năm ngoái tôi đã buộc phải bỏ đi, mặc dù tôi đã 25 năm chăm sóc những chú khỉ. Tôi không phải là người đầu tiên và là người cuối cùng bỏ đi khỏi vườn thú. Các vị có biết điều gì diễn ra tại vườn thú không? Người ta vắt kiệt sức những cán bộ cũ, một cách từ từ, có bài bản.

Phóng viên. Họ không đáp ứng các đòi hỏi của thời đại?

Bà Iacôvlêva. Người ta không giải thích điều đó, đơn giản là vắt kiệt sức một cách có bài bản. Tôi nghĩ rằng chúng tôi không đáp ứng được những sáng kiến mới mà giới lãnh đạo đã nghĩ ra: phải sống trong những điều kiện như vậy đó. Còn chúng tôi lại quen sống và chăm lo đến những con thú mà chúng tôi chịu trách nhiệm.

Ví như người ta buộc tôi phải nuôi một con khỉ gôrila được đưa đến đây với khẩu phần "có một không hai", dạy nó quen với củ cải đường hoặc với món cháo có rắc vào đó hương vị vanhin để đánh lừa con vật.

Phóng viên. Thế còn con khỉ gôrila thì sao?

Bà Iacôvlêva. Nó đã chết. Nó bị ốm kéo dài, bị biến chứng. Vì trong suốt hai năm kể từ khi chúng tôi tiếp nhận con vật này, việc nuôi nó đã không được thực hiện đúng. Không ít ví dụ về thái độ đối xử không tốt đối với các con vật, cả đối với con người.

Bà Đuđina. Tôi đã làm việc ở vườn thú ấy 30 năm, với cương vị Phó Trưởng phòng phụ trách các loài thú dữ. Và tôi là người đầu tiên bỏ đi khỏi vườn thú.

Phóng viên. Lý do của việc bỏ đi? Có thể, các lãnh đạo vườn thú muốn nhận những người khác vào làm chăng?

Bà Đuđina. Không nhận người nào cả. Ai ai cũng làm

việc quần quật. Ở bộ phận chăm sóc thú dữ hiện nay có hai công nhân. Nhưng tối thiểu phải cần có 6-7 người ở bộ phận này, nếu không phải là nhiều hơn thế. Những công nhân ấy làm sao có thể làm việc được, họ làm những gì vậy, những con người khốn khổ ấy? Sau một ngày làm việc họ trở về nhà và hoàn toàn kiệt sức, chân tay rã rời. Đó là sự vi phạm kỹ thuật an toàn. Họ chỉ suy nghĩ đến một chuyện là không để một ai vào chuồng thú, không có chuyện gì xảy ra và làm thế nào tất cả các con thú được ăn uống.

Bà Iacôvlêva. Trong 3-4 năm trở lại đây tình hình ở vườn thú ấy mỗi năm một tồi tệ đi.

Phóng viên. Khi phô bày mối xung đột này, bà hy vọng về một sự phản ứng như thế nào?

Bà Iacôvlêva. Tôi không chủ yếu lưu ý đến xung đột, mà chủ yếu lưu ý đến chính tình hình tại vườn thú. Cuộc xung đột nổ ra là đỉnh cao nhất của núi băng, còn phần chân của núi băng ấy – đó là sự tàn lụi của vườn thú, sự diệt vong của một cơ sở nuôi thú duy nhất ở vùng Bắc Cápcadơ.

Phóng viên. Thật là một tình thế nguy kịch. Vậy ban lãnh đạo thành phố có biết chuyện đó không?

Bà Iacôvlêva. Họ chỉ đọc các báo cáo, lẽ ra cần trực tiếp đến vườn thú, chí ít nhìn vào những lối đi nhỏ, bước vào bên trong các cơ sở ở đó, trò chuyện với mọi người. Lập tức mọi chuyện sẽ rõ: từ bên trong những điều cho thấy sự khủng khiếp.

Sang đầu thiên niên kỷ thứ ba mà vẫn nuôi dưỡng các con thú trong tình trạng như vậy thì thật là tội lỗi.

Cuộc điều tra báo chí về vườn thú diễn ra trên những khía cạnh khác nhau. Thính giả được giới thiệu về ý kiến từ phía khác – đó là ý kiến của vị giám đốc vườn thú.

Giám đốc. Vấn đề là hiện nay mọi việc đều gặp rất nhiều khó khăn: cả công nhân, cả những chuyên gia về loài thú, cả ban lãnh đạo, cả vườn thú đều gặp rất nhiều khó khăn. Có ai sống dễ dàng đâu? Chúng tôi đã nhận công việc nuôi thú, thì phải chịu trách nhiệm về chúng thôi.

Phóng viên. Ở chỗ chúng tôi đã có 30 cán bộ chuyên môn được cho thôi việc. Họ không nói đến đồng lương thấp, mà nói đến các điều kiện...

Giám đốc. Tôi không hoàn toàn hiểu những lập luận ấy.

Phóng viên: Có bao nhiêu người ở chỗ các ông đã thôi việc?

Giám đốc: Thực lòng mà nói, tôi đã không đặt câu hỏi này ra cho mình. Ngày nay, vấn đề chính là các con thú của chúng tôi.

Phóng viên. Các con thú phụ thuộc vào con người.

Giám đốc. Tôi nghĩ, trên thực tế, chúng tôi phấn đấu vì từng nhân viên. Cho đến nay tôi không nghĩ rằng có thể khẳng định là chúng tôi phung phí các lực lượng chuyên môn.

Phóng viên. Vậy tất cả những lời phát biểu được nêu ra trong bài điều tra báo chí đều là không đúng?

Giám đốc. Tôi nghĩ, ở đây phần nhiều toát lên nỗi bực dọc, những cảm xúc. Trong trường hợp này, tôi không muốn nói rằng họ không yêu quý các con thú.

Nếu như trong những chương trình đầu tiên của loạt

bài điều tra, những ý kiến còn bị phân tán, trong một chương trình đã phát ý kiến của các cán bộ kỹ thuật của vườn thú, còn trong chương trình khác là ý kiến của giới lãnh đạo, thì giờ đây các ý kiến "đã đan xen vào nhau", nhờ vậy mà hiệu quả tác động trở nên mạnh hơn. Sau một ý kiến phát biểu nữa của vị giám đốc thì liên tiếp đó là những lời phát biểu của một trong số các nữ nhân viên thôi việc.

Đa nhinsencô. Về vấn đề tiền lương thì ban giám đốc nói đúng. Thực sự là đồng lương quá ít ỏi. Nhưng chúng tôi làm việc không chỉ vì đồng lương. Có điều gì đó đã buộc tôi – dù ốm đau hay khỏe mạnh, cái đó không quan trọng – đi làm và muốn làm việc ở đó. Hàng ngày tôi làm việc 12 giờ. Trong đời sống riêng tư tôi đã khước từ nhiều điều. Có nhiều bạn bè, người thân tỏ ý ngạc nhiên: làm sao có thể sống như vậy – đó thực sự là nhiệt tình cháy bỏng. Quả thực đã có động lực nào đó trong tôi. Nhưng những năm gần đây đã không còn động lực ấy nữa. Bởi vì, bất kỳ công việc nào cũng đòi hỏi có sự động viên, tình thân ái, một môi trường tốt chung quanh. Chí ít cũng được nghe thấy lời "cảm ơn" về sự lao động của mình.

Sau khi nghe những lời đánh giá của những người đại diện ban lãnh đạo vườn thú, nhà báo cố gắng giữ lập trường trung lập.

Phóng viên. Sau các lần trao đổi với ban giám đốc vườn thú - ông Éptusencô và bà I.Gribanôva- tôi nghĩ: mọi chuyện tưởng như rất có sức thuyết phục. Có thể, vụ xung đột ấy là giả tạo, còn thực tế thì phức tạp, nghiệt

ngã, nhưng công bằng. Cũng có thể, chân lý nằm ở đâu đó, ở giữa chăng? Tôi cứ suy nghĩ như vậy cho đến khi gặp gỡ với một nhân vật nữa đã can dự vào những sự kiện bi kịch này. Sau khi nghe đài phát thanh về một cuộc điều tra báo chí, bà này đã đến thẳng ban biên tập của đài phát thanh, khiến tôi kinh ngạc về sự bộc bạch của bà, về tình trạng không được bênh vực và sự bất lực không làm được gì để thay đổi tình hình.

Đó là những lời phát biểu đầy cảm xúc nhất, như đã nói đến ở trên đây. Thật khó mô tả ngữ điệu lời phát biểu của bà A.Curôsơkina, nhưng ngay cả văn phạm của các câu nói cũng phần nào chuyển tải những tình cảm dâng cao của bà.

Curôsơkina. Tôi đã trụ vững hai năm khủng khiếp ấy và nghĩ rằng: hai năm đó đã làm cho ta sáng mắt ra. Tôi tự nghĩ ra được hai câu nói ẩn dụ: "Không cần tìm những kẻ vô hại, cả những con người tử tế cũng làm những điều đồi bại". Và câu thứ hai: "Nếu không có tình thương thì sự thật trần trụi chỉ là sự dối trá". Nghĩa là, nếu tôi nói sự thật trần trụi, thì dù sao tôi cũng tỏ ra thiên vị, dù sao ở chừng mực nào đó tôi cũng nói dối. Do vậy, tôi đã đến gặp các vị. Tôi muốn đặt hai câu nói ẩn dụ ấy về một phía và đặt những điều gay gắt nhất về phía khác để có được sự cân bằng, để có được vàng ngọc.

Nhưng để có được sự cân bằng tôi không phải tìm kiếm điều gì cả, bởi vì chính tình huống mà tôi đã rơi vào hai năm về trước đã là đỉnh điểm rồi. Các vị có mục điều tra báo chí. Thế là tôi quyết định đặt các vị vào địa vị của tôi. Có thể, khi ấy các vị sẽ tìm thấy khúc giữa cân bằng vàng ngọc.

Tôi không muốn bôi nhọ ngay cả những kẻ đã gây ra bao nhiêu tai họa. Vâng, nếu những vấn đề tài chính được giải quyết thì nhiều vấn đề khác cũng sẽ được tháo gỡ. Nhưng chúng tôi đã bị đặt vào những điều kiện không phải dành cho con người. Đặc biệt là vào thời kỳ khủng khiếp ấy, khi mà đồng lương quá ít ỏi thật sự không thể chịu đựng nổi. Hãy nhớ lại tác phẩm "Xôlarít", trong đó nhân vật Hara đã nói: "Trong những điều kiện không phải của con người, cần có cách ứng xử của con người". Toàn bộ gốc rễ của vấn đề là: vâng, những vấn đề tài chính đã tồn tại, nhưng điều chủ yếu là: trong những điều kiện không phải của con người chúng ta, không hiểu vì lý do gì, lại không thể cư xử như con người. Đó chính là vấn đề chủ yếu của chúng ta - của cấp dưới và của cấp lãnh đạo.

Tôi sẽ cho các vị thấy tấm ảnh. Nó sẽ làm cho các vị thấy hạnh phúc. Hãy xem - đó là cô con gái và "chú thỏ" của tôi - chú lạc đà không bướu. Đó là nhân vật trong cuốn tiểu thuyết của tôi (khóc). Năm 1998 nó đã chết vào mùa đông.

Câu chuyện bắt đầu từ đó. Giả dụ các vị làm ở đó và người ta mang đến cho bộ phận quý vị một con dê con. Nó nhỏ lắm, người ta lập tức cho nó ăn thức ăn thô: cỏ, rơm. Nhưng nó lại cần uống sữa. Nhưng người ta thu giữ sữa của chúng tôi. Thế là con dê con gầy mõ, ngã lên ngã xuống, cái bụng nó phình ra, các khớp xương sưng tấy lên. Tôi chỉ cần một cốc sữa thôi. Tuy tôi tự tay vắt được sữa nhưng phải giao nộp cho cán bộ kỹ thuật của vườn thú – mà ai cũng biết tôi thu thập được bao nhiêu

sữa. Phải dành số sữa ấy cho những con thú khác... Nhưng không, bà Gribanôva và ông Vênidíchtốp kinh doanh chó và họ đã dùng số sữa ấy để nuôi lũ chó của họ. Tất cả mọi người đều biết chuyện này. Các vị sẽ có thái độ như thế nào trước tình hình ấy?

Đã bao nhiêu năm tôi làm việc tại vườn thú ấy, người ta không cứu một con vật nào.

Lại một câu chuyện nữa về con lạc đà không bướu. Người ta đặt tên cho nó là Lapốtca. Người ta đã cho nó ăn quá nhiều lúa đại mạch, nó bị kiệt sức, thế là con vật bắt đầu chết dần. Vào lúc đó người ta thực sự quẳng tôi ra ngoài. Nhưng tôi không bỏ đi. Các người không có quyền. Họ bảo tôi: bà đi tìm việc làm ở đâu thì tùy. Nếu bà còn ở lại đây làm việc thì bà sẽ chỉ nhận được phần lương cứng tối thiểu - 110 rúp. Tôi lại đến gặp giám đốc. Người ta chuyển tôi xuống làm công việc quét dọn ở nhà xe, nhưng tôi vẫn tiếp tục chăm sóc con lạc đà không bướu. Nó cần được vận động nhiều hơn để dạ dày làm việc bình thường. Trong suốt hai tháng tôi đã cố tìm cách cứu nó sống, và nó đã bắt đầu nhấm nháp được chiếc bánh rán, nhưng tim nó không chịu nổi. Con lạc đà không bướu ấy đã cảm lạnh, nó là con vật ưa ấm áp, nhưng người ta lại đẩy nó ra ngoài trời lạnh. Chỉ mãi sau sự việc ấy tôi mới bỏ đi. Tôi hiểu ra rằng cần phải ra đi để cứu lấy bản thân, cứu lấy những đứa con của mình.

Nhân vật Giaren Đaren phải làm việc ở cái vườn thú này, nhưng biết tìm ông ta ở đâu? Ở đó bây giờ cũng không còn tập thể. Ở đó hiện nay, chủ yếu là những người ở lại vì trình độ của họ không cho phép họ có thể

tìm việc làm nào khác cho mình. Có nhiều kẻ nghiện rượu ở đó. Có thể dễ dàng sai khiến những con người như vậy. Dễ dàng biến họ thành một đàn súc vật, xua họ chống lại những người không vừa lòng mình. Người ta hòa lẫn những kẻ đó với bùn đất, làm cho họ mất hết phẩm giá con người. Khi xui khiến được thì người ta cho rằng anh là con vật, anh có thể làm tất cả. Khi đối xử như thế với con người, thậm chí không phải với con vật, thì điều đó cũng nói lên cái gì đó.

Vần thơ trỗi dậy trong tôi, câu trả lời là:

Hỡi loài cầm thú, các người có biết đến Thượng đế?

Loài cầm thú đáp lại: "Không nhiều".

Thật là uổng phí, chúng tôi không biết làm hại, không biết phán xử.

Chúng tôi cố sống như những con người.

Hỡi những con người, có biết đến Thượng đế không?

Những con người đã trả lời nghiêm nghị.

Chúng ta không biết, nhưng có lòng tin,

Chúng ta đối xử với nhau

Như loài cầm thú

Phóng viên. Đoạn độc thoại đầy cháy bỏng trên đây là của bà Anna Curôsơkina, trước kia là nữ công nhân làm việc tại vườn thú đó. Sau khi nghe xong đoạn độc thoại này, chắc chắn có thể nói rằng không phải vì đồng lương thấp mà các cán bộ chuyên môn đã bỏ việc ở vườn thú đó. Vấn đề là bầu không khí không thân thiện, ở đó không có cái mà người ta gọi là bầu không khí đáng mong đợi. Ở đây người ta không vi phạm luật lao động, nhưng phải chăng có thể lấy đó để làm thước đo quan

hệ giữa người với người. Không có quan hệ ấy thì vườn thú thật sự không thể tồn tại được.

Ở đây chỉ dẫn những trích đoạn của những lời phát biểu, nhưng chúng cũng đã nói lên nhiều điều: chính những lời phát biểu nói lên thái độ đối với vấn đề. Ở viên giám đốc những câu nói của ông ta đầy những câu chữ quan liêu – văn phòng, những từ rác rưởi", và ở bà Curôsơkina ngôn ngữ lại vẽ lên tình hình một cách hình tượng, uyển chuyển.

Thể loại điều tra báo chí đã gây nên một sự hồi âm rộng rãi của công luận. Các tờ báo cho đăng những bài viết cho biết vườn thú hoạt động ra sao và nhờ vào cái gì. Nhưng chính dân chúng thành phố Rôxtốp biết rõ lý do chủ yếu khiến nhà báo đề cập tình trạng tồi tệ của vườn thú Rôxtốp: đã có nhiều con vật quý hiếm biến mất khỏi vườn thú. Mà vườn thú được xây dựng nên là để nuôi dưỡng, bảo vệ chúng.

Như vậy, khi chuẩn bị cuộc điều tra, nhà báo phải chú ý đến khía cạnh thực tế của vấn đề, phải cố gắng có thái độ khách quan, tạo điều kiện để những người phản biện đưa ra quan điểm của mình. Những kết luận của nhà báo được xây dựng trên cơ sở tài liệu có thực.

CHƯƠNG IV

CÁC THỂ LOẠI TÀI LIỆU - NGHỆ THUẬT CỦA BÁO CHÍ PHÁT THANH

Trong một số sách giáo khoa và tài liệu, đặc biệt là trong những tài liệu nói về báo chí định kỳ, thì các thể loại phác họa, bút ký, câu chuyện truyền thanh, v.v.., được hợp thành nhóm các thể loại chính luận nghệ thuật. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây ngày càng trở nên phổ biến thuật ngữ "những thể loại tài liệu nghệ thuật". Sự xuất hiện này do hai nguyên nhân. Thứ nhất, tất cả các thể loại báo chí cùng thuộc về một loại hình sáng tạo – loại hình chính luận. Do vậy không cần thiết lặp lại từ "chính luận" trong tên gọi của nhóm các thể lòại. Thứ hai, thuật ngữ "tài liệu nghệ thuật" nhấn mạnh sự ưu tiên tính tài liệu trong thành phần các đơn vị thể loại ấy. Điều này phù hợp với cơ sở chức năng cụ thể của chúng.

Trong các tác phẩm thuộc nhóm thể loại chính luận phát thanh này "đã kết hợp yếu tố thông tin, sự đánh giá cảm tính, cá nhân của tác giả và ý niệm hình tượng về con người và sự kiện". Chúng tôi xin bổ sung thêm: sự thể hiện nghệ thuật, sự khám phá và bộc lộ tất cả những thành tố quan trọng nhất ấy, những thành tố đã tạo nên chỉnh thể thống nhất của tác phẩm tài liệu nghệ thuật.

Từ "tài liệu" trong tiếng Latinh có nghĩa là "ví dụ bổ ích", "cách thức chứng minh", "bằng chứng". Nội dung giải thích ý nghĩa của từ này cho thấy "phạm vi" rất rộng của tài liệu và vai trò của nó trong đời sống của con người, đặc biệt đối với thời đại chúng ta. Không nghi ngờ gì nữa, "tài liệu âm thanh" cũng có tất cả những đặc tính ấy. Tài liệu cũng có thể tồn tại như chuyện kể của một nhân chứng, có thể bao gồm cả việc lựa chọn các sự việc có ý nghĩa, cũng như trở thành luận cứ trong hệ thống các bằng chứng. Cơ sở âm thanh của tài liệu phát thanh đã đem lại sức mạnh đặc biệt và sức truyền cảm của nó.

Trong báo chí phát thanh, điều có ý nghĩa quan trọng là khâu xử lý sơ bộ tài liệu. Trong khâu xử lý ấy công đoạn dựng ghép có vai trò to lớn. Như đã nhấn mạnh, khâu dựng ghép là một khái niệm đa diện. Mỗi đặc điểm và mỗi khả năng của khâu này đều đem lại một sự đa dạng

cho hoạt động sáng tạo, đem lại các hình thức quan điểm của mình đối với việc giải quyết nhiệm vụ chính luận. Khâu dựng ghép làm nảy sinh trong ý thức thính giả một chuỗi suy nghĩ và ý niệm, việc dựng ghép phục vụ ý đồ tư tưởng. Nhờ dựng ghép mà tác giả đem lại một sự lý giải cho sự kiện, cho vấn đề. Sự lý giải ấy bắt nguồn từ tâm lý cảm thụ chương trình phát thanh".

Kết hợp khía cạnh kỹ thuật của tài liệu âm thanh, việc suy ngẫm tài liệu ấy, cũng như việc xử lý sáng tạo đối với văn bản tác phẩm chính luận đã làm tăng tác động nội dung và cảm xúc của tác phẩm ấy. Tài liệu âm thanh, nhờ có khâu dựng ghép, mà có được chất lượng mới. "Trong các tài liệu âm thanh khâu dựng ghép chẳng những tổ chức chỉnh thể nội dung ý nghĩa và cảm xúc của chương trình, mà còn tạo điều kiện cô đọng, tổng hợp những ý kiến phát biểu. Sự tổng hợp và cô đọng ấy trước kia chỉ có thể thực hiện được ở lĩnh vực lời văn và đạt được bằng việc biên tập, và trước nữa chỉ có thể đạt được bằng những thủ pháp của ngôn ngữ hùng biện có chuẩn bị, nhưng mang tính chất ngẫu nhiên".

Như đã nêu ở trên, tất cả các thể loại của báo chí đều phản ánh sự đa dạng của thực tại, những khía cạnh nhiều chiều, được thể hiện bằng những phương pháp khác nhau. Các thể loại tài liệu – nghệ thuật có chức năng trần thuật sự việc, sự kiện, hiện tượng, tình huống, tính cách

của con người qua các chi tiết, mô tả chúng một cách nghệ thuật qua các việc qua những sự đánh giá. Điều này giúp thính giả có ý niệm về hành vi của con người, những vấn đề xã hội thông qua những bức tranh sinh động, với sự nghiên cứu và phản ánh những mối liên hệ sâu sắc hơn giữa các sự việc và sự kiện, mô tả chúng một cách rộng hơn và quy mô hơn.

Chức năng cụ thể của thể loại đã quyết định nền tảng của chúng – sự kết hợp giữa các tài liệu, tạo nên sự thống nhất hữu cơ trong một tác phẩm phát thanh. Điều này có nghĩa là: thông thường, những sự việc được phản ánh trong các thể loại ấy đều mang tính tài liệu có thực (địa chỉ, tên tuổi nhân vật, phạm vi hoạt động của họ và, v.v..), được làm rõ qua những hành vi, hành động của con người và được mô tả bằng những phương tiện nghệ thuật.

Sự thống nhất giữa tính tài liệu và tính nghệ thuật được hiểu như là sự liên kết chúng một cách hữu cơ trong cấu trúc một bài chính luận. Hơn nữa, những chuẩn mực về khối lượng của chúng trong tác phẩm được quyết định bởi những nhiệm vụ cụ thể, bởi tính chất của tài liệu thu thập được, bởi kinh nghiệm của nhà báo, xét cho cùng, bởi tài năng của nhà báo.

Chính hình thức của các thể loại ấy tựa hồ như cho phép, trong trường hợp này, chuyển dịch khía cạnh số lượng về phía tính tài liệu,

còn một trường hợp khác thì lại chuyển dịch khía cạnh số lượng về phía tính nghệ thuật.

Những thể loại thuộc nhóm này là đỉnh cao của chính luận. Trong "vòng xoắn" các thể loại, chúng chiếm vị trí ở trên. Do vậy, dĩ nhiên, chúng chứa đựng cả thông tin (các sự việc, những dữ liệu khác nhau), cả yếu tố phân tích (sự đánh giá và giải thích chúng). Nhưng cả thông tin, cả sự phân tích thông tin đều mang đặc tính khác trong các thể loại tài liệu – nghệ thuật. Không phải bản thân chúng mang ý nghĩa quan trọng, mặc dù dĩ nhiên là chúng đóng vai trò nền tảng trong việc cung cấp nội dung, mà vì chúng giúp nhà báo làm rõ tính chất xã hội, vạch rõ thực chất của vấn đề xã hội. Song, điều này tuyệt nhiên không có nghĩa là những thể loại ấy là "chủ yếu" trong hệ thống các thể loại. Tất cả các thể loại đều quan trọng theo cách của mình, bởi vì chỉ có tồn tại trong một tổng thể, chỉ có tác động trong cả một hệ thống thì từng thể loại mới bộc lộ đầy đủ cuộc sống, sự vận động phức tạp của cuộc sống, sự năng động chính trị – xã hội của cuộc sống và làm thỏa mãn tất cả mọi nhu cầu cơ bản của công chúng về thông tin đa dạng.

Bên trong nhóm này các thể loại cũng có "lĩnh vực" hoạt động của mình. Phác họa phát thanh, kể chuyện phát thanh, bút ký phát thanh (và những biến thể của nó), về cơ bản, đã cho

thấy những khía cạnh tích cực của thực tại và chủ yếu thông qua con người, tuy cũng có thể phản ánh thực tại bằng thông qua những vấn đề xã hội. Tiểu luận trào phúng phát thanh thuộc về chính luận châm biếm. Nhiệm vụ của thể loại chính luận này là chế giễu những khiếm khuyết xã hội, vạch trần những tệ nạn. Phối tác phát thanh là một thể loại đặc biệt nhằm phản ánh các lĩnh vực khác nhau của đời sống văn hóa (văn học, âm nhạc, sân khấu).

Bút ký phát thanh, tiểu luận trào phúng phát thanh, phối tác phát thanh có thể bao chứa trực tiếp các yếu tố thuộc các thể loại nghệ thuật: Kịch tài liệu, cảnh diễn của các diễn viên, những cốt truyện súc tích được dàn dựng và được viết trên cơ sở những tài liệu cụ thể. Những cốt truyện ấy có thể phô bày một cách súc tích, sáng chói, giầu tính cảm xúc hơn cho thấy những tình tiết đặc trưng hơn trong đời sống của nhân vật, triển khai chủ đề một cách đầy đủ hơn. Do vậy, những thể loại tài liệu - nghệ thuật không những gần giống với những thể loại sáng tác văn học - nghệ thuật, sân khấu, mà còn là - trên cơ sở "gần giống" ấy - tạo nên một "dải tác động lẫn nhau" nào đó. Nhưng vì vai trò của tài liệu thực trong nghệ thuật ngày nay thường xuyên tăng lên, cho nên sự liên kết ấy có ý nghĩa quan trọng cả đối với nghệ thuật phát thanh. Tài liệu thực cũng làm phong phú thể loại kịch nghệ

thuật, giành lấy một vị trí uy tín trong lĩnh vực sân khấu phát thanh.

Trong các thể loại tài liệu nghệ thuật, tác giả "hiện diện" trong tác phẩm dưới những hình thức hết sức khác nhau: trong khâu lựa chọn thông tin, đánh giá thông tin, trong những suy tư của bản thân và trong phương pháp tổ chức bài viết. Phạm vi thể hiện của tác giả rất rộng, nó mang đặc tính mới: trong thể loại bút ký phát thanh và kể chuyện phát thanh nhà báo cũng có thể hiện diện như một nhân vật trữ tình. Nhưng phương pháp đa dạng trong nghiên cứu đề tài, vấn đề, tính cách của nhân vật – là những yếu tố được quyết định bởi nhiệm vụ bài phát biểu chính luận của nhà báo trên sóng phát thanh – đã làm cho hoạt động sáng tạo của nhà báo mang những khía cạnh khác nhau: nhà báo hiện diện như một người quan sát, người giải thích, người đối thoại, người nghiên cứu, và, v.v..

Các thể loại tài liệu nghệ thuật bao chứa những phương pháp được sử dụng trong những thể loại khác, bao chứa tất cả những phương tiện ngôn ngữ, văn phong, âm thanh. Đây là những thể loại phức tạp, mang tính chất tổng hợp trước hết xét về cấu trúc của chúng. Những thể loại ấy thường sử dụng những yếu tố của các thể loại khác để giải quyết nhiệm vụ chính luận của mình.

Trong khi nhận xét các đặc tính của những

thể loại ấy, khi nhấn mạnh vào từ "tính tài liệu", điều quan trọng là không được quên ý nghĩa to lớn của "tính nghệ thuật" trong khâu mô tả tính thơ của những thể loại ấy. Những yếu tố nghệ thuật hiện diện, ở mức độ khác nhau, trong khâu tổ chức và thể hiện tài liệu xác thực. Trong các thể loại thông tin và phân tích thì những yếu tố nghệ thuật thể hiện phần nào, còn trong các thể loại thuộc nhóm thứ ba thì chúng thể hiện đầy đủ. Điều này liên quan đến cốt truyện và bố cục của thể loại bút ký phát thanh, thể loại tiểu luận trào phúng phát thanh, phối tác phát thanh, liên quan đến việc sử dụng tất cả các phương tiện tạo hình – biểu cảm, chủ yếu là những phương tiện ngôn ngữ. Do vậy, việc xử lý những thể loại này đòi hỏi phải có tài nghệ văn học, khả năng nắm vững tất cả kho tàng các phương pháp chính luận phát thanh.

Tính chất phức tạp của những nhiệm vụ của các thể loại này quyết định thời lượng phát sóng chúng: để giải quyết các nhiệm vụ ấy, về phương diện chính luận cần có một thời lượng đáng kể. Khi nghiên cứu thực tại, mỗi thể loại dùng những phương tiện của mình để phản ánh thời gian và không gian thực tế. Thời gian là một phạm trù quan trọng trong sáng tạo. Nội dung thời gian và không gian của tác phẩm tạo ra sự chuyển động của cốt truyện, của suy nghĩ, đem lại cho những yếu tố ấy sắc thái đặc biệt. Những

thể loại thuộc nhóm này có khả năng to lớn trong việc phản ánh thời gian và trong việc mô tả không gian, cũng như trong việc tạo ra hình ảnh thời gian: thời gian lịch sử, thời gian diễn ra hiện tại và thời gian tương lai.

Thời gian và không gian không chỉ là những khái niệm triết học mang tính chất thực thể, mà còn là chất liệu sáng tạo để liên kết các thành tố khác nhau thành một chỉnh thể hữu cơ. Thông thường, trong bút ký phát thanh, trong câu chuyện phát thanh, trong tiểu luận trào phúng phát thanh, trong một phối tác phát thanh đều có sự phản ánh dòng chảy phi tuyến tính của thời gian hiện tại. Đó là thời gian "kết tinh" – được nén lại. Thời gian và không gian là những nhân tố tạo dựng cốt truyện, thể hiện quan điểm của tác giả về quá khứ và về những sự kiện đang diễn ra sau này, khi xem xét quá trình sáng tạo, xây dựng những tác phẩm thuộc các thể loại tài liệu nghệ thuật thì những vấn đề này sẽ được trình bày chi tiết hơn.

Trong các tác phẩm tài liệu – nghệ thuật người ta nghe thấy những giọng nói khác nhau, âm nhạc, những âm thanh tạo hình. Đó là những thể loại đa âm sắc, tạo ra một hình ảnh âm thanh nhất định – hình ảnh cụ thể, cả hình ảnh của thời đại. Định hướng của các thể loại ấy về phía công chúng thính giả, ngữ điệu âm thanh cũng không đồng nhất. Tính chất đặc thù

của bản chất những thể loại ấy(về chức năng cụ thể, về cấu trúc, về văn phong, về ngữ điệu) đảm bảo một không gian tự do rộng rãi cho hoạt động sáng tạo của nhà báo.

Các thể loại thông tin và phân tích, đặc biệt là bản tin phát thanh, bình luận phát thanh, tổng quan phát thanh, - tức là những thể loại độc thoại, được "gắn" chặt chẽ hơn và đối tượng phản ánh, - thì không tạo ra khả năng như vậy. Trong suốt mấy chục năm các thể loại ấy biến đổi không mạnh lắm. Sở dĩ như vậy, vì nội dung có những thay đổi không nhiều. Khác với những thể loại ấy, các thể loại tài liệu – nghệ thuật, nhờ có hình thức phong phú và đa dạng, đã ghi lại được quá trình khai thác tất cả các khả năng của chính luận phát thanh. Vì thế, lịch sử hoạt động của những thể loại phát thanh ấy đã cho thấy phạm vi những tìm tòi sáng tạo của các nhà báo trong các giai đoạn phát triển khác nhau của báo chí phát thanh nhà nước.

Lịch sử ấy là bài học rất bổ ích cho những ai muốn nghiêm túc nắm vững những khả năng của chiếc micrô, của nền chính luận phát thanh, những ai muốn tranh thủ lòng tin và khơi dậy được sự quan tâm của những thính giả mới, qua việc dựa vào những thành tựu và những truyền thống xuất sắc của báo chí những năm đã qua và dựa vào sự biến chuyển ngày nay của những khả năng ấy trên làn sóng phát thanh tự do.

BÚT KÝ PHÁT THANH

Trong số các thể loại tài liệu nghệ thuật, bút ký phát thanh chiếm vị trí chủ đạo. Cũng như nhiều thể loại khác, thể loại bút ký đã từ báo đến với đài phát thanh. Mức độ đầu tiên trong sự thích nghi của thể loại này với hình thức thông tin mới là làm cho văn bản văn học thích ứng với lĩnh vực phát thanh: việc sử dụng những từ vựng hội thoại, cách cấu tạo khác đi của câu nói, thích ứng với hình thức đọc, kể và cảm thụ bằng thính giác. Việc đọc bài viết làm cho bút ký phong phú nhờ ngữ điệu của lối nói sống động – đó cũng là nhân tố có ý nghĩa không kém phần quan trọng nhằm "làm sống động" tài liệu văn học trên báo.

Nhân vật đã có cống hiến lý luận và thực tiễn quan trọng vào lĩnh vực hoạt động của thể loại bút ký Xôviết là M.Goócki, một nghệ nhân về thể loại này. Theo định nghĩa của nhà văn Goócki, bút ký là thể loại ở giữa nghiên cứu và kể chuyện. Điều này thể hiện chính xác bản chất của thể loại ấy. Sự phổ biến của thể loại bút ký trên báo và tạp chí từ cuối những năm 1920 đã có ảnh hưởng đến sự hình thành của thể loại này trên đài phát thanh.

Nước Nga hồi đó đã phải giải quyết những nhiệm vụ đồ sộ của công cuộc cải tổ toàn diện xã hội trên cơ sở những nguyên tắc nền tảng khác trong mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, đời sống

xã hội, văn hóa, đời thường. Một trong số những nhiệm vụ chính yếu trong lĩnh vực tuyên truyền là giáo dục thái độ mới đối với lao động. Nhằm giải quyết nhiệm vụ này, thể loại bút ký đã được đặt lên hàng đầu. Bút ký có chức năng cho thấy ý nghĩa và tính chất của lao động xã hội chủ nghĩa thông qua những ví dụ về lao động của những người sản xuất tiên tiến. Những công nhân tiên tiến vào thời kỳ các kế hoạch 5 năm đầu tiên, những nông trang viên tiên tiến, các đại diện của tầng lớp trí thức mới – một loạt hình tượng các anh hùng thời đại mới góp phần động viên khối quần chúng lao động cơ bản tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Khi khai thác bản ghi âm, bút ký phát thanh lại có những khả năng mới: Ghi âm sơ bộ tài liệu thực, khâu dựng ghép. Điều đó có nghĩa là nó có được phẩm chất mới. Bút ký phát thanh ngày càng khẳng định vị trí của mình trên làn sóng phát thanh, với tính cách và thể loại tích cực khai thác những phương tiện âm thanh biểu cảm của phát thanh. Sự phát triển của thể loại này gắn liền với những nhiệm vụ cụ thể của công tác tuyên truyền ở một giai đoạn phát triển chính trị xã hội nào đó. Ngược lại, sự phát triển ấy lại được quyết định bởi sự thay đổi nội dung của thể loại này.

Những chức năng của thể loại bút ký phát thanh – chức năng sư phạm – xã hội (giáo dục),

chức năng phổ cập kiến thức và chức năng nâng cao hiểu biết đan xen chặt chẽ với nhau và quyết định đối tượng của thể loại này cũng như phương pháp làm việc của nhà báo. Đối tượng của thể loại bút ký phát thanh là con người, tính cách xã hội của con người và những vấn đề xã hội được bộc lộ thông qua các hành động của con người. Nhiệm vụ của nhà báo (kể về một con người có ý nghĩa xã hội quan trọng, về những việc làm, khát vọng, thế giới nội tâm của con người ấy) quyết định các phương pháp làm việc: quan sát, nghiên cứu các tài liệu bổ trợ (các nguồn ấn phẩm, các tài liệu văn bản, v.v..), những cuộc trò chuyện với chính nhân vật và những người biết rõ nhân vật ấy, những suy ngẫm của tác giả về thời đại thông qua sự cảm thụ cá nhân.

Bút ký phát thanh có đặc điểm là sự bao quát tài liệu trên một phạm vi rộng. Tầm mắt của nhà báo bao quát tất cả những gì có thể làm rõ chủ đề cũng như kể về con người một cách sáng rõ hơn, đầy đủ hơn, chính xác hơn. Vì thế, thể loại bút ký phát thanh sử dụng, trên thực tế, một khối lượng thời gian và không gian không hạn chế rồi phản ánh thời gian và không gian ấy trong bài viết. Tác giả "dịch chuyển" trong thời gian và không gian căn cứ theo nhiệm vụ sáng tạo của mình. Nhiệm vụ này thì lại gắn với cách thể hiện sao cho tốt hơn và hay hơn những

nét đặc trưng của nhân cách và thông qua đó cho thấy những quá trình quan trọng nhất diễn ra trong xã hội.

Không phải tự bản thân con người là đối tượng quan tâm của người viết bút ký phát thanh, mà bởi vì con người mang những phẩm chất xã hội nhất định. Vì vậy, nhà báo lựa chọn nhân vật nào, có những nét tiêu biểu và phản ánh – qua số phận của mình, qua những hành vi của mình, qua những thành tựu của mình – các lý tưởng của xã hội, những giá trị đạo đức của xã hội. Từ đó nảy sinh một trong số những vấn đề hàng đầu của thể loại bút ký phát thanh: sự kết hợp ý nghĩa, quy mô, tính chất điển hình của đối tượng được phản ánh khi mô tả nó thông qua các chi tiết đặc trưng, qua những nét của cuộc sống một con người cụ thể hoặc một nhóm người cụ thể.

Tên gọi của thể loại này – "bút ký" – đã ghi nhận những dấu hiệu đặc trưng của nó trong hoạt động của nhà báo. Nhà báo có nhiệm vụ vạch ra, phác họa lối sống của con người. Tính chất phác họa của thể loại bút ký liên quan đến sự lựa chọn tài liệu. Trong số những thành tố đa chiều, đa dạng của hoạt động sống, nhà báo lựa chọn cái căn bản nhất và đồng thời cũng là cái tiêu biểu. Tính chất phác họa trong việc mô tả cái chủ yếu – đó là dấu hiệu đặc trưng nhất của nội dung và hình thức của bút ký.

Liệt kê những cống hiến của con người, những thành tựu của con người, việc kể lại tiểu sử – đó là một trong số những sai lầm phổ biến nhất của các nhà báo mới bước vào nghề. Khả năng biết lựa chọn (đánh giá) những sự việc, những tình huống, những xung đột, những quan hệ, biết liên kết một cách hữu cơ và cùng kết hợp lại – đó là phẩm chất nghề nghiệp quan trọng của nhà báo biết nắm lấy những bí quyết của các thể loại tài liệu nghệ thuật, trong đó có thể loại bút ký phát thanh. Và ở đây hoàn toàn không nhất thiết phải lưu ý và làm nổi bật những gì chiếm vị trí hàng đầu. Tài năng của tác giả thể hiện ở chỗ biết thông qua chi tiết đời thường để nhấn mạnh điều gì đó có tính chất đặc trưng, nhìn thấy những gì không phải ngay lập tức đập vào mắt, lắng nghe và phát hiện -trong những lời nói của nhân vật – "những điều được chất lọc". Đó là những thủ pháp cần được khai thác, nếu nhà báo muốn được thính giả chú ý tới.

Bút ký phát thanh là thể loại tổng hợp. Nó thường hay bao gồm những yếu tố của các thể loại khác: phỏng vấn, phác họa, phóng sự. Sở dĩ như vậy là vì tính chất đa chức năng của thể loại này, vì nó sử dụng các phương pháp khác nhau để giải quyết nhiệm vụ phức tạp. Nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả những yếu tố hợp thành một tổ hợp, một sự liên kết máy móc các tài liệu đa dạng. Ngược lại, những yếu tố ấy

phải hiện diện một cách hữu cơ trong bút ký phát thanh, phục vụ nhiệm vụ chủ yếu của thể loại này.

Đôi khi nhà báo mới vào nghề đưa một người đáng chú ý vào làm nhân vật của bài bút ký phát thanh – đây là một người biết diễn đạt một cách hình tượng, đầy cảm xúc- và đưa vào bài đó một số lượng lớn những tài liệu ghi âm. Nhà báo ấy biến bài viết của mình thành "những chiếc cầu nhỏ" nối các thành tố trong bài nói của người đối thoại. Trong trường hợp này bài bút ký phát thanh ấy, do mang nặng các yếu tố đối thoại, nên chịu ảnh hưởng mạnh của thể loại phỏng vấn và "bị phân tán".

Cấu trúc của bài bút ký phát thanh gồm hai dòng ngôn ngữ: ngôn ngữ văn học (bài viết) và ngôn ngữ ngẫu nhiên, ứng tác (những câu trao đổi giữa tác giả với các nhân vật). Mỗi hình thức ngôn ngữ ấy đều có những ưu điểm của mình. Một tác phẩm văn học cho phép dồn nén bài viết, sử dụng mọi phương tiện nghệ thuật của ngôn ngữ. Ngôn ngữ sống động mang dấu ấn bộc trực, cảm xúc, chuyển tải tình cảm của nhân vật đang nói.

Sự kết hợp hữu cơ hai dòng ấy lại – đó cũng là vấn đề có tầm quan trọng không nhỏ đối với tác giả. Trong thể loại bút ký phát thanh mối liên hệ giữa hình thức ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói được điều chỉnh bởi nhiệm vụ của thể

loại. Sự thống nhất của hai hình thức ấy về cấu trúc, sự lệ thuộc lẫn nhau của chúng đều được quyết định, định hướng bởi những hình thức ngôn ngữ nhằm làm con người và các sự kiện nổi lên một cách sáng tỏ nhất và sâu sắc nhất, xét về phương diện chính luận – nghệ thuật. Sự thích ứng về ngữ điệu giữa bài viết văn học và những phần ghi âm, "sự thống nhất về văn phong giữa những yếu tố chính luận – văn học và những yếu tố tài liệu là một trong những điều kiện không thể thiếu của tính xác thực".

Thể loại bút ký phát thanh sử dụng mọi phương tiện diễn đạt của loại hình thông tin phát thanh: lời nói, âm nhạc, tiếng ồn và dựng ghép. Trong quá trình ấy cốt truyện và bố cục có vai trò to lớn. Diễn biến của cốt truyện làm rõ nội dung, còn bố cục thì sắp xếp tất cả các yếu tố thành một chỉnh thể thống nhất. Cốt truyện và bố cục phục vụ ý đồ và thực hiện tư tưởng chủ đạo của tác giả. Tất cả các giai đoạn xử lý tài liệu (điểm này có liên quan đến cả những thể loại tài liệu – nghệ thuật khác): lựa chọn nhân vật, thu thập tài liệu, những cuộc trao đổi với nhân vật và khâu soạn bài viết, ghi âm tài liệu tại trường quay – những khâu này đều thể hiện tầm quan trọng của chúng trong *quá trình sáng tạo*.

Đối với một nhà báo mới vào nghề thì sẽ là không thừa nếu soạn thảo một đề cương kịch

bản của tác phẩm dưới dạng sơ bộ phác thảo, có ghi tất cả những gì sẽ cần phải làm. Đề cương kịch bản này không thể trở thành một khuôn mẫu giáo điều. Nói đúng hơn, đề cương ấy sẽ có sự thay đổi trong quá trình thu thập tài liệu, suy ngẫm về tài liệu và về những khả năng sử dụng chúng trong quá trình sáng tạo.

Cũng giống như mọi thể loại khác giải quyết những nhiệm vụ phức tạp, không đồng nhất, thể loại bút ký phát thanh cũng có những biến thể của mình. Thuộc vào những biến thể ấy thường là các hình thức bút ký phát thanh chân dung, bút ký chuyên đề và bút ký đi đường.

Trung tâm bài bút ký phát thanh luôn luôn là con người, nhưng khi nói đến con người thì có thể nêu lên các vấn đề xã hội, và nghiên cứu nó, từ những tình huống xung đột, sự biến động của các quá trình xã hội. Khi đề cập đến thể loại chính luận, nếu phỏng theo câu nói nổi tiếng của một nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại, thì có thể nói như thế này: "Con người là thước đo của tất cả các thể loại". Một thể loại mà càng có quy mô phản ánh rộng lớn, súc tích khi "phần của con người", xét về phương diện tác giả cũng như xét về các nhân vật, thì thể loại ấy sẽ càng quan trọng, càng có sức nặng.

Trên đài phát thanh, phổ biến nhất là thể loại bút ký chân dung, vì nó thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của thể loại này – nhiệm vụ giáo dục.

Thông thường, nhà báo quan tâm đến "những nhân vật của thời đại mình", là những nhân vật bằng sức lao động sáng tạo của bản thân đã có được những thành quả quan trọng và do đó họ là đối tượng để thính giả quan tâm. Nhưng các nhân vật của bút ký cũng có thể là những con người bình thường nhất: thông qua những việc làm, những trăn trở, đam mê của họ mà nhà báo ghi lại những đặc điểm của thời đại, làm rõ những vấn đề mà con người đang giải quyết.

Trong thể loại bút ký chân dung điều quan trọng là phải chuyển tải cả những nét bên ngoài của nhân vật. Trong các thể loại chính luận tài liệu – nghệ thuật, đặc điểm của sự mô tả chân dung là sự mô tả chính xác con người. Những nhân vật trong bút ký nhiều khi là những con người được biết rất rõ trong một cộng đồng người đông đảo. Do vậy tác giả phải hết sức chính xác. Song, điều này không có nghĩa là tác giả phải lột tả chính xác theo kiểu chụp bức chân dung của nhân vật. Như đã nêu rõ, thể loại bút ký phát thanh là thể loại cô đọng và đòi hỏi tất cả các thành tố của nó phải súc tích, kể cả những yếu tố chân dung. "Khi mô tả chân dung, tác giả của bài bút ký không được phép cố chuyển tải không phải chủ yếu là diện mạo bên ngoài của một nhân vật cụ thể, mà chủ yếu phải tìm kiếm – qua diện mạo ấy, qua y phục, phong cách, những cử chỉ hành vi – những nét tiêu

biểu cho thời đại, thông qua chân dung ấy mà chuyển tải tâm trạng của nhân vật, thái độ của nhân vật đối với môi trường chung quanh".

Cuộc sống ngày nay của chúng ta đã làm con người thay đổi khá nhiều, làm thay đổi quan hệ giữa người với người, làm thay đổi tâm lý hành vi, những sự đánh giá về môi trường chung quanh, làm thay đổi thang bảng những giá trị xã hội và những quan điểm đạo đức. Dĩ nhiên, tất cả những cái đó đều phản ánh cả trên diện mạo con người. Phát hiện ra điều tiêu biểu nhất trong nhân cách – đó là phẩm chất nghề nghiệp quan trọng của một nhà báo dựa trên cơ sở kinh nghiệm sống của mình và đôi mắt tinh tường, khả năng biết nhìn thấy và nghe thấy cuộc sống, có mong muốn nghiên cứu một cách có bài bản thế giới chung quanh.

Trong thể loại bút ký phát thanh chân dung, nhà báo có thể đi theo những con đường khác nhau: cung cấp những bức tranh ghép mảnh, bức tranh toàn cảnh hoặc là dừng lại ở "sự mô tả đơn nhất", trong đó nhân vật sẽ được mô tả và bộc lộ thông qua một tình tiết, một tình huống, một xung đột.

 Chúng ta hãy xem một trong số những bút ký chân dung phát thanh của A.Rêvencô "Ánh sáng ấm áp", viết nhân kỷ niệm 80 năm ngày sinh của nhà văn xuất sắc I.X.Xôcôlốp Mikitốp:

Có nhiều tiếng chim hót.

Phóng viên. Mới hôm qua tôi đã có mặt ở ngoại thành, vì muốn hái hoa linh lan. Tôi đi lang thang trong rừng và đã tìm được 5 cành hoa linh lan. Những cánh hoa ấy ẩn mình, khiêm nhường, không đập vào mắt. Chúng ẩn mình nơi sâu thẳm, trong bóng cây rậm rạp. Tôi đã không hái được nhiều hoa linh lan, nhưng tôi đã được nghe thỏa thích tiếng chim hót. Và tôi đã mang về những tiếng hót ấy. Tiếng chim đã mở đầu câu chuyện về một nhà văn mà tôi muốn mua vui bằng đoạn ghi âm tiếng chim hót này.

Tiếng chim hót.

Tôi yêu những cuốn sách của nhà văn Xôcôlốp Mikitốp, như yêu mùi hương thoảng nhẹ của hoa linh lan, một mùi hương làm ngây ngất con tim, tôi yêu thích hít thở hương vị những dòng viết tuyệt diệu của ông.

A.Rêvencô đã lập tức đưa thính giả vào thế giới văn xuôi đầy chất trữ tình – triết học của nhà văn Xôcôlốp Mikitốp. Chúng tôi xin lưu ý đến cách thức tác giả sử dụng một chi tiết – cành hoa linh lan và mùi hương của nó. Một bức tranh trữ tình, được trình bày trên nền tiếng chim hót. Sau đó tác giả chuyển sang chủ đề.

Trong bài bút ký phát thanh, khi mô tả tính cách của nhân vật hoạt động sáng tạo, người ta nhất thiết sử dụng các trích đoạn của các tác phẩm: các bài hát, những đoạn âm nhạc, nếu đề cập đến một nhạc sĩ hoặc một ca sĩ; những câu thơ, những đoạn văn xuôi, nếu là nói về một nhà văn; những cảnh trong các vở kịch, trong các bộ phim, những buổi biểu diễn tạp kỹ, nếu tác giả kể về một

diễn viên, một đạo diễn. A.Rêvencô lấy tác phẩm ra để giới thiệu nhà văn.

Tiếng chim hót chuyển thành một giai điệu.

Phóng viên. Dưới đây là một ví dụ rút từ Văn tập của ông có nhan đề "Trên mảnh đất ấm áp".

Có tiếng nhạc.

"Tôi rửa mặt trong một con suối và nhìn vào nước như soi gương, tôi thấy mái đầu bạc, và khuôn mặt phản chiếu của mình. Những giọt nước trong suốt chảy xuống từ cánh tay. Dòng suối làm tung tóe những giọt đầy mầu sắc và chảy theo đáy dòng suối đầy đá. Bỗng nhiên, trong ký ức của tôi hiện lên một cách sống động hình ảnh cậu bé với cái đầu có mớ tóc bạc bị cháy rám vì nắng. Sắn cao ống quần, cậu đã đi lẫn theo con suối. Phía trên đầu cậu là những con châu chấu có đôi cánh mầu nâu sẫm dừng lại trên không, lặng lẽ đập những chiếc cánh..." Viết văn như thế đấy. Những dòng văn xuôi trong trẻo, vậy mà đọc lên giống như những vần thơ.

Đoạn trích "những mảnh" tác phẩm không được chiếm nhiều chỗ trong bài bút ký, dù những mảnh tác phẩm ấy có hay đến mấy đi nữa. Lựa chọn và một lần nữa lựa chọn! Thế là A.Rêvencô, nhờ nhạy cảm cấu trúc của toàn bộ văn cảnh, cho nên chỉ giới hạn với những trích đoạn nhỏ, nhưng rất sáng rõ đem lại một ý niệm về những dòng văn xuôi sâu sắc của nhà văn. Trong phần bình luận về bài văn của Xôcôlốp Mikitốp, Rêvencô đã thông qua thái độ của mình đối với đoạn văn xuôi ấy mà nhấn mạnh sự nhận định ấy tựa hồ như của độc giả.

Khi ta cầm những cuốn sách của nhà văn Xôcôlốp

Mikitốp – và ta cầm lấy những cuốn sách ấy thường là vào những lúc cuộc đời nhắc đến ta, vào những lúc thần kinh bắt đầu rệu rã và trong ngực thấy ngột ngạt – và cầm lấy cuốn sách yêu thích ấy, để rồi trên mỗi trang sách ta phát hiện thấy, ánh mắt rọi vào dòng chữ đầu tiên, thế là khó mà dứt ra được...

Những dòng nhận xét của nhà báo thật ngắn gọn, nhưng cũng chính xác. Nhà báo không đưa ra những lời đánh giá đầy khâm phục những tác phẩm của nhà văn tuyệt diệu ấy, nhưng lại đi tìm cách khác, có hiệu quả hơn để nói lên thái độ của mình: những cảm xúc khi đọc những đoạn văn xuôi của nhà văn.

Trong thể loại bút ký, không một chân dung nào lại thiếu những câu nói của chính nhân vật, dĩ nhiên nếu nhân vật ấy còn sống. Nhà báo Rêvencô không đơn giản giới thiệu nhà văn Xôcôlốp Mikitốp với chúng ta, mà còn nhận xét những chi tiết: nhà văn trông bề ngoài thế nào, giọng nói của nhà văn ra sao.

Sử dụng như thế nào những yếu tố tiểu sử trong bài bút ký – đó là điều quan trọng. Hãy xem ông A.Rêvencô thực hiện việc đó như thế nào.

> Người cha của nhà văn là thợ rừng. Chính người cha ấy đã truyền vào cậu con trai tình yêu đối với rừng, những đồng cỏ, những đầm phá. Chính tình yêu ấy đối với thiên nhiên đã đọng lại trong trái tim của Xôcôlốp Mikitốp.
>
> Ông đã đam mê, và luôn luôn, có nỗi đam mê vĩnh hằng muốn đi ngao du: ông đã đi bộ, đã đi bằng xe suốt dọc ngang đất nước chúng ta. Ông đã từng là thuỷ thủ

từng đến nhiều nước... Trước khi trở thành thủy thủ, ông đã bị đuổi học, ra khỏi trường trung học Xmôlenxcơ vì hoạt động cách mạng, và vụ việc đã đi đến mức bị lập hồ sơ do "có chân trong một tổ chức phi pháp tự xưng là Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga".

Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất ông đã từng là thợ máy bay trên chiếc máy bay ném bom khổng lồ có 14 động cơ "Ilia Murômét". Vào thời kỳ cách mạng ông được bầu làm Chủ tịch Xôviết đại biểu binh sĩ của tiểu đoàn không quân... Ông đã từng làm nghề dạy học... Ông đã từng phục vụ trên tàu phá băng "Xêđốp"... Thôi, tốt nhất tôi không nên kể thêm nữa về tiểu sử của nhà văn – nó quá phức tạp và đầy gian nan, cho nên không thể kể về tiểu sử ấy một cách vội vã và chắp vá được... Toàn bộ tiểu sử ấy nằm trong các cuốn sách của nhà văn Xôcôlốp Mikitốp. Tốt hơn hết chúng ta hãy tìm hiểu tiểu sử ấy trong những cuốn sách đó.

A.Rêvencô sử dụng một thủ pháp đơn giản: ông chỉ nêu lên những sự việc hay nhất, sáng chói nhất trong tiểu sử của nhà văn, sau đó lại đưa chúng ta đến với những cuốn sách của nhà văn, qua việc đọc một đoạn trong truyện "Hẹn hò".

Trong phần viết của mình về những đam mê của nhà văn A.Rêvencô kết hợp lời của mình nói về thú ham thích đi ngao du, với một trích đoạn trong truyện ngắn thổ lộ tâm tư nhà văn. Chính sự "liên kết" những chủ đề khác nhau như thế đã làm phong phú thêm cho những chủ đề ấy khi chúng được "giới thiệu" kế tiếp nhau. Ở đây xuất hiện sự thống nhất giữa bài viết của nhà báo và lời văn

của nhà văn, nhằm làm rõ điều chủ yếu trong cuộc đời và hoạt động sáng tác của nhà văn Xôcôlốp Mikitốp – tình yêu của nhà văn ấy đối với Tổ quốc. Chính điều đó tạo thành cốt cách của bài bút ký, tạo thành "cốt lõi" tài liệu – nghệ thuật chủ yếu của bài bút ký ấy.

Tiếp theo đó là lời của chính nhà văn.

> *Xôcôlốp Mikitốp.* Tôi thuộc trong số những nhà văn không biết hư cấu, không biết nghĩ ra một điều gì đó chưa từng thấy. Tôi luôn luôn viết về điều tôi đã biết, những gì mắt tôi trông thấy và tai tôi nghe thấy. Trong các truyện tôi viết ra tôi chưa bao giờ nói dối. Dĩ nhiên, trong đó có cả sự hư cấu, nhưng sự hư cấu ấy cũng là sự thật. Có nhiều sự hư cấu khác nhau. Có sự hư cấu giống với sự dối trá! Tôi không bao giờ nói dối.... Tôi đã viết sự thật, viết về những gì tôi trông thấy và về những điều tôi nghĩ. Những gì tôi yêu, còn điều gì tôi không yêu...

Xin dẫn ra một ví dụ nữa về cách viết phần mào đầu của một bài viết có tính chất tài liệu: nhà báo dùng các sự việc bổ trợ để tăng cường những sự đánh giá về hoạt động sáng tác.

> *Phóng viên.* Nhà văn Acxacốp là nhà văn cổ điển gần gũi nhất với nhà văn Xôcôlốp Mikitốp. Sau nữa là Bumin. Nhà văn Bumin gần gũi vì ông cũng là người viết về thiên nhiên và nông thôn, cũng bởi một lý do nữa: Bumin cũng là nhà văn vĩ đại bảo vệ sự trong sáng của tiếng Nga.
>
> Xôcôlốp Mikitốp đã học hỏi Bumin chính về điều nay. Về môn tiếng Nga, nhà văn Xôcôlốp đã được Bumin - một người rất nghiêm khắc trong lĩnh vực này- cho điểm

"cao nhất" ("điểm 5"). Nhà văn Xôcôlốp Mikitốp cũng học hỏi ở nhà văn Cuprin.

Bức thư đã ngả màu...

"Tôi đánh giá rất cao tài năng viết văn của ngài vì hình ảnh sáng rõ, vì sự hiểu biết đích thực về cuộc sống của nhân dân. Điều làm cho tôi thích thú nhất là ngài đã có được văn phong cũng như hình thức viết của mình, hoàn toàn của riêng mình. Hai yếu tố đó khiến cho người ta không thể nhầm ngài với ai khác. Và điều đó chính là cái quý báu nhất". Ký tên: Alếchxandrơ Cuprin...

Đó là sự đánh giá cao về hoạt động sáng tác của Xôcôlốp Mikitốp và đồng thời cũng là bước bố cục chuyển sang "cảnh" tiếp theo – một cảnh đời thường hơn nhưng lại nói lên cuộc đời của nhà văn. Trong sự đánh giá này A.Rêvencô kể về gia đình của nhà văn Xôcôlốp Mikitốp.

Phần nhận định của Rêvencô về cuộc sống sáng tác của nhà văn Xôcôlốp Mikitốp cũng gợi mở nhân cách của chính nhà báo, khiến người ta cảm nhận được sự tương đồng của hai tâm hồn. Mà điều này có nghĩa là: sự thành công của bài bút ký này được đảm bảo bởi mối liên hệ nội tại vô hình ấy.

Chúng tôi xin nhấn mạnh thêm một đặc tính quan trọng nữa trong nghệ thuật sáng tạo của nhà báo viết bút ký phát thanh. Sự súc tích của bài bút ký – điều đó tuyệt nhiên không có nghĩa là các câu ngắn gọn. Trong câu văn của A.Rêvencô người ta cảm nhận được văn phong cổ tích với nhịp điệu của mình, với những bước chuyển thích hợp. Điều đó tạo ra một sắc thái ngữ điệu đặc biệt cho truyện kể.

Hãy xem sự phác họa chân dung chính xác như thế nào, do nhà báo thực hiện.

Phóng viên. Đấy, ông ngồi trong chiếc ghế bành - một con người cao lớn, khỏe mạnh, với cái đầu lớn, hói, chòm râu không phải mang màu xám- có màu trắng, mà cũng không phải là màu trắng - mà là màu tuyết. Khi ông nói thì ta không thể nào tin vào tuổi tác của ông, không thể nào tin được rằng ông đã 80 tuổi. Ông nói với giọng nói như người cha xoa đầu con mình. Khi nghe ông nói thì ta thấy hiểu rõ hơn về ý nghĩa của một từ mà ta ít sử dụng – từ "sáng suốt".

Nhà báo lựa chọn những nét nào của nhân vật sẽ giúp thính giả có thể hình dung được nghệ nhân ngôn ngữ lừng danh ấy.

Còn những trích đoạn rút từ những ghi chép nhật ký - được đọc trên nền âm nhạc - thì làm lộ ra thế giới tinh thần của nhà văn - họa sĩ, làm lộ ra "bức chân dung tự họa bên trong" của nhà văn ấy.

Âm nhạc vang lên.

"Một buổi sáng tôi bước ra hàng hiên và thốt lên: ánh sáng, hơi ấm, những cây bạch dương được mặc áo! Thật quá giống với nụ cười dễ thương của cô gái. Thật là một ngày tuyệt vời, một khoảnh khắc tuyệt vời giữa thiên nhiên Nga. Chính là một khoảnh khắc... Tôi nhìn cảnh tượng ấy tựa hồ như đứng từ ngoài nhìn vào. Đã từng có ngày hội vào hồi nào - con đường xa xăm cứ vẫy gọi! Tôi đã mệt mỏi...".

Âm nhạc vang lên.

Phóng viên... Có những người mới ở tuổi bốn mươi mà đã mơ tưởng đến hưu trí, đến thời chẳng làm gì cả. Tôi

không có ý định phán xét họ... Nhưng thật cảm phục, khi có người ở tuổi 80, lao động cả cuộc đời rồi và đã lao động trong khó khăn, vậy mà vẫn cho rằng mình đã làm được ít ỏi, rằng vẫn còn quá nhiều điều chưa được viết ra hết. Con người ấy không tìm kiếm sự yên tĩnh, không tìm kiếm sự nghỉ ngơi, và sau khi trông thấy chiếc máy ghi âm nhỏ bé của tôi thì liền hỏi mọi điều về nó, rồi thử xem nó có nặng không, có thuận tiện không khi luôn luôn mang nó bên cạnh: nói thêm nữa, đọc vào đó thêm nhiều nữa, bởi vì mắt đã kém rồi, viết khó rồi, vậy mà vẫn cần phải viết, rất cần phải viết...

Mọi cái vẫn sống trong con người ấy: lòng khao khát rất mạnh mẽ muốn được sống, cả sự cảm nhận cuộc sống với một thái độ vui sướng và tỉnh táo, cả lòng mong muốn giúp đỡ người khác, cả lòng ham hiểu biết bất tận như ở trẻ thơ.

Có tiếng chim hót.

Đoạn kết - trong đó A.Rêvencô đã ghi âm giọng nói của con chim sáo - đã đưa chúng ta trở lại phần đầu của chương trình phát thanh: những đoạn ghi âm giọng hót của các loài chim trong rừng. "Vòng tròn âm thanh" của bài bút ký phát thanh "đã khép lại", khép lại toàn bộ bài bút ký bằng giọng nói của thiên nhiên, thiên nhiên mà nhà văn Ivan Xécghêêvích Xôcôlốp Mikitốp hết sức yêu quý và đã ca ngợi một cách tuyệt vời đến như vậy trong các tác phẩm của mình.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét biến thể khác của thể loại này – bút ký chuyên đề. Thể loại

này thường gặp nhiều nhất trong báo chí định kỳ. Tính chất đặc thù của báo, tạp chí cho phép triển khai một cách sâu sắc hơn những luận cứ, dẫn ra và trích dẫn những tài liệu văn bản. Trong bài bút ký phát thanh, các vấn đề được nêu ra một cách không quy mô lắm, tuy nhiên, nhà báo nêu lên những vấn đề nóng hổi của đời sống xã hội, đề cập lập trường đạo đức của các nhân vật của mình, đề cập cuộc đấu tranh của họ cho sự công bằng xã hội.



Bài bút ký phát thanh của nhà báo nữ E.Gisôêva có nhan đề "Những trang ký ức quý báu" nhân kỷ niệm 95 năm ngày sinh của nhà văn Xôviết nổi tiếng Valentin Ôvesơkin. Trong bài bút ký này đã có phần phóng sự mô tả ngày hội tại ngôi làng Êphrêmốpca, nơi nhà văn đã sống những năm tuổi trẻ, những hồi ức của người thân, những cảnh trình diễn văn nghệ nghiệp dư, được dàn dựng theo các tác phẩm của nhà văn, ngoài ra còn có cả những suy tư về lập trường công dân và cuộc đời sáng tác của nhà văn.

V.Ôvesơkin là một trong số ít nhà văn Xôviết không cam chịu với những gì diễn ra chung quanh và đấu tranh cho sự nghiệp đổi mới đất nước. Trung tâm của bài bút ký này là câu chuyện kể về những tìm kiếm đạo đức của nhà văn Ôvesơkin, những tìm kiếm đã tạo nên bản chất trong hoạt động sáng tác của nhà văn.

Phóng viên. Nhà văn Ôvesơkin nói rằng ông quý trọng nhiều nhất lòng dũng cảm của con người. Chính

ông cũng là một con người dũng cảm. Quý vị hãy tự đưa ra nhận xét.

Vào mùa thu năm 1932 - mùa đông 1933 ở vùng Bắc Cápcadơ đã xảy ra nạn đói kém hàng loạt. Ôvesơkin, một nhà văn tập sự và lúc ấy mới 28 tuổi, đã nhận trách nhiệm lo cho số phận ngôi làng của người Côdắc ở vùng ngoại ô thành phố Craxnôđa, nơi ông công tác vào thời kỳ ấy. Sau khi thỏa thuận với viên chủ tịch nông trang tập thể của các làng, ông đã ra lệnh ban đêm bí mật chở số lúa mì đã được làm thủ tục nhập kho thu mua ngũ cốc. Và rồi suốt mùa đông ấy ông đã phân phát số lúa mì cho các gia đình đã bị đói lả. "Cũng chẳng thấy ai gõ cửa!", - nhà văn Ôvesơkin đã viết như vậy vào mùa thu năm 1960 với thái độ hân hoan và ngạc nhiên.

Tác giả của bài bút ký phát thanh này đã hướng vào những khía cạnh chuyên đề trong hoạt động sáng tác của nhà văn Ôvesơkin, nêu lên tinh thần kiên cường và lòng dũng cảm của một nhà văn đã đấu tranh chống tệ quan liêu!

Phóng viên. Cả trong hai cuốn "Gửi lời chào từ tiền tuyến", và "Chuyện thường ngày ở huyện", nhà văn Ôvesơkin không chỉ không ngừng viết về đám người vụ lợi đã kìm hãm cuộc sống, về thói phô trương và lối khoe mẽ ưa thích của đám người ấy, mà còn viết về tấm lòng vàng của nhân dân, những người đã chịu đựng mọi tai ương và đau khổ và đã trụ vững, vẫn là những con người trong sáng.

Giá mà các quý vị được chứng kiến niềm hứng khởi và tình yêu dành cho tác giả đã thể hiện trong những

cảnh diễn trên sân khấu Cung văn hóa của làng Êphrêmốpca. Đó là những cảnh diễn rút từ các tác phẩm của nhà văn Ôvesơkin, qua diễn xuất của các diễn viên nghiệp dư của địa phương. Không! Họ không diễn kịch, mà là sống cuộc đời của những nhân vật trong tác phẩm, bởi vì đó là cuộc đời chung của họ, và họ đã kể lại cuộc đời ấy bằng lời của nhà văn Valentin Ôvesơkin, là người, về phía mình, lại nghe lỏm được những lời đó ở những con người giống như chính họ, những người đã sống vào những năm 20- 40 của thế kỷ XX. Những cảnh diễn với diễn xuất của các diễn viên nông thôn. Đó là những cảnh trong đời sống của các nông trang viên vào những năm trước chiến tranh và trong những năm chiến tranh.

Sau những trích đoạn của vở diễn nghiệp dư, được nhà báo ghi âm tại câu lạc bộ nông thôn có kèm theo các bài hát, các bài dân ca, - lại thấy hiện lên hình ảnh của nhà văn với lòng dũng cảm hiếm có và tinh thần quả cảm công dân.

Phóng viên: "Tôi tức giận, tôi vẫn nổi đoá như trước đây vì nhận ra rằng rõ ràng là tôi đã không nói tất cả những điều chủ yếu, - Ôvestin đã nói như vậy trong tác phẩm"Chuyện thường ngày ở huyện", - những bài bút ký đã gây nên nhiều sự ầm ĩ. Nhưng sự ầm ĩ đó không làm cho trục quay của trái đất chệch đi dù là nửa độ. Trong các nông trang tập thể mọi cái vẫn như trước.

Ông đã nhận ra rằng không thể phá vỡ bức tường giả dối và thói phô trương. Nếu không phá vỡ bức tường ấy thì cuộc sống tiếp theo sẽ mất ý nghĩa...

Phát súng vang lên trong phòng làm việc vào một buổi sáng đã không chính xác. Mắt bên phải bị bắn thủng, viên đạn đi qua thái dương. Các bác sĩ ở Mátxcơva cứu được mạng sống, nhưng từ năm 1962 nhà viết bút ký Ôvesơkin đã không còn nữa...

"Phải viết bằng máu, nhưng máu của tôi đã cạn kiệt", - đó là lời trong bức thư năm 1963 gửi cho Tơvácđốpxki, một người bạn của ông.

Phóng viên. Không, cuộc đời của nhà văn Ôvesơkin, sự nghiệp văn chương và cuộc đời của ông đã không qua đi một cách uổng phí. Tôi tin chắc như vậy khi có mặt trên mảnh đất của làng Êphrêmốpca. Sự kiện khai trương đường phố Ôvesơkin tại thị trấn này đã trở thành bài ca tôn vinh cuộc đời của ông, và cuộc đời ấy vẫn đang tiếp tục.

Vấn đề vị trí của nhà văn trong cuộc đấu tranh xã hội - một cuộc đấu tranh đã được khơi dậy qua ví dụ về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của V.Ôvesơkin - vẫn còn ý nghĩa thời sự trong thời đại chúng ta, khi mà có nhiều nhà văn chạy theo tiền tài, chạy theo sự vinh quang rẻ tiền, đã từ bỏ những truyền thống vĩ đại của văn học Nga: luôn luôn đứng bên cạnh nhân dân vào những thời kỳ khó khăn, phản ánh những khát vọng của nhân dân, bằng lời nói của nhà văn và nhà chính luận đứng ra bảo vệ lợi ích của nhân dân. Họ đã từ bỏ truyền thống để hòa vào "những dòng chảy" tầm thường.

Loại hình bút ký đi đường cho ta thấy ví dụ về những thay đổi rất rõ đang diễn ra trong thể

loại bút ký phát thanh hiện đại. Càng ngày thể loại bút ký phát thanh càng mất đi chức năng giáo dục của mình, và nay nó thực hiện các chức năng phổ cập kiến thức và nâng cao sự hiểu biết. Thể loại bút ký đi đường được xây dựng trên cơ sở tài liệu về những điều trông thấy và nghe thấy trên đường đi. Loại hình bút ký này kể về những địa điểm mới, về những nước khác, những châu lục khác - về cuộc sống của con người ở những nơi ấy. Nó đưa ra những bằng chứng thú vị của các nhân chứng đã có mặt trước đó ở đây, nó ghi âm lời nói của các cư dân địa phương.

Trong bút ký đi đường, tác giả là thành tố trực tiếp của cốt truyện. Những sự quan sát, nhận xét, ý kiến góp ý, những suy tư của nhà báo - đó là cơ sở của bài viết. Trong kiểu bài bút ký loại này âm nhạc giữ vai trò đặc biệt: nó nêu lên những truyền thống của nhân dân, đặc điểm của các bài hát dân gian. Bài hát dân gian trở thành sự mở đầu bằng âm thanh, trở thành đặc tính hiển thị sáng chói.

Trong một bài bút ký không dễ dàng triển khai bức tranh toàn cảnh. Do vậy, trên làn sóng phát thanh ngày nay người ta phát các loạt bài bút ký đi đường.



Đài phát thanh nước Nga đã phát sóng một loạt bài bút ký như vậy. Loạt bài ấy có nhan đề "Ngồi trên xe trượt tuyết, trong xe ngựa và đi bộ- trên các nẻo đường

đến các tỉnh của nước Italia". Tác giả và người dẫn chương trình là nhà nghiên cứu văn học, bà N.Mácsencô. Những bài bút ký thuộc loạt bài ấy bao gồm những bức tranh ghép mảnh nhỏ. Đó là phương pháp tốt để xây dựng một bài bút ký đi đường, cho phép từ bỏ lối mô tả chung chung và thu thập cô đọng những thông tin cần thiết.

Trích đoạn thứ nhất của một trong số các bài bút ký là nói về Ravenna. Tác giả bài bút ký xây dựng "chân dung" của thành phố này: chân dung về kiến trúc, về hội họa, về văn học. Đã mô tả ngắn gọn những công trình kiến trúc cổ đại (những giáo đường nổi tiếng, các tượng đài kỷ niệm những nhân vật xuất sắc của quê nhà, cũng như những mảnh sân nhà, những cầu thang và những vòi phun nước độc đáo). Nền văn học của thành phố Ravenna nổi tiếng với tên tuổi của những người từng sống và đã có mặt ở đây (Đăngtơ, Bairôn, Blốc...). Bài bút ký còn được làm phong phú thêm bằng những lời phát biểu của Đôbuginxki, của Blốc nói về thành phố tuyệt diệu này. Mỗi trích đoạn lại vang lên với giai điệu của mình, qua đó tạo ra "bộ mặt" âm nhạc của Ravenna.

Mọi người đều biết những thành phố vĩ đại của Italia (Rôma, Phlorenxia, Vơnidơ), còn tác giả lại mời chúng ta tham quan những địa điểm không nổi tiếng, nhưng lại rất thú vị: Pêrugia, Umbria, Xiena, Xanh Giacốp. Về các thành phố ấy chúng ta được biết nhiều câu chuyện bí ẩn kích thích trí tò mò của chúng ta và nhiều dữ liệu về dân tộc học.

Trong phần mô tả bình nguyên Tôxcana chủ yếu là

mô tả cảnh quan. "Tôxcana là trái tim của đất nước đầy quyến rũ ấy". Tác giả sử dụng các sắc thái cảnh quan: "màu huyết dụ của những dãy núi, những cây thông hình chóp trên tuyết", "những ngôi nhà nhỏ cổ xưa giữa những hàng cây xanh"... Tác giả đã từ bỏ việc mô tả những tượng đài văn hóa cổ kính và hướng về những con người giản dị. Trước mắt thính giả là "người thợ đá với chiếc búa, người trồng nho già, người đánh xe ngựa chỉ có một chiếc ủng". Ở tất cả những con người ấy đều có "những cái đầu của người La Mã cổ đại". Lịch sử và thời hiện đại tồn tại cùng nhau - đó là một trong những phương pháp của tác giả khi soạn thảo bài viết. Bài bút ký có rất nhiều đoạn trích dẫn. Những phần mô tả phong cảnh của Italia, do những nhân vật nổi tiếng thực hiện, được kết hợp với những bức tranh mà tác giả vẽ lên.

Mỗi thành phố đều tìm được "chiếc chìa khóa" văn phong và âm thanh cho mình: việc tìm hiểu Axida bắt đầu từ tiếng chuông. Tiếng chuông ấy vang lên trên nền cảnh hoàng hôn. Dưới tác động cảm xúc của những ấn tượng ấy tác giả đã hóa thân thành một người hành hương. Chính bằng con mắt của một người hành hương ông đã cảm nhận được những bức tranh của Giôtô vĩ đại.

Và cuối cùng là xứ Xixilia - "chiếc thìa khóa cho sự cảm nhận toàn diện về nước Italia". Palécmô được giới thiệu qua câu chuyện huyền thoại về bà thánh Rôdali đã có lần cứu thành phố này khỏi tay bọn xâm lược. Bằng cách sử dụng âm thanh, những đoạn mô tả ngắn, những đoạn trích dẫn được lựa chọn khéo léo, tác giả đã dựng lại vẻ đẹp hài hòa của đất nước này, một đất

nước chìm sâu vào lịch sử.

Khi xử lý bài viết có tính chất chắp mảnh thì điều quan trọng là phải quan tâm đến sự kết hợp, sự bổ sung giữa những thành tố riêng lẻ làm phong phú cho nhau của bài viết ấy. Điều đó được thực hiện như thế nào thì có thể thấy qua ví dụ bài bút ký về nước Italia. Mỗi thành phố đều có những ngữ điệu của mình, đều có riêng sự thu hút của mình đối với thính giả, và xét về tổng thể thì chúng tạo nên ngữ điệu của toàn bộ bài bút ký. Ngữ điệu ấy được quyết định bởi cái nhìn của tác giả về cuộc sống đang lướt qua trước mắt.

Bà N.Mácsencô đề ra cho mình mục tiêu: "Vén bức màn che khuất thời gian và không gian". Cần ghi nhớ bài học này.

Khi bắt tay viết bút ký đi đường thì tác giả cần phải đề ra một cách rõ ràng nhiệm vụ của mình, soạn thảo đề cương để có định hướng trong xử lý một khối lượng tài liệu to lớn và chỉ lựa chọn những gì sẽ phục vụ cho việc vạch rõ chủ đề một cách đầy đủ hơn. Trong thể loại bút ký đi đường, không gian và thời gian hiện lên một cách đặc biệt, bởi vì trong đó trước hết ta thấy tác giả di chuyển - tác giả có được những tư liệu mang tính chất ngoại vi hơn là nội tại, có tính chất tâm lý, giống như ta thường thấy trong các thể loại bút ký chân dung hoặc bút ký chuyên đề.

Những bài bút ký đi đường cũng có thể được xây

dựng theo một nguyên tắc khác: mô tả chi tiết hơn về những danh thắng ít được biết đến. Trong trường hợp này nhà báo từ bỏ phương pháp phác họa mà nêu ra những thành tố riêng lẻ. Nhà báo phải tìm ra đối tượng đặc biệt, thu hút sự chú ý của thính giả hướng vào những điều thính giả chưa biết và có ý nghĩa mới lạ đối với họ.

Vậy là, thể loại bút ký phát thanh đem lại cho nhà báo những khả năng rất phong phú trong việc tạo ra một tác phẩm chính luận tài liệu - nghệ thuật. Trong thể loại này người ta sử dụng tất cả mọi phương tiện diễn đạt của đài phát thanh, thể hiện quy mô phản ánh tài liệu thực, thể hiện tiềm năng bao quát thời gian và không gian, tác giả bộc lộ những suy tư của mình, những mối liên hệ bên trong đa dạng, sử dụng những phương pháp khác nhau kể cả những yếu tố thuộc những thể loại khác để tạo ra một hình ảnh âm thanh chỉnh thể.

PHÁC HỌA PHÁT THANH

Người ta gọi thể loại phác họa phát thanh là hình thức thu nhỏ của bút ký phát thanh. Đó là một hình thức phác họa âm thanh, một bài phác thảo nhỏ, phần mở đầu của một bài bút ký.

Chức năng của phác họa là cung cấp cho thính giả một ý niệm rõ ràng về một con người, về một thành phố, một địa danh lịch sử nào đó. Đối tượng của phác họa phát thanh là những

trang riêng lẻ, những tình tiết tiêu biểu, tình huống, được lựa chọn trong nhiều sự việc liên quan đến nhân vật. Nếu là bài phác họa phong cảnh (ở nông thôn, ở thành phố) thì nên lựa chọn những bức tranh gây ấn tượng nhiều nhất. Những bức tranh ấy phải cho thấy - một cách sâu sắc, uyển chuyển và linh hoạt "diện mạo" của đối tượng được mô tả, phải trở thành tấm danh thiếp âm thanh của đối tượng được mô tả ấy.

Trong những năm 1970-1980, đài phát thanh "Tuổi trẻ" và các ban biên tập của Đài phát thanh Trung ương toàn liên bang cũng như các đài phát thanh địa phương đã cho phát sóng những bài phác họa với nhan đề "những tấm bưu ảnh phát thanh". Cũng tựa như tấm bưu ảnh, một tấm ảnh du lịch giới thiệu bức tranh toàn cảnh của một thành phố hoặc giới thiệu những di tích kiến trúc tuyệt diệu nhất của thành phố đó - bưu ảnh phát thanh cũng sử dụng các phương tiện của mình để "làm hiện lên" "phong cảnh trên làn sóng phát thanh", được tác giả mô tả bằng lời và âm thanh. Ở đây, điều có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là những màu sắc âm thanh, là giọng nói của con người, giọng hót của chim, những tiếng ồn đặc trưng.

Nếu nhà báo thực hiện bức phác họa về một anh hùng của chiến tranh thì cần kể về một trận đánh, có thể là trận đánh đầu tiên hoặc trận đánh cuối cùng, hoặc là một trận đánh

đáng ghi nhớ nhất và đóng vai trò quyết định số phận của nhân vật. Nếu là bài phác họa về một nhà văn, một nhạc công, một diễn viên, thì điều quan trọng là tập trung chú ý vào những đặc điểm tiêu biểu trong các tác phẩm và cuộc đời sáng tạo của nhân vật.



Chúng ta hãy lấy một ví dụ. Về phương diện bố cục, A.Rêvencô xây dựng bài phác họa "Cadrioócgơ" của mình gồm hai phương diện: những ấn tượng về công viên nổi tiếng ở Talin và những cảnh nhỏ: những đoạn băng ghi âm cuộc chuyện trò với các cô gái đang ngồi vẽ trên các lối đi trong công viên.

Âm nhạc.

Trong sự yên tĩnh ấy, giữa màu vàng của những cây hạt dẻ, cây gia và những cây sồi mùa thu chỉ có sự hiện diện của những đôi lứa yêu nhau. Hãy cứ để họ đi dạo trên những con đường hai bên đầy cây cối, chân dẫm trên thảm lá cây rụng, hãy cứ để họ, chỉ họ thôi, *lắng nghe những tiếng xào xạc* của lá rụng, lắng nghe *giọng hót vô tư lự* của *những chú chim* sơn tước và tiếng gặm quả của những *con sóc hoàn toàn có thể cầm trên tay,* lắng nghe *tiếng cười của trẻ thơ,* chúng đến đây và có mặt cả ngày, cả đêm. Hãy để cho những đôi yêu nhau đến công viên Cadrioócgơ. Nhưng ngay cả những ai chưa biết yêu thì sau khi đến đây lúc ra người ấy cũng sẽ trở nên đa tình. Một công viên cổ xưa ở thành phố Talin, đó là một *vị thần có mái tóc màu hung,* có sức quyến rũ, mê hoặc lòng người, nhưng chính bản thân ta lại không cảm nhận được...

Cảnh tượng trữ tình ấy tựa hồ như được vẽ bằng màu sắc. Trên nền cảnh đó những yếu tố âm thanh lại vang lên rõ hơn ("tiếng hót của những con chim sơn tước", "tiếng gặm quả của những con sóc", "tiếng cười của lũ trẻ thơ". Từ bức tranh phong cảnh ấy nhà báo bắc "chiếc cầu nhỏ" sang một cảnh tiếp theo. Chúng tôi nhắc lại: phần mở đầu có tính chất gợi mở kể về những đôi yêu nhau đi dạo trong công viên thì về sau này sẽ là nhân tố "kết nối" toàn bộ bài viết bởi một ý tưởng).

... Trên bãi cỏ xanh rờn có hai cô gái. Một cô đội mũ lưỡi trai kiểu sinh viên với mái tóc màu vàng nhạt đang quỳ gối để vẽ nốt một bức tranh sơn dầu: cây sồi cổ thụ màu vàng, với cái thân cây đen, tưởng *chừng như bị bôi mực sẫm*. Cô gái thứ hai thì quàng chiếc khăn bị tuột sang một bên - để lại *một chỏm màu vàng* trên trán. Một tay cô gái cầm bút vẽ, còn tay kia thì nắm lại và đưa lên miệng, cô ta thổi để sưởi ấm, mũi cô tái nhợt, luôn khịt mũi, nhưng bản thân chiếc áo ấm của cô lại phanh ra. Cô chạy tới chạy lui như con sóc, không ngồi yên tại chỗ một giây phút nào. Còn đôi mắt mới tuyệt làm sao! Đức mẹ đồng trinh Xíchxtinxcaia đã có đôi mắt như vậy thời trẻ – *đôi mắt to và xanh biếc* – chỉ có điều cô gái ấy chạy qua chạy lại. Vòm lá cây sồi, bàn tay miết trên tấm giấy vẽ hơi bị bút vẽ chạm vào.

Ông A.Rêvencô lựa chọn bước đi khác thường nhưng rất chính xác và súc tích: ông không mô tả chi tiết vẻ đẹp của công viên tuyệt mĩ, mà ông chỉ nói rằng trong công viên này mọi người trở nên phải lòng vẻ đẹp của nó. Bài viết chuyển tải rất linh hoạt những ấn tượng của tác giả.

Để bổ sung vào hình ảnh của công viên làm mê hồn mọi người - một hình ảnh được nêu bằng màu sắc và âm thanh - ông đã điểm thêm vào đó một nét chấm phá chủ yếu: các bức chân dung của các cô họa sĩ trẻ.

Chúng ta hãy chú ý đến những chi tiết chân dung của các cô gái. Những chi tiết ấy được nêu lên theo đúng phong cách chung của lối mô tả phong cảnh. Những chi tiết này rất khiêm tốn (các chi tiết sẽ chỉ làm cho bài viết trở nên quá tải), nhưng lại đưa những nét nổi bật vào sự mô tả những khuôn mặt rạng rỡ của các cô gái ("một mớ tóc màu vàng nhạt", "một chỏm khăn màu vàng nằm trên cái trán sáng sủa"). Có sự đối lập: một cô gái quỳ gối xuống để vẽ, còn cô gái kia thì luôn luôn di chuyển ("cứ chạy đi chạy lại trên thảm cỏ") – để nhấn mạnh vẻ đẹp kiêu hãnh lắng đọng của công viên và nhấn mạnh cuộc sống trong công viên ấy giữa sự di chuyển của những con chim, những con thú nhỏ và của con người – sự ổn định và sự biến động của công viên này. Sự so sánh đôi mắt của một cô gái với đôi mắt của Đức mẹ đồng trinh Xíchxtinxcaia - đó là một nét chấm phá hội họa nữa trong sự mô tả chân dung. Loại hình bưu thiếp phát thanh chính đòi hỏi một sự mô tả những gì đã nhìn thấy. Và ông A.Rêvencô đã dùng lời để vẽ lên bức tranh hiện ra trước mắt ông.

Phần thứ hai của bức phác họa ấy là sáu trích đoạn nhỏ của cuộc trao đổi với các cô gái. Về phương diện chủ đề, những trích đoạn ấy tạo thành một chỉnh thể: khâu làm quen, những câu hỏi về công việc các nữ họa sĩ đang làm, về nơi các cô gái theo học, thái độ của các cô gái đối với công viên. Nhưng về phương diện cấu trúc

thì những trích đoạn ấy lại được phân thành một số tình tiết cách biệt nhau thông qua những cảnh tượng âm thanh –tiếng cười, sự phản ứng của hai cô gái trước câu chuyện trao đổi bất ngờ ấy. Tiếng cười nhấn mạnh tính chân thành, tính chất trữ tình, tính chất nhẹ nhàng của những gì đang diễn ra.

- Xin chào các cô gái! Chúng tôi không làm phiền các cô chứ?

Có tiếng cười.

- Vâng, có làm phiền đấy *(có tiếng cười).* Ôi chao, tôi không thể nào...

- Xin các cô bớt độ 5 phút, dừng công việc...

Có tiếng cười.

- Các cô là sinh viên, phải không?

- Vâng.

- Sinh viên trường nào?

- Sinh viên của Học viện nghệ thuật – kiến trúc. Khoa kiến trúc.

Có tiếng cười.

Phóng viên hỏi các cô gái về bức tranh của họ, sau đó hỏi về công viên.

- Công viên này thật tuyệt vời.

- Tại sao nó mang tên là Cađrioócgơ?

- Vì ở đấy có tòa lâu đài do Pie Đại đế xây dựng.

- Từ này gồm hai phần; Cađrơ, đó là tên gọi của Catêrina.

- Cađri.

- À, nói rút ngắn, còn "óoc-gơ" là bình nguyên.

- Đúng vậy.

- Ở đấy có tòa lâu đài do Pie Đại đế xây tặng Êcatênina...

- Tuy thế, ở Talin nơi nào đẹp nhất?

- Những nơi đẹp nhất ư? Thật khó mà nói được, vì tất cả mọi nơi đều đẹp. Nhưng ở thành phố cổ này có những ngôi nhà nhỏ thú vị được xây dựng từ thế kỷ XV. Đó là những ngôi nhà rất đẹp. Đứng ở Vusơgôrốt nhìn ra thì cảnh rất đẹp. Đâu đâu cũng rất đẹp. Cần phải... chỉ cần nhìn là thấy. Và phải biết nhìn thấy vẻ đẹp ấy.

- Bằng cách nào để biết cách nhìn?

- Phải yêu quý nó. Như vậy, đâu đâu cũng thấy đẹp.

Tấm bưu ảnh phát thanh "Cađrioócgơ" đã được nhà báo và những cô gái đối thoại "vẽ ra". Tấm bưu ảnh ấy được kết thúc bằng những câu nói của họ về tình yêu đối với thành phố và bằng những lời giải thích rằng tình yêu sẽ giúp người ta nhận ra vẻ đẹp ở khắp nơi trên quê hương mình. Không gian của bài viết được mở rộng - vấn đề ở đây không chỉ là một công viên, mà là về toàn bộ thành phố Talin.

Thông thường, nhà báo thoạt đầu có những phác họa tài liệu thực, sau đó viết văn bản văn học, được làm phong phú thêm bằng những cuộc gặp gỡ và những cuộc trò chuyện với mọi người. A.Rêvencô nói rằng công viên Cađrioócgơ biến tất cả mọi người đến nơi đây thành những người si tình. Những suy nghĩ của các cô gái lại chuyển thành những suy tư của nhà báo trong bài viết. Những suy tư ấy nuôi dưỡng và khẳng định những suy đoán của nhà báo.

Nói chung, nhà báo phải chăm chú nghe lại băng ghi âm cuộc đối thoại và phải biết rút ra từ đó không những tài liệu thực tế, mà còn rút ra những hướng suy nghĩ của mình, diễn biến cốt truyện để tạo ra một hình ảnh âm thanh. Điều còn quan trọng hơn nữa, đó là phải nghe *giọng nói* của người khác, sử dụng những sắc thái ngữ điệu thể hiện tâm trạng của nhân vật và được chuyển tải đến thính giả.

Nhu cầu về thể loại phác họa phát thanh nảy sinh khi cần đưa vào cơ cấu của một chương trình tạp chí phát thanh một câu chuyện có khối lượng không lớn kể về con người, một bức tranh thiên nhiên, những ấn tượng ngắn về một cuộc du hành nào đó. Bài phác họa có thời gian phát sóng 6 – 8 phút, do vậy đương nhiên nó đòi hỏi một sự súc tích, ngôn ngữ cô đọng, lựa chọn những chi tiết "biết nói" nhất. Xét về phương diện nội dung, dựng ghép, cấu trúc thì phác họa phát thanh là một thể loại cô đọng hơn là bút ký. Do vậy, nó sử dụng thời lượng theo cách khác.

Một trong những sai lầm của những nhà báo mới vào nghề là đưa phần thuật lại tiểu sử của nhân vật vào nội dung bài phác họa chân dung. Làm như vậy cũng có hại ngay cả đối với thể loại bút ký. Tuy vậy, nếu tác giả muốn trình bày quá trình phát triển tinh thần của nhân vật, sự hình thành tính cách của nhân vật, các thành tựu của nhân vật, thì tốt hơn hết là sử dụng thể loại bút

ký. Đối với thể loại phác họa thì điều quan trọng nhất là phần lựa chọn kỹ lưỡng các chi tiết. Mỗi chi tiết phải có ý nghĩa, và ngoài ra, nó còn phải là một "mẩu" của một chỉnh thể. Muốn vậy, cần phải có một tài nghệ không nhỏ. Khả năng biết nhận ra điều có ý nghĩa nhất, căn bản nhất, hay nhất, biết "gắn kết" một cách hữu cơ cái đó trong nội dung bài viết, - đó là phẩm chất nghề nghiệp cao nhất của nhà báo, đặc biệt khi xử lý các thể loại tài liệu - nghệ thuật.

Những khó khăn còn chờ đón tác giả mới vào nghề ngay cả khi họ thu thập được ít tài liệu, cũng như khi tìm hiểu quá nhiều về nhân vật của mình. Trong trường hợp ta biết rõ về một người thì nảy sinh những khó khăn trong việc lựa chọn: lựa chọn cái gì, làm thế nào gắn kết những sự việc có tính chất khác nhau. Cho nên dẫn đến sự ham mê mô tả một cách giản đơn.

Thể loại phác họa phát thanh còn có thể được phát sóng dưới hình thức bài viết không kèm theo phần tài liệu ghi âm. Trong trường hợp này ý nghĩa của tính nghệ thuật trong bài viết văn học và chất lượng thực hiện bài viết ấy trước micrô sẽ tăng lên. Bài phác họa phát thanh có kèm theo phần tài liệu ghi âm sẽ tạo ra sự đa dạng âm thanh về nội dung ý nghĩa và ngữ điệu. Còn trường hợp bài phác họa ở dạng bài viết thì để tránh sự đơn điệu khi đọc, khi kể, tác giả phải có sự uyển chuyển trong ngữ điệu bên

trong, và chính nội dung bài viết sẽ tạo điều kiện để làm việc này. Do vậy, khi viết bài phác họa kiểu này, cần lưu ý đến cách thức phát sóng như thế nào, xem văn phong, các phương tiện diễn đạt của ngôn ngữ sẽ tác động như thế nào để giúp làm rõ nội dung khi đọc.



Chúng ta hãy xem xét việc đó được thực hiện như thế nào ở bài viết thể văn học. Ở đài phát thanh Rôxtốp nhà báo - đạo diễn V.Môghinsác đã thực hiện một loạt bài phác họa phát thanh có nhan đề "Nôxtanghia", kể về những cuộc gặp gỡ của mình với những con người đáng chú ý. Môghinsác đã lấy tiểu sử của các nhân vật làm cơ sở cho những bài phác họa ấy, nhưng không thuật lại toàn bộ tiểu sử, mà chỉ lựa chọn những nét rạng rỡ nhất, trình bày những nét ấy với một văn phong, một phong cách cảm xúc và ngữ điệu đặc biệt.

Các nhân vật của Môghinsác thường là những nhân vật nổi tiếng (những kiến trúc sư, diễn viên, họa sĩ xuất chúng), nhưng cũng có thể các nhân vật ấy là những người bình thường. Song, trong từng trường hợp nhà báo đều tìm thấy "chìa khóa" để lựa chọn các chi tiết và giải pháp ngữ điệu cho nhiệm vụ sáng tạo. Nhìn tổng thể, loạt bài phác họa ấy đã tạo ra được hình ảnh của thời đại xuyên qua những số phận khó khăn nhưng tuyệt vời của con người. Đó là những bài phác họa thể văn bản, trong đó chỉ sử dụng những bài hát và đôi khi là những vần thơ. Chúng ta hãy theo dõi tác giả đã sử dụng như thế nào các phương tiện diễn đạt của bài viết.

Cách đây không lâu người ta nói với tôi rằng có thể mua một con ngựa với giá 3 nghìn đôla, còn nếu mua con ngựa tốt thì với giá 5 nghìn đôla. Tôi cứ đi đi lại lại trong căn hộ của mình. Cô vợ thân yêu của tôi, Gasa đứng trong bếp cười giễu - trong nhà trước đây (và cả bây giờ nữa) đều không có tiền. Nhưng tôi rất muốn mua một con ngựa. Căn hộ của chúng tôi ở tầng 8. Tôi thì lại nghĩ: tôi sẽ cưỡi lên lưng con ngựa, và nó sẽ đứng ở phòng ngủ – dáng nó cao và lông nó màu hung. Sáng ra, ánh nắng xuyên qua rèm cửa sẽ chiếu rọi vào cái bờm và đuôi của nó. Tôi sẽ chải lông cho nó và cho nó ăn lúa đại mạch đựng trong chiếc sô bằng sắt. Tôi đã nhanh ý mua chiếc sô ấy rồi. Đến sáng, tôi sẽ lấy giẻ quấn vào các bàn chân của nó, rồi sẽ dắt nó xuống dưới nhà. Ở đó tôi sẽ thắng cương lên người nó. Chiếc yên ngựa màu vàng sẽ nhẹ nhàng kêu kẽo kẹt phía dưới người tôi. Thế rồi chúng tôi sẽ phóng về Pari. Tất cả chỉ phải phi qua một con mương. Còn ở đó thì có hoa nhài, chứ không phải loài hoa đinh hương ở chỗ chúng tôi. Còn các tiểu thư ở đó đem những chiếc đệm lông chim ra phơi trên các ban công. Ở đó mọi thứ đều hoàn toàn khác. Sẽ có một anh chàng với nét mặt buồn rầu, nắm lấy dây cương ngựa của tôi và tự giới thiệu: "tôi là Giăng Batit". Sau đó khiêm tốn nói thêm: "Môliê".

Cách mở đầu lạ thường như vậy khơi dậy sự tò mò của thính giả. Sau đây chúng ta sẽ hiểu rằng đó là nỗi hoài niệm về thời thơ ấu, về những ước mơ không thành, nói chung là về cuộc đời. Khó nói được rằng cuộc đời ấy là tốt hay là không tốt.

Khi tôi còn nhỏ (điều này vẫn xảy ra!) đến mùa hè người lớn thường đưa tôi về làng Scurinxki, ở ngoại ô thị trấn Cusépca. Tên gọi của ngôi làng ấy chẳng hay ho gì, nhưng chính ngôi làng thì lại quá đẹp. Ở đó có cánh rừng bạch dương và nông trang tập thể mang tên Sapaép. Tại nông trang này có một chuồng ngựa. Ở đó có con ngựa tên là Cadơbếch. Hồi ấy tôi chẳng hiểu gì về các giống ngựa (cả bây giờ tôi cũng không am hiểu lắm), nhưng các bạn ơi, con ngựa Cadơbếch rất đẹp: nó có màu đen, chân dài, và rất cao. *Trên trán nó có ngôi sao màu trắng.*

Nhân viên coi ngựa là Cuốcđuycốp, tôi không biết tên người này (chỉ biết họ là Cuốcđuycốp, thế thôi) – luôn luôn nhai bắp ngô ngay dưới chân tường bằng toóc-xi của chuồng ngựa. Ông ta luộc ngô ngay tại đó, trong chiếc nồi con kiểu của lính. Ông ta uống một mình loại rượu tự nấu, đựng trong lon sắt. Ông không có lý do phải vội vàng. Và chắc chắn cũng chẳng có ai để mà đến.

Ông bẻ đôi bắp ngô (vẫn còn nóng bỏng), rắc ít muối vào và đặt nó vào bàn tay tôi. Tôi lúc nào cũng ngồi cạnh ông ấy. Tôi mặc chiếc quần soóc đã phai mầu, đầu tôi cứ để nắng rọi vào và đôi bàn chân không đi giầy thì bị xây sát tứ tung. Ngoài ra thật sự có gì nữa. Có một lần ông Cuốcđuycốp nói với tôi: "Chúng ta cho lũ ngựa đi tắm nhé?".

Thực lòng mà nói, câu hỏi đó thật ngớ ngẩn. Bởi vì trong ngôi làng Scurinxki và trên khắp Trái đất này (tôi tin chắc như vậy) chẳng có một cậu nhóc nào lại không đồng ý đi tắm cho ngựa.

Nhân viên coi ngựa đã dắt ra khỏi chuồng thoạt đầu

con ngựa cái rất khỏe, màu trắng, sau đó dắt ra thêm 5 con ngựa màu hồng, sau cùng mới dắt con Cadơbếch ra.

Con Cadơbếch là con ngựa cao lớn và dữ tợn, nên không thể đến gần nó được. Ông Cuốcđuycốp dùng những bàn tay to khỏe của mình tóm lấy sườn tôi (hồi ấy tôi chẳng có gì ngoài xương sườn ra) rồi đặt lên lưng con Cadơbếch. Bên dưới người tôi là một sinh vật lớn và tỏa hơi ấm.

- Cháu hãy nắm lấy bờm con ngựa, - người coi ngựa bảo vậy.

- Cái gì ạ?

- Này! - ông Cuốcđuycốp đáp lại, - Cháu mà ngã thì ta sẽ giết chết!

Điều đáng sợ nhất đối với người mới cưỡi ngựa là khi ngựa phi nước đại (đặc biệt là nếu không có yên ngựa và bàn móc để chân – điều đó thì tôi biết rõ rồi). Đôi chân của tôi đung đưa ở giữa phần bụng con Cadơbếch. Sau đó nó chạy nước kiệu. Đó là tất cả. Tay tôi bám chặt vào bờm ngựa. Tôi cứ bị hất về mọi phía, tôi chết ngất vì sợ. Nhưng tôi rất vui.

Trong cuộc sống lớn lao này tôi đã nhìn thấy nhiều con ngựa, nhưng – cho dù tôi có nói nhầm cũng mặc – không có con ngựa nào đẹp hơn con Cadơbếch.

Khi tôi trưởng thành thì cô tôi, bà Luyba ở thị trấn Cusépca, đã gửi cho tôi một mảnh của tờ báo huyện ấn hành vào những năm xa xưa ấy: "Khi được 35 tuổi ông Xtêtan Igơnachiêvích Cuốcđuycốp, công nhân trông ngựa của nông trang được tặng thưởng ba huân chương vẻ vang... ký ức về một chiến sĩ vinh quang bảo vệ Tổ quốc...", v.v..

Tôi không biết về câu "... và v.v...", nhưng trong ký ức của tôi ông sẽ còn được nhớ mãi. Hóa ra, ông đã từng là một người lính đích thực. Sau cuộc chiến tranh vĩ đại ông cho rằng chỉ cần có một ít ánh nắng dưới chân tường chuồng ngựa để sống, một vài bắp ngô, những chú ngựa và sự vinh quanh không phải tự nhiên có được. Có thể, chính niềm vinh quang ấy đã thiêu cháy ông.

Trong bài phác họa, người ta nói rất ít về nhân vật. Tác giả tựa hồ kể nhiều hơn về bản thân thì cũng là nói về nhân vật của mình. Sự xuất hiện của tác giả trong bài viết phải luôn luôn được biện minh: việc đó gắn bó với sự giới thiệu nhân vật và nơi xảy ra sự việc, hoặc là gắn với việc tạo ra tâm trạng phù hợp với tính cách của nhân vật và trạng thái được mô tả. Những mơ ước cao đẹp của tác giả muốn có một con ngựa của mình tại căn hộ nhỏ trong thành phố: đó là sự phản chiếu nét tương phản soi rọi vào cuộc sống hết sức giản dị của nhân vật, ông Cuốcđuycốp (ông ấy "luộc ngô, uống loại rượu tự cất đựng trong bình sắt"). Tác giả hầu như không đưa ra nhận xét về nhân vật, nhưng chúng ta có được ý niệm rất rõ về con người ấy. Ngay cả tình yêu của Cuốcđuycốp đối với những con ngựa cũng được nói lên thông qua việc cậu bé tiếp xúc với con ngựa ấy. Những lời nhận xét nho nhỏ của tác giả đã giữ vai trò nổi bật. Những lời nói ấy được tác giả để trong ngoặc và khi đọc lên chúng được nhấn mạnh bằng giọng điệu. Những lời chú giải ấy có vai trò làm rõ thêm, chứa đựng những yếu tố mỉa mai và phóng đại. Đặc điểm cá nhân của tác giả bộc lộ ra qua việc từ bỏ lối mô tả khuôn mẫu. Tác giả mô

tả rất chính xác tất cả các chi tiết, không có những câu nói chung chung.

Khi bắt đầu làm việc, nhà báo phải luôn luôn "hướng" vào nhân vật của mình và vào thời gian được đề cập đến. Cả những chi tiết, cả các thủ pháp văn phong, các phương tiện ngôn ngữ phải chuyển tải được "hương vị" của thời đại. Đoạn kết bài phác họa về anh công nhân trông coi ngựa thật bất ngờ, chính đoạn kết ấy buộc người ta phải có cách cảm nhận theo cách khác đối với toàn bộ bài viết. Đó là thủ pháp nghệ thuật của cốt truyện và bố cục. Thủ pháp này được sử dụng tài tình trong quá trình xây dựng bài viết.

Tuy nhiên, nhà báo mới vào nghề cần nhớ rằng: chi tiết chỉ tốt khi nó "hậu thuẫn" cho cơ sở của tài liệu. Hình ảnh của một con người hiện lên từ tổng thể các chi tiết. Những chi tiết ấy làm lộ rõ tính cách của người ấy. Nhưng cần phải đưa vào bài phác họa - chỉ bằng đôi ba câu thôi - điều chủ yếu nhất trong thành tựu của nhân vật, để tài liệu không bị mất ý nghĩa thông tin của nó.

Trong khâu lựa chọn những nét chân dung có thể hướng vào sự mô tả các sự việc, sự chuyển động, những cử chỉ, phong cách nói, làm nổi rõ điều gì đó đặc biệt trong nét mặt của nhân vật trong trang phục, điệu bộ, dáng đi – chính những đặc tính bản chất của cá nhân sẽ bộc lộ qua những chi tiết ấy.

 Khi xây dựng chân dung của nhân vật luôn luôn nảy sinh vấn đề khả năng suy ngẫm đến cùng. Dĩ nhiên, chiếc áo len dài đến gót là thủ pháp khuếch đại. "Dùng tay trái xua đuổi các cô gái xinh đẹp" – đó là thủ pháp hoang đường có pha trộn yếu tố khuếch đại. Nhưng những lối mòn ấy đã vẽ nốt hình ảnh của nhân vật Guxcốp.

Trong khi ghi nhớ tính chất ngắn gọn của thể loại phác họa, tác giả cũng phải rất chú ý đến đoạn kết. Đoạn kết thường tổng hợp những điều đã nói, đặt ra điểm nhấn cần thiết, và trong trường hợp tốt nhất thì nâng tài liệu lên trình độ khái quát.

Dưới đây là những ví dụ về những đoạn kết như vậy thuộc loạt bài phác họa "Nôxtanghia" về người phi công anh hùng N.Bôki.

> Tại ngôi nhà phi công Bôki đã từng sống, giờ đây trên tường vẫn treo tấm bảng: "Tại ngôi nhà này Anh hùng Liên Xô....đã sống". Anh phi công Nicôlai Andrêêvích từ lâu đã không ở đó rồi. Nhưng chắc chắn vẫn còn sống ở nơi mà nhân vật này đã từng có những chuyến bay. Trong ký ức của tôi anh ấy vẫn sống...

Trong bài phác họa về nhà thơ B.Culicốp - là người đã kiên cường chống lại cái chết và thậm chí không muốn nghĩ đến chuyện người ta sẽ lấy tên ông để đặt tên cho một đường phố mới.

> Tôi đang đứng giữa phố mang tên Bôrít Culicốp. Từ lâu đã không còn nước mắt. Chỉ còn lại nỗi đau. Và đường phố... và tất cả.

Về kẻ lang thang có tên là Sasca:

Nói chung, những con người bỏ đi vào nơi vô định – là một điều kỳ lạ. Đám người này không muốn nhìn thấy thế giới mà chúng ta cần sống trong đó. Họ cố gắng không nhìn ngoái lại. Họ không sợ điều gì cả, ngoại trừ sự tàn bạo ngu xuẩn. Tôi đã nói chuyện với các nhân viên cảnh sát sáng suốt nghiên cứu vấn đề những kẻ sống lang thang. Các vị ấy nhún vai không biết nói gì. Tôi cũng làm như vậy. Chẳng biết làm gì bây giờ? Tình trạng sống lang thang là nỗi buồn vĩnh hằng của nước Nga. Chỉ thấy thương cho Sasca, một kẻ sống lang thang. Trên người hắn không có chứng minh thư. Nấm mồ của hắn được đánh số... chẳng hạn, bằng con số 513. Chắc là như thế... Vì đó là nơi thường trú của hắn.

Về họa sĩ Ilia Gladunốp:

Nhân tiện xin nói: người ta yêu ông Gladunốp vì trong các bức chân dung, ông vẽ mọi người trông đều giống bản thân mình. Ông Brêgiơnhép, rất giống bản thận ông, đang ngồi bên cửa sổ trong Điện Cremli và nhìn về phía chúng ta. Phía sau ông Brêgiơnhép là diềm cửa hầu như bằng đồng đen, nhưng thấy rõ khung cửa sổ. Còn phía sau cửa sổ (quý vị nghĩ gì?) là ngôi đền. Không phải là ngôi sao trên Điện Cremli, mà là ngôi đền.

- Cái đó để làm gì? – Tôi hỏi vị họa sĩ, và xác định cái "thích hợp với cái gì" cũng chính là "cái thích hợp với ai".

- Này! – họa sĩ Gladunốp nói. Anh không hiểu gì cả! Không thể trở thành một kẻ quá ư trung thành và quá ư phản Chúa. Anh bạn già ơi, đây là vấn đề tế nhị.

- Có thể đến mức độ nào? – Tôi đưa ra câu hỏi ngớ

ngẩn. Và câu hỏi ấy đã không nhận được câu trả lời. Thượng đế sẽ phán quyết.

Nhà báo mới vào nghề phải hiểu rõ xem bài phác họa của nhà báo sẽ được phát sóng trong văn cảnh như thế nào. Còn một yếu tố quan trọng nữa: cần phải học những phương pháp sáng tạo đưa nhân vật "tiếp cận" thính giả. Trước hết, đó là để tài liệu đi qua trái tim của mình, tính cảm xúc của bài phác họa. Tính cảm xúc ấy được bộc lộ bằng những phương tiện khác nhau (bằng cách tiếp cận việc lựa chọn các chi tiết, bằng sự nhấn mạnh những chi tiết ấy và bằng sự thể hiện qua ngữ điệu). Dĩ nhiên, điều này không chỉ liên quan đến thể loại phác họa, mà còn liên quan đến các thể loại khác. Trong thể loại phác hoạ - là thể loại tài liệu-nghệ thuật cô đọng nhất - cần phải sử dụng đầy đủ tất cả những nguồn dự trữ, ở những thể loại khác, kho tàng những nguồn dự trữ ấy đa dạng và rộng lớn hơn nhiều. Khối lượng của bài phác họa đòi hỏi việc sử dụng một cách cô đọng các phương tiện âm thanh. Chúng thường hết sức ngắn gọn, có nghĩa là chúng có một nội dung diễn đạt đặc biệt và trở thành chi tiết âm thanh hữu cơ trong văn bản văn học.

Trong những bài phác họa vừa được xét trên đây thì ở phần văn bản văn học người ta có sử dụng những trích đoạn đối thoại, nhưng là

những cuộc đối thoại được tác giả "thuật lại", tức là những cuộc đối thoại được thu gọn về phương diện văn học.

Khi đề cập đặc điểm của những nhóm thể loại khác nhau hoặc đề cập đến tính chất đặc thù của những thể loại cụ thể, thì đương nhiên người ta muốn nói đến cơ sở nền tảng của việc phân chia chúng, và người ta nhấn mạnh đến những đặc tính chiếm ưu thế và quyết định chất lượng thể loại của các bài tài liệu "cổ điển". Tuy nhiên, lý thuyết không tồn tại tự nó, mà là dựa trên thực tiễn, một thực tiễn phong phú với những chức năng khác nhau của những tác phẩm cụ thể, với "cuộc sống sinh động" của những tác phẩm ấy mà đôi khi khó có thể "dồn nén" vào những khuôn khổ phân loại. Trên làn sóng phát thanh không hiếm khi người ta nghe thấy những bài phác họa chứa đựng chủ yếu thông tin. Tuy vậy, đây dù sao cũng không phải là bài vở thư tín, tuy trong đó có chứa đựng các yếu tố phân tích.

Trong trường hợp này phương pháp phác họa- với tính cách là phương pháp chủ yếu để xây dựng nên những tác phẩm khác nhau – dựa vào những sự mô tả lịch sử, vào sự lựa chọn thời điểm xảy ra các sự việc và dựa vào sự dựng ghép các tài liệu, diễn biến của các tài liệu ấy và vào những yếu tố đánh giá của tác giả. Nếu như trong thể loại bút ký phát thanh người ta cho

phép kết hợp những tầng văn phong khác nhau (dựng ghép văn bản văn học và những phần ghi âm ngoài văn bản, những cuộc trao đổi với nhiều người), thì thể loại bài viết phác họa phát thanh lại đòi hỏi phải có sự thống nhất văn phong.

Các thư pháp mô tả của tác giả (quá trình diễn giải văn học, ngữ điệu, lựa chọn các chi tiết và v.v..), có thể không giống nhau trong các bài vở khác nhau. Nhưng trong một bài viết thì sự thống nhất ấy giúp tạo ra một sự đột biến, làm tăng tác động cảm xúc lên thính giả. Trong thể loại phác họa - trong đó phần thông tin là chủ yếu - thì nhân tố thông tin ấy phải phục tùng quá trình năng động bổ sung phong phú những sự việc mới và phải phục vụ việc làm rõ chủ đề. Hình thức độc thoại – với tính cách là hình thức phát biểu nào đó bằng lời nói – có những ưu điểm của mình. Nó định hướng việc sự trình bày chặt chẽ những tài liệu thực tế và đòi hỏi phải có sự thống nhất về văn phong. Những thuộc tính ấy thể hiện đặc biệt rõ trong những bài phác họa đi đường.

Ngay từ 10 năm về trước nhiều bài ký sự đi đường được phát trên đài và nhiều bài phác họa phát thanh đã kể về sinh hoạt ở nước ngoài, mang sắc thái chính trị (trong đó phê phán lối sống ở nước ngoài, nếu đó là nói về lối sống ở các nước tư bản, và ngược lại, lại ca ngợi những thành quả của chủ nghĩa xã hội, nếu những bài

phác họa ấy mô tả các nước thuộc cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, những bài bút ký phát thanh và những bài phác họa phát thanh đề cập đề tài lịch sinh hoạt thường nhật, văn hóa của các dân tộc trên thế giới thì lại kể về những di tích đáng chú ý, về nếp sinh hoạt và nói chung kể về tất cả những điều gây tò mò, thậm chí có tính chất kỳ lạ.

Đài phát thanh nước Nga đã giới thiệu với thính giả một loạt bài có nhan đề "Những điểm dừng chân của đoàn du khách". Đầu đề của loạt bài phác họa ấy nói về những điểm dừng chân trong thời gian thực hiện chuyến du hành, về sự nghỉ ngơi, về những hình thức giải trí, về sự tìm hiểu các danh thắng ở những địa điểm mà du khách dừng chân.



Một trong số những bài phác họa ấy nói về những hang động khác thường ở Hy Lạp.

Bài quốc ca cổ của Hy Lạp vang lên.

Phóng viên. Tại Hy Lạp còn bảo tồn được đến ngày nay những địa điểm đáng quan tâm: cả những địa điểm có thể chiêm ngưỡng từ thời cổ đại, cả những địa điểm có thể chiêm ngưỡng hiện nay. Đặc biệt tôi muốn mời các quý vị đến một nơi như thế. Đó là di tích Mêtêôrư. Đây là một nơi rất kỳ lạ. Một nhà nghiên cứu người Đức đã giải thích hay nhất về hiện tượng chúng tôi được chứng kiến tại đó. Nhà nghiên cứu ấy cho biết: rất có thể ở đây đã có thời kỳ tồn tại châu thổ của một con sông

lớn. Con sông này chảy ra biển và đã tạo một nhánh chảy giữa núi đá lớn. Người ta không thể nào leo lên những vách của những núi đá kỳ lạ ấy...

Tác giả trình bày phần mở đầu gây tò mò – đây là thủ pháp phổ biến nhằm thu hút sự chú ý của thính giả.

Phóng viên. Trên đỉnh của nhiều ngọn núi đá thẳng đứng ấy có những tu viện của chính thống giáo được xây dựng vào thế kỷ XIII. Những tu sĩ trong các tu viện ấy đã 20 năm không xuống núi. Khi muốn xuống phía dưới, họ phải ngồi vào một cái cũi lớn, giống như cái giỏ, và trượt trong không trung một quãng đường khá dài. Và còn có nguy cơ dây treo có thể bị đứt do chà sát với đá.

Tiếp theo đó là sự giải thích cần thiết.

Phóng viên. Mêtêôrư, khi được dịch sang tiếng Nga, thì có nghĩa là "lửng lơ giữa đất và trời". Đó là tên gọi những tu viện ấy. Thật vậy, khi ta leo, ta có cảm tưởng là đang ở một nơi không rõ: ở trên mặt đất hay là giữa khoảng không.

Tổng cộng tại vùng Mêtêôrư có 24 tu viện. Tuy nhiên, chỉ có thể leo lên được 6 tu viện mà thôi. Thật là thú vị khi ta đi ngang qua những tu viện ấy. Ta thấy thấp thoáng những đống đổ nát còn lưu lại trên những vách núi nhô ra. Nhưng không thể dùng dây leo lên đó được.

Âm nhạc vang lên.

Ở nước Hy Lạp cổ đại tất cả các thể âm nhạc đều mang hình thức các bài ca chính thức. Những bài ca xứ Bidăngti như vậy ở vùng Mêtêôrư rất phổ biến. Bây giờ tôi muốn giới thiệu với quý vị một bài ca chính thức của xứ Bidăngti nói về sự mặc khải thánh thần và về Thượng

đế. Dàn đồng ca của các tu sĩ thực hiện bài ca này. Bài này rất nổi tiếng. Những tu sĩ trong dàn đồng ca ghi lại các bài ca cổ xưa vào đĩa hoặc biểu diễn cho các du khách đến thăm vùng Mêtêôrư.

Vang lên giai điệu được trình diễn bằng những nhạc cụ cổ của Hy Lạp.

Sự hấp dẫn của cốt truyện tiếp tục phát triển trong phần mô tả những tình huống bất thường.

Có tiếng nhạc kèm theo.

Phóng viên. Ở vùng Mêtêôrư không những chỉ có các tu viện, những ngọn núi đá dựng tuyệt đẹp, những con đường nhỏ chạy giữa những ngọn núi đá dựng đứng ấy, những phiến đá có hình thù kỳ lạ nằm chắn lối đi, cùng những ngôi làng nhỏ nằm phía dưới những tu viện ấy. Ở đó còn có nơi giam giữ các tu sĩ. Nhà tù này làm tôi kinh ngạc hơn cả. Nhà tù giam giữ các tu sĩ ở thế kỷ XIII là cái gì vậy? Đó thường là một cái hang đá lớn, nhưng cũng có cả những cái hang nhỏ nằm ở độ cao khiến người ta không thể leo ra khỏi đó được. Người ta buộc dây vào các tu sĩ phạm tội và thả họ từ các tu viện vào các hang ấy. Ở đó họ sống nốt quãng đời ngắn ngủi của mình, vì ở đấy không có thức ăn và nước uống. Tất cả những ngọn núi đá ở dưới chân các tu viện ấy đều có chi chít những hang đá giam giữ người như vậy. Trong những hang đá ấy giờ đây vẫn có thể tìm thấy hài cốt của những tu sĩ bị giam giữ.

Dĩ nhiên, thính giả thường muốn biết vì tội gì người ta đã trừng phạt các tu sĩ và tại sao các tu sĩ ấy vẫn tiếp tục phạm tội lỗi với số lượng nhiều như thế, thậm chí biết

trước rằng cái chết đang chờ họ trong "cái rọ đá" ấy. Tuy nhiên, nhà báo lại không quan tâm đến điều đó, mà lẽ ra nên quan tâm.

Dĩ nhiên, giờ đây những nhà tù này không còn được sử dụng theo chức năng giam người nữa. Nhưng tại các hang ấy thanh niên địa phương và cả thanh niên ở nơi khác đến đã dùng làm nơi ở, vì những hang ấy rất tiện nghi, được bảo vệ chống lại những cơn gió mạnh. Những hang ấy cũng chống được các trận mưa và ta phải đồng ý rằng có sự quyến rũ người ta sống ở một độ cao như vậy và ở một nơi tuyệt đẹp như vậy. Tại những nơi ấy có đặt những chiếc thang đặc biệt và những người ưa thích phiêu lưu thích trèo lên đó.

Khoảng hai năm về trước tại một cái hang như vậy những thanh niên đến đây đã tìm được một lối đi thông đến một tu viện khác mà trên thực tế đã bị phá sập. Tu viện này được khoét thẳng vào núi và nằm lơ lửng bên trên một hồ lớn. Như vậy, ở đó không phải tất cả mọi thứ đã được phát hiện-những hang động ở Mêtêôrư đang chờ đợi quý vị.

Một tình tiết tiếp theo: câu chuyện kể về việc người ta đã tìm thấy cây sậy làm giấy ở Ai Cập như thế nào (papirus) trên đó có dòng chữ cái Hy Lạp cổ (hồi ấy chưa có nốt nhạc) ghi lại một trong những tác phẩm âm nhạc Hy Lạp đầu tiên và người ta đã giải mã được tác phẩm âm nhạc ấy.

Vang lên bài ca chính thức về thành Tơroa thiêng liêng.

Bài phác họa về những tu viện độc đáo ở Hy Lạp không được đọc theo bài viết, mà được kể "sống động"

trước micrô - điều đó được cảm nhận qua văn phong và ngữ điệu của lời kể. Giọng nói tự nhiên, với những nốt của câu chuyện kể trực tiếp đầy ngẫu hứng. Hình thức đọc trực tiếp trên đài như vậy, có phần xen kẽ những trích đoạn âm nhạc ghi tại trường quay, - đó là một trong những xu hướng mới trong lĩnh vực phát thanh tài liệu – nghệ thuật ngày nay. Có thể đưa ra một số ý kiến đóng góp với tác giả bài phác họa "vùng Mêtêôrư", với một số điều kiện (những ý kiến đóng góp này không được đưa ra khi giải thích bài viết), nhưng câu chuyện kể ấy có ưu điểm là tính chất trực tiếp, trình bày sống động. Người kể tựa hồ như mời chúng ta cùng thực hiện chuyến đi với anh ta. Và người nghe tạm thời, trong trí tưởng tượng của mình, "được di chuyển" đến địa điểm được nhà báo mô tả rất thú vị.

Để xử lý theo hình thức kể trên, tác giả cần tìm ra những tài liệu đặc biệt và phải biết thu hút thính giả bằng sự mô tả ngắn gọn, súc tích và rõ ràng về những điều trông thấy. Đương nhiên, cần nắm rất vững tài liệu và biết cách nói trước micrô mà không cần đến bài viết.

Ví dụ trên đây cho ta một sự hình dung rõ ràng về sự khác biệt giữa phác họa với bút ký. Phóng sự được viết ra sau khi diễn ra sự kiện. Nó diễn tả sự chuyển động, còn người viết bút ký thì mô tả những gì anh ta nhìn thấy và ghi nhớ. Phương pháp phóng sự (có sự lựa chọn đặc biệt các sự việc, các chi tiết, những ấn tượng)

giúp nhà báo nhấn mạnh một lần nữa, hướng vào một góc nhìn khác, góc đánh giá khác, cũng như có cách xử lý thời gian theo cách khác. Ngoài ra, trong bài phác họa người ta cảm nhận được việc tác giả thu hút những sự việc nào từ các nguồn khác (từ chuyện kể của người hướng dẫn du lịch).

Hoạt động phát thanh ngày nay rất nhạy cảm trước tất cả những vấn đề của thể loại chính luận mới. Vào thời gian diễn ra các cuộc vận động bầu cử, bên cạnh những bài phát biểu của các ứng cử viên đưa ra cương lĩnh tranh cử của mình, với sự giải đáp mọi câu hỏi do cử tri đưa ra, còn phát sóng những bài phác họa chân dung những nhân vật tranh cử vào các cơ quan quyền lực. Thông thường đó là phác họa chân dung chính trị. Mục đích của bài phác họa chân dung ấy không phải chỉ đưa ra hình ảnh một con người, mà chủ yếu giới thiệu nhân vật ấy "một cách" có lợi nhất. Do những cấp độ quyền lực - từ cấp Đuma quốc gia cho đến các cơ quan tự quản địa phương - rất khác nhau về ý nghĩa, cho nên những bài phác họa mang dấu ấn về sự quan tâm đến lợi ích của công chúng thính giả. Tác giả những bài phác họa chân dung thường là các thành viên trong ban tham mưu tranh cử của ứng cử viên, vì ứng cử viên ấy không có trình độ nhà báo chuyên nghiệp. Nhưng có khi người ta thu hút các nhà chuyên môn để họ tham gia chiến

dịch phát thanh vận động, đặc biệt trong khâu giới thiệu ứng cử viên trên báo chí.

Phần lớn những bài phác họa chính trị nhỏ ấy giống như một sự thông tin trình bày về tài liệu, có sự lựa chọn những tình tiết có lợi nhất trong tiểu sử lao động và tiểu sử chính trị của ứng cử viên. Việc hiểu biết về các quy luật của thể loại này, về những đặc điểm tâm lý của sự tác động của bài viết lên công chúng thính giả sẽ giúp soạn thảo những bài phác họa ở một trình độ cao hơn, có sử dụng tác động cảm xúc của tài liệu được lựa chọn, của sự trình bày tài liệu ấy, cũng như giọng nói của chính ứng cử viên, nếu người ấy đưa ra một bản tự phác họa chân dung.

Ở đây, nhiệm vụ chủ yếu của nhà báo phát thanh là sử dụng tài liệu không phải theo hướng của chính người có tham vọng thu hút sự chú ý và cố gắng tranh thủ niềm tin của thính giả, mà phải nhìn từ góc độ thái độ của thính giả đối với thông tin ấy, sự tiếp thu các sự việc trong bối cảnh tình huống thực tế cuộc sống của thính giả trong mỗi kỳ chiến dịch tranh cử và thời gian tiến hành các cuộc bầu cử dân chủ ở Nga.

Trong những bài phác họa ấy cần loại bỏ những cuộc tiếp xúc vô bổ mà mọi người không còn tin vào nữa, cần nhấn mạnh vào những việc làm cụ thể, mời những người biết rõ ứng cử viên và đưa những đoạn phát biểu của họ vào nội dung văn cảnh bài phác họa. Tính chất đơn

giản, tự nhiên, sự biểu hiện thái độ quan tâm trực tiếp đến những gì liên quan đến lợi ích thực tế của các công dân – đó là cơ sở của sự lựa chọn, của việc hình thành tài liệu thông tin và sự thể hiện văn học của tài liệu ấy. Sự mô tả những yếu tố tiểu sử phải là những tình tiết ngắn gọn, nhưng rất có lợi. Và chính ở đây chi tiết phải "phát huy tác dụng".

Thể loại phác họa phát thanh là thể loại thuận tiện cho sự thử sức của một nhà báo mới vào nghề. Đây là nấc thang sáng tạo tốt để tinh thông tính đặc thù của các thể loại tài liệu – nghệ thuật. Sự kết hợp của phần viết không nhiều, mang tính trữ tình, có kèm theo những trích đoạn tài liệu ghi âm và có sử dụng các phương tiện âm thanh, sẽ giúp khai thác những khả năng của thể loại chính luận phát thanh, dựa vào tính chất phác họa để luyện tập các phương pháp, lựa chọn những thông tin cần thiết, nghiên cứu những thông tin ấy và thể hiện một cách sáng tạo nó trong bài phác họa phát thanh.

TRUYỆN KỂ PHÁT THANH

Mỗi thể loại đều quy tụ trong bản thân nó tính độc đáo ngôn ngữ. Tính độc đáo này thể hiện ở việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ, ở việc tổ chức chúng, ở mức độ hướng đến thính giả (hướng trực tiếp hay là gián tiếp).

Có những thể loại đáp ứng tối đa bản chất

của lĩnh vực phát thanh: đối thoại, phỏng vấn, phóng sự. Các thể loại ấy thể hiện đầy đủ nhất những đặc tính ngôn ngữ hướng vào người đối thoại giả định (người nghe). Thể loại truyện kể phát thanh thuộc vào những thể loại ấy. Chính tên gọi đã chứa đựng đặc điểm chủ yếu của thể loại này: sự kết hợp tính tài liệu và phương pháp thể hiện tính tài liệu ấy, phương thức tổ chức nghệ thuật đối với bài viết – kể chuyện.

Thể loại truyện kể phát thanh rất gần với thể loại bút ký phát thanh (trong một số tài liệu giáo khoa, một số bài viết người ta gọi thể loại này là biến thể của thể loại bút ký). Trong báo chí phát thanh, nói chung đôi khi khó phân biệt các thể loại tài liệu: bút ký phát thanh, truyện kể phát thanh, phối tác phát thanh, phim phát thanh – đó là những thể loại có ranh giới không rõ ràng. Còn trong lĩnh vực phát thanh ranh giới của các thể loại thông tin tài liệu khá rõ ràng, dễ phân biệt hơn. Chẳng hạn, bản tin thời sự được phân biệt dễ dàng với các bản tin khác về dung lượng và phạm vi nội dung đề cập. Phóng sự, phỏng vấn, tổng quan tin tức, tường thuật phát thanh cũng được phân biệt dễ dàng nếu xét về đối tượng, nội dung và phương pháp xử lý. Những thể loại càng phức tạp thì càng khó phân biệt chúng. Các thể loại tài liệu – nghệ thuật sử dụng tài liệu khá phong phú và phương pháp sử dụng cũng đa dạng. Do vậy,

ranh giới giữa những thể loại ấy thường không rõ ràng và có thể đan xen lẫn nhau.

Trên đài phát thanh mọi lời phát biểu trước micrô đều mang hình thức kể chuyện, tức là đều gắn với phương pháp trình bày nội dung câu chuyện bằng miệng. Vậy truyện kể phát thanh khác với những thể loại bài thư tín hay phóng sự ở điểm nào? Điều chủ yếu, đó là thể loại tài liệu – nghệ thuật, sử dụng tất cả các phương tiện diễn đạt để giải quyết nhiệm vụ của mình. Thể loại báo chí phát thanh nào càng gần với hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, thì ảnh hưởng của chức năng thể loại càng yếu và tác động về nội dung càng mạnh.

Các chức năng của truyện kể phát thanh gần với thể loại bút ký phát thanh: giới thiệu về một con người qua các phác hoạ chân dung, cảnh tượng, chi tiết, giới thiệu công việc của người ấy và thông qua những yếu tố đó giới thiệu thời đại. Nhưng nếu bút ký phát thanh thường tập trung giải quyết các nhiệm vụ xã hội, thực hiện chức năng giáo dục bằng nêu gương điển hình, giới thiệu các thành tựu của các tập thể lao động... thì truyện kể phát thanh lại định hướng chủ yếu vào sự phản ánh thời đại và con người bằng thủ pháp nghệ thuật - thẩm mỹ. Tuy nhiên, đối với thể loại bút ký phát thanh thì chủ đề lại giữ vai trò lớn hơn nhiều so với truyện kể phát thanh. Đối tượng nội dung của thể loại

truyện kể phát thanh là những sự kiện, những con người trở thành trung tâm của sự nghiên cứu và phản ứng của nhà báo về phương diện tài liệu- nghệ thuật.

Khác với thể loại thư tín và phóng sự, thể loại truyện kể phát thanh có sự khác biệt về quy mô, phạm vi bao quát các sự kiện và các trạng huống, về mức độ suy ngẫm, và điều chủ yếu là về phương thức phản ánh. Thư tín phát thanh thì "bị cột" vào nơi xảy ra sự kiện, vào một địa chỉ. Xét về chức năng ban đầu, thể loại thư tín mang tính chất cục bộ. Còn thể loại phóng sự thì phản ánh một sự kiện cụ thể, trong thể loại này địa điểm và thời gian đều có ý nghĩa quan trọng. Truyện kể phát thanh thì mang tính chất tài liệu. Tác giả của truyện kể phát thanh là nhân chứng của các sự kiện, là người tham gia các cuộc gặp gỡ được tác giả thuật lại. Nhưng tác giả có thể tự do "di chuyển" về thời gian và không gian, tuy nhà báo có thể sử dụng những băng ghi âm phóng sự được thực hiện vào các thời điểm khác nhau. Trong trí tưởng tượng của mình, tác giả "di chuyển" đến những địa điểm khác nhau, liên kết những ấn tượng, những ký ức, những suy nghĩ bằng tư tưởng chủ đạo của truyện kể. Vậy là, trong trường hợp này thời gian và không gian, cũng như vai trò của tác giả- là người dựa vào thời gian và không gian, liên kết chúng lại phù hợp với ý đồ của mình

thành một cốt truyện và tạo nên bố cục của tác phẩm – đã trở thành những nhân tố quan trọng.

Hơn bất kỳ một thể loại nào khác, trong thể loại này vai trò của tác giả - người kể chuyện - tăng lên. Hình thức kể chuyện hướng vào thính giả vô hình đòi hỏi cao về tính năng động. Cốt truyện trong truyện kể phát thanh phải phục vụ sự di chuyển của chính nhà báo: sự thay đổi "các điểm" ghi chép tài liệu và sự vận động của tư duy tác giả. Chúng ta hãy xem một ví dụ.



A.Rêvencô – là người đã xây dựng rất nhiều truyện kể phát thanh thành công - đã nhấn mạnh ý nghĩa của sự gắn kết hữu cơ giữa tính xác thực, tính tự nhiên trong việc trình bày tài liệu, với sự thể hiện nghệ thuật tài liệu ấy. "Truyện kể phát thanh phải là tác phẩm nghệ thuật có tính xác thực đầy đủ nhất về mặt nội dung, tính đơn giản tối đa trong khâu trình bày, được nhân lên với ngôn ngữ mang tính hình tượng, phong phú, súc tích và dĩ nhiên, phải có tất cả những đặc tính của hoạt động phát thanh".

Ví dụ về truyện kể phát thanh cho thấy rõ đặc tính chủ yếu của hoạt động phát thanh là trực tiếp hướng vào thính giả và tác giả sử dụng mọi phương tiện diễn đạt của đài phát thanh để đạt đến hiệu quả tâm lý cao nhất.

Truyện kể phát thanh của A.Rêvencô có nhan đề "Cổ tích về tuyết" mở đầu bằng việc mô tả con đường. Hình ảnh con đường cũng giúp ích cả trong thể loại bút ký đi đường, còn trong thể loại truyện kể phát thanh thì nó

giúp tạo ra hiệu quả của sự mở đầu hấp dẫn và hay, "thu hút" được người nghe vào sự vận động.

Có tiếng kêu của những con ngỗng, sau đó là tiếng kít của xe trượt tuyết, tiếng ngựa hí.

Phóng viên. Con ngựa có bộ lông màu vàng hung, rất khỏe và còn ít tuổi đang gắng sức kéo chiếc xe trượt tuyết lên núi, với những chiếc hòm chứa đầy chai lọ và những ổ bánh mì trắng còn nóng hổi. Người xà ích – ông Nicôlai Êphimôvich Ladarép - đang quát tháo con ngựa, thúc giục và động viên nó. Ông từ trên xe bước xuống, đi khập khễnh phía sau chiếc xe trượt tuyết, buông những câu bông đùa để mua vui chính bản thân mình, người con trai Nicôlai, tôi và anh bạn kỹ thuật viên âm thanh Alếchxanđrơ Đruginhin.

Có tiếng két của chiếc xe trượt tuyết.

Ông Ladarép. Này, này! khi nào chết mới được nghỉ! Núi cao quá!... Lại còn phải leo dốc... À. Tự nó đã đi!... Ai không làm, người ấy đừng ăn!.. Còn nó thì làm việc – nó biết rõ sẽ nhận được 3 kilôgam lúa đại mạch... Thấy chưa!

Thoạt nhìn, có thể có cảm giác là nhà báo đưa ra những câu nói không hoàn toàn có ý nghĩa. Tưởng chừng như cả trong những cuộc trò chuyện với mọi người, ông A.Rêvencô thường đưa ra những câu nhận xét không quan trọng, những câu hỏi ngắn gọn. Nhưng chính qua đó ông tạo ra bầu không khí tin cậy, chân thành trong giao tiếp. Với thái độ ngạc nhiên, đôi khi kinh ngạc về điều gì đó, sự tò mò của ông đã thôi thúc người đối thoại tự bộc mình qua lời phát biểu.

Nhà báo trẻ phải nhớ: trong những cuộc trò chuyện với

mọi người cần phải biết hậu thuẫn cho họ, gây sự quan tâm, làm cho họ mong muốn tham gia vào câu chuyện. Phản ứng của nhà báo- thể hiện qua những cử chỉ gật đầu, thậm chí qua những thán từ, qua một số lời bổ sung, v.v. - là phần quan trọng trong quá trình giao tiếp.

Phóng viên. Chúng tội vừa đi vừa cố gắng không bị lún vào tuyết sâu, để tránh không để tuyết lọt vào ủng. Dốc dựng đứng, nhưng lại tưởng như dễ vượt lên dốc, bởi vì đây là đoạn cuối của con đường dài 1500 km. Phía bên kia con đèo sẽ là Acsim mà mấy năm trước tôi đã từng mơ ước được đến đó.

Tôi không nhớ trên một tờ báo nào tôi đã đọc một bài nhỏ cho biết ở Bắc Uran, trong tỉnh Pécmơ, tại thượng lưu con sông Visêra có ngôi làng Acsim, nơi trong một thời gian dài đã có cư dân Nga sống biệt lập với thế giới bên ngoài. Họ là hậu duệ của những cư dân xuất thân từ thành phố Nôpgôrốt cổ; ngoài ra, tại đó hiện có những đoàn nghiên cứu ngôn ngữ học thuộc Đại học Tổng hợp Pécmơ làm việc và soạn một cuốn từ điển.

Trong truyện kể phát thanh, phần mô tả của tác giả phải chứa đựng những thông tin cần thiết. Ông A.Rêvencô đã làm điều đó như thế nào? Sau một cảnh nhỏ được trần thuật với những tính từ chính xác, đưa ra một vài tình tiết giới thiệu với thính giả nghe đài về những nhân vật đầu tiên của chương trình, tác giả chuyển sang phần mô tả địa điểm mà nhà báo cùng với họ đến đó.

Một trong những mục đích của chuyến đi là tìm hiểu về ngôi làng, về các cư dân của ngôi làng này thông qua ngôn ngữ của họ. Phần mở đầu đã được hoàn tất.

Phóng viên. Tại Pécmơ, trong một tòa nhà hết sức chật chội của khoa Ngữ văn đầy ắp người như trong một tổ ong vào ngày xấu trời, - tôi nhìn thấy cánh cửa với những dòng chữ viết trên một tờ giấy: "Từ điển thổ ngữ Acsim". Điều này đã khiến tôi có phần hồi hộp. Tôi bước vào một căn phòng mà ở đó có những chiếc hộp bằng cáctông xếp cao gần đến tận trần nhà. Đó là những cái hộp tự chế bằng cáctông, đầy ắp những tấm phích được ghi chép, - mà sau này tôi mới tìm thấy. Hàng chục nghìn mảnh giấy được viết kín, với những từ, những thành ngữ, tục ngữ, châm ngôn, những câu đố do các nhà ngôn ngữ học thu thập được ở Acsim. Không phải ngay lập tức, không phải bỗng nhiên tôi ý thức được về quy mô to lớn, ý nghĩa lớn lao và những khó khăn ghê gớm trong công việc mà những nhà ngôn ngữ nhiệt tình ở Pécmơ đã thực hiện. Có thể gọi những công việc ấy là một công lao khoa học...

Chúng ta hãy chú ý đến việc tác giả sử dụng thời gian như thế nào. Những cuộc gặp gỡ tại Pécmơ đã diễn ra trước khi co chuyến đi lên phía bắc tỉnh. Nhưng các cuộc gặp gỡ ấy được chuyển dịch mà không hề làm tổn hại gì cho tác phẩm. Sự dịch chuyển ấy là hoàn toàn tự nhiên và hợp lý do cấu trúc của truyện kể phát thanh.

Chủ đề chính là tính chất độc đáo về ngôn ngữ của cư dân tại một địa điểm xa xôi thuộc vùng Uran. Đối với chương trình phát thanh chủ đề ấy rất thuận lợi – đây là câu chuyện về ngôn ngữ dân gian. Vả lại, chính ông Rêvencô – với tư cách là một nhà báo thường sử dụng những sự so sánh rất chính xác và nổi bật, đưa ra được những từ ngữ "súc tích" trong các bài vở của mình - đã

quan tâm đến tính chất độc đáo của ngôn ngữ không chỉ do trí tò mò, mà còn do nghề nghiệp. Nếu đọc bài viết của ông thì quý vị sẽ được tiếp xúc cùng những từ ngữ ấy, cho thấy điều chủ yếu là: ông đã sử dụng chúng chính xác, và "phát huy tác dụng" của chúng như thế nào trong câu chuyện kể.

Hãy nghe đoạn báo trò chuyện với một nữ cán bộ tham gia soạn thảo cuốn từ điển đó.

Phóng viên. Tôi phải vất vả lắm mới nói chuyện được chị Nina Gôrêlôva, một nghiên cứu sinh. Đã 7 năm rồi, ngay từ năm đầu theo học ở trường Đại học Tổng hợp, chị đã tham gia soạn cuốn từ điển này. Chị Nina cứ khăng khăng nói rằng mình không có quyền trả lời phỏng vấn, rằng tất cả công việc này là công lao của chị phó tiến sĩ Xinxôva, người lãnh đạo của chị Nina. Song, chị đã nói vài lời.

Chị Gôrêlôva. Tôi luôn luôn kể với mọi người rằng khi lần đầu tiên tôi đến làng Acsim và đến gặp và trò chuyện với một bà lão tuyệt diệu. Bà cụ nói: "Cháu gái ơi, cháu nên đến gặp ông Ivan Xtêpanôvích? Chắc là đã có lúc ông Ivan đã kể gì đó cho bà lão. Bà cụ nói thêm: "Ông ấy mới là người biết mọi chuyện. Ông đã 100 tuổi. Ông ấy biết tất cả". Tôi nói: "Vâng, đã 100 tuổi rồi thì chắc là trí nhớ của cụ ấy có giảm đôi chút". Nhưng bà cụ lại bảo: "Cháu gái ơi, không phải thế. Tuy cụ ấy 100 tuổi, nhưng răng vẫn còn nguyên, vững chắc như cây bạch dương". Dĩ nhiên, tôi đã kinh ngạc trước sự so sánh đầy chất thơ ấy. Tôi đã lập tức yêu thích công việc này. Thế là từ đó trở đi tôi ghi chép mọi câu chuyện theo cách đó.

Bây giờ tôi đã tích lũy được rất nhiều tài liệu. Tất cả những cách so sánh, những thành ngữ hình tượng, những câu chuyển ý, những lời ngụ ngôn, những tục ngữ như: "Kẻ trộm đến sẽ lấy đi một thứ, còn lửa đến sẽ lấy đi tất cả". Và những câu ví von đủ loại đều có ở đó: "Một lời nói, một đọi máu".

...Vâng, nói chung tôi đi rất nhiều nơi. Tôi đã viết luận án và bảo vệ thành công. Sau đó, người ta bố trí công việc cho tôi, đến đây làm nhân viên nghiên cứu. Công việc rất phức tạp: lúc thì in từ điển, lúc thì làm người đánh máy, lúc lại làm công việc biên tập, tôi đến làng Acsim để sưu tầm và lập các tấm phích. Ở đây tôi là nhân viên duy nhất. Vì ở chỗ chúng tôi mọi việc được thực hiện trên cơ sở công tác xã hội".

Đó là cách đặt vấn đề, truyện kể phát thanh được làm phong phú thêm bằng đề tài xã hội. Ý nghĩa của công tác biên soạn và xuất bản cuốn từ điển ấy lại không tương xứng với thái độ của những người chi phối nguồn tài chính đối với một tác phẩm to lớn quan trọng và cần thiết như thế. Như nhà chính luận tài ba A.Rêvencô đã nhận thức rất đúng: Acsim là một địa điểm đáng chú ý không chỉ là nơi bảo tồn những phương ngữ dân gian cổ. Và nhà báo còn mở rộng phạm vi đề tài của cuộc trao đổi, quan tâm đến các cư dân ở đấy nữa. Tại huyện Craxnôvisê, nơi có ngôi làng Acsim, nhà báo còn được biết nhiều điều lý thú về cuộc sống ở miền bắc Uran, về nền công nghiệp, nông nghiệp và văn hóa. Những thông tin ấy cũng có ý nghĩa quan trọng đối với việc tạo ra một cái nền xã hội.

Lại một "sự đứt quãng" thời gian. Lại một lần nữa thời gian quay ngược trở lại, nhưng là sau những cuộc trao đổi ở Pécmơ, ở trung tâm của huyện - trở về phần mở đầu của truyện kể trên đài.

Phóng viên. Khi gần đến làng Acsim, tôi nhớ lại tất cả những cuộc trao đổi ấy, ngắm nhìn những cây thông dũng mãnh, bị tuyết bao phủ, với vẻ uy nghi mệt mỏi, tôi phát hiện thấy những dấu chân của thú rừng, tôi ngắm nghía những hàng cỏ khô dài và hẹp hiện lên trên những cánh đồng màu trắng.

Có tiếng kít của xe trượt tuyết.

Phóng viên. Bỗng nhiên hết dốc và mở ra một quang cảnh rộng rãi đến nghẹt thở. Đã hiện ra những ngọn núi cao, nằm giữa những cánh rừng hiểm trở, bị tuyết phủ không đi được. Giữa những ngọn núi ấy là một bình nguyên hay là những khe núi rộng mà nằm sâu trong đó là con sông Visê ra vẫn chưa hoàn toàn bị đóng băng, với những cánh rừng ngải cứu đen, dài và rộng. Vầng trán trắng bằng cẩm thạch của quả núi nằm phía trên con sông ở phía xa, cuối dải đất hẹp giữa những ngọn núi – gọi là Đá vẽ. Từ đó cách ngôi làng không xa, trong ngôi làng này có 3 dãy phố. Đó chính là làng Acsim. Đây là một ngôi làng rất lớn!

Tiếng kít của xe trượt tuyết tạo ra hình ảnh âm thanh của con đường. Chúng tôi xin nêu thêm một đặc điểm nữa trong các bài phát thanh của ông Rêvencô. Chúng tựa hồ như gồm hai "lớp": những đoạn mô tả và những cuộc chuyện trò với mọi người. Sự mô tả được thực hiện theo phong cách kể: tính từ nhiều khi được đặt sau danh

từ, nhưng không phải ở mọi chỗ, để khỏi tạo ra hiện tượng đơn điệu của truyện kể, chúng thay đổi theo địa điểm, và như vậy đem lại tính chất nhiều màu sắc cho bài viết.

Những ai mới bắt đầu nghề làm báo hãy cố gắng tránh sự đơn điệu. Có nhiều cách tăng cường chất lượng của bài viết: xen kẽ những câu ngắn và câu dài hơn, phần mô tả của tác giả và những đoạn phỏng vấn, những đoạn chuyển nội dung cốt truyện, làm nổi bật tiếng ồn và, v.v.. Nhưng chúng ta hãy quay trở lại phân tích tác phẩm của A.Rêvencô.

Một cư dân của làng Acsim mô tả nó.

Ladarép. Đã có thời – bây giờ thì ít hơn –dân cư ở làng này đông khoảng hơn bốn trăm người.

Phóng viên. Côlia Ladarép là một chàng trai ưa công việc, rất tháo vát. Anh ấy là bí thư đoàn thanh niên của lâm trường Acsim và kiêm luôn vai trò hướng dẫn viên thể dục. Những gì khiến anh ấy bức xúc được nói ra.

Câu chuyện của Ladarép kể về hoạt động của thanh niên ở đấy đã chỉ ra một điểm nhấn nữa của bức tranh.

Phóng viên. Gia đình ông bà Ladarép rất đông - có mười hai người con. Người con gái lớn nhất đã 26 tuổi, con trai bé nhất mới có 3 tuổi. Ở đây những gia đình đông con như vậy là chuyện bình thường. Thông thường mỗi gia đình có 5, 7, 10 người con.

Gia đình ông bà Ladarép không phải gốc ở làng này mà từ nơi khác tới đây chưa lâu. Còn lại là các gia đình thuộc các dòng họ lâu đời Uxanhin hoặc Goócsơcốp.

Theo truyền thuyết mà tôi được nghe nhiều người dân

ở làng Acsim kể, có hai thanh niên chạy đến vùng đất heo hút này để tránh bị bắt đi lính. Vào thời kỳ ấy thời hạn phục vụ trong quân ngũ kéo dài 25 năm. Họ đến từ vùng Sécđưnha, cách đây khoảng hai, ba trăm dặm. Trước kia họ đã từng sống ở nơi chỉ có gấu sinh sống, nhưng nhà vua đã với tay đến đó. Còn sông Visêra thì nhà vua không với tay tới được. Vậy là làng này đã phát triển lên.

Không phải ngay một lúc, mà mãi sau này tôi mới biết được tất cả những điều đó. Chúng tôi dừng chân ở nhà một công nhân làm việc ở lâm trường – đó là ông Phêđo Xtêpanôvích Uxanhin. Một ngôi nhà đầy ắp trẻ con. Chúng tôi đã nhanh chóng nhận ra những điều mà chúng tôi đã được thông báo ở Pécmơ: dân chúng ở làng này hiền hậu, tình cảm, nhưng trước người lạ từ nơi khác đến họ không cởi mở ngay lập tức, người ta không kể ngay cho ta về những câu chuyện ngày xưa.

Hãy chú ý xem ông A.Rêvencô đã "nhảy qua" các thời điểm khi kể chuyện như thế nào ("Tôi đã nhớ lại những cuộc trò chuyện ấy", "không phải ngay một lúc mà mãi sau này tôi mới biết được mọi chuyện ấy...").

Truyện kể phát thanh "Câu truyện cổ tích về tuyết" dần dần được bổ sung bằng những đoạn phác họa về quang cảnh và chân dung, có sự hiện hữu của nhiều người mà nhà báo đã gặp gỡ. Những đoạn mô tả của tác giả thì tràn đầy màu sắc và chính xác. Câu chuyện của tác giả không vòng vo, lắt léo, nó mang nội dung chủ yếu là bộc lộ rõ sự đa dạng ngôn ngữ qua tiếp xúc với các cư dân cổ của ngôi làng Acsim. Xin nghe thêm một đoạn nữa:

- Thưa bà Vaxilixa Iavoilốpna, bà biết những truyện cổ tích nào ạ?

- Ôi chao! Tôi không biết gì cả.

- Vì tôi là người không biết chữ nên không biết một câu truyện cổ tích nào cả.

- Tại sao lại mù chữ?

- Thời trước người ta không quan tâm đến việc học hành. Chỉ học cách e ngại. Vậy cho nên tôi đã mù chữ. Và đến giờ vẫn mù chữ. Vâng... Còn đâu biết đến những câu truyện cổ tích. Ngày trước người ta chỉ biết se sợi, dệt vải, may quần áo cho bản thân. Ai ai cũng cần có cái che thân. Đêm đêm mẹ tôi se sợi, hàng tháng trời. Chúng tôi ngủ, còn bà thức và se sợi... không có dầu đèn gì cả.

- Hàng tháng trời ư? Dưới ánh sáng trăng ư?

- Thì se sợi dưới trăng chứ sao, cả dưới ánh sáng lờ mờ khi không có ánh trăng nữa... Phải may quần áo cho mọi người? Bây giờ thì...

- Lúc ấy thì sao ạ?

- Bây giờ chẳng ai muốn mặc đồ vải thô. Thời ấy ai biết dệt vải thì có cái mà mặc, còn ai không biết se sợi và dệt vải thì lấy bao tải ra may thành áo, cứ thế mặc vào.

Diễn biến của cốt truyện trong "Truyện cổ tích về tuyết" gồm 4 phần chủ yếu: phần mô tả của tác giả, những cuộc trò chuyện với các nhân vật, lời phát biểu độc thoại của họ và sự suy ngẫm của tác giả. Qua các cuộc trò chuyện với nhiều người, thông qua câu chuyện kể về gia đình của các vị bô lão người ta thấy hiện lên lịch sử của làng Acsim. Trong mỗi đoạn phát biểu người ta thấy hiện ra những chi tiết mới, những nét đặc trưng

nổi bật. Mỗi người đều có số phận của mình. Dần dần tác giả chia sẻ với thính giả những câu nói sắc sảo, được nghe thấy trong những cuộc trò chuyện ấy đã được ghi lại. Sau hết, tác giả kết thúc truyện kể phát thanh bằng điều mà tác giả hướng đến.

Phóng viên. Mọi cái đều tốt, nhưng tôi lại không thể ghi lại những câu chuyện cổ tích. Tuy nhiên, vào buổi tối cuối cùng tôi đến chào từ biệt ông Ivan Xtêpanôvích và bà Xtêpanhiđa Nicôlaépna và vào giờ phút chia tay tôi đã được nghe câu chuyện cổ tích.

Tựa hồ như từ sâu thẳm bao thế kỷ, câu chuyện ấy đã nhô ra, dường như nhờ phép thần tôi đã trở về quá khứ cách đây 100 năm và được nghe lại cung cách ăn nói và ngôn ngữ kỳ thú của tổ tiên ngày xưa của chúng ta.

Bà Uxanhina. Ngày xửa ngày xưa, tại một nước có một ông vua. Chỉ có điều không phải ở nước ta, có thể là ở nước khác, chúng ta sống không phải ở nước ấy. Ông vua này không có con cái. - Câu chuyện này là do bà tôi kể lại - Ông vua ấy khóc về những đứa con. Vì ông chẳng có con cái. Một lần ông vua ấy đi săn, ra lệnh đưa ngựa cho mình.

Họ lên ngựa và đi săn. Họ đã chất đầy các bao đựng chim bắn được và họ trở về. Họ đang đi thì phía trước bỗng xuất hiện một con rắn khổng lồ. Sau nó có 3 con rắn nữa cùng bò, chúng còn yếu lắm vì mới ra đời. Nhà vua bảo người hầu: "Đây là các con vật nào đó, nó có con cái. Còn ta là một ông vua, ta cai trị đất nước. Vậy tại sao ta lại không có con cái! Ta cũng muốn có con. Đấy, các người xem, nó yêu thương lũ con của nó biết

nhường nào. Nó là loài vật mà cũng yêu thương con của mình, còn ta lại như thể là loài vật, không biết yêu con ư?". Thế rồi ông vua ấy nghĩ: hãy cho ta một đứa con. Ông vua ấy thật yếu đuối, gầy gò và không thể đuổi kịp lũ rắn. Ông vua ấy ra lệnh cho tên hầu: "Ngươi hãy cầm chiếc túi và bỏ nó vào đấy. Ta sẽ xem nó như đứa con trai, sẽ nuôi nấng nó".

Thế là những người hầu bắt con rắn, bỏ vào cái túi và đem về vương quốc của ông vua ấy. Lúc đầu nhà vua bỏ nó vào chiếc thùng. Truyện cổ tích vẫn là truyện cổ tích. Nó lớn phình ra và bắt đầu chui ra khỏi chiếc thùng. Ông vua ấy làm cho nó một căn phòng, người ta bỏ nó vào đấy và bố trí tên đao phủ đứng canh tại đó. Thoạt đầu ông vua cho nó ăn thịt, sau đó cho nó ăn thịt người. Cứ mỗi khi có một người lính hết hạn đi lính thì ông vua ấy lại ném người lính ấy cho con rắn ăn thịt. Nó ăn thịt một người thì sống được một ngày, sau đó năm, ba ngày nằm yên không ăn. Khi nó muốn ăn, nó rống lên, phun phì phì. Và phải đem đến cho nó một người.

Cách vương quốc của ông vua ấy không xa có một ông già góa vợ. Ông già ấy lấy một bà đã có hai cô con gái. Ông già, cũng có một cô con gái riêng của mình, tên là Maruxia. Bà mẹ kế có tên là Damarasca...

Phóng viên. Truyện cổ tích thật tuyệt diệu và dài. Tôi không thể kể hết cho mọi người được. Xin lỗi thời gian của tôi đã hết. Hồi ấy tôi cũng muốn nghe kể nhiều nữa, nhiều nữa. Nhưng đã đến lúc ra về, chia tay. Côlia đã tắt đèn. Chỉ có ánh trăng giữa đêm lạnh giá chiếu rọi ngôi làng, con sông và những ngọn núi.

Tất cả lặng đi trong trạng thái bất động như thế – những ngôi nhà thôn quê, những hàng rào, dòng sông đóng băng, những đống cỏ khô và những cánh đồng cỏ tươi. Tất cả trong một câu chuyện cổ tích kỳ thú nào đó.

Có tiếng kêu inh ỏi của những con ngỗng.

A.Rêvencô mở đầu truyện kể phát thanh của mình trên nền "những tiếng kêu inh ỏi của những con ngỗng". Yếu tố âm nhạc này cũng vang lên ở đoạn kết. Qua đó, nhà báo tạo ra một bầu không khí hướng vào âm nhạc độc đáo của Nga, dùng nó để "bao quanh lấy" nội dung câu chuyện. Câu chuyện về vẻ đẹp thần tiên của vùng bắc Uran được kết thúc bằng truyện cổ tích dân gian. Tác giả đặt tên cho truyện kể phát thanh của mình là "Truyện cổ tích về tuyết". Câu nói cuối cùng là đoạn hồi âm kết thúc câu chuyện.

Diễn viên xuất sắc A.Batalốp, người đã hoạt động rất nhiều và có hiệu quả trên làn sóng phát thanh, đã nêu lên một trong những đặc điểm của sự cảm thụ tác phẩm nghệ thuật trên đài phát thanh – là loại hình tác phẩm mang tính ước lệ nhất do thiếu những nhân vật hữu hình – như sau: "tôi cho rằng câu chuyện phát thanh gần với truyện cổ tích hơn cả. Bởi phong cách kể chuyện của tác giả, phong cách ấm áp, hiền hậu, với vẻ kỳ lạ và huyền bí, với những nhân vật và những sự kiện khác thường, một phong cách luôn luôn mang ngữ điệu đặc biệt. Nếu cộng vào đó cái cảm giác lờ mờ của con

trẻ, cái cảm giác liên kết truyện cổ tích với một giọng nói thân thương, hiện ra từ bóng tối lờ mờ, - thì sẽ thấy rằng chính đó là khởi nguồn khát vọng của tôi đi tìm thính giả duy nhất của mình và tuyệt đối không nói dối thính giả ấy". Những câu nói trên đây liên quan đến việc đọc những truyện kể văn nghệ và những tác phẩm sân khấu phát thanh. Nhưng có thể dùng những ý kiến ấy để nói lên đặc tính công việc của nhà báo trên làn sóng phát thanh, cũng như đặc tính của sự cảm thụ những tác phẩm tài liệu – nghệ thuật.

Truyện kể phát thanh là thể loại cùng lúc mang những nét sử thi cũng như trữ tình. Tính chất trữ tình gắn với sự nhìn nhận của tác giả về các tình huống, về con người. Yếu tố sử thi thể hiện ở tầm bao quát của tài liệu, ở những sự nhận định về thời đại và về các sự kiện.

Trong truyện kể phát thanh của A.Rêvencô "Truyện cổ tích về tuyết" chứa đựng rất nhiều thông tin lý thú, bổ ích, đáng quan tâm. Toàn bộ những thông tin ấy đã "hòa tan" một cách hữu cơ trong nội dung văn học và cảm thụ như những thông tin được chuyển tải bởi chính người kể chuyện, cũng như bởi những người mà tác giả đã gặp trên đường đi của mình.

Nhà báo, khi xử lý truyện kể phát thanh, phải luôn luôn nhớ đến tất cả các thành tố của tác phẩm, về mối liên hệ bên trong giữa các

thành tố, về tính chất kết hợp giữa âm nhạc, tiếng ồn, về việc sử dụng những chi tiết âm thanh hữu ích, về *lối kể chuyện*.

Lối kể chuyện như vậy đòi hỏi không được vội vã, phải có thái độ chân thành, thậm chí là tinh thần thiết tha, phải thể hiện ngữ điệu tự nhiên. Ông A.Rêvencô gọi phong cách đặc biệt ấy là "âm pháp" được tạo ra bởi sự hài hòa bên trong, sự cân đối về âm hưởng, mà không có sự rắm rối, phô trương; trong đó người ta sử dụng đầy đủ những ngữ điệu hội thoại – một trong những phương tiện âm thanh quan trọng nhất, có tác động cảm xúc đến thính giác.

Trong mỗi thể loại phần mở đầu rất quan trọng, nhưng trong thể loại truyện kể phát thanh vai trò của phần mở đầu còn lớn hơn, bởi vì nhiều khi đó là "bức tranh màu nước" vẽ quang cảnh và mang tính chất trữ tình. Chính bức tranh ấy hướng người nghe vào một *âm pháp* đặc biệt.

Những chức năng của người dẫn chương trình trong thể loại truyện kể phát thanh "dao động" tùy theo mục đích của tác phẩm, tính chất và các phương pháp trình bày tác phẩm ấy. Khi những ý kiến của nhân vật bắt đầu chiếm ưu thế trong nội dung, thì truyện kể phát thanh gần giống thể loại bút ký phát thanh. Các vai trò của tác giả xen kẽ nhau, từ vai trò mang nội dung thông tin chủ yếu cho đến vai trò "nối kết"

những đoạn tài liệu ghi âm – khi ấy truyện kể phát thanh gần giống thể loại phối tác phát thanh. Chúng ta hãy xem xét một ví dụ và bình luận về ví dụ ấy.



Truyện kể phát thanh có nhan đề "Âm nhạc của trận chiến" kể về một phi công anh hùng vừa là nhạc sĩ Lêônhit Aphanaxiép.

Âm nhạc.

Người dẫn chương trình. Lêônhit Aphanaxiép là một người cao, gầy, với đôi mắt to. Đó là con người đã dùng âm nhạc làm sống lại chủ nghĩa anh hùng ngày xưa, bản thân ông cũng nhờ phép mầu đã trở về từ cõi chết. Hai mươi năm cuối đời của ông không ngừng chiến công. Ông là một phi công dũng cảm và là một nhạc sĩ sáng chói...

Tôi nghĩ về cuộc đời của ông. Tôi cho rằng chỉ có sống qua một cuộc đời như vậy, ông mới có thể tạo nên những tác phẩm âm nhạc đặc biệt ấy.

Âm nhạc.

Ở đây âm nhạc có một chức năng đặc biệt, hiếm thấy. Nó là một yếu tố diễn đạt bình đẳng, vì nó kể về người nhạc sĩ anh hùng trong tác phẩm.

Chúng ta hãy xem xét cách dựng ghép phần nội dung của người dẫn chương trình và hồi ức của Aphanaxiép. Người phi công ấy kể rất ít về mình. Còn phần kể của người dẫn chương trình thì phong phú, phần này kể về những mẩu chuyện về chiến tranh và về cuộc sống hòa bình của nhân vật.

Âm nhạc.

Aphanaxiép... lúc đó là mùa hè năm 1944. Chỉ mới ngày hôm qua chúng tôi giải phóng thủ đô của Belôruxia. Trung đoàn máy bay tiêm kích của chúng tôi đóng quân tại sân bay Minxcơ.

Mở đầu truyện kể bằng "một mẩu" những lời phát biểu của nhân vật - đó là thủ pháp phổ biến nhất trong thể loại chính luận tài liệu - nghệ thuật trên đài phát thanh.

Người dẫn chương trình. Đến đêm đã diễn ra một cuộc ném bom bất ngờ. Lêônhít chạy vọt ra ngoài đường phố. Sáng rực như giữa buổi trưa tháng 7. Chung quanh là những tòa nhà bốc cháy. Những ngọn lửa cao vút, nổ rền và bốc thẳng lên trời...

Có tiếng nổ, tiếng lách tách của đám cháy.

Những chiếc máy bay bị cháy. Cách chúng không xa là cánh rừng bạch dương quằn quại một cách đau đớn trong lửa. Tiếng gầm rú của động cơ máy bay ném bom lao xuống đã hòa lẫn với những tiếng nổ?

Vào giây phút đó Lêônhít sực nhớ ra là trong ngôi nhà ấy cùng với anh còn có viên phó chỉ huy phi đội đã ngủ đêm - đó là anh Philíp Packhômencô. Bom nổ nhưng không đánh thức được Philíp: đã mấy ngày nay anh ấy hầu như không ra khỏi máy bay, đã mỏi mệt đến mức...

Lêônhít chạy ngược trở lại ngôi nhà. Khói đã ùa vào nhà, nhưng Philíp vẫn ngáy vô tư, đầu ngoặt xuống. Philíp hoàn toàn không hiểu nổi, tại sao giữa đêm người ta lại dựng anh dậy, tại sao chung quanh có tiếng ầm ĩ như vậy... Ngôi làng ở ngoại ô Minxcơ, nơi họ dừng chân, đã trống không. Mọi người đã bỏ đi từ lâu.

Âm nhạc.

Nhưng trong cái đêm ấy Lêônhít đã phải quay trở lại ngôi làng đang bốc cháy. Giữa ánh sáng của những cột lửa cháy, ngay bậc thềm ngôi nhà đang bốc cháy Lêônhít nhìn thấy bóng một em nhỏ. Đó là một bé gái độ 11 tuổi. Anh ôm chầm lấy cô bé, nhắm nghiền mắt lại và chạy băng qua ngọn lửa.

Âm nhạc.

Trong một đường hào ngay sau hàng rào ngôi nhà họ đã ngã nhào xuống đất. Lêônhít bị hất tung lên và tai anh không nghe thấy gì nữa.

Trước mắt anh những đốm sáng nhiều màu sắc lóe lên rồi hòa lẫn vào nhau. Sau đó, những đốm sáng ấy nhảy múa trong một vũ điệu chập chờn, rồi bóng tối ập đến.

Âm nhạc.

Aphanaxiép. Lúc đó tôi bị thương nặng và bị choáng. Quả bom gây cho tôi bao nhiêu điều khó chịu đã được mệnh danh là "con ếch". Sau khi chạm đất, nó nhảy lên ở độ cao bằng chiều cao của con người rồi mới nổ, làm văng các mảnh bom vào không khí.

Người dẫn chương trình. Đã có bao nhiêu mảnh bom sắc nhọn găm vào người anh Lêônhít? Anh đã bị liệt. Anh nằm trên đất đã nhiều giờ. Bóng tối thỉnh thoảng tan ra, tất cả cảnh vật chung quanh bỗng chốc trôi bồng bềnh, như thể trong một cảnh quay phim với tốc độ chậm. Lêônhít cảm thấy sự sống từ từ bỏ anh.

Đến sáng, khi cuộc dội bom 5 giờ liền đã chấm dứt, anh Vaxia Sêcrêép, một phi công cùng phi đội, đã vô tình phát hiện ra Aphanaxiép và bế anh vào ngôi làng.

Aphanaxiép. Tôi nằm hết quân y viện này đến quân y viện khác: ở Oócsa, Xmôlenxcơ, Calinin và cuối cùng là Xôchi. Cáng tải thương, xe buýt, những đoàn tàu hỏa chở thương binh...

Người dẫn chương trình. Khí hậu cũng thay đổi. Mùa thu vàng của Nga được thay thế bằng mùa đông ẩm ướt ở vùng duyên hải. Nhưng tất cả những điều đó hầu như nằm ngoài sự nhận biết của anh.

Người ta cấm anh cử động, anh đã nằm bất động trong nhiều tháng. Trước kia anh nặng 86kg thì nay chỉ còn 43 kg.

Các bác sĩ cho biết anh vẫn sống nhưng sẽ không còn bay được nữa. Xương sống bị dập nát, chân tay bị gãy, không cử động được. Nhưng ngay cả khi hứa hẹn giữ lại sự sống cho anh thì các bác sĩ đã không nói thật. Vì Lêônhít đã bị tàn phế quá nặng.

Giờ đây Lêônhít có nhiều thời gian để suy ngẫm. Người phi công ấy đã nhớ lại quãng đời ngắn ngủi của mình. Những hồi ức không liên tục, sợi dây ghép nối những hồi ức ấy thường bị đứt quãng, lại xuất hiện hiện tượng mất trí nhớ.

Âm nhạc.

Aphanaxiép. Tôi bắt đầu lái máy bay lúc mới 16 tuổi khi tham gia câu lạc bộ hàng không. Sau đó 2 năm, vào năm 1939, tôi được nhận vào học tại Trường không quân số 1 ở Ôrenbuốc. Chính là trường không quân mà nhiều năm sau Iuri Gagarin đã theo học. Năm 1941, tôi tốt nghiệp và được giữ lại ở trường làm huấn luyện viên. Chiến tranh nổ ra.

Trong truyện kể phát thanh này thời gian cũng được "dựng ghép" theo kiểu ghép mảnh: một vài mẩu chuyện về cuộc đời chiến đấu, những hồi ức về thời trẻ, về thời kỳ sau chiến tranh cứ hòa trộn với nhau. Bằng cách ấy tác giả đã có được hiệu quả về sự súc tích, tầm ý nghĩa của tất cả các tình tiết trong khâu tạo hình ảnh thời gian.

Người dẫn chương trình. Lêônhít quyết tâm lao ra mặt trận, nhưng người ta đã ngăn cản anh, vì anh là phi công bay giỏi, anh sẽ dạy những người khác bay.

Thoạt đầu anh bay trên các máy bay ném bom có tốc độ cao, sau đó bay trên loại máy bay tiêm kích kiểu "IL". Về sau, cùng với một nhóm phi công trẻ tuổi, Lêônhit được cử ra mặt trận để thực tập. Anh đến Ôriôn đúng vào lúc nước sôi lửa bỏng. Hồi ấy quân Đức mở cuộc tấn công mùa hè tại Vòng cung Cuốcxcơ. Lêônhit quyết định không trở về trường không quân nữa. Sau khi thỏa thuận với viên chỉ huy của một đơn vị, anh đã bí mật bay đến đó. Suýt nữa anh bị khép tội đào ngũ. Về sau, khi biết chuyện anh đã tham gia chiến đấu từ lâu, người ta đã bỏ qua cho anh.

Anh là một con đại bàng thực thụ, thật không uổng công anh đã hai năm làm huấn luyện viên.

Phi đội của anh phần lớn thời gian trong ngày đều bay trên trời. Sự dũng cảm của Lêônhít đã gây ra sự kinh ngạc ngay cả cho nhiều viên phi công lão thành từng trải. Các phi công trong đội của anh đã phá hủy các đoàn tầu đậu ở các ga xe lửa, bắn phá các đoàn quân của Hítle đang hành quân. Bọn phát xít đã biết đến tên Aphanaxiép và rất sợ anh.

Âm nhạc.

Khi lần đầu tiên máy bay của anh bị trúng đạn, anh đã kịp nhẩy dù ra khỏi chiếc máy bay đang bốc cháy. Khi tiếp đất, dù của anh bị mắc vào ngọn cây thông. Không hy vọng có ai đến giúp đỡ. Anh đã quyết định cắt đứt dây dù và rơi xuống đất bị gẫy cả hai chân. Định hướng theo la bàn, anh cố bò cho đến khi bị ngất vì quá đau. Tỉnh dậy, anh lại bò tiếp. Bò được bao lâu thì anh không rõ: có thể một ngày, có thể là hai ngày...

Các chị phụ nữ đã phát hiện ra anh và đưa về làng. Họ cùng nhau chữa trị cho anh. Khi chiếc xe quân y đến đón anh, những chị em này đã không muốn trao trả anh, họ đồng loạt gào khóc. Các chân của anh liền xương nhanh chóng, và anh lại được trao máy bay mới.

Trong một trận không chiến, một băng đạn liên thanh đã xuyên qua chân anh từ trên xuống dưới. Những cái chân của Lêônhit luôn luôn gặp rủi ro...

Anh nhận được tấm huân chương đầu tiên. Sau đó người ta bổ nhiệm anh làm đội trưởng phi đội.

Âm nhạc.

Tác giả kể về những câu chuyện đáng nhớ nhất trong cuộc đời của Aphanaxiép, với việc sử dụng âm nhạc. Âm nhạc được tách riêng và vang lên vào những thời điểm gay cấn nhất của câu chuyện. Sự tương phản ấy của truyện kể phát thanh làm tăng thêm những cảm xúc mang kịch tính.

Aphanaxiép. Có một lần tại quân y viện tôi bị lên cơn sốt rét. Trong cơn mê, theo bản năng, tôi giơ tay kéo chăn. Khi tỉnh dậy tôi đã hiểu ra rằng đôi tay của tôi bắt

đầu cử động được.

Người dẫn chương trình. Nằm ở quân y viện, nửa năm, bất chấp những dự báo của các thầy thuốc, vào tháng 12-1944, Aphanaxiép đã được xuất viện. Đó là bộ xương đi trên đôi nạng. Anh đề nghị được trở về đơn vị. Sau khi gác đôi nạng ở phía sau cánh cửa căn phòng trong đó hội đồng y khoa đang họp, lấy hơi rồi hiên ngang bước qua ngưỡng cửa. Anh cố gắng kéo lê cái chân kia để không ai nhận biết. Tuy nhiên, trò ảo thuật ấy đã không thành.

- Xin anh hãy ngồi xổm! - Người ta yêu cầu anh.

- Làm sao anh ấy ngồi xổm được, sẽ ngã ngay mà! - một ủy viên trong hội đồng y khoa thốt lên.

Tuy nhiên, họ vẫn cho anh trở về đơn vị.

... Bộ tham mưu ở trên tầng 2, leo lên đó phải bước theo những bậc thang dựng đứng. Không đủ sức bước lên những bậc thang ấy. Người ta đã kéo anh ấy lên, đặt ngồi vào chiếc đivăng.

Một giờ sau có một chiếc xe từ trung đoàn đến, trên xe đầy đủ bạn bè. Mọi người kinh ngạc khi nhìn thấy con người trở về từ thế giới bên kia. Đây là lần thứ mấy rồi!

Sáng hôm sau người ta chở anh về trung đoàn. Người chỉ huy phi đội là Páckhômencô. Họ gặp nhau như người thân. Viên chỉ huy trung đoàn ra lệnh: "Hãy nghỉ ngơi, lấy lại sức. Tôi biết rõ tâm trạng anh rồi..."

Các bác sĩ của trung đoàn đã hội chẩn và quyết định: Aphanaxiép sẽ là thương binh, không thể nghĩ đến chuyện lái máy bay. Người ta lấy lại khẩu súng lục của anh, đề phòng chuyện xấu xảy ra.

Truyện kể phát thanh có nhan đề "Âm nhạc của trận chiến" đã cho thấy thời gian và không gian được sử dụng như thế nào cho phù hợp với tính chất của tác phẩm. Lúc thì chúng được dồn nén lại (trong mấy lời chuyển tải câu chuyện về chuyến bay trên trời), lúc thì chúng lại được kéo căng ra (tình tiết trận chiến đấu diễn ra trong vài khoảnh khắc, cũng được mô tả). Thời gian và không gian gắn bó với nhau qua diễn biến của sự việc và qua diễn biến tư tưởng.

Cuộc chiến tranh vĩ đại đã từng chứng kiến không ít những trường hợp kỳ lạ về sức sống và chủ nghĩa anh hùng của những con người đã bị rơi vào những hoàn cảnh phi thường nhất. Cuộc đời của Aphanaxiép trong chiến tranh là một trường hợp như thế. Thính giả nghe đài cảm nhận được sự phát triển của kịch tính diễn ra trong những sự việc xảy ra với Aphanaxiép. Nhịp diễn biến ngày càng tăng lên. Nó làm cho người nghe luôn luôn căng thẳng.

Người dẫn chương trình. Thời gian dù sao cũng đã làm công việc của mình: cơ thể dần dần có thêm sức. Một lần, bí mật không cho chỉ huy trung đoàn biết, anh Lêônhít đã cất cánh. Sau đó anh bắt đầu bay thường xuyên hơn, và có cảm tưởng là anh bay không tồi, như thể đã chưa từng có thời gian 2 năm bị gián đoạn, thấy rõ rằng thật không uổng công khi tại quân y viện mỗi ngày anh bay trong trí tưởng tượng.

Lái máy bay không phải là công việc dễ dàng. Như anh đã từng nói, đôi chân vẫn còn "ẩm ương". Anh đã phải dùng dây dợ để cố gắng thích nghi.

Chẳng bao lâu sau ban chỉ huy đã được hay biết về những chuyến bay của anh. Lẽ ra anh đã bị quở phạt, nhưng chiến dịch tấn công nổi tiếng tháng giêng năm 1945 đã bắt đầu. Những phi công giỏi được đánh giá bằng trọng lượng của vàng.

Anh được triệu tập đến ban chỉ huy.

- Anh có bay được không? Hãy nói thật!

- Tôi có thể bay được.

- Vậy thì hãy bay.

Cả một tuần lễ Aphanaxiép đã bay, một tuần lễ nằm nghỉ. Mọi người thấy kinh ngạc, con người ấy lấy đâu ra sức lực?

Dưới cánh bay giờ đây đã là nước Đức.

Aphanaxiép lại chỉ huy phi đội.

Câu chuyện xảy ra vào mùa xuân năm 1945, tại một sân bay trước đây của quân Đức. Trước khi xuất kích Aphanaxiép thường xuyên chở số bom quá mức quy định, thay vì 800 kg, anh lại chở 1000 kg. Anh cất cánh như mọi lần, nhưng sau vài giây từ phía động cơ phụt ra một dòng dầu đặc quánh. Về sau mới vỡ nhẽ: chiếc van bị hỏng. Phía sau máy bay là một vệt khói đặc kéo dài.

Vào lúc ấy Aphanaxiép bay bên trên một thành phố nhỏ, nơi có các phi công sống. Ngay cả đối với một máy bay không bị hỏng hóc có chở bom cũng không thể hạ cánh an toàn được. Còn trường hợp này thì tuyệt đối không thể được...

Phải lái máy bay bay qua thị trấn này... Phải làm như thế... Cần phải... Anh lấy đà và từ từ cho máy bay hạ cánh xuống sân bay theo đà bay: không còn lối thoát

nào khác. Anh đã nhìn thấy trên sân bay những chiếc máy bay đã được di tản, mọi người bỏ chạy về tứ phía. Có nghĩa là mọi người đã hiểu...

Âm nhạc.

Trong tình tiết này âm nhạc đạt đến độ biểu cảm khác thường và một sức mạnh cảm xúc. Chỉ vài giây âm nhạc vang lên đã tạo ra được ấn tượng về tính bi kịch của tình huống...

Anh cho máy bay hạ cánh, mỗi giây trôi đi có thể vang lên tiếng nổ. Không thể hạ cánh ở bằng càng được: vì cần phải dừng máy bay lại ngay tức khắc. Thế là bụng máy bay chạm đất, nó nhẩy chồm lên, kéo lê trên đường băng và dừng lại. Lêônhít ngồi bất động vài phút, chờ đợi. Im lặng... Bằng nỗ lực cuối cùng anh đẩy cửa máy bay, đứng lên và nhìn chung quanh. Con đường mà máy bay kéo lê trên mặt đất được rải bằng những quả bom với những bộ phận giữ thăng bằng thân máy bay bị gẫy rơi vãi. Do va đập mạnh, chúng văng ra khỏi các bộ phận giữ bom và bây giờ nằm vung vãi ở dọc đường băng. Không một quả bom nào nổ.

Sự sững sờ qua đi, những đồng thời trạng thái mỏi mệt đã xuất hiện.

Mọi người tiến đến máy bay với vẻ e ngại. Ngay trước mắt họ diễn ra phép mầu, nhưng họ vẫn không thể tin vào phép mầu ấy. Họ là những người hầu như không thể làm cho kinh ngạc được...

Những trận không chiến trên bầu trời Tiệp Khắc, Áo, Đức. Những lần xuất kích mới, những phần thưởng mới. Thiếu tá Aphanaxiép kết thúc cuộc chiến tranh tại một

thị trấn của xứ Séc, ở chân ngọn núi Tatơrơ. Trong ngôi nhà anh ở có một chiếc đàn dương cầm. Suốt bao nhiêu ngày Lêônhít chơi nhạc một cách quên mình, dành toàn bộ thời gian cho âm nhạc. Cuộc sống sục sôi trong lòng, anh muốn giãi bầy tất cả niềm vui sướng do mùa xuân và chiến thắng đem lại qua tiếng đàn. Một thế giới rộng lớn đã mở ra trước mắt anh.

Âm nhạc.

Anh đã giải ngũ, trở về nhà ở Cadắcxtan.

Mùa thu năm 1946 anh đã theo học khoa nhạc sĩ của Nhạc viện Anma Ata.

Công việc học tập của anh ở nhạc viện cũng diễn ra với anh như cuộc chiến tranh. Những vết thương cũ đã luôn luôn buộc anh phải nằm trên giường vài tháng. Trong chiến tranh anh đã nhiều lần thắng cái chết. Nhưng số phận đã buộc anh phải chiến đấu với thần chết cả trong những năm hòa bình.

Một lần, khi tình trạng sức khỏe của Aphanaxiép trở nên đặc biệt tồi tệ, người ta đã chở anh đến Mátxcơva, đến Viện phẫu thuật thần kinh mang tên Buốcđencô. Một đêm bác sĩ trực tưởng anh đã chết, liền ra lệnh đưa anh xuống nhà xác. Sáng ra, giáo sư đến và nói.

- Không thể thế được. Aphanaxiép không chết. Anh ấy không muốn chết như vậy...

Người ta đã phẫu thuật cho anh, anh bắt đầu bình phục. Tám tháng trôi qua. Anh lại vực dậy được.

Âm nhạc.

Cuối cùng, phần kết thúc trong truyện kể phát thanh có ý nghĩa lớn đối với việc cảm thụ toàn bộ nội dung.

Aphanaxiép. Năm 1951 tôi tốt nghiệp Nhạc viện Anma Ata. Luận án tốt nghiệp của tôi là chương trình biểu diễn hòa nhạc dành cho đàn vĩ cầm cùng dàn nhạc, được thực hiện tại Mátxcơva, tại Phòng lớn của nhạc viện.

Âm nhạc. Những tiếng vỗ tay.

Người dẫn chương trình. Buổi hòa nhạc đã được nhiệt liệt hoan nghênh. Ở tuổi 30, vì buổi biểu diễn này Lêônhít đã được tặng Giải thưởng Quốc gia.

Sau đó anh là nghiên cứu sinh ở Mátxcơva, thuộc lớp của giáo sư Arama Khasaturian. Rồi thì công việc, công việc...

Aphanaxiép. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày chiến thắng tôi đã viết bản giao hưởng mang tên "Gửi những người bạn đồng đội". Bản giao hưởng này kể về các phi công mà tôi đã cùng với họ đi qua chiến tranh, những người đã sống, những người đã chết, những người còn sống đến nay.

Âm nhạc.

Người dẫn chuyện. Anh ấy đã tạo nên các bản nhạc: nhiều bộ phim, âm nhạc, những trường ca giao hưởng, những ca khúc... Lẽ ra anh ấy còn làm được nhiều hơn rất nhiều, nếu như những mảnh bom còn nằm lại trong cơ thể không bắt anh phải nằm trên giường bệnh một thời gian rất lâu.

Âm nhạc.

Âm nhạc xuyên suốt truyện kể phát thanh này, ở cuối câu chuyện lại vang lên với những đoạn nhạc súc tích hơn, nhấn mạnh những thành tựu của người phi công anh hùng.

Người dẫn chương trình. Hàng năm anh ấy gặp gỡ các bạn chiến đấu cùng mặt trận. Họ nhớ lại cuộc chiến tranh, thời gian đã đi vào lịch sử nhưng vẫn là một phần cuộc đời họ.

Bài hát của Aphanaxiép "Phi đội đầu tiên" do chính tác giả trình bày.

Chúng ta hãy nhấn mạnh một lần nữa cơ sở nội dung tên gọi của tác phẩm tài liệu – nghệ thuật ấy: "tác phẩm" làm lộ rõ ý nghĩa xây dựng một sản phẩm sáng tạo cuối cùng là: tạo ra, tức là đưa ra một cái gì đó, và điều chủ yếu là *tiến hành*, tức là tạo ra một quá trình chuyển động, quá trình kèm theo. Tên gọi của tác phẩm, đầu đề của nó hội tụ ý tưởng chủ yếu, hình ảnh, một sự ẩn dụ... Trong tác phẩm chính luận đầu đề phải thể hiện một biểu tượng nào đó. Biểu tượng ấy nhất thiết phải được "diễn xuất" trong tác phẩm, trong phần minh họa âm thanh cho tác phẩm. Đó là đầu đề "Âm nhạc của trận chiến đấu". Sự xung đột giữa các tình tiết trong cuộc chiến tranh và giữa các tác phẩm nghệ thuật – âm nhạc (âm nhạc phản ánh những nỗi niềm và ý nghĩ, những tình cảm của con người) – tạo ra một "tia lửa" đặc biệt trong sự cảm thụ tác phẩm về mặt cảm xúc.

Truyện kể phát thanh là thể loại có những nguồn tiềm năng tài liệu – nghệ thuật to lớn, vì thể loại này có những khả năng to lớn để bản thân tác giả thể hiện khả năng sáng tạo, để tác giả tự bộc lộ về phương diện trữ tình và triết học.

TIỂU PHẨM (TẠP ĐÀM) PHÁT THANH

Thuật ngữ "feuilleton" trong tiếng Pháp có nghĩa là "tờ viết". Đó là tên gọi ban đầu của các bài vở đăng trên các tờ báo của Pháp, đề cập các chủ đề chính trị – xã hội nóng hổi và được viết một cách sinh động và sắc sảo. Khi yếu tố châm biếm phát triển thì thể loại tiểu phẩm mang những nét trào phúng ngày càng rõ rệt và như vậy là mang đặc trưng thể loại ngày càng rõ rệt.

Thể loại tiểu phẩm từ báo chuyển sang đài phát thanh. Vào những năm 20 của thế kỷ XX tiểu phẩm được phát sóng với tư cách một bài báo (mang hình thức văn học), với việc sử dụng những đặc tính "hội thoại" của mình. Tiểu phẩm cũng mang hình thức ấy cả khi nó được viết cho các chương trình phát thanh.

Quá trình tiến hóa của thể loại tiểu phẩm phát thanh gắn chặt với những thay đổi trong đời sống chính trị của đất nước. Trào phúng luôn luôn được xem là vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh cho những lý tưởng của xã hội mới, xã hội chủ nghĩa. Do vậy, việc sử dụng thể loại tiểu phẩm trong báo chí, trên đài phát thanh vào những năm 20 – 30 của thế kỷ XX đã thể hiện những định hướng tuyên truyền của thể loại này, nội dung trào phúng – xã hội của nó.

Bài tiểu phẩm phát thanh đầu tiên (tác giả là Valentin Cataép) được phát sóng ngày 23-11-1924 trong chương trình "Báo phát thanh của

ROSTA" số 1. Chúng ta hãy xem xét những đặc điểm của bài đó.



Nhà văn cùng lúc sử dụng cả hình thức phê phán "những con thỏ trên làn sóng phát thanh" – đó là những tay nghiệp dư yêu thích kỹ thuật vô tuyến đã sử dụng các phương tiện thu thanh tự chế mà không được phép – cả việc ca ngợi hình thức giao tiếp mới với công chúng – loại hình báo phát thanh. Trong nội dung bài tiểu phẩm này bộc lộ rõ nội dung xã hội.

Cho đến nay tôi có những độc giả của mình và những người hâm mộ mình.

Giờ đây tôi sẽ có những thính giả của mình và những kẻ nghe trộm mình, cái gọi là những con thỏ nghe trộm trên làn sóng phát thanh...

Đã nhiều lần tôi tận mắt nhìn thấy các thính giả của mình trên các xe buýt, trên các tầu điện, trong các quán bia và tại các cơ sở văn hóa – giáo dục khác của Mátxcơva.

Tôi cam đoan nhận diện được độc giả của mình ngay lập tức và chính xác giữa đám đông hàng nghìn người. Nếu ở độc giả từ trong túi quần lộ ra số tạp chí "*Ớt đỏ*" vừa mới ấn hành, còn trên khuôn mặt hiện rõ sự vui vẻ bất cần có pha lẫn đôi chút lo lắng – thì tôi có thể cầm chắc rằng đó chính là độc giả của tôi.

Tình hình tồi tệ hơn nhiều với những thính giả nghe đài.

Sẽ là điều quá khinh xuất nếu xác định những thính giả ấy cũng căn cứ vào những dấu hiệu như xác định độc giả... sục sạo ngược xuôi để tìm kiếm giữa hàng

nghìn người để phát hiện ra một người mà từ trong túi quần thò ra số... báo phát thanh vừa mới ấn hành.

Mỗi thính giả trung thực đều ngồi ở nhà và tay cầm giấy phép sử dụng máy thu thanh, nghe chương trình báo phát thanh với sự nhận thức đầy đủ về sự trong sạch của mình trước luật pháp.

Nhưng người ấy cười hay khóc thì không rõ.

Con thỏ nghe trộm làn sóng phát thanh lại làm ngược lại.

Sau khi cắt trộm một ống nghe điện thoại ở một cơ quan nào đó gần nhất, nhanh tay ăn trộm khoảng 15 ac-sin dây điện và cũng bằng cách ấy kiếm được mọi linh kiện khác cho nghiệp vụ chế tạo thiết bị thu thanh nghiệp dư, những con thỏ nghe trộm làn sóng phát thanh liền vội vàng trèo lên gác xép dưới mái nhà, run sợ mỗi khi nghe thấy tiếng động nhỏ nhất, rồi bắt đầu vội vã nghe trộm chương trình báo trên làn sóng phát thanh.

Nhưng kẻ ấy cười hay khóc thì không rõ.

Hoàn toàn có thể kẻ ấy cười, vì chẳng có lý do gì khiến cho kẻ ấy phải khóc: có được ống nghe mà không phải mua, có được dây cũng miễn phí, nghe chương trình báo trên đài phát thanh cũng được miễn phí – còn gì sướng bằng.

Để tạo ra hình ảnh của "kẻ nghe trộm đài" ông V.Cataép đã sử dụng thủ pháp so sánh kép, đối chiếu kép. Thứ nhất, nêu ra hình ảnh người đọc báo và nghe báo phát thanh, sau đó nêu lên hình ảnh của kẻ bí mật nghe trộm các chương trình phát thanh bằng những linh kiện ăn cắp được. Nhà văn "hạ thấp" con thỏ nghe trộm

làn sóng phát thanh, nhằm nêu lên bản chất xã hội của kẻ nghe trộm là muốn có được điều mong muốn trên lưng xã hội: kẻ nghe trộm là tên ăn trộm, kẻ vi phạm kép luật pháp ("chiếc máy thu thanh" của kẻ ấy không có đăng ký). Còn một cảnh tương phản nữa. Nhà văn hạ thấp kẻ nghe trộm bằng cách đưa hắn lên gác xép dưới mái nhà, là nơi luôn luôn bụi bặm và ngột ngạt, trong khi ấy người nghe đài hợp pháp thì nghe chương trình phát thanh với nhận thức về "sự trong sạch của mình trước luật pháp".

Trong bài tiểu phẩm trào phúng ấy – trên thực tế là bài tiểu phẩm trên báo – đã cảm nhận được nhịp điệu hội thoại đặc biệt: sự kết hợp giữa những câu ngắn và những câu dài, sử dụng từ vựng thường ngày, có bị hạ thấp. Trực tiếp hướng về thính giả và, dĩ nhiên có sự thể hiện của tác giả.

Bài tiểu phẩm phát thanh của V.Cataép có bố cục đơn giản: từ chỗ chế giễu "những con thỏ nghe trộm đài phát thanh" đi đến chỗ phê phán những kẻ không tin vào đài phát thanh và hoài nghi những thành công của nó.

Sự quá độ từ phần thứ nhất sang phần thứ hai mang tính chất thuần túy "kỹ thuật của đài phát thanh", tính chất đời thường.

Tuy nhiên, tôi huyên thuyên nhiều rồi.

Vậy là, thưa các bạn nghe đài thân mến và những người nghe trộm thân mến! Hôm nay lần đầu tiên tôi có bài tiểu phẩm trên làn sóng phát thanh.

Tiểu phẩm phát thanh. Xin hãy suy ngẫm về điều đó.

Mười năm về trước liệu chúng ta có thể mơ ước về

một điều như thế được không?

Trước kia, đã có lúc những tờ báo in cổ lỗ bình thường từng viết về những thành công của ngành phát thanh thì các cụ già khó tính đã càu nhàu như thế này:

- Cứ mặc họ nói thao thao. Báo giấy sẽ vượt qua tất cả.

Rồi kết quả thế nào? Báo phát thanh đã ra đời. Báo phát thanh đưa tin về phong trào con người thế giới. Nhưng các cụ già đa nghi dí tai vào ống nghe của chiếc máy thu thanh mà càu nhàu:

- Cái gì vậy? Cách mạng thế giới ư? Cứ mặc họ nói huyên thuyên. Làn sóng phát thanh... sẽ vượt qua tất cả.

Thôi, như thế cũng được. Vì thế mà tai các vị mới nghễnh ngãng, nên mới càu nhàu. Còn chúng tôi biết chắc rằng làn sóng phát thanh chuyển tải giai điệu của bài Quốc tế ca – thông qua những chiếc ống nghe – đến tai các thính giả nghe đài và các thính giả nghe trộm đài tại tất cả mọi nơi trên Trái đất.

Ở đoạn này trong phần viết của tác giả chỉ thấy những cảnh hội thoại hoàn toàn nhỏ – sự phản ứng giả định của những ai không tin vào những thành quả của ngành phát thanh. Về sau này thủ pháp ấy sẽ được sử dụng rộng rãi trong các bài tiểu phẩm phát thanh, gồm cả những yếu tố của tài liệu ghi âm ghi lại những cuộc trao đổi thực sự giữa tác giả với các nhân vật của mình.

"Những cụ già đa nghi", "càu nhàu với vẻ dữ tợn", "mặc cho họ huyên thuyên" – đó là những từ ngữ nhằm vào những thính giả đông đảo nhất... Từ vựng ấy đưa các tác phẩm phát thanh và chính hoạt động phát thanh xích gần lại với công chúng. Vào thời kỳ ấy ngành phát thanh

mới đi những bước đầu tiên. Trong thể loại báo phát thanh, điều quan trọng không chỉ là những tin tức chính trị, những bài phát biểu của những nhà lãnh đạo của Nhà nước Xôviết, những thông cáo, là những thông tin hiện diện trong chương trình đầu tiên, mà còn phải cung cấp những tài liệu được phát sóng với một ngữ điệu hoàn toàn khác về nội dung và âm thanh. Nhằm mục đích này thì không có gì thích hợp hơn là thể loại tiểu phẩm phát thanh.

Chức năng của tiểu luận trào phúng là: phát hiện, đả kích "những tàn dư của quá khứ", những tật xấu – như hồi đó người ta vẫn nghĩ như vậy – được truyền lại cho những người xây dựng xã hội mới với "những nốt ruồi" của chủ nghĩa tư bản; đấu tranh chống những khiếm khuyết ấy bằng các phương tiện của chính luận phát thanh trào phúng: Do vậy, "những nhân vật" trong các tiểu phẩm là những kẻ biếng nhác, những tên ăn trộm, những kẻ nghiện rượu, bọn đầu cơ, v.v..

Đối tượng trong tiểu phẩm là những nét tính cách của những kẻ ấy, những tình huống trong đó những nhân vật bị đặt vào và hành động.

Phương pháp làm việc của tác giả tiểu phẩm là: sử dụng tất cả các phương tiện văn học và biểu đạt bằng âm thanh để tạo ra hình ảnh trào phúng – mô tả kèm theo những chi tiết tiêu biểu, những nét tiêu biểu, sử dụng những tính

từ, những lời so sánh, những sự đối lập, những lời ẩn dụ, phóng đại, các câu tục ngữ, những châm ngôn. Vả lại, tất cả các phương tiện của ngôn ngữ, ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ đời thường, ngôn ngữ hội thoại đều có thể được nhấn mạnh lại để phục vụ việc sử dụng định hướng trào phúng của mình. Chẳng hạn, chỉ phát sóng một phần của câu tục ngữ nổi tiếng, rồi bổ sung vào đó lời của câu bông đùa khác, những câu nói nực cười. Về phương diện này yếu tố đóng vai trò to lớn và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các phương tiện diễn đạt bằng ngôn ngữ, những hiệu ứng tiếng ồn. Cùng với lời thoại những hiệu ứng ấy tạo ra hình ảnh trong bài tiểu luận.

Cũng như bút ký phát thanh, tiểu phẩm phát thanh đòi hỏi một sự tổ chức có bài bản đối với toàn bộ tác phẩm. Cốt truyện của tiểu phẩm phải phục tùng diễn biến bên trong của sự phát triển sự việc. Phần mở đầu nhất thiết phải thu hút sự chú ý của thính giả. Đó có thể là một cảnh diễn xuất, một tình tiết nổi bật, một bức tranh âm thanh nhỏ.

Bố cục được xây dựng trên cơ sở liên kết những thành tố đa dạng sao cho chúng giữ thính giả trong trạng thái căng thẳng. Đoạn kết phải mang tính chất bất ngờ. Ông M.Mincốp, một nhà nghiên cứu các thể loại phát thanh của Bungari, đã viết như sau: “Trong bất kỳ trường

hợp nào cũng không được để xảy ra hiện tượng "hạ nhiệt", giảm sự quan tâm đến bài tiểu phẩm. Nếu từ lâu trước khi đến phần cuối mà thính giả đoán được đoạn kết sẽ như thế nào thì họ không còn quan tâm đến bài tiểu phẩm nữa, ý đồ của tác giả sẽ không đạt đến mục tiêu".

Tiểu phẩm trào phúng trên đài phát thanh có thể nhằm chống lại các kẻ thù chính trị và những kẻ thù khác. Lúc ấy những phương tiện ngôn ngữ, ngữ điệu trong tác phẩm trở nên mang tính chất đả kích, đả phá. Đó là những bài tiểu phẩm phát thanh được phát sóng trong thời kỳ Chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Bên cạnh những bài chính trị, những bài bình luận thì những bài tiểu phẩm trào phúng đã vạch trần luận điệu tuyên truyền của bọn phátxít, các hành động của bọn quốc xã trên các vùng lãnh thổ tạm thời bị chiếm đóng, chỉ rõ bộ mặt của kẻ thù khiến cho nhân dân Liên Xô căm thù, ghê tởm.



Nhà thơ nổi tiếng X.Kiếcxanốp đã viết một bài tiểu phẩm trào phúng, nhan đề là "Lời nguyền của Phoma Xmưxlốp" nhằm vạch trần âm mưu của bộ máy tuyên truyền của kẻ thù muốn "làm tan rã" Hồng quân.

Anh lính từng trải Phoma Xmưxlốp – một nhân vật thường gặp trong các chương trình phát thanh văn nghệ (cũng như nhân vật Vaxili trong bản trường ca của A.Továcđốpxki) – thường hay có những câu chuyện kể ở

chuyên mục "Giờ phát thanh dành cho Hồng quân", dành cho các chiến sĩ tại ngũ. Hình thức kể chuyện như vậy dễ được các chiến sĩ tiếp nhận, gần gũi hơn, dễ tiếp cận hơn đối với những người mà Phoma hướng vào, tựa hồ như nhân vật này là người đồng đội trong cùng đơn vị. Cũng như Tơvácđốpxki, X.Kiếcxanốp chọn hình thức truyện thơ, để cho phù hợp với nhịp điệu câu chuyện kể. Nhân vật Pho ma trò chuyện với các chiến sĩ vào thời gian giữa các trận đánh. Phần mở đầu bài tiểu luận là Phoma được mời kể chuyện.

Hãy nghiêng tai mới nghe rõ sự dối trá của bọn Đức.

Chỗ tôi toàn là những anh chàng đến từ các đại đội lính. Chỗ các cậu có anh chàng nào tên là Phoma Lukitsơ Xmưxlốp không? Tôi nói: có anh chàng như vậy! Nếu các cậu tán thành, chúng ta sẽ đề nghị giúp anh em binh sĩ tìm hiểu rõ một vấn đề. – Tôi nói: nói năng mà làm gì, tôi đến đây để đánh nhau! Còn họ lại nói:

- Anh em chiến sĩ có lời mời, còn chỉ huy thì cho phép.

- Nếu anh em chiến sĩ yêu cầu kể chuyện để chiến thắng thì tôi cùng với các cậu trò chuyện nhé.

Vậy là, chính các chiến sĩ mời nhân vật Pho ma đến kể chuyện. Điều này nhấn mạnh ý nghĩa của câu chuyện. Thời chiến đòi hỏi không chỉ văn phòng thời chiến, mà còn đòi hỏi phải có sự rành mạch, suy nghĩ chính xác. Phoma bắt đầu nói, như thể bắt đầu khai hỏa.

Phải nhằm vào bọn Đức mà bắn, phải giết lũ vô lại. Hãy bắn vào chúng, hãy phòng thủ vững chắc! Đúng là như vậy. Nhưng bọn Đức đánh nhau không chỉ bằng bom mìn, chúng còn đánh chúng ta bằng những bài viết

của chúng. Bọn Đức không chỉ dùng xe tăng để tiến đánh, chúng còn bò, trườn như con rắn. Bọn Đức không chỉ bắn bằng đạn đại bác, chúng còn nhằm bắn vào tâm hồn chúng ta bằng thuốc độc của sự lừa dối. Chúng ta đánh nhau với bọn vô lại chưa từng thấy.

Đây là thủ pháp thuần túy hùng biện, nhắc lại ba lần, thay đổi chủ đề – củng cố ý tưởng chính yếu: bọn xâm lược nguy hại không chỉ vì vũ khí chiến đấu của chúng, mà bằng luận điệu tuyên truyền, được tung ra một cách lừa bịp xấu xa. Chính thông qua thứ "thuốc độc" bằng lời ấy ta thấy hiện lên hình ảnh "tên vô lại". Tiếp đó thủ pháp bôi xấu tăng lên.

Bọn sâu bọ phát xít tiến đánh chúng ta một cách hèn hạ, bỉ ổi, với những luận điệu dối trá thối tha. Bọn Đức dùng mọi sự bẩn thỉu và mọi điều dối trá để phục vụ chiến tranh. Mỗi một tên Đức là một tên phát xít tồi tệ, mọi luận điệu nó tung ra đều giả dối. Phải vểnh tai lên cảnh giác để chống lại luận điệu dối trá của bọn Đức!

Ở đây không cần thiết phải nêu bật những phương tiện ngôn ngữ được tác giả sử dụng, vì những phương tiện ấy đã được bộc lộ rõ. Chúng ta sẽ chỉ nhấn mạnh phương châm quan trọng được lặp lại: "Phải nghiêng tai lên nghe để cảnh giác chống lại luận điệu dối trá của bọn phát xít!" tuy nhiên, đó mới chỉ là những lời kêu gọi chung. Tiếp đó là phần bố cục hướng về sự việc cụ thể.

Anh lính đi vào bụi cây, nhìn thấy tờ giấy nằm trên cỏ. Anh lính đến đó để làm những việc tự nhiên, anh cầm trên tay tờ giấy, lật đi lật lại – một tờ giấy khổ hẹp, có dòng chữ Nga. Anh lính bắt đầu đọc, thấy nội dung

vớ vẩn, không phải những lời bình thường, mà là những câu của quỷ dữ! Bọn Đức viết: "Đả đảo chiến tranh", khuyên hãy trở về nhà, khuyên hãy đầu hàng, hãy ở lại bên phía chúng.

Các sự việc "tham chiến" – đó là vũ khí chủ yếu trong lý lẽ tuyên truyền của chúng ta chống lại luận điệu của chúng. Anh lính ấy có người cha bị bọn Đức giết hại ở quê nhà. Quân Đức bị đánh bạt ra khỏi ngôi làng, thế là anh lính ấy đã nhận ra có bao nhiêu nỗi khổ cực và chết chóc do bọn chiếm đóng gây ra. Ở cổng làng anh lính đã thấy rõ bọn vô lại ấy hành hạ cha anh như thế nào. Ngực ông bị đâm nát, trán bị rách toạc, bọn Đức dùng sắt nung đỏ đâm thẳng đôi mắt của ông. Anh lính đã nhìn thấy trại tập trung, nơi tù binh đã bị hành hạ, đã nhìn thấy những hàng rào kẽm gai, đã thấy những gọng kìm thép của quân đao phủ Đức dùng để tra tấn tù binh.

Bức tranh mô tả những hành động thú vật của bọn chiếm đóng là bức tranh cụ thể, nhưng nó mang tính chất khái quát, chứa đựng những sự việc khủng khiếp nhất.

Lòng anh lính phẫn uất, anh không thèm đọc đến cuối tờ giấy ấy! Nếu tôi gặp tên viết thuê ấy – khi tôi xung trận - thì tôi sẽ dùng cây bút lưỡi lê đâm thủng người nó, tôi sẽ không tha thứ! Tôi sẽ nói với nó bằng tiếng Nga:

- Tao trả lời tờ giấy truyền đơn bẩn thỉu của bọn Đức bằng hỏa lực xối xả! Để trả thù cho các đồng chí, cho bố, ta sẽ cho nó nuốt kẹo chì.

Căn cứ vào nội dung của bài viết thì đề tài chống luận điệu tuyên truyền của bọn phát xít là đề tài nóng

hối. Chủ đề ấy là sợi chỉ đỏ xuyên suốt bài tiểu phẩm phát thanh.

Nói đùa thì cứ việc nói đùa, nhưng phải nghe mà cảnh giác. Bọn Đức là con thú nguy hiểm. Nó muốn chui vào từng cánh cửa: đâu đâu bọn bỉ ổi ấy cũng sục sạo, tìm lối đi vào lòng người.

Nếu có ai hỏi: "Anh Phoma Lukitsơ, tôi mới được nghe câu chuyện kỳ lạ. Sau trận đánh, có một chiến sĩ rơi vào vòng vây. Anh chiến sĩ tìm cách vượt qua vòng vây và trở về nguyên vẹn. Không bị vết xây sát nào cả, chỉ có quần bị rách.-Anh ta cho biết bị rơi vào ổ phục kích, bị quân Đức bắt đúng một tuần. Nếu ai hỏi anh ta: - Thấy thế nào? Anh ta trả lời: Không sao cả! – Không sao là thế nào? – Không ai bị đánh, không ai phải ăn cháo lợn, có những lúc được ăn súp ngon, có cả mỡ lợn để ăn nữa. Bánh mì đủ ăn...".

Anh em ạ, tôi sẽ đáp lại bằng vài câu ngắn gọn. Sao hắn dám ba hoa về việc được ăn mỡ lợn và nhỏ nước miếng bẩn thỉu! Người của chúng ta đã phải gặm đất sét, phải ăn cỏ khi bị Đức bắt làm tù binh. Trong trại tù binh người sống phải nằm chung với người chết trong những cái hố của loài giun, dưới những cơn mưa. Hàng nghìn người mỗi ngày bị chết vì cái loại thực phẩm được ca ngợi ấy của Đức. Tên chó ấy đã nói dối. Anh em hãy bịt miệng tên vô lại ấy!

Kẻ đã từng bị bắt làm tù binh ấy đã nói dối và thật sự là tên phản bội. Trước kia hắn đã ngấm ngầm là con rắn độc, sau khi ở phía quân Đức – kẻ thù bố thí mấy đồng xu để hắn làm gián điệp, kẻ thù đã giao nhiệm vụ cho

hắn về cách loan truyền luận điệu bẩn thỉu của bọn chúng. Với bọn phản bội ấy không thể nói bằng lời, mà phải trị tội! Đó là tên tiếp tay cho giặc, là tên đầy tớ lừa lọc của bọn Đức, với tâm địa chấy rận. Thật uổng phí cho hắn mang quân phục của quân ta! Hãy túm cổ tên đó và giao nộp hắn cho cơ quan đặc biệt!

Hình ảnh quân thù trong bài tiểu phẩm trào phúng ("con rắn độc, tên vô lại", "loài chấy rận") cũng được dùng để chỉ những kẻ tiếp tay cho giặc ("từ trước đã ngấm ngầm là con rắn độc", "với tâm địa loài chấy rận").

Bài tiểu phẩm ấy luôn luôn xoay quanh tư tưởng chủ yếu được biến hóa, phát triển, tăng cường. Kiếcxanốp cũng sử dụng đầy đủ thủ pháp này. Hai phần cụ thể chủ yếu của cốt truyện (thái độ hoài nghi, không tin của anh lính đã qua thử thách đối với tờ truyền đơn của địch và những lời vạch mặt tên phản bội") được nối kết với nhau nhằm giáng đòn chủ yếu đánh vào luận điệu tuyên truyền dối trá của bọn Đức.

Bọn Đức muốn làm tàn lụi lòng căm thù của chúng ta, cốt sao các chiến sĩ không còn căm phẫn nữa. Chúng muốn dập tắt lòng căm thù và sau khi dập tắt được lòng căm thù rồi thì sẽ bóp chết chúng ta. Chúng muốn làm cùn lưỡi lê của chúng ta và sau khi làm cùn lưỡi lê rồi thì giết chết chúng ta!

Phải chăng chúng ta đã không tận mắt nhìn thấy hàng đống bộ xương trẻ em bị cháy rụi sau khi những kẻ không mời mà đến rút đi đấy ư?

Trái tim người lính đã lặng đi bao lần mỗi khi nhìn thấy những hành động dã thú khủng khiếp của bọn Đức?

Có bao nhiêu người bị chúng đưa đi xử bắn! Có biết bao nhiêu người bị chúng đưa đi lao động nô lệ!

Chúng ta đã thấy biết bao nhiêu cô gái đã bị xé nát thân thể sau khi bị bọn Đức hãm hiếp!

Có bao nhiêu người bị bắn giết, bị treo cổ, có bao nhiêu bà vợ góa đau thương khôn cùng, có bao nhiêu xác chết nằm ở các ngõ, có bao nhiêu trẻ mồ côi đói khổ bị bỏ lại. Có bao nhiêu nước mắt cháy bỏng đã tuôn trào, có bao nhiêu người vô tội bị chết, có bao nhiêu ngôi sao đã đóng trên lưng người!

Anh em binh sĩ! Đó là sự thật. Chúng tôi đã thu thập sự thật.

Tiếp theo là lời kêu gọi của Phoma Xmưxlốp.

Hãy nhớ lấy lời nguyền của tôi: hãy chiến đấu và sống kiên cường! Hãy vững tâm và trong sạch để những tên phát xít giấu mặt không lợi dụng được. Hãy nhớ rằng anh là niềm hy vọng của Tổ quốc, trung thành với Tổ quốc, hiến thân cho Tổ quốc. Hãy hoàn toàn xả thân cho sự nghiệp chiến đấu – cả tâm hồn và thể xác.

... Còn bây giờ, hỡi anh em, đã chấm dứt sự bình yên, quân Đức đã ở phía bờ sông.

Hãy nghiêng tai nghe để cảnh giác, mắt hãy nhìn ngắm kỹ! Hôm nay chúng ta có nhiều việc phải làm! Đã đến giờ xung trận, đến giờ trò chuyện rồi!

Bài tiểu phẩm trào phúng phát thanh của X.Kiếcxanốp đã cho thấy thể loại chính luận đã phản ánh như thế nào những năm chiến tranh ái quốc: cả về phương diện từ vựng, cách hướng về công chúng thính giả, cách xây dựng hình ảnh kẻ thù và những người lính

điển hình, cách giải thích về những nhiệm vụ quan trọng nhất. Tiểu phẩm phát thanh nhằm làm bộc lộ những tính cách tiêu biểu và những hoàn cảnh tiêu biểu. Tiểu phẩm luôn luôn khái quát. Có thể thấy rõ điều đó xét theo cách mà Kiếcxanốp đã vạch trần và vạch trần kẻ nào. Sự vạch trần ấy được thực hiện xuất phát từ những sự việc và tình huống thực tế mà các chiến sĩ Hồng quân đều biết rõ, vì hồi ấy các báo đã viết nhiều, cả đài phát thanh cũng đưa tin về những sự việc ấy. Tưởng chừng trong bài tiểu phẩm ấy có không ít sự việc, không ít những ví dụ mà mọi người đã biết. Chính yếu tố ấy đem lại hiệu quả thuyết phục, nhằm biến sự thuyết phục có tính chất tuyên truyền thành các hành động thực tế.

Trong trường hợp này tính chỉnh thể thống nhất của bài tiểu phẩm phát thanh – với tính cách là một tác phẩm tài liệu – nghệ thuật – được tạo ra bởi tư tưởng muốn củng cố tinh thần các chiến sĩ của chúng ta thông qua việc vạch mặt bọn giặc cường bạo, ranh mãnh và hiểm ác. Tất cả các sự việc đưa ra đều phục tùng sự thống nhất này trong tác phẩm.

Người mới bắt đầu viết thể loại tiểu phẩm phải luôn luôn quan tâm đến sự thống nhất về cấu trúc và sự thống nhất bên trong của bài tiểu phẩm.

Tính chất trào phúng – châm biếm của tiểu luận có định hướng hội thoại, hướng vào người đối thoại. Không phải ngẫu nhiên mà X.Kiếcxanốp lựa chọn hình thức cuộc trò chuyện giữa anh lính Phoma với các chiến sĩ. Tiểu phẩm mang trong nó một số nét của loại hình giai thoại và đôi khi sử dụng các thủ pháp của giai thoại: sự

ngắn gọn, tính chất súc tích, tính chất châm biếm tràn đầy trong nội dung bài viết.

Sự định hướng vào thính giả đã làm cho bài tiểu phẩm "được nạp" không những ngữ điệu châm biếm, mà còn chứa đựng cả những cảnh đối thoại nhỏ. Trong bài tiểu phẩm của Kiếcxanốp sự định hướng ấy được thể hiện trong suốt nội dung bài viết. Nguồn cảm hứng trong "Lời nguyền của Phoma Xmưxlốp", ngữ điệu trong đó đã được bộc lộ cả trong vô số những dấu chấm than. Cũng có không ít những dấu hỏi nhằm gây phản ứng nơi thính giả. Đoạn kết đưa câu chuyện trở về cuộc sống thực tế. Như muốn nói rằng đây mới chỉ là chuyện kể, phía trước còn là việc làm thực tế cần phải thực hiện, và luôn nhớ đến những điều chúng ta vừa được nghe.

Như vậy, tiểu phẩm phát thanh có những cốt truyện "mũi nhọn". Những cốt truyện mũi nhọn ấy dựa trên những sự việc có thật, dựa trên sự tập trung những suy ngẫm của tác giả và thường trở thành cầu nối chuyển qua khía cạnh khác của chủ đề.

Tiểu phẩm phát thanh nhiều khi là một bộ phận cấu thành của chương trình kiểu tạp đàm. Hơn nữa, trong một thời gian dài người ta đã phát sóng các chương trình trào phúng và châm biếm có tên gọi "Chào buổi sáng", "Lại là giờ thứ 25" và những chương trình khác, trong đó có phát sóng những tiểu phẩm phát thanh ngắn, những cảnh châm biếm hư cấu.

Chính luận châm biếm, với tính cách là một

bộ phận của báo chí, thực hiện chức năng xã hội quan trọng, mà chức năng này không phải lúc nào cũng được giải quyết bằng những phương pháp của một thể loại. Những nốt giọng nhấn, láy những chi tiết hài hước, mỉa mai, châm biếm, tức là những yếu tố tiểu phẩm châm biếm có thể phủ lên những yếu tố của những thể loại khác – phóng sự phát thanh, phối tác phát thanh, bình luận phát thanh, tổng quan phát thanh.

Chúng ta một lần nữa hãy trở lại với những trang báo chí thuộc thời kỳ diễn ra cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Yếu tố chính trị thể hiện ra trong thể loại chính luận vào mọi lúc, nhưng trong những năm chiến tranh chính luận đã có những nét đặc biệt sắc bén, vì thời kỳ ấy đòi hỏi phải làm như vậy. Điều này đã ảnh hưởng đến chức năng của nhiều thể loại. Điều này đã thể hiện rất rõ cả trong thể loại châm biếm.



Tác phẩm có nhan đề "Trên đầu lưỡi lê" là một tiểu phẩm dành cho trẻ em với chủ đề châm biếm bọn phát xít và đồng minh của chúng. Bài châm biếm này đã được phát sóng ngày 26-10-1942. Toàn bộ bài này chứa đựng ngữ điệu tiểu luận trào phúng.

Người dẫn chương trình. Các em hãy chú ý! Hãy theo dõi chương trình của chúng tôi nhan đề là "Trên đầu lưỡi lê". Trong chương trình hôm nay chúng tôi sẽ kể cho các em nghe về những chiếc cửa sổ. Tôi muốn nói đến

những ô cửa sổ không phải loại thông thường. Đó là những ô cửa sổ đặc biệt. Từ những ô cửa sổ này người ta bắn, dùng hỏa lực lời nói tiêu diệt bọn phát xít quái thai và kêu gọi các chiến sĩ Hồng quân hãy có những chiến công.

Các em đã đoán ra những ô cửa sổ ấy chưa? Đó là những ô cửa sổ của Thông tấn xã Liên Xô... Các em thân mến! Như các em đã biết, trong các ô cửa sổ của Thông tấn xã Liên Xô (TASS) có những thiện xạ giỏi – đó là nhà thơ Macsác và các họa sĩ anh em nhà Cucrunhíchxư. Bây giờ chúng ta cùng nghe những vần thơ châm biếm của Xamuin Iacôvlêvích Macsác.

Phần lời thoại của người dẫn chương trình có rất nhiều cảnh diễn trực tiếp, những lời nhận xét gay gắt. Phần nội dung này không chỉ liên kết những vần thơ, mà còn chứa đựng những thông tin thực tế cần thiết giải thích rõ những câu thơ.

Tác giả tiểu phẩm phải luôn tìm kiếm "lối đi" trong bài tiểu phẩm để liên kết diễn biến cốt truyện trong bài. Dưới đây là cách thể hiện chủ đề âm nhạc.

Bây giờ các em sẽ được nghe tiết mục âm nhạc... Bọn phát xít không có hứng thú nghe nhạc. Chẳng hạn, âm nhạc của binh chủng pháo binh Xôviết làm inh tai, và không chỉ làm inh tai, mà còn làm nhức óc, nhức chân tay bọn Đức.

Một số tác phẩm âm nhạc khác cũng khiến cho bọn phát xít ăn thịt người căm tức. Ví dụ, tại nước Hà Lan bị chiếm đóng chính quyền Đức đã cấm chơi các tác phẩm âm nhạc của các nhạc sĩ Nga, Ba Lan và Anh. Băng

nhóm "nhạc gia" của bọn phát xít đã tìm cách làm câm lặng những tác phẩm âm nhạc đó.

Tác giả cũng sử dụng cả những lời nhận xét gay gắt ("bọn phát xít quái thai", "bọn phát xít ăn thịt người"), sử dụng những chi tiết biết nói ("Băng đĩa nhạc jazz" tác giả biến thành "băng nhóm nhạc jazz").

Tên tướng Đức hung dữ
Tại Amxtécđam đã ra lệnh:
- Cấm (nếu trái lệnh sẽ bị giết)
Không được biểu diễn nhạc của Traicốpxki.
Chúng tịch thu các đĩa nhạc
của Đácgômứcxki và Glinca.
Chơi nhạc của Sôpanh sẽ là
sự phản bội lớn nhất.
Chúng quy định chương trình nhạc
cho các nhạc trưởng ở Amxtécđam
Hítle: "Cuộc chiến đấu của tôi".
(các nhạc cụ Côxtanhét và kèn đồng).
Antônexcu- "Baccarôla"
(Trống xôlô của Rumani).
"Taran Terryla" của Mútxôlini
Chơi bằng đàn măngđôlin của Đức.
Himle – "Buổi chiều ở Sprêe"-
Điệu van mới nặng nề.
Hai bài rápxôđi của Phon Lixtơ-
Một viên tướng phát xít.
Viên tướng Phon Manhechaimơ-
Bài Sanxônet bông lơn "Quốc hội Phần Lan".
Tiến sĩ Hêpbenxơ – bài "Vu khống".

Quytxlinh – khúc hát của tên hề.

Gơrinh. Vở nhạc kịch "Paiaxư".

Hay là vở "Những cư dân mới ở Êchdát"

Mêmiêt – bài Đacan Lavan

(Hai con chó và chiếc dương cầm).

Những vần thơ của Ia.Mácsác tự bản thân chúng đã là những tiểu phẩm nhỏ dạng thơ. Trong những vần thơ ấy, thông qua âm nhạc, đã chế giễu các đồng minh của Đức và chính bọn phát xít. Và mỗi nhân vật ấy đều mang "sắc thái" âm nhạc riêng của mình.

Cần nêu rõ rằng vào những năm 1920 - 1930 những tiểu phẩm trào phúng nhiều khi được viết dưới dạng thơ. Điều đó phù hợp với tinh thần của thời đại: thời kỳ hưng thịnh của ngành tạp kỹ mới của Xôviết; phù hợp với nhà hát đại chúng, những làn điệu dân ca đã được sử dụng rộng rãi nhằm chế giễu mọi tật xấu.

Trong tiểu phẩm việc xây dựng hình ảnh được dựa trên cơ sở sử dụng những thủ pháp thuần túy văn học (trong lĩnh vực này các nhà báo của báo viết đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm), cũng như bằng những phương tiện âm thanh. Ở đây âm nhạc đóng vai trò to lớn. Hơn nữa, những đoạn nhạc nổi tiếng, những giai điệu trong các bài hát phổ biến, những điệp khúc nhịp nhàng của dân ca có thể được sử dụng. Bằng cách nào có thể làm được việc đó? Bằng cách thể hiện khả năng hư cấu,

sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo. Ví dụ:

Có một xí nghiệp công nghiệp hoàn toàn không muốn tiếp nhận các toa tầu chở lô hàng gửi cho nó và gửi những toa hàng ấy trở lại nơi gửi. Đến lượt mình, phía gửi hàng lại gửi những toa hàng ấy đến nơi nhận. Những toa hàng ấy lại quay trở lại, và, v.v.. Nhà báo, giữa tiếng kêu của bánh xe đoàn tầu được ghi âm, đã đưa ra một đoạn nhạc nổi tiếng mà người ta dùng để mở đầu cho những buổi truyền thanh trực tiếp những trận thi đấu bóng đá. Đã tìm được giải pháp châm biếm thành công. Bài tiểu phẩm được mở đầu chính bằng bài hành khúc này. Chúng tôi xin nêu rõ ngay rằng việc tạo ra hình ảnh rất cần đến tiếng động thực – đó là tiếng bánh xe của đoàn tầu đang chạy. Tiếng động ấy nhấn mạnh nhịp điệu và tạo ra "địa chỉ" âm thanh – chúng ta hiểu ra rằng vấn đề liên quan đến đường sắt. Tiếp theo là thực chất của hiện tượng "đá đi đá lại" những toa hàng ấy giữa bên cung cấp hàng và bên nhận hàng. Đoạn kết: lại vang lên hành khúc bóng đá và tiếng bánh xe của đoàn tầu hỏa, chỉ có điều là với nhịp điệu tăng mạnh và to hơn lên. Trong "trận đấu" này ai thắng và ai thua? Ngành đường sắt đưa vụ việc này ra tòa. Quan tòa tuyên án và yêu cầu xí nghiệp nhận hàng "thanh toán".

Thể loại tiểu phẩm châm biếm là phương tiện phê phán luôn luôn mang định hướng xã hội nhất định. Đối tượng nội dung của bài tiểu luận phát thanh có thể là một bài phê phán chúng, cũng có thể là những đối tượng cụ thể có tật

xấu, những kẻ vi phạm những quy chuẩn đời sống xã hội. Do vậy, người viết tiểu phẩm châm biếm phải nắm vững những chuẩn mực đạo đức của việc chế giễu những con người cụ thể. Nếu như trong mọi bài tiểu phẩm mọi yếu tố đều được kiểm tra, thì những sự việc, những tình huống kể về một con người cụ thể sẽ cần phải được thẩm tra gấp bội. Những sự việc ấy phải chính xác tột đỉnh. Thậm chí một sai sót nhỏ của tác giả cũng có thể trở thành cái cớ để đưa ra lời cải chính.

Trong những năm 60 – 70 của thế kỷ XX các sách nghiệp vụ về báo chí phát thanh đã đề cập việc ghi âm tài liệu mà không có sự đồng ý của người đối thoại. Dĩ nhiên, những cảnh được bí mật ghi âm có thể làm phong phú thêm cho bài của tác giả, đặc biệt nếu những đoạn ghi âm ấy được lồng ghép một cách thích đáng, sử dụng đoạn lồng ghép ấy phục vụ việc chế giễu nhân vật. Tuy nhiên, đạo đức nhà báo lại bác bỏ những thủ pháp ấy. Do vậy, thể loại tiểu phẩm phát thanh thường hay đề cập sự mô tả châm biếm những khuyết điểm chung, không nhằm vào một địa chỉ nào cả. Trong trường hợp này những đoạn tài liệu ghi âm được thay thế bằng những nỗ lực kịch hóa cốt truyện thông qua những cảnh đối thoại. Người ta sử dụng phương pháp phản hồi âm thanh – phản hồi âm thanh tại trường quay, thủ pháp "Buratinô" – phương

pháp lồng ghép "ngắt khúc".

Khâu đọc bài viết cũng có ý nghĩa to lớn. Tiểu phẩm trào phúng là một trong số những thể loại ưa chuộng của các độc giả và thính giả. Bởi vì, nó chứa đựng không chỉ năng lượng phê phán, thu hút sự chú ý của công chúng đến những vấn đề bức xúc, mà còn chứa đựng yếu tố giải trí nữa.

Việc đọc bài tiểu phẩm trào phúng trên đài phát thanh – nhiều khi các diễn viên đọc các bài đó – cũng đòi hỏi một giọng đọc châm biếm đặc biệt, một cách thể hiện mang tính chất chế giễu. Đặc biệt nếu trong tiểu phẩm ấy có những cảnh diễn với nhiều giọng đọc. Trong tiểu phẩm, những đặc trưng âm thanh để nhận xét "nhân vật" phải mang những sắc thái của mình. Điều này có thể có được nhờ tiềm năng văn học của bài viết, cũng như nhờ giải pháp hình ảnh nhờ những năng lực diễn xuất của diễn viên hoặc của người thực hiện khác: giọng nói, phong cách đọc, phong cách kể chuyện, diễn xuất âm thanh.

Một bài tiểu phẩm có nội dung cụ thể thì "bao chứa" cả bầu không khí thời gian. Trong suốt lịch sử tồn tại của mình, tuy mang những nét đặc trưng của thể loại, nhưng thể loại tiểu phẩm đã thay đổi cho phù hợp với những nhiệm vụ tuyên truyền và những điều kiện tuyên truyền. Qua việc chế giễu những tật xấu xã hội, đả kích những nhân vật tiêu cực, tiểu phẩm đã tạo ra

những khuôn mẫu và những nhãn hiệu.

Ở những giai đoạn phát triển của ngành phát thanh, đặc biệt là vào những năm "trì trệ", thể loại tiểu phẩm là thể loại khá hiếm hoi có mặt trong các chương trình phát thanh. Điều đó gắn với những khó khăn nghiệp vụ trong việc xây dựng hình ảnh châm biếm trên làn sóng phát thanh. Cũng có những trở ngại khác. Có ý kiến cho rằng làn sóng phát thanh không phải là nơi dành cho những lời châm biếm gay gắt. Chỉ cần những câu hài hước là đủ rồi. Sở dĩ như vậy là vì, khác với báo, đài phát thanh mang yếu tố khái quát lớn hơn, cho nên người ta cho rằng ở đây sự phê phán lập tức mang những nét tiêu biểu.

Thể loại tiểu phẩm hiện đại, cũng giống như những thể loại khác, chịu ảnh hưởng của thời đại. Trong nền báo chí Xôviết thể loại phê phán nhất là thể loại châm biếm, đã quy định những giới hạn nhất định.

Trên làn sóng phát thanh hiện đại, thể loại phê phán và châm biếm không bị những giới hạn, ngoài những giới hạn đã được quy định trong Đạo luật về Báo chí và về các phương tiện thông tin đại chúng khác. Vì vậy, trong thể loại tiểu phẩm phát thanh, điểm nhấn được hướng vào việc chế giễu những hiện tượng mà trước kia là điều không tiếp cận được đối với thể loại phê phán và châm biếm. Ví dụ về điều đó có thể là chuyên mục phổ biến có nhan đề "Những con

rối". Thật ra, chuyên mục này được phát trên truyền hình, nhưng do đó nó lại càng phản ánh rõ bức tranh châm biếm hiện đại. Trong thể loại tiểu phẩm phát thanh ngày nay yếu tố nổi trội là phần bài viết văn học, còn các phương tiện âm thanh thì lui xuống hàng thứ yếu. Tuy nhiên, nếu không sử dụng những phương tiện ấy thì không tồn tại thể loại tiểu phẩm phát thanh. Chúng ta hãy xem xét một ví dụ.

Đài phát thanh trong thành phố Rôxtốp, trong chuyên mục châm biếm, "Chiếc Limuzin", có phát sóng bài tiểu phẩm trào phúng được xây dựng trên cơ sở một trạng huống "truyện cổ tích". Bài tiểu phẩm ấy kể về việc các con thú đã đánh giá như thế nào về con sư tử độc tài đã qua đời và bầu ra một vị "chúa tể" mới trong điều kiện dân chủ. Tất cả những nhân vật cổ tích đều là những nhân vật mang tính chất phúng dụ, tính chất ngụ ý, mang những phẩm chất xã hội và đạo đức nào đó và phản ánh "hệ thống thứ bậc xã hội".



Chương trình này mở đầu bằng một "bức tranh" âm thanh – một bài hát bông đùa về con quạ đã bầu ra vị vua mới của loài chim.

Âm nhạc. Sau đó vang lên tiếng thanh la biến thành tiếng cười của diễn viên: ha, ha, ha. Nhịp điệu của tiếng cười hòa lẫn với nhịp điệu "âm vang" được hòa theo tiếng cười ha, ha, ha. Tạo ra được hiệu ứng "tiếng

cười" của âm nhạc.

Các con chim đã bầu con quạ
Trao cho nó vương miện
Ôi! Ha, ha, ha...
Quạ ơi, hãy lựa chọn
Con chim nào ưu thế hơn.
Chim họa mi, chim công, con chim cú
Hay là con đại bàng khổng lồ
Ha, ha, ha
Ôi! Ha, ha, ha
Con chim xứng đáng nhất
Sẽ trở thành vua của chúng ta (2 lần)
Ha, ha, ha. Ha, ha, ha
Những âm thanh ấy được lặp lại.

Sự hòa lẫn những âm thanh của giọng nói và những âm thanh của âm nhạc ngày càng to hơn, kéo dài hơn và qua đó tạo ra hiệu ứng âm thanh: tiếng cười là nhân vật chính trong tình huống được nói đến.

Những tiếng ha, ha, ha có thay đổi về ngữ điệu và sự biểu cảm.

Ha, ha, ha
Con quạ nghĩ hồi lâu
Nó bay vào cánh rừng bạch dương
Nó bay phía trên ngọn núi,
Rồi bay về nhà (2 lần)
Và cũng đặt vương miện
Lên đầu một con quạ như thế (2 lần)

Tiếng cười ngày càng vang xa, những tiếng ha, ha, ha mở đầu bài viết.

Người dẫn chương trình. Sư tử, vua của các con thú, đã chết. Nó đã được mai táng rất trọng vọng. Các con thú bầu ra vua mới. Có con kêu lên: "Hãy bầu con voi!". Có con lại nói: "Voi hay vỗ tai! Nên bầu hổ"

Tiếng cười dần dần lịm đi

Con linh cẩu kêu rống lên: "Hãy bầu sói!". Con quạ lại kêu: "Hãy bầu đại bàng!". Một cuộc cãi lộn, suýt nữa xảy ra đánh nhau. Con cáo liền đứng dậy! "Hỡi các công dân loài thú, hãy yên lặng... Xin hãy nghe tôi, con cáo ngốc nghếch này". Các con thú nín lặng. Chúng biết con cáo khiêm tốn nên mới tự gọi mình là ngốc nghếch, chứ cáo thì thông minh, láu cá. Cáo cúi đầu nói: "Xin hãy yên nghỉ, hỡi ông sư tử. Ông sư tử dĩ nhiên là ông vua vĩ đại. Nhưng... đến đây cáo nhìn khắp lượt những con thú, rồi hạ giọng và nói tiếp: Là một tên bạo chúa". Các con thú giật mình. Cáo ngửng đầu lên và nói: "Đúng! Đúng là một tên bạo chúa. Tôi không sợ nói ra điều đó. Hỡi anh hổ vô cùng dũng cảm! Chẳng phải hắn đã giật của anh những miếng thịt ngon nhất đấy ư?" con hổ đập cái đuôi xuống đất và rống lên tỏ ý đồng tình. "Còn anh, anh sói dũng cảm, có phải hắn đã chỉ để lại cho anh những mẩu thịt tồi tệ?" Con sói tru lên khô khốc. "Còn các chị linh cẩu, các anh em chó rừng. Đúng là sau khi sư tử bỏ đi chỉ còn lại những mẩu rơi vãi còn lại cho các anh em". Những con linh cẩu và chó rừng rống lên thảm thiết đến nỗi con cừu cũng phải nhỏ lệ. "Còn những cô cừu, những chú lạc đà, những chú ngỗng, thì sư tử chẳng coi là loài vật". "Đồ độc ác" – những con cừu kêu be be. Các con trâu cũng rú lên: "Thằng ăn cướp!". Những con

ngỗng kêu: "Tên giết người", tuy rằng sư tử chưa bao giờ ăn thịt chúng.

Còn con lạc đà thì lặng lẽ nhổ nước bọt lên nấm mồ vừa chôn sư tử. Chỉ có chú thỏ thò đầu ra khỏi bụi rậm và dè dặt khẽ nói: "Khi sư tử còn sống thì có kỷ cương".

Con thỏ liền bị bạt tai và liền trốn mất. Con cáo lại há miệng lu loa: "Kỷ cương ư, cái kỷ cương mà thỏ vừa nói đến ở đây ư. Đó là nền kỷ cương của tên bạo chúa. Sư tử đè đầu cưỡi cổ tất cả".

"Một kẻ bóp nghẹt những tiếng nói phê phán", - Con hổ gầm lên. "Con quỷ hút máu", - Con sói nói phụ họa theo. "Một tên lộng hành", - con cừu đực kêu be be. Con lạc đà thì giận dữ nhổ nước bọt lên nấm mồ của ông vua cũ của các con thú.

Con cáo cúi đầu xuống, rồi nói: "Như chúng ta đã thấy ai ai cũng chán ngấy tên bạo chúa. Hãy sống trong chế độ dân chủ hoàn toàn". "Không cần có vua ư?" – Con thỏ lại ấp úng hỏi. "Không, để làm gì", - con cáo lu loa lên. "Chúng ta sẽ bầu một nhà vua theo đúng quy định, nhưng bằng con đường dân chủ".

Tác giả sử dụng những đặc tính của các nhân vật và những tính từ của con cáo, qua đó nêu lên phản ứng của các con thú thông qua "hành vi âm thanh" của chúng. Trong bài tiểu phẩm ấy tất cả những chữ xác định đều được nhấn mạnh. Tiếng cười ở phần đầu bài viết được sử dụng làm sự tương phản với bức tranh tiếp theo về cuộc hội tụ của các con thú.

Làm nổi bật trạng huống thông qua "quan điểm" của con cáo - là kẻ theo đuổi những lợi ích cá nhân - và các

cư dân trong rừng đã tạo ra hiệu ứng hài hước về "công luận" bị chi phối. Hiệu ứng này cũng thể hiện ra ở phần thứ hai của bài tiểu phẩm cổ tích, trong đó có các con thú bầu ra vị vua mới của mình và bắt đầu cuộc sống mới trong "chế độ dân chủ".

Ví dụ này cho thấy tính chất sắc bén của thể loại phê phán và châm biếm xã hội ngày nay và đồng thời cũng cho thấy những khả năng âm thanh to lớn của thể loại này, những cách sử dụng uyển chuyển những khả năng ấy trong tác phẩm văn học, trong lĩnh vực âm thanh và trong sự hòa nhập hài hòa của chúng.

Trong những năm 1990, sau khi xóa bỏ chế độ kiểm duyệt, với sự gia tăng số lượng các chương trình phát thanh có tính chất đối thoại, thì thể loại tiểu phẩm – cũng giống như bút ký phát thanh – bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Nhưng những chức năng của nó vẫn tồn tại, nghĩa là những chức năng ấy sẽ có những đòi hỏi cao hơn, cũng giống như thể loại châm biếm và hài hước.

PHỐI TÁC PHÁT THANH

Phối tác là khái niệm được sử dụng rộng rãi trong việc phân tích các tác phẩm thuộc nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau (văn học, âm nhạc, điện ảnh, sân khấu, hội họa, nhiếp ảnh). Trong mỗi loại hình ấy phối tác đều phục tùng chủ đề, tính chất của tác phẩm. Nhờ đó mà thực

tại được ghi nhận và phản ánh. Phối tác giúp tác giả thể hiện một cách đầy đủ nhất và có nghệ thuật về nguồn tư liệu được người ấy nghiên cứu. Những loại hình nghệ thuật tổng hợp (sân khấu, điện ảnh, truyền thống), trong các tác phẩm của mình, đều sử dụng phương pháp dựng ghép tổng hợp những thành tố đa dạng.

Trong tiếng La tinh từ "phối tác" ("compositio") có hai ý nghĩa chủ yếu: sáng tác và soạn thảo. Ý nghĩa thứ nhất nhấn mạnh vai trò cơ bản của phối tác trong nghệ thuật. Bản thân "sự sáng tác" đã là sự phối tác. "Trong văn học và nghệ thuật – đó là cấu trúc cụ thể, cơ cấu bên trong của tác phẩm: lựa chọn, tập hợp và trình tự của những thủ pháp tạo hình nhằm tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật".

Trong văn học, âm nhạc, hội họa phối tác là thành tố của cấu trúc học thể loại. Phối tác quyết định sự sắp xếp tài liệu theo một trình tự nhất định nhằm phục vụ một nhiệm vụ tư tưởng - sáng tạo, và thực hiện nhiệm vụ ấy. Có thể nói, đó là sự phối tác ban đầu.

Nhưng cũng có hình thức phối tác thứ hai: sử dụng những yếu tố thuộc các loại hình nghệ thuật khác để tạo ra một tác phẩm tổng hợp trong cơ cấu của nó có những thành tố âm nhạc, những trích đoạn tác phẩm văn học, những trích đoạn các vở diễn sân khấu và, v.v.. Những phối tác ấy chỉ được trình diễn trong lĩnh vực tạp kỹ.

Tất nhiên, phối tác đáp ứng bản chất âm thanh của đài phát thanh. Do vậy, những yếu tố cấu trúc phối tác đã xuất hiện ngay từ buổi đầu xuất hiện ngành phát thanh, với tính cách là sự cấu trúc, "sắp đặt" các chương trình phát thanh và với tính cách là một thể loại độc lập. Sau đây, mỗi khi sử dụng thuật ngữ "phối tác phát thanh" thì cần tìm hiểu đó là một thể loại chính luận phát thanh.

Thể loại phối tác phát thanh tích cực sử dụng lời thoại và âm nhạc. Do vậy, một lần nữa chúng tôi trở lại cách giải thích của các nhà nghiên cứu văn học và nghiên cứu âm nhạc về khái niệm này, nhằm làm rõ hơn những khả năng và những đặc điểm của thể loại.

Các nhà nghiên cứu văn học giải thích "phối tác" như là "sự phân bố và mối liên hệ giữa những thành tố khác nhau hoặc những yếu tố khác trong một tác phẩm văn học"; họ nêu bật cả hình thức tổ chức thuần túy bên ngoài của tác phẩm (việc phân chia thành các chương, các phần, những hiện tượng, những cảnh diễn, những vần thơ, và, v.v..), và xem nó như là "cấu trúc của nội dung nghệ thuật, như là mặt bên trong của nội dung đó".

"Phối tác trong âm nhạc – đó là cơ cấu của một tác phẩm âm nhạc, là hình thức âm nhạc của nó". Qua đó thấy rằng trong lý luận âm nhạc thì phối tác là thành tố quan trọng nhất

của hình thức. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả của những tác phẩm âm nhạc được gọi là người phối tác (compositor – nhạc sĩ).

Nguồn gốc của thể loại phối tác phát thanh là loại hình trình diễn tạp kỹ. Vào những năm 1920 nghệ sĩ diễn viên kiệt xuất V. Iakhôntốp đã trình diễn trên sân khấu những vở phối tác do chính mình dàn dựng. Ông tự nhận mình là "nhà chính luận trong lĩnh vực tạp kỹ xôviết", qua việc đọc những tác phẩm chính trị và thơ ca. Diễn viên này đã nắm được chính xác hơi thở và nhịp điệu của thời đại mới. Những bài thơ của V. Maiacốpxki là cú hích làm xuất hiện những bài phối tác như vậy. Những bài thơ ấy chứa đựng quy mô, nhịp điệu, văn phong mới và thái độ mới đối với thính giả. Những vần thơ của nhà thơ – diễn giả, tràn đầy tinh thần chính luận, những thủ pháp hùng biện, đã được trình diễn một cách xuất sắc trên sân khấu tạp kỹ không chỉ qua diễn xuất của tác giả, mà còn qua sự trình diễn của các diễn viên.

Dần dần phần dựng ghép những nội dung chính luận và những nội dung thơ ca còn được bổ sung bằng tài liệu thực tế: những cảnh thực trong đời sống, âm nhạc, những làn điệu dân ca về những chủ đề nóng hổi. Từ cuối những năm 1920 – đầu những năm 1930 những bài phối tác văn học – âm nhạc thường xuyên được phát sóng. Những đề tài chính trị, lịch sử – tiểu sử

thì hướng thể loại phối tác phát thanh vào dòng chính luận những năm đó: chủ nghĩa anh hùng, ca ngợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thể loại này trở thành một thể loại độc lập, độc đáo, đi vào khai thác một lĩnh vực mới có những khả năng diễn đạt mới trong thể loại chính luận phát thanh.

Những chức năng của thể loại phối tác phát thanh (chức năng mở rộng hiểu biết, giáo dục) có quan hệ với những nhiệm vụ chính trị và thẩm mỹ và giải quyết những nhiệm vụ ấy một cách đồng bộ. Đối tượng nội dung của bài phối tác phát thanh là những tài liệu văn học, âm nhạc rút ra từ tác phẩm đã có sẵn (của các tác giả cổ điển và hiện đại), hoặc từ những tác phẩm được viết riêng cho các chương trình phát thanh, cũng có chung chủ đề và phương châm thẩm mỹ. Phương pháp chủ yếu trong xử lý bài phối tác phát thanh là dựng ghép: lựa chọn và cấu trúc tác phẩm phát thanh từ góc độ nghệ thuật. Khi khai thác các khả năng của lĩnh vực phát thanh, các nhà báo và các đạo diễn đã chú ý đến tính chất quan trọng của việc kết hợp biểu diễn âm thanh, những mối liên hệ giữa phần nội dung văn học (nói rộng ra – phần lời thoại) và phần âm nhạc.

Cơ sở của bài phối tác phát thanh là sự gắn kết hữu cơ giữa nội dung tài liệu thực tế và nội dung nghệ thuật, là tính chất lệ thuộc kiến trúc

bên trong giữa tất cả các thành tố, nhằm mục đích thể hiện một cách đầy đủ nhất, sáng rõ nhất chủ đề. Trong một bài phối tác phát thanh hay thì tính chính luận và tính nghệ thuật tạo thành một chỉnh thể. Những phần tài liệu thực tế cũng phần nào mang nội dung nghệ thuật, còn những phần tài liệu nghệ thuật lại phần nào mang nội dung chính luận.

Trong giới báo chí phát thanh những năm 1930 những vấn đề về khâu chuẩn bị bài phối tác phát thanh, tính chất đặc thù của thể loại này được thảo luận rộng rãi. Cấu trúc phức tạp của thể loại phối tác phát thanh đòi hỏi phải có sự hiện diện của người dẫn chương trình. Các chức năng của người dẫn chương trình trong các khâu tổ chức, trình bày và triển khai nội dung đều phục tùng nhiệm vụ chủ yếu là tạo ra hình ảnh âm thanh chỉnh thể: đó là những "cầu nối" gắn kết những thành tố khác nhau, là "những sự gắn kết" có tính chất liên tưởng, là sự nhấn mạnh điều chủ yếu, là phân bố những điểm nhấn, là dẫn dắt cốt truyện của tác phẩm. Vai trò của âm nhạc, của tiếng ồn có thể quy vào những chức năng bổ trợ. Tuy nhiên, không hiếm khi chúng giữ vai trò độc lập, làm tăng thêm chất lượng tài liệu thực tế và chất lượng thẩm mỹ của toàn bộ tác phẩm.

Chúng ta hãy xem xét tính đặc thù của thể loại phối tác phát thanh và những đặc điểm của

việc xử lý thể loại này thông qua những ví dụ khác nhau.



Trong những năm 1920 các bài phối tác phát thanh được phát sóng với tính cách là những chương trình phát thanh độc lập, cũng như được đưa vào cấu trúc của các chuyên mục báo phát thanh, trong trường hợp này những bài phối tác ấy "tuân theo" văn cảnh của chương trình phát thanh. Trong các giai đoạn phát thanh khác nhau của ngành phát thanh các bài phối tác phát thanh – cũng giống như tất cả các thể loại khác – đều mang trên mình dấu ấn của thời đại mình.

Bài phối tác phát thanh có nhan đề "Chúc mừng năm mới!" đã được phát sóng trong chuyên mục "Báo phát thanh công nhân" ngày 31-12-1927. Các tác giả của bài này đã lựa chọn cách đi khác thường. Bài này được xây dựng như là một tập hợp những lời chúc rượu được các đại diện của "những tàn dư của quá khứ" (những phần tử quan liêu, đầu cơ, nát rượu, linh mục...) phát biểu trong đêm giao thừa.

Chúng tôi xin nói ngay rằng: việc tìm kiếm chiếc "chìa khóa" liên kết các phần tài liệu là yếu tố quan trọng trong quá trình sáng tạo.

Người giới thiệu chương trình. Các bạn tính giả! Chuyên mục "Báo phát thanh công nhân" xin chúc mừng tất cả các bạn thính giả là nam nữ công nhân, nam nữ nông dân của Liên Xô nhân dịp Năm Mới, một năm đấu tranh và lao động sáng tạo. Cũng xin gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến các thính giả ngoại quốc của chúng tôi,

những người anh em cùng giai cấp, những người anh em giai cấp, đã bất chấp tất cả các đồn bốt biên phòng, vẫn sẽ duy trì liên lạc với chúng ta.

Âm nhạc, có tiếng kèn chào.

Hỡi các đồng chí! Suốt cả một năm qua chúng ta đã cùng nhau tiến hành cuộc đấu tranh ngoan cường chống lại kẻ thù của những người lao động. Gần như mỗi ngày kẻ thù bên ngoài và bên trong đã đi qua trước mặt các đồng chí: bọn quan liêu, bọn quan lại, bọn bạch vệ, bọn đầu cơ, bọn say rượu, chơi bời, bọn lãn công bọn theo Sembeclanh, Hichxơ, Macđônan và Đêteclinh.

Tất cả lũ chúng nó cũng đón năm mới và, theo thông lệ, chúng cũng bầy tỏ những điều mong ước trong lòng.

Làn sóng phát thanh không gì ngăn cản được. Bây giờ đây chúng tôi sẽ chuyển tải những ước mong đầu năm mới của những thây ma còn sống. Chúng đón năm mới một cách lặng lẽ. Do vậy, đáp lại tất cả những lời phát biểu của chúng chúng ta sẽ đưa ra giai điệu của chúng ta. Xin hãy nghe đây.

Một đoạn vở kịch Đ. Vecđi có nhan đề "Tơraviata" ("Hãy rót đầy những cốc rượu").

Đoạn mở đầu của bài phóng tác đã được thực hiện. Phần đầu đánh giá một cách xứng đáng những con người xôviết trung thực trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Họ nhận được những tiếng kèn chào đón của ngày lễ. Phần hai hướng vào "những thây ma vẫn còn sống", hướng vào những kẻ đang ngăn cản việc xây dựng cuộc sống đó. Chủ đề âm nhạc khác xuất hiện. Tiếp đó là sự thay đổi rõ rệt của nhịp điệu và văn phong tác phẩm.

Người giới thiệu chương trình. Thưa các ông, các bà, thưa các nam nữ công dân! Xin chú ý một phút! Nhân dịp chào mừng năm mới vị giám đốc đáng kính của công ty giẻ rách muốn có lời chúc rượu. Xin hãy chú ý.

*Phần tử quan liêu.*Thưa hội nghị kính mến. Chúng ta có quyền tự hào đánh dấu năm qua là một năm kỷ lục về hợp lý hóa công tác trong bộ máy của chúng tôi. Hàng núi giấy tờ mà chúng tôi đã viết, hàng nghìn bản kê khai mà chúng tôi buộc mọi người phải điền vào - đó là những bằng chứng sống động và những di tích về hoạt động sáng tạo của chúng tôi. Mong sao trong năm mới này những núi giấy ngày càng cao hơn và lớn hơn. Mong nền công nghiệp giấy phát triển và vững mạnh để phục vụ chúng tôi.

Mong rằng trong năm tới đây việc tuân thủ hết sức nghiêm ngặt tất cả các công văn, chỉ thị và những văn bản giải thích là sự tô điểm cho cơ quan chúng tôi. Vì từ thời cổ đại người La Mã đã nói: tất cả các ngươi hãy chết đi, chỉ có điều mọi chuyện phải dựa trên cơ sở luật pháp.

Trong năm tới đây mong rằng khẩu hiệu tuyệt diệu ấy sẽ là ngôi sao chỉ đường trong công tác của chúng tôi.

Vậy là, tất cả các ngươi hãy chết đi, chỉ có điều là mọi chuyện phải dựa trên cơ sở luật pháp. Hoan hô!

Vang lên bài hát: "Aliôsa, hãy hạ nửa giọng".

Đã vạch ra hướng chính: phê phán gay gắt "những xác chết còn sống". Xin đừng quên rằng, đã mở đầu năm 1928, do vậy trên làn sóng đã vang lên những câu công khai đả phá bọn quan liêu. Cũng nêu lên thực chất của chủ nghĩa quan liêu cả về phương diện công

việc, cả về cấu trúc lời phát biểu của đại diện chủ nghĩa quan liêu.

Người giới thiệu chương trình. Lời phát biểu dành cho nhân vật mỹ lệ của chúng tôi, bà Phôphôsơca tuyệt diệu...

Phôphôsơca (lắp bắp). Ôi chao!... Đâu có như vậy... Ngày mai xin ghé thăm. Xin lỗi, tôi cứ quen miệng. Năm mới địa vị của tôi cũng rất khiêm tốn. Ôi chao! Tôi thấy ngượng... Xin đừng nhìn tôi... Tôi mong muốn tất cả các đồng chí nam giới trở thành các viên phó thủ trưởng và tuyển tôi làm thư ký riêng. Sau chót, ước mơ cuối cùng thầm kín nhất của tôi – Ôi chao! *(Giọng kêu lên)* Có được ông chồng với khoản lương đặc biệt và có ôtô do Nhà nước cấp. Hoan hô!

Bài hát vang lên: "Ôi chao! Các cậu Xasa đáng yêu của tôi".

Người giới thiệu chương trình. Hoan hô, Phôphôsơca. Nhiệt liệt hoan hô. Vị chánh văn phòng thân mến, ngài Ivan Lôghinôvích thân mến! Chúng tôi chờ đợi câu chúc rượu của ngài.

Vị chánh văn phòng. Theo công văn tôi vừa nhận được số 2568365 và trên cơ sở chỉ thị số 3873392 tôi xin chúc sang năm mới, chúng ta sẽ thấy tất cả các phiếu kê khai số thỏ đực và thỏ cái ở Liên Xô, số lượng tất cả các con quạ lớn và quạ nhỏ, cũng như các bản kê khai số bếp lò dự định được xây trong năm 1935, để thông báo cho các đồng chí biết những điều kể trên. Tôi hân hạnh hô to: Hoan hô!

Vang lên bài hát: "Vầng trăng thanh lướt trên dòng sông".

Người giới thiệu chương trình. Ixai Maccôvích. Ngài

biến mất ở nơi nào vậy? Để sau hẵng nói đến công việc. Anh đâu phải đang có mặt ở sở giao dịch chợ đen. Hội nghị đang chờ đợi ngài chúc năm mới. Xin mời phát biểu.

Phần tử đầu cơ. Thưa các ngài, tôi bận công việc buôn bán: một, hai, ba, ngắn gọn thôi. Thượng đế của ngài là thượng đế của tôi – nhổ phẹt vào. Cầu trời năm mới này chính quyền Xôviết mạnh thêm nữa. Tại sao lại không. Nhưng mong rằng Cục bảo vệ chính trị làm những công việc to lớn và quan trọng về chính trị, chứ đừng quan tâm đến những công việc buôn bán nhỏ mọn của chúng tôi. Mong rằng Ban Tài chính nghiên cứu nhiều hơn về khoa kinh tế chính trị, chứ không phải công việc buôn bán ở chợ – đâu đâu người ta đều làm như thế. Mong tất cả chúng ta cùng vợ con đến Crưm, chứ không phải đến địa điểm ấy. Hoan hô!

Vang lên bài hát: "Chim én ơi, hãy cất tiếng hót".

Trong các bài phối tác biêu biểu ngay từ đoạn bắt đầu đã biểu lộ chẳng những các chức năng xã hội của chúng, mà còn biểu lộ cả những ý tứ thính giả dễ dàng nhận biết. Căn cứ vào nội dung các tác phẩm, thính giả có thể đoán ra ngay rằng câu chuyện liên quan đến vấn đề gì và liên quan đến ai. Đó là phẩm chất quan trọng của thể loại chính luận phát thanh, khi người dẫn truyện không giới thiệu những người phát biểu, bởi vì "chân dung" của người nói đã hiện ra trong những câu nói của anh ta rồi. Về sau này, cùng với sự phát triển của các loại hình nghệ thuật phát thanh thuộc tính này của các vở kịch phát thanh sẽ ngày càng được khai thác hiệu quả hơn, trong đó nhân vật được nhận biết qua ngôn từ và hình tượng được tạo ra bởi

nội dung những lời nhân vật nói.

Phần tử nghiện rượu (nấc). Nào, mọi người, lui ra, những sự dơ bẩn đang chảy ngang qua đây. Các vị công dân kính mến... Hỡi các bà mẹ, hãy để tôi hơn tất cả các bà mẹ... nào... Chúc mừng năm mới, chúc hạnh phúc mới. Các bạn, chúng ta hãy uống đi. Tôi ấy à,... Tôi ủng hộ chính quyền Xôviết. Hãy nâng cốc... Công việc lao động là của những kẻ ngu ngốc, còn tôi là người thông minh... Đối với tôi mọi chính quyền đều tốt... Mong sao năm mới này giá rượu sẽ rẻ hơn và mong sao mọi người quý trọng anh em chúng tôi nhiều hơn...

Đả đảo... Hoan hô...

Vang lên bài hát: "Với năm đồng cuối cùng tôi sẽ thuê cỗ xe tam mã"

Người giới thiệu chương trình. Quý ông! Xin hãy yên lặng. Hãy để bà lão có vài lời.

Cha cố. Các con của ta. Vào trước ngày lễ long trọng của Thượng đế, ta là kẻ chăn dắt linh hồn các con, và ta tuyên bố: Năm mới chúc chính quyền Xôviết muôn năm, bởi vì không có chính quyền nào khác do thượng đế tạo ra. Ta thành thật cầu mong và thỉnh cầu thượng đế. Sao cho năm mới chính quyền ấy kêu gọi các con chiên hãy khai sáng dân chúng. Các con của ta! Hãy là những đầy tớ phục vụ nhà thờ, để giây phút ấy đến càng nhanh, - để phục vụ Tổ quốc và nhà thờ. Mong rằng hãy biến đi hết những kẻ phỉ báng nhà thờ Thiên chúa và những kẻ phỉ báng chúng ta, những người chăn dắt con chiên.

Mong chính quyền Xôviết trong năm mới hãy kêu gọi chúng ta cùng nhau làm việc. Đến khi ấy nhà thờ Thiên

chúa, cũng như các con của ta sẽ hô vang: Chúa rủ lòng thương chúng ta. Hãy hiểu rõ và thuần phục. Chúa phù hộ chúng ta.

Chúc mừng giờ phút đáng mong đợi đã đến trong năm mới. Ta xin nâng cốc. Hoan hô!

Vang lên làn điệu dân ca "Cha Xécghi".

Mỗi thành tố trong bài phối tác phát thanh đều mang nội dung vạch trần, châm biếm. Chúng ta hãy chú ý đến khâu chau chuốt ngôn ngữ của từng nhân vật. Tất cả các nhân vật đều nói bằng ngôn ngữ của mình. Nhưng sự đa dạng ấy lại tạo nên tính chỉnh thể của tác phẩm.

Trong thể loại phối tác phát thanh yếu tố quan trọng là tính chất cân đối giữa các bộ phận. Những phần nội dung văn bản trong bài phối tác "Chúc mừng năm mới!" kéo dài 1 phút. Nội dung những câu chúc rượu và những bài hát cũng tạo thành một sự thống nhất. Những âm điệu mỉa mai và châm biếm được thể hiện rõ trong phần văn bản văn học đã tăng lên nhờ những bài hát phổ biến được lựa chọn đặc biệt để mô tả những típ người không chấp nhận hệ tư tưởng Xôviết. Nhưng các bài hát còn là sự hòa âm nào đó – chúng rộng hơn những dữ kiện về các nhân vật được xét đến và rộng hơn sự phê phán xã hội về các nhân vật ấy.

Chúng ta cũng hãy xét đến phần lời thoại của người giới thiệu chương trình. Đây cũng là một nhân vật điển hình, mang tính chất phổ biến rộng rãi trên sân khấu tạp kỹ Xôviết. Những "cầu nối" anh ta tạo ra chính là những lời nhận xét ngắn ngủi - sự mỉa mai của anh ta cũng mang sắc thái đánh giá. Thể loại phối tác phát thanh

không chấp nhận những lời thoại dài của người dẫn chương trình. Nếu không, phần lời thoại ấy của anh ta sẽ làm lu mờ cốt truyện, làm lạc sự chú ý của thính giả, khiến họ không chú ý đến diễn biến của sự việc. Cần đặc biệt chú ý điểm này.

Trong thể loại phối tác phát thanh, tư tưởng then chốt có ý nghĩa quan trọng. Trong bài phối tác "chúc mừng năm mới" tư tưởng then chốt thể hiện ở đoạn đầu, sau đó xuyên suốt toàn bộ là "hàng lối" những kẻ thù bên trong và bên ngoài (trong đó thậm chí có cả viên nữ thư ký của một cán bộ lãnh đạo quan trọng), thể hiện ở rất nhiều chi tiết - qua việc trình bày những chi tiết ấy và trong những lời thoại của đương sự.

Khái niệm phối tác, ngoài sự phát triển cụ thể chủ đề chính, nhiều khi còn chứa đựng cả đoạn kết trong cơ cấu của tác phẩm, chứa đựng mối liên hệ chủ đề - lôgíc và mối liên hệ văn phong giữa phần mở đầu và phần kết. Phần lời thoại của phóng viên công nhân đã đưa ra lời tổng kết chung.

Phối tác phát thanh chẳng những đòi hỏi một sự cân đối giữa các bộ phận, mà còn đòi hỏi phải có ý thức về chuẩn mực nghệ thuật. Phần lợi thoại của phóng viên công nhân mang văn phong tạp kỹ và nhằm vào công chúng thính giả công nhân. Nó ở một cấp độ thấp hơn rõ rệt so với những câu chúc rượu và những bài hát. Trong trường hợp này những nhiệm vụ chính trị đã "nổi trội hơn" nội dung nghệ thuật của đoạn kết, nổi trội hơn ý nghĩa tổng kết của đoạn kết..

Thể loại phối tác phát thanh ở thời kỳ trước chiến tranh đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của bầu không khí những kế hoạch 5 năm đầu tiên, lòng nhiệt tình của những người xây dựng xã hội mới. Các tác phẩm thuộc thể loại ấy đề cập những nhà máy, những công xưởng, những hầm mỏ đang được xây dựng; ủng hộ tất cả những nhân tố mới, bảo vệ những người lao động.

Khâu dựng ghép trong bài phối tác tạo ra nhịp điệu của tác phẩm. Nhưng ngoài điều đó ra, cơ cấu nhịp điệu của chính câu nói cũng rất quan trọng. Không phải ngẫu nhiên mà nhà thơ xuất sắc Acxêni Taccốpxki – người đã từng làm việc ở đài phát thanh vào đầu những năm 1930 và đã từng viết những bài phối tác phát thanh – đã nhớ lại ý nghĩa to lớn của nhịp điệu trong thể loại này, vì nhịp điệu là yếu tố tạo dựng văn phong.



Chúng ta hãy xem xét một mẫu sáng tác của ông. "Phối tác phát thanh có tính chất tài liệu - nghệ thuật", với đầu đề "câu chuyện về than bùn", được xây dựng theo nhịp điệu hành khúc lao động.

Dưới đây là đoạn thứ nhất trong phần mở đầu được diễn đạt bằng thơ.

Những lời đầu: Bài ca về than bùn.

Giọng nói 1. Thảo nguyên mênh mông thật hùng vĩ và hoang sơ

Giọng nói 2. Nhưng tôi đang nói về than bùn.

Giọng nói 1. Những ngọn núi cao hoang vu và lạnh lẽo.

Giọng nói 2. Nhưng tôi đang nói về than bùn.

Giọng nói 1. Anh thợ hầm lò đi xuống sâu lòng đất.

Giọng nói 2. Nhưng tôi đang nói về than bùn.

Giọng nói 1. Người thợ rừng tiến thẳng đến cây thông.

Giọng nói 2. Nhưng tôi đang nói về than bùn.

Giọng nói 1. Những cố máy trườn trên các cánh đồng cỏ rộng.

Những con người thì leo lên những ngọn núi.

Leo lên đỉnh những ngọn núi lạnh lẽo.

Những triển vọng xa xa, ầm ì.

Con người đang phá nổ khối đá granit nặng nề...

Giọng nói 2. Nhưng tôi đang nói về than bùn.

Và những đám rêu đã mọc xanh trên các đầm lầy

Một năm nữa qua đi nó sẽ hoen rỉ

Rêu mốc cứ mục rữa hoài,

Cho đến khi con người tìm ra đầm lầy.

Con người lùa những cỗ máy đến các đầm lầy,

Và tôi đang nói về tham bùn.

Tiếp đó tác giả kể về việc khai thác, chế biến và sử dụng loại nhiên liệu này. Nó có ý nghĩa như thế nào đối với các nhà máy điện, tức là đối với toàn bộ nền công nghiệp. Phần khái quát cứ gia tăng và biến thành bức tranh về những công trình đồ sộ.

Anh có nghe thấy không

Các thành phố, nhà máy

Đang mọc lên

Các cỗ máy của Xtalingrát và của Mátxcơva, Rôxtốp đang hoạt động.

Anh thấy không – ở đó có thành phố mới đang mọc lên...

Phần thứ hai - phần lịch sử.

Vào đầu thế kỷ XVIII Hoàng đế Pie I đã tiếp tại tư dinh của mình – nhân vật người Hà Lan tên là Êrátmơ Acmút.

- Cái này là gì vậy?

- Cái này là than bùn. Trong các đầm lầy diễn ra quá trình mục rữa của một loại rêu đặc biệt, được gọi là than bùn. Nó chuyển hóa, đùn lên phía trên thành than bùn. Than bùn là loại nhiên liệu hết sức tốt, và chưa có gì mạnh hơn nó thời đó.

Phần thứ ba - phần âm nhạc – ca khúc.

Âm nhạc

Ở nước Nga các bác nông dân thường hát:

Ôi chao! Nỗi khổ lớn quá
Có nỗi buồn không chịu nổi.
Không biết phải trốn chạy đi đâu để giấu nỗi buồn...
Vào rừng – nghe tiếng rìu bổ chát chúa.
Rìu bổ hạ gục những cây thông.
Còn cây thông ấy lại biến thành đoạn đầu đài
Biến thành giá treo cổ tại quảng trường.

Nhà vua phán rằng:

- "Không có người Nga nào hiểu biết về than bùn. Do vậy, người Hà Lan này, ông Êrátmơ Acmút, sẽ nhận được đặc quyền trong mười năm để xây dựng công nghiệp khai thác than bùn và để làm nước chúng ta rạng rỡ vinh quang".

Thế là các bác nông dân đến vùng đầm lầy.

Cỏ mọc trên cánh đồng sạch
Cỏ mọc mượt như lụa,
Nỗi nhớ lớn lên trên đầm lầy.
Nỗi khổ, bất hạnh lớn lên.
Đôi chân tôi ngập trong nước dơ bẩn.
Từ sáng tinh mơ đến nửa đêm.
Sương mù đọng trên lưng tôi.
Vậy mà chẳng có gì khoác lên lưng.

Phần thứ tư – phần tài liệu thực (các sự việc, các con số, những địa chỉ).

Năm 1793 người Anh tên là Mêđôcxơ đã phát hiện ra mỏ than bùn ở làng Ivakhina, ngoại ô thành phố Gơgiatxcơ.

... Đôi chân tôi ngập trong nước dơ bẩn.

- Năm 1836 nhà công nghiệp Côgiếpnhicốp bắt đầu khai thác than bùn tại đầm lầy Xviblôvô, gần thị trấn Pêtơrôvô Radumốpxki ở ngoại ô Mátxcơva.

... Sương mù đọng trên lưng tôi...

- Năm 1869 đã phát hiện mỏ than bùn do công trường thủ công Nicônxcaia - Môzốpxcaia khai thác ở khu vực Ôrêkhôvôduêvô.

... Vậy mà chẳng có gì khoác trên lưng...

- Tại vùng lãnh thổ trước kia thời Nga hoàng – mà nay là Cộng hoà XNCN Xôviết Liên bang Nga-vào năm 1916 đã khai thác được 1360000 tấn than bùn, chỉ riêng tại tỉnh Mátxcơva đã khai thác được 980.000 tấn – hầu như chỉ bằng phương pháp thủ công.

... Ôi chao, sương mù phủ kín, sương mù ẩm ướt...

... Từ sáng tinh mơ đến nửa đêm.

Ở đoạn này tài liệu thực tế được lồng ghép với những câu trong bài hát. Qua đó tạo ra được bức tranh về cảnh lao động nô lệ của hàng vạn nông dân vô danh.

Tất cả những phần tiếp theo trong bài phối tác phát thanh A. Taccốpxki đã hòa lẫn vào nhau. Các em học sinh viết các bài văn nói về ý nghĩa của rừng về việc bảo vệ rừng. Lại những con số và các địa chỉ.

Phần thứ năm, có tên gọi là "Đủ rồi!" gồm những đoạn lời thoại ghép lại từ những phần lời thoại trước đó và phần tác giả đi đến chủ đề chính, khi mà những người công nhân và nông dân nước Nga bắt đầu lao động không phải để phục vụ các ông chủ, mà là để phục vụ bản thân mình.

Trong quá trình phát triển chủ đề sắc thái chính trị dần dần tăng lên. Taccốpxki sử dụng phương pháp dựng ghép kép: dựng ghép các chủ đề và những câu từ những đoạn hội thoại khác nhau. Dàn đồng ca hòa vào giọng nói của người dẫn truyện. Bài hát của dàn đồng ca kết thúc bài phối tác.

Âm nhạc.

- Lá kêu sào sạc - lá cây hát, kêu vang như giọng nói.

Chúng ta cần rừng, cần rừng, hãy giữ lấy rừng.

Hãy đến nơi có than rừng! Một! Hai! Đến nơi có than bùn!

Tiến lên, đến nơi có than bùn!

Mỏ than bùn của chúng ta rộng như biển cả.

Máy móc chuyển động – tự mình hãy đến vùng than bùn.

Hãy đến với than bùn! Một! Hai! Đến với than bùn!

Hãy đồng tâm lên đường!

Để điện đến với nhà anh - theo đường dây kêu vang.

Đất nước của tôi, đất nước của tôi ra lệnh cho chúng tôi.

Hãy đến với than bùn! Một! Hai! Đến với than bùn!

Tiến lên đến với than bùn!

Đất nước hãy lớn lên. Hãy xây dựng các nhà máy.

Rừng hãy xanh tươi.

Mong sao đất nước Xôviết hãy mạnh thêm.

Hãy đến với than bùn! Một! Hai! Đến với than bùn.

Hãy đồng tâm lên đường!

Tính chất khẩu hiệu, biểu ngữ, những câu ngắt quãng - đó là then chốt âm hưởng của bài phối tác phát thanh. Tưởng chừng thể loại này có những giới hạn về khả năng, vì nó không được làm phong phú trực tiếp bằng cách phản ánh sinh động về cuộc sống. Nội dung của phối tác phát thanh thiếu tính nhanh nhạy, tính tài liệu thực tế. Nhưng nhờ sự phong phú của nội dung văn học và nội dung nghệ thuật - những nội dung này có những "lớp lang" lớn về phương diện diễn đạt khiến bài phối tác phát thanh trở nên có ưu thế về phương diện nghệ thuật.

Bây giờ, xét toàn cục, chúng ta xem xét A. Taccốpxki đã dùng những phương tiện nào để đạt được khả năng diễn đạt. Ông ấy đã hòa nhịp cùng bước tiến lao động của những con người nhiệt thành đang khai thác than bùn cho ngành năng lượng của đất nước. Một trong số các đoạn ấy mang nội dung mở rộng hiểu biết. Qua đoạn này thính giả biết được có thể làm được gì từ than bùn, làm cách nào có thể phát huy tối đa tác dụng của

nó trong nền kinh tế quốc dân. Âm nhạc chỉ vang lên trong những khi chuyển tiếp từ chủ đề này sang chủ đề khác. Phần kết là sự bày tỏ tôn vinh, ca ngợi than bùn và ca ngợi người lao động khai thác than bùn. Những yếu tố bố cục tạp kỹ, "hội thoại", điểm thơ - đều tuân theo nhịp điệu chung - tạo ra vẻ căng thẳng bề ngoài, nhưng thực chất vẫn là nội dung bên trong.

Những bài phối tác phát thanh của Taccốpxki thực hiện những chức năng khác nhau: đó là tác phẩm mang tính chất tài liệu – lịch sử. Nó có thể được trình bày trong một bài giảng hoặc trong một cuộc trò chuyện. Nó được dàn dựng cho nhiều giọng nói tham gia và có cấu trúc ghép mảnh, tuân theo nhiệm vụ chủ yếu là tuyên truyền cho một loại nhiên liệu cần thiết cho đất nước. Nhìn toàn cục, "Bài ca về than bùn", bằng tất cả những bộ phận cấu thành của mình, bằng sự tổng hợp những phương tiện truyền đạt, đã chuyển tải được tư tưởng chính – đưa mọi người tiến đến chiến công lao động.

Thể loại phối tác phát thanh hiện đại từ bỏ tính chính luận trực tiếp, nhất là lối nói hùng tráng tràn ngập các bài thuộc thể loại này vào thời kỳ những năm 50 – 80 của thế kỷ XX. Thể loại phối tác phát thanh ngày càng mang nội dung mở rộng kiến thức.

Thể loại này thường hay được viết vào dịp kỷ niệm những ngày đáng ghi nhớ lớn. Đó là dịp tốt để đưa lên làn sóng. Thông thường vào những ngày như vậy sự chú ý của công luận, của

đông đảo thính giả hay hướng vào chủ đề ngày kỷ niệm ấy.

 Bài phối tác được viết nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Anna Akhơmatôva - được xây dựng trên cơ sở tổng hợp ghép mảnh những tài liệu mang những tính chất hết sức khác nhau. Một số phần dựng ghép đóng vai trò tập hợp những ký ức của những người biết rõ Akhơmatôva: đó là những ký ức của nhà thơ I. Brốtxki, Ê.Ranh, của các kiến trúc sư D. Tômasepxcaia, của nhà văn Axôngiênhixưn; là những lời phát biểu của những người làm việc tại các bảo tàng về Ackhơmatôra thời kỳ trường trung học Xacxcôxenxcôiê, nơi bà đã từng theo học, tại Sêrêmêchiêvô ở ngoại ô thành phố Pêtécbua.

Phần đọc các bài thơ của chính nữ thi sĩ và những bài thơ nói về nữ thi sĩ, những câu chuyện của Akhơmatôra kể về những cuộc gặp gỡ với nhân vật đã ảnh hưởng nhiều đến cuộc đời của bà, những đoạn phóng sự (những cuộc đi dạo ở Làng Vua) đã tạo ra khối đa âm hưởng cả về âm thanh, cả về thông tin. Trong mỗi phần hợp thành sự sáng tạo của nữ thi sĩ vĩ đại lại mang một khía cạnh mới.

Đó là nội dung mà nhà báo cần luôn luôn ghi nhớ khi chuẩn bị viết bài phối tác phát thanh. Vai trò của người dẫn truyện là giới thiệu những người tham gia chương trình, đưa ra những nhận xét ngắn gọn, những ý kiến bổ sung. Đây là một hình thức lời bình nhỏ của người hướng dẫn tham quan trong tiến trình sự việc diễn ra. Vai trò chủ yếu của tác giả trong một bài phối tác như vậy là lựa

chọn những tư liệu hay, liên kết chúng lại về phương diện cốt truyện, rồi thực hiện hướng chính: nói lên những đặc điểm của các tác phẩm thơ ca trong cuộc đời huyền diệu và khó khăn của nữ thi sĩ Akhơmatôva, những mối liên hệ giữa số phận cá nhân, thời đại và của đời sáng tác.

Trong việc nghiên cứu vai trò và ý nghĩa của Anna Akhơmatôva đã có sự tham gia của những nhân vật có uy tín nhất. Điều đó làm tăng tính chất tài liệu thực, giá trị của những ý kiến suy xét và những ý kiến đánh giá. Có nhiều điều nói về bà Akhơmatôva khiến cho các thính giả như thể đã gặp gỡ với một con người mới.

Thông thường, chủ đề và tính chất của tác phẩm quyết định cấu trúc của bài phối tác phát thanh, nội dung của nó.

Trong bài phối tác phát thanh có nhan đề "Ở hai phía cánh gà sân khấu" - được viết nhân dịp kỷ niệm 150 năm ngày sinh của nhà văn kiệt xuất Thụy Điển A. Stơrinhbecgơ – thì người ta lại chọn cách trình bày khác: Kể về tính chất đa dạng trong sáng tác của ông qua ví dụ về một tác phẩm của ông.

Tác giả bài phối tác ấy luôn luôn phải giải quyết nhiệm vụ liên kết một cách hữu cơ những đoạn bài viết và những đoạn âm nhạc, cũng như kết hợp các yếu tố lý tính (những đoạn mô tả, những suy ngẫm những lời khái quát, những lời đánh giá) và những yếu tố cảm xúc.

"Bức tranh ghép mảnh" trong bài phối tác nói về Stơrinhbécgơ – đã đề cập đến những đề tài khác nhau: những đề tài văn học, lịch sử, chính trị, sinh hoạt đời thường – và được thể hiện bởi những suy ngẫm về vở

diễn "Êrich XIV", diễn tại nhà hát "Sphera" ở Mátxcơva.

Then chốt trong bài phối tác phát thanh này là những cảnh trong vở kịch kể trên. Mỗi cảnh đều là dịp để suy ngẫm về bản thân nhà văn, về những tác phẩm của ông.

Vở kịch trở thành trung tâm của sự nghiên cứu chính luận, trong đó vang lên những âm hưởng triết học, tâm lý.

Sêkhốp đưa ra ý kiến sau đây về Stinhbécgơ: "Thật mạnh mẽ, nhưng mạnh mẽ hoàn toàn khác thường". Ý kiến này được phát triển bởi các diễn viên diễn vở kịch ấy (A. Alếchxêép, V. Nicôlaép), cũng như bởi nhà nghiên cứu sân khấu là bà T. Sakharazôva, người dẫn chương trình giới thiệu bài phối tác phát thanh ấy, và bởi nhà phê bình người Thụy Điển Rônatô. Trong vở kịch ấy, người ta đã chọn ra những cảnh rực rỡ nhất nói lên được sự căng thẳng trong tâm hồn các nhân vật, những tìm kiếm của các nhân vật trong lĩnh vực đạo đức. Giọng nói đạt đến cao điểm về cảm xúc.

Đầu đề của bài phối tác "Ở hai phía cánh gà sân khấu" đã chia tác phẩm này thành hai phần. Một phần là những gì diễn ra trên sân khấu, phần kia thì kể về những gì trong cuộc đời nhà văn đã làm xuất hiện vở kịch ấy, lập trường sáng tác của nhà văn và những suy ngẫm về tấn kịch của lịch sử. Cả hai dòng ấy lệ thuộc vào nhau, bổ sung và làm phong phú thêm cho nhau, tạo ra một sự cân đối nào đó. Những suy nghĩ của tác giả bài phối tác phát thanh mở đầu bằng việc phân tích nội dung vở kịch. Những suy ngẫm về tính cách của các nhân vật văn học đã làm bộc lộ những động lực đẩy các nhân vật ấy vào cuộc đấu tranh mà trong đó bầu không

khí được tạo ra bởi tình yêu và lòng thù hận.

Sau mỗi cảnh diễn của vở kịch (cuộc trò chuyện giữa người cha và người con về ngai vàng) tác giả đều đi đến sự khái quát: thế nào là cuộc tranh giành quyền lực. Người ta đã đưa ra những so sánh lịch sử rút từ cuộc đời của các vua chúa ở Thụy Điển và ở Nga. Vở kịch ấy đã mang hơi thở của thời đại. Bài phối tác phát thanh buộc các thính giả một lần nữa phải suy nghĩ xem những thế lực nào cai quản xã hội, đem đối chiếu lịch sử với hiện tại.

Tác giả của bài phối tác phát thanh ấy còn phải đề ra cho mình một nhiệm vụ đặc biệt nữa: thông qua tài liệu cụ thể mà đi đến khái quát, tạo điều kiện cho thính giả có thể tự mình suy ngẫm về các vấn đề mà tác phẩm văn học lịch sử trên làn sóng phát thanh và bản thân thính giả đặt ra.

Nhà báo nào mong muốn thử sức mình trong thể loại phối tác phát thanh thì phải lựa chọn từ trước nguồn tài liệu theo chủ đề: lập hồ sơ, chủ yếu là tìm kiếm những tài liệu ghi âm (những đoạn ghi âm cũ, những bài phát biểu trước micrô của nhân vật giả định, của các đồng nghiệp, của bạn bè nhân vật) những bài thơ, những bài hát, những cảnh trong các vở diễn được ghi âm, nếu đề cập đến những nhân vật đã hiến dâng cuộc đời mình cho hoạt động sáng tác nghệ thuật.

Biến thể của phối tác phát thanh là *phim phát thanh*. Có những ý kiến khác nhau về hình

thức thể loại ấy. Một số người coi nó là một thể loại độc lập, số người khác lại liệt nó vào những biến thể của thể loại bút ký, có những người ở diện thứ ba lại liệt nó vào những hình thức phối tác phát thanh.

Thể loại phim phát thanh có một đặc trưng rất rõ nét: điều có ý nghĩa nổi trội trong thể loại phim phát thanh là khâu dựng ghép, cấu trúc bố cục đặc biệt, cho phép liên kết – trong một nội dung thống nhất – những cơ cấu tài liệu và những cơ cấu nghệ thuật, trên cơ sở kết hợp "những cảnh" âm thanh khác nhau. Do vậy, phim phát thanh gần gũi hơn cả với thể loại phối tác phát thanh. Điều này cho phép coi nó là biến thể của phối tác phát thanh.

Và Ô. Becgơgônxơ, người đã tham gia vào việc chuẩn bị các phim phát thanh, đã nêu ý kiến như sau: "Những đặc điểm của phim phát thanh là ở khâu dựng ghép nghệ thuật những đoạn ghi âm đạt đến trình độ diễn đạt cảm xúc rất cao. Đặc trưng của thể loại phim phát thanh là thông tin về một sự kiện có ý nghĩa chính trị to lớn. Trong phim phát thanh những đoạn tài liệu phải có khả năng diễn đạt đến mức không cần đến một bản giải thích khác nữa".

Để nhìn được rõ hơn bản chất của thể loại phim phát thanh, chúng ta hãy đề cập đến lịch sử tóm tắt của nó. Sự xuất hiện của thể loại phim phát thanh là kết quả của việc sử dụng kỹ

thuật ghi âm, khai thác những khả năng kỹ thuật mới của ngành phát thanh. Ngay từ trước thời kỳ có sử dụng kỹ thuật ghi âm, buổi phát sóng đầu tiên của phim phát thanh – có nhan đề là "Stêphan Khantirin - đã được đài phát thanh phát sóng vào ngày 28-9-1928. Đầu những năm 1930, các phim phát thanh đã được ghi vào băng nhựa ("Tái thiết ngành vận tải đường sắt", "Hòa vào đội ngũ những chàng khổng lồ", "Mátxcơva trong năm kỷ niệm Cách mạng tháng Mười", "Ngày vĩ đại", v.v..). Những tác phẩm thể loại này đã có chỗ đứng của mình trong các chương trình của đài phát thanh trung ương và sau đó là chương trình của các đài phát thanh địa phương. Chính đầu đề những phim phát thanh đầu tiên đã nói lên các đề tài của nó. Cũng như những chương trình phát thanh thời bấy giờ, những phim phát thanh thời kỳ ấy đều mang nội dung hùng tráng, chứa đựng nội dung của chủ nghĩa lạc quan và – cũng giống như các chương trình bút ký phát thanh – đã đóng vai trò cổ động, giáo dục. Định hướng chức năng của những phim ấy là hướng vào cảm xúc của thính giả. Mục tiêu của những chương trình phim phát thanh ấy là tác động đến thái độ của những người Xôviết đối với thế giới, thuyết phục nhân dân Xôviết tin vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, thấy rõ những ưu việt của cuộc sống mới, thông qua việc nêu lên những thành

tựu lao động của nước Cộng hòa trẻ tuổi.

Vì vậy, đối tượng nội dung trong phim phát thanh là sự mô tả những tấm gương sáng chói rút ra từ cuộc sống, từ những bức tranh lịch sử được trình bày một cách nghệ thuật và được dựng ghép một cách tương xứng. Các phương pháp xử lý của các nhà báo và các đạo diễn đối với các phim phát thanh gồm có: lựa chọn và xử lý các nguồn tài liệu đa dạng thuộc một chủ đề nhất định.

Thời gian được mô tả trong những tài liệu cụ thể đã kết hợp hai tuyến chính: trình bày các sự kiện đang diễn ra và liên tưởng, mở rộng những khuôn khổ thời gian và không gian nhằm tạo ra hình ảnh âm thanh của thời đại. Tính tài liệu đã làm tăng tính xác thực, còn âm nhạc, tiếng ồn, các cảnh diễn xuất thì làm tăng tác động cảm xúc lên thính giả. Thật vậy, các phim phát thanh của những năm trước chiến tranh đã là những tư liệu lịch sử hết sức đáng chú ý giúp người ta hiểu rõ tinh thần của thời đại.

Thời kỳ ấy, tại Mátxcơva đã diễn ra công trình xây dựng cả một xưởng làm phim phát thanh. Năm 1932, sau khi thành lập Ủy ban phát thanh, thì trong Cục phát thanh chính trị – nghệ thuật, người ta đã thành lập một ban biên tập chuyên mục về chuẩn bị và phát sóng các chương trình phát thanh tài liệu – nghệ thuật. Tất cả những điều đó chứng tỏ người ta đã chú ý

như thế nào đến loại hình tác phẩm mới ấy.

Đầu những năm 1930, song song với ngành phát thanh, ngành điện ảnh cũng phát triển như vũ bão. Nó cũng ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nghệ thuật phim tài liệu. Kỹ thuật ghi âm và gây ra một cuộc cách mạng trong loại phim câm và trong ngành phát thanh– đã được thực hiện trên một con đường đặc biệt của phim nhựa. Điều này đã tạo ra tên gọi phim phát thanh. Căn cứ vào sự tương tự như trong nghệ thuật điện ảnh, thời gian đầu nó được gọi là "phim phát thanh". Ngành phát thanh vay mượn của ngành điện ảnh khái niệm "hình quay" và lý thuyết dựng ghép, là lý thuyết được các nhà lý luận và các nhà thực tiễn của nghệ thuật điện ảnh nghiên cứu ra.

Chính bản chất của hoạt động truyền thông ngày nay đã đòi hỏi phải sắp xếp trật tự nghệ thuật trong các tác phẩm âm thanh, làm cho nó phục tùng nhịp điệu, sự thay đổi các lớp âm thanh, phục tùng diễn biến phát triển cốt truyện của những tầng âm thanh ấy.

Những phim phát thanh đầu tiên đã chứa đựng những tài liệu ghi âm mang tính chất tài liệu – thời sự nóng hổi, được thực hiện tại nơi xảy ra sự kiện, ghi lại giọng nói của những người tham gia sự kiện, những cảnh diễn xuất nhỏ, những đoạn âm nhạc, những ca khúc, những bài thơ, những lời giới thiệu của người

dẫn chương trình. Nội dung tài liệu - nghệ thuật đòi hỏi vai trò của đạo diễn thể hiện thành một cấu trúc nhất định.

Phải nói rằng ngay cả các tờ báo cũng chịu ảnh hưởng của phương pháp bố cục – cấu trúc trong việc trình bày hình thức của mình. Vào những năm 1930, vào những ngày lễ lớn mang tính chất chính trị, cũng như vào các dịp những ngày kỷ niệm lớn, trên những trang đầu của các tờ báo trung ương và địa phương – xét trên phương diện dựng ghép – đều là những trang tập hợp những hình vẽ, những đầu đề được in với những cỡ chữ lớn, những bài thơ, những biểu ngữ và, v.v..

Đó là thời kỳ đam mê lãng mạn với những hình thức tuyên truyền đại chúng mới mẻ. Ở đó phảng phất chất míttinh, những yếu tố tạp kỹ. Dĩ nhiên, một cách ước lệ, những cột báo ấy có thể gọi là "những phim – báo", được "định hình" trong các bài viết. Nếu như thời kỳ ấy đã xuất hiện truyền hình, thì chắc chắn nó đã bao chứa một cách hữu cơ tất cả những hình thức chính luận ấy và hợp nhất chúng trên làn sóng bằng ngôn ngữ đặc thù của mình. Nhưng thời kỳ lãng mạn ấy đã diễn ra rất ngắn ngủi, vì chẳng bao lâu sau đó "những thời kỳ khác" hoàn toàn khác, đã thay thế.

Trong những năm sau chiến tranh những phim phát thanh hay đã được sản xuất trên Đài

phát thanh Lêningrát. Giai đoạn đặc biệt trong quá trình phát triển của hình thức phối tác này là những tìm tòi của các nhà báo thuộc Đài phát thanh "Tuổi trẻ". Họ nhiều khi sử dụng phim phát thanh để phản ánh – bằng các phương tiện chính luận phát thanh – những sự kiện lớn trong đời sống của đất nước và của nhân dân. Trên làn sóng của Đài phát thanh toàn liên bang người ta đã phát sóng hàng loạt phim phát thanh, bút ký phát thanh, các bài phối tác phát thanh nhân kỷ niệm 20 năm ngày chiến thắng nước Đức phát xít.

Sự kiện càng lớn và càng quan trọng được nói đến trong phim phát thanh thì những tài liệu thực tế càng đáng chú ý, càng có nhiều cơ hội đưa vào nội dung của bài viết những cảnh diễn xuất nói lên hành động của các nhân vật và nói lên chính sự kiện.

Chúng ta hãy xem xét điều này qua ví dụ về phim phát thanh "Công phá Béclin". Chương trình này gồm hai phần – "Vòng vây lửa" và "Ngọn cờ tung bay trên bầu trời Béclin".



Qua những bộ phim truyện, những cuốn sách, qua những phim tài liệu, thính giả đã được biết nhiều về cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, về những trận chiến thắng vang dội trong cuộc chiến tranh ấy, về những loạt đạn bắn mừng ngày hội. Do vậy, các tác giả M. Langun và Ê. Pêtơrốp đã sử dụng những tài liệu thời sự nóng

hồi nhất. Trong phần thứ nhất của phim phát thanh này người ta nghe thấy giọng nói của các nguyên soái (G. C. Giucốp, I. X. Cônhép, V. I. Suicốp), giọng nói của phát thanh viên Iu. B. Lêvitan, những bản tin về diễn biến các trận đánh, về chiến dịch đánh chiếm Béclin, những hồi ức về trận đánh hết sức lớn đó.

Âm nhạc.

Phát thanh viên. "Béclin thất thủ" là một bộ phim tài liệu phát thanh. Phần một – "Vòng vây lửa".

Âm nhạc.

Người dẫn chương trình. Tháng 4-1945 là tháng ấm áp và có nhiều nắng thật hiếm hoi ở Đức. Những hàng cây đã ra những lớp lá đầu tiên. Những cánh đồng bị nông dân bỏ hoang nay đã mọc cỏ rậm rạp. Cuộc chiến tranh đang diễn ra. Những ngày cuối cùng của chiến tranh.

Quân đội Xôviết tấn công vào Béclin. Trải qua những đêm không ngủ và những ngày cháy bỏng mùi thuốc súng, với những tiếng gầm rú của các khẩu pháo và những nỗ lực phi thường.

Âm nhạc.

Những cánh quân thuộc ba phương diện quân: Phương diện quân Ucraina số 1, các phương diện quân Bêlôruxia số 1 và số 2 đã bao vây hang ổ của bọn phát xít trong những gọng kìm thép.

Cônhép. Các phương diện quân Ucraina số 1 và phương diện quân Bêlôruxia số 1 đã đảm nhiệm giải quyết nhiệm vụ duy nhất – đập tan tập đoàn quân Béclin của địch và chiếm lấy Béclin. Ngoài ra, phương diện quân Ucraina số 1 còn có nhiệm vụ hợp quân với

quân Mỹ trên sông Enbơ.

Người dẫn chương trình. Nguyên soái Liên Xô Ivan Stêpanôvích Cônhép, hai lần anh hùng Liên Xô, đã chỉ huy phương diện quân Ucraina số 1 trong những ngày ấy.

Cônhép. Phương diện quân Ucraina số 1 nhận nhiệm vụ xây dựng tập đoàn quân xung kích gồm 5 quân đoàn và tấn công theo hướng tây bắc, để các lực lượng chủ công của phương diện quân Bêlôrútxia số 1 trực tiếp công phá Béclin, còn phương diện quân Ucraina số 1 và phương diện quân khác thì tấn công ở phía nam Béclin.

Đêm ngày 17 rạng sáng ngày 18 các quân đoàn xe tăng thuộc phương diện quân Ucraina số 1, quân đoàn xe tăng số 3 dưới sự chỉ huy của đại tướng Rưbancô, quân đoàn xe tăng số 4 dưới sự chỉ huy của đại tướng Lêliusencô tiến quân theo hướng Béclin.

Nhờ kết quả của sự chuyển hướng ấy chúng ta đã bao vây toàn bộ tập đoàn chiến lược Béclin, cô lập quân đoàn số 9. Các đơn vị thuộc phương diện quân Bêlôruxia số 1 và phương diện quân Ucraina số 1 đã hợp quân. Như vậy, đã hình thành hai tụ điểm lớn. Một tụ điểm đông 20 vạn quân. Tụ điểm thứ hai là tụ điểm Béclin, trong đó tập trung đến nửa triệu người.

Hitle và đám cận thần của y đã ra lệnh chiến đấu ở Béclin đến tên lính cuối cùng, đến viên đạn cuối cùng.

Chiến dịch Béclin là một chiến dịch thực sự khổng lồ trong Chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó cả hai phía đã có 3 triệu rưỡi người tham gia.

Âm nhạc.

Người dẫn chương trình (giọng nói khác). Ngày 20

tháng 4. Vào 11 giờ sáng. Những khẩu pháo cỡ lớn đã được cất giấu trong rừng, ở tuyến lửa.

Bây giờ sẽ vang lên mệnh lệnh đã chờ đợi từ lâu. Thiếu tá Diukin một pháo thủ dầy dạn, một chỉ huy tiểu đoàn 1 thuộc lữ đoàn pháo cận vệ số 20, đã trải qua quãng đường dài hàng nghìn kilômét tiền tuyến. Tiểu đoàn của anh đã được trao nhiệm vụ nổ loạt đạn đầu tiên vào Béclin.

Dinkin. Tôi ra lệnh: "Tất cả vào vị trí!" Phải thú nhận: lần đầu tiên đứng ở hỏa tuyến tôi đã hồi hộp như vậy khi phát lệnh: "Nạp đạn công phá, góc 30.000, góc la bàn 42 - 80, đường ngắm 750, khẩu đội nạp cơ số 10 quả, loạt thứ nhất, bắn nhanh!". Tôi nhớ suốt đời mệnh lệnh đó. Những khẩu pháo hạng nặng chĩa những nòng súng dài lên trời chờ phát lệnh: "Khai hỏa!". Đúng 11 giờ 30 phút tôi đã phát lệnh này. Vậy là chúng tôi đã nã loạt đạn đầu tiên vào thành phố Béclin.

Âm nhạc. Những loạt đạn pháo nổ.

Diễn biến của những sự kiện vĩ đại đã quyết định trước diễn biến của cốt truyện. Để chuyển tải tính chất căng thẳng của các trận đánh, tác giả xen kẽ những đoạn trình bày tài liệu với phần lời thoại của người dẫn chương trình. Chức năng phần lời thoại của người dẫn chương trình khá rõ ràng: đó trước hết là sự chuyển tải bức tranh toàn cảnh về các sự kiện, giới thiệu về những người phát biểu trước micrô. Cấu trúc của cốt truyện là xen kẽ giữa những mảng chung và những cảnh chiến đấu cụ thể. Các nguyên soái, các viên chỉ huy, những binh lính – mỗi người đều nói về ký ức của mình, nhờ vậy

hiện ra quy mô của trận Béclin.

Khi làm bộ phim phát thanh, nhà báo phải luôn luôn nghĩ đến việc thay đổi các mảng nội dung khác nhau. Chúng ta hãy xem xét tiếp, xem nhiệm vụ này đã được giải quyết như thế nào trong bộ phim phát thanh "Béclin thất thủ".

Người dẫn chương trình. Hàng nghìn khẩu pháo đủ các cỡ của chúng ta đã khai hỏa. Ba phút trước khi dứt đợt pháo kích nhiều chục chiếc đèn pha phòng không và những đèn pha của hàng trăm xe tăng đã chiếu rọi vào trận địa bố trí của quân địch. Từ chốt quan sát nhìn thấy rõ một dải mầu trắng to lớn nằm trên mặt đất và hàng trăm ánh chớp lửa, lúc có màu đỏ, lúc có màu vàng, lúc lại có màu hồng. Trong làn khói ấy, trên dải đất được rọi sáng bởi những tia sáng chói lòa từ các đèn pha, quả là đã xuất hiện một địa ngục thực sự trên trần gian.

Âm nhạc.

Ở hướng chính, quân của phương diện quân Bêlôruxia số 1, dưới sự chỉ huy của nguyên soái Liên Xô Giucốp, đã đánh phá thủ đô của nước Đức phát xít. Chẳng bao lâu sau khi đế chế thứ ba sụp đổ, nguyên soái Ghêóocghi Cônxtantinôvích Giucốp, bốn lần Anh hùng Liên Xô, đã kể lại trận đánh vào Béclin như sau.

Giucốp. Chiến dịch này được vạch ra nhằm chắc chắn giành được thắng lợi. Để tiến hành chiến dịch này, chúng ta đã tập trung một số lượng phương tiện kỹ thuật, máy bay, xe tăng, pháo binh sao cho trong một thời gian ngắn nhất dập tắt được sự chống cự của quân địch và nhanh chóng chiếm lấy Béclin.

Trên toàn trận tuyến, suốt đêm pháo binh đã bắn cấp tập, sau đợt pháo kích, các xe tăng của chúng ta cùng lúc với bộ binh đã tấn công tuyến phòng thủ của quân địch. Đã có hơn 4 nghìn xe tăng được tung vào trận đánh, dưới sự yểm hộ của hơn 22 nghìn cỗ pháo và súng cối. Không quân tấn công liên tục, hết đợt này đến đợt khác. Trong đêm đã có gần 1000 chiếc máy bay ném bom, số máy bay khác thì ném bom cả rạng sáng và ban ngày. Tổng cộng trong suốt một ngày đã có gần 15 nghìn chuyến xuất kích đánh vào Béclin. Như chúng ta đã tính toán, trận tấn công vũ bão ban đêm của chúng ta đã diễn ra bất ngờ, gây choáng váng, và cuộc kháng cự đã bị bẻ gẫy. Khi phát hiện thấy tuyến phòng thủ không trụ vững được, kẻ địch liền dời lực lượng dự bị ra khỏi hướng Béclin và thậm chí ra khỏi chính thành phố Béclin. Nhưng số lực lượng dự bị được tung vào trận ấy đã không ngăn được cuộc tiến công.

Trong phim phát thanh này chức năng của từng đoạn được đan xen với nhau, làm tăng tác động thông tin.

Âm nhạc.

Lêvitan. "Tin nhận được từ Cục thông tin Liên Xô. Bản tin nhanh ngày 25 tháng 4. Bộ đội của phương diện quân Bêlôruxia số 1 đã cắt đứt mọi con đường đi từ Béclin về phía tây và đến ngày 25 tháng 4, tại tây bắc Pốtxđam, đã hội quân với phương diện quân Ucraina số 1. Như vậy, đã hoàn tất cuộc bao vây hoàn toàn thành phố Béclin".

Người dẫn chương trình. Sự kháng cự của quân địch tăng lên. Bọn Hitle đã tung vào trận đánh này toàn bộ lực lượng

pháo binh của mình, sử dụng rộng rãi loại đạn lõm, chúng chôn vào đất các khẩu pháo tự hành, các xe tăng, đào hào chung quanh các điểm cao. Chúng tháo nước vào tất cả các hào sâu, các hầm hào, phá sập các cây cầu, chặn đường bằng các cây gỗ để chặn bước tiến của xe tăng.

Âm nhạc

Mùa xuân năm ấy thật ấm áp. Các cây táo đã ra hoa. Và khi những đoàn xe tăng chạy xuyên qua những hàng cây dẻ, những tờ truyền đơn có keo dính đã được dán vào thành xe. Những cành cây bị cháy xém rơi xuống mặt đường đại lộ.

Mỗi đoạn trích trên đây đều có ngữ điệu của mình. Giọng nói của người dẫn chương trình, của các nguyên soái Cônhép và Giucốp, của phát thanh viên Lêvitan đều chứa đựng những thông tin khác nhau quyết định âm hưởng của những phần hội thoại. Giọng nói dũng cảm và đầy ý chí của Giucốp, giọng nói mang chất trịnh trọng- oai nghiêm của phát thanh viên Lêvitan, giọng nói nhẹ nhàng và đầy chất trữ tình của người dẫn chương trình khi anh ta mô tả mùa xuân ở Béclin, đều tạo nên những ngữ điệu đan xen. Những ngữ điệu ấy gia tăng nhờ yếu tố âm nhạc.

Các cảnh nhỏ, có các diễn viên diễn xuất, giữ một vai trò lớn. Những cảnh ấy đưa vào phim phát thanh tính chất cụ thể, chuyển tải tâm trạng của các chiến sĩ.

Tiếng xe ô tô, xe tăng gầm rú, có những tiếng còi, những tiếng hô.

Giọng nói: Lái sang phải! Bộ binh hãy nhường đường cho xe tăng.

Giọng nói (tiếng Ucraina). Này, muốn xông vào lò lửa à?

Giọng nói. Anh em ơi, hãy nhường đường cho các bà!

Giọng nói. Còn các bà nào nữa?

Giọng nói: "Cho các cô Cachiusa", hãy nhường đường "cho các cô Cachiusa" (tên loại súng bắn đạn tên lửa).

Có tiếng gầm rú của máy bay.

Giọng nói. Anh em ơi! Có máy bay!

Giọng nói. Máy bay của ta. Xem kìa. Quân dù của ta đã nhẩy xuống.

Giọng nói. Hítle! Hãy coi chừng! Sức mạnh đang đến.

Giọng nói. Anh em ơi! Đây là những chiếc chìa khóa. Hãy xem, đúng là những chiếc chìa khóa. Chìa khóa mở cửa thành phố Béclin có phải không?

Giọng nói. Hãy nghe, ở đây viết những gì. "Các chiến sĩ cận vệ! Các bạn! Hãy tiến lên giành thắng lợi! Hãy tiến lên! Chúng tôi gửi đến anh em những chiếc chìa khóa mở cổng thành phố Béclin!"

Giọng nói. Anh em ơi! Hóa ra, ai ai cũng nhận được một chìa khóa. Bộ binh hãy nhận lấy. Hãy cầm lấy. Hãy cho cả chúng tôi nữa, những người lính tăng. Cho cả pháo binh nữa. Chiếc thứ tư thì cho ai nhỉ?

Giọng nói. Quân lính công binh rồi à?

Giọng nói. Xin lỗi. Này đây, hãy cầm lấy.

Giọng nói. Có thể chứ.

Không còn tiếng gầm rú của máy bay. Âm nhạc nổi lên.

Lêvitan. "Bộ đội của phương diện quân Bêlôruxia số 1 đang chiến đấu trên đường phố tại phía bắc, phía đông và đông nam thành phố Béclin. Các quận Tơrêptốp và Britxơ trong thành phố này đã bị đánh chiếm".

"Bảng đa sắc" những câu nói của binh lính có chức năng cho ta thấy và giải thích rõ những gì mà nguyên soái Giucôp đã nói đến – bức tranh toàn cảnh về trận tấn công của tất cả các binh chủng. Những câu nói ấy ngắn gọn, súc tích đẩy nhanh nhịp độ của chương trình phát thanh.

Cảnh chiến đấu được đan xen với câu chuyện trao đổi với văn phòng đế chế. Cơ cấu nội dung của bộ phim phát thanh ấy cũng chứa đựng cả phần nghệ thuật.

Giọng nói. Nào! Chúng ta thử gọi điện thoại cho tên Ghơbenxơ.

Giọng nói. Ý kiến hay đấy. Cánh ta đâu ngại gì chứ! Gọi cho Ghơbenxơ ư? Thì gọi nào!

Giọng nói. Cậu Vicha! Bôiép! Spơrêkhen di đôisơ? (Anh có biết tiếng Đức không?)

Giọng nói. Spơrêkhen, Spơrêkhen! (Có biết!).

Giọng nói. Hãy quay số máy đi. Số máy của "Snêlơbuyrô" (khẩn cấp). Quay tìm số máy. Tiếp đó toàn bộ cảnh diễn bằng tiếng Đức, có kèm theo đoạn bình luận.

Giọng nói. A lô, A lô! Trạm điện thoại khẩn cấp nghe đây.

Giọng nói. Bà hãy làm ơn! Tôi cần nối đường dây với tiến sĩ Gabenxơ về một vấn đề rất khẩn cấp và quan trọng.

Giọng nói. Ai đang yêu cầu đấy?

Giọng nói. Một người dân Béclin.

Giọng nói. Hãy chờ ở máy. Tôi ghi lại đây.

Người dẫn chương trình. Điện thoại không trả lời suốt 15 phút.

Có tiếng chuông điện thoại.

Giọng nói. (nữ). A-lô. Tôi nối đường dây với phòng làm việc của Bộ trưởng tuyên truyền tiến sĩ Gơbenxơ.

Giọng nói. (nam) Người hỏi ông Bộ trưởng là một sĩ quan Nga. Ai đang ở đầu đường dây đấy?

Im lặng.

Giọng nói. (nam). Tôi nối đường dây với tiến sĩ Gơbenxơ.

Có tiếng lạo sạo trong điện thoại.

Giọng nói. A-lô! Người đang nói là Bộ trưởng Tuyên truyền đế chế, tiến sĩ Gơbenxơ.

Giọng nói. Người đang nói chuyện với ngài là một sĩ quan Nga. Tôi muốn hỏi ngài vài câu.

Giọng nói. Xin cứ tự nhiên.

Bôiép. Các ông có thể và có ý định chiến đấu bao lâu nữa để bảo vệ Béclin?

Gơbenxơ. Một khoảng thời gian (nghe không rõ)...

Bôiép. Có nghĩa là vài tuần lễ?

Gơbenxơ. Ồ! Không! Vài tháng.

Bôiép. Thêm một câu hỏi nữa: Khi nào và theo hướng nào ngài có ý định chạy khỏi Béclin?

Gơbenxơ. Tôi xem câu hỏi này là xấc xược và không đúng chỗ.

Bôiép. Ngài có hỏi tôi điều gì không?

Gơbenxơ. Không.

Có tiếng cạch, những tiếng u... u liên tục.

Giọng nói. Xin hãy bảo ông ta chuẩn bị cho cuộc gặp mặt...

Giọng nói. Ông ấy đã bỏ máy rồi... Không sao, Vanha!

Sắp đến lúc đích thân cậu trò chuyện thân mật với lão ta.

Giọng nói. Giờ đây đã sắp sửa rồi...

Có tiếng bắn nhau ngoài đường phố.

Những giây phút đầy xúc động và mạnh nhất gần như đến đỉnh điểm khi thính giả được giới thiệu về bài phóng sự gửi về từ Béclin, được ghi âm vào tháng 4-1945. Những "đoạn phim" tài liệu ghi âm đưa chúng ta về thẳng thời điểm xa xưa. Dĩ nhiên, cả văn phong, cả ngữ điệu trong bài đó cũng hoàn toàn khác. Bài phóng sự ấy được chia làm hai phần: các bức tranh về Béclin và những cuộc đối thoại giữa phóng viên với các chiến sĩ trên đường phố Béclin.

Bây giờ chúng ta hãy phân tích các phương tiện âm thanh được sử dụng ở phần thứ nhất của bộ phim phát thanh ấy. Âm nhạc xuyên suốt bài phóng sự ấy, với những trích đoạn khác nhau được liên kết lại. Đạo diễn P. Goócbunốp đã đưa vào các cảnh diễn tiếng đạn nổ, tiếng rú của các loại xe ôtô, xe tăng, những tiếng còi, tiếng kêu của binh lính, tiếng gầm rú của máy bay, tiếng gõ ma níp của máy điện báo, những tiếng điện thoại reo, tiếng súng bắn nhau ngoài đường phố, tiếng nồi soong, tiếng va chạm giữa những chiếc thìa nĩa (bữa ăn trưa của các chiến sĩ), những loạt đạn tiểu liên, những câu tiếng Đức, những mệnh lệnh được phát ra... Đường âm thanh đã làm nổi rõ phần âm thanh trong bộ phim phát thanh.

Âm thanh tạo nên đặc trưng cho từng cảnh. Gộp lại, những âm thanh ấy giúp tái hiện bức tranh về trận công phá Béclin trong trí tưởng tượng của thính giả.

Mọi bản tin phát thanh đều chứa đựng cảm xúc, vì nó

được chuyển tải bằng lời thoại sống động. Phần bài phóng sự chứa đựng sự căng thẳng rất lớn về thần kinh của những trận đánh cuối cùng để chiếm lấy thủ đô nước Đức, - phần này mang tính biểu cảm đến đỉnh điểm.

Ở phần thứ hai của bộ phim phát thanh "Ngọn cờ bay trên bầu trời Béclin" là phần mô tả những cảnh công phá toà nhà Quốc hội Đức. Các nhân vật trong chương trình này là những người đã tham gia các sự kiện thực tế (trung sĩ Maxalốp, người đã cứu một bé gái Đức và trở thành hình mẫu cho hình tượng trên tượng đài người lính xôviết trong công viên Tơrếpxtơ, đại tá Nheuxtơrôép). Việc kết hợp những hồi ức của trung sĩ Êgôrốp, người đã cắm lá cờ Chiến thắng trên nóc nhà Quốc hội Đức, với những cảnh trong đó có sự tham gia của các xạ thủ tiểu liên mở đường cho những người cắm cờ, sự kết hợp ấy đã tạo nên, một cách hữu cơ, phần tài liệu và phần nghệ thuật thành một thể thống nhất.

Êgôrốp. (Băng ghi âm). Khi chúng tôi trèo lên nóc nhà Quốc hội, chúng tôi nhìn chung quanh thì không thấy quân Đức trên nóc nhà. Chúng tôi gọi anh em xạ thủ tiểu liên, bảo họ đưa cho chúng tôi lá cờ. Người ta chuyển lá cờ ấy, qua cửa sổ, lên nóc nhà.

Chúng tôi bắt đầu mang lá cờ tung bay ấy lên đỉnh nóc tòa nhà Quốc hội Đức. Nhưng khi chúng tôi vừa bắt đầu leo lên đỉnh mái vòm thì bọn Đức phát hiện thấy lá cờ và bắn sối sả bằng súng cối và bằng đại bác vào nóc tòa nhà Quốc hội, vào lá cờ ấy. Chúng tôi buộc phải trườn khỏi mái vòm ấy và tiến về phía rìa mái nhà. Ở rìa mái nhà có một con ngựa đồng thau lớn được đặt ở đó.

Nó được chốt chặt trên một bệ bằng đồng thau.

Trên lưng con ngựa ấy là một kỵ sĩ và trong tư thế giơ tay về phía trước. Tôi nói với anh Cantaria: Chúng ta hãy mau buộc lá cờ này vào cánh tay kỵ sĩ, để mọi người nhìn thấy lá cờ, thấy lá cờ đã bay trên nóc tòa nhà Quốc hội Đức. Sau đó chúng ta sẽ chuyển nó lên mái vòm.

Thế là chúng tôi bắt đầu buộc lá cờ vào cánh tay kỵ sĩ. Bọn Đức phát hiện thấy chúng tôi đang buộc lá cờ ấy vào cánh tay kỵ sĩ và thế là chúng liền quay nòng pháo về phía chúng tôi. Phát đạn đầu tiên bắn trúng vào sườn con ngựa đồng. Viên đạn pháo rơi chính là loại đạn xuyên vỏ thép, dùng để bắn xe tăng. Lúc ấy các xe tăng của chúng ta đang băng qua các khu phố. Các vị biết không, quả đạn ấy rơi trúng sườn con ngựa đồng ấy. Con ngựa đồng ấy lại rỗng ở phía trong. Quả đạn ấy xuyên tiếp qua thân con ngựa và không nổ. Lợi dụng thời khắc ấy, chúng tôi bò đến chân đế con ngựa. Chân đế ấy cũng rỗng bên trong. Bảy người có thể trèo lên cái đế và nằm gọn bên trong nó. Thành của bệ cũng rất dầy.

Ngay khi quả đạn pháo ấy không nổ, chúng tôi liền bò đến và nằm sát chân đế ấy. Bọn Đức bắn phát thứ hai. Khi quả đạn pháo (là loại đạn phá) nổ tung trên lưng con ngựa thì lá cờ của chúng tôi bị thủng 4 chỗ, cán cờ bị gẫy làm bốn khúc. Lá cờ của chúng tôi rơi xuống mái nhà. Con ngựa đồng bắt đầu lắc lư.

Như chúng ta đã thấy, phần lời thoại khá súc tích đã được đưa vào cơ cấu của bộ phim phát thanh. Nhưng điều đó có thể biện minh được bởi nội dung của nó. Những cảnh trong các bộ phim truyện - trong đó có đoạn

cắm cờ trên mái vòm tòa nhà Quốc hội Đức - không phải là các cảnh phim tài liệu. Còn ở đây có giọng nói của nhân vật cắm lá cờ ấy. Kết luận: nếu phần lời thoại gây một sự quan tâm đặc biệt ở thính giả thì phần lời thoại ấy có thể kéo dài vài phút.

Kịch tính của tình huống, do Êgôrôp thuật lại, khiến cho thính giả luôn ở trong trạng thái căng thẳng.

Êgôrốp. Từ trong chân đế bằng đồng thau ấy tôi nhìn ra thấy có 5 khẩu pháo. Tôi nói với Cantaria: Anh thấy không, bây giờ nếu ta khai hỏa bằng tiểu liên thì có thể với tới chúng. Nhưng chúng ta không được để lộ nơi mình đang nấp. Tôi liền ngó quanh, xem bằng cách nào có thể buộc lá cờ ấy. Nhưng không có dây để buộc. Mảnh đạn pháo đã làm đứt tất cả các loại dây buộc rồi. Tôi suy nghĩ cách buộc lá cờ vào đâu, và nhìn thấy rằng quả đạn đầu tiên xuyên thủng bụng con ngựa và làm thủng một lỗ ở gần lưng.

Tôi nói với anh Cantaria rằng không cần buộc lá cờ. Bây giờ tôi cắm lá cờ vào lỗ thủng. Thế là tôi cầm lấy lá cờ và cắm vào lỗ thủng trên lưng con ngựa đồng. Và tôi lại bò vào cái chân đế. Tôi chưa kịp bò vào chân đế thì quả đạn thứ ba rơi trúng.

Như tôi vừa mới nói, phía pháo binh của chúng ta đã phát hiện thấy: các dàn đạn tên lửa "Cachiusa" được bố trí khắp nơi. Họ liền bắn nhiều loạt đạn vào chung quanh toà nhà Quốc hội Đức. Sau những loạt đạn ấy của quân ta khoảng 30 phút, chúng tôi đứng ở mái tòa nhà Quốc hội Đức không nhìn thấy gì nữa. Chưa bao giờ tôi cầu khấn Thượng đế. Thế mà tại đây, ở dưới chân con ngựa

đồng này tôi thốt lên: Ơn trời, chúng tôi còn sống.

Vậy là chúng tôi đã phải nằm dưới chân con ngựa đồng ấy từ 12 giờ trưa đến 8 giờ tối dưới những làn đạn pháo của quân Đức. Trong suốt thời gian ấy chúng tôi đã nhìn thấy có gần ba nghìn bộ đội chúng ta băng về phía mình... Xẩm tối, chúng tôi bắt đầu mang lá cờ ấy lên đỉnh mái vòm. Khi chúng tôi lên đỉnh mái vòm thì hội trường trung tâm của tòa nhà Quốc hội Đức đã bốc cháy và nói chung toàn bộ toà nhà Quốc hội Đức đã bốc cháy. Lúc ấy là ban đêm, vậy mà cả vùng không trung sáng rực như ban ngày chúng tôi leo đến tận đỉnh mái vòm, cắm lá cờ ấy, rồi tụt xuống....

Những cảnh tượng về các cuộc hội thoại giữa các nhân vật Nhextơrôiép và Bêrextơ với văn phòng đế chế, là do các diễn viên diễn xuất. Sự kết hợp giữa những đoạn tài liệu thực và những cảnh diễn xuất đã tạo ra thêm một không gian nghệ thuật.

Tác phẩm "Sự thất thủ của thành phố Béclin" đã cho thấy ở các bộ phim phát thanh, người ta đã sử dụng những phương tiện khác nhau như thế nào (quan hệ giữa phần lời thoại của người dẫn chương trình, phần hồi ức của các nhân vật, những cảnh diễn xuất và vai trò của người dẫn chương trình trong trường hợp nội dung thông tin và nội dung cảm xúc đều nằm trong lời thoại của anh ta.

Những tác phẩm xuất sắc về các thể loại phối tác phát thanh, phim phát thanh, bút ký phát thanh đều được lưu giữ trong kho lưu trữ âm thanh của các ủy ban phát thanh. Nội dung các

băng ghi âm ấy đã được công bố trong các văn tập, các tạp chí, các bản tin. Chúng là quỹ vàng của ngành phát thanh, là những trang âm thanh trong bộ sử biên niên của đất nước. Chúng ghi lại thời kỳ lịch sử và thời gian chúng được ra đời. Đó là những hình mẫu của thể loại chính luận âm thanh và là trường học thực thụ đối với những ai muốn nắm vững nghệ thuật báo chí phát thanh.

Các bài phối tác phát thanh và các phim phát thanh - có sử dụng các tài liệu lịch sử rút từ quá khứ của đất nước - nói về cuộc đời và những thành tựu của các nhà khoa học vĩ đại, các nhà văn, các nghệ sĩ ưu tú, những tác phẩm văn học và âm nhạc có trình độ nghệ thuật cao đều góp phần vào việc giáo dục thẩm mỹ, giáo dục tinh thần yêu nước cho thính giả, cho sự phát triển thị hiếu của họ, nâng cao trình độ văn hóa. Điều đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thời đại hiện nay. Khi mà trên làn sóng phát thanh tràn ngập những tác phẩm văn hóa đại chúng, những buổi truyền thanh trực tiếp, những cuộc trình diễn tạp kỹ của các ca sĩ nhạc pốp, v.v.., với trình độ nghệ thuật cao, tác phẩm hướng vào những thị hiếu không cầu kỳ và dễ dàng tiếp thụ nhất của công chúng thính giả.

Trên làn sóng phát thanh ngày nay các bộ phim phát thanh ít được phát sóng, nhưng những phim thuộc thể loại ấy vẫn được xây dựng với kinh nghiệm trước đây.

KẾT LUẬN

Cuộc sống ngày nay của chúng ta rất năng động. Đó là một sự phản ứng đối với những năm trì trệ, dậm chân tại chỗ. Cuộc sống trước kia đã để lại nhiều điều cho cuộc sống ngày nay của chúng ta, đó là những bức xúc của cuộc sống, những vấn đề đang làm mỗi chúng ta quan tâm. Đó là những mối quan hệ biện chứng, bên trong có ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của xã hội, đến xu hướng hoạt động của thể loại phát thanh.

Những đặc điểm trong đời sống xã hội hiện nay của chúng ta cũng quyết định cả tính chất năng động của nền báo chí ngày nay, trong đó, dĩ nhiên, kể cả báo chí phát thanh. Cũng giống như các phương tiện thông tin đại chúng khác, hiện nay ở Nga, ngành phát thanh đang trong giai đoạn tích cực tìm kiếm những hình thức mới, những mô hình mới trong hoạt động, trong phương pháp giao tiếp mới với công chúng thính giả.

Bản thân công chúng thính giả và thái độ của công chúng đối với đài phát thanh, truyền hình, đối với báo chí cũng có sự thay đổi. Những thay đổi ấy bắt nguồn từ nhiều nhân tố: trước hết, do những cải cách xã hội - chính trị sâu sắc đang diễn ra ở trong nước. Nhưng, ở mức độ rất quan

trọng, còn do tác động của chính các phương tiện thông tin đại chúng đã thay đổi hẳn nội dung và hình thức hoạt động của mình.

Đang diễn ra quá trình phân hóa mạnh mẽ trong công chúng thính giả. Quá trình ấy dĩ nhiên được phản ánh thông qua những ưu tiên, những sự quan tâm, những mong đợi, nhưng sự đánh giá về sản phẩm báo chí.

Báo chí phát thanh ngày nay tích cực khai thác những quan hệ mới với thính giả. Những khuynh hướng phát triển chủ yếu của ngành phát thanh là tăng khối lượng các chương trình tin tức và các chương trình do các tác giả biên soạn, sự đa dạng của những chương trình đáp ứng những thị hiếu hết sức khác nhau của công chúng, đối thoại hóa các hình thức phát thanh và các thể loại phát thanh, đào sâu phân tích các quá trình chính trị và xã hội đang diễn ra, tăng cường ý nghĩa của các đài phát thanh địa phương, tăng số lượng các đài phát thanh thương mại, tăng cường vai trò của người dẫn chương trình, sự lệ thuộc ngày càng lớn của các tổ chức phát thanh vào các cơ cấu quyền lực và các tập đoàn tài chính. Những khuynh hướng ấy quyết định con đường tiếp theo của ngành phát thanh.

Các chương trình tin tức đã thay đổi. Trên làn sóng phát thanh đang diễn ra cuộc cạnh tranh liên tục nhằm thu hút thính giả, tức là, cũng thu hút

các khách hàng sử dụng dịch vụ quảng cáo. Quan hệ giữa các kênh thông tin đại chúng khác nhau cũng đã thay đổi. Từ "sự phối hợp hành động" dưới sự lãnh đạo của Đảng, những kênh thông tin đại chúng ấy đã chuyển sang cạnh tranh, chuyển sang sử dụng một cách đầy đủ hơn và sâu sắc hơn những khả năng tiềm tàng của mình.

Thông tin là "hơi thở" sống của xã hội. Nó luôn thay đổi. Nhưng những phương pháp tiếp cận việc nghiên cứu thông tin, xử lý văn học, khâu dựng ghép trong chương trình phát thanh lại là chiếc "chìa khóa" lý luận lâu dài.

Với sự xuất hiện các đài phát thanh thương mại nhằm đáp ứng thị hiếu của thanh niên thì cuộc cạnh tranh ấy đã trở nên gay gắt. Đồng thời, cuộc cạnh tranh ấy cũng làm lộ ra những vấn đề chủ yếu của hoạt động phát thanh, định hướng và các khuynh hướng của hoạt động phát thanh. Đáng tiếc, những người làm việc ở một số kênh đã hiểu tự do ngôn luận như là tự do tự biểu hiện một cách "không tốt". Ở họ còn thiếu tính chuyên nghiệp, văn hóa, thị hiếu, sự tôn trọng thính giả. Đôi khi họ dùng thời lượng phát sóng để truyền những thông tin rẻ tiền không chính thức, sử dụng lối tiếp xúc tầm thường với thính giả, lợi dụng ý thức dễ dãi, không cầu kỳ, trình độ văn hóa thấp của một số thính giả trẻ tuổi. Những thanh niên đến với chiếc micrô mà chưa qua một sự chuẩn bị chuyên nghiệp thì

không suy nghĩ về những hậu quả của công việc của mình, một loại công việc mang tính chất sôi nổi, hời hợt, không nghĩ đến trách nhiệm của mình trước xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà trong sách giáo khoa, bên cạnh những chuẩn mực nghiệp vụ, sáng tác thì còn có những chuẩn mực đạo đức trong việc thu thập, xử lý và đưa tin, trong việc đánh giá thông tin.

Vai trò của thể loại báo chí phân tích cũng tăng lên đáng kể trong toàn bộ hệ thống phát thanh. Thể loại báo chí ấy ngày càng ảnh hưởng rõ rệt đến công luận, đến hành vi xã hội của các nhóm cư dân khác nhau.

Những thay đổi đáng kể cũng đã diễn ra trong các thể loại. Chức năng của các thể loại năng động, những khả năng mới bên trong chúng đã được bộc lộ; đó là những khả năng gắn với việc giải quyết các nhiệm vụ, với sự thay đổi một số phương pháp làm việc của nhà báo, đặc biệt, trong khâu phát sóng trực tiếp. Sự phát triển của các thể loại gắn chặt với đời sống chính trị của xã hội, với việc sử dụng các điều kiện phát thanh không bị kiểm duyệt. Điều đó đòi hỏi phải tính đến trong quá trình học tập nghiệp vụ và trong thực tiễn hoạt động của các nhà báo trẻ. Do vậy, những vấn đề đào tạo về tâm lý, về luật pháp, về đạo đức cho những ai ngày mai sẽ đến làm việc trên đài phát thanh, - là những vấn đề ngày càng có ý nghĩa to lớn.

Đối với một nhà báo trẻ đang chuẩn bị làm việc trong những điều kiện như vậy của báo chí thì cần phải học để biết cách định hướng trong đời sống chính trị của xã hội, phải học để biết cách phân tích – những hướng hoạt động của các đài phát thanh khác nhau. Đây là vấn đề nắm biết những điều sơ đẳng về chính trị học, vì nó sẽ giúp hiểu rõ cách thức và mục đích của việc sử dụng những hình thức và những phương pháp "tẩy não" công chúng bằng thông tin. Sự định hướng ấy phải nhằm đề ra những giá trị đạo đức, đạo đức nghề nghiệp. Nhà báo trẻ phải nhận thức được trách nhiệm xã hội của mình trước công chúng.

Chiếc micrô không chỉ là phương tiện kỹ thuật để nhận thức cuộc sống, để phản ánh tất cả sự đa dạng của thực tại. Đó là phương thức để thính giả khám phá thế giới phức tạp và đầy mâu thuẫn mà những thông tin về thế giới ấy đều đi qua trái tim và khối óc của nhà báo. Đó là "thiết bị" để nhìn thấy, để suy nghĩ theo cách của người có nghề. Thiết bị ấy tạo khả năng to lớn để suy ngẫm về cuộc sống.

Tôi cầu chúc thành công và những thành quả sáng tạo cho tất cả những ai muốn gắn số phận đời mình và nghề nghiệp của mình với lĩnh vực lao động hết sức thú vị- báo chí phát thanh, cho tất cả những ai ngày mai sẽ cầm lấy chiếc micrô để nói những lời cần thiết cho mọi người, cho thính giả.

MỤC LỤC

CÁC THỂ LOẠI BÁO CHÍ PHÁT THANH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Vũ Quốc Khánh

Biên tập:
Nguyễn Cường Dũng
Vũ Kim Hải

Trình bày bìa:
Nguyễn Tuấn

Sửa bản in:
Nguyễn Ngọc Bích
Văn Chiến Thắng

In 1.500 cuốn, khổ 13 x 19 cm.
Giấy ĐKKHXB số 197/XBTT/421/XB-QLXB cấp ngày 7/4/2004. In tại Công ty in Giao thông.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10-2004.

BỘ SÁCH NGHIỆP VỤ BÁO CHÍ
Xuất bản đợt II

- Báo chí hiện đại nước ngoài: những quy tắc và nghịch lý
- Công nghệ phỏng vấn
- Chúng tôi làm tin
- Báo chí điều tra
- Các thể loại báo chí
- Báo chí truyền hình
- Giao tiếp trên truyền hình: Trước ống kính và sau ống kính camera
- Nghề quảng cáo
- Các thể loại báo chí phát thanh
- Nghệ thuật thông tin
- Cơ sở lý luận của báo chí
- Nghiệp vụ báo chí: Lý luận và Thực tiễn
- Phóng sự báo chí hiện đại

CÁC THỂ LOẠI
báo chí phát than





NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN: 11 Trần Hưng Đạo - Hà Nội
Điện thoại: (04) 9332278 / 9332279 * Fax: (04) 9332276
CHI NHÁNH PHÍA NAM: 120 Nguyễn Thị Minh Khai - Q3 - TP HCM
Điện thoại: (08) 9302826 * Fax: (08) 9306471



Giá 57.000đ